

OVIDE

Biên thể

Những huyền thoại Hy-La chọn lọc và kể lại

QUẾ SƠN dịch



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIỂN THÊ



Tác giả: Ovide

Người dịch: Quế Sơn

Nhà xuất bản Tổng Hợp 09/2019

ebook©vctvegroup

Huyền thoại thơ Ovid

NHẬT CHIÊU

*Hoa thủy tiên tàn
nàng Echo im lặng
hoa làm sao dư vang
thánh ca thầm gọi hoa tàn
gió trên mặt nước còn lan sóng tình
mà sao lấy bóng bỏ hình.^[1]*

Độc *Biến Thể* (*Metamorphoses*) của Ovid sau hơn hai nghìn năm, ta vẫn còn cảm thấy cái tươi tắn mới mẻ lạ thường của nó như thể nó viết cho ngày hôm nay hay nó viết cho bất kỳ ngày nào khi con người vẫn còn là con người, chứ chưa phải là cái máy, khi con người còn sống trong dòng biến dịch luân lưu vô tận như tư tưởng biến thể của Ovid.

Chính kiệt tác của Ovid cũng biến thể không ngừng kể từ khi nó xuất hiện, lưu hành vào năm thứ 8 của Tây lịch, được viết vào những ngày mà Chúa Jesus có thể vừa bắt đầu nói chuyện như một trẻ thơ. Từ hoàng đế Augustus ra lệnh lưu đày Ovid ngay khi tác phẩm vừa hoàn thành đến người bình thường biết đọc và từ đó trải qua hơn hai mươi thế kỷ người ta đọc Ovid, trong đó có tôi và bài thơ trên lấy cảm hứng từ truyện Echo và Narcissus trong *Biến Thể*, một truyện có thể gọi lên nhiều ý nghĩa khác nhau như hầu hết các huyền thoại Hy Lạp mà Ovid kể lại bằng giọng điệu

bông đùa nhưng đầy hiểu biết về tâm lý con người, sự sống thiên nhiên và những tương quan thân mật trong vũ trụ.

...

Publius Ovidius Naso ra đời vào năm 43 trước Tây lịch trong một gia đình La Mã thượng lưu. Lớn lên trong một thời đại bình yên dưới triều Augustus, Ovid yêu đời sống lộng lẫy của kinh thành, quyết định trở thành nhà thơ của tình yêu và chẳng mấy chốc lừng danh với tác phẩm *Ars Amatoria* (*Nghệ Thuật Yêu Đương*). Nhưng hoàng đế Augustus bỗng dưng muốn thiết lập một trật tự mới và luân lý mới cho La Mã, trong năm thứ 8 đầu Tây lịch ra lệnh lưu đày Ovid đến tận Biển Đen, cách ly ông với đời sống tráng lệ của kinh thành và nhà thơ chết trong đau buồn đầy ải vào năm 17 hay 18 chưa một lần được đặt chân trở lại La Mã. Tại sao Ovid bị lưu đày thì chưa bao giờ được giải thích rõ ràng. Có thể vì viết sách “vô luân” như *Nghệ Thuật Yêu Đương*. Có thể vì dạn dít với nàng Julia cháu gái Augustus hay có liên quan đến một âm mưu chống hoàng đế. Mọi lý do đều có vẻ vô lý. Nhưng bạo quyền thì hợp lý bao giờ?

Chỉ biết trước khi rời La Mã, ông đã hoàn thành bản thảo của kiệt tác *Metamorphoses* (*Biến Thể*) và trong tâm trạng bất an, ông tự tay đốt bản thảo nhưng may mắn là nhiều phiên bản chép lại đã lưu hành trong vòng bạn bè và người hâm mộ.

Tuy lệnh lưu đày không kèm theo biện pháp trừng phạt nào khác, các tác phẩm của Ovid (trong hình thức các tập giấy không đóng, giấy cuộn theo kiểu sách thời đó), vẫn âm thầm biến mất khỏi thư viện thành phố dù nhiều người kín đáo lưu giữ và đọc Ovid với bản chép tay mà mình có được, từ *Nghệ Thuật Yêu Đương* cho đến *Biến Thể*.

Ovid bị đày đến bờ phía tây của Hắc Hải, một thị trấn gọi là Tomis, biên cương xa nhất của Đế chế La Mã (ngày nay là Constanta thuộc Romania).

Trong những năm tháng buồn chán còn lại sau kiệt tác *Biến Thể*, Ovid vẫn viết. Bắt đầu là *Fasti* (*Lễ Hội*) về lịch pháp của những lễ hội La Mã nhưng không hoàn thành, chỉ chạm đến 6 tháng trong năm qua 6 chương sách. Kế đó là *Tristia* (*Buồn*) một loạt những bức thư tưởng tượng từ những nhân vật huyền thoại viết theo hình thức bi ca tự tình. Ngoài hư cấu, còn có tác phẩm viết từ trải nghiệm thực là *Epistulae ex Ponto* (*Thư từ Hắc Hải*).

Nhưng thực ra chỉ cần *Metamorphoses* (*Biến Thể*) thôi, Ovid đã là nhà thơ hàng đầu La Mã rồi, kế vị xuất chúng Virgil, tác giả sử thi *Aeneid*. Nhưng Ovid là nhà thơ của tình yêu, của niềm đam mê đời sống, của dòng luân lưu biến thể, của chơi đùa chứ không triết lý và nghiêm trang như Virgil.

Có một niềm thân thiết vũ trụ lạ lùng trong thơ Ovid. Thần linh với con người, các thời đại bao la, thiên nhiên với từng cá nhân, con người biến thành cỏ hoa (lau sậy, thủy tiên, nguyệt quế...); thành cầm thú (gấu, chim, nhện...); thành những vì sao; thậm chí thành âm vang. Hoặc ngược lại, đá có thể thành người hay nam nữ hoàn chuyển hoặc hòa làm một... tất cả biến đổi liên tục. Từ hình thể này sang hình thể kia. Không có hữu thể bất dịch, chỉ có biến thể.

Tất nhiên, không phải Ovid sáng tác ra các huyền thoại đó, cũng không tạo dựng ra triết lý biến thể mà ông mượn huyền thoại và tư tưởng biến thể từ nhiều nguồn khác nhau. Nhưng tất cả đi vào thơ ông, hòa quyện với nhau một cách mới mẻ, sinh động lạ lùng. Và dù không có gì mới dưới ánh

mặt trời, sau hơn hai nghìn năm, đọc Ovid vẫn còn kinh ngạc và choáng ngợp.

Độc giả Việt Nam lần đầu tiên đọc bản dịch *Biến Thể* sẽ khó tin nó được viết khoảng đầu kỷ nguyên Tây lịch.

Còn ở Phương Tây, xưa nay nó vẫn là nguồn ảnh hưởng lớn đến mức các thiên tài hàng đầu đầu hầu như chịu mang nợ Ovid, một ảnh hưởng tràn ngập trong văn chương và mỹ thuật. Những Chaucer, Shakespeare, Milton, Goethe... cho đến Joseph Brodsky và hàng loạt Borges, Bulgakov, Calvino, Marquez, Joyce, Rusdie... không sao kể xiết!

Kiệt tác *Biến Thể* tuy kể về các huyền thoại khác nhau, trên 250 truyện, chia làm 15 thiên, tổng cộng dài hơn 12.000 dòng thơ nhưng vẫn là một tác phẩm có hình thức nhất quán như sử thi do giọng điệu độc đáo của Ovid và chủ đề *Biến Thể* không ngớt trở đi trở lại dù không phải lúc nào nhà thơ cũng nhất quyết kể một chuyện là phải có biến hóa hình hài.

“Biến Thể” là một từ mà Ovid không dùng để gọi tên tác phẩm của mình, “Metamorphoses” theo tiếng Hy Lạp; chính là đời sau, (thời của Seneca chẳng hạn) đã gọi kiệt tác của Ovid như thế và nó đã trở thành cái tên bất tử như ta biết ngày hôm nay.

Mở đầu với cuộc biến thể khởi nguyên của vũ trụ. Vũ trụ thành hình từ hỗn mang (chaos) rồi nhân loại đến, bước qua các thời đại Vàng, Bạc, Đồng, Sắt.

Gần phần ba các truyện đầu, biến thể là do thần linh gây ra với truyện tình đầu tiên là Daphne hóa thành cây nguyệt quế để thoát khỏi cuộc theo đuổi mê cuồng của thần Apollo.

Hơn phần ba kế tiếp, ta chứng kiến những đam mê dữ dội của bản thân con người. Và những huyền thoại từ đầu đến đây hầu hết thuộc về Hy

Lap.

Mãi đến cuối thiên 14, huyền thoại La Mã mới xuất hiện với Aeneas đi tìm đất mới (Italy) để lập quốc và khi xong việc Aeneas cũng hóa thần. Tuy vậy hành trình của chàng vẫn đan xen nhiều huyền thoại Hy Lạp.

Biến thể cuối cùng Tướng quân Julius Caesar hóa thành một ngôi sao.

...

Nói rằng Ovid đam mê thám hiểm những đam mê trong tâm hồn con người với những hành động liêu lĩnh hơn là trầm tư triết lý như Virgil thì không hẳn là đúng. *Biến Thể* được bọc trong một làn sương triết lý về biến dịch có thể thấy ngay ở những trang đầu và cuối:

“Tôi sẽ chú tâm kể chuyện về những hình hài biến đổi thành những hình thể mới. Hỡi chư vị thần linh, chính các ngài cũng đã tạo ra những sự biến dịch, vậy hãy truyền cho tôi nguồn thần cảm cho sự sáng tạo này, và hãy đi cùng bản trường ca của tôi với những giai điệu miên man từ thuở khai thiên lập địa cho tới tận ngày nay...”, “Không sự vật nào giữ được mãi hình thể của nó; mọi thứ đều đối nghịch bởi vì ngay trong một vật thể, cái lạnh đấu tranh chống cái nóng, cái ẩm chống cái khô, cái mềm chống cái cứng, cái nặng chống cái nhẹ.”^[2]

Và mượn tư tưởng Pythagoras, Ovid biến triết gia này thành nhân vật của mình trong *Biến Thể* và để cho ông phát ngôn:

“... Tự nhiên, kẻ làm mới vĩ đại, luôn tạo ra những hình dạng khác. Trong toàn thể vũ trụ, hãy tin tôi đi, không có cái gì chết đi, nó chỉ biến đổi và làm mới hình dạng nó thôi.”

Tư tưởng bao quát *Biến Thể* đó cũng như tư tưởng Tài Mệnh trong

Truyện Kiều của Nguyễn Du tuy không có gì là mới nhưng được tập trung thể hiện qua những hình tượng khắc họa trong những mê cung tâm lý ly kỳ diệu vợi đã làm cho hai kiệt tác có sức hút mãnh liệt.

Có thể thấy đi đầu đó qua đơn cử truyện Echo và Narcissus.

Narcissus là chàng trai tuyệt đẹp, tự yêu bóng mình dưới nước, chết thành hoa thủy tiên.

Echo là tiểu nữ thần, bị trừng phạt chỉ thốt ra một ít lời âm vang theo người khác.

Hai huyền thoại này được Ovid kết hợp, tạo nên một câu chuyện đáng nhớ đầy ý nghĩa tâm lý và triết lý.

Narcissus là một thiếu niên 16 tuổi vĩnh cửu, chàng bắt đầu tự ý thức về tình yêu của mình với cái bóng của chính mình. Ý thức về tôi và kẻ khác, tôi và chính tôi.

Cũng như Echo ý thức được tiếng nói của mình chỉ là bắt chước người khác, đau khổ vì mất tiếng nói riêng.

Nhưng cái chính là Ovid đã thể hiện thế nào những nội tâm đầy tính phân ly ấy trong thơ? Narcissus nói:

“...Cái mà tôi ham muốn thì tôi có đây. Sự giàu có cảm xúc khiến tôi cảm thấy thiếu thốn. Ôi, giá gì tôi có thể tách mình ra khỏi thân thể mình! Và đây là đi đầu ước nguyện lạ lùng đối với một người tình si, tôi mong cho người tôi yêu hãy ở xa tôi...”

Trong tình hình dịch thuật ở Việt Nam, bản dịch *Biên Thế* đầy đủ của Quế Sơn giúp người đọc lần đầu đến với Ovid một niềm vui mới, hiểu biết mới và tình yêu mới. Giảng dạy và học tập văn học nước ngoài, nhất là ở đại học, có cơ duyên quen biết với một thiên tài tuyệt vời xa cách hơn

hai thiên niên kỷ bất ngờ có thể đi giữa chúng ta, ấm áp thân tình với nụ cười bất tuyệt.

Cực kỳ tài tình, Ovid diễn tả những nghịch lý lạ lùng nhất trong tâm hồn con người khi họ rơi vào những tình huống bi đát khi yêu bóng mình, yêu người đồng giới, yêu người đồng huyết thống, hoặc tình yêu và cái chết diễn ra trong cùng một thời điểm cho thấy những chân dung đa dạng vô cùng khi con người cố vượt lên vận mệnh, xoay mình giữa hai bản năng trọng yếu: Chết và Yêu (Thanatos và Eros).

Ovid, có thể gọi chàng là nhà thơ của tình yêu hay nhà thơ của nhà thơ?

Tài liệu tham khảo chính.

1. *The Cambridge companion to Ovid*, 2002, edited by Philip Hardie.
2. *Ovid surveyed*, 1962, Cambridge by L. P. Wilkinson.
3. *A Handbook of Latin Literature*, 1960, by H. J. Rose.
4. Các bản dịch *Metamorphoses* qua tiếng Anh và Pháp cũng như bản dịch tiếng Việt của Quế Sơn.

Thiên 1

Lời thơ mở đầu^[3]

Tôi sẽ chú tâm kể chuyện về những hình hài biến đổi thành những hình thể mới. Hỡi chư vị thần linh, chính các ngài đã tạo ra sự biến dịch^[4], vậy hãy truyền cho tôi nguồn thần cảm cho sự sáng tạo này, và hãy đi cùng bản trường ca của tôi với những giai điệu miên man từ thuở khai thiên lập địa cho tới tận ngày nay.

Cội nguồn của thế giới

Trước khi có biển, trước khi có đất có trời, và trời thì bao phủ mọi thứ, thế giới tự nhiên, trong suốt chu kỳ của nó, hiện ra cùng một dung mạo trong trạng thái mà người ta gọi là hỗn mang^[5]. Đó chỉ là một mớ những vật thể gồ ghề, lộn xộn, không gì khác ngoài một khối tro ỳ và các hạt giống đối nghịch của những nguyên tố^[6] xung khắc dồn lại thành đồng. Đến lúc đó vẫn chưa có Mặt trời^[7] chiếu sáng vũ trụ, đến lúc đó Mặt trăng đang tròn dầy vẫn chưa trở lại hình lưỡi liềm thanh mảnh; trái đất vẫn chưa lừng lờ trong bầu khí quyển, chưa giữ được thăng bằng nhờ vào sức nặng của chính nó, và đại dương^[8] vẫn chưa vỗ sóng vào các bãi bờ xa khuất. Và dù cho nơi nào có đất thì cũng có biển và không khí nhưng không ai có thể đặt chân lên đất đó, hay bơi lội trong biển đó, và bầu không khí thì tối tăm mù mịt. Không sự vật nào giữ được mãi hình thể của nó; mọi thứ đều đối nghịch bởi vì ngay trong một vật thể cái lạnh đấu tranh chống cái nóng, cái ẩm chống cái khô, cái mềm chống cái cứng, cái nặng chống cái nhẹ.

Sự phân cách các nguyên tố

Một vị thần^[9] - hay Tạo hóa tử tế hơn - chấm dứt cuộc xung đột này, bởi vì ngài đã phân ly đất với trời, biển với đất, và đã tách rời bầu không khí dày đặc với bầu trời trong vắt^[10]. Do đó, sau khi đã phóng thích những nguyên tố này và giải thoát chúng ra khỏi cái đồng vật tối tăm, ngài phân định mỗi nguyên tố có vị trí riêng của nó và kết nối chúng một cách chặt chẽ trong sự hòa hợp. Nguyên tố có lửa và không trọng lượng tạo nên bầu trời thì đã vươn lên cao và sửa soạn một chỗ cho riêng mình trên ngọn đỉnh trời. Rễ không khí, nhờ tính nhẹ tênh và vị trí có sẵn, đã tiến đến gần đỉnh nhất. Trái đất thì nặng hơn hai thứ trên và kéo theo mình những phần tử to lớn hơn đã sệt xuống đáy dưới sức nặng của chính nó. Nước thì chiếm chỗ cuối cùng, nó lưu chuyển nhưng giam hãm đất liền trong vòng ôm của nó.

Khi vị thần, bất kể là thần nào, đã sắp đặt đâu vào đấy như thế và giải quyết cái đồng hỗn độn đó bằng cách biến nó thành nhiều phần khác nhau của vũ trụ thì việc đầu tiên ngài làm sau đó là tạo quả đất thành hình một quả cầu cực kỳ to lớn để mà tất cả bề mặt của nó đều giống nhau.

Rồi ngài truyền lệnh cho nước ở sông, ở biển tràn ra ngoài, dâng lên thành sóng cả dưới những trận gió cuồn cuộn điên rồ đổ ập xuống xung quanh những bến bờ trên mặt đất đang bị vây hãm. Ngài cũng tạo ra các con suối, các ao lớn có nước tù đọng, các hồ, và bao che các dòng sông chảy nhanh bên trong hai bờ dốc đứng mà nước sông, tùy nơi chốn xa cách nhau, thì một phần bị chính mặt đất hút hết, và một phần đổ ra biển,

như thế là được hòa mình vào cái mênh mông với dòng chảy lớn tự do hơn, bây giờ thì vỗ sóng vào bờ biển thay vì vào bờ sông. Rồi ngài ra lệnh cho các bình nguyên trải dài ra, các thung lũng sụt xuống, các khu rừng phủ kín lá cây, các ngọn núi có sườn đá nhô lên. Và vì bầu trời bị cắt bởi hai khu vực ở phía phải, và ở phía trái cũng bị cắt bởi hai khu vực khác, và ở giữa thì còn có một khu vực thứ năm, nóng hơn bốn khu vực kia, cái khối mà bầu trời che phủ cũng được ngài chăm lo phân cách cũng như thế, tức là mặt đất bị đánh dấu tách biệt thành năm khu vực. Sức nóng của mặt trời khiến khu vực trung tâm không thể cư ngụ được; hai khu vực khác thì bị các lớp tuyết dày bao phủ, và ngài đặt hai khu vực còn lại ở giữa ba khu vực vừa nói, và cho chúng một khí hậu ôn hòa bằng cách hòa trộn cái nóng với cái lạnh^[11].

Không khí trườn lên tất cả, nó nặng hơn lửa bao nhiêu thì đất nặng hơn nước bấy nhiêu. Ở đó, theo lệnh thần, đến lấy chỗ của mình nào sương mù, nào mây, nào sấm - sấm có thể sẽ làm rung động tâm can con người - và gió, cùng với tiếng sét, sẽ gây ra cái lạnh phát khiếp. Đối với những ngọn gió này, vị thần khai sinh thế giới không ban phát không khí cho chúng một cách bừa bãi, mà chúng có thể lưu giữ ở chỗ này, chỗ nọ cho mục đích hung hăng của chúng. Vì cứ như thế này thì, mặc dù chúng vẫn đi đâu khiến các luồng khí mạnh trong mỗi vùng trời riêng của mình, không ai hèn như có thể ngăn cản chúng xâm xé thế giới vì cuộc xung đột giữa những anh em nhà này^[12] thì quá dữ dội. Nhưng Eurus, gió Đông, rút lui về phần đất của rặng đông và vương quốc Arabie, và nơi mà những ngọn đũa xứ Perse ửng hồng dưới nắng ban mai. Những bên bờ miền Tây đỏ rực dưới ánh chiêu tà là nơi chốn đi về của Zéphire, gió Tây. Và Borée, gió Bắc, nổi lên, dẫn thân về vùng Scythie^[13] và miền Bắc xa xôi nhất.

Phần đất đối diện ngoài xa thì ướt át với mưa và sương mù dai dẳng, đó là xứ sở của Auster, gió Nam. Bên trên những ngọn gió này thì ngài đặt ê-te, mọi loại khí ở dạng lỏng, không trọng lượng và không mang dấu vết ô uế gì của thế gian.

Ngài vừa mới phân cách mọi thứ như thế bên trong các giới hạn đã được xác định của chúng thì các tinh tú, từ lâu nằm giấu mình vì bị đè ép dưới bóng tối, bắt đầu tỏa sáng khắp bầu trời. Và, nhằm không để cho khu vực nào bị thiếu những hình dạng các thực thể sống của riêng mình, các tinh tú và các thần linh dưới mọi hình hài thì trú ngụ ở tầng trệt của thượng giới; biển thì dành chỗ cho các con cá bóng loáng làm nhà; mặt đất thì tiếp nhận các loài thú vật, và chim thì xuất hiện trong bầu không khí luôn chuyển động.

Con người được tạo ra

Nhưng một sinh vật tinh tế hơn những thứ trên, có khả năng lớn hơn để suy nghĩ cao xa, xứng đáng thống trị trên tất cả những loài khác, thì vẫn còn thiếu. Thế rồi con người sinh ra: hoặc nó được tạo ra từ thể chất thần linh của riêng vị thần đã từng tạo ra mọi thứ khác và đang trù hoạch một thế giới hoàn chỉnh hơn, hoặc nó sinh ra từ đất mới - vừa tách ra khỏi vùng đỉnh trời ê-te nhưng vẫn còn giữ được vài yếu tố của bầu trời anh em - mà người con trai của thần Japet^[14] đã hòa với nước ngọt đang chảy rồi nặn theo hình dạng những vị thần đang đi đầu khiến vũ trụ. Và, dù cho mọi thú vật khác đều thụp đầu xuống, mắt nhìn đắm đắm mặt đất, chàng đã cho con người ngẩng cao đầu, truyền lệnh cho nó đứng thẳng lưng và đưa mắt nhìn lên cao, lên phía thượng giới. Thế là mặt đất mới đây còn thô sơ, không ra hình thù gì thì bây giờ đã biến đổi, mang trên mình những hình hài con người không hề được biết đến trước đó.

Bốn thời đại

Hoàng kim là thời đại đầu tiên mà vì không có ai ép buộc, không có luật lệ để tuân theo nên đã giữ vững niềm tin và thực hành lễ phải. Không có nỗi sợ về sự trừng phạt, không có những lời lẽ hăm dọa cần được đọc to lên từ những tấm bảng đồng; không có đám đông cầu khẩn đưa mắt sợ sệt nhìn chăm chăm bộ mặt của ông quan tòa, họ vẫn sống an toàn không cần đến mấy vị này. Chưa có cây thông nào - bị đốn trong vùng rừng núi bản địa - đã từ đó trôi xuống đồng bằng đầy nước để thăm viếng các miền đất xa lạ; và con người chỉ biết những bến bờ quen thuộc của riêng mình.

Chưa có thành phố nào được các hào sâu dốc đứng bao quanh; không có kèn trum-pet với cái ống loa dài, không có kèn cor bằng đồng thau uốn cong, không có gươm giáo và mũ sắt. Và cũng chẳng có chút nhu cầu trang bị vũ khí cho con người vì các dân tộc, bảo đảm không sợ bị bóng ma chiến tranh đe dọa, sống qua những năm tháng thái bình yên ả.

Và mặt đất cũng vậy, không bị cái gì ép buộc, không bị cuộc đào xới, không bị lưỡi cày gây thương tích, dâng hiến tất cả những thứ cần thiết từ chính mình. Bằng lòng với thực phẩm dồi dào mà đất mang lại, con người hái lượm quả dương mai, dâu tây trên núi, rổ quả thù du, quả mọng lủng lẳng đầy đặc trên những cây ngầy nhầy gai, và quả sồi rơi rụng từ cây sồi có tán xòe rộng của Jupiter. Rổ mùa xuân thì vĩnh cửu, và ngọn gió Tây dịu dàng ve vuốt bằng hơi thở ấm áp những nụ hoa không trồng mà vẫn nở. Sau đó không lâu, đất không cày xới vẫn mang lại mùa gặt, và các cánh đồng không canh tác vẫn đầy bông trắng của những nhánh lúa mì trĩu

hạt. Rồi các dòng sữa, các dòng mật hoa ngọt ngào chảy ra ở chỗ này, chỗ kia, và mật ong vàng ươm rỏ giọt ra từ cây sồi cành lá xanh tươi.

Sau khi Saturne bị lưu đầy đến vùng đất tối tăm của cõi âm, và trong khi thế giới sống dưới sự cai quản của Jupiter^[15] thì xuất hiện thời đại bạch ngân; bạc thì thấp kém hơn vàng nhưng có giá trị hơn đồng có màu vàng hung. Jupiter giờ đây thu ngắn lại mùa xuân có từ thời xa xưa, và thế là mùa đông, mùa hạ, mùa thu hay thay đổi^[16], và mùa xuân ngắn ngủi đó hợp thành một năm có bốn mùa. Lúc đó, lần đầu tiên vì cái nóng thiêu đốt mà không khí khô rang trở nên sáng chói, vì những ngọn gió lạnh cóng mà nước đông đặc thành nhũ băng treo lơ lửng. Lúc đó, lần đầu tiên con người tìm nơi trú ẩn trong nhà cửa vì từ trước đến giờ nhà họ chỉ là hang động, bụi cây rậm rạp và các cành cây được cột lại với nhau bằng vỏ cây. Lúc đó, lần đầu tiên các hạt giống ngũ cốc được gieo trồng trên các luống cày dài và các con bò đực kêu rên dưới cái ách nặng nề.

Sau đó thời đại đồ đồng đến, đứng thứ ba theo thứ tự. Con người thời này có tính khí hung bạo, lúc nào cũng sẵn sàng lao vào chém giết nhau dã man nhưng họ chưa phải là thiếu lòng thành kính đối với thần linh. Rồi cuối cùng là thời đại đồ sắt. Ngay lập tức cả cái ác bùng phát trong cái thời của kim loại thấp hèn này: tính khiêu tẫn, sự thật và niềm tin tháo chạy khỏi thế gian, và thế vào chỗ trống nào là mưu gian, nào là kế hiểm, rồi đến bao nhiêu cam bẫy đi cùng bạo lực và lòng háms lợi đáng nguy hiểm. Người ta giờ đây giăng buồm trước gió nhưng dù có đi biển đó mà cho đến lúc này vẫn hời như không biết các loại gió nào; và các sống tàu làm từ gỗ những cây tùng từng đứng thẳng trên núi cao giờ ngạo mạn lao vào các con sóng xa lạ. Và đất đai, trước đây là của chung như ánh sáng mặt trời, như không khí, giờ bị các người đo đạc chu đáo quy định ranh

giới bằng những đường vạch dài ngoằng. Người ta không những đòi hỏi ruộng đồng trù phú đương nhiên phải cung cấp cho mình những vụ mùa và thực phẩm mà còn đào bới tận trong lòng quả đất; và những cửa cái quý giá mà vị thần sáng thế đã che khuất và chôn sâu ngay giữa vùng bóng tối của Styx^[17] vì chúng thường kích động con người phạm tội ác, thì bị mang ra ánh sáng. Và giờ đây đồ sắt tai hại đã đến, và vàng thì lại tai hại hơn sắt; chiến tranh xảy ra, dùng cả sắt lẫn vàng để đánh nhau, bàn tay đầm máu của nó vung lên nào gươm, nào giáo nghe chan chát. Con người sống dựa trên cướp bóc. Khách khứa không an toàn với chủ nhà, cha vợ cũng chẳng an tâm với con rể; ngay cả giữa anh em với nhau cũng hiếm khi tìm thấy sự thương yêu. Chồng thì trông mong cho vợ chết, vợ cũng chẳng mong gì khác với chồng; các bà mẹ vợ, mẹ chồng có tâm địa sát nhân thì pha chế thuốc độc chết người, và những đứa con trai thì sớm dò hỏi xem cha mình còn sống bao lâu nữa. Lòng hiếu thảo bị hạ gục, và nàng trinh nữ Astrée^[18], cuối cùng sau tất cả những vị thần bất tử khác, đành rời bỏ trần gian đầm máu này.

Gigantos, những tên khổng lồ

Thế nhưng, cõi thiên giới có thể không an toàn hơn địa giới vì những Gigantos^[19], theo lời người ta kể, do muốn chinh phục cả thiên đình, đã ra tay chông chắt những quả núi lớn, núi này trên ngọn núi kia, nhằm mở đường lên tận các vì sao^[20]. Thế là Cha Trời toàn năng^[21] liền tung sấm sét phá tan núi Olympe^[22] và xô mạnh núi Pélion đang nằm trên đỉnh núi Ossa xuống. Khi thấy những xác chết rùng rợn của đám con khổng lồ của mình nằm bẹp dí dưới chính cái hình thù cồng kềnh của chúng, theo lời người ta kể, Mẹ Đất, cả người ướn sưng máu đang tuôn chảy của chúng, liền làm sống lại các dòng máu đó, và nhằm giữ lại hình tích nào đó của con cái mình, nàng cho nó mang hình hài con người. Nhưng đám hậu duệ này cũng tỏ ra khinh thường thần linh, có tính khí mãnh liệt, rất ham thích chém giết. Chúng sinh ra từ máu mà, ta có thể nhận thấy như thế.

Tên bạo nghịch Lycaon^[23]

Khi con trai của Saturne^[24] từ trên đỉnh trời chợt thấy cảnh tượng này, ngài buột miệng than van r ồi nhớ lại bữa tiệc gớm ghiếc tại bàn ăn của Lycaon - một câu chuyện chưa ai biết vì hành động đó còn mới quá - ngài chất chứa trong lòng một nỗi phẫn nộ kinh khủng xúng t ầm với Jupiter, và triệu tập hội đồng các thần linh. Không chút chậm trễ, họ vội vã đến họp.

Vào những khi trời trong người ta dễ dàng nhận thấy một con đường lớn. Nó có tên là Ngân Hà, nổi tiếng nhờ màu bạc chói lọi. Chính bằng ngà này mà các vị thần đi đến các đại sảnh và cung điện của thần Sấm^[25] đầy uy lực. Ở phía bên phải và bên trái là dinh thự của những thần cấp cao, cửa mở toang và đông đảo khách khứa. Những thần cấp thấp thì cư ngụ nơi chốn khác. Đối diện với cung điện là nơi mà những vị thần lừng lẫy, đầy quyền thế chọn làm nhà ở. Đây là nơi, nếu muốn tỏ ra mạnh bạo thì tôi không ngại gọi nó là Palatin^[26] của cõi trời.

Thế là khi chư thần đã yên vị bên trong phòng họp bằng cẩm thạch, chính Jupiter, tọa trên ngai cao, tay chống vương trượng bằng ngà, lắc đầu ba lần r ồi một lần nữa để mái tóc dài đáng sợ bung theo, hành động này thường khiến cho đất, biển và bầu trời rung chuyển. R ồi ngài để cho sự căm phẫn của mình bùng nổ bằng những lời lẽ thế này:

“Ta đã không lo lắng hơn so với bây giờ cho chủ quyền trên trời đất mà ta nắm giữ vào thời điểm mà một lũ khổng lồ đầu người chân trần chuẩn bị bắt giữ bầu trời trong trăm cánh tay của chúng. Chắc chắn đó là những kẻ thù dã man nhưng toàn bộ cuộc tấn công này chỉ xuất phát từ

một dòng giống, từ một nguồn gốc. Nhưng bây giờ, bất kỳ nơi nào trên mặt đất mà lão **thần Biển**^[27] vỗ sóng ầm ầm, ta phải hủy diệt dòng giống con người. Ta thề, có các dòng suối ở địa ngục đang chảy dưới mặt đất xuyên qua những cánh rừng bên sông Styx chứng giám, là ta đã thử dùng mọi biện pháp cho tới nay. Nhưng vết thương này thì không thể chữa lành và phải dùng dao cắt bỏ nó để phần lành mạnh còn lại khỏi bị lây nhiễm. Ta có các á thần, từ thần sơn dã đến tiểu nữ thần^[28], từ thần Đổng nội^[29], thần Dê^[30] đến thần Rừng^[31] trên các triền núi. Vì chúng ta chưa xem họ xứng đáng với vinh dự có được một chỗ trên thiên đình, chúng ta ít ra hãy cho phép họ sống yên ổn ở các phần đất dành cho họ. Hay là các người nghĩ rằng họ sẽ được an toàn khi mà ta đây, kẻ đi đầu khiến sấm sét, kẻ chỉ huy và cai trị các người như thần dân của ta, đã bị Lycaon, một tên khét tiếng hung bạo, gài bẫy?”

Tất cả các vị thần dự họp đều run rẩy khi nghe xong rồi tỏ ra sốt sắng đòi trừng phạt kẻ gây ra sự sỉ nhục tột đến thế. Như vậy, khi một tốp người băng bổ thần linh đang điên tiết tìm cách xóa bỏ cái tên La Mã với máu của César^[32], nhân loại bỗng nhiên sững sờ vì khiếp sợ trước một thảm họa như thế, và cả thế gian rừng mình ghê tởm. Hỡi Auguste^[33], dưới mắt ngài, lòng trung thành của thần dân ngài cũng không kém dễ chịu hơn lòng trung thành của thần linh đối với Jupiter. Bằng giọng nói và điệu bộ, Jupiter kiềm chế tiếng la ó ầm ĩ của các vị thần, khiến họ sau đó đều im bật. Khi sự ồn ào vừa mới chấm dứt nhờ sự uy nghiêm vương giả của mình, ngài liền phá vỡ sự im lặng một lần nữa bằng những lời lẽ này:

“Tên khốn đó đã bị trừng phạt. Các người đừng bận tâm về chuyện này nữa. Nhưng hẳn đã làm gì, và sự trừng phạt ra sao, đó là những chuyện ta sẽ kể ra. Trước đây, tin tức về những sự ô nhục của thời buổi ấy đã đến tai

ta. Hăm hờ muốn chứng minh đó chỉ là những tin đồn thổi, ta đã từ Olympe non cao vọt vọt xuống trần, và cải trang thành người phàm, ta đã ngược xuôi mọi chỗ trên thế gian. A, nếu kể lại cho hết sự nghịch đạo, báng bổ thần linh tràn lan mà ta đã thấy khắp nơi thì sẽ quá dài. Những tin xấu đến tai ta trước đó thì còn kém xa sự thật đấy. Ta đã băng qua Ménale đầy dẫy hang ổ bọn thú hoang, rồi Cyllène, rồi những cánh rừng thông ở Lycée^[34] lạnh buốt. Sau đó ta đến gần cơ ngơi và đi vào chỗ ở không hiểu khách chút nào của vua xứ Arcadie ngay khi bóng hoàng hôn chuyển dần sang bóng đêm. Ta ra hiệu là một thần linh đã đến, và dân chúng bắt đầu chiêm bái ta. Trước hết, Lycaon chế nhạo những lời cầu kinh sùng đạo của họ, rồi hắn nói:

‘Ta sẽ nhận ra sớm thôi, chỉ bằng một sự thử thách rõ ràng để xem gã này là thần linh hay người phàm, và để không ai nghi ngờ sự thật này nữa.’

Ngay đêm đó, hắn âm mưu giết ta bằng một cuộc tấn công tàn sát bất ngờ khi ta đang ngủ say. Chắc đây là cách thử nghiệm hắn chọn để tìm ra sự thật đấy! Vậy mà hắn vẫn chưa bằng lòng; hắn đem ra một con tin mà bộ tộc Molosse^[35] đã gửi đến trước đó, dùng dao cắt họng nó, bỏ vào nồi luộc một phần tay chân còn ấm của nó, và đặt trên lửa nướng phần còn lại. Hắn vừa mới dọn lên bàn các món này trước mặt ta thì ta đã tung tiếng sét rửa hận, lật ngôi nhà đổ sụp trên người hắn, tên chủ nhà khốn kiếp, và trên cả đám thần hộ mạng trong nhà^[36] cũng đáng khinh không kém.

Kinh hãi, tên vua này vội vã trốn chạy, và khi ra được ngoài đồng quê im ắng, hắn bắt đầu tru tréo ầm ĩ nhưng không thể nói ra được lời nào, dù đã cố hết sức. Miệng sùi đầy bọt mép, và quen thói ham thích uống máu xưa nay, hắn xoay sang tấn công đàn cừu, vì vẫn lấy làm thích thú trong

việc tàn sát. Áo quần hắn đang mặc biến thành bộ lông tua tủa, tay hắn biến thành chân. Hắn trở thành một con chó sói, nhưng vẫn giữ lại vài vết tích của hình hài trước đây. Vẫn còn đó những sợi lông xám, bộ mặt hung tợn, cặp mắt sáng quắc. Hắn vẫn là hình ảnh của sự tàn bạo đầy thú tính. Chỉ có một ngôi nhà đã sụp đổ nhưng nó không phải là ngôi nhà duy nhất đáng bị đánh sụp. Bất cứ nơi nào mặt đất trải rộng đến thì gặp phải sự thống trị của Érynis^[37]. Các người có thể nghĩ rằng đó là một âm mưu giữa con người với nhau để gây tội ác. Hãy để chúng chịu đựng những hình phạt mà chúng xứng đáng - càng sớm càng tốt. Đó chính là chủ tâm của ta.”

Khi Jupiter nói xong, một số thần tranh nhau lên tiếng tán thành những lời lẽ vừa nghe, lại còn đổ dầu vào lửa giận của ngài, trong khi một số thần khác thì chỉ thuận lòng trong im lặng. Thế nhưng, tất cả các thần đều cảm thấy đau lòng khi biết loài người đang có nguy cơ bị hủy diệt, và hỏi thế gian sẽ ra sao khi đã mất đi con người. Và ai sẽ mang hương đến bàn thờ của họ? Và ngài có định dành quả đất cho đám dã thú tàn phá không? Trước các câu hỏi này, vua Cõi trời bảo họ nên tỏ ra can đảm, tự ngài sẽ lo liệu mọi việc, và ngài hứa sẽ mang đến cho họ một loài người khác có nguồn gốc kỳ diệu, khác hẳn với loài người đầu tiên.

Trận hồng thủy

Và bây giờ ngài sẵn sàng tung sấm sét đánh xuống khắp mặt đất; nhưng ngài dừng tay lại vì sợ cõi trời thiêng liêng có thể bắt lửa từ đám hỏa hoạn khổng lồ ở hạ giới mà bốc cháy tan tành từ đây này đến đâu kia. Ngài cũng nhớ lại số trời đã định là sẽ có một ngày mà biển, đất, thiên cung chưa hề bị đốt và cấu trúc bị vây bọc của vũ trụ sẽ bị lửa hủy diệt. Thế là ngài để sang một bên mấy cái vũ khí phóng sét mà bọn “Cyclope”^[38] đã rèn đúc cho mình, và chọn một hình thức trừng phạt khác: gởi mưa to gió lớn từ khắp vùng trời xuống đất để tiêu diệt loài người dưới nước.

Ngay lập tức ngài nhốt kín Aquilon, gió Bắc, trong hang động của Éole^[39] cũng như bất cứ ngọn gió nào thổi mây bay mất; nhưng ngài thả lỏng Notus, gió Nam. Đôi cánh ẩm ướt, bộ mặt kinh khiếp ẩn sau bóng tối đen đặc, Notus bay đi. Chòm râu sưng nước mưa, nước chảy xuống ròng ròng từ mớ tóc bạc, mây đen ngự trên trán, sương tụ trên cánh và áo choàng, nó vừa mới dùng bàn tay to dùng bóp chặt những đám mây thấp thì một tiếng nổ ầm ầm vang ra, và ngay sau đó những đám mây dày đặc đổ mưa xuống ào ào. Iris^[40], người đưa tin của Junon^[41], mặc áo choàng nhiều màu sắc, hút nước rồi chuyển ngược nó về lại các đám mây. Những cánh đồng ngũ cốc bị trốc gốc, vụ mùa mà nông dân từng cầu nguyện giờ đã tan hoang, và bao công sức khó nhọc bỏ ra suốt năm dài chán ngắt giờ chẳng còn gì.

Vậy mà Jupiter vẫn chưa thỏa cơn giận với hằng hà sa số nước từ trên

bầu trời của mình xối xả trút xuống. Neptune, thần Đại dương, anh trai ngài, cũng ra sức giúp bằng những đợt sóng lớn tràn bờ. Ngài còn gọi các con sông đến họp, và khi họ có mặt đông đủ ở cung điện, ngài nói:

“Bây giờ không phải lúc to mồm hô hào dài dòng nữa. Hãy bung toàn bộ sức mạnh ra, cần lắm đấy. Mở toang cửa, dỡ bỏ hết đê đi đâu, hãy để mọi con sông dòng suối dâng nước, chảy tràn hết sức tự do.”

Lệnh ra như vậy, và các dòng sông trở về khai thông các nguần nước, rồi đua nhau chảy xiết ra biển.

Và chính thần Đại dương dùng cây đinh ba đánh mạnh xuống quả đất. Nó run rẩy, mặt nước toác ra dưới mỗi cú đánh, mở đường cho nước chảy qua. Các con sông vượt lên mọi ranh giới, tràn ngập các vùng đồng bằng trống trải. Và không những vườn cây ăn trái, vụ mùa ngũ cốc, các đàn gia cầm, gia súc, con người và nhà cửa mà còn đền thờ và các phẩm vật linh thiêng, tất cả đều bị nước cuốn trôi. Nếu có cái nhà nào còn đứng vững được, còn đủ sức chống cự trước cái tai họa lớn lao này mà không sụp đổ, những con sóng cao hơn lại trùm lên nóc và những ngọn tháp của nó thì chìm mất dạng dưới dòng nước lũ cuộn cuộn. Và giờ đây thì không còn phân biệt đâu là đất, đâu là biển nữa rồi. Tất cả là biển, một cái biển không bến bờ.

Đây đó có người vội vã chạy lên đỉnh đồi, có người ngẫ trong chiếc ghe ra sức chèo trên chỗ mà trước đó anh ta đã cày cấy; rồi có người đi thuyền trên cánh đồng ngũ cốc hay trên mái nhà nông trại của mình giờ đã chìm sâu, và có người bắt được cá trên ngọn cây du. Và đôi khi một cái neo, do tình cờ, bị dính chặt ở cánh đồng đầy cỏ, hay cái sổng thuyền cong cong lướt qua trên đầu các vườn nho. Và nơi mà trước đây mấy con dê gầy từng gặm cỏ, nay là đám hải cầu con xấu xí nằm ngổn. Các nữ thần

Biển “Néréide”^[42] tỏ ra kinh ngạc khi thấy vườn tược, nhà cửa và thành thị chìm dưới nước. Cá heo giờ vào ở trong rừng, bơi lướt qua các cành cây cao, va mạnh vào các cây sồi khiến chúng rung lắc. Chó sói bơi lội giữa bầy cừu trong khi cọp và sư tử có màu lông vàng nâu trôi đi giữa các làn sóng. Lợn lòi không thể dùng sức mạnh của răng nanh, hươu không thể dùng cái nhanh lẹ của chân, vì cả hai cùng bị nước lụt cuốn trôi; và con chim lạc lõng sau một hồi lâu tìm chỗ đậu, đôi cánh rã rời, đành rơi xuống biển. Được tự do tung hoành ngang dọc, biển giờ đây đã vui các ngọn đuôi dưới nước, và các đợt sóng lạ thường cứ đập mạnh vào các đỉnh núi. Phần lớn các sinh vật đều bị chết trôi ngay tức khắc. Còn ai thoát được thì cũng từ từ chết đói vì thiếu đồ ăn.

Cặp vợ chồng Deucalion và Pyrrha

Dải đất Phocide^[43] phân cách Aonie với những cánh đồng Oeta^[44]; đó là một vùng đất màu mỡ, dĩ nhiên cho tới khi nó còn là đất; nhưng giờ thì nó đã thành một phần của biển và chỉ còn là một bề mặt mênh mông đầy nước một cách bất ngờ. Ở đó một trái núi dựng thẳng lên trời, với hai đỉnh cao ngất xuyên mây, có tên là Parnasse^[45]. Đây là nơi duy nhất mà nước không nhấn chìm được, và là nơi mà Deucalion^[46], lênh dênh trên một con thuyền nhỏ cùng với người vợ, đã đặt chân lên. Và việc đầu tiên họ làm là cầu nguyện các tiểu nữ thần Corycie^[47] và các sơn thần, rồi Thémis^[48] tiên tri, tức là nữ thần giữ các sấm truyền vào thời đó. Không ai đạo đức hơn chàng, không ai yêu chuộng công lý hơn chàng; và không người đàn bà nào tỏ ra tôn kính thần linh hơn nàng. Khi Jupiter thấy quả đất nay chỉ còn là một mặt nước mênh mông và phẳng lặng, và từ hàng ngàn người đàn ông, nay chỉ còn có một, và từ hàng ngàn người đàn bà, nay cũng chỉ còn có một, và cả hai đều vô tội, cả hai đều thờ phụng thần linh, ngài liền tách các đám mây ra xa và một khi chúng bị ngọn gió Bắc xua đi, ngài, một lần nữa, chỉ cho trời thấy đất và đất thấy trời.

Rồi cơn thịnh nộ của biển cũng lắng xuống khi Neptune, thần Đại dương đặt cây đinh ba sang một bên, làm dịu các con sóng; phía trên các vực thẳm là thân hình màu xanh biển đang đứng thẳng của Triton^[49] với đôi vai ngoại cỡ vì mọc đầy sò, ốc. Neptune gọi to, ra lệnh cho anh ta thổi mạnh vào vỏ sò thường kêu vang của mình, và bằng tín hiệu này các con sông, dòng suối được lệnh rút xuống. Triton nâng cái vỏ sò rỗng ruột và có

hình xoắn ốc từ phía dưới nhỏ rồi càng lên trên càng phình lớn ra - cái vỏ sò mà anh ta, đang ở giữa đại dương, vừa mới hà hơi thổi vào thì đã vang vọng đến tận những bến bờ xa khuất, từ đông sang tây. Thế là khi nó chạm đến đôi môi ướt vì nước rỉ ra từ bộ râu của vị thần Biển này và thổi ra hiệu lệnh rút lui thì mọi dòng nước cả trên đất lẫn dưới biển đều nghe hết, và mọi dòng nước nghe được lệnh rồi thì bắt đầu tháo lui. Bây giờ thì biển có bờ, sông có bãi, nước chảy đầy nhưng an phận khép mình trong lòng sông; cơn hồng thủy rút lui, và các đỉnh đồi xuất hiện, đất nổi lên, mặt đất từ từ dâng khi các con sóng xuống thấp dần; và bây giờ, sau một thời gian dài bị chìm ngập, các ngọn cây trơ trụi rồi cuộc cũng hiện ra nhưng lá trên cành vẫn còn đọng bùn đất do nước lụt để lại.

Thế giới đã thực sự được tái lập. Nhưng khi thấy đó là một thế giới trống vắng đến ghê sợ và một sự lặng ngắt như tờ ngự trị trên mặt đất tan hoang, Deucalion bật khóc và nói với Pyrrha thế này:

“Ôi em gái^[50] ta, ôi vợ ta, ôi người đàn bà duy nhất còn lại trên thế gian này, nàng đã gắn bó với ta bởi một dòng máu chung, bởi mối liên hệ anh em của hai cha chúng ta, rồi bởi cuộc hôn nhân, và bây giờ chúng ta còn gắn bó với nhau hơn nữa bởi chính cơn nguy khốn này: hai ta đã là toàn bộ dân số của mọi vùng đất mà mặt trời trông thấy, từ khi mọc cho tới khi lặn đó; và biển thì cầm giữ tất cả những gì còn lại. Cho đến lúc này ta cũng chưa chắc chắn là cuộc sống đôi ta có đủ an toàn hay không. Các đám mây vẫn còn gây ra một nỗi kinh hãi trong lòng ta.

Nếu định mệnh cố tình chỉ cứu một mình nàng, không cứu ta, thì nàng, ôi con người đáng thương, cảm thấy thế nào bây giờ? Làm sao nàng chịu đựng được những nỗi lo sợ, một mình? Và những niềm đau xót, lấy ai an ủi nàng đây? Vì đối với ta, nàng hãy tin rằng, nếu nàng bị vùi thây dưới

biển thì ta hẳn sẽ theo nàng, ôi vợ yêu, ta cũng bị biển vùi thây.

Ôi chao, giá mà ta có thể tạo ra lại, bằng tài năng của cha ta^[51], những con người trên mặt đất này, và hà hơi tiếp truyền sự sống cho đất sét mà ta đã nặn thành hình. Nhưng đúng như thực tế bây giờ, dòng giống con người chỉ tùy thuộc vào hai ta mà thôi. Thần linh đã muốn thế, và hai ta là sinh vật mẫu duy nhất còn lại của loài người.”

Chàng nói xong và nước mắt chảy đầm đìa trên mặt họ một lúc. Rồi họ quyết định cầu xin vị thần trên thiên giới^[52] cứu giúp họ thông qua các sấm truyền linh thiêng. Ngay lập tức, họ đi bên nhau tới con sông nhỏ Céphise^[53]. Nước sông ở đó còn đục nhưng vẫn chảy giữa đôi bờ quen thuộc. Họ vốc nước rưới lên đầu, lên áo, xong họ cất bước về phía ngôi đền thiêng thờ nữ thần Thémis mà cái đầu gối của nó thì nhem nhuốc với rong rêu hôi hám, và bàn thờ thì không nến, không hương. Khi tới ngưỡng cửa ngôi đền, cả hai để người ngã sấp xuống đất, và với đôi môi run rẩy họ hôn phiến đá lạnh lẽo rồi nói:

“Nếu lời nguyện cầu của con người ngay thẳng đủ tha thiết để các vị thần linh mềm lòng, để nổi tức giận của các ngài được nguôi ngoai, hỡi thần Thémis, hãy bày cho chúng tôi làm cách nào mà loài người có thể được tái tạo, và hãy ra tay cứu giúp, hỡi vị thần có lòng khoan dung nhất, cái thế gian đã bị chìm ngập này.”

Nữ thần thấy xúc động, đưa ra lời sấm này:

“Hãy rời khỏi ngôi đền, lấy đờbít đầu lại, cởi lỏng áo ra, và ném ra sau lưng những khúc xương của người mẹ cao quý của các người.”

Họ đứng đó khá lâu, sững sờ; và Pyrrha, người đầu tiên, phá sự im lặng, từ chối tuân theo mệnh lệnh của nữ thần. Đôi môi run run, nàng cầu xin tha thứ nhưng không dám xúc phạm đến hương hồn của mẹ nàng bằng

việc vứt bỏ đây đó xương cốt của bà như nàng được ra lệnh. Giữa lúc đó, họ ngẫm nghĩ rất lâu về lời sấm nghe quá tối tăm và rắc rối này, cố tìm ra ý nghĩa bí mật được giấu kín của nó. Sau cùng, người con trai của Prométhée vỗ về người con gái của Épiméthée bằng những lời lẽ làm vững lòng: “Hoặc trí khôn của ta bị nhầm lẫn, hoặc sấm truyền thì thiêng liêng và không bao giờ khuyên bảo ta làm đi đâu sai quấy! Người mẹ vĩ đại của chúng ta, chính là quả đất đó, và ta nghĩ rằng các khúc xương mà nữ thần nói đó, chính là những hòn đá trong thân quả đất. Đó là thứ mà nữ thần lệnh cho ta ném ra sau lưng.”

Mặc dù Pyrrha cảm thấy xúc động trước sự phỏng đoán của chồng nhưng nàng vẫn do dự, không dám hy vọng nhiều, cả hai người đều nghi ngại quá đối đối với cái lệnh trời này. Nhưng cứ thử làm thì đã sao nào? Trùm đầu lại, mở lỏng áo choàng, họ rời đi, ném các hòn đá ra phía sau như lời thúc giục của nữ thần. Và các hòn đá - ai mà tin được chuyện này nếu truyền thống cổ xưa không chứng thực nó - ngay lập tức bắt đầu mất đi tính rắn chắc và vẻ ngoài cứng ngắc, từ từ mềm ra, và khi đã mềm hẳn thì mang một hình dạng mới. Rồi, khi chúng lớn dần lên và có tính chất mềm dẻo hơn thì người ta có thể thấy ra, tới một mức nào đó, dù còn mơ hồ, một hình dạng con người, tương tự như bức tượng bắt đầu ra khỏi tảng đá cẩm thạch vì mới tạc xong phần phác thảo và trông giống như các bức tượng không hoàn hảo. Tuy nhiên, cái phần ẩm ướt của những hòn đá này, hợp thành từ đất và hơi ẩm rịn ra, được biến thành phần thịt, còn cái gì cứng và không uốn được thì thành xương; vôi đá thì thành mạch máu. Rồi chỉ trong chốc lát, và theo đúng ý nguyện của các thần linh, những hòn đá ném từ tay người đàn ông, Deucalion, thì có hình dạng đàn ông, và từ tay người đàn bà, Pyrrha, thì thành đàn bà. Thế mới hiểu tính cứng rắn

và sức chịu đựng công việc vất vả của dòng giống chúng ta từ đâu mà ra;
chúng ta đưa ra bằng chứng về nguồn gốc xuất hiện của mình đó.

Mãng xà Python

Còn về những hình dạng khác của đời sống động vật thì chúng được tạo ra từ đất một cách tự phát, theo từng loài khác nhau, sau khi hơi ẩm còn sót lại từ cơn hồng thủy được các tia nắng mặt trời làm ấm dần, bùn đất của các đầm lầy ướt át phồng lên vì nóng, và các hạt mầm tốt giống của sự sống được nuôi dưỡng trong lòng đất đầy sinh lực y như trong bụng mẹ thì lớn dần lên và đến lúc nào đó sẽ mang những hình hài khác nhau. Như vậy, khi dòng Nil với bảy cửa sông^[54] rút lui khỏi những cánh đồng ngập nước và trở về yên phận giữa hai bên bờ bãi trước đây của mình, và bùn đất mới để lại thì nóng lên dưới ánh nắng mặt trời, những người canh tác tìm thấy rất nhiều động vật khi đào xới đất. Và trong đám này họ thấy vài con còn chưa rõ hình dạng ngay lúc mới sinh ra, vài con khác thì có cơ thể chưa hoàn bị, còn thiếu các bộ phận thích hợp, và thường là trong cùng một cơ thể người ta thấy một bộ phận sống nhưng bộ phận khác thì chỉ là đất thô thôi. Vì khi sức nóng và hơi ẩm tác hợp thì sự sống được thụ thai, và từ hai ngu ồn cội này mà mọi sinh vật ra đời. Và dù cho lửa thì khác với nước nhưng sức nóng và hơi ẩm sản sinh ra vạn vật, và sự hòa hợp nhưng không hài hòa này thì thích hợp với sự tăng trưởng của sự sống. Vì vậy, khi đất, ta hãy gọi đất là “nàng”, còn đầy bùn do trận lụt vừa rồi để lại, trở nên nóng lên nhờ các tia nắng tỏa nhiệt một cách dễ chịu của mặt trời, nàng sản sinh ra vô số sinh vật, một phần nàng tái tạo những hình dạng đã có từ trước, và một phần nàng tạo ra những động vật mới và kỳ quái.

Thật vậy, nàng hản đã không muốn làm chuyện này chút nào nhưng dù sao nàng cũng đã sinh ra mày, Python à, mày là con trăn khổng lồ nằm choán cả một triền núi, mày chưa từng được biết đến trước đây nhưng mày làm cho giống người mới được tạo ra cực kỳ kinh hãi; và vị Cung thần^[55], với bộ cung tên lấp lánh, trước nay chỉ dùng vũ khí của mình để bắn mấy con hươu cái hay dê cái hoang dã, đã bắn ra cả ngàn mũi, gần như sạch hết ống đựng tên, tiêu diệt được con quái thú này, cho tới khi dòng máu đầy chất độc của nó trào ra từ các vết thương đen.

Và để cho thời gian không xóa nhòa tiếng tăm của thành tích này, ngài sáng lập các cuộc thi đấu linh thiêng gọi là “Pythique”, đặt theo tên con mãng xà đã bị ngài giết, và đám đông được tham dự với tư cách khán giả. Ở các cuộc tranh tài đó, những người trẻ tuổi chiến thắng trong các môn quyền thuật, chạy đua, hay đua xe ngựa thì được vinh danh bằng một vòng gổ sồi. Vẫn chưa có vòng nguyệt quế cho tới khi đó, và Phébus^[56] quen buộc mái tóc dài của mình hai bên thái dương đẹp đẽ bằng một cái vòng bằng lá từ bất cứ cây nào.

Nàng Daphné

Mối tình đầu của Phébus là Daphné^[57], con gái của Pénée, thần Sông. Niềm say đắm của chàng phát sinh không phải từ một sự tình cờ mù quáng mà từ lòng oán hận hiểm độc của Cupidon^[58]. Apollon, cũng là thần của đảo Délos, vẫn còn say men chiến thắng trước con mãng xà Python, khi thấy Cupidon đang ra sức kéo căng dây khiến cây cung của nó bị cong lại, liền buột miệng:

“Này thằng bé tinh nghịch kia, mi biết gì cung với tên mà cũng đòi bắn? Đó là vũ khí của người lớn mà. Đôi vai ta đây mới là chỗ thích hợp đeo cung vì chỉ ta mới có sức mạnh bắn không thể trật và làm bị thương mấy con thú hoang cũng như các kẻ thù, và mới đây ta đã trừ khử con Python, vô số mũi tên của ta đã làm cái thân chứa đầy mủn độc gây bệnh dịch của nó trương phình lên, nằm choán hết cả cánh đồng. Mi nên lấy việc cần được đi soi sáng những ngọn lửa thần kín của tình yêu mà làm vui, chớ đừng mơ tưởng mi sẽ tạo được vinh quang như ta.”

Nghe xong, đứa con trai của nữ thần Vénus trả lời:

“Này Apollon, mũi tên của mi có thể xuyên qua mọi thứ khác, nhưng mũi tên của ta sẽ chọc thủng người mi; muôn loài sinh vật nằm ở mức thấp hơn thần linh bao nhiêu thì vinh quang của mi thấp hơn của ta bấy nhiêu.”

Nói thế xong, hấn vùng mạnh đôi cánh tung người bay xuyên qua không trung rồi nhanh chóng đậu xuống đỉnh núi Parnasse nhiều bóng mát. Ở đó, hấn rút từ bao ra hai mũi tên có tác dụng trái ngược nhau: một cái nhen lên ngọn lửa ái tình, một cái xua đuổi nó. Tên nhen lửa tình yêu

thì bằng vàng, có mũi nhọn sắc bén và lấp lánh; và cái tên kia thì cùn, mũi bịt chì. Cupidon bắn vào tim Daphné, cô con gái của Pénée, với mũi tên sau, và bắn Apollon với mũi tên đầu, xuyên thấu tận xương tủy.

Ngay lập tức, Apollon thấy lòng mình bất chợt rạo rực vì yêu trong khi Daphné thì tìm cách xa lánh ngay cả cái tên gọi của tình yêu. Nàng lấy làm vui sướng khi sống kín đáo trong rừng sâu, khi săn được những con thú hoang, ganh đua với nàng trinh nữ Phébé^[59]. Một sợi dây nhỏ kết lại cho gọn các lọn tóc lòa xòa của nàng. Nhiều chàng trai tìm cách quyến rũ nàng nhưng nàng không thích tất cả những người theo đuổi đó chút nào; nàng không nghĩ đến đàn ông, không muốn bị ràng buộc, chỉ thích rong chơi trong những khu rừng hoang dã chưa có lối đi, và chẳng muốn biết Hymen^[60], tình yêu hay hôn nhân có thể là cái thứ gì. Cha nàng, Pénée, thường nói:

“Này con gái, con nợ ta một anh con rể đấy,” và cũng thường nói, “Này con gái, con nợ ta mấy đứa cháu ngoại đấy.”

Nhưng vì ghét các ngọn đuốc hôn lễ như thể chúng là cái gì xấu xa, khuôn mặt đẹp đẽ của nàng đỏ bừng lên, và đưa tay quàng xung quanh cổ cha, nàng nũng nịu:

“Ôi cha yêu quý, hãy cho phép con được là trinh nữ mãi mãi nhé, thế con mới vui được, cha ời. Jupiter, cha của Diane, đã cho phép chị ấy như thế rồi.”

Ông chấp nhận thực sự lời cầu xin của nàng nhưng đưa ra nhận xét này:

“Daphné ời, nhan sắc của con sẽ ngăn cản con thực hiện ý nguyện của mình, và vẻ yêu kiều của con thì không phù hợp với lời cầu nguyện của con đâu.”

Phébus yêu Daphné ngay khi vừa thấy nàng lần đầu, và ước ao cưới nàng làm vợ; chàng nuôi hy vọng về những gì mình ao ước, nhưng tài năng thiên bẩm về tiên tri của riêng chàng thì lại đánh lừa chàng. Như rơm rạ hừng cháy sau khi đồng lúa đã gặt xong, như một hàng rào bắt lửa từ ngọn đuốc mà lửa khách nào đó tình cờ đặt quá gần hay bỏ lại đó khi bình minh ló dạng, chàng thấy mình như bị ngọn lửa thiêu đốt, cả con tim hừng hực yêu thương, và niềm hy vọng vẫn ấm áp cho mỗi tình đơn phương này. Chàng nhìn mái tóc lòa xòa của nàng hồ hững buông xuống hai bờ vai, và buột miệng:

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu nàng chịu khó chải tóc?”

Đăm đăm, chàng nhìn đôi mắt lóng lánh như ánh sao của nàng, chàng nhìn đôi môi nàng mà chàng cảm thấy nếu chỉ tiếp tục nhìn sững như thế này thôi thì quả tình không thỏa mãn. Chàng trằn trồ trước cổ tay, bàn tay và các ngón tay của nàng, và hai cánh tay để trằn trồ tới vai, và cái gì được che kín, không thấy được thì càng đẹp hơn, chàng nghĩ thầm. Thế nhưng, nàng cứ lần trốn chàng, còn nhanh hơn cơn gió thoảng, nàng cũng chẳng dừng bước khi chàng gọi nàng lại:

“Tiểu nữ thần ơi, cô con gái của thần Pénée ơi, chờ đã nào! Ta không phải kẻ thù theo đuổi nàng đâu. Ôi, hãy dừng chân! Như nàng, con cừu chạy trốn chó sói, con hươu chạy trốn sư tử; như nàng, con bọ câu, đôi cánh run rẩy, chạy trốn đại bàng; như nàng, mọi sinh vật chạy trốn kẻ thù của mình. Nhưng chính tình yêu thúc đẩy ta theo đuổi nàng đấy! Khốn khổ cho ta! Ta lo nàng sẽ ngã đắm đầu xuống, ta lo những bụi gai sẽ làm sây sứt chân tay lạnh lặn của nàng, và cũng lo là ta sẽ gây đau khổ cho nàng. Vùng đất này, mà nàng băng qua, thì gồ ghề lắm. Chậm lại nào, ta van nài đấy, và đừng chạy trốn nữa! Ta cũng chậm lại đây này. Nhưng nàng hãy

dừng chân và hãy biết kẻ si mê nàng là ai chứ. Ta không phải là người miên núi, không phải tên chăn cừu, cũng không phải là kẻ canh giữ thô lỗ cho mấy đàn súc vật này nọ. Nàng không biết, hỡi cô gái hấp tấp, nàng không biết mình đang chạy trốn ai đây, và vì thế mà nàng cứ nhắm mắt nhắm mũi bỏ chạy thực mạng! Delphes^[61] là đất của ta, và Claros^[62], Ténédos^[63] và cung điện ở Patara^[64] đều thừa nhận ta là vua của họ. Jupiter là cha ta. Chính ta là kẻ có thể tiết lộ tương lai, quá khứ và hiện tại, tất cả. Và nhờ ta mà đàn lia hòa âm được với lời ca, tiếng hát. Tên ta bắn ra bao giờ cũng trúng đích, nhưng ôi chao, lại có một mũi tên còn chính xác hơn tên của riêng ta, nó đã gây thương tích cho trái tim ta, tới lúc đó vẫn còn lành mạnh. Thuật y khoa là do ta khám phá ra. Cả thế gian này gọi ta là cứu tinh, và tất cả sự hiệu nghiệm của các loài dược thảo ta đều nắm rõ. Than ôi, tình yêu không thể chữa khỏi bằng dược thảo, và y thuật của ta có thể chữa lành mọi người, lại không thể chữa lành chính ta!”

Chàng hẳn sẽ nói thêm nữa nhưng nàng trinh nữ ấy, lúc nào cũng đẹp dưới mắt chàng, cứ cuống cuống ba chân bốn cẳng chạy mãi, bỏ mặc chàng với những lời lẽ chưa kịp nói xong. Gió làm tay chân nàng lộ ra, hơi gió tạt qua người nàng theo hai chiều ngược nhau làm vạt áo nàng bay lên khi chạy, và một làn gió nhẹ thổi các lọn tóc phất phơ của nàng ra phía sau. Sắc đẹp nàng càng nổi lên qua sự trốn chạy này. Nhưng cuộc rượt đuổi sắp kết thúc rồi vì vị thần trẻ tuổi không còn có thể bỏ phí thời gian với những lời dỗ dành ngon ngọt nữa, và bị tình yêu thôi thúc, chàng chạy theo với tốc độ cao nhất. Như con chó săn xứ Gaule^[65] khi thấy ra con thỏ rừng ở một cánh đồng trống, cả hai đều vụt chạy, chó chạy để tìm mồi, thỏ chạy để thoát thân; và khi có vẻ sắp sửa vồ được con mồi, chó nghĩ, a, bắt được nó rồi đây, và đưa cái mõm quệt vào hai cái chân sau của thỏ; trong khi đó

thì thở không biết mình đã bị vồ chưa, chỉ vừa kịp thoát khỏi mấy cái răng nanh nhọn hoắt, để lại đằng sau cái miệng mở toang đang cố ngoạm mình. Vị thần trẻ và nàng trinh nữ cũng chạy như thế, kẻ vì hy vọng, kẻ vì sợ hãi. Nhưng kẻ theo đuổi, nhờ tình yêu chấp cánh, thì nhanh hơn, không để nàng kịp nghỉ chân chút nào, và lúc này thì đã nghiêng người trên vai nàng, hơi thở đã phả lên mái tóc lòa xòa trên cổ nàng. Giờ thì nàng kiệt sức rồi, đôi chân rã rời sau cuộc chạy trốn chết, mặt mũi tái xanh vì sợ, nhưng nàng chợt thấy mặt nước của một con sông gần đấy, liền kêu to:

“Cha ơi, cứu con với! Nếu sông nước cũng có quyền năng như cha^[66] thì hãy biến thể đưa con gái khôn khổ vì nhan sắc của mình, hãy hủy hoại cái sắc đẹp quá quyến rũ này đi!”

Nàng vừa mới nói xong lời cầu cứu thì đã cảm thấy tay chân mình bắt đầu tê cứng dần, và một lớp vỏ mỏng bọc quanh đôi vú, và tóc biến thành lá cây, cánh tay thành cành cây. Hai bàn chân, vừa rồi chạy rất nhanh, giờ bỗng dưng kéo dài thành rễ cây chặm chạp mọc lan ra, và một ngọn cây bao vòng quanh đầu nàng. Chỉ nhan sắc kì diệu của nàng còn lại mà thôi.

Nhưng ngay cả bây giờ, dưới hình dạng mới này, Phébus vẫn yêu nàng. Đặt bàn tay lên thân cây, chàng cảm thấy trái tim nàng còn đập phồng dưới lớp vỏ cây. Chàng ghì chặt các cành cây như thể chúng là tay chân con người và đưa môi hôn lên gỗ. Nhưng mà gỗ cũng co rút lại dưới các nụ hôn của chàng. Và vị thần kêu to:

“Chính vì nàng không thể làm vợ ta thì ít ra nàng phải là cây lá của ta!” Hỡi nguyệt quế, nàng sẽ là vòng lá mà ta sẽ đội lên đầu, nàng sẽ làm đẹp cây đàn lia, nàng sẽ quấn quanh bao đựng tên của ta. Các tướng lĩnh La Mã sẽ đội vòng nguyệt quế khi dân chúng hò reo đón mừng họ trở về trong

chiến thắng và các đoàn diễu hành dằng dặc kéo nhau leo lên đồi Capitole^[67]. Nàng sẽ đứng thẳng trước các cổng chính của dinh thự hoàng đế Auguste như một người cảnh vệ tin cẩn và canh chừng sát sao các vòng bằng gỗ sồi tượng trưng cho thành phố được đặt giữa các cổng. Và tương tự như cái đầu của ta luôn trẻ mãi^[68], với mái tóc không bao giờ cắt, nàng cũng phải giữ gìn sao cho vẻ đẹp của lá cây nàng luôn vĩnh cửu^[69].”

Péan^[70] nói xong, cây nguyệt quế vung vẩy các cành nhánh mới mọc ra và có vẻ rung nhẹ cái vòng lá trên đỉnh đầu như muốn tỏ ý thuận tình.

Nàng Io^[71]

Ở vùng Thessalie có một thung lũng được bao quanh bốn phía bởi những đồi dốc rậm rạp cây cối. Nó có tên là Tempé^[72]. Con sông Pénée, bắt đầu chảy từ chân núi Pinde, nước ngầu bọt, xuyên qua nó, và nơi mà sông đổ ầm xuống như thác thì bốc lên một đám mây hơi nước mỏng và nhẹ như khói sương rơi xuống lác rác trên các ngọn cây và tiếng nước gầm rú hung hãn làm inh ỏi cả những vùng đất xa hơn. Đây là nhà, là nơi cư ngụ, là nơi văng lai sâu kín nhất của dòng sông lớn này. Ngồi chễm chệ ở đây, trong một hang động có mái đá nhô ra ngoài, thần Pénée đang ban lệnh cho sông nước và các tiểu nữ thần sống trên sông nước của ngài. Tại đây, các con sông trên xứ sở của riêng ngài tụ họp nhau đầu tiên, không biết có nên chúc mừng hay an ủi người cha của Daphné: sông Sperchios với hàng dương hai bên bờ, sông Épinée nước chảy xiết, sông Apidanus già nua, sông Amphrysos và sông Éas, cả hai lặng lẽ trôi xuôi; rồi sau đó mọi con sông khác, bất kể bằng cách nào mà các dòng chảy kéo chúng đi, đưa các con nước mệt mỏi vì uốn khúc quá nhiều ra đến biển.

Chỉ có sông Inachus^[73] là không đến góp mặt; ẩn mình trong cái hang sâu nhất của mình, thần khóc, lệ rơi xuống làm nước sông dâng lên, và trong nỗi sầu đau chất ngất, thần thương xót Io, đưa con gái tưởng là thất lạc của mình. Thần không biết là nàng còn sống hay nàng vất vưởng giữa các vong hồn. Nhưng, vì không thể tìm thấy nàng ở bất cứ nơi nào, thần nghĩ rằng nàng không ở đâu cả, và lòng dạ bồn chồn, thần có linh tính là số phận nàng còn khốn khổ hơn cái chết.

Jupiter trước đó đã thấy nàng trở về từ dòng sông của cha, nói:

“Hỡi nàng trinh nữ kia, nàng thật xứng đáng với tình yêu của Jupiter dành cho đó, và có số làm cho đàn ông sung sướng trên giường, bây giờ hãy đến dưới bóng mát của rừng sâu này,” và đưa tay chỉ cụm rừng nhiều bóng cây, “trong khi mặt trời ở đỉnh điểm và không khí oi bức. Nhưng nếu nàng sợ đi một mình giữa hang ổ của thú dữ, thì hãy biết rằng có một vị thần sẽ bảo vệ nàng, nàng sẽ được an toàn ngay cả khi đi trong rừng sâu núi thẳm nhất. Hãy biết rằng ta không phải một tên thần linh bình thường, đây, bàn tay đầy uy lực của ta đang cầm cây thiên trượng và tung ra sấm sét ngang dọc trên bầu trời.Ồ, đừng chạy trốn ta!”

Thật vậy, nàng đã ba chân bốn cẳng chạy mất rồi; nàng đã bỏ lại đằng sau những cánh đồng cỏ Lerne và vùng bình nguyên Lyrécée đầy cây cối khi Jupiter phủ kín vùng đất mênh mông đó bằng một đám mây dày đặc và tối đen; thần chụp bắt được nàng trinh nữ trên đường trốn chạy và cưỡng đoạt trinh tiết của nàng.

Tên canh gác Argus

Trong khi đó Junon tình cờ nhìn xuống màn sương mù lơ lửng trên thành Argos^[74] và tỏ ra ngạc nhiên sao lại có các đám mây bỗng dưng tụ vờn nhanh chóng khiến đất trời tối sầm ngay giữa ngày nắng chói chan. Bà biết chúng không phải là hơi nước bốc lên từ sông hay sương mù tỏa ra từ mặt đất ẩm ướt, và ngay lập tức bà đảo mắt nhìn quanh để tìm xem đức ông chồng của mình đang ở đâu, vì bà biết quá rõ các mưu mẹo chước kẻ của ông mà bà thường bắt gặp tại trận. Khi không thể tìm ra ông ở trên trời, bà buột miệng:

“Hoặc là ta sai lầm, hoặc là ta bị lừa dối.”

Rồi bay lướt xuống trần từ trên đỉnh trời. Bà đứng trên mặt đất, truyền lệnh cho các đám mây bay đi. Nhưng Jupiter đã đoán trước bà vợ có máu ghen nóng hổi của mình chắc sắp đến nên đã biến cô con gái của Inachus thành một con bò cái tơ có bộ lông trắng toát. Ngay cả dưới hình dạng này nàng vẫn còn đẹp. Junon, con gái của thần Saturne, ngắm nhìn con bò cái tơ một lúc, trăn trờ một cách miễn cưỡng, rồi gần giọng hỏi:

“Nó thuộc về ai đây? Nó từ đâu đến? Từ đàn bò nào?” như thể bà không biết gì ráo trọi.

Jupiter nói láo không ngượng mồm:

“Nó sinh ra từ đất đấy,” nhằm chặn trước các câu hỏi soi mói về nguồn gốc của con bò. Ngay sau đó Junon đòi chồng tặng nó cho mình như một món quà. Ôi, ông thần của mọi thần có thể làm gì được đây? Từ bỏ cái tình này chăng? Tàn nhẫn quá đi! Không giao nộp người yêu dấu này ư? Lại

gây ra ngờ vực! Một bên, sự xấu hổ thúc đẩy thần bỏ rơi nàng, một bên tình yêu nài nỉ thần đừng làm thế. Tình yêu có lẽ sẽ thắng nỗi xấu hổ, nhưng nếu Jupiter từ chối trao cho một người vừa là vợ, vừa là em gái mình một món quà quá đỗi tàm thường như con bò cái tơ này thì thần hẳn sẽ khiến cho vợ hiểu là nó chẳng phải con bò cái tơ gì sất.

Cuối cùng Junon cũng có được nàng tình địch trong tay nhưng bà không rủ bỏ được ngay lập tức mọi mối nghi ngờ, vì bà sợ ông sẽ còn dờ những trò bội bạc khác, cho đến khi bà giao Io cho Argus^[75], con trai của Arestor, coi giữ giùm bà. Argus có cái đầu bao quanh bởi một trăm con mắt, khi ngủ thì cứ hai con thay phiên nhau nhắm lại trong khi những con khác thì mở thao láo để canh chừng mọi thứ. Dù đứng như thế nào đi nữa anh ta vẫn nhìn thấy Io; ngay cả khi quay lưng anh ta vẫn có Io trước mắt mình. Ban ngày anh ta để cho nàng tự do gặm cỏ nhưng khi mặt trời lặn xuống dưới mặt đất, anh ta nhốt nàng lại và cột cổ nàng bằng một sợi dây thông lọng rất chi là xấu xí. Nàng ăn lá cây, ăn rau đắng, nàng chỉ có mặt đất trống trơn, tội nghiệp chưa, không phải bãi cỏ, làm chỗ ngủ, và nàng uống nước ở các con suối đầy bùn. Khi cố gắng đưa thẳng cánh tay ra để van nài Argus nàng nhận ra là mình không có cánh tay nào để đưa ra; và khi nàng thở than phiền bằng lời nói thì chỉ có tiếng rống ò ò phát ra từ miệng mình. Nàng bắt đầu lo lắng vì cái âm thanh này và cảm thấy khiếp sợ với giọng nói của chính mình. Rồi nàng cũng đến được bên bờ sông Inachus, nơi nàng thường chơi đùa, nhưng khi bỗng thấy phản chiếu trên mặt nước cái hàm toác hoác và cặp sừng mới nhú ra, nàng giật mình bỏ chạy trong nỗi kinh sợ cùng cực.

Các chị em gái “Naiade”^[76] không biết nàng là ai, và chính cha nàng, Inachus, cũng vậy. Nhưng nàng đi theo ông và các chị em gái đó, để cho họ

trầm trồ và vuốt ve nàng. Ông già Inachus nhổ vài nhúm cỏ và chìa ra trước miệng nàng; nàng liếm bàn tay ông, tìm cách hôn nó, và không thể ngăn được nước mắt trào ra, ôi, phải chi có thể nói được thì nàng sẽ xưng tên, sẽ kể ra nỗi bất hạnh đau lòng này và xin cứu giúp. Nhưng thay vì bằng lời nói, nàng dùng móng guốc vẽ ra trên lớp bụi những chữ cái, chúng từ từ tiết lộ câu chuyện về sự biến thể buồn thảm của nàng.

“Ôi, khổ thân tôi chưa!”

Cha nàng, Inachus, rú lên, tay giữ chặt cái sừng và cái cổ trắng như tuyết của con bò cái tơ đang sụt sùi.

“Ôi, khổ thân tôi chưa! Con có thật là con gái ta không, đứa con mà ta đã tìm kiếm khắp nơi trên mặt đất này? Con mất tích, không tìm ra thì có lẽ ta sẽ thấy ít đau buồn hơn là tìm lại được con trong tình trạng thế này! Con im lặng, con không trả lời ta bằng lời nói, con chỉ thở dài sườn sượt, và tất cả những gì con có thể một mình làm được để trả lời ta là rống lên ồ ồ. Và ta, trong sự vô tri mẫn nguyện, định sắp xếp các nghi thức hôn lễ cho con, hy vọng là đầu tiên ta có được chàng rể rồi sau là các đứa cháu ngoại. Nhưng giờ đây ta phải tìm cho con một tấm chồng từ đàn bò, và cũng từ đàn bò mà ta chờ mong mấy đứa cháu ngoại! Và ngay cả cái chết cũng không thể chấm dứt giùm ta nỗi đau đứt ruột này. Làm thần linh thật là khốn khổ, vì rằng cánh cửa dẫn vào cõi chết không bao giờ mở cho ta, và nỗi đau buồn của ta vẫn phải kéo dài đến thiên thu.”

Trong khi hai cha con cùng nhau than khóc như thế, Argus với trăm con mắt như sao trời tách rời họ ra, kéo đứa con gái ra khỏi vòng tay của cha nàng, dẫn nàng đi về những đồng cỏ xa xôi. Khi tới đó rồi, anh ta đơn độc leo lên ngai trên một đỉnh núi mà từ đó anh ta có thể thoải mái canh gác vì nhìn được bốn phương tám hướng.

Nhưng bây giờ Jupiter, vị thần thống lĩnh toàn bộ các thần khác, không thể tiếp tục chịu đựng trước sự đau khổ quá sức của Io liền cho gọi Mercure^[77], con trai của ông do một nàng “Pléiade”^[78] sáng chói sinh ra, đến và ra lệnh cho chàng đi giết Argus. Không chút chậm trễ, Mercure xỏ đôi cánh vào chân, đưa bàn tay rắn chắc cầm lấy chiếc gậy thần có khả năng gây buồn ngủ và đội cái mũ thần diệu lên đầu. Trang bị như thế rồi, đưa con trai của Jupiter nhảy một cú từ trời cao xuống mặt đất; ở đó, chàng cởi mũ, xếp cánh đặt qua một bên. Chàng chỉ giữ lại chiếc gậy thần, nhờ nó chàng hóa trang thành một tên chăn dê đang dẫn theo những con đường mòn vắng vẻ ở miền quê một bầy dê mà chàng dần dần tập hợp được dọc đường đi. Và chàng vừa bước vừa thổi cái ống sáo bằng sậy. Argus, tên canh gác của Junon, nghe được giai điệu mới mẻ này liền bị quyến rũ ngay.

“Này thằng kia,” anh ta gọi to, “dù mày là ai thì cũng có thể ngã xuống bên cạnh tao, trên tảng đá này; vì không có chỗ nào có nhiều cỏ hơn đây cho đàn dê của mày, và mày thấy đấy, có nhiều bóng râm tiện cho đám chăn dê tụi mày tránh nắng.”

Vậy là đứa cháu ngoại của Atlas ngã xuống và trải qua nhiều giờ bằng cách nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, và chơi nhạc bằng ống sáo, chàng đang tìm cách vượt qua những con mắt đầy cảnh giác đó. Nhưng Argus gắng gỏi chống cự những cơn buồn ngủ êm dịu một cách can đảm; và dù để cho vài con mắt nhắm khít để ngủ, anh ta vẫn tiếp tục canh chừng với những con mắt còn lại. Và vì ống sáo bằng sậy mới được sáng chế gần đây, anh ta còn hỏi nó được chế tạo thế nào.

Vậy thì Mercure trả lời:

“Ở các triền núi mát mẻ vùng Arcadie, giữa những tiểu nữ thần của

rừng cây cư ngụ ở núi Nonacris thì có một cô được nhiều người săn đón nhất. Các nữ thần thân thuộc đó gọi nàng là Syrinx. Rất nhiều lần nàng đã lần tránh được sự theo đuổi của các thần Dê và tất cả các thần ngụ trong rừng cây rậm rạp hoặc cánh đồng phì nhiêu. Nhưng nàng lại chọn nữ thần đảo Délos, tức Diane, làm khuôn mẫu trong các hoạt động giải trí và nhất là trong cuộc sống với trạng thái còn trinh bạch. Khi thắt chặt lưng áo theo phong cách của Diane, nàng sẽ làm cho người nhìn lầm lẫn, họ có lẽ sẽ tưởng nàng là con gái của Latone^[79] nếu nàng không mang cái cung bằng sừng trong khi cung của Diane thì bằng vàng. Nhưng ngay cả như thế rồi mà người ta vẫn lầm nàng là nữ thần Diane. Một ngày kia Pan trông thấy Syrinx trở về từ núi Lycée. Đầu anh chàng Pan^[80] này thì đội một cái vòng làm bằng lá thông, và anh ta nói với nàng rằng...”

Mercure còn phải kể tiếp là Pan đã nói những gì, và làm sao nàng Syrinx, sau khi cự tuyệt lời khẩn cầu của anh ta, đã chạy trốn xuyên qua cả một vùng đất hoang vu không có đường mòn cho tới khi đặt chân đến con sông nhỏ Ladon chảy êm đềm giữa hai bờ cát; và làm sao ở đây, vì không thể băng qua sông, nàng đã van nài các nữ thần sông nước chị em hãy biến đổi hình dạng nàng; và làm sao Pan, khi ấy tưởng mình đã bắt được Syrinx, giờ nhận ra là, thay vì thân thể của nàng, đã ôm vào lòng không gì khác hơn là một đám sậy của đầm lầy; và trong khi anh ta thở dài sườn sượt vì thất vọng, hơi gió nhẹ êm từ tiếng thở chuyển động trong ống sậy làm phát ra âm thanh khẽ khàng như lời trách than nhỏ nhẹ. Xúc động bởi sự kỳ diệu này, và bị quyến rũ bởi thanh sắc dịu êm, Pan kêu lên:

“Đây là cách mà chúng ta gắn bó với nhau, ít ra là vậy.”

Và Pan ra tay gắn lại với nhau bằng sáp các ống sậy dài ngắn khác nhau, tạo ra một nhạc cụ mới, nó mang và lưu giữ cho người đời cái tên

nàng trinh nữ yêu kiều đó, “syrinx”.

Trong khi Mercure tiếp tục kể câu chuyện này, chàng bỗng thấy tất cả các con mắt của Argus giờ đã chịu thua cơn buồn ngủ, đã nhắm ghiền lại. Tức khắc chàng ngừng nói, đưa cây gậy thần qua lại ngay trên những mí mắt uể oải đó nhằm làm cho giấc ngủ của Argus say hơn. Rồi ngay lập tức chàng dùng thanh gươm cong chặt cái đầu đang gục xuống ngay chỗ nối đầu và cổ, và hất nó, đầm máu, xuống phía dưới tảng đá lớn khiến cho cái vách đá lởm chởm bị vấy máu lấm lem. Argus này, mà giờ đây nằm im hơi lặng tiếng rồi đó, ánh sáng trong các tia nhìn rực lửa của mày nay đã lụi tàn hết, và cả trăm con mắt mày giờ đã chìm sâu trong bóng tối.

Junon, con gái của Saturne, lấy về trăm con mắt này và gắn chúng lên bộ lông của con chim yêu dấu^[81] của bà, nạm đuôi nó bằng đá quý trông giống như các vì sao. Ngay lập tức sau đó bà nổi giận đùng đùng, và ra tay hành động để cho nguôi cơn thịnh nộ của mình. Bà gọi và cho “Furies”^[82], kẻ làm mọi người kinh khiếp, xuất hiện trước mắt và trong tim của Io, gieo rắc một mối sợ hãi ray rứt trong thâm tâm tình địch của bà, khiến nàng phải trốn chạy khắp thế giới trong nỗi kinh hoàng. Ôi thần sông Nil, chỉ mình ngài đã thực sự chấm dứt nỗi khó nhọc vô hạn của nàng. Khi chạy tới được con sông này, nàng vội vàng quỳ sụp xuống bên bờ; đầu ngửa ra sau, nàng đưa cao mặt, đó là tất cả những gì mà nàng có thể đưa lên cao, về phía những vì sao xa tít, và với tiếng rên rỉ, với nước mắt, với tiếng bờ rống quằn quại nàng dường như bày tỏ nỗi đau xót của mình trước Jupiter và van xin ông chấm dứt cái tai họa đã kéo dài quá lâu này. Ngay sau đó, Jupiter đưa tay quàng quanh cổ vợ và khẩn cầu bà cuối cùng nên kết thúc sự trả thù cho rồi.

“Từ nay về sau,” ông nói, “hãy dẹp mọi lo lắng sang một bên, vì cô ấy

sẽ không bao giờ gây ra đau khổ cho bà một lần nữa.”

Và ông kêu gọi các vực sâu của con sông Styx chảy qua địa ngục làm chứng cho lời thề của mình.

Nỗi oán giận của Junon được nguôi ngoai; Io lấy lại hình dạng ban đầu của mình và trở thành cô gái xinh đẹp như ngày trước. Cả bộ lông bờm xồm rơi khỏi thân thể nàng, hai cái sừng biến mất, đôi mắt to tròn thu nhỏ lại, cái miệng rộng thì hẹp lại, vai và bàn tay trở lại, và móng guốc tiêu mất vì mỗi cái bị đổi thành năm cái móng tay hay chân. Không còn dấu vết gì còn sót lại từ con bò cái tở, ngoại trừ sắc trắng sáng của làn da trên cơ thể nàng. Bây giờ cuối cùng có được khả năng đứng trên hai chân, Io đứng thẳng người nhưng nàng lại sợ mở miệng nói vì không biết còn rống ò ò như con bò cái tở hay không, và vừa lo vừa run, nàng bắt đầu lấy lại tiếng nói đã bị bỏ rơi từ lâu.

Cậu bé Phaéthon

Giờ đây nàng là một nữ thần được đám đông ăn mặc áo quần bằng vải lanh^[83] thờ phụng hết mực. Nàng sinh hạ một đứa con trai, Épaphus, được cho là thụ thai rất lâu từ hạt giống của Jupiter đầy quyền uy; nó cư ngụ với mẹ trong các đền thờ tọa lạc trong khắp các thành phố. Nó có một thằng bạn cùng tuổi, cùng tính cách, tên là Phaéthon, con của Mặt trời. Một ngày kia Phaéthon tỏ ra phách lối, khoe khoang cha mình là Phébus^[84], và không chịu nhường bước cho Épaphus; vậy là đứa cháu ngoại của Inachus phản đối và nói: “Mày đúng là thằng ngốc mới tin tất cả những gì mẹ mày nói ra với mày, và còn tỏ ra kiêu căng với những ý nghĩ sai lầm về ai là cha mày.”

Phaéthon giận đỏ mặt tía tai nhưng sự xấu hổ chế ngự được cơn giận trong người, nó đem lời chế nhạo xác xược của bạn về nói lại ngay với mẹ nó, Clymène^[85].

“Và mẹ ời, còn đi đâu này có thể làm mẹ đau lòng hơn là con,” nó nói, “một đứa gan dạ, miệng lưỡi mạnh dạn, con đã không nói được tiếng nào! Con thấy xấu hổ là một lời sỉ nhục như thế được buông ra mà không thể đáp trả. Nhưng nếu con thực sự sinh ra từ dòng dõi thần linh thì mẹ hãy cho con một bằng chứng về sự xuất thân cao quý của con và xác minh những gì con nói về nguồn gốc thần linh của mình.”

Nói xong nó đưa tay quàng cổ mẹ, van nài bà, trước cuộc đời của chính nó, của Merops^[86], trước những ngọn đuốc trong lễ cưới^[87] của các chị nó, hãy cho nó một chứng cứ chắc chắn về người cha thực sự của nó.

Clymène tỏ ra xúc động - nhưng ta không biết chắc là bà xúc động hơn vì lời cầu khẩn của con hay vì tức giận trước lời sỉ nhục bà - dang cả hai cánh tay lên trời, đưa mắt nhìn mặt trời chói lọi, mở miệng kêu lên:

“Trước sự huy hoàng của thiên thể đang chiếu sáng rực rỡ và đang nghe và thấy ta đây, ta thề với con, con trai của ta, rằng Mặt trời con đang thấy đó, Mặt trời thống trị thế giới đó, chính là cha con. Nếu ta không nói sự thật thì ta sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy ông lần nữa và đây sẽ là lần cuối cùng mà mắt ta còn thấy ánh sáng ban ngày. Nhưng tìm ra nhà của cha con thì, đối với chính con, không khó gì đâu. Nơi chốn mà ông nổi lên thì không xa xứ sở của chúng ta. Nếu con thực sự quan tâm thì hãy đi đến đó và đặt ra câu hỏi với chính ông.”

Phaéthon vui mừng nhảy cẫng lên khi nghe những lời lẽ của mẹ, và bắt đầu mơ tưởng đến các cảnh trời trên cao; sau đó, nó lên đường, đầu tiên đi xuyên qua đất nước nó, Éthiopie, rồi qua Ấn Độ, vùng đất nằm gần mặt trời, và nhanh chóng đặt chân đến nơi chốn mà cha nó mọc lên mỗi ngày.

Thiên 2

Cậu bé Phaéthon (tiếp)

Cung điện của Mặt trời trông sừng sững trên các cột trụ cao ngất, rực rỡ với ánh lấp lánh của vàng và đồng thiếc tỏa sáng như lửa. Ánh lập lờ của ngà bao quanh những đầu hồi phía trên, và cửa ra vào có hai cánh bằng bạc đã đánh bóng thì sáng chói. Và sự khéo léo của tài nghệ thực hiện thì còn đẹp hơn các vật liệu được sử dụng. Vì Mulciber^[88], trên các cánh cửa, đã chạm nổi các dòng nước bao quanh vùng đất trung tâm, quả đất hình cầu và bầu trời mở rộng bên trên mặt đất. Biển là nơi trú ngụ của các thần có nước da sạm màu biển: Triton với vỏ sò có giai điệu du dương, Protée với hình dạng thay đổi bất thường, và Égéon với hai cánh tay lực lưỡng đặt ngang lưng một cặp cá voi ketch xù; rồi Doris và các con gái, đưa thì thấy đang bơi dưới nước, đưa thì ngẩng phớt tóc có màu lục trên các phiến đá, đưa khác thì cưỡi cá. Bọn họ thì không phải tất cả giống nhau, cũng không phải tất cả khác nhau, chị em thì phải như thế rồi. Trên đất liền thì có người, thành phố, rừng cây và thú vật, sông suối, tiểu nữ thần và các thần miền quê khác. Phía trên các hoạt cảnh này là một hình ảnh tượng trưng cho bầu trời sáng chói, sáu cung của hoàng đạo^[89] trên các cửa bên tay mặt và sáu cung trên các cửa bên tay trái.

Lúc bấy giờ, khi đưa con trai của Clymène đã leo lên con đường dốc nhỏ dẫn đến đó, và đã vào dưới mái nhà của người cha mà nó không chắc lắm về mối quan hệ ruột thịt này, nó liền quay người để nhìn cho rõ mặt ông nhưng nó đành dừng lại cách đó vài bước chân vì không thể chịu nổi ánh sáng chói lòa khi nhìn gần hơn. Khoác một cái áo ngoài đỏ tía, Phébus

ng ồi trên một cái ngai lóng lánh ngọc lục bảo rực rỡ. Bên phải và bên trái đứng thẳng người là Ngày, Tháng, Năm và Thế kỷ, và những Giờ được đặt ở từng khoảng cách bằng nhau. Mùa Xuân trẻ cũng có mặt, đầu đội một vòng hoa tươi; mùa Hạ lỏa lồ đeo một chuỗi những hạt ngũ cốc đã chín; mùa Thu đứng đó, người lấm lem vì những chùm nho bị giẫm đạp; và mùa Đông băng giá thì tua tủa những lọn tóc trắng.

Ng ồi ngay giữa đám người này, và với cặp mắt thấy mọi thứ, Mặt trời nhìn đứa bé đang tỏ ra sợ sệt trước cảnh tượng lạ lùng và mới mẻ này, lên tiếng:

“Tại sao con đến đây? Con muốn tìm gì ở những tầng cao này, Phaéthon, đứa con trai mà không người cha nào cảm thấy cần phải chối từ?”

Cậu bé trả lời:

“Ôi ánh sáng chung cho cả vũ trụ bao la này, ôi Phébus, cha của con, nếu cha cho phép con được dùng cái tên đó, nếu mẹ Clymène không giấu giếm sự xấu hổ¹⁹⁰ của mình bằng một sự bịa đặt dối trá, thì cha hãy cho con một bằng chứng để mọi người biết con thực sự là con trai của cha, và để xóa bỏ cái chuyện nửa tin, nửa ngờ trong tâm trí con.”

Chờ nó nói xong, Phébus đưa tay gỡ cái vương miện ánh sáng chói lọi ra khỏi đầu mình, và ra lệnh cho đứa bé đến gần hơn. Ôm hôn nó, ông nói:

“Con xứng đáng được gọi là con của ta, và Clymène đã thất lộ với con về nguồn gốc thực sự của con. Và để con khỏi phải nghi ngờ lời nói của ta, hãy lên tiếng yêu cầu bất cứ ân huệ nào mà con muốn và con sẽ nhận nó từ tay ta. Mong cho cái vực sâu của con sông Styx mà các thần linh thường thề thốt trước nó, nhưng mắt ta chưa từng thấy nó, làm chứng cho lời hứa của ta.”

Ông vừa mới dứt lời thì Phaéthon đã đòi cái cỗ xe ngựa của ông và cái quyền cưỡi trong một ngày những con ngựa có cánh của ông.

Phébus cảm thấy hối tiếc về lời thề của mình. Ba lần, rồi thêm một lần nữa, ông lắc cái đầu đầy các tia sáng và nói:

“Những lời con vừa nói ra chứng tỏ ta đã phát ngôn quá hấp tấp. Giá mà ta có thể rút lại lời hứa! Vì con ơi, ta thú nhận, đó là một điếu duy nhất mà ta sẽ từ chối cho con. Nhưng ít ra ta có thể ra sức khuyên can con. Điếu mà con muốn làm thì không an toàn. Con yêu cầu một ân huệ lớn quá đi, Phaéthon à, nó không thích hợp với sức con cũng như với tuổi còn nhỏ của con. Số phận con là của một người phạm trong khi tham vọng con là của một thần linh. Chỉ đơn giản là không biết nên con đòi hỏi còn nhiều hơn những gì mà bản thân các vị thần có thể được ban cho. Dù rằng mỗi thần trong bọn họ có thể làm theo ý mình, nhưng không một ai, trừ ta ra, có quyền hạn lấy một chỗ trên cỗ xe ánh lửa của ta. Không đâu con, ngay cả Jupiter, vị chúa tể của núi Olympe hùng vĩ, mà bàn tay uy nghi tung ra các cơn sấm sét kinh hoàng, cũng không thể điếu khiển cỗ xe ngựa này, và chúng ta có ai là vĩ đại hơn Jupiter đâu?

Đoạn đường đầu thì dốc đứng, các con ngựa của ta buổi sáng còn sung sức mà phải cực nhọc lắm mới có thể leo lên được. Ở lưng trời thì đường đã lên cao quá chừng, từ đó mà nhìn xuống biển và mặt đất thì nhiều khi ngay cả ta cũng phải run rẩy và tim ta đập loạn lên vì sợ. Đoạn đường cuối thì xuống dốc đứng nguy hiểm, cần phải điếu khiển xe một cách đảm bảo. Lúc đó, ngay cả Téthys^[91], nữ thần thường tiếp ta bên dưới mặt nước, cũng hay tỏ ra lo ngại không biết ta có bị ngã đâm đầu xuống trước không. Hơn nữa, vòm trời cứ xoay tròn trong sự chuyển động liên tục, kéo theo những ngôi sao xa tít và làm chúng quay với tốc độ chóng mặt. Ta mở lối

đi ngược với sự chuyển động này, dù rằng đà quay của nó mau lẹ đến mấy cũng không khuất phục được ta, trong khi tất cả những kẻ khác thì không thể cưỡng lại được nó; và ta đi đều khiến cỗ xe rõ ràng là ngược với hướng đi vòng quanh nhanh chóng của vũ trụ. Giả dụ là con được ta giao cỗ xe đó thì con sẽ làm gì? Con có đủ sức đi ngược với vòng xoáy của các cực đề mà cái trục quay nhanh của chúng không cuốn con đi mất không?

Cũng có lẽ là con tưởng tượng ở trên kia thì có những vườn cây, những thành phố có thần linh cư ngụ, và những đền thờ đầy những quà cúng quý giá? Không phải vậy đâu con. Đường đi thì lắm chông gai, nào là những hiểm nguy giấu mặt, nào là những con thú săn mồi hung dữ^[92]. Và ngay cả khi con giữ được đúng hướng, không bị lạc ra khỏi đường đi, con còn phải tránh cho được mấy cái sừng của con Kim Ngưu đứng chắn ngay giữa đường, tên cung thủ Nhân Mã ở vùng Hémonie^[93], tránh nanh vuốt của con Sư Tử hung dữ, con Hồ Cáp, tức Bọ Cạp, uốn cong hai cái càng độc ác thành một đường quét dài, và Cự Giải, tức con Cua, chìa càng ra để bò ngang.

Và đối với con, đi đều khiến các con ngựa của ta không phải dễ đâu. Chúng hay hăng tiết do các ngọn lửa hừng hực mà chúng mang trong ngực, mà chúng thở ra bằng miệng và lỗ mũi. Một khi nhiệt tình của chúng trở nên sôi sục thì chúng hầu như không chịu đựng nổi sự đi đều khiến của ta, và cổ chúng bắt đầu cưỡng lại các dây cương.

Con ơi, bây giờ con hãy tỏ ra thận trọng trong trường hợp ta là kẻ ban cho con một món quà ẩn chứa đầy tai họa, và trong khi còn thì giờ thì hãy sửa đổi lời thỉnh cầu của con đi. Có phải con thực sự tìm một bằng chứng chắc chắn con là con trai của ta không? Đây, chính nỗi sợ này là bằng chứng chắc chắn mà ta cho con đó; chính qua sự lo âu như một người cha

mà ta tỏ ra ta là cha của con đó. Đây, nhìn mặt ta đi. Ôi, giá mà con cũng có thể nhìn thấu trái tim ta và hiểu được nỗi lo lắng của một người cha ở trong đó! Rồi con hãy nhìn xung quanh đi, hãy thấy tất cả những gì mà thế giới đẹp đẽ này hiến dâng, và con hãy đòi hỏi bất cứ thứ gì từ kho của cải to lớn và vô hạn đó, từ biển, từ đất, từ trời. Ta sẽ không từ chối con thứ gì. Nhưng chỉ có một thứ mà ta xin con đừng đòi hỏi, nếu hiểu đúng nó thì nó là một tai họa thay vì một ân huệ. Phaéthon, con đang tìm một hình phạt như là một phần thưởng! Ô hay thằng ngốc này, sao lại đưa tay dịu dàng ôm cổ ta vậy? Đừng nghi ngờ gì nữa! Ta sẽ cho con bất cứ thứ gì con chọn, ta đã thề trước sông Styx rồi mà. Nhưng... nhưng con hãy chọn lựa một cách khôn ngoan hơn đi!”

Lời cảnh báo của người cha chấm dứt, nhưng Phaéthon vẫn quyết tâm chống lại những lời lẽ tha thiết của ông, vẫn đưa ra lời yêu cầu đầu tiên của mình vì sự ham muốn càn cường cỗ xe ngựa cứ cháy bỏng trong lòng nó. Vậy là người cha, sau khi cố tình trì hoãn lâu chừng nào có thể được, đưa Phaéthon đến chiếc xe to cao, sản phẩm của Vulcain, thần của Lò rèn. Trục và càng xe thì bằng vàng, bánh xe thì có vành bằng vàng và các vòng nan hoa bằng bạc. Dọc theo cái ách, đá hoàng ngọc và các đá quý khác được nạm đầu đặn hắt lại phía Phébus ánh phản chiếu từ các tia sáng của riêng ông.

Thế rồi, trong khi cậu bé Phaéthon nhiều khát vọng đang nhìn chăm chăm cỗ xe với vẻ thán phục trước tài nghệ khéo léo của Vulcain thì ta hãy nhìn Aurore^[94], người canh gác trong buổi rạng đông ửng đỏ, mở toang những cánh cổng màu tía, và các sân nhà của nàng trở nên rực rỡ dưới ánh sáng có màu hoa hồng đỏ. Các vì sao, tất cả, biến mất, và Lucifer^[95], ngôi sao buổi sáng tập hợp chúng lại theo đội hình và là kẻ cuối cùng rời khỏi

thấp canh trên bầu trời của mình.

Khi Titan^[96] thấy Lucifer lặn mất tăm, mặt đất và bầu trời đang ửng đỏ và hai đầu nhọn của mảnh trăng lưỡi liềm mờ dần, ông ra lệnh cho các Giờ^[97] có tiếng là nhanh tay lẹ mắt đi thắng ngựa cho ông. Các nữ thần Giờ tuân lệnh không chút chậm trễ, và từ các dãy chuồng cao ngất dẫn ra các con ngựa bụng no nê với thức ăn dành cho chư thần và miệng thở ra lửa, và họ đóng các yên cương kêu loảng xoảng lên ngựa. Rồi người cha xúc lên mặt đĩa con một thứ dầu thiêng có sức chống lại những ngọn lửa thiêu hủy; xong, ông đặt lên đầu nó một vòng ánh sáng, và linh cảm được tai ương sắp tới, ông thở dài sườn sượt một lát rồi nói:

“Con ít ra cũng nên nghe theo lời cảnh báo của cha, hãy bớt dùng roi, nên dùng dây cương chặt hơn! Ngựa tự ý nó sẽ chạy nhanh; việc khó là làm sao kiềm chế được sự hăng say của chúng. Và nhất là con đừng chọn con đường xuyên thẳng qua năm vùng trời mà nên chọn con đường đi chéo sang một bên theo một vòng cung rộng nhưng nó không ra khỏi ba vùng nên nó tránh được vùng trời Nam cực cũng như vùng trời Bắc cực. Đây là con đường của con đó. Con sẽ thấy rõ những dấu vết các bánh xe của ta để lại. Và, để chia đều sức nóng cho mặt đất và bầu trời, con đừng đi quá thấp cũng đừng đưa cổ xe chạy trên đỉnh trời! Bởi vì nếu con lên quá cao thì con sẽ thiêu đốt cả bầu trời, nếu quá thấp thì mặt đất sẽ là nạn nhân. Con đường ở giữa là an toàn nhất đó con! Và cũng đừng đi chệch quá sang tay mặt, về phía chòm sao Xà Tinh uốn khúc như rắn, hay là chệch quá sang tay trái, về phía vùng trung của chòm sao Tế Đàn^[98], hãy cầm cương thật vững, lèo lái bánh xe không đi chệch, cứ thẳng ở giữa mà đi nghe con! Ta phó thác mọi sự còn lại cho nữ thần Số mệnh^[99], cầu mong nàng giúp đỡ con, dẫn dắt con tốt hơn chính con dẫn dắt mình.

Trong khi ta đang nói đây thì đêm ước sương đã tới được đích đến của nó ở bờ viễn Tây của Hespérie^[100]. Chúng ta không thể chậm trễ được nữa. Người ta đã lên tiếng gọi chúng ta rồi đó. Nhìn kia, rặng đông rực rỡ đang làm cho bóng tối trốn chạy hết. Đây, con hãy nắm lấy dây cương, hay là, nếu con thấy còn có thể thay đổi ý định thì hãy chấp nhận lời khuyên của ta, chứ đừng chấp nhận cỗ xe của ta, trong khi con còn có thể, trong khi con còn đứng trên chỗ đứng vững chắc này, trong khi con chưa bước lên chiếc xe mà vì không biết gì hết nên con đã đại dột ham muốn nó. Hãy để ta ban phát ánh sáng cho cả đất trời mà con có thể ngắm nhìn một cách an toàn.”

Nhưng cậu bé đã leo lên cỗ xe thường chạy nhanh này rồi, hãnh diện đứng trên nó, vui sướng đưa tay cầm lấy bộ dây cương, và tỏ lời cảm ơn người cha đã trao cho mình một cách miễn cưỡng món quà này.

Trong khi đó những con ngựa thần tốc của Mặt trời, Pirois, Éoiis, Éthon và con thứ tư, Phlégon, hí vang cả vùng trời, miệng thở ra lửa, móng vuốt nôn nóng gõ lên các thanh chắn cổng. Khi Téthys, hoàn toàn không biết gì về số phận của Phaéthon, cháu ngoại mình, vừa đưa tay mở rộng cánh cổng^[101], tức mở ra con đường tự do đi vào bầu trời bao la, là chúng liền lao tới trước, tung vó như bay xé toang các đám mây cản đường, và nhờ đôi cánh đưa lên cao, chúng vượt qua Eurus, ngọn gió Đông, nổi lên từ cùng một phía với chúng. Nhưng cỗ xe thì nhẹ hơn những con ngựa của Mặt trời có thể cảm thấy, và cái ách thì không có sức nặng quen thuộc. Tương tự như những chiếc tàu thủy với mạn tàu uốn cong lắc lư do không có đồ dẫn thích hợp, và bấp bênh trên sóng vì quá nhẹ, bị đẩy ra khỏi hướng đi của chúng, cỗ xe cũng thế, không chở theo gánh nặng thường lệ, nhảy vọt trong không gian, bị hất tung lên cao như thể nó không có người

cưỡi.

Khi các con ngựa cảm thấy đi đầu này, cả bốn con đầu chạy loạn lên, rồi bỏ con đường quen thuộc và không còn theo cùng một hướng như trước. Phaéthon trở nên hốt hoảng. Nó không biết làm sao sử dụng dây cương mà nó được giao phó, cũng không biết con đường ở đâu, và ngay cả nó có biết đi nữa thì cũng sẽ không đủ sức đi đầu khiến các con ngựa. Thế là lần đầu tiên các chòm sao Đại Hùng và Tiểu Hùng lạnh lẽo giờ đây nóng lên do các tia nắng mặt trời và tìm đủ cách lao đầu xuống biển nhưng hoàn toàn vô ích vì biển thì cấm tiệt đối với chúng^[102]. Nằm gần Bắc cực băng giá nhất, chòm sao Cự Xà trước nay vô hại đối với bất cứ ai vì bị cái lạnh làm cho uể oải giờ cũng nóng lên, cảm thấy một nỗi điên cuồng phát sinh từ cái sức nóng như lửa đang xâm nhập vào mình. Mực Phu^[103], mây cũng bỏ chạy vì khiếp sợ, theo lời người ta kể, dù mây thì chậm chạp và còn bị cái xe bò lóng ngóng làm vướng tay, vướng chân.

Nhưng khi cậu bé Phaéthon bất hạnh từ đỉnh trời nhìn xuống mặt đất nằm xa, xa tít mù phía dưới, thì mặt nó tái đi, hai đầu gối run rẩy vì nỗi sợ bất ngờ, đôi mắt tối sầm lại vì quá nhiều ánh sáng. Và giờ đây nó than thầm - ôi phải chi mình đừng bao giờ đụng đến các con ngựa của cha - và thấy hối tiếc là đã tìm ra dòng dõi thực sự của mình và lời yêu cầu đã được cha thỏa mãn. Bây giờ nó chỉ muốn được gọi là con của Myrops^[104] trong khi nó bị kéo theo như một con tàu bị một luồng gió mạnh thổi bạt đi mà người lái tàu đã buông cái bánh lái vô dụng và phó mặc nó cho thần linh và lời cầu nguyện. Phaéthon sẽ làm gì đây? Nó đã bỏ lại sau lưng một không gian rộng lớn trong bầu trời, nhưng vẫn còn có cái khác rộng lớn hơn nữa ở trước mặt. Nó ước tính cả hai trong đầu.

Và bây giờ nó nhìn về phía tây trước mắt, nơi mà số mệnh không cho

phép nó đến bao giờ, và đôi lúc nó quay ra sau nhìn về phía đông. Choáng váng cả người, nó thấy không biết làm gì; nó không thể buông lỏng dây cương, cũng không thể nắm chặt nó, và ngay cả tên các con ngựa, nó cũng không biết. Rồi nỗi hoảng sợ càng tăng thêm khi nó thấy rải rác khắp nơi trong bầu trời các hình thù quái dị của những con thú hoang khổng lồ. Có một chỗ mà con Bọ Cạp đưa càng ra ngoài rồi cong lại thành hai cánh cung, và với đuôi và càng căng ra hai bên như thế, cả thân hình nó trùm lên khoảng không gian giữa hai cung hoàng đạo^[105]. Khi cậu bé thấy con quái vật này toát ra mồ hôi chứa đầy chất độc đen thui, và đang hăm he chích mình bằng cái đuôi cong, nó thất kinh hốt vía và buông hẳn dây cương.

Khi các con ngựa cảm thấy dây cương nằm trên lưng, chúng liền tách ra khỏi đường đi, và vì không ai kiềm chế, chúng chạy rong xuyên qua những vùng xa lạ trong không trung. Bất cứ nơi nào mà sự tùy hứng dẫn dắt đến, chúng cứ lao tới đó mà chẳng có mục đích gì, và phải cả những vì sao nằm xa tít trong bầu trời và kéo cỗ xe chạy theo những lối đi chưa hề được biết đến. Khi thì chúng leo lên tận đỉnh trời, khi thì lao đầu theo dốc đứng xuống gần trái đất hơn. Mặt trăng ngạc nhiên thấy ngựa của anh mình^[106] chạy bên dưới ngựa của mình và khói bốc ra từ các đám mây bị cháy sém. Rồi mặt đất cũng bùng cháy, bắt đầu từ những vùng cao nhất, và nứt ra, tạo thành những khe hở sâu hoắm, và không khí ẩm ướt thì khô quánh lại hết. Đồng cỏ bị đốt thành tro trắng, cây lá xanh tươi cháy rụi, và ngũ cốc đã chín biến thành nhiên liệu để thiêu hủy chính mình. Nhưng đó chỉ là những mất mát nhỏ nhoi mà tôi kêu than.

Các đô thị lớn sụp đổ cùng với các thành lũy của chúng; toàn bộ các lãnh thổ và dân chúng bị cuộc đại hỏa hoạn biến thành tro than. Núi, rừng bốc cháy theo; núi Athos rực lửa, cũng như các ngọn núi Taurus xứ Cilicie,

Tmolus, Oeta, và núi Ida nay khô rang dù trước đó có nhiều dòng suối trong mát, và núi Hélicon, nơi cư ngụ của các nữ thần đồng trinh^[107], núi Hémus, khi đó chưa mang tên của vua Oeagre^[108]. Và ngọn núi lửa Etna phun trào bất tận, sức lửa giờ tăng gấp đôi vì có thêm lửa từ trên trời đổ xuống, rồi núi Parnasse với hai đỉnh cao, các ngọn Éryx, Cynth, Othrys, Rhodope chắc chắn sẽ mất hết tuyết, và Mimas, Dindyme, Mycale, và Cithéron, từng nổi tiếng về các lễ nghi thờ phụng thần linh. Ngay cả khí hậu giá lạnh cũng không cứu nổi Scythie; cả vùng Caucase bốc cháy cũng như ngọn Ossa với ngọn Pinde, và Olympe, cao hơn hai ngọn kia; và dãy núi Alpes cao chọc trời và ngọn Apennin có đỉnh phủ mây.

Lúc đó Phaéthon quả thực thấy khắp mặt đất bốc lửa ngùn ngụt; nó không thể chịu đựng sức nóng dữ dội, và không khí nó thở thì giống như luồng hơi nóng bốc thoát ra từ một lò lửa lớn và sâu. Nó cảm thấy cổ xe bị nung đến trắng ra dưới hai bàn chân. Nó cũng không còn chịu nổi tro than và tàn lửa bay loạn xạ, và khói dày đặc, nóng rát bao quanh mình. Nó đang ở đâu? Nó đi về đâu? Trong bóng tối đen như nhựa đường nó chẳng còn biết gì nữa, để mặc cho các con ngựa có cánh mặc sức cuốn đi.

Chính vào lúc đó, như người ta tin, mà màu da của các dân tộc xứ Éthiopie trở nên đen, bởi vì sức nóng đã kéo máu chạy lên bề mặt thân thể họ. Cũng vào lúc đó xứ Lybie trở thành sa mạc vì không khí, đất đai bị đốt cháy làm mất hết hơi ẩm. Lúc đó các tiểu nữ thần, tóc tai rối bù, khóc than cho ao hồ, sông suối của mình: vùng Béotie thương tiếc sự biến mất của dòng suối Dircé; thành Argos nhớ nguên nước Amymone; còn thành Corinthe thì nghĩ đến con suối Pirène^[109]. Ngay cả những dòng sông mà số phận đã chia cách hai bờ cách nhau rất xa cũng vẫn không bình an. Sông Tanaïs bốc hơi ở giữa dòng nước, cũng như dòng sông Pénée xưa cũ;

và sông Caique của vùng Teuthranie, sông Isménus nước xiết, sông Érymanthe vùng Phégia, rồi sông Xanthe chắc chắn sẽ bốc cháy một lần nữa; sông Lycormas có nước màu vàng nâu, sông Méandre lượn lờ quanh co, sông Mélas của vùng Mygdonie, và sông Eurotas vùng Laconie.

Sông Euphrate chảy qua thành Babylone cũng bốc cháy; rồi sông Oronte, sông Thermodon nước xiết, sông Gange, sông Phase và sông Danube cũng không thoát khỏi đám cháy khổng lồ này; sông Alphée sôi sùng sục; hai bên bờ của sông Sperchius bốc lửa hừng hực; cát vàng của sông Tage cũng tan chảy dưới sức nóng dữ dội; và các con thiên nga^[110] thường tụ tập ca hát bên các con sông nhỏ vùng Méonie thì bị thiêu sống ngay giữa sông Caÿstre.

Sông Nil, kinh hải tột cùng, đã trốn chạy tận chân mây cuối trời, che giấu đầu nguồn của mình ở đó và giữ kín được tới bây giờ. Bấy giờ cửa sông khô cạn của nó thì chỉ còn đất cát; bấy lòng sông rộng không có lấy một dòng nước chảy! Các con sông khác cũng chịu chung số phận không may đó, tất cả đều trơ đáy: Hèbre và Strymon ở xứ Ismarus cũng như các sông ở phía tây như Rhin, Rhône, Pô và Tibre (Tibre thì được hứa hẹn trước đó là sẽ thống trị thế giới).

Khắp nơi đất nứt toác ra, và ánh sáng luồn qua các vết nứt lớn, thâm nhập vào cõi âm^[111] khiến cho ông vua và hoàng hậu của địa ngục giật mình kinh hãi. Ngay cả biển cũng thu hẹp lại và những dải cát khô khốc nhưng rất rộng thay chỗ cho cái mà trước đó là đại dương. Những ngọn núi, tới lúc đó vẫn chìm ngập dưới nước biển, nay vụt trỗi lên, và làm tăng con số những hòn đảo nằm rải rác trong quần đảo Cyclades^[112]. Cá thì lặn xuống tầng sâu nhất dưới đáy biển; những con cá heo không còn dám cong mình nhảy lên khỏi mặt nước, vào trong không trung, như theo thói

quen trước đó. Xác chết nằm ngửa của những con chó biển thì trôi nổi lênh bênh trên nước. Người ta kể rằng chính Nérée^[113] cùng Doris^[114] và các cô con gái cũng thấy nóng rang cả người khi họ núp trốn trong hang động của mình. Và Neptune ba lần cố gắng giơ cao cánh tay và đưa bộ mặt uy nghi trỗi lên khỏi mặt nước, nhưng cả ba lần ông đành bỏ dở vì không chịu đựng nổi không khí nóng như lửa cháy này.

Tuy nhiên, Mẹ Đất nuôi dưỡng^[115], được đại dương bao quanh như bà đã từng, giữa những dòng nước biển, giữa các con sóng đang nhanh chóng bị nhỏ hẹp lại vì đã chui rúc trong lòng đất tối đen và ẩn núp trong đó, và dù bị sức nóng nung cháy, bà vẫn nâng cao bộ mặt phủ đầy tro than. Đưa bàn tay che chắn lên ngang trán và làm rung lắc mọi thứ vì đang run lập cập, bà hạ mình xuống thấp hơn một chút so với mức thường lệ, rồi nói, giọng kinh hãi:

“Hỡi thần của mọi thần, nếu đây là ý định của ngài, và nếu ta đây hoàn toàn xứng đáng với sự trừng phạt này, thì ngài còn chờ đợi gì mà không tung ra sấm sét kinh hoàng? Nếu đúng là phải chết cháy, ôi, thì hãy để ta chết vì lửa của ngài và làm nhẹ bớt nỗi đau của mình bằng cách nghĩ rằng chính ngài đã ra tay chứ không phải kẻ nào khác. Ta hầu như không thể mở miệng để nói ra những lời này.” - khói nóng làm bà nghẹn họng - “Hãy nhìn mái tóc cháy xém và tất cả tro bụi trong mắt, và cả trên mặt ta nữa! Đây có phải là ngài đền đáp, đây có phải là ngài tưởng thưởng cho đất đai màu mỡ và ý thức làm đầy đủ bốn phận của ta không? Cho những thương tích do cày cuốc cong vênh hành hạ con người ta hết năm này sang năm nọ không? Cho việc ta rộng lượng cung cấp đồng cỏ xanh tươi cho các bầy súc vật, ngũ cốc cho loài người, nhang đèn cho bàn thờ thần linh không?

Nhưng cứ cho là ta xứng đáng bị tiêu diệt đi thì đại dương cũng như

anh trai ngài, họ đã làm gì mà cũng bị trừng phạt như ta? Tại sao các vùng biển, mà số mệnh đã giao phó cho ông ấy, lại bị thu hẹp đến thế, xuống thấp, xa hơn cõi trời của ngài đến thế? Nếu ngài chẳng đếm xỉa gì đến anh trai ngài hay cả ta nữa thì ít ra ngài hãy động lòng trắc ẩn trước thiên giới của chính ngài chứ! Hãy nhìn quanh đi: nó đang bốc khói từ cực này sang cực kia đó. Nếu lửa làm suy yếu hai cực này thì các dinh thự, nhà cửa của các thần linh sẽ không tránh khỏi sụp đổ. Ngài hãy nhìn này, chính thần Atlas^[116] cũng đang quần quai đau đớn và hầu như không thể mang vòm trời sáng rực trên vai. Nếu biển, nếu đất, nếu vương quốc trên thượng giới, cả thấy đều diệt vong, vậy thì chúng ta hẳn sẽ bị ném trả về lại tình trạng hỗn mang nguyên thủy! Ngài hãy ra tay cứu vớt bất cứ thứ gì còn sót lại từ lửa và hãy quan tâm đến sự an toàn của vũ trụ này!”

Vậy là Mẹ Đất dứt lời, không thể chịu đựng sức nóng nổi nữa; và bà vùi đầu vào sâu trong lòng của chính mình, gần với chốn âm ty hơn. Nhưng Cha Trời trèo lên ngọn đỉnh trời, nơi mà ngài thường giảng ra các đám mây bên trên mặt đất bao la, nơi mà ngài thường làm chuyển động tiếng sấm và tung ra tiếng sét rít lên ầm ầm, kêu gọi các thần linh, đặc biệt là vị thần đã cho mượn cỗ xe mặt trời đó, đến làm chứng rằng, trừ phi ngài ra tay giúp đỡ, cả thế giới sẽ tiêu tan, nạn nhân của cái tai ương trầm trọng này.

Nhưng, bây giờ đứng ở đây, ngài không có mây để phủ khắp mặt đất, không có mưa để trút xuống từ trời cao. Ngài nổi sấm ầm vang, và giữ thẳng bằng một lưỡi sét trong bàn tay phải, giờ ngang tai rồi tung nó thẳng đến tên lái cỗ xe, làm hắn văng ra khỏi xe cũng như ra khỏi đời sống nữa, vì thế mà lửa bị dập tắt bằng lửa nổ vang. Các con ngựa cuống cuống nhảy tách ra, giật mạnh cổ ra khỏi ách và thoát khỏi bộ dây cương đứt rời. Rải

rác chỗ này là cái trục bị văng ra từ càng xe, chỗ kia là những sợi dây cương, chỗ khác nữa là các nan hoa của hai bánh xe gãy đổ, và các mảnh vỡ của cỗ xe bị hủy hoại thì vung vãi khắp nơi.

Nhưng Phaéthon, mái tóc đỏ hoe bị lửa đốt cháy xém, bị đánh văng, đầu đâm xuống trước, bỏ lại đằng sau một vệt dài xuyên qua không trung, như một vì sao đôi khi tạo ra một vệt tương tự giữa bầu trời trong, khi nó thực sự không rơi nhưng trông có vẻ rơi. Rất xa quê hương mình^[117], ở một khu vực khác của quả đất, Phaéthon được thần Sông Éridan^[118] tiếp nhận và rửa sạch khuôn mặt ám khói của nó. Những nàng “Naiade”^[119] của vùng đất phương Tây đó đặt cái xác của Phaéthon, còn bốc khói vì các tia lửa phát ra từ sấm sét bắn phải, xuống mộ và khắc trên bia đá câu thơ này:

NOI ĐÂY AN NGHỈ PHAÉTHON,
NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN CỖ XE MẶT TRỜI
DÙ THẢM BẠI, VẪN LÀ SỰ ĐƯƠNG ĐẦU CAO CẢ

Người cha bất hạnh, lòng nặng trĩu tiếc thương, đành giấu mặt, và nếu chúng ta tin được lời kể của người xưa, thì trọn một ngày trôi qua mà không thấy mặt trời đâu cả. Nhưng thế giới đang bốc cháy cũng tạo ra ánh sáng, và vậy là cũng có chút ích lợi ngay giữa tai họa này.

Các nàng “Héliade” ^[120]

Tuy nhiên, Clymène, sau khi thốt ra bao nhiêu là lời than trách có thể được thốt ra trong nỗi thống khổ như thế, u sầu và điên dại cùng lúc, khi kéo, khi dấm ngực, đi len lỏi khắp sơn cùng thủy tận trên mặt đất, trước hết là để tìm chân tay giờ đã bất động của đứa con trai mình, rồi đến xương cốt của nó; cuối cùng bà tìm được những khúc xương tàn của con, được chôn cất bên bờ sông ở một đất nước xa lạ. Tại đây bà nằm phủ phục trên mộ con, nước mắt chảy ướt dẫm cái tên yêu quý được khắc trên phiến đá lạnh lẽo, rồi mơn man nó với bộ ngực trần của mình. Các cô con gái, có tên chung là “Héliade”, cùng nhau than khóc với mẹ, nước mắt họ chảy đầm đìa như một lời ai điếu phù phiếm cho người chết. Nằm dài bên hầm mộ, dấm lên ngực trần của mình với các bàn tay bầm tím, họ ngày đêm kêu gọi đứa em trai dù Phaéthon không bao giờ có thể nghe tiếng rên rỉ buồn thảm của các chị mình được nữa.

Khuyết rồi lại tròn, bốn mùa trăng đã qua đi. Nhưng họ, theo thói quen - vì cái gì làm riết thì tạo thành thói quen - vẫn còn than khóc. Rồi một ngày kia, Phaéthuse, người chị cả, khi muốn phủ phục trên mộ em thì lên tiếng kêu ca là hai bàn chân nàng tự nhiên trở nên lạnh toát và cứng đờ; và khi cô em Lampétie xinh xắn tìm cách đến bên chị thì bỗng dưng bị một rễ cây giữ chặt lại. Cô thứ ba, đưa tay giật tóc thì thấy mình bứt lá cây trên đầu. Một cô than phiền cổ chân mình bị bọc trong gỗ, cô khác kêu ca hai cánh tay mình biến thành cành cây dài. Và trong khi họ đưa mắt sửng sốt nhìn các sự biến đổi đó thì vỏ cây bắt đầu bọc kín quanh đùi họ rồi từ từ

lên vùng eo, vùng ngực, rồi vai, bàn tay, và cái duy nhất trên người họ còn được tự do là cái miệng đang hốt hoảng gọi mẹ.

Nhưng người mẹ phát cuồng có thể làm được gì ngoài việc chạy lung tung đến chỗ này, chỗ kia, theo sự thúc đẩy của nỗi đau, và hôn lên môi các con mình? Thế vẫn chưa đủ: bà ra sức bóc giạt vỏ cây ra khỏi cơ thể họ nhưng chỉ làm gãy những nhánh cây mới mọc, và máu rỉ ra từng giọt như thể từ một vết thương. “Ôi, tha cho con, mẹ ơi,” mỗi cô gái bị đau kêu lớn, “Tha cho con, con van mẹ. Chính thân thể con ở trong cây mà mẹ đang cấu xé đấy ạ... và bây giờ, xin vĩnh biệt!” Vỏ cây khép kín lại sau lời nói cuối cùng này. Vậy mà những giọt lệ của họ vẫn ứa ra, cứng lên thành hồ phách dưới ánh mặt trời, rồi rơi rụng từ những nhánh cây non. Và dòng sông trong vắt tiếp nhận và mang chúng trôi xa, cho tới một ngày kia các cô dâu ở thành La Mã đeo chúng như đồ trang sức.

Người bạn Cygnus

Cygnus con trai của Sthénélee, là chứng nhân trước phép lạ này; dù có họ hàng với mi đó, Phaéthon à, qua máu mủ của mẹ nó, nhưng nó còn gần gũi với mi hơn vì tình bạn giữa hai đứa mi. Rồi bỏ vương quốc của mình - nó trị vì các thành phố lớn và nhân dân xứ Liguria^[121] mà - nó đến đây, nhỏ lệ tiếc thương mi, bên bờ sông xanh mượt của dòng Éridan, bên khu rừng mà các chị mi đã làm tăng thêm cây lá^[122]; và khi đang khóc than thì bất ngờ thay, giọng đàn ông của nó trở nên yếu và nhẹ đi, gần như eo éo, và một bộ lông chim màu trắng bọc lấy người nó, rồi cổ nó từ ngực kéo dài ra. Một màng da chân nối các ngón đang ửng đỏ lại với nhau, hai cánh che hai bên sườn, và một cái mỏ không nhọn thay cho cái miệng. Thế là Cygnus biến thành một loài chim mới và lạ - thiên nga. Nhưng nó không đặt lòng tin vào Jupiter cũng như thiên giới vì nó còn nhớ đến tiếng sét bốc lửa mà ngài đã tung ra trước đó một cách bất công. Nó thích tìm đến những ao nước phẳng lặng hay những mặt hồ trải rộng. Nó chúa ghét lửa nên nó chọn nước làm nhà, như muốn tỏ ra đối nghịch với các ngọn lửa.

Trong khi đó, Phébus, cha của Phaéthon, ngời rũ rượi trong bộ áo tang, bị tước đi sự sáng ngời thường lệ, trông giống như khi mặt đất và bầu trời bị thiên thực làm cho tối sầm lại. Ông ghét ánh sáng ban ngày, và ghét cả chính mình nữa, phó mặc tâm trí cho nỗi bi thương, lại còn thêm một nỗi giận dữ không lúc nào nguôi trong lòng. Và từ chối ban phát ánh sáng cho thế giới.

“Đủ rồi đó,” ông nói, “từ nguyên thủy, số phận của ta cho tới giờ là

không được nghỉ ngơi. Ta thấy mệt mỏi với cái công việc của mình, nó không bao giờ hết và không được đền đáp. Hãy để ai đó, nếu muốn, đi đâu khiến cỗ xe ánh sáng. Nếu không ai muốn, và tất cả chư vị thần linh thú nhận việc này là quá sức mình, thì hãy để chính Jupiter gánh vác lấy; ít ra là trong một thời gian, khi ngài ra sức càn cường ngựa của ta cho quen thì ngài hẳn phải đặt xuống bên cạnh mấy cái tia sét dành để cướp đoạt con cái từ cha của chúng. Lúc đó ngài sẽ biết ra, khi chính ngài đã thử thách với sức mạnh của các con ngựa có móng vuốt tóe lửa đó, là người nào đã thất bại trong việc càn cường đi đâu khiến chúng cho tốt thì không đáng bị trừng phạt bằng cái chết chút nào.”

Trong khi ông thốt ra những lời cay đắng thế này thì tất cả thần linh đến vây quanh bên ông, và họ đồng thanh van nài ông đừng nhấn chìm thế giới vào trong bóng tối. Còn chính Jupiter thì ngài tìm cách phân bua cho tiếng sét mà ngài đã tung ra, và với cung cách hành xử như vua, ngài buông ra những lời đe dọa theo sau lời cầu xin của mình. Rồi Phébus buộc các con ngựa lại với nhau, chúng còn hoảng loạn, còn run rẩy vì sợ; và trong nỗi đau khổ của mình, ông dùng cả roi lẫn gậy nhọn đánh chúng một cách dữ tợn, vừa đánh mạnh, vừa trách mắng, buộc tội chúng đã gây ra cái chết của người đi đâu khiến cỗ xe, tức đứa con trai nhỏ của ông.

Nàng trinh nữ Callisto

Nhưng bây giờ Cha Trời toàn năng đi một vòng những bức tường thành rộng lớn bao quanh cõi trời và xem xét khắp nơi để tìm ra những phần tường nào có thể bị hủy hoại do ngọn lửa bạo liệt gây ra. Khi thấy ra mọi chỗ đều vững chắc như trước, có lẽ nhờ vào sức bền vĩnh cửu của chúng, ngài liền để mắt kiểm tra mặt đất và công việc của loài người. Nhưng trước tiên là Arcadie, vùng đất mà ngài sốt sắng quan tâm^[123]. Ở đó, ngài phục hồi các con suối, các dòng sông, tới giờ chúng hầu như không dám chảy, và cho cỏ mọc lại trên các bãi đất xác xơ, cho cây trở lá, lệnh cho rừng bị thương tích ươm lại màu xanh.

Trong khi đi lại nhiều lần để lo liệu các việc này, tình cờ ngài trông thấy Callisto, một tiểu nữ thần vùng Arcadie, và ngay lập tức lửa lòng của ngài bốc lên hùng hực, nóng rang tận xương tủy. Đó là một cô gái không có nhu cầu phải ngẩng dẹt lên hay chăm chút mái tóc cho thật thanh lịch. Một cái móc đơn giản cài áo, một dây băng màu trắng buộc lại các lọn tóc buông xõa. Ăn mặc như thế, rồi có khi cần giáo, có khi cần cung, cô được xếp vào đội hình các nữ chiến binh của Diane^[124]. Không một tiểu nữ thần nào rong ruổi ở các triền núi Ménale^[125] được nữ thần Săn bắn yêu quý, hơn cô. Nhưng không có sự ưu ái nào kéo dài được lâu.

Vầng thái dương vừa mới vượt qua thiên đỉnh, còn rất cao trên trời, khi Callisto đi vào khu rừng mà quanh năm suốt tháng chẳng ai đặt chân đến chặt cây đốn củi. Tại đây, cô tháo bọc đựng tên ra khỏi vai, thả chùng dây cung, rồi ngã lưng xuống bãi cỏ, đầu gối lên cái bọc tên có hình vẽ bên

ngoài. Ngay khi thấy cô nằm sóng soải, mệt mỏi và hờ hênh, Jupiter nói:

“Ở chỗ này thì... chắc chắn mẹ vợ ta sẽ không biết gì về cái trò lừa của mình, hay, nếu mẹ có biết được đi nữa mà chỉ chiết ta suốt ngày thì đó chỉ là một cái giá quá rẻ mà ta phải trả so với cái mà ta sắp được đây.”

Ngay lập tức ngài biến thành Diane với khuôn mặt và trang phục của nàng, và nói:

“Này em, người mà ta yêu quý nhất trong tất cả đoàn tùy tùng của ta, em đã đi săn ở đâu ngày hôm nay?”

Nàng trinh nữ ngẩng nhóm dậy từ bãi cỏ và trả lời:

“Dạ chào cô, nữ thần của em, cao cả hơn ngài Jupiter nhiều, em cứ nói dù ngài ấy có nghe được đi nữa.”

Jupiter bật cười khi nghe cô nói thế, thấy hoan hỉ được đánh giá cao hơn chính ngài, và hôn môi cô một cách mạnh bạo và cuồng dại, không giống như cách hôn của một cô nàng còn trinh^[126]. Khi Callisto bắt đầu kể mình đã đi săn ở khu rừng nào, ngài cắt ngang câu chuyện bằng cách ôm chặt cô trong vòng tay rồi cưỡng đoạt trinh tiết của cô, và qua đó lộ ra mình là đàn ông. Thật ra, cô đã cố gắng chống cự với tất cả sức lực con gái - bà Junon^[127] ơi, phải chi bà có mặt ở đây để chứng kiến cảnh này thì bà hẳn sẽ khoan dung với cô gái tội nghiệp này hơn! - nhưng người đàn ông nào mà một cô gái bình thường có thể thắng được, và ai trong thiên hạ thì mạnh hơn Jupiter chứ? Thỏa mãn với chiến thắng tình dục của mình, Jupiter tung mình về lại cõi trời; còn Callisto thì đâm ra ghét khu rừng cùng với cây cối đã biết được cái bí mật xấu hổ của cô. Khi trở về nhà bằng lối đi cũ, cô hầu như quên bống đeo lại cái bao đầy tên và cây cung mà cô đã treo đâu đó.

Nhưng nhìn này, Diane, cùng với đoàn tùy tùng gồm toàn các tiểu nữ

thần, đang từ triền núi Ménale đến gần, mặt lộ vẻ hãnh diện với những chiến lợi phẩm có được từ cuộc săn. Nàng trông thấy Callisto và lên tiếng gọi. Cô này vừa nghe tên mình liền bỏ chạy, sợ đó là Jupiter trá hình thành Diane lần nữa. Nhưng khi thấy các tiểu nữ thần khác cũng đi đến gần, cô cảm thấy an tâm và nhập vào bọn họ. Than ôi, thật khó làm sao để không bị lộ cái mặc cảm tội lỗi trên bộ mặt mình! Chân bước mà mắt nhìn xuống đất, và khác với thường lệ, cô không dám đi gần Diane hay dẫn đầu các bạn đồng hành. Cô cứ im lặng, mặt lại ửng đỏ vì bối rối, ôi chao, đó là những dấu hiệu làm lộ rõ nỗi xấu hổ về chuyện bị cưỡng đoạt vừa qua; và nếu chính Diane mà không phải là trinh nữ thì nàng hẳn có thể nhận ra, bằng cả ngàn dấu hiệu, cái cảm giác tội lỗi nơi Callisto; còn các tiểu nữ thần khác, nghe nói là họ biết được đấy.

Chín mùa trăng khuyết rồi lại tròn qua đi từ dạo đó. Khi cảm thấy mệt mỏi sau một chuyến đi săn và kiệt sức vì ánh nắng nóng gắt, Diane dừng chân ở một vườn cây xanh mát có một dòng suối hiền lành rì rào chảy trên cát mịn. Nàng tỏ ra yêu thích chỗ này, đưa cả hai bàn chân nhúng vào nước.

Cảm thấy sáng khoái, nàng lên tiếng với đoàn tùy tùng:

“Các em ơi, nơi đây chẳng có ai, hãy cởi hết đồ mà tắm cho thoải mái trong con suối nhỏ này.” Callisto đỏ mặt, và trong khi các cô gái khác làm theo lời Diane, cô lại tìm cách thoái thác. Nhưng các bạn đồng hành ép buộc nàng phải cởi đồ, và ôi chao, cái thân thể trần truồng bây giờ làm lộ ra nỗi hổ thẹn. Cô đứng đó, tay chân rụng rời, luống cuống che giấu cái bụng đã phình to. Diane hét lên:

“Cút đi! Đừng làm bẩn dòng nước thiêng này!”

Và đuổi Callisto ra khỏi đoàn tùy tùng của mình.

Junon, vợ của Jupiter, từ lâu đã biết tất cả chuyện truy hoan trong rừng này của đấng ông chồng nhưng bà cứ ngấm ngấm chờ đợi ngày giờ thuận tiện để ra tay trả thù. Bây giờ thì đúng lúc rồi đó: Callisto, cô gái tội nghiệp mà bà xem như tình địch, đã sinh hạ một bé trai được đặt tên là Arcas, và việc này như mũi kim chọc vào mạch máu ghen của bà. Mắt long lên vì tức, lòng sục sôi vì giận khi nghĩ đến đứa bé đó, bà thét:

“Này, hỡi con dâm phụ kia, mi chẳng cần gì hơn ngoài việc có chữa, mi sinh con là làm nhục mặt ta đây, con mi là bằng chứng sống cho hành vi đáng xấu hổ của chồng ta. Mi sẽ đau khổ về chuyện này. Bởi vì ta sẽ hủy hoại nhan sắc của mi, hỡi con mặt dạn mày dày kia, cái thứ nhan sắc mà mi hãnh diện, mà mi quyến rũ chồng ta.”

Nói thế xong, bà chồm đến trước mặt Callisto, túm tóc rồi kéo mạnh đầu cô xuống đất. Và khi cô gái dang hai cánh tay ra cầu xin dung thứ thì hai cánh tay đó bắt đầu mọc ra lởm chởm những sợi lông đen, hai bàn tay biến thành hai bàn chân với hàng vuốt sắc nhọn; và đôi môi cô, mà Jupiter từng ca ngợi trước đó, giờ là một cái quai hàm rộng và xấu xí; và không để cho những lời van nài có thể làm xiêu lòng Jupiter, khả năng nói của cô bị tước đi, chỉ còn lại tiếng gằn gừ gây sợ và khó chịu thoát ra nặng nhọc từ cổ họng cô. Ấy thế mà những cảm xúc con người mà cô có trước đây vẫn còn nguyên vẹn dù bây giờ cô đã là một con gấu.

Cô rên rỉ không ngừng, như để giải tỏa nỗi đau quá sức này, giờ hai bàn tay được để lại cho cô như thế lên trời cao, và dù không thể nói ra lời nhưng cô vẫn cảm thấy xót xa cho sự bạc nghĩa của Jupiter. Ôi, đã bao lần cô lần mò quay về chốn cũ, nơi có mái nhà êm ấm và những cánh đồng quen thuộc của mình, vì không dám nằm ngủ trong các khu rừng hiu quạnh! Ôi, đã bao lần cô đã phải trốn chui trốn nhủi sau các núi đá khi

nghe tiếng chó sủa từ xa, và tuy từng là người đi săn trong kiếp trước, giờ cô sợ hãi chạy trốn trước bọn đi săn! Nhiều lần cô tìm cách ẩn nấp khi chợt thấy các con thú hoang, quên bém mình là gì, và dù chính mình giờ đây là gấu chứ không còn là người, cô run bắn lên khi thấy những con gấu khác xuất hiện ở các triền núi. Cô thậm chí sợ cả những con chó sói dù cha ruột nàng, Lycaon, cũng là một con chó sói^[128].

Cậu thiếu niên Arcas

Bây giờ Arcas, con trai của Jupiter và là cháu ngoại của Lycaon, đã đến tuổi mười lăm nhưng vẫn hoàn toàn không biết gì về cảnh ngộ khốn khổ của mẹ mình. Trong khi nó đi săn những con thú hoang, tìm kiếm các chỗ mà chúng thường thích đến kiếm mồi, trong khi giăng lưới quanh các khu rừng với các tấm lưới được đan dày, nó tình cờ gặp mẹ. Vừa nhìn thấy nó, bà đứng sững lại như thể bà nhận ra con mình. Nó lùi lại trước cặp mắt bất động đang nhìn nó đăm đăm, bỗng dưng thấy sợ hãi mà không biết vì sao, và khi bà cố gắng đến gần hơn thì nó sắp sửa ra tay đâm thủng ngực bà với cây lao sát thương. Nhưng ngài Jupiter toàn năng đã chặn được bàn tay nó và cùng lúc di chuyển cả hai mẹ con đi chỗ khác khiến tội ác không thể xảy ra. Một cơn gió lốc nổi lên, cuốn họ vào không gian, và Jupiter đặt họ an vị trong bầu trời, biến họ thành hai chòm sao gần gũi nhau, đó là Đại Hùng Tinh và Tiểu Hùng Tinh^[129].

Junon quả là tức phát điên khi thấy cô tình địch tỏa sáng trên bầu trời. Bà tức tốc đi thẳng xuống biển gặp Téthys, bà thần Biển đáng kính, và ông thần già Océan, cả hai thường được các vị thần khác tôn trọng. Khi họ hỏi lý do của cuộc gặp gỡ này, bà bắt đầu nói:

“Các người hỏi tại sao ta, bà hoàng của các thần linh, có mặt ở đây? Bởi vì có một bà hoàng khác đã chiếm đoạt địa vị của ta trên trời! Hãy xem là ta nói láo, nếu đêm nay, khi bóng tối lan khắp đất trời, các người không thấy các chòm sao mới được đưa lên chỗ vinh dự, chỉ để xúc phạm ta, tỏa sáng ở nơi cao nhất của cõi trời, nơi mà vòng tròn cuối cùng và

ngắn nhất bao quanh cái cực xa nhất^[130]. Và bây giờ, còn ai sẽ tránh sỉ nhục ta, còn ai sẽ sợ cơn thịnh nộ của ta, một khi biết ta lại đem thân đi phục vụ những nạn nhân mà ta trừng phạt chứ? Ôi, ta đã hoàn thành những việc to tát làm sao! Ôi, quyền năng của ta thì vô hạn làm sao! Một con bé, ta ra tay không cho nó làm người nữa, vậy mà bây giờ nó trở thành nữ thần! Ta trừng phạt kẻ đối xử không đúng với ta như thế đấy! Quyền lực vô hạn của ta là thế đấy! Ông chồng ta chỉ còn việc giải thoát cô ta khỏi hình dạng thú vật và phục hồi nhan sắc ngày trước cho nó, như ông ta đã làm một lần với con bé Io ở xứ Argolide. Ta giờ đây bị hạ bệ, vậy thì tại sao ông ta không lấy nó làm vợ và bê nó vào nằm trong giường ta, và trở thành thằng rể của con chó sói Lycaon cơ chứ? Nhưng nếu sự sỉ nhục đối với đứa con nuôi này^[131] làm cho các người xúc động thì hãy ngăn cấm những ngôi sao của chòm Gấu Mẹ, Gấu Con đó sa xuống biển xanh của các người, đừng thừa nhận cái thứ thiên thể được lên cõi trời đó như cái giá phải trả cho cuộc cưỡng dâm, và đừng để cho con điếm đó tắm rửa trong dòng nước thanh khiết của các người.”

Con quạ lẻo mép

Sau khi hai thần Biển, Téthys và Océan, gật đầu chấp thuận lời cầu xin, Junon, con gái của Saturne, leo lên cỗ xe được các con công màu sắc tươi sáng kéo đi nhanh, xuyên qua bầu không khí trong vắt để quay về thượng giới. Những con công này, khi Argus bị Mercure giết, mới đây được trang điểm thêm bằng đôi mắt của hắn, cùng lúc mà bộ lông của mày từ màu trắng đột ngột đổi sang màu đen đỏ, đồ con quạ^[132] lắm mồm. Ngày xưa nó là con chim có bộ lông trắng như bạc, từng đua sắc với các con bồ câu trắng, và chẳng thua kém gì các con ngỗng, từng là cứu tinh của Capitole^[133] nhờ tiếng kêu báo động của chúng, hay các con thiên nga yêu sông nước. Cái lưới ba hoa chích chòe đã làm hại nó quá sức: ôi con chim lẻo mép, trước đây lông trắng, giờ thì lông đen.

Nàng Cronis

Khắp cả vùng Thessalie không ai đẹp hơn Coronis xứ Larisse. Nàng chắc vẫn là người đẹp trong mắt ngài, hỡi thần Apollon, miễn là nàng đoan trinh... hay ít ra không bị phát hiện. Nhưng con quạ của Phébus khám phá ra là nàng không chung thủy chút nào và cái con bẻm mép khắc nghiệt này liền mau mắn bay về gặp chủ để vạch trần tội lỗi của nàng. Một con quạ khác, ưa ngẩng lên đôi mách, đập cánh bay theo nó vì tò mò muốn biết việc này, chuyện nó ở làng trên, xóm dưới. Nhưng khi nghe xong mục đích thực sự của chuyến đi, con này nói:

“Này bạn, việc bạn định làm thì không có lợi cho bạn lắm đâu. Đừng coi khinh lời tiên báo cái lưỡi tui phát ra nghe. Hãy xem tui đã từng như thế nào trong quá khứ, và hãy nhìn tui bây giờ, rồi hỏi sao ra nông nỗi này. Bạn sẽ thấy ra chính cái hảo ý đã hủy hoại tui, chứ không phải cái gì khác. Nghe tui kể này:

Ngày xưa ngày xưa có một đứa bé ra đời tên là Érichthon, một đứa bé được sinh ra mà không có mẹ^[134]. Nữ thần Pallas giấu nó trong một cái giỏ bằng liễu gai vùng Acté^[135] và giao cho ba nàng trinh nữ, con gái của Cécrops^[136], một ông vua có hình dạng kỳ dị nửa người, nửa rắn. Bà cũng ra lệnh cấm ba nàng nhìn vào cái bí mật của mình. Ẩn mình trên ngọn cây du, dưới tán lá rậm rạp, tui cố rình xem họ sẽ làm gì. Hai trong ba cô nàng đó, Pandrosos và Hersé, với thiện ý, chỉ trông chừng cái giỏ, nhưng cô nàng thứ ba, Aglauros, cho các chị mình là hèn nhát, dùng tay mở các dây buộc giỏ. Và trong giỏ, họ thấy một bé trai sơ sinh nằm bên cạnh một con

rắn thân duỗi dài. Tui liền bay về báo lại sự việc cho nữ thần Pallas. Bạn tưởng là tui được khen thưởng à? Tui bị đuổi khỏi địa vị tùy tùng của nữ thần, lại còn bị hạ xuống hàng thấp hơn con cú^[137], thứ chim đêm đó, nữa chứ! Sự trừng phạt mà tui gánh chịu phải là lời cảnh báo đến mọi con chim đừng có bẻm mép mà rước khổ vào thân.

Nhưng nghĩ mà xem, tui đâu có đòi gặp bà đâu, chính bà tự nguyện tìm đến tui để hỏi đấy chứ! Bạn có thể hỏi ngay bà, nếu thích. Dù bây giờ có giận tui đến mấy đi nữa, bà sẽ không phủ nhận đi đâu tui vừa nói đâu. Và đây là câu chuyện ai cũng biết:

Tui trước đây là công chúa, con của Coroneus^[138], ông vua danh tiếng của xứ Phocide, và - đừng coi thường tui đấy nhé - có lắm kẻ giàu có đến cầu hôn tui. Nhưng ai ngờ nhan sắc của tui lại trở thành tai họa. Có một lần tui đang thong thả dạo chơi trên mỏm cát ven bờ, từng bước một theo thói quen, thì ông thần Biển trông thấy tui và lửa lòng bốc hỏa. Rồi khi thấy những lời đường mật, hay năn nỉ ỉ ôi của mình chỉ làm mất thì giờ, ông ta dùng sức mạnh o ép và đuổi theo khi tui bỏ chạy. Lúc đầu tui còn chạy dọc bờ biển có đất cứng rồi lại chạy trên cát mềm khiến tui nhanh chóng bị kiệt sức một cách vô ích. Tui đành phải hét to cầu cứu cả thần lẫn người, nhưng tiếng hét của tui chẳng đến tai người phàm nào.

Nhưng vị nữ thần còn trình nghe được lời kêu gào của một trinh nữ và đã ra tay giúp tui. Tui đang dang hai cánh tay lên trời và chúng bỗng dừng lại với bộ lông mềm và nhẹ. Tui cố cởi cái áo choàng ra khỏi vai nhưng nó cũng trở thành lông chim nữa, đã cắm sâu vào da thịt tui tự bao giờ. Tui cố dùng tay dấm vào bộ ngực trần và nhận ra là mình bây giờ chẳng có ngực lẫn tay. Tui lại chạy, và bây giờ thì cát không còn cản chân tui như trước, tui chạy như bay trên mặt đất và chẳng mấy chốc tui đã lo

lửng trong không trung, thực sự bay trên trời cao.

Và thế là tui được giao phó cho Minerve, trở thành bạn và tùy tùng không thể chê trách của bà. Nhưng việc đó thì có ích gì cho tui, nếu rốt cuộc con nhỏ Nyctimène, từng phạm những tội kinh tởm nên biến thành chim cú, được đặt vào địa vị danh dự của tui chứ? Hay bạn tới giờ chưa nghe câu chuyện mà toàn đảo Lesbos đều biết sao, là Nyctimène đã làm ô uế giường chiếu của cha nó?^[139] Và dù bây giờ đã là chim, nó vẫn ý thức về tội lỗi loạn luân của mình nên cứ lẩn trốn khi thấy bóng dáng con người và ánh sáng ban ngày, tìm cách che giấu nỗi hổ thẹn của mình trong bóng tối, bị mọi con chim khác ruồng bỏ, bị xua đuổi khỏi bầu trời rực rỡ.”

Để trả lời tất cả những điếu vừa được kể ra, con quạ của Apollon nói:

“Mày khuyên tao đừng đi nữa nhưng tao cần cho tai họa ập xuống đầu mày. Tao thì khinh mấy lời bói lên bói xuống vu vơ đó.”

Nó tiếp tục chuyển đi gặp chủ mình, và kể lại là nó đã thấy Coronis nằm bên cạnh một chàng trai trẻ của vùng Thessalie. Vừa nghe lời buộc tội người yêu của mình, Apollon để vòng nguyệt quế rơi khỏi đầu; sắc mặt và màu da biến đổi, và cái ống lông gậy đàn lia cũng rớt khỏi tay thần Mặt trời. Tức điên người, ông chụp lấy các vũ khí quen thuộc, kéo căng dây cung từ hai đầu nhọn và với mũi tên không thể trệch, bắn thẳng bộ ngực mà ông thường vuốt ve hay ghì chặt vào ngực mình. Bị trừng phạt, cô gái rên la trong sự đau đớn cùng cực, và khi mũi tên được rút ra thì máu đỏ chảy ướt đầm tay chân trắng trẻo của nàng.

“Ôi Phébus, chàng đã làm đúng, em phải chịu đau khổ thế này từ tay chàng,” Coronis nói, “nhưng phải chi em sinh được con trước đã... Giờ thì hai mẹ con em sẽ chết cùng nhau đây.” Và trong khi nàng thì thào thì cuộc đời nàng tàn lụi theo dòng máu đang chảy ra ngoài, rồi chẳng mấy chốc

cái chết lạnh lẽo xâm nhập vào thân xác bất động của nàng.

Than ôi, muộn quá rồi khi người tình của nàng thấy hối hận về hành động ác nghiệt của ông, đâm ra ghét chính mình vì đã nghe theo lời kẻ không rõ thực hư và chưa gì hết mà đã nổi cơn thịnh nộ. Ông cũng thấy ghét luôn con chim đã buộc ông biết đến sự phạm tội khiến ông vô cùng đau khổ. Ông ghét cây cung, ghét bàn tay mình, ghét cả mũi tên bắn ra vội vã từ bàn tay đó. Ông vuốt ve thân xác của người yêu dấu, tìm cách làm nàng sống lại, ra sức vượt qua số mệnh, nhưng tất cả tài nghệ chữa trị của ông lần này mang ra sử dụng thấy đều vô ích. Khi nhận ra các cố gắng của mình không đạt kết quả nào, và thấy giàn thiêu được dựng lên, củi lửa sẵn sàng đốt cháy thân xác nàng, thế là vị thần Mặt trời, tự đáy lòng mình, bật ra tiếng kêu rên thảm thiết, tuy ông không khóc vì nước mắt không thể nào được để chảy ướt đôi má của thần linh, tương tự như tiếng kêu rên của con bò cái còn trẻ khi thấy ngay trước mắt mình cái búa, được giơ cao ngang tai tên đồ tể, đập mạnh xuống, nghe chát chúa, cái trán lõm của con bê mà nó đang cho bú.

Nhưng khi đồ dầu thơm mùi trăn lên bộ ngực bất động, ôm hôn cái xác lạnh giá của nàng một lần cuối, rồi cử hành mọi nghi thức tống táng thích hợp với cái chết tức tưởi này, Apollon thấy mình không thể chịu đựng cảnh đứa con trai bị hỏa thiêu cùng lúc; ông liền đưa tay giật mạnh em bé chưa sinh ra khỏi bụng mẹ và ra khỏi ngọn lửa, đưa nó về sống trong hang động của Chiron, một con nhân mã^[140]. Về phần con quạ, tưởng mình sẽ được khen thưởng vì đã báo cáo sự thật, lại bị ông đuổi ra khỏi những bầy chim có lông trắng.

Nàng Ocyrhoé

Trong lúc Chiron vui mừng nhận đứa con nuôi là giọt máu của thần linh^[141], hoan hỉ trước vinh dự đi cùng nhiệm vụ này thì, ôi, hãy nhìn đi, đứa con gái của ông bất ngờ xuất hiện, tóc dài màu đỏ hoe xòa kín hai bờ vai, người mà tiểu nữ thần Chariclo đã hạ sinh bên một dòng suối nước chảy xiết và sau đó được đặt tên là Ocyrhoé^[142]. Cô nàng này không đành lòng khi chỉ học các tài nghệ của cha^[143], cô còn thích hát lên những lời tiên tri nữa. Thế là khi cảm thấy trong tâm hồn mình nổi lên một cơn điên dại mang tính tiên tri, và cả người mình ấm lên nhờ ánh lửa thần linh âm ỉ trong ngực, cô nhìn đứa bé trai còn nhỏ xíu và nói to:

“Em bé ời, hãy lớn nhanh lên nhé, em sẽ là người mang sức khỏe cho cả thế giới đó! Thân thể của con người, thông thường, sẽ nợ em cuộc sống, và em sẽ có quyền hoàn lại linh hồn cho những người đã chết. Nhưng một khi em dám làm việc này, bất chấp ý nguyện của các vị thần, thì em sẽ bị sấm sét của ông nội^[144] em ngăn chặn, không để em sử dụng khả năng làm cho con người sống lần thứ hai. Như vậy, sau khi đã là thần, em sẽ trở thành một cái xác chết vô hồn, rồi từ cái xác chết này em sẽ trở thành thần lần nữa; em đổi mới số mệnh mình đến hai lần đó.

Cả cha nữa, ôi cha yêu quý của con, cha giờ đây đã là bất tử, cha sẽ sống qua mọi thời đại, xuyên suốt mọi thời gian, đó là việc được định trước bởi các quy tắc của dòng dõi cha, nhưng một ngày kia cha sẽ mong mỏi có được khả năng chết đi, khi cha bị đau đớn cực độ vì nọc độc từ máu con rắn Hydre^[145] chui vào người xuyên qua một vết thương ở tay

chân cha. Nhưng rốt cuộc các đấng thần linh sẽ ban cho cha, một kẻ bất tử, khả năng được chết, và ba vị nữ thần^[146] sẽ chặt đứt sợi dây đời sống của cha.”

Vẫn còn những lời tiên tri khác để nói ra nhưng nàng Ocyrhoé bỗng đứng thở dài thườn thượt, nước mắt rơi lã chã, rồi nói:

“Ba vị nữ thần số mệnh chặn trước tôi rồi, cấm tôi nói thêm nữa. Tôi không còn tiếng nói. Tài nghệ tiên tri của tôi đã thực sự không đáng để tôi hứng chịu những cơn thịnh nộ của các đấng thần linh trên thượng giới trút xuống đầu mình. Tôi từng mong rằng phải chi mình chẳng bao giờ biết việc tương lai. Giờ đây tôi thấy hình dạng con người của mình dường như đang biến mất dần. Giờ đây cổ là thức ăn làm tôi no lòng; giờ đây tôi lại thấy háo hức tung mình phóng nhanh trên các đồng cỏ bao la. Tôi đang biến thành một con ngựa cái, hình dạng của họ hàng nhà tôi. Nhưng tại sao tôi lại hoàn toàn là ngựa?^[147] Cha tôi rõ ràng vẫn còn một nửa là người mà.”

Ngay cả trong khi cô nói, phần cuối của sự than trách đó trở nên gần như không hiểu được, và những lời lẽ của cô thấy đầu lộn xộn, rời rạc. Chẳng mấy chốc chúng dường như không còn là lời nói cũng chẳng phải tiếng ngựa hí mà là cái gì đó cố bắt chước tiếng một con ngựa. Rồi cuối cùng cô cũng để thoát ra khỏi cỗ họng những tiếng hí càng lúc càng rõ ràng, và hai tay trở thành hai chân, bắt đầu bước đi trên bãi cỏ. Rồi các ngón tay kéo lại sát nhau và một móng guốc mỏng nhưng cứng nổi năm cái móng tay của bàn tay cô lại với nhau. Miệng cô mở rộng ra, cổ dài ra, phần sau của cái áo khoác biến thành cái đuôi, và các mớ tóc buông xõa trên cổ trở thành cái bờm trên vai phải. Bây giờ cô đã thay đổi, cả hình dạng lẫn tiếng nói, và sự biến thể kỳ diệu này cũng mang đến cho cô một cái tên

mới^[148].

Lão già Baus

Á thần Chiron, con trai của Philyra^[149], khóc, và cầu xin ông ra tay cứu giúp, hỡi vị thần xứ Delphes^[150], nhưng vô ích. Vì ông không thể hủy bỏ các sắc lệnh của đấng Jupiter toàn năng, và nếu như ông có thể làm được thì ông lại không có mặt ở đây, vào lúc đó. Vào những ngày tháng đó ông đang cư ngụ ở Élide và vùng nông thôn Messénie. Và ông mặc áo quần của kẻ chăn bò, tay cầm một cây gậy gỗ rắn chắc, và tay kia cầm một ống sáo làm bằng bảy cây sậy dài ngắn khác nhau. Và trong khi tâm trí ông chỉ nghĩ đến tình yêu, trong khi ông thổi những điệu sáo du dương, ngọt ngào, thì đàn bò mà ông chăn dắt bị đi lạc, theo lời người ta kể, vào những cánh đồng vùng Pylos. Ở đó, Mercure^[151], con trai của Maia, trông thấy chúng, và với những mảnh khóc bẩm sinh, đã đưa chúng vào giấu trong rừng. Chẳng ai thấy vụ trộm bò này ngoại trừ một lão già có tiếng trong vùng quê đó, được mọi người gọi là Battus. Lão ta được gã nhà giàu tên là Nélée thuê để chăn một đàn ngựa cái thuần chủng trong các khoảng rừng thưa hay trên các cánh đồng cỏ xanh tươi quanh quanh gần đó. Sợ lão ba hoa chích chòe mà làm lộ chuyện, Mercure đưa tay dịu dàng kéo lão ra xa rồi nói:

“Này, dù lão là ai đi nữa, nếu lỡ có ai tình cờ hỏi có thấy đàn bò đi ngang đây không thì lão nói là không nhé. Và lão mà tử tế thế thì không phải là không được thưởng đâu, này, hãy chọn một con bò cái tơ béo tốt ngay bây giờ đi, để mà nhớ giữ mồm giữ miệng nhé!”

Và Mercure lập tức giao con bò cho Battus.

Lão già chấp nhận, và trả lời:

“Đi đi, người lạ mặt kia, và cứ an tâm. Tảng đá đó sẽ tố cáo việc trộm bò của ông còn nhanh hơn tui nữa đấy.”

Và lão đưa tay chỉ ngay một tảng đá ven đường. Người con trai của Jupiter làm bộ bỏ đi nhưng chẳng bao lâu đã quay lại, sau khi đã thay hình đổi dạng cũng như giọng nói, và lên tiếng:

“Này ông bạn, có thấy đàn bò nào đi qua chỗ này không? Hãy giúp tôi tìm chúng đi, đừng có mà ngậm miệng ăn ti ền, chúng bị người ta trộm đấy. Tôi sẽ cho ông bạn một con bò cái tơ, thêm một con bò đực nữa, nếu ông bạn chịu mở miệng.”

Lão già xiêu lòng trước phần thưởng tăng gấp đôi, li ền nói:

“Ông sẽ tìm thấy chúng ở đằng kia kìa, dưới cái chân núi đó.”

Và đúng y như vậy, đàn bò đang ở đó. Mercure bật cười khinh bỉ và nói:

“Đồ đều giả! Mi muốn phản bội ta với chính ta à? Ngay trước mặt ta à?”

Nói thế xong, chàng bèn biến lão Battus dối trá thành một tảng đá lửa mà ngay cả tận ngày nay người ta vẫn gọi là loại đá thử vàng; và sự sỉ nhục xa xưa đó vẫn còn dính li ền với đá lửa một cách bất công.

Nàng Aglauros

Từ chỗ đó thần Mercure nhấc mình vọt lên trời với đôi cánh và bây giờ đang bay thì đưa mắt nhìn xuống những cánh đồng Munychie, một vùng đất mà nữ thần Minerve^[152] yêu thích, và những khu rừng nhỏ của Lycée, nơi có nhiều cư dân thông thái^[153]. Ngày hôm đó, tình cờ làm sao, là ngày lễ hội, các cô trinh nữ đầu đội giỏ có bện hoa xung quanh và trong đó đựng các món quà cúng bái ẩn để dâng tế ở đền thờ nữ thần Pallas^[154]. Vị thần có cánh Mercure trông thấy họ đang trên đường về nhà liền bay về phía họ, không phải thẳng xuống nhưng vút nhanh theo đường vòng, tương tự như diều hâu, một con chim nhanh như cắt, tuy đã phát hiện con vật tế thần vừa mới bị giết nhưng vẫn ngần ngại không dám lao xuống vì các giáo sĩ vẫn còn đứng đầy xung quanh nạn nhân, nó cũng không dám rời xa, cứ bay quanh trong không trung, cứ đập cánh để lờn vờn một cách thêm khát bên trên con mồi mà nó trông đợi; vị thần Mercure nhanh nhẹn thực sự đã bay như thế quanh những ngọn đồi của thành Athènes, cũng vút nhanh nhiều lần theo đường tròn trong cùng một không gian.

Như Lucifer^[155] tỏa sáng rực rỡ hơn tất cả những ngôi sao khác bao nhiêu, như Phébé^[156] với ánh trắng vàng còn sáng hơn cả Lucifer bao nhiêu, thì Hersé trông xinh đẹp hơn tất cả những cô trinh nữ đi chung với nàng bấy nhiêu, là niềm vinh dự tốt bụng cho cuộc diễu hành trọng thể của các bạn đồng hành. Người con trai của Jupiter giật mình kinh ngạc trước sắc đẹp của nàng, và tuy còn lơ lửng ở lưng chừng trời chàng cảm thấy ngọn lửa ái tình bốc lên, như viên đạn chì được bắn ra từ nã thun của các

đảo Baléares cứ bay tiếp, càng bay càng nóng lên, và tìm thấy sức nóng trong các đám mây mà nó không có trước đó. Chàng bây giờ thay đổi đường bay, rời bỏ không gian và hướng xuống mặt đất; chàng không cải trang vì tự tin với vóc dáng đẹp đẽ của mình. Tuy nhiên, dù lòng tin đó là chính đáng, chàng vẫn bỏ công làm cho mình trông đẹp hơn; chàng làm mượt mái tóc, chỉnh lại áo khoác để nó trông gọn gàng hơn trên người, và nhất là để cho thấy tất cả những đường viền bằng vàng. Chàng cẩn thận cầm chiếc đĩa thần nhả mịn trong bàn tay mặt, nhờ nó mà chàng đem lại hay xua đuổi giấc ngủ, và mang đôi dép có cánh sáng lấp lánh vào hai bàn chân đã được rửa sạch sẽ.

Phần sau kín đáo của tòa nhà có ba phòng ngủ được trang trí lộng lẫy bằng ngà và đá quý. Pandrosos ở phòng bên tay mặt, Aglauros lấy phòng bên tay trái, và Hersé ở phòng giữa. Aglauros thấy Mercure đến gần đầu tiên và bạo gan đến mức lên tiếng hỏi tên và lý do đến đây của vị thần. Chàng trả lời thế này:

“Ta là cháu ngoại của Atlas và Pleioné^[157]; ta là kẻ mang các lời phán truyền của cha ta xuyên qua không gian. Cha ta chính là Jupiter đó. Ta sẽ không giấu giếm lý do đến đây. Ta chỉ yêu cầu cô hãy tỏ ra trung thành với em gái mình, và hãy chấp thuận để con ta gọi là dì. Ta đến đây vì Hersé. Ta cầu xin cô hãy giúp đỡ một kẻ đang yêu.”

Aglauros nhìn chàng với cùng ánh mắt thèm thuồng mà gần đây cô ta đã nhìn trộm cái bí mật của Minerve tóc vàng và đã đòi một số vàng rất lớn để trả cho sự giúp đỡ của mình. Trong khi chờ đợi, cô ta buộc Mercure rời khỏi dinh thự.

Mụ Ganh ghét^[158]

Nữ thần Chiến tranh, Minerve, bây giờ quay cặp mắt giận dữ nhìn cô ta thở dài sườn sượt và rối loạn đến nỗi cả bộ ngực lẫn cái mọc^[159] nàng mang trên ngực đầu rung lên cùng với nỗi xúc động khó bề kiềm chế. Nàng nhớ lại đây chính là cô gái tên Aglauros, với đôi bàn tay gây ô uế, và không tuân theo lệnh của nàng, đã phát hiện ra cái bí mật khi cô ta nhìn vào em bé Érichthon không có mẹ sinh ra nhưng là con của thần Vulcain^[160]; nàng cũng nghĩ đến chuyện Aglauros giờ đây sắp được lòng thần Mercure và cô em Hersé, và hơn nữa, sắp trở nên giàu có khi cô ta nhận được số vàng to lớn mà lòng tham quá cỡ đã đòi hỏi trước đó.

Ngay lập tức Minerve tìm đến chỗ ở của mụ Ganh ghét, một cái hang bẩn thỉu đầy vết máu khô đen, nằm xa khuất trong một thung lũng sâu, nơi mà ánh sáng mặt trời không đến, các cơn gió nhẹ không thổi, một nơi chốn quả thật khủng khiếp và lạnh cóng, không bao giờ có ánh lửa reo vui, chỉ có một màn sương mù đen đặc bao trùm quanh năm suốt tháng. Khi nữ thần còn trinh nhưng thiện chiến đến đó, nàng đứng bên ngoài cái hang vì nàng không thể vào trong chỗ ở hôi hám đó, và dùng đầu cây thương gõ lên cửa. Những cánh cửa méo mó bất chợt mở tung ra, và Minerve thấy Ganh ghét ngồi trong đó, đang ăn thịt rắn, thức ăn thích hợp cho nọc độc của mụ. Vừa thấy cảnh khủng khiếp này, nàng vội ngoảnh mặt nhìn chỗ khác.

Nhưng mụ đã nặng nhọc đứng dậy từ dưới đất, bỏ lại những thân rắn mới ăn được một nửa, lê những bước chân ra phía trước một cách uể oải.

Vừa chợt thấy nữ thần mà bộ áo giáp trên người làm tăng thêm nhan sắc rạng ngời, mục bật ra tiếng rên rỉ rõ to và cau mày nhăn mặt trong khi buông theo tiếng thở dài. Cả sắc mặt mục tái đi và cả thân hình mục co rúm lại. Mắt thì lé, răng thì ố vàng; ngực thì trào ra mật xanh gây bệnh, lưỡi thì ứa ra nọc độc chết người, miệng thì không hề cười trừ phi thấy ai đau khổ; mục không bao giờ ngủ, lòng dạ xáo trộn vì những lo âu đầy cảnh giác; vậy mà mục cứ bức tức khi thấy những sự thành công của con người, hề thấy họ là mục phát bệnh, gây rộc cả người. Mục giày vò kẻ khác và tự giày vò chính mình cùng lúc, đó là khổ hình của riêng mục. Dù nữ thần Minerva thấy ghét cái con mục ghê tởm này nhưng nàng vẫn có đôi lời cụt ngủn với mục:

“Hãy dùng nọc độc của mi mà truyền bệnh cho một trong những đứa con gái của Cécrops^[161]. Đây là nhiệm vụ ta giao cho mi đó. Nó tên là Aglauros.”

Không nói thêm tiếng nào, nàng vụt bỏ đi bằng cách ấn mạnh cây thương xuống đất, lấy đà tung mình lên không để bay về trời.

Mục già ma chê quỷ hờn này liếc xéo nàng với vẻ ngờ vực khi nàng bỏ đi, miệng lầm bầm cái gì đó một lát, thấy buồn lòng vì nghĩ đến niềm vui chiến thắng sắp đến của Minerve. Rồi mục cần lấy cây gậy gán nhiều gai nhọn, và khoác lên người tấm áo choàng bằng cụm mây đen, mục lên đường. Đi đến bất cứ nơi nào là mục dẫm đạp không thương tiếc nào lá xanh, nào hoa tươi, cỏ thì héo úa, cây thì gãy đổ, hơi thở hôi hám của mục phả ra làm ô uế cả nhà cửa, phố thị, dân chúng.

Cuối cùng mục thấy Athènes, thành phố của Minerve, hiện ra tráng lệ với sự giàu có, nghệ thuật hiện diện khắp nơi và niềm vui thái bình lan rộng. Mục không thể cưỡng được những giọt nước mắt cứ ứa ra trước

quang cảnh đó, vì mẹ không thấy có gì có thể làm cho những người khác phải nhỏ lệ. Nhưng vừa vào trong phòng cô con gái của Cécrops là mẹ thực hiện ngay lệnh của nữ thần, rờ ngực cô ta với bàn tay mang mầm bệnh và găm đầy quả tim cô với gai nhọn. Rồi mẹ phải hơi thở nguy hiểm, độc hại vào trong hai lỗ mũi của Aglauros và truyền nọc độc đen thui vào tận xương tủy, vào tận trái tim cô ta. Và để cho ngu ồn cơn của sự đau khổ sẽ không bao giờ rời xa tâm trí Aglauros, mẹ đặt Hersé, ngay trước mắt cô ta, để cô ta dễ hình dung cuộc hôn nhân hạnh phúc của em gái mình và vẻ đẹp cuốn hút của thần Mercure, tất cả được mẹ phóng đại thành như hoàn hảo, tuyệt vời.

Bị dẫn dắt bởi những hình ảnh rạng rỡ cứ xuất hiện trong đầu này, Aglauros cảm thấy một sự ghen tuông bí ẩn găm nhấm tâm can; ngày muộn phiền, đêm lo lắng, miệng thì rên rỉ, thân xác thì cứ gầy mòn đi một cách khốn khổ nhất, cô ta rơi vào tình trạng suy sụp từ từ như tảng băng tan dần dưới mặt trời khi ẩn, khi hiện. Hạnh phúc của Hersé khiến cô ta héo hon vì ganh tị, giống như lửa cháy âm ỉ bên dưới một đồng cỏ dại, nó không bật lên thành ngọn lửa nhưng cỏ cứ từ từ bị thiêu hủy. Cô ta thường mong được chết đi để khỏi phải tiếp tục nhìn cảnh hạnh phúc đó, và cũng thường kể lại chuyện này, như thể đó là một tội ác, với người cha nghiêm khắc. Cuối cùng cô ta ngã bệt xuống ở ngưỡng cửa phòng của Hersé để ngăn chặn Mercure đi vào khi chàng đến. Và tuy chàng đã cố gắng dùng những lời lẽ ngon ngọt nhất, năn nỉ ỉ ôi hết cỡ, Aglauros vẫn không tỏ ra xiêu lòng chút nào, lại còn lên giọng:

“Đủ rồi! Vì ta sẽ không rời khỏi chỗ này cho tới khi nào ta ngăn chặn được ý định của người.”

“Được thôi,” Mercure nhanh miệng đáp trả, “Vậy chúng ta hãy sẵn sàng

thực hiện sự thỏa thuận đó nhé.” Và ngay lập tức chàng mở cánh cửa bằng chiếc chìa khóa của mình. Thấy vậy cô ta tìm cách đứng dậy, nhưng thấy hai chân mình trước đó xếp lại khi ngã bỗng đứng bất động như bị cái gì rất nặng đè xuống, làm cho tê liệt; cô ta cố gắng đứng thẳng người nhưng hai đầu gối đã trở nên cứng đờ, rồi cảm thấy cái lạnh tê buốt chạy khắp tứ chi, da thịt tái ngắt vì máu không đến nữa. Như một căn bệnh ung bướu không thể chữa lành cứ tiếp tục lan rộng đến cả những bộ phận khỏe mạnh của cơ thể, một cái lạnh chết người từ từ xâm nhập vào trong ngực, làm tê liệt các chức năng sống còn, làm cô ta nghẹn thở. Không còn tìm cách nói ra lời nữa, và dù có tìm cách đi nữa thì tiếng nói của cô ta hẳn đã không có đường thoát ra ngoài, vì cổ đã biến thành đá, khuôn mặt đã cứng đờ. Cô ta ngã đó, một bức tượng vô tri, vô giác. Mà đá cũng chẳng phải trắng nữa, nó đen, vì tâm hồn cô ta đã nhuộm đen.

Nàng công chúa Europe

Sau khi trừng phạt cô gái vì đã có những lời lẽ và đầu óc nghịch đạo, Mercure rời khỏi xứ sở của Pallas và bay về thượng giới trên đôi cánh giăng rộng. Tại đây Jupiter gọi chàng sang một bên, và không thổ lộ chuyện tình riêng của mình là lý do thực sự, chỉ nói:

“Này con trai, ta biết con bao giờ cũng trung thành thực hiện các mệnh lệnh của ta, vậy hãy bay nhanh theo cách quen thuộc của con xuống trần thế và hãy tìm cho ra vùng đất ở bên trái chúng ta mà từ đó họ ngược nhìn ngôi sao của mẹ con^[162]. Dân bản xứ gọi vùng đất đó là Sidon^[163]. Một khi đến nơi, con hãy cố dắt xuống bờ biển đàn gia súc của nhà vua, con sẽ thấy chúng ở xa xa trên núi đang gặm cỏ đó.”

Jupiter nói xong là đàn gia súc được nhanh chóng dẫn rời núi xuống biển, theo như ý ông, đến một nơi mà cô công chúa tên là Europe, con của ông vua hùng mạnh của xứ Phénicie này, thường quen chơi đùa với các nàng trinh nữ thành Tyr^[164] cùng trang lứa. Về uy nghi thì khó mà hòa hợp với tình yêu hay ở chung với nhau lâu dài trong một nhà. Và vì thế cha của nhiều đứa con, cũng là thần của các vị thần, vũ khí cần ở tay phải là lưới sét có ba đầu nhọn, và mỗi cái gậy đầu làm rung chuyển càn khôn, liền cất sang một bên cái quyền trượng cũng như vẻ uy nghiêm vương giả, rồi cải dạng thành một con bò mộng. Hòa mình vào đàn gia súc, há miệng rộng như chúng, tướng mạo trông đẹp đẽ, lưng thưng đi chỗ này chỗ kia trên vùng cỏ non.

Con bò có bộ lông trắng như tuyết đầu mùa chưa ai dẫm lên thô bạo,

chưa bị các luồng gió Nam đem theo mưa làm tan chảy. Cổ cuồn cuộn các bắp thịt, cái yếm dài rủ xuống ở phía trước, sừng thì nhỏ nhưng có hình dạng hoàn hảo như thể được tạo ra từ bàn tay một nghệ nhân, cân đối và sáng hơn cả ngọc trai. Trán không lộ vẻ gì hăm dọa, đôi mắt không có gì đáng sợ, và toàn bộ sắc mặt của nó thì cực kỳ thanh thản. Europe ngắm nhìn nó, lộ vẻ kinh ngạc xen lẫn thán phục vì thấy nó đẹp và thân thiện quá đỗi. Nhưng, dù nó trông có vẻ rất ư là hiền lành, nàng thoát đầu không dám chạm đến nó. Sau một lát, nàng lại gần, đưa tay vẫy vẫy các bông hoa ngay trước đôi môi trắng như tuyết của nó.

Người tình si cái dạng thấy sung sướng vô ngần, và như để cho dễ mừng tượng trước những thú vui da thịt còn lớn hơn sau này, nó hôn bàn tay nàng. Tuy vậy nó hầu như không thể dằn lại niềm đam mê hùng hực trong người, có lúc nó nhảy lên nhảy xuống đùa cợt trên cỏ xanh, có lúc nó đặt xuống tấm thân trắng như tuyết trên cát vàng; rồi khi thấy nỗi sợ của nàng đã từ từ giảm bớt khá nhiều, nó đưa bộ ngực của mình ra để nàng trinh nữ đưa tay vỗ nhẹ và bện xung quanh đôi sừng những vòng hoa tươi. Nàng công chúa bây giờ thậm chí dám ngẩng lên lưng con bò đực, hoàn toàn không biết mình đang nhún nhảy trên người ai.

Thế là Jupiter từ từ dịch ra xa, trước là rời khỏi vùng đất liền bên bờ biển và nhẹ nhàng đặt đôi chân có móng guốc giả mạo xuống chỗ cát có sóng liếm bờ. Rồi cứ thế ông đi ra xa, mang theo phần thưởng xinh đẹp, trinh trắng mà ông đã dày công dụ dỗ, và chẳng mấy chốc cả hai đã ở giữa trùng khơi. Nàng trinh nữ run lên vì sợ, và một tay cầm chặt lấy cái sừng, một tay đặt lên lưng bò, nàng đưa mắt tuyệt vọng nhìn lại bến bờ xa khuất. Và áo nàng bay phất phới trong gió.

Thien 3

Hoàng tử Cadmus

Bây giờ, vị thần si tình và lảm mếu mếu vứt bỏ hình dạng đối trá của con bò mộng, trở lại diện mạo thật của mình, và đưa chân về đến những cánh đồng quen thuộc ở vùng núi Dicté^[165]. Nhưng cha của nàng Europe, không biết những gì đã xảy ra cho con gái yêu, ra lệnh cho con trai, Cadmus, lên đường tìm kiếm nàng công chúa mất tích. Và nếu không tìm được thì lưu đày sẽ là hình phạt dành cho anh, người cha này hăm dọa, ông tỏ ra vừa thắm thiết, vừa tàn nhẫn cùng lúc. Sau khi rong ruổi khắp thế giới một cách tuyệt vọng - ai mà tìm ra được những cuộc tình bí mật của Jupiter cơ chứ? - Cadmus đành trở thành người lưu vong, anh không hề đặt chân về lại cố quốc để tránh cơn thịnh nộ của vua cha. Anh đến gặp Apollon để cầu xin một lời sấm truyền: nên chọn đất nào để có thể sống yên thân? Apollon trả lời:

“Một con bò cái tơ sẽ gặp người ở cánh đồng hoang, con bò này thì chưa bao giờ mang ách hay kéo cày. Nó dẫn đi đâu thì người theo đó, cho đến nơi nào mà nó nằm xuống nghỉ ngơi trên cỏ thì người hãy xây lên ở đó những bức tường thành cho Thèbes, thành phố của người, và vùng đất đó, người sẽ gọi là Béotie.”

Vừa mới rời khỏi động Castalie thì Cadmus bỗng thấy một con bò cái tơ không ai canh giữ, không có dấu hiệu gì đã mang gông trên cổ, đang chậm rãi cất bước. Anh liền đi ngay sau nó, thông thả bước theo những dấu chân nó để lại, trong lòng thầm cảm ơn Apollon đã chỉ lối cho mình.

Và bây giờ con bò đã lội qua khỏi chỗ nước nông của con sông Céphise

và băng qua những cánh đồng Panope: nó dừng bước, ngẩng lên trời cái đầu rất đẹp với cặp sừng đã mọc cao, và khuấy động không khí bằng những tiếng rống to. Rồi nó đưa mắt ra sau nhìn những người đi theo sát mình, quỳ xuống, từ từ để cả thân mình nằm lên đám cỏ non tơ. Cadmus thốt lên lời cảm tạ thần linh, cung kính đưa môi hôn lên mặt đất xa lạ này, rồi tươi cười chào mừng những ngọn núi, những cánh đồng mà anh không hề biết trước đó.

Với ý định cử hành buổi lễ cúng thần Jupiter, anh ra lệnh cho những người tùy tùng đi tìm một con suối lấy nước đang chảy về để làm nghi thức rửa nước. Trong vùng có một khu rừng nguyên sinh, chưa từng bị nhát rìu nào đốn chặt; ở giữa rừng thì có một cái hang dày đặc những cây bụi và những nhánh lá mềm dẻo; những phiến đá khéo chồng lên nhau tạo thành một mái vòm thấp, từ đó chảy xuống một dòng suối nhiều nước, và ẩn sâu trong hang là một con rắn dành riêng cho thần Mars^[166]. Thật kỳ lạ là sinh vật này có một cái mào vàng trên đầu^[167]. Nó có đôi mắt tóe lửa, cả thân hình nở to vì chứa đầy nọc độc, miệng có ba lưỡi lập lòe ánh lửa, thấy tua tủa đến những ba hàng răng nhọn.

Khi những người bộ hành đến từ thành Tyr đặt những bước chân xui xẻo vào khu rừng ấy và thả những chiếc gàu xuống suối, họ khuấy động sự yên tĩnh muôn đời ở đó. Nghe vậy, con rắn có màu da đen nhô đầu ra khỏi hang sâu, miệng phát ra những tiếng xuyt xuyt kinh khiếp. Buông gàu ra khỏi tay, máu trong người lạnh ngắt, họ bỗng run lên cần cạp vì khiếp sợ. Con rắn cuộn tròn cái thân có vảy thành những vòng cong mềm mại rồi bất ngờ vọt lên cao, uốn thân thành một vòng cung khổng lồ. Cả nửa chiều dài của nó lơ lửng trong bầu không khí hư ảo, nó sầm soi nhìn xuống cả khu rừng, và thân hình nó, nhìn toàn bộ, thì thấy cũng to lớn

bằng chòm sao Thiên Long^[168] nằm trải dài giữa Tiểu và Đại Hùng Tinh. Rồi chẳng chút chần chừ, chẳng cần biết những người “Phénicien”^[169] này sắp sửa chiến đấu, hay bỏ chạy, hay sợ hãi quá lớn khiến họ vẫn đứng tại chỗ, nó lao xuống tấn công họ. Tất cả đều bỏ mạng, người thì bị nó cắn, người bị nó dùng thân siết chặt, người thì bị ngạt thở vì hơi thở đầy nọc độc mà nó phả ra.

Mặt trời đã đứng bóng, chói lọi trên bầu trời. Và bây giờ Cadmus lấy làm lạ không biết chuyện gì đã làm các bạn đồng hành về trễ, vội vàng lên đường tìm kiếm họ. Áo khoác là tấm da sư tử, vũ khí là cây thương với mũi nhọn bằng sắt lấp lánh, và một cái lao, và còn hơn tất cả các vũ khí, một tấm lòng gan dạ. Khi vào trong rừng và thấy các xác chết của bạn mình, và bên trên họ là kẻ thù có thân hình khổng lồ đang dùng cái lưới đâm máu mà liếm các vết thương thảm khốc của họ, anh hét lớn:

“Hỡi các bạn từng một lòng một dạ với ta, hoặc là ta sẽ trả thù được cho cái chết tức tưởi này, hoặc là ta sẽ chết như các bạn!”

Nói thế xong, anh liền đưa tay mặt nhấc lên một tảng đá cực kỳ to rồi ra sức bình sinh ném cả sức nặng kinh người đó đi. Cú sốc gây ra hẳn đã làm sụp đổ ngay cả những bức tường thành kiên cố, các tháp canh và mọi thứ khác cũng sụp theo, nhưng con rắn vẫn bình chân như vại, chẳng bị thương tích gì, nhờ lớp vảy bảo vệ như áo giáp sắt cũng như nhờ lớp da đen và cứng. Nhưng lớp da đen cứng đó lại không chịu nổi ngọn lao giờ đã cắm ở khúc cuộn trung tâm trên cái lưng dẻo dai của nó, mũi nhọn bằng sắt của lao xuyên rất sâu trong mạn sườn nó. Con quái thú này, điên tiết vì đau, quay ngược đầu ra sau lưng, nhìn thấy vết thương, đưa miệng cắn lấy cắn để cái cán lao găm ở đó. Sau nhiều lần ra sức mãnh liệt để kéo cái lao ra khỏi thân mình, nó chỉ rút ra được cái cán một cách khó khăn, nhưng

mũi lao sắt vẫn cắm trong xương sống.

Rồi, như thể đổ thêm dầu vào lửa, cơn giận tự nhiên của nó lại bùng nổ vì cuống họng phồng to với các mạch bị máu dồn về, và bọt trắng sủi lổm đổm ở cái miệng kinh khiếp của nó. Những lớp vảy cứng cào nát mặt đất nghe đến chói tai, và hơi thở hôi thối từ miệng nó, như thể được phả ra từ địa ngục Styx, còn làm dơ bẩn thêm bầu không khí đã bị ô nhiễm trước đó. Khi thì nó cuộn thân lại theo những hình xoắn ốc khổng lồ, khi thì nó vọt lên đứng thẳng và cao như một thân cây; và giờ thì nó xông tới dữ dội như sông suối mùa lũ, ngực nó làm đổ gãy hàng loạt cây cối cản đường. Cadmus lùi lại một chút, chống đỡ cuộc tấn công với tấm da sư tử và đẩy lùi cái miệng hung hãn bằng mũi thương đâm xa ra phía trước. Con rắn trở nên cực kỳ giận dữ vì cứ cắn mãi vào sắt cứng một cách vô ích rồi ngậm chặt mũi thương giữa hai hàm răng.

Và bây giờ máu bắt đầu chảy nhỏ giọt từ cổ họng đầy nọc độc và làm vấy bẩn cả đám cỏ xanh. Nhưng vết thương thì nhẹ vì con rắn tiếp tục lùi trước mũi thương, đưa cái cổ bị thương ra phía sau, và bằng cách nhượng bộ như thế, nó tránh được mũi thương đâm tới hoặc không để cho vào sâu hơn. Nhưng Cadmus cứ tiến theo và cuối cùng cắm được mũi thương vào ngay giữa cổ họng nó, cho tới khi một cây sồi chặn ngang cuộc thoái lui của nó lại, rồi cổ cũng như cây cùng bị đâm thủng. Cây sồi oằn mình xuống dưới sức nặng của con rắn và thân cây tuy to cứng đã phải rên rỉ dưới những cú quất đuôi của nó.

Trong khi người chiến thắng đứng nhìn chằm chằm cái thân xác khổng lồ của kẻ thù chiến bại, bất ngờ một giọng nói vang lên bên tai. Anh không thể biết nó đến từ đâu, chỉ nghe nó nói:

“Này Cadmus, tạo sao người cứ nhìn mãi con rắn mà người đã giết? Cả

người nữa cũng sẽ trở thành rắn để mọi người nhìn đó.”

Anh đứng tại chỗ rất lâu, tim đập thình thịch, đôi má tái xanh, tóc dựng ngược vì một nỗi sợ hãi cùng cực. Nhưng, hãy nhìn kia, Pallas, nữ thần che chở cho người anh hùng giết quái thú, từ trời cao tà tà bay xuống đứng bên anh, và ra lệnh cho anh cày đất để gieo trồng những cái răng của con rắn, từ đó một dân tộc sẽ ra đời trong tương lai. Anh vâng lệnh, ra sức cày sâu, và trên những luống cày mới đó, anh gieo những cái răng như là hạt mầm tạo ra con người. Rồi, hầu như ngoài sức tưởng tượng, mặt đất được cày đó bắt đầu chuyển động, và trước tiên là các mũi thương trỗi lên từ các luống cày, rồi các cái đầu đội mũ sắt có gắn lông chim sắc sỡ, đứng đưa, tiếp đó là vai người và ngực, tay mang nặng vũ khí, nổi lên, và chẳng mấy chốc cả cánh đồng đã thấy dày đặc những tấm khiên tròn của chiến binh. Cũng như trên sân khấu múa rối trong những ngày lễ hội, khi tấm màn được mở ra, những hình dạng con người nổi lên, cho lộ ra đầu tiên những bộ mặt rồi từ từ tất cả những phần còn lại, bị kéo lên theo một sự chuyển động chậm rãi và đều đặn, cho tới khi chúng được thấy rõ hoàn toàn và những bàn chân của chúng được đặt lên sân khấu.

Hoảng sợ trước đám kẻ thù mới này, Cadmus sắp sửa cầm lại vũ khí.

“Đừng làm thế,” một chiến binh trong đạo quân sinh ra từ đất hét to, “và đừng tham dự vào cuộc chém giết giữa anh em chúng tôi.”

Nói thế xong, hấn vùng gươm bén bổ xuống đầu một trong những người anh em sinh ra từ đất đứng gần đó, rồi chính hấn cũng ngã xuống ngay tức khắc vì một ngọn lao phóng từ xa đến. Nhưng kẻ giết hấn cũng chẳng sống lâu hơn nạn nhân của nó bao nhiêu và buông ra hơi thở của cuộc sống mà nó vừa mới nhận được trước đó không lâu. Cùng bị một cơn điên tàn khốc tương tự hoành hành, cả bọn lao vào chém giết nhau, quên

mất tình anh em ngăn ngui và rốt cuộc chúng đều bỏ mạng gần hết vì những thương tích gây ra lẫn nhau. Và bây giờ những người trẻ tuổi này, định mệnh đã cho họ hưởng sự sống ít đến thế, đang quần quai trên mặt mẹ đất ướt đầm máu nóng. Nhưng năm người vẫn còn đứng được, trong đó có Échion. Nghe theo lệnh của nữ thần Pallas, anh ta bỏ vũ khí xuống đất, và tìm cách hòa giải rồi đạt được thỏa thuận với các anh em còn sống sót. Những người này trở thành bạn đồng hành của Cadmus, một hoàng tử lưu vong, trong công việc xây dựng của mình khi anh lập nên thành Thèbes theo lời sấm truyền của Apollon.

Và bây giờ thành Thèbes đã hoàn toàn đứng vững, và hỡi Cadmus, người giờ đây đã tìm ra hạnh phúc, ngay cả khi sống đời lưu vong. Thần Mars và thần Vénus^[170] đã chấp thuận trở thành cha mẹ vợ của người^[171], hãy thêm vào phúc lành này những đứa con xứng đáng với một người vợ thuộc dòng dõi cao sang đến vậy, bao nhiêu là con trai và con gái, bằng chứng tình yêu của người, rồi cháu trai nội, ngoại nữa chứ, giờ đang ở ngưỡng cửa trưởng thành. Nhưng thật ra, chúng ta bao giờ cũng nên chờ đợi đến ngày cuối cùng của một con người, cho đến khi các nghi lễ tổng táng của người đó đã xong để có thể chắc chắn về một đi đầu gì, cho nên ta không nên gọi cuộc đời ai là hạnh phúc trước khi họ chết.

Chàng Actéon

Nỗi đau đầu tiên của người, hỡi Cadmus, giữa muôn vàn hạnh phúc đó, có nguyên do từ Actéon, một trong những đứa cháu ngoại của người. Những cái sừng lạ lùng mọc ra trên trán nó, và những con chó săn của nó thì liếm máu của chủ không biết chán. Nhưng nếu người muốn tìm sự thật thì người sẽ thấy nguyên nhân của sự việc này là lỗi của định mệnh chứ không phải Actéon đã phạm tội ác nào. Vì, cứ lỡ gặp sự không may là phạm tội à?

Chuyện xảy ra trên một ngọn núi đầy đó lấm máu của nhiều con thú bị giết; trời đã đứng bóng, và vầng thái dương nằm giữa hai khoảng cách bằng nhau của hai điểm đi và đến. Chàng trai trẻ Actéon, giọng thân mật, nói với các bạn đồng hành trong cuộc săn lang thang hết chỗ này đến chỗ kia trong vùng hoang dã không dấu chân người:

“Này các bạn, các cây thương và các tấm lưới của chúng ta đều đầm máu các con thú hoang và ngày hôm nay chúng ta đã may mắn lắm đó. Khi Aurore^[172] cưỡi xe màu vàng nghệ mang một ngày mới đến, chúng ta sẽ tiếp tục lại công việc đã định. Bây giờ thì Apollon đang ở nửa đường và bỏ đôi mắt đất với những tia nắng cháy rất da. Các bạn hãy ngừng việc và mang về nhà những chiến lợi phẩm này.” Bọn họ tuân lệnh chàng và ngừng tay, không làm tiếp nữa.

Ở vùng núi đó có một thung lũng đầy thông và bách với đỉnh nhọn đâm lên trời. Nó có tên là Gargaphie, một nơi chốn linh thiêng mà Diane, nữ thần mặc váy ngắn, thường lui tới. Trong một góc bí mật của nó thì có một

cái động được che khá kín, không do bàn tay nghệ sĩ tạo ra. Thiên nhiên tài tình đã bắt chước nghệ thuật. Nó đã tạo ra một cái vòm tự nhiên từ đá bọt sống và đá túp^[173] mềm. Bên cạnh là một con suối lấp lánh với dòng nước nhỏ chảy róc rách vào một cái hồ nhỏ bao bọc bởi bờ cỏ xanh. Nơi đây, Diane, nữ thần của Rừng hoang, mỗi khi mỗi một sau các chuyến đi săn thường đến tắm trong nước trong như pha lê thân thể ngọc ngà, trinh bạch của mình.

Vào ngày này, vừa bước vào trong động là nàng đã trao cây thương, cái bao tên và cây cung đã tháo dây cho một tiểu nữ thần chuyên lo việc cất giữ vũ khí cho nàng; một người khác đưa cánh tay đỡ nhận tấm áo nàng vừa cởi ra; hai người khác cởi giày cho nàng. Nhưng Crocalé của xứ Isménus, khéo tay hơn các cô khác, tết mái tóc buông lòa xòa xuống gáy của nữ thần thành bím trong khi các lọn tóc của riêng mình thì để xòa tự nhiên. Những cô khác, Néphélé, Hyalé, Rhanis, Psécas và Phialé, thì mang nước từ suối về rồi đổ vào những cái chum to. Và trong khi Diane đang tắm ở cái hồ nhỏ quen thuộc, ôi, hãy nhìn kìa! Actéon, đứa cháu ngoại của Cadmus, sau khi ngừng tay làm việc và đi lang thang với bước chân vô định xuyên qua rừng rậm xa lạ rồi lạc vào khu rừng nhỏ của Diane. Vì chính chỗ này mà định mệnh đã đưa đẩy chàng đến.

Actéon vừa mới đặt chân vào cửa động, ướt đầm do bụi nước từ suối phả ra, thì các tiểu nữ thần đang trần truồng, giật mình khi thấy khuôn mặt đàn ông bất ngờ xuất hiện, liền đưa tay vỗ mạnh vào ngực và lên tiếng gào thét vang dội cả khu rừng. Rồi họ vội vàng vây quanh Diane, lấy chính thân thể họ che kín nàng. Nhưng nữ thần thì đứng cao hơn tất cả bọn họ cả đầu lẫn vai. Và như mây ửng đỏ khi nhận tia nắng mặt trời chiếu nghiêng qua, như ánh bình minh đỏ hồng ở một góc trời, đôi má của Diane bất ngờ

cũng đổ ra khi bị nhìn không mảnh vải che thân. Rồi, dù đám tiểu nữ thần ép sát quanh nàng hơn, Diane chỉ đứng xoay người qua một bên và ném trả cái nhìn chòng chọc về phía gã đàn ông xa lạ kia; và dù nàng hẳn sẽ vừa lòng nếu có sẵn cung tên trong tay, nàng đành dùng cái mà nàng đang có, nước, và đưa tay tát mạnh nước vào thẳng mặt Actéon. Trong khi té nước rửa thù lên đầu tóc chàng, nàng thốt ra những lời như thế này, báo trước sự bực phẫn sắp đến của chàng:

“Bây giờ thì mi tha hồ kể cho mọi người nghe là mi đã thấy ta hoàn toàn trần truồng - a, nếu mi có thể kể.”

Nàng chỉ nói thế thôi, nhưng trên cái đầu đắm nước của chàng trai, nàng làm cho mọc lên những cái sừng của con hươu đực sống lâu^[174], kéo dài cổ chàng ra, làm hai tai dài và nhọn ra, biến bàn tay thành bàn chân, đổi cánh tay thành chân dài, và bọc thân thể bằng một lớp da có nhiều đốm nhỏ. Và việc cuối cùng là nàng gieo nỗi sợ vào tận đáy lòng chàng.

Actéon, đưa con trai anh dũng của Autonoe^[175], bỏ chạy. Và ngạc nhiên thấy chân mình sao chạy nhanh đến thế. Nhưng khi nhìn thấy bộ mặt mình và những cái sừng phản chiếu trong nước hồ trong, chàng cố kêu lên: “Ôi khổ tôi chưa!”, nhưng chẳng có lời nào ra khỏi miệng. Chàng rên rỉ - đó là tiếng nói duy nhất mà chàng có được - và nước mắt chảy dài trên đôi má đã bị đánh tráo. Chỉ có đầu óc chàng là không bị thay đổi. Chàng phải làm gì đây? Trở về chỗ ở ấm cúng trong cung điện ư? Hay sống chui nhủi trên núi cao rừng thẳm ư? Nỗi xấu hổ chặn đường về nhà, sự sợ hãi cản bước chân vào rừng!

Trong khi còn đứng đó, bối rối, thì chàng thấy bày chó săn của chính mình. Đầu tiên là các con Mélampus và con Ichnobates có mũi rất thính, đang sủa to trên đường mòn - Mélampus đến từ thành Sparte, Ichnobates

đến từ đảo Crète; rồi những con khác ào ào chạy tới nhanh hơn gió: Pamphagos, Dorcée và Oribasos - tất cả đến từ vùng Arcadie; rồi con Nébrophonos mạnh mẽ, con Théron thì dữ tợn như con Lélaps; con Ptérélas nhanh như cắt và Agré đánh hơi rất tài; con Hylée hung dữ, mới đây bị một con heo rừng đâm phải; con Napé do chó sói sinh ra, và Péménis, kẻ chặn chó đáng tin cậy; Harpyia với hai chó con của nó, rồi con Ladon đến từ xứ Sicyone với bộ sườn thon nhỏ; rồi Dromas, Canaché, Sticté, Tigris, Alcé, Leucon có bộ lông trắng, còn con Asbolos thì có lông đen; con Lacon nổi tiếng nhờ sức mạnh, và con Aello chạy cực nhanh; Thoüs, Lycissé nhanh nhẹn với em trai Chypriote; Harpalos với một đốm trắng nằm ngay giữa cái trán đen; Mélanée và con Lachné có bộ lông bờm xồm; hai con chó, Labros và Agriodos, có cha đến từ Crète và mẹ từ Sparte; Hylactor có tiếng sủa chói tai, và các con khác, quá dài để kể hết tên chúng ra.

Cả bầy chó đang khát máu và háu thết liền rượt đuổi theo con hươu tội nghiệp xuyên qua những khu rừng không có lối đi hay cực kỳ hiểm trở, qua các núi đá lởm chởm hay vách đá cheo leo. Chàng chạy thực mạng ngay trên những vùng đất mà chàng thường từng hay đuổi theo thú săn. Chàng chạy trốn, đau lòng xiết bao, chính những con chó săn trung thành của mình. Ước gì chàng có thể hét to:

“Ta là Actéon đây! Hãy biết nhận ra chủ tui mà thôi!”

Nhưng lời nói không thể ra khỏi miệng như chàng muốn. Chỉ có tiếng chó sủa vang trời.

Và Mélanchétes, con chó đầu tiên đưa răng nanh tấp vào lưng chàng, rồi Thérodamas cắn tiếp; Orésitrophos ngoạm vào vai. Trước đó chúng đã bắt đầu lên đường muộn hơn những con khác nhưng chạy theo một con

đường tắt xuyên qua núi nên đã đến trước. Trong khi chúng giữ không cho người chủ đáng thương bỏ chạy tiếp thì cả bầy tụ tập lại và với tất cả răng nanh nhọn hoắt, chúng nhào vô xâu xé thân thể Actéon đến khi chẳng còn chỗ nào để gây thêm thương tích được nữa. Chàng rên rỉ, miệng phát ra những âm thanh nghe như không phải tiếng người nhưng cũng chẳng phải thứ tiếng của một con hươu; cả không gian của vùng cao này, mà chàng biết quá rõ, giờ thì đầy những tiếng rên khóc thê lương. Hai chân trước khụy xuống ở tư thế van nài, như một người đang cầu nguyện, chàng từ từ quay mặt về phía bầy chó, trong im lặng, như thể đang rộng hai cánh tay cầu xin.

Nhưng những người bạn đồng hành, vì không biết gì về cảnh ngộ bi thảm của chàng, cứ theo thói quen mà hò hét thúc đẩy bầy chó hung dữ, họ đang tìm quanh Actéon, và ra sức gọi chàng, người này hét to hơn người kia: “Actéon,” “Actéon” như thể chàng đang ở nơi nào xa lắm - chàng xoay đầu khi nghe tên mình - họ than phiền vì chàng vắng mặt, vì chàng chậm trễ mà mất đi dịp nhìn thấy con hươu bị chó săn dõn vào đường cùng này. Thế đấy, chàng hẳn có thể mong cho mình vắng mặt, nhưng thực tế là chàng có mặt nơi đây. Và chàng hẳn có thể mong cho mình nhìn thấy - chứ không phải cảm thấy từ da thịt mình - những hành động hung tợn của bầy chó săn của chính mình. Chúng xúm lại vây quanh - con táp, con cắn, xâu xé thân xác chủ của chúng dưới dạng dễ bị đánh lừa là con hươu - thành từng mảnh vụn. Người ta kể rằng, cơn giận của Diane, nữ thần mang bao tên trên người, mới nguôi ngoai khi Actéon trút hơi thở cuối cùng vì hàng ngàn vết thương.

Nàng Sémélé

Và câu chuyện đó được giải thích khác nhau: người này thì cho nữ thần Diane đã tỏ ra tàn nhẫn hơn là công bằng, người khác thì gọi sự trừng phạt đó xứng đáng với lời thề giữ gìn trinh tiết kín khẻ của nàng. Cả hai bên đều tìm được những lý lẽ đúng đắn cho sự phán xét của mình. Chỉ có bà vợ của Jupiter là chẳng thốt ra lời nào, dù khen hay trách. Nhưng bà thấy vui trước thảm họa xảy ra cho hoàng gia Agénor^[176] vì bây giờ bà đã chuyển sự thù ghét Europe sang tất cả những người có chung dòng máu với cô tình địch này. Và hãy nhìn đây! Một nỗi đau tươi rói lại xuất hiện bên cạnh mỗi bất bình ngày cũ: bà bị dẫn vặt khi biết rằng cô nàng Sémélé^[177] có thai với đấng ông chồng Jupiter toàn năng của mình. Những lời trách móc thậm tệ đã nằm sẵn trên đầu lưỡi nhưng bà cố nuốt vào trong, rồi nói:

“Ta được lợi gì khi cứ than phiền, cãi cọ mãi với chồng thế này cơ chứ? Chính con bé phải nhận lấy cơn thịnh nộ của ta. Ta sẽ hủy diệt nó, nếu ta còn được mọi người gọi một cách chính đáng là Bà Junon quyền thế nhất, nếu ta xứng đáng nắm trong tay cây vương trượng đánh ngọc quý, nếu ta là nữ hoàng ở thiên cung, vừa là em gái, vừa là vợ của Jupiter - ít ra ta cũng là em gái của ông ấy mà! Tuy vậy, có lúc ta nghĩ nó có lẽ bằng lòng với mỗi tình lén lút này, và sự sỉ nhục cho cuộc hôn nhân của ta chỉ là nhất thời. Nhưng, nó bây giờ lại mang thai - ôi, ta đã thiếu sự xấu hổ này thôi - và cái bụng bầu là bằng chứng rõ ràng về tội lỗi của nó, và nó tìm cách để Jupiter nhìn nhận là mẹ của đứa con của ông - một vận may mà ta

gần như không thể có - nó tin ở nhan sắc của nó biết chừng nào! Nhưng ta sẽ biến lòng tin đó thành trò giễu cợt: ta hẳn không phải là con gái của Saturne nếu như Jupiter của nó không đích thân quăng nó xuống con sông Styx dưới địa ngục.”

Nói xong Junon đứng dậy khỏi ngai vàng, và trùm kín người với một đám mây màu nghệ bà bay đến nhà Sémélé. Nhưng trước khi rũ bỏ đám mây nguyệt trang, bà cải dạng thành một cụ già, làm trắng tóc hai bên thái dương, tạo ra những nếp nhăn trên da rồi còng lưng mà đi, bước chân run rẩy. Bà giả giọng người già, và thậm chí biến thành Béroé xứ Épidaure, bà vú nuôi của Sémélé. Hai người nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất rồi khi tên của Jupiter được nhắc đến, cụ già thở dài và nói:

“Bà đây cầu mong ngài thực sự là Jupiter, nhưng bà sợ mọi hành vi như thế này lắm. Nhiều kẻ phàm giả danh thần linh đã tìm được lối vào khuê phòng của các cô gái. Vả lại chỉ là Jupiter thôi thì cũng chưa đủ đâu; ngài phải cho con một bằng chứng về tình yêu của ngài dành cho con, nếu đúng là Jupiter. Con hãy đòi hỏi uy thế và hào quang, chúng luôn bao quanh ngài đó, nhất là mỗi khi bà Junon trên thiên cung tiếp đón ngài, cũng xuất hiện ngay đây, khi ngài ôm hôn con, đòi ngài đầu tiên phải khoác lên người tất cả sự lộng lẫy, huy hoàng đó.”

Với lời lẽ khôn ngoan như thế, Junon chỉ dẫn đường đi nước bước cho cô con gái ngây thơ của Cadmus. Và Sémélé, đến lượt mình, xin Jupiter tặng mình một món quà, không nói rõ là quà gì. Thần trả lời:

“Em hãy chọn bất cứ thứ gì hay điều gì em muốn, và ta sẽ không từ chối em đâu. Để em yên tâm hơn, ta sẽ đứng trước vị thần của con sông Styx sóng to gió lớn dưới địa ngục, một vị thần mà tất cả thần linh đều sợ đó.”

Cảm thấy sung sướng trước điều sẽ gây ra bất hạnh cho nàng sau này,

tỏ ra quá thẳng thẽ và ắt phải chết vì sự chi`êu chuộng của người tình si, Sémélé tỏ thẽ:

“Giống như con gái của Saturne^[178] đã thấy ngài thẽ nào khi ngài ôm nàng trong vòng tay đẽ yêu, em cũng muốn thấy ngài như thẽ khi ngài muốn yêu em.”

Thần của các vị thần đáng lẽ nên bịt ngay miệng nàng trong lúc nàng nói nhưng giờ thì quá trẽ, những lời lẽ thốt ra vội vàng đã bay vào không gian.

Jupiter rên rĩ, vì ông không thẽ rút lại lời thẽ, nàng không thẽ rút lại lời xin. Thẽ là ông mang nỗi đau tận tâm can mà cất bước v`ề lại trời cao. Rồi ông vẫy tay ra hiệu cho đám sương mù vẫn ngoan ngoãn theo sau ông, rồi cho nó tác hợp với chớp, với mây, với gió bão rồi cuối cùng với sấm và lửa của riêng ông mà không ai có thẽ tránh đợc. Tuy vậy, ông vẫn cố giảm thiểu sức mạnh của mình bằng bất cứ cách nào có thẽ, thậm chí không dùng đến tia sét, vũ khí của riêng ông, đã từng đánh bật Typhée^[179] có trăm tay ra khỏi thiên giới, vì nó quá sát thương; nhưng cũng có một tia sét nhẹ hơn mà bàn tay của các “Cyclope” đã tạo ra, nó cho ra một ngọn lửa ít tàn phá hơn, một cơn thịnh nộ ít đe dọa hơn. Các vị thần khác gọi nó là “Kho vũ khí thứ hai” của Jupiter. C`ần nó trong tay, ông xông vào dinh thự của Cadmus, nơi cư ngụ của Sémélé. Than ôi, thân xác người phàm của nàng đã không thẽ chịu nổi sức mạnh tấn công từ trên trời xuống, và nàng đã bị thiêu hủy bởi ngọn lửa đến với nàng như một món quà cưới!

Thai nhi Bacchus chưa phát triển đầy đủ đợc giật ra khỏi bụng mẹ, và - nếu ta tin lời người ta kể - cái thân hình yếu ớt đó đợc may vào bắp đùi của cha nó đẽ chờ sinh ra cho đúng ngày, đúng tháng. Trong vòng bí mật, nàng Ino, em gái mẹ nó, chăm sóc nó khi còn trứng nước rồi sau đó giao

nó cho các tiểu nữ thần ở núi Nysa, họ giấu nó trong hang động của họ và nuôi nó với sữa.

Nhà tiên tri Tirésias

Trong khi những chuyện này xảy ra trên trái đất vì những chiều chỉ tai hại của định mệnh, và trong khi cái nôi của Bacchus, hai lần sinh ra, vẫn được giữ kín an toàn, người ta kể rằng Jupiter tỏ ra cởi mở nhờ rượu vang uống trong một lúc nhàn rỗi, ngài dẹp sang một bên những lo nghĩ nặng nề về công việc, và trao đổi những lời nói đùa với bà vợ Junon. Ngài nói:

“Ta tin chắc rằng niềm vui thú nhục cảm của đàn bà thì sâu rộng hơn đàn ông rất nhiều.”

Junon thì nghĩ ngược lại. Thế nên hai người đành đồng lòng đi hỏi ý nhà thông thái Tirésias. Ông này đã trải nghiệm cả hai phía của ái tình.

Một ngày kia khi thấy hai con rắn lớn đang ân ái trong một khu rừng xanh um, ông đã dùng gậy đập chúng. Vậy là, ôi chuyện đời sao tuyệt diệu thế này, ông bị biến đổi từ đàn ông thành đàn bà, và ông đã sống trong hình hài yếu diệu đó những bảy năm dài. Vào năm thứ tám, ông gặp lại cặp rắn đó và nói:

“Từ khi ta đánh chúng mày một gậy thì có một sức mạnh thần diệu đến nỗi thay đổi được cả giới tính của người đánh. Bây giờ ta lại đánh chúng mày nữa đây.” Nói là làm, ông giáng hai con rắn một gậy và chẳng mấy chốc trở lại hình dạng ngày trước của mình, lấy lại giới tính đàn ông như khi mới sinh ra!

Vì thế ông được yêu cầu làm trọng tài phân xử cuộc tranh cãi vui vẻ, có tính bông đùa, giữa cặp vợ chồng thần linh đầy quyền lực này. Vậy mà, chỉ vì ông xác nhận ý tưởng của Jupiter là đúng mà Junon, theo lời kể lại,

cảm thấy đau khổ và bức dọc quá đáng, không cân xứng chút nào với khung cảnh và vấn đề đặt ra. Và bà quyết định đẩy đọa ông trọng tài tội nghiệp này vào trong bóng tối thiên thu. Nhưng vì không thần nào được phép hủy bỏ những gì mà một thần khác đã làm, Thần toàn năng Jupiter đành tặng cho Tirésias khả năng biết được tương lai để đền bù cho đôi mắt mù lòa mà ông phải gánh chịu, và làm nhẹ bớt hình phạt đó bằng vinh dự này.

Chàng Narcisse đẹp trai

Tirésias, giờ đây nổi tiếng khắp các châu thành vùng Aonie, đưa ra các câu trả lời mà không ai có thể chỉ trích cho những người tìm đến nhờ ông giúp đỡ. Kể đầu tiên thử thách sự thật và sự chính xác của những lời tiên tri là một tiểu nữ thần tên là Liriope; một ngày khá xa, cô bị Céphise, một ông thần sông ôm chặt trong những dòng nước quanh co của ông ta, và bị cưỡng bức khi cô còn bị vây hãm giữa các con sóng. Rồi nàng Liriope xinh đẹp này, đúng ngày đúng tháng, sinh hạ một bé trai mà bất cứ tiểu nữ thần nào cũng có thể phải lòng dù nó chỉ là đứa con nít, và đặt tên là Narcisse. Khi được Liriope hỏi về tương lai con mình, nó có sống lâu không, có đạt đến tuổi già viên mãn không, Tirésias trả lời:

“Nếu nó không bao giờ nhận biết chính nó.”

Trong một thời gian dài, câu nói của nhà tiên tri có vẻ rỗng tuếch. Nhưng những gì xảy ra sau đó chứng tỏ ông đúng: các biến cố, cách thức từ giã cuộc sống, sự lạ thường trong cơn mê đắm của Narcisse. Vì đứa con của Liriope giờ đây đã mười sáu tuổi và chàng trông có vẻ như con trai hay đàn ông cùng lúc. Nhiều thanh niên, nhiều cô gái trẻ cảm thấy ham muốn rạo rực khi gặp chàng; nhưng dưới vẻ đẹp tươi tắn đó ẩn giấu một niềm kiêu hãnh lạnh lùng đến nỗi không một chàng trai, không một cô gái nào có thể chạm đến trái tim Narcisse được.

Nàng Echo /180/

Một ngày kia một tiểu nữ thần nào đó có tên là Écho bất chợt thấy chàng khi chàng đang lừa con hươu sợ sệt vào trong lưới của mình. Écho, cô gái của tiếng vọng, không biết ngậm miệng khi người khác nói mà cũng không biết tự mình mở miệng đầu tiên, không cần chờ ai nói trước.

Cho tới khi đó Écho còn có một hình hài chứ không phải chỉ có tiếng nói thôi. Thế nhưng, dù thích nói mà nàng cũng chỉ sử dụng tiếng nói chẳng khác gì với bây giờ - nàng chỉ có thể lặp lại những từ cuối cùng trong rất nhiều từ mà nàng nghe được. Chính Junon đã làm nàng ra nông nổi thế này! Bởi vì bà mỗi khi có thể bắt gặp những tiểu nữ thần đang được Jupiter vượt ve, âu yếm bên những triền núi kín đáo thì rất nhiều lần Écho cố tình trì hoãn bằng cách nói chuyện huyền thuyên với bà cho đến khi các tiểu nữ thần đó kịp trốn đi. Khi bà vợ hay ghen của Jupiter nhận ra trò này, liền nói:

“Cái lưới của mi, nó đã lừa ta thì ta sẽ tước đi gần hết khả năng phát ngôn của nó, và nó chỉ còn có thể nói ít nhất thôi.”

Và bà thực hiện ngay lời hăm dọa vừa thốt ra. Tuy vậy, Écho vẫn thực sự lặp lại được phần cuối của câu nói và làm dội lại những âm thanh mà nàng nghe được.

Bây giờ, khi nhìn thấy Narcisse lang thang trên các cánh đồng, nàng bỗng cảm thấy cả người mình nóng bừng với nỗi ham muốn rạo rực nên quyết đi theo chàng một cách kín đáo và cẩn thận; và càng đi theo chàng bao nhiêu thì nàng càng gần ngọn lửa đốt cháy nàng bấy nhiêu, như chất

lưu huỳnh dễ cháy được trát xung quanh đầu bó đuốc thì sẽ bắt lửa khi một ngọn lửa khác được mang tới gần nó. Ôi, đã bao lần nàng mong sao được cận kề chàng, nói lên những lời thiết tha, những lời nguyện cầu êm ái bên tai chàng! Nhưng con người giờ đây mang khuyết tật không cho phép nàng làm điều này và cũng không để nàng bắt đầu khi chưa ai nói; tuy vậy, nàng vẫn tỏ ra sẵn sàng cho những điều mà nàng được phép làm, nàng chờ đợi những âm thanh đầu tiên để mà nàng có thể đáp trả bằng lời nói.

Tách khỏi đám bạn thân thường đi chung với mình, Narcisse bất thành linh lên tiếng hỏi to:

“Có người nào ở đây không?”

“*Không*,” Écho trả lời.

Chàng ngạc nhiên quá đổi, đưa mắt nhìn quanh, bốn phương tám hướng, rồi to giọng hét lên:

“Ra đây đi!”

“*Ra đây đi*,” nàng gọi y như chàng gọi.

Chàng quay đầu nhìn ra sau nhưng chẳng có ai xuất hiện, liền gọi lần nữa:

“Sao lại trốn tránh thế này?”

Và lại nghe ai đó trả lời bằng chính câu chữ của mình. Chàng đứng im, bị lừa phỉnh bởi cái tiếng nói trả lời chàng.

“Đây! Hãy gặp nhau đi!”, chàng la to.

Không có từ nào làm nàng vui sướng hơn khi trả lời nên nàng cũng la to:

“*Gặp nhau đi!*”

Và như để phụ trợ cho tiếng nói của mình, Écho đi ra khỏi khu rừng để

có thể đưa hai cánh tay choàng qua cổ chàng, đi đâu mà nàng mong mỗi từ lâu. Narcisse vụt chạy ra xa khi nàng đến gần, vừa chạy vừa hét:

“Bỏ tay ra! Đừng ôm ta! Thà chết còn hơn phó mình cho mi!”

“*Còn hơn phó mình cho mi,*” nàng chỉ nói được thế, không thể có gì thêm nữa.

Bị cự tuyệt như vậy, nàng ẩn nấp trong rừng, che giấu bộ mặt gương ngùng vì xấu hổ dưới những cành lá rậm rạp, và từ buổi đó nàng sống lẻ loi trong các hang động. Vậy mà, dù bị hắt hủi, tình yêu của nàng vẫn tiếp tục tồn tại trong lòng, thậm chí lớn lên cùng với nỗi đau; những đêm mất ngủ vì lo buồn làm gầy mòn thể xác, khuôn mặt trở nên hốc hác, da nhăn nheo và cả người nàng cuối cùng khô đét. Chỉ tiếng nói và xương cốt nàng là còn lại. Rồi sau nữa thì chỉ còn tiếng nói, vì theo lời kẻ, xương cốt nàng đã biến thành đá. Nàng vẫn ẩn nấp đâu đó trong rừng nhưng người ta không còn thấy bóng dáng nàng trên các triền núi. Tuy vậy, mọi người vẫn nghe nàng, vì tiếng nói, chỉ tiếng nói thôi, vẫn còn sống mãi trong nàng.

Như Narcisse đã từng xem thường nàng trước đó, chàng cũng đã xem thường các tiểu nữ thần của sông, của núi khác; tương tự, chàng cũng tỏ ra lạnh nhạt trước những người đàn ông trẻ yêu thích chàng. Cuối cùng một kẻ trong đám thanh niên bị khinh rẻ đó hậm hực đưa hai tay lên trời, và khấn cầu thế này:

“Mong cho hấn cũng biết yêu, và không chiếm hữu được đối tượng mà hấn yêu!”

Và nữ thần Némésis^[181] nghe được lời cầu nguyện chính đáng này.

Có một cái hồ nhỏ nước trong vắt và sáng như bạc, nơi mà chưa bao giờ các tên chăn dê hay các con dê cái gặm cỏ trên các triền núi, hay bất cứ gia súc nào khác, đặt chân đến. Mặt hồ phẳng lặng như gương, không

một con chim, một con thú hoang, một cành cây gãy, làm gợn sóng bao giờ. Cỏ mọc quanh suốt bờ hồ, sống nhờ nước gần đó, và một khu rừng cây tuy nhỏ nhưng cũng cản được mặt trời làm nóng không khí. Narcisse đặt chân đến đây, vì thấy mệt mỏi sau cuộc săn náo nhiệt và cái nắng gắt ngoài kia, và bây giờ cảm thấy thích thú trước khung cảnh dễ chịu và nguồn nước tươi mát, chàng liền ngã lưng xuống đất nghỉ ngơi.

Rồi trong khi chàng tìm cách làm dịu cơn khát, một cơn khát khác nảy sinh. Ngay vào lúc cúi mặt xuống uống nước, chàng bỗng dừng thấy lòng mình rung động khi bắt gặp một hình ảnh cực kỳ xinh đẹp phản chiếu trên mặt nước. Chàng yêu một hy vọng hảo huyền, và tin đó là một thực thể trong khi nó chỉ là cái bóng. Chàng cứ nhìn mình đắm đắm, kinh ngạc không nói nên lời, sắc mặt không đổi, cả người bất động, trông như một pho tượng tạc từ đá cẩm thạch của vùng Paros^[182]. Nằm dài trên đất, chàng ngắm nhìn đôi mắt mình, hai ngôi sao song sinh, ngắm nhìn mái tóc mình, xứng đáng với thần Bacchus, thậm chí còn xứng đáng với thần Apollon^[183] nữa; và trên đôi má mịn màng, cái cổ ngà ngọc, vẻ đẹp rực rỡ của dung mạo, có sắc ửng hồng kết hợp với làn da trắng như tuyết: nói cho gọn, chàng ngắm nhìn say mê tất cả những thứ mà qua đó chính chàng được ngắm nhìn say mê.

Một cách vô thức, chàng ham muốn chính mình; chàng ca ngợi, và chính chàng là người được ca ngợi đó; và trong khi chàng kiếm tìm thì chính chàng đang được tìm kiếm; những ngọn lửa tình chàng nhóm lên cũng là, cùng lúc, những ngọn lửa đốt cháy chàng. Ôi, đã bao lần chàng hôn lên hình bóng không thể nào nắm bắt trên mặt nước đối trá kia! Ôi, đã bao lần, để vuốt ve cái cổ dưới mắt mình, chàng thọc tay xuống nước nhưng không thể nào chạm được nó tuy nó còn lung linh trong đó! Cái mà

chàng thấy thì chàng không hiểu, nhưng cái mà chàng thấy đó thì cõi lòng chàng như thiêu, như đốt vì nó, và cùng một sự vọng tưởng này vừa cảm dỗ, vừa đánh lừa đôi mắt chàng.

Hỡi chàng trai ngớ ngẩn và cả tin kia, sao anh cứ mãi tìm cách chụp bắt một hình bóng phù du trong vô vọng thế này? Cái mà anh tìm thì không tồn tại ở đâu cả; người mà anh yêu, nhưng hãy xoay đầu sang hướng khác mà xem, thì sẽ biến mất thôi! Cái mà anh thấy thì chỉ là cái bóng của một hình dạng được phản chiếu và nó chẳng có gì thật ở trong nó cả. Nó đến cùng anh, nó ở lại cùng anh, và nó sẽ bỏ đi cùng anh - nếu anh có thể bỏ đi.

Dù đối đến mấy đi nữa, dù mệt đến mấy đi nữa, Narcisse vẫn không rời đi. Nằm dài trên cỏ râm mát, chàng cứ tiếp tục nhìn không chớp mắt cái hình ảnh giả dối đó mà không biết chán. Rồi chàng héo hon, tàn tạ dần, nạn nhân của chính đôi mắt mình. Tự nâng người lên một chút, dang tay về phía cây cối xung quanh, chàng thốt ra những lời này:

“Hỡi rừng thân quen cây cao bóng mát, có bao giờ một người đang yêu mà phải chịu một số phận phũ phàng hơn thế này không? Các bạn chắc biết chứ, vì các bạn đã và còn là những nơi chốn thuận tiện mà nhiều tình nhân thường hẹn hò lui tới. Các bạn có nhớ trong cuộc sống được tính bằng nhiều thế kỷ của các bạn, có nhớ trong chuỗi thời gian dài đằng đặc đã qua, đã bao giờ thấy một người tình hư hao, mòn mỏi đến chết như tôi không? Tôi bị mê hoặc, và tôi thấy, nhưng cái mà tôi thấy, cái mê hoặc tôi đó, thì tôi không thể tìm ra - sự vọng tưởng quá lớn đó chống đỡ cho tình yêu của tôi. Và có đi đâu còn làm tôi đau khổ hơn nữa, đó là giữa chúng tôi chẳng có đại dương bao la, chẳng có đường xa diệu vợi, chẳng có núi cao thăm thẳm, chẳng có thành cao cổng kín nào. Mà chỉ có một màng nước mỏng chia cách chúng tôi! Chính anh ấy cũng háo hức chờ tôi ôm hôn, vì

mỗi khi tôi đưa môi xuống mặt nước trong vát này để hôn thì anh ấy ngửa mặt lên, cố gắng đưa môi lên cao để gặp môi tôi. Các bạn có lẽ nghĩ rằng tôi có thể chạm được anh ấy, nhưng không, một trở ngại nhỏ xíu như thế ngăn cách hai trái tim yêu nhau đắm đuối của chúng tôi.

Dù anh là ai chẳng nữa, hãy xuất hiện đi! Tại sao, hỡi người yêu dấu vô song, sao anh cứ lẩn tránh em mãi thế này? Hay anh đi đâu khi em đang cố sức tìm anh? Chắc chắn nhan sắc và tuổi trẻ của em không đến mức làm anh phải xa lánh, em là người mà các tiểu nữ thần chết mê chết mệt đó anh! Ánh mắt thân thiện của anh cho em một niềm hy vọng mơ hồ, và khi em chìa tay ra về phía anh thì anh cũng chìa tay ra về phía em. Khi em mỉm cười với anh thì anh cũng mỉm cười lại. Và thậm chí em thường thấy nước mắt trên đôi má anh mỗi khi em khóc. Anh cũng gật đầu trả lời khi em gật đầu ra hiệu, và khi thấy đôi môi ngọt ngào của anh mấp máy thì em đoán là anh cũng đang trả lời em, nhưng lời nói của anh thì lại không đến được tai em!

Nhưng các bạn ơi, người đó là tôi đây! Tôi đã cảm nhận điều này. Bây giờ tôi biết đó chỉ là hình bóng của riêng tôi. Tôi đã yêu say đắm chính mình. Tôi đã nhen lên ngọn lửa tình và đau khổ xiết bao vì nó. Tôi sẽ làm gì đây? Tôi sẽ van nài hay được van nài đây? Nhưng tại sao lại van nài, để được ân huệ gì bây giờ cơ chứ? Cái mà tôi ham muốn thì tôi có đây. Sự giàu có cảm xúc khiến tôi cảm thấy thiếu thốn. Ôi, giá gì tôi có thể tách mình ra khỏi thân thể mình! Và đây là điều ước nguyện lạ lùng đối với một người tình si, tôi mong cho người tôi yêu hãy ở xa tôi! Bây giờ nỗi đau buồn đang làm tôi kiệt sức, tôi chẳng còn bao nhiêu ngày tháng để sống, và tôi sắp từ giã trần gian ngay giữa thời kỳ tươi đẹp nhất của đời mình. Cái chết không làm tôi sợ hãi đâu, bởi vì nó giải thoát tôi khỏi

những nỗi lo âu và sự buồn rầu. Ước gì người mà tôi yêu có thể sống lâu hơn, nhưng cứ như thế này thì cả hai đứa chúng tôi sẽ chết cùng nhau, bằng cách trút hơi thở cuối cùng lúc.”

Nói xong Narcisse trở lại, trong cơn mê sảng, ngắm nhìn hình bóng của mình. Những giọt lệ rơi xuống làm gợn mặt nước, và hình bóng đó trở nên chập chờn, mờ ảo trong nước hồ lay động. Khi thấy nó đang biến mất, chàng kêu lớn:

“Ồi chà, anh trốn đi đâu thế? Ở lại đây với em đi, đừng tàn nhẫn thế anh ơi, đừng bỏ rơi người yêu anh! Anh thì em không thể nào chạm tới được, vậy ít ra hãy để em ngắm nhìn anh! Em chỉ nhìn thôi, và nhờ đó mà nỗi cuồn cuộn buồn bã này của em sẽ được nuôi dưỡng.”

Trong khi than khóc như vậy, chàng giật phăng cái áo từ phía trên và dấm lên bộ ngực trần với hai bàn tay xanh xao. Ngực chàng đỏ ửng khi bị đánh vào, trông chẳng khác nào những quả táo đôi khi có phần trắng chỗ này, có phần đỏ chỗ kia, hay như những trái nho được treo từng chùm lên màu đỏ tía khi chưa chín hẳn.

Ngay sau khi thấy những vết bầm trong nước bây giờ đã bất động và trở lại trong vắt, chàng không thể chịu đựng được nữa; nhưng, như sáp màu vàng từ từ chảy trước ngọn lửa nhỏ, như sương muối tan dần trước những tia nắng ấm ban mai, chàng cũng thế, khốn khổ trong tâm tưởng, hao gầy vì tình yêu, rồi bị thiêu hủy chầm chậm bởi một ngọn lửa thần kín. Chàng đã mất đi nước da mặt hồng hào điểm chút sắc trắng; chàng đã mất đi vẻ mạnh khỏe, sức sống và cả sắc đẹp mà mới đây ai cũng thích nhìn; thân thể chàng gầy như không còn vẻ đẹp mà Écho từng một thời mê mết. Nhưng khi trông thấy chàng, dù còn giận và không hề quên lãng, nàng cảm thấy trong lòng trào dâng một nỗi buồn thương khó tả; và cứ

mỗi khi chàng trai ghen ngào lên tiếng: “Than ôi!” thì tiếng nói của nàng lại ghen ngào đáp lại: “Than ôi!”; và khi tay chàng đập mạnh lên vai^[184], nàng cũng cho dội về cùng một âm thanh của nỗi thống khổ này. Những lời cuối cùng chàng thốt ra trong khi nhìn đắm đắm xuống mặt nước quen thuộc là:

“Than ôi, hỡi người yêu dấu, một cuộc tình không đi đến đâu!” và hồ nước, bãi cỏ, rừng cây quanh đó cùng nhau vọng về những lời tuyệt vọng này.

Rồi khi chàng nói:

“Vĩnh biệt!”

“Vĩnh biệt!” Écho lại đáp trả.

Mệt mỏi và chán chường, chàng gục đầu xuống bãi cỏ xanh. Cái chết từ từ khép đôi mắt chàng lại, đôi mắt đã bao lần trăn trờ trước vẻ đẹp của chủ nhân chúng. Và ngay cả khi đã nhận chỗ ở của mình dưới cõi âm, vì một nỗi luyện tiếc não nùng, chàng vẫn tiếp tục đắm đắm nhìn hình bóng mình trên mặt nước buồn hiu của con sông địa ngục Styx.

Những người em gái của chàng, “Naiade”^[185], đưa tay dấp ngực và cắt tóc để tỏ lòng thương tiếc người anh trai yêu quý, và các tiểu nữ thần của Cỏ cây, “Dryade”, cũng nhỏ lệ khóc thương chàng; và nàng Écho lẻ loi vẫn một lòng một dạ gọi trả tiếng vang đau buồn của họ.

Rồi bây giờ họ đang sửa soạn dựng giàn thiêu cho việc hỏa táng, cột các ngọn đuốc mà người ta sẽ vung cao lên trời, và đóng kiệu khiêng quan tài. Nhưng thi thể của chàng đã biến mất. Ở chỗ đặt nó họ thấy một đóa hoa nhụy vàng cánh trắng^[186].

Ông vua Penthée

Khi câu chuyện này loan truyền ra nước ngoài thì danh tiếng hoàn toàn xứng đáng của nhà tiên tri lại vang lừng khắp đầu hè cuối ngõ ở các thành thị Hy Lạp, và tên tuổi của Tirésias được mọi người sùng bái. Tuy vậy, đơn độc trong bọn họ có Penthée^[187], con trai của Échion^[188], một kẻ hay chế giễu các thần linh, tỏ vẻ coi thường bậc tiên tri già cả đó, hay nhạo báng những lời sấm truyền của ông, và nhất là hay trêu chọc đôi mắt mù lòa và bóng tối mà ông phải sống chung từ nhiều năm nay. Nhưng Tirésias chỉ lắc lắc cái đầu bạc trắng của mình, rồi lên tiếng:

“Người hân sẽ được may mắn biết bao nếu như ánh sáng cũng không còn đến với người nữa, để người khỏi phải banh mắt ra mà nhìn thấy các đạo lễ của Bacchus! Bởi vì sẽ có một ngày - ngày đó thì không xa lắm đâu, ta nói trước cho người biết đó - một vị thần mới tên là Liber^[189], con của Sémélé, sẽ đến tận đây. Trừ phi người thờ phụng vị thần đó đúng như quyên mà ông ta được hưởng, người sẽ bị xé xác thành trăm mảnh, vung vãi khắp nơi, và người sẽ làm như bắn với máu của chính người nào mẹ, nào các dì người, rồi nào cây, nào rừng. Số phận người sẽ là như vậy! Vì người sẽ không chịu tôn kính vị thần Liber đó, và người sẽ đem lòng oán trách rằng ta tuy mù lòa mà sao vẫn nhìn thấy mọi sự quá rõ ràng.”

Mặc dù ông còn đang nói, Penthée đã thẳng thừng xua đuổi ông đi. Nhưng những lời của ông quả là sự thật và những điếu tiên tri đó được thực hiện.

Liber đến, và vùng nông thôn bỗng trở nên náo nhiệt, đầy tiếng cười

nói, la hét như điên của đám người tham dự lễ hội. Dân chúng từ trong thành lũ lượt kéo ra, đàn ông, đàn bà, già trẻ lớn bé, quý tộc cũng như dân đen, tất cả hòa lẫn với nhau, tất cả đều vội vã đến tham dự những đạo lễ mới.

“Này, các người sinh ra từ những cái răng con rắn, các người là hậu duệ của thần Mars^[190], lý trí của các người bây giờ ở đâu, sao bỗng dưng phát khùng đến thế?” Penthée hét toáng lên.

“Có thể nào tiếng chũm chọe lạnh lạnh, tiếng tù và ù tai và các trò ảo thuật hời hợt, tiếng la hét eo éo của bọn đàn bà, và đầu óc nổi điên vì rượu chè be bét, đám đông thô lỗ, tiếng trống rỗng tuếch, có thể nào tất cả mấy thứ này lại có thể chế ngự được bọn đàn ông hay sao? Vì ta từng thấy chúng không hề tỏ ra sợ hãi ở trận tiễu khi giáp mặt với gương giáo tuốt trần, tiếng kèn xung trận, với hàng hàng lớp lớp đao thương sáng lóa! Hỡi các bậc trưởng lão, các vị đã từng vượt trùng khơi đến tận nơi này mà lập nên thành Tyr mới^[191], đã ổn định nơi ăn chốn ở cho các gia thần từng một thời lang bạt, ta không thể khen ngợi các vị được. Tại sao ư? Vì các vị hôm nay đã để cho đám dân chúng bị người ta lôi kéo mà không đấu tranh gì cả!

Hỡi các bạn trẻ đang ở tuổi thanh xuân, gần với tuổi ta hơn, các bạn từng mang vũ khí thay vì mang cây gậy ‘thyrsus’^[192] như bây giờ, đầu đội mũ sắt chứ không phải mang vòng hoa như bây giờ, các bạn đã từng làm thế vì thấy thích đáng, là cho ai đó vậy? Nhưng hãy nhớ đến, ta van các bạn đấy, ngu ồn gốc của các bạn, hãy tỏ ra can đảm như con rắn chỉ một mình ra sức mà đã giết được bao nhiêu kẻ thù. Nó đã chết vì muốn bảo vệ các ngu ồn nước và ao hồ của nó; nhưng về phần mình, các bạn hãy chiến thắng để tạo ra vinh quang cho chính mình! Nó đã tiêu diệt những người

dũng cảm, nhưng các bạn hãy làm cho bọn người hèn yếu tháo chạy và cứu vãn danh dự của tổ tiên mình! Nếu số phận của thành Thèbes là không thể tồn tại lâu dài thì ta mong rằng các chiến binh anh hùng và các cỗ máy bắn đá sẽ phá hủy các bức tường thành của nó, rằng tiếng lửa đốt và tiếng đao gươm sẽ vang lừng xung quanh nó! Khi đó chúng ta chắc sẽ khốn khổ nhưng danh dự chúng ta sẽ không bị vấy bẩn. Chúng ta chắc sẽ tiếc thương nhưng chúng ta sẽ không che giấu tình trạng thảm hại đó; rồi thì chúng ta chắc sẽ than khóc nhưng đó không phải là nước mắt của sự nhục nhã.

Nhưng giờ đây thành Phèbes thân yêu của chúng ta sắp thất thủ vì một thằng bé hỉ mũi chưa sạch, chẳng biết bày binh bố trận, chẳng cần đến ngựa chiến hay đao thương, nhưng vũ khí của hắn là hương thơm trên mái tóc, vòng hoa ảo lả quanh đầu, áo khoác màu đỏ tía đính vàng. Nhưng ngay bây giờ - nếu các bạn chịu đứng sang một bên - ta sẽ ép buộc hắn phải thú nhận rằng hắn đã bịa đặt chuyện Jupiter là cha hắn và các nghi lễ thiêng liêng mà hắn bày ra là dối trá. Trong khi vua Acrisius^[193] có đủ can đảm để khinh bỉ cái tên giả mạo thần linh này, để đóng cổng thành Argos ngay trước mũi hắn, thì có lẽ nào Penthée ta đây và cả thành Thèbes run rẩy lo sợ trước tên lang thang đầu rùng xó núi này sao?”

Quay sang đám nô lệ phục dịch mình, Penthée hét to:

“Đi bắt kẻ mưu hại này về đây cho ta, nhanh lên! Xiềng hắn lại! Thi hành lệnh ta không được chậm trễ chút nào!”

Những thủy thủ đến từ xứ Tyrrhénie ^[194]

Tuy nhiên, ông ngoại của Penthée là Cadmus lên tiếng quở trách y. Và người dượng Athamas^[195] cũng như tất cả các quân sư của y tìm cách ngăn cản y thực hiện ý định này nhưng thấy đâu vô ích. Họ càng cảnh báo thì y càng hăm hở, càng khuyên can thì y càng tức khí, càng kiêu căng thì y càng bốc lên nhanh cơn giận dữ dội; y cảm thấy mình bị khiêu khích bởi những nỗ lực ngăn chặn của họ. Như tôi đã từng nhìn một con sông, khi không có gì làm nghẽn dòng nước thì nó chảy một cách êm ả, chỉ tạo ra tiếng rì rầm dịu dàng, nhưng ở chỗ nào mà có thân cây hay đá chắt đóng làm nghẽn thì nó sục sôi giận dữ, thì nó sủi bọt đục ngầu, những chướng ngại giữa đường khiến nó hung tợn hơn.

Nhưng bây giờ các tên nô lệ đã trở lại, máu me đầy người, và khi Penthée lên tiếng hỏi Bacchus đâu rồi, chúng trả lời là chúng không tìm thấy chàng. Tuy vậy, chúng nói thêm:

“Đây là bạn đồng hành với tên Bacchus, nó là thầy tế làm lễ theo các nghi thức linh thiêng của bọn nó, bọn tôi bắt mang về đây.”

Người tù được dẫn ra, tay bị trói chặt sau lưng; anh ta đến từ xứ Tyrrhénie, và là người sùng bái Bacchus. Penthée nhìn anh ta một lúc, ánh mắt trở nên khủng khiếp vì nổi tức giận tột bậc, tay chân bứt rứt vì chưa hạ thủ trừng phạt, rồi lên tiếng:

“Tên kia, mi bị tội chết, và cái chết này sẽ cảnh báo những kẻ khác, nhưng trước hết hãy khai tên ra, tên cha mẹ, xứ sở, và nói ta nghe tại sao mi hiến dâng mình cho cái đạo mới này?”

Không tỏ ra sợ hãi chút nào, anh ta trả lời:

“Tôi tên là Acétès, đất nước tôi là Méonie^[196], cha mẹ tôi thuộc tầng lớp thấp kém. Cha tôi chẳng để lại ruộng đồng hay bò đực khỏe mạnh để cày cấy, chẳng để lại đàn cừu để lấy len, hay bất cứ đàn gia súc nào. Ông ấy bản thân cũng nghèo lắm, thường dùng nỏ lưới, nỏ dây, nỏ cần, để câu cá ở các con sông nhỏ. Tay nghề ông là tất cả sự giàu có của ông, và khi ông truyền nó lại cho tôi thì ông nói: ‘Học nghề này đi, nó là tất cả tài sản của cha đó. Con phải là người thừa kế và người nối nghiệp của cha.’ Và khi chết thì ông không để lại cho tôi gì cả, ngoài nước ở mấy con sông ấy. Nước là thứ duy nhất mà tôi có thể gọi là của thừa kế!

Chẳng bao lâu sau đó, vì không muốn chôn chân mãi trên cùng mấy tảng đá để câu cá, tôi đã học cách lái tàu thủy thuận theo bàn tay dẫn dắt của mình; tôi học dò đường trên biển theo các vì sao trên trời như chòm sao mưa Chèvre d’Olénos^[197], như Taygété^[198] và Hyades^[199], như Đại và Tiểu Hùng Tinh; tôi tìm hiểu các ngọn gió và đoán chúng thổi về hướng nào; tôi biết được những bến cảng nào thì tốt nhất cho tàu bè neo đậu.

Rồi một ngày kia trên đường đến đảo Délos^[200] thì thuyền tôi tình cờ lạc đến bờ biển của đảo Chios^[201]. Tôi phải sử dụng mái chèo hết sức khéo léo nên thuyền mới cập được bờ. Bằng các bước nhảy nhẹ, chúng tôi đặt chân lên bờ cát ướt và qua đêm trên đất liền. Khi bầu trời phương Đông vừa mới ửng hồng là tôi đứng dậy và ra lệnh cho những người đồng hành đi tìm nước ngọt, chỉ cho họ lối đi nhỏ dẫn đến con suối. Còn tôi thì làm phần việc của mình: tôi leo lên một ngọn đồi cao, từ đó tôi quan sát hướng gió thổi; xong tôi gọi các bạn đó quay về rồi tôi bắt đầu trở lại thuyền. Opheltès về đến trước các người khác, lên tiếng kêu tôi:

‘Này, nhìn xem nào!’

Anh ta dắt theo một cậu bé đẹp như một cô gái trẻ, cho rằng đây là một phần thưởng mà anh ta tìm thấy ở một cánh đồng vắng vẻ. Cậu bé đó có vẻ loạng choạng như thể say rượu hay buồn ngủ, khó nhọc lắm mới bước theo được Opheltès. Tôi chăm chú nhìn áo quần, mặt mũi và dáng đi của nó; và theo tất cả những gì tôi thấy thì tựa hồ nó không phải là người phạm. Tôi nhận biết như vậy và tôi nói với các bạn đồng hành:

‘Tôi không biết thần linh nào ẩn trú bên trong cái thân xác trần tục này, nhưng chắc chắn là có một vị thần trong đó. Dù ngài là ai đi nữa, xin hãy độ lượng với chúng tôi, xin hãy ra tay hỗ trợ công việc chúng tôi. Và cũng xin ngài hãy tha thứ bọn anh em đây.’

Nhưng Dictys, người có khả năng leo lên trục căng buồm và đu dây leo xuống nhanh nhất trong đám thủy thủ, nói to:

‘Đừng cầu nguyện cho bọn tao!’

Và Libys, rồi Mélanthus tóc vàng, kẻ canh gác ở mũi tàu, và Alcimédon rồi Épopée, kẻ dùng giọng nói âm vang để đi đầu khiến nhịp chèo và khuyến khích các tay chèo mỗi khi tinh thần họ sa sút, đều tỏ ra đồng tình với Dictys. Cả bọn còn lại cũng hưởng ứng, quáng mắt và vô tâm vì lòng tham trước của cải lấy được^[202] này.

‘Nghe đây, dù tụi mày có muốn thì tao vẫn không để cho con thuyền này bị ô uế bởi sự xúc phạm thần linh như vậy,’ tôi nói, ‘Ở đây quyên chỉ huy thuộc về tao mà!’ Và tôi ra sức ngăn cản khi họ tìm cách leo lên thuyền. Lúc đó thì Lycabas tức điên lên, hắn là kẻ liều lĩnh nhất trong đoàn thủy thủ, từng mang tội giết người kinh tởm nên bị hình phạt lưu đày ra khỏi xứ Toscane của hắn. Trong khi tôi giữ hắn lại thì hắn bóp cổ tôi với hai bàn tay rất mạnh và có lẽ đã ném được tôi xuống nước nếu như, theo phản ứng tự nhiên, tôi không nắm chặt lấy sợi dây thừng để giữ tôi lại.

Bọn nghịch đạo lại reo hò cổ vũ Lycabas. Rồi cuối cùng Bacchus - đúng là vị thần ấy - như thể bị tiếng la hét làm cho tỉnh dậy từ giấc ngủ, và như thể tìm lại được các giác quan sau cơn say, lên tiếng:

‘Các ông đang làm gì vậy? Sao lại náo động thế này? Nay các ông thủy thủ, hãy cho tôi biết làm sao tôi lại đến đây, và các ông định đưa tôi đi đâu?’

‘Đừng sợ gì cả,’ Prorée trả lời, ‘chỉ cần nói mày muốn đến bến cảng nào thì tụi tao sẽ đưa mày đến đó, đúng theo ý mày.’

‘Vậy thì hãy nhắm hướng đảo Naxos^[203] mà đi,’ Bacchus nói, ‘Nhà tôi ở đó. Các ông sẽ thấy đó là một vùng đất thân thiện.’

Những tên xảo trá này bắt đầu thề trước thần linh và biển cả là chúng sẽ làm việc này, và ra lệnh cho tôi giăng buồm đưa con thuyền sơn nhiều màu ra khơi. Naxos nằm bên phía tay mặt, và trong khi tôi kéo buồm về phía đó thì Opheltès nói to:

‘Mày làm gì thế hả thằng ngu? Bộ mày khùng rồi à? Lái thuyền về phía tay trái đi!’

Phần lớn bọn thủy thủ, dù mỗi đứa lo lắng cho riêng mình^[204], ra dấu bằng cách gật đầu hay nháy mắt cho tôi biết chúng muốn gì, và vài đứa thì thàn bên tai tôi. Tôi thấy kinh tởm quá, và tôi nói với chúng:

‘Vậy thì để ai khác cần lấy bánh lái đi! Tao không muốn dính dáng gì đến âm mưu ác độc của tụi mày.’

Cả bọn nhao nhao phản đối tôi, kẻ thì la hét, kẻ thì cầu nhau, tất cả lộ vẻ giận dữ. Và một đứa trong bọn đó, Éthalion, lớn tiếng la lối:

‘Mày cứ tưởng là mạng sống của tụi tao chỉ tùy thuộc vào mày không à?’

Nói thế xong, hấn đến chỗ tôi cần lấy bánh lái, và cho thuyền quay ngược lại với hướng Naxos mà đi.

Thần Bacchus lúc đó ra vẻ giễu cợt như thể ngài vừa mới phát hiện ra trò lật lọng của bọn chúng, đưa mắt nhìn biển từ cái đuôi thuyền uốn cong rồi vừa giả bộ mếu máo, vừa nói to:

‘Các ông thủy thủ ơi, đây không phải là những bến bờ mà các ông hứa với tôi, và đây không phải là xứ sở mà tôi tìm về! Tôi đã làm gì sai quấy mà bị đối xử như thế này hả? Và các ông, người lớn rồi, sẽ tìm được vinh quang gì khi lừa gạt một thằng bé như tôi hả? Lại cả đám nhiều người đi gạt chỉ một người nữa chứ!’

Tôi đã bật khóc từ lâu nhưng bọn thủy thủ báng bổ thần linh cứ cười nhạo những dòng nước mắt ràn rụa trên mặt tôi, và ra sức chèo thật nhanh đưa thuyền lướt sóng ra khơi.

Bây giờ tôi xin thề trước chính vị thần này (vì không có thần linh nào chắc chắn hiện diện ở đây hơn ngài^[205]) rằng những gì tôi kể ra là sự thật, cho dù sự thật này thì rất khó tin: con thuyền bỗng đứng im trên sóng như thể nó bị giữ lại ở ụ cạn. Bọn thủy thủ, sửng sốt, tăng sức chèo và giương hết buồm, mong cho thuyền đi nhanh bằng hai lực đẩy cùng lúc này. Nhưng các nhánh cây thường xuân đã bám chặt và quấn quanh các mái chèo rồi leo dần lên với nhiều tua, cái thì kết nối, cái thì lỏng lẻo, và tôi điểm các cánh buồm bằng những chùm quả mọng nặng trĩu. Rồi vị thần, đầu đội một vòng lá kết với các chùm nho, đưa tay hươ cái gậy thần bọc lá thường xuân. Thế là xung quanh ngài xuất hiện như ảo ảnh nào cộp, nào mèo rừng, nào báo có đốm hung tợn. Bọn người đó lật đật nhảy khỏi thuyền, bị xua đuổi bởi cơn điên hay nỗi sợ hãi. Và đầu tiên là thằng Médon, cả người hấn bỗng đen dần, và lưng hấn bị vồng lên thành một

đường cong rõ rệt. Thế là thằng Lycabas buột miệng nói với hắn:

‘Mày đang biến thành cái giống gì kỳ quái vậy?’

Nhưng trong khi đang nói thì cái quai hàm của chính hắn bỗng dưng rộng ra, mũi hắn cong lại như cái móc, da trở nên cứng và đóng vảy. Và Libys, đang ra sức đẩy mái chèo giờ đây nặng nề chột nhận ra hai bàn tay mình bất ngờ co rút lại thành thứ gì mà ta không thể gọi là bàn tay được nữa, mà là vây cá. Một tên thủy thủ khác, định đưa hai tay ra để chụp lấy sợi dây thừng bị xoắn lại, thì thấy hai cánh tay mình đã biến đâu mất, và uốn cong thân hình không tay đó mà lùi dần ra sau rồi rớt tòm xuống biển: người ta còn kịp thấy cái đuôi của hắn cong lại như hình trăng lưỡi liềm. Từ mọi phía, chúng tung mình vọt lên rồi rơi xuống làm nước bắn tung tóe; chúng lại trồi lên mặt nước, chỉ để quay về dưới biển sâu lần nữa; chúng nô đùa thoải mái với thân thể mình như một đoàn múa đang tung hứng lẫn nhau, và hút nước biển rồi phun ra bằng hai lỗ mũi rõ to^[206].

Trong đám hai mươi người - vì đó là số người mà chiếc thuyền mang đi - thì chỉ có mình tôi còn lại trên thuyền. Và trong khi tôi đứng run lẩy bẩy vì sợ khiếp cả người, hầu như không biết mình đã làm gì, vị thần Bacchus tới gần, làm tôi yên lòng bằng những lời này:

‘Can đảm lên nào! Và cứ tiếp tục đi đến Naxos!’

Một khi thuyền cập bến ở đảo ấy, tôi liền theo đạo của ngài và trở thành một trong những tín đồ của Bacchus.”

Đợi cho Acétès nói hết Penthée mới lên tiếng:

“Ta đã để tai nghe câu chuyện dông dài và lộn xộn của mi, chính là vì muốn cho cơn giận của ta có thời gian mà nguôi ngoai. Nay, các tên nô lệ kia, bây giờ xách cổ hắn mang ra khỏi đây, cho thân thể hắn ném mùi cực hình tra tấn đáng sợ nhất rồi gửi hắn xuống chầu Diêm vương!”

Ngay lập tức Acétès, người xứ Tyrrhénie, bị kéo lê ra ngoài rồi bị ném vào một hầm tù kiên cố. Và trong khi các tên nô lệ sửa soạn các dụng cụ tra tấn tàn độc - các thứ đồ sắt và lửa - thì cửa ngục tự mở toang ra, xích xiềng tự rơi khỏi tay chân người tù, dù không ai tháo ra.

Nhưng Penthée không thay đổi ý định, không ra lệnh cho kẻ khác mà tự mình bỏ công đi đến núi Cithéron, nơi được chọn làm địa điểm cử hành các đạo lễ linh thiêng của thần Bacchus, đang vang lừng tiếng hát và tiếng gào thét của đám người cúng tế. Như con ngựa chiến hí lên khi nghe tiếng kèn xung phong quen thuộc, máu nóng sục sôi hăm hở xuất trận, Penthée bị kích động bởi tiếng la hét kéo dài làm rung chuyển không khí, và cơn giận của y lại bùng phát dữ dội khi sự huyền ảo cuồn cuộn loạn dội vào tai y.

Vào quãng nửa đường lên núi có một khu đất bằng phẳng không cây cối nhưng được rừng rậm bao quanh, có thể thấy nó từ bất cứ phía nào. Tại đây, trong khi Penthée kín đáo đứng nhìn, bằng cặp mắt phàm tục, các nghi thức thiêng liêng đang được cử hành thì có một người đàn bà trông thấy y đầu tiên; bà lập tức nổi điên lao tới y đầu tiên, và cũng là người đầu tiên giơ cây gậy đầu bịt nút thông quấn càn nhô đánh đập y; bà chính là Agavé, mẹ y đó.

“Này các chị ơi^[207],” bà kêu to, “chạy đến đây đi! Nhìn cái con heo rừng to đùng đi rình mò kiếm mồi trên các cánh đồng của chúng ta đây này. Em phải xé xác nó ra bây giờ.”

Và cả đám đông cuồn cuộn loạn lao tới y; từ bốn phía họ cùng đổ đến và đuổi bắt cái tên khốn khổ đang hoảng sợ này - đúng thế, y bây giờ thất kinh hồn vía, miệng lắp bắp những lời dễ nghe hơn, nguyện rửa hành vi ngu xuẩn của mình và thú nhận đã mắc tội. Bị thương nặng, y rống lên thống thiết:

“Dì Autonoé ơi, cứu con với! Hãy để bóng ma của anh Actéon^[208] làm mùi lòng dì!”

Nhưng người dì này chẳng biết Actéon là ai, giật đứt cánh tay mặt của Penthée; và Ino, điên cuồng, giật phăng cánh tay trái. Thế là gã đàn ông bất hạnh này chẳng còn tay nào để đưa ra mà van xin với mẹ mình nhưng vẫn cố cho bà thấy tấm thân thương phế cụt cả hai tay, miệng thì kêu gào:

“Ôi, mẹ ơi, nhìn con này!”

Agavé nhìn r ỡ r ứa lên như điên như dại, đầu hất mạnh, tóc rối tung. Giật đầu con trai mình lìa khỏi cổ. Cầm nó trong hai bàn tay đầm máu, bà hét to:

“Hỡi các bạn đồng đạo, hãy nhìn đi! Chiến thắng này là phần thưởng cho công sức của tôi đó!”

Gió có thổi bay những chiếc lá cuối cùng còn bám lại trên ngọn cây sau cơn lạnh mùa thu đầu tiên thì cũng không nhanh hơn những bàn tay tàn độc đã làm đứt lìa hai cánh tay của Penthée. Nhận một bài học kinh khiếp đến thế, đàn bà thành Thèbes tụ họp thật đông để cử hành những nghi lễ bí truyền của vị thần mới, đốt hương cúng bái và quỳ lạy trước những điện thờ của ngài.

Thiên 4

Những cô con gái của vua Minyas^[209]

Thế nhưng, Alcithoé, con gái của vua Minyas, lại không chấp nhận những cuộc hoan lạc mang tính linh thiêng của Bacchus; nàng còn cả gan cho rằng Bacchus không phải là con của Jupiter! Và hai cô chị của nàng cũng đồng tình với sự bất kính này.

Người chủ tế đã ra lệnh cho dân chúng cử hành buổi lễ hội: đàn bà, bất kể chủ hay tớ, phải ngừng công việc, phải che ngực trần bằng một tấm da thú, phải tháo dây buộc tóc rồi đội vòng hoa lên đầu, tay cầm gậy bịt nút thông quấn cành nho. Và ông ta cũng lên tiếng cảnh báo rằng sự thịnh nộ của vị thần sẽ tàn nhẫn nếu ngài bị coi thường. Thế là các bà tuổi trung niên, các cô vợ trẻ, tất cả đều vâng lệnh, để giỏ đồng hồ đàn hay dẹt sang một bên, bỏ mặc công việc còn dang dở; họ thấp hương, họ khấn vái Bacchus, gọi ngài bằng nhiều tên khác nhau: Bromius, Lyéus, đứa con của sấm sét, được sinh ra hai lần, người độc nhất có đến hai bà mẹ; họ cũng hoan nghênh ông như Nyséus, như Thyonéus tóc dài, hay như Lénéus, người trồng nho làm rượu để đem lại niềm vui cho người đời, rồi Nyctélius, Élélee, cha của tiếng rú, Iacchus, cha của tiếng thét, và Évhan, cha của tiếng khóc, và tất cả các tên khác mà ông được biết đến ở khắp các thị thành Hy Lạp.

Hỡi Liber^[210], tuổi thanh xuân của ngài thì vĩnh hằng, thời trai trẻ của ngài thì vô tận; ngài là đáng yêu nhất trong bầu trời cao vợi vợi; khuôn mặt ngài trông như khuôn mặt của một nàng trinh nữ khi ngài xuất hiện trước mặt chúng tôi, không có sừng trên đầu^[211]. Phương Đông chấp nhận sự

thống trị của ngài đến tận nơi mà sông Hằng xa xôi chảy qua đại lục Ấn Độ tối tăm^[212]. Hỡi vị thần tôn kính, chính ngài đã hủy diệt vua Penthée và vua Lycurgue, kẻ thường mang cái rìu trần có hai lưỡi, vì tội báng bổ, và đẩy bọn thủy thủ người xứ Toscane xuống biển. Những con mèo rừng, với bộ dây cương sắc sỡ trông qua cổ, kéo xe cho ngài; những người đàn bà tôn sùng ngài cũng như những thần Dê, tất cả đi theo ngài, và cái lão già say sưa với rượu vang đỏ, chống gậy để giữ vững hai chân loạng choạng và khó khăn lắm mới ng ồi được yên trên lưng con lừa dị dạng. Ngài đi bất cứ chỗ nào thì cũng vang lên tiếng reo hò của bọn trẻ, tiếng la hét của đám đàn bà, tiếng trống bập bùng, tiếng chũm chọe lạnh lạnh, và tiếng sáo ống dài dàu dặt.

“Hỡi thần Bacchus, hãy ở cùng chúng tôi, khoan dung và dịu dàng!” những người đàn bà thành Thèbes khẩn c ầu. Và họ thực hiện những nghi thức linh thiêng theo lệnh của người chủ tể.

Chỉ có các cô con gái của vua Minyas là vẫn ở trong dinh thự, làm rối loạn lễ hội bằng những công việc trong nhà không đúng lúc chút nào, cứ chúi đầu dẹt len, xe chỉ hay cứ quanh quẩn bên khung cửi, và thúc giục đám tì nữ làm việc. Rồi một trong ba chị em, khéo léo dùng ngón tay cái kéo sợi chỉ ra một lúc, nói:

“Trong khi các đàn bà khác bỏ mặc công việc của mình mà tụ tập ở cái gọi là lễ hội đó, thì chúng ta, những kẻ thờ Pallas, một vị nữ thần chân chính hơn, hãy làm nhẹ bớt công việc hữu ích của đôi bàn tay bằng cách nói chuyện này, chuyện nọ, và để làm khuây đi những giờ dài tẻ nhạt này, hãy thay phiên nhau mà kể ra những câu chuyện, và tất cả những người khác lắng nghe.”

Hai cô chị đồng ý và xin cô bắt đầu trước tiên. Cô đắn đo một lúc, chưa

biết chọn chuyện nào để kể vì cô biết rất nhiều chuyện. Cô lưỡng lự, không biết có nên kể chuyện của bà Dercétis của thành Babylone, mà như dân xứ Syrie thường tin, là người đã biến thành cá, cả thân hình bọc vảy và bơi tung tăng trong một hồ nước nhỏ; hay là chuyện cô con gái của bà Dercétis, bị biến thành con bồ câu trắng, đã sống những năm cuối cùng đậu trên những bức tường thành cao ngất; hay là một cô tiểu nữ thần nào đó, bằng những câu thần chú hay các loại cây thuốc cực mạnh, đã biến đổi cơ thể của vài đứa trai trẻ thành những con cá im hơi lặng tiếng, cho tới ngày bản thân cô ta cũng thành cá luôn; hay là chuyện cây dâu tằm, trước đây nó từng cho ra quả màu trắng, giờ thì có quả màu đỏ sậm do lấm máu. A, câu chuyện cuối cùng này có vẻ hay nhất, tuy nó tới giờ chưa được biết đến nhiều. Nàng bắt đầu kể, tay vẫn quay đều các sợi chỉ len.

Cặp tình nhân Pyrame và Thisbé

“Pyrame và Thisbé - chàng, người đẹp trai nhất trong đám thanh niên, và nàng, cô gái xinh đẹp nhất toàn phương Đông - sống trong hai ngôi nhà sát vách nhau trong một thành phố có các tường thành bằng gạch bọc quanh, được cho là xây theo lệnh của Sémiramis^[213]. Sự lân cận này khiến họ quen biết nhau dễ dàng, rồi tình yêu nảy nở cùng với thời gian; và họ hẳn đã cưới nhau nếu như không bị bố mẹ hai bên cấm đoán. Nhưng họ vẫn yêu nhau nồng nàn, lửa tình vẫn cháy trong hai quả tim dành cho nhau, đó là điều bố mẹ họ không thể ngăn cản. Họ không có người trung gian để giúp đỡ, họ chỉ còn cách trao đổi với nhau bằng những cái gật đầu hay ra hiệu kín đáo; và họ càng giấu giếm ngọn lửa tình bao nhiêu thì nó càng rực cháy bấy nhiêu.

Ở bức tường chung giữa hai nhà có một kẽ nứt rất mỏng đã tồn tại từ xưa, từ khi nó được xây lên. Kẽ nứt này, không ai phát hiện bao giờ trong suốt những năm đó - nhưng cái gì mà tình yêu không thấy ra cơ chứ? - hai bạn đang yêu ới, chính hai bạn đã phát hiện đầu tiên và biến nó thành một lối liên lạc bằng lời nói. Những lời thầm thì tha thiết của hai bạn đã hay xuyên qua ngả này một cách an toàn.

Họ thường xuyên đến chỗ đó, Thisbé bên này tường, Pyrame phía bên kia, và sau khi mỗi người lần lượt nghe tiếng thở của nhau một cách háo hức, họ nói:

‘Đây bức tường ư ganh ghét kia, sao mày cứ mãi chia cách hai người yêu nhau thế này hả? Để cho thân thể của bọn ta gặp nhau thì chỉ là chuyện

nhỏ đối với mày mà! Hay là, nếu quá khó thì ít ra hãy để bọn ta hôn nhau chứ! Bọn ta đâu phải là đồ vô ơn bạc nghĩa. Chính nhờ mày, bọn ta thú nhận đó, mà những lời thề thốt thì được đi xuyên qua để đến tai người yêu dấu.'

Vậy là họ chỉ còn cách là nói với nhau, vì bị phân ly một cách vô vọng, và khi đêm xuống, họ thốt lên lời từ giã, rồi mỗi người đành đặt môi lên phần tường phía bên mình, gọi cho nhau những nụ hôn không bao giờ sang được phía bên kia.

Sáng hôm sau, khi rạng đông xua đuổi dần những ánh sao đêm và các tia nắng mặt trời làm tan sương giá trên cỏ, họ đến chỗ thường hẹn hò. Đầu tiên, họ thề thốt thì trao đổi những lời than thở xót xa rồi quyết định là trong đêm khuya tĩnh mịch họ sẽ tìm cách lẫn tránh những cặp mắt cú vọ của bọn canh gác mà âm thầm vượt qua cửa; rồi một khi đã thoát ra khỏi nhà thì họ cũng sẽ rời xa thành phố nữa; và để khỏi lạc nhau, vì mỗi người phải đi qua một quãng đường không mong quanh, họ hẹn gặp nhau bên ngôi mộ của Ninus^[214], ẩn nấp dưới bóng cây trong khi chờ nhau. Ở đó có một cây dâu tằm cao đầy quả mọng trắng như tuyết và có một dòng suối lạnh gần đây. Họ tỏ ra hài lòng với sự sắp xếp này, và cảm thấy ngày trôi đi sao quá chậm. Nhưng cuối cùng mặt trời cũng lặn xuống dưới các làn sóng và đêm dâng lên cũng từ những làn sóng đó^[215].

Nàng Thisbé mở cửa một cách cẩn trọng, lại nhờ bóng đêm bao bọc nên không ai thấy nàng ra khỏi nhà, và đến được ngôi mộ Ninus đúng lúc, mặt vẫn giấu kín dưới tấm mạng, rồi ngả xuống ở gốc cây dâu như đã giao hẹn. Tình yêu khiến nàng bạo dạn. Nhưng nhìn này! Một con sư tử cái xuất hiện, nó vừa mới giết xong con bò nào đó, miệng còn rỏ máu, nó đến bên con suối bên cạnh, vục đầu uống lấy uống để nhằm giải cơn khát. Từ

xa, dưới ánh trăng, nàng trinh nữ Thisbé của thành Babylone thấy nó, tay chân rụng rời vì sợ nhưng nàng vẫn chạy được vào trong một cái hang sâu, và trong khi chạy trốn như thế thì nàng đánh rớt và bỏ lại đằng sau tấm mạng che mặt. Khi con sư tử hung bạo đó uống nước thỏa thuê xong và trên đường quay về rừng sâu thì tình cờ thấy tấm mạng mỏng bỏ trên đất, nhưng không có cô gái mang nó! Và xé nó với cái hàm máu me của mình.

Pyrame rời nhà một lát sau, mặt bỗng tái mét khi thấy những dấu chân của con thú in rõ trên lớp bụi dày. Chàng càng kinh hãi hơn khi phát hiện tấm mạng vấy máu, và buột miệng hét lên:

‘Hai con người yêu nhau sẽ chết trong cùng một đêm! Nhưng nàng, giữa hai người, thì xứng đáng hơn để có một cuộc đời dài lâu; và cái tội này, hãy trút tất cả xuống đầu tôi. Ôi, chính anh là kẻ gây ra cái chết tức tưởi này, hỡi em yêu bất hạnh, vì anh đã bảo em đến nơi chốn hiểm nguy này vào giữa đêm khuya, và anh đã không đến đây trước! Hỡi bây sư tử có hang ổ nằm dưới vách đá này, tội mày hãy dùng nanh vuốt mà xé xác, mà ăn thịt tao đi, thứ thật đây tội lỗi đó! Nhưng cầu xin cái chết cho mình thì đúng là hèn hạ lắm.’

Chàng lượm tấm mạng của Thisbé lên và mang nó đến dưới bóng cây dâu tằm như đã hẹn trước đó. Và trong khi hôn nó, tấm mạng quen thuộc giờ đây đầm lệ của mình, chàng gào lên:

‘Hãy nhận thêm máu của ta nữa, bây giờ!’

Nói thế xong, chàng liền rút thanh gươm đeo bên người và đâm mạnh vào cạnh sườn mình, và ngay sau đó, dù đang chết dần chàng vẫn cố rút nó ra khỏi vết thương còn ấm. Rồi trong khi cả người chàng nằm dài trên mặt đất thì máu bắn lên cao, không khác gì một ống nước bằng chì bị vỡ ở một điểm yếu, và từ cái lỗ nứt nhỏ đó những tia nước dài kêu xì phun vọt ra,

chia cắt không khí bao quanh. Những quả của cây dâu, bây giờ bị rưới máu, bỗng đổi sang màu đỏ thẫm; và rễ cây, bây giờ thấm máu, cũng mang đến cho những quả dâu tằm đung đưa trên cành đó cùng một sắc đỏ tía nữa.

Thisbé bỗng trở lại từ chỗ ẩn trốn, tay chân còn run rẩy nhưng cũng lo sợ người yêu sẽ không thấy mình; nàng tìm chàng, bằng cả đôi mắt lẫn trái tim, háo hức muốn kể cho chàng nghe sự nguy hiểm khủng khiếp xiết bao mà nàng đã thoát khỏi trước đó. Nàng nhận ra nơi chốn, nàng nhận ra hình dạng cái cây quen thuộc nhưng màu sắc của quả cây làm nàng hoang mang. Nàng nghi ngờ nó không phải là cây mà nàng biết trước đây. Trong khi còn do dự thì nàng bỗng thấy tứ chi của ai đó quằn quại trên mặt đất đầm máu; nàng lùi bước, mặt xanh như tàu lá, run rẩy như mặt biển khi có một cơn gió nhẹ làm gợn sóng. Nhưng một lát sau thì nàng nhận ra người yêu dấu; thế là nàng vừa đau đớn than khóc, vừa giật tóc và dấm mạnh lên cánh tay vô tội của mình; rồi ôm lấy cái thân xác yêu quý, nước mắt ràn rụa chảy xuống các vết thương của chàng, hòa lẫn máu với lệ. Hôn lên đôi môi chết giờ đã lạnh ngắt, nàng gào lên:

‘Ôi anh Pyrame, tai họa nào đã cướp mất anh của em? Hãy trả lời em ngay đi, anh Pyrame ơi! Em Thisbé yêu dấu của anh đang gọi anh đó. Ôi, nghe em này, anh hãy ngẩng đầu lên đi anh!’

Vừa nghe đến tên Thisbé, Pyrame liền mở đôi mắt giờ đã trĩu nặng cái chết, nhìn mặt nàng rồi nhắm lại như trước.

Khi thấy tấm mạng của chính mình và cái bao gươm bằng ngà không có gươm bên trong, nàng thốt lên:

‘Hỡi người yêu bất hạnh, chính bàn tay anh, chính tình yêu của anh đã mang cái chết đến với anh. Cả em nữa, em cũng có bàn tay đủ gan dạ cho

hành động vô song này. Cả em nữa, em cũng có tình yêu trong tim. Nó sẽ cho em sức mạnh để tự giết mình. Em sẽ theo anh về cõi chết, và người đời sẽ nói em là nguyên do và người đồng hành tồi tệ nhất của số mệnh anh. Anh là người mà chỉ riêng cái chết mới đủ sức chia lìa anh với em đó, nhưng từ nay về sau sẽ không có gì đủ sức chia lìa anh với em trong cõi chết.

Hỡi cha mẹ đáng thương của cả hai chúng con, hãy nghe lời khẩn nài tha thiết này của chúng con: đừng từ chối chôn chúng con chung một nấm mồ, vì tình yêu chung thủy đã kết nối chúng con, và giờ phút tuyệt mệnh này đã gắn bó chúng con mãi mãi.

Và cây dâu tằm ơi, các cành nhánh của mi giờ đang che chở chỉ một cái thân xác tội nghiệp, và trong chốc lát sẽ che chở cả hai cái đấy, hãy gìn giữ những biểu trưng của cái chết chúng tôi và luôn luôn sinh ra những quả dâu sậm màu, phù hợp cho sự để tang cũng như để tưởng nhớ hai người yêu nhau đã tưới mi bằng chính máu của họ.'

Nói thế xong, nàng đặt mũi gươm ngay dưới ngực mình và để người ngã về phía trước xuống thanh gươm còn ấm máu của người tình yêu dấu.

Những lời khẩn cầu của nàng đã làm xúc động thần linh cũng như cha mẹ hai bên; bởi vì những quả dâu tằm giờ đây mang màu đỏ thẫm khi chín và tất cả những gì còn lại từ giàn thiêu của hai người thì yên nghỉ chung trong một bình đựng tro hỏa táng.”^[216]

Nữ thần Vénus và thần Mars

Nàng Arsippé chấm dứt câu chuyện ở đây. Rồi sau một chút ngưng nghỉ nàng Leuconoé bắt đầu kể trong khi các chị, em gái im lặng nghe.

“Ngay cả thần Mặt trời, tức Apollon, với nguồn ánh sáng dẫn đường cho tất cả các vì sao cũng cảm nhận sức mạnh của tình yêu. Chúng ta sẽ kể ra những chuyện tình của Mặt trời. Người ta nói rằng ông là vị thần đầu tiên trông thấy sự gian dâm giữa Vénus và Mars. Ông thấy mọi thứ đầu tiên. Bị sốc trước cảnh gai mắt, ông vè tiết lộ tội lỗi và nơi chốn ngoại tình của Vénus với chồng nàng, thần Vulcain, con trai của bà Junon đó.

Thế là ông thần này đầu óc choáng váng, tay buông rơi cái vật dụng ông ta đang rèn. Ngay tức khắc ông bắt đầu làm ra một tấm lưới với những mắt lưới rất mảnh bằng đồng thiếc mà không ai có thể phát hiện ra bằng mắt. Ngay cả cái mạng nhện giăng ở xà nhà hay những sợi len dệt mỏng nhất cũng không được tinh vi bằng tấm lưới đó. Ông ta làm ra nó như vậy để mà nó có thể phản ứng một cách nhạy bén trước bất cứ sự đụng chạm nào dù yếu ớt nhất, bất cứ sự chuyển động nào dù nhẹ nhàng nhất, và ông ta khéo léo trải nó lên cái giường. Khi Vénus và người tình đến với nhau trên giường thì cả hai bị rơi vào cái bẫy do ông chồng bị cấm sùng giăng sẵn một cách điệu nghệ và ranh mãnh, tức là khi họ vừa ôm nhau trong vòng tay thì tấm lưới siết chặt lại khiến họ dính cứng vào với nhau!

Ngay lập tức Vulcain, thần của Thợ rèn ở đảo Lemnos^[217] mở toang cánh cửa bằng ngà và mời các vị thần khác vào trong phòng. Ồ, hai người

tình nằm trên giường, ê mặt quá cỡ vì cứ bị tấm lưới trời chặt. Và một trong những vị thần vui vẻ chứng kiến cảnh này buột miệng nói rằng ước gì mình cũng bị ê mặt như vậy. Các thần cười vang. Và trong một thời gian dài câu chuyện này là đề tài bàn tán râm ran trên thiên giới.”

Nàng Leucothoé và nàng Clytie

“Nhưng nữ thần đảo Cythère^[218] không quên được kẻ đã dòm ngó, tố giác nàng và đòi hỏi sự trả thù sao cho vừa vặn với cái tội của hắn, tức là kẻ nào đã làm hại đến chuyện tình vụng trộm của nàng thì sẽ bị hại tương tự trong tình yêu. Bây giờ cái gì thì có lợi cho ông nào, hỡi con trai của Hypérion^[219], nét đẹp, vẻ rạng ngời và những tia sáng rực rỡ của ông? Bởi vì ông làm cả trái đất bốc cháy với những ngọn lửa của ông thì bản thân ông cũng bị đốt cháy bởi một ngọn lửa lạ lùng. Ông là người phải nhìn mọi thứ trên đời thì giờ đây ông chỉ nhìn đắm đắm một mình Leucothoé^[220] thôi, và đôi mắt ông, chúng thuộc về toàn thể thế giới thì giờ đây lại chỉ hướng về nàng trinh nữ đó! Đôi khi ông mọc quá sớm trên bầu trời phía đông; đôi khi ông lặn quá muộn dưới mặt nước đại dương; và khi ông cứ nấn ná nhìn ngắm nàng thì ông vô tình kéo dài những ngày mùa đông ra. Đôi khi ông biến mất tăm, bóng tối trong cõi lòng ông thâm nhập vào các tia sáng, và khi bị tối đi như thế thì ông gieo rắc nỗi kinh hoàng trong tâm khảm người phạm. Không phải vì mặt trăng xuất hiện giữa ông và trái đất mà ông chỉ còn là bóng tối, mà chính tình yêu của ông, chỉ nó thôi, làm bộ mặt ông trở nên nhợt nhạt đến thế. Ông chỉ say mê mình nàng thôi.

Ông quên nàng Clymène, mẹ đẻ con trai Phaéthon của ông, quên tiểu nữ thần Rhodos^[221], quên Perséis, mẹ của Circé^[222], dù nàng là người đàn bà đẹp nhất, quên cả Clytie^[223], dù bị ông khinh dễ vẫn một lòng một dạ yêu ông và đến tận bây giờ vẫn còn mang những thương tích u uẩn trong

lòng. Vì Leucothoé, ông quên tất cả những người đẹp đó; nàng sinh ra ở đất nước của những gia vị, của những mùi hương, từ người đàn bà tuyệt sắc Eurynomé. Nhưng khi cô con gái này trở thành đàn bà thì nàng làm lu mờ người mẹ Eurynomé như người mẹ này từng làm lu mờ mọi người đàn bà khác. Cha nàng, vua Orchamus, cai trị những thành phố thuộc xứ Ba Tư, bản thân ông là hậu duệ đời thứ bảy của ông Bélus cổ đại, người sáng lập.

Dưới bầu trời phương Tây trải dài những cánh đồng cỏ dành cho các con ngựa của Mặt trời. Ở đây không có cỏ thường mà là thức ăn của chư thần được mang đến cho ngựa, và nhờ nó mà thân thể chúng, mệt mỏi sau một ngày kéo xe chạy cật lực, thấy khỏe khoắn lại, có được sinh lực mới cho công việc vất vả vào ngày hôm sau. Trong khi các con ngựa của ông thưởng thức đồ ăn trời cho như thế, và Đêm, đến lượt, thực hiện vai trò bóng tối của mình, thì vị thần đi vào trong khuê phòng của người ông yêu dấu bằng cách giả dạng Eurynomé, mẹ nàng. Ở đó ông thấy Leucothoé, mười hai nữ tì quây quần xung quanh, đang xe các sợi len mịn bằng cách quay vòng con suốt. Rồi sau khi hôn nàng, chẳng khác nào một người mẹ hôn đứa con gái yêu của mình, ông nói:

‘Đây là việc riêng tư. Nay mấy đứa nô lệ, bọn mi hãy đi ra đi, đừng làm ta mất đi cái quyền nói chuyện riêng với con ta!’

Đám nô lệ tuân lệnh; và bây giờ vị thần chờ cho đến khi không còn đôi mắt chứng kiến nào trong phòng rồi mới lên tiếng lại:

‘Nghe này, ta là kẻ đo thời gian của một năm. Ta là kẻ thấy mọi thứ, và nhờ ta mà trái đất thấy mọi thứ - ta là cặp mắt của thế giới đó. Tin ta đi, ta yêu nàng lắm!’

Cô tiểu nữ thần sợ run cả người. Con suốt và con quay sợi rút khỏi các

ngón tay bỗng dựng mền nhũn. Nỗi sợ hãi làm nàng trông đẹp hơn. Rồi vị thần, không muốn chán chừ thêm nữa, lấy lại hình dạng thực của mình và về rục rở quen thuộc. Nhưng nàng trinh nữ, dù hoảng hốt trước sự xuất hiện bất ngờ này, vẫn thấy mình rung động với sự sáng ngời của ông và cuối cùng đành để cho vị thần ân ái mà không chống đối chút nào.

Clytie cảm thấy ghen tức, vì tình yêu dành cho Mặt trời vẫn còn cháy bỏng trong tim nàng. Kích động bởi nỗi giận dữ đối với tình địch, nàng loan truyền hầ như khắp nơi câu chuyện này, nhất là báo cho cha của Leucothoé biết sự việc đáng xấu hổ của con gái ông. Tính ông này thì hung dữ và nhẫn tâm, không thềm nghe lời khẩn cầ của con gái, không thềm nhìn hai cánh tay nàng đưa thẳng về phía mặt trời chói lọi, và không thềm nghe lời than trách của nàng:

‘Con đâu muốn thế, ông ta đã cưỡng đoạt trinh tiết con mà!’

Với sự tàn ác bất nhân, ông chôn sống nàng sâu trong lòng đất, lại còn đắp lên trên chỗ đó một ụ cát cao.

Người con trai của Hypérion san bằng ụ cát bằng các tia nắng và mở một lối ra từ lòng đất để mà, hỡi tiểu nữ thần, cái đầu bị vùi chôn được sống lại. Nhưng than ôi, bây giờ thì quá trễ rồi, cô không thể ngẩng đầu lên, nó bị đè quá lâu dưới lớp đất dày đặc, và cô nằm im đó, một thân xác vô hồn. Người ta kể rằng vị thần đi đầu khiến những con ngựa thần tốc đã chứng kiến một cảnh tượng không có gì thảm thương hơn từ khi đưa con trai Phaéthon bị chết cháy vì sấm sét của Jupiter^[224]. Ông thực sự ra sức hồi sinh, bằng những tia nắng ấm áp, tay chân nàng giờ đã bị cái chết làm cho lạnh ngắt. Nhưng vì số mệnh nghiệt ngã chống lại mọi cố gắng tuyệt vọng của mình, ông đành rưới rượu dành cho chư thần thơm ngát lên thân xác nàng và đất xung quanh, và mở đầu cho bao nhiêu lời than thở đau

đón sau này, ông nói:

‘Bất chấp số mệnh, em sẽ lên cõi trời!’

Ngay lập tức cái xác đắm rượu thần tan chảy và thấm vào đất xung quanh khiến nó tỏa ra mùi hương êm dịu. Rồi một cây trâm hương thấp nhỏ nhưng có rễ sâu từ từ nhú lên từ đất, cuối cùng hiện ra trên đỉnh ụ đất.

Vị thần ánh sáng không bao giờ đến gặp Clytie nữa, hay tìm thấy cái gì đáng yêu nơi nàng, dù rằng tình yêu có thể biện hộ cho nỗi đau của nàng, và nỗi đau có thể biện hộ cho việc nàng tố cáo Leucothoé. Nàng héo hon gầy mòn thấy rõ, và tình yêu của nàng biến thành chứng điên dại. Không còn chịu nổi cảnh quây quần của đám chị em tiểu nữ thần, nàng ngẩng một mình ngoài trời, trên đất trống, cả ngày lẫn đêm, người trần truồng, đầu tóc bù xù không gì che. Nàng ngẩng, bất động, suốt chín ngày, không ăn, không uống, chỉ có sương đêm trong lành và những dòng lệ nóng làm dịu cơn đói. Nàng chỉ nhìn đắm đắm vào mặt vị thần khi ông thực hiện chuyến đi hàng ngày của mình, và chỉ quay mặt về phía ông thôi. Người ta kể là tay chân nàng càng lúc càng cắm sâu vào lòng đất, và vẻ tái nhợt như thây ma biến thành một phần của một thân cây yếu ớt; nhưng một phần khác thì có màu đỏ, và một đóa hoa trông rất giống hoa tím nở ra che cả khuôn mặt nàng. Vậy mà nàng vẫn cứ quay về phía mặt trời^[225], dù rễ cây giữ chặt nàng, và nàng vẫn giữ cho tình yêu tha thiết của mình không biến đổi, dù nàng đã biến đổi.”

Nàng Salmacis và chàng Hermaphrodite

Leuconoé kể xong, và câu chuyện tuyệt vời này đã thu hút người nghe. Một vài cô gái nói rằng những đi đầu như thế không thể nào xảy ra nhưng vài cô khác lại cho rằng các thần linh đích thực thì có thể làm bất cứ chuyện gì. Nhưng Bacchus không phải ở trong số này^[226].

Rồi đến lượt Alcithoé được yêu cầu kể một câu chuyện khác khi các chị mình im lặng trở lại. Nàng bắt đầu nói, tay vẫn đưa con thoi chạy thoăn thoắt giữa khung cửi dệt vải:

“Em sẽ không kể ra đây chuyện tình ai cũng biết của Daphnis^[227], chàng chăn cừu ở núi Ida, mà một tiểu nữ thần đã biến thành tảng đá chỉ vì tức tối với một nàng tình địch: ôi, nỗi đau mà những tình nhân ghen tuông cảm thấy tận đáy lòng thì nhức nhối dường nào! Em cũng chẳng kể chuyện làm sao thuở xưa chàng Sithon^[228], vì một sự đảo ngược những quy luật của tự nhiên, đã phải sống với cái giới tính cứ bị thay đổi của mình, khi thì đàn ông, khi thì đàn bà! Và bạn nữa, Celmis^[229] à, làm sao bạn bị biến thành thép cứng như kim cương chứ ngày trước bạn là người bạn trung thành nhất của Jupiter thời thơ ấu mà; và Curètes^[230] ơi, làm sao các bạn được sinh ra từ các trận mưa rào dầm dấp; và làm sao mà chàng Crocus và người yêu Smilax bị biến thành những bông hoa bé nhỏ. Những câu chuyện đó, em bỏ qua, nhưng em sẽ làm các chị mê mẩn tâm thần bằng một câu chuyện khác, nó dễ chịu vì nó mới, các chị ạ.

Làm sao mà cái hồ nhỏ Salmacis^[231] lại mang tiếng xấu, làm sao mà dòng nước của nó khiến mọi đàn ông khi tắm trong đó thì bỗng dưng trở

nên yếu mềm? Em sẽ kể đây. Nguyên do thì bí ẩn nhưng khả năng làm suy yếu, làm kiệt sức mọi người của con nước đó thì ai cũng biết. Đứa con trai còn bé mà thần Hermès có với nữ thần Aphrodite thì được các tiểu nữ thần sông nước nuôi dưỡng trong các hang động ở núi Ida. Và chỉ cần nhìn mặt nó là người ta nhận ra cha và mẹ nó một cách dễ dàng; ngay cả tên nó, Hermaphrodite, cũng được đặt theo tên hai người đó^[232]. Khi đến tuổi mười sáu, chàng trai trẻ rời bỏ ngọn núi chôn nhau cắt rốn, để lại đằng sau các mẹ nuôi ở Ida từng bú mớm, chăm sóc mình, thấy vui thích đặt những bước chân vô định lên những vùng đất xa lạ, ngắm nhìn những dòng sông lạ thường, quên đi nỗi mệt nhọc đường xa nhờ sự háo hức trong lòng. Chàng đến tận các thành phố thuộc xứ Lycie^[233] cũng như của xứ Carie nằm ngay bên cạnh Lycie.

Ở đó chàng thấy một hồ nước nhỏ, nó trong suốt như pha lê đến tận đáy. Không có đám sậy đầm lầy, không có lau lách vô dụng, không có cây cối sắc nhọn, chỉ có nước trong veo. Nhưng bờ ao xung quanh thì cỏ mọc tươi tốt, bốn mùa xanh um. Một tiểu nữ thần sống ở đó, nhưng nàng không thích săn bắn, không có thói quen giương cung hay thi chạy. Nàng là một tiểu nữ thần sông hồ duy nhất không theo chân đoàn tùy tùng của Diane, nữ thần có tiếng chạy nhanh. Người ta kể là các chị em bạn thường hay la rầy nàng:

‘Này Salmacis, cầm cây lao săn thú, hoặc cái ống đựng tên có hình vẽ lên nào, và thay đổi sự nhàn hạ bằng cuộc đi săn vất vả nào!’

Nhưng nàng không cầm lao săn thú, không cầm ống đựng tên có hình vẽ, và cũng không thay đổi sự nhàn hạ bằng cuộc đi săn vất vả; thỉnh thoảng nàng xuống tắm trong hồ nước nhỏ của riêng mình, thân hình trông rất đẹp, và nàng cũng thường chải tóc với cái lược bằng gỗ hoàng dương,

thường ngẩng nhìn mình trong mặt nước trong và phẳng như gương để xem kiểu tóc nào hợp với mình nhất. Rồi mặc lên người một cái choàng trong suốt, nàng buông người nằm nghỉ trên mặt cỏ êm ái hay trên lớp lá mềm. Nàng hay hái hoa. Và trong một lúc đang hái hoa như thế, nàng tình cờ trông thấy chàng thiếu niên đó, và ngay lập tức nàng mong muốn anh ta thuộc về mình.

Tuy nhiên, nàng chưa đến gần chàng dù rất háo hức muốn làm thế, nàng chờ cho đến khi thấy mình bình tĩnh lại, chỉnh cho ngay ngắn cái áo choàng trên người, giữ cho nét mặt được tươi vui, ráng hết sức để xuất hiện xinh đẹp trước mắt chàng. Rồi nàng bắt đầu mở lời:

‘Đây chàng trai xứng đáng nhất để mọi người tin là thần linh, và nếu thực sự là thần thì chàng phải là Cupidon; còn nếu chàng là người phàm thì hai đấng sinh thành của chàng chắc là vui sướng lắm, và bất cứ người anh hay bất cứ người chị nào của chàng chắc là may mắn lắm, và cả bà vú nào cho chàng bú sữa từ ngực mình nữa! Nhưng vượt xa tất cả những người đó, vui sướng hơn họ rất, rất nhiều là cô gái nào được chàng hứa hôn, được chàng cho là xứng đáng làm vợ chàng. Nếu có cô gái nào như thế thì hãy cho em một niềm vui thoáng qua; còn nếu không có ai thì hãy để em làm cô dâu của chàng, hai chúng ta thành vợ, thành chồng.’

Nói xong, nàng trinh nữ đó im lặng chờ đợi. Nhưng chàng trai trẻ thì đỏ ửng cả mặt. Bởi vì chàng không biết tình yêu là gì. Tuy vậy nét mặt chàng thấy đẹp hơn vì sự ửng đỏ này. Đây là màu của những quả táo lủng lẳng trên cành trong vườn cây đầy nắng, hay màu ngà được tô thêm sắc đỏ, hay còn là màu trắng có ánh đỏ dưới bề mặt trắng lạnh khi trăng bị che khuất và người ta gõ lên các bình lọ bằng đồng để giải cứu nó^[234] một cách vô vọng.

Khi nàng tiểu nữ thần cứ van xin được hôn, rồi khẩn nài chỉ ít một cái hôn như dành cho em gái, và sắp sửa dang hai cánh tay quàng qua cái cổ trắng ngà của chàng thì chàng la lên:

‘Ngừng lại, nếu không thì ta sẽ lăn trốn, ta sẽ rời bỏ nơi này - và cả nàng nữa.’

Salmacis run lên trước lời đe dọa và nói:

‘Ôi chàng trai xa lạ xinh đẹp, em nhường nơi chốn này cho chàng đó,’ rồi quay người làm bộ bỏ đi. Nhưng chân bước tới mà nàng còn ngoái cổ nhìn lại, rồi cuối cùng núp sâu trong một bụi cây gần đó, hạ thấp người trên hai đầu gối gập lại. Nhưng chàng trai trẻ tưởng chừng không còn ai dòm ngó mình nữa nên cứ thoải mái đi đi lại lại một mình trên cỏ xong rồi nhúng các ngón chân rồi cả hai bàn chân xuống nước. Cảm thấy ngay tức khắc cái mát lạnh dễ chịu của nước hồ, chàng cởi bỏ sang bên bộ đồ mỏng, để lộ một thân hình mảnh mai. Thế là nàng tiểu nữ thần như bị mê hoặc trở mắt nhìn chăm chăm cái thân thể trần truồng đó, sự ham muốn trỗi dậy khiến người nàng như bốc cháy. Mắt nàng sáng rực lửa tình, trông giống như sắc diện chói lòa của vầng thái dương được phản chiếu từ mặt phẳng của tấm gương đặt ngược chiều các tia sáng. Nàng hầu như không thể chần chừ được nữa, hầu như không thể kiềm chế niềm vui sướng được nữa, thấy rạo rực muốn ôm siết chàng ngay trong vòng tay mình, cả người như phát cuồng vì dục tình vẫn còn đang bị đè nén.

Chàng trai đưa hai bàn tay mở rộng vỗ vỗ lên người mình rồi nhảy lao đầu xuống nước, rồi bơi sải, cánh tay này vung lên sau cánh tay kia, thân hình lóng lánh trong làn nước trong suốt, như thể người ta để bức tượng bằng ngà hay hoa huệ trắng sau màn kính sáng đục.

‘Ta giành được phần thắng đây. Chàng là của ta rồi!’ nàng tiểu nữ thần

kêu lên, và cởi bỏ mọi thứ mặc trên người, nàng cũng nhảy ùm xuống nước; nàng giữ chặt chàng dù chàng cố vùng vẫy để thoát ra, miệng nàng hôn lấy hôn để lên người chàng, bàn tay vuốt ve da thịt chàng, rờ mó bộ ngực không thuận tình của chàng, đeo bám vào người chàng khi thì ở phía này, khi thì ở phía kia. Cuối cùng, trong khi chàng làm đủ mọi cách để thoát thân thì nàng ôm chặt được chàng trong vòng tay mình, như một con rắn khi nó bị con chim phượng hoàng của Jupiter kẹp bay lên không trung, và dù bị treo lơ lửng giữa móng vuốt của chim, con rắn vẫn cố dùng thân mình quấn quanh đầu và chân chim và dùng đuôi móc vướng vào đôi cánh chim đang đập. Hay là như dây thường xuân thường leo quanh những thân cây to lớn. Hay là như con bạch tuộc bắt giữ được kẻ thù dưới biển bằng cách dùng các xúc tu xiết quanh nó.

Kẻ hậu duệ của Atlas^[235] vẫn tiếp tục chống cự bằng mọi cách, không cho nàng tiểu nữ thần đạt được thú vui mà nàng đang khao khát; vậy mà nàng vẫn không buông tha, cứ ôm cứng người chàng, miệng nói to:

‘Này chàng trai láu lỉnh, chống thì cứ chống đi, nhưng chàng sẽ không thoát khỏi tay ta đâu! Hỡi chư thần, xin chấp thuận lời cầu khẩn này: hãy giữ chúng con bên nhau mãi mãi, hãy làm sao để không bao giờ có cái ngày mà con rời xa chàng hay chàng rời xa con!’

Các vị thần đã nghe theo lời nguyện cầu của nàng. Bởi vì hai cơ thể của họ, đã ôm dính vào nhau như thế trước đó, giờ đây nhập lại làm một, với một bộ mặt và một hình thể cho cả hai người. Khi người ta ghép hai nhánh con dưới cùng một vỏ cây, người ta thấy chúng vừa nảy nở vừa gắn bó với nhau, và lớn lên cùng nhau. Tương tự như thế, hai thân thể này, đã dính chặt nhau trong vòng tay ngay từ đầu, thì bây giờ không còn là hai nữa; thế nhưng, chúng vẫn giữ một hình dạng kép: ta không thể gọi đó là đàn bà mà

cũng không thể gọi đó là đàn ông được. Chúng dường như chẳng có giới tính đàn ông, chẳng có giới tính đàn bà nhưng lại có vẻ có cả hai.

Thế là, khi nhận ra là cái hồ nước trong vát đó, nơi mình đã lao xuống tắm trước đó, đã biến mình thành một nửa đàn ông, và làm cho tay chân mình bỗng dưng mềm yếu, Hermaphrodite dang hai cánh tay lên trời, miệng kêu lớn, tuy không phải với giọng đàn ông:

‘Cha ời, mẹ ời, hãy ban cho đứa con trai mang cả tên cha và tên mẹ đó, một ân huệ như thế này: bất cứ đàn ông nào xuống tắm trong hồ này sẽ trở thành một nửa đàn ông khi lên bờ, và nước hồ sẽ làm người hấn yếu hấn đi.’

Cha mẹ chàng nghe được lời thỉnh cầu của đứa con trai lưỡng thể này, và ban cho nước hồ cái quyền năng kỳ lạ và nguy hiểm đó.”

Nàng Alcithoé ngừng kể chuyện ở đây. Nhưng các cô con gái của Mynias vẫn tiếp tục công việc dệt vải thường lệ, họ khinh bỉ Bacchus mà, và họ không ngại xúc phạm đến ngày lễ thiêng của vị thần này. Khi bất thành linh những cái trống con ở khuất đâu đó làm dội đến tai họ nghe chất chúa, cùng với những tiếng sáo hòa lẫn với tiếng chũm chọe leng keng; không khí thì đầy mùi thơm êm dịu của nghệ tây và nhựa trám hương, và một cách không thể tin được, những sợi khố của họ bỗng từ từ ngả sang màu lục, và những tấm vải treo ở khung dệt một phần biến đổi thành lá cây thường xuân, một phần thành các cây nho; và những sợi chỉ dệt bây giờ biến thành những dây leo xoắn; và dây nho mọc theo sợi dọc trên khung cửu cùng với những chùm nho có sắc đỏ thật hợp với sắc tía của tấm vải.

Lúc này thì một ngày đã tàn, và khoảng thời gian đang đến thì ta khó nói nó tối hay sáng, nó là vùng biên của đêm nhưng đâu đó vẫn còn lập lờ

ánh sáng. Bất thành linh cả ngôi nhà dường như rung chuyển, các ngọn đèn dầu lóe sáng, và tất cả các căn phòng rực sáng bởi những ngọn lửa đỏ hồng trong khi các con thú ma quái tru tréo xung quanh. Trong lúc ấy các chị em nhà Mynias chạy tìm chỗ trốn xuyên qua các căn phòng đầy khói, tìm đến các góc khuất để tránh các ngọn lửa và ánh sáng chói lòa. Họ đang tìm chỗ ẩn nấp thì một cái màng rất mỏng phủ khắp các tứ chi mảnh mai của họ, và các đôi cánh mỏng bao quanh các cánh tay của họ. Họ đã mất đi hình dạng trước đó của mình bằng cách nào? Bóng tối không để cho họ biết! Và không phải nhờ vào bộ cánh có lông mà họ bay lên được, nhưng nhờ vào những đôi cánh trong suốt mà họ chao liệng trong không trung. Họ tìm cách nói nhưng miệng chỉ phát ra những âm thanh cực kỳ yếu ớt, thích hợp với thân hình đã bị co quắp lại của họ, và chỉ biết diễn tả nỗi đau của mình bằng những tiếng kêu chít chít. Nhà, chứ không phải rừng, là nơi tụ tập ưa thích của họ; và vì ghét ánh sáng ban ngày, họ chỉ bay lượn vào ban đêm, và họ từ đó có tên gọi là con dơi, “vespertilio”^[236], theo tên ngôi sao chỉ xuất hiện vào chiều hôm là *Vesper*.

Vợ chồng Athamas và Ino

Từ dạo đó khắp vùng Thèbes mọi người đều thừa nhận thần tính của Bacchus, và người dì của ông tên là Ino đi rao giảng khắp nơi về những quyền năng kỳ diệu của vị thần mới này. Trong đám chị em gái, bà là người duy nhất không biết đau khổ, ngoại trừ những niềm đau, nỗi khổ do chính các chị em mình gây ra cho mình. Bà tỏ ra tự hào về các đứa con của mình, về người chồng, vua Athamas, và nhất là về đứa con nuôi thần linh, Bacchus. Junon, vợ chính của Jupiter, nhận ra điếu này và tỏ vẻ bất bình.

“Cái thằng con đó của tình địch ta,” bà thầm thì như thổ lộ với chính mình, “có quyền năng làm biến dạng và đẩy xuống biển các tên thủy thủ xứ Méonie, làm cho một bà mẹ xé xác đứa con trai của chính mình, và bọc lên người ba đứa con gái của Mynias bằng những đôi cánh quái lạ. Ta, Junon, chẳng làm được cái gì ngoài việc than vãn về sự bất công tới giờ chưa được trả thù ư? Đối với ta, như thế là đủ ư? Quyền năng của ta chỉ tới mức đó thôi à? Nhưng chính hấn dạy ta những gì cần làm. Học từ kẻ thù của mình thì cũng đúng thôi. Sự điên rồ có thể đi xa đến đâu, hấn đã chỉ ra cho ta đầy đủ qua việc giết hại gã Penthée. Vậy thì tại sao con mụ Ino lại không bị kích động để trở nên điên rồ, rồi bị thúc đẩy bởi cơn điên, mụ ta sẽ theo chân các chị em mình mà đến những nơi mà họ dẫn đi?”

Các địa phủ

Có một con đường nhỏ đổ dốc được các cây thủy tùng độc hại che bóng, nó dẫn xuyên qua một sự lặng ngắt như tờ đến các vương quốc địa ngục. Ở đó, hơi thở ra của dòng sông Styx lờ mờ thì mang đầy hơi nước; và chính bằng con đường đó mà vong linh của những kẻ mới chết và những hồn ma đã nhận được những nghi thức chôn cất đáng được hưởng, đi xuống. Nơi đây là một khu vực hoang trống rất rộng, lạnh lẽo và mờ nhạt; và những vong linh mới tới thì không biết đâu là con đường dẫn đến thành phố Styx, nơi có cung điện đáng sợ của vua Dis^[237] đen. Thành phố này thì mệnh mông, có cả ngàn đại lộ và cổng thành mở ra bốn phương tám hướng, và giống như đại dương nhận vào lòng mình cả ngàn con sông chảy đến từ mọi nơi trên mặt đất, thành phố tiếp nhận mọi linh hồn; nó không quá nhỏ đối với đám cư dân nào, và nó cũng không cảm thấy tác động của đám đông cứ đông lên mãi. Nơi đây các vong linh cứ lang thang vất vưởng, không máu huyết, không thân xác và xương cốt. Một đám thì tụ tập ở những nơi công cộng, đám khác thì đến cung điện của vua Dis cai trị địa ngục, đám khác nữa thì miệt mài làm những thao tác nghề nghiệp bắt chước những gì họ từng làm trong kiếp trước. Một số khác thì đang chịu các hình phạt mà họ xứng đáng^[238].

Junon, con gái của Saturne, bị thúc đẩy bởi sự thù ghét và cơn giận dữ, đã rời bỏ chỗ ở của mình trên thượng giới và chịu đựng chuyến đi xa để đến tận đây. Khi bà bước vào, ngưỡng cửa bỗng kêu rên dưới sức nặng của thân thể linh thiêng của bà, và con chó Cerbère^[239] ngẩng ba cái đầu

và sửa lên ba tiếng cùng lúc. Bà thần Junon liền triệu các nàng “Furies” đến, đây là mấy chị em sinh ra từ Đêm, là các nữ thần ghê gớm và không khoan nhượng một ai. Ngồi trước các cánh cổng bằng sắt của địa ngục, họ đang chải mái tóc của mình đầy những con rắn đen. Khi nhận ra Junon đang lại gần xuyên qua bóng tối lơ mờ, các nữ thần này liền đứng dậy.

Khu vực này được gọi là Nguyện rửa: chỗ này, Tityos nằm duỗi tay duỗi chân trên một diện tích rộng cả chín mẫu đất, đưa nội tạng của mình ra để bị cắt xé; chỗ kia, Tantale, môi miệng mi không thể hứng lấy các giọt nước, và những cành cây đung đưa trên đầu mi cứ tránh né mi mãi. Và mi nữa, Sisyphe, mi cứ chụp bắt hay đẩy tảng đá lên đỉnh đồi nhưng nó cứ phải lăn xuống lại, hết lần này đến lần khác. Chỗ khác thì Ixion cứ quay lộn trên cái bánh xe, vừa tự xua đuổi mình, vừa tự chạy theo mình; và các nàng “Bélide” cứ mãi còng lưng mà lấy nước, hết lượt này đến lượt khác mà nước cứ đổ ra đất hoài, vì họ đã dám nhúng tay vào việc giết những người vừa là anh em họ, vừa là chồng mình^[240].

Nữ thần địa phủ Tisiphone

Sau khi cau mày nhìn tất cả các tội phạm này một cách khó chịu, nhất là Ixion, rồi đưa ánh mắt từ Ixion sang Sisyphus, bà Junon nói:

“Tại sao một mình hắn, trong tất cả anh em nó, lại phải chịu đau khổ vì cái hình phạt không dứt này, trong khi anh của hắn, Athamas, cùng với vợ anh ta, là kẻ lúc nào cũng tỏ ra khinh thường ta đó, lại sống một cách kiêu ngạo trong cung điện xa hoa?”

Rồi bà giải thích những nguyên nhân của sự căm ghét cũng như chuyển đi tới nơi này, và những gì bà muốn. Điều chính yếu mà bà muốn là sự sụp đổ của vương tộc Cadmus, và các chị em “Furies” phải làm cho Athamas trở nên điên loạn. Những lời ra lệnh, lời hứa hẹn, lời khẩn cầu, từ miệng bà được trút ra hết cùng một lúc, và bà yêu cầu ba nữ thần địa phủ đó ra tay giúp đỡ mình. Khi Junon nói xong, Tisiphone lắc lắc cái đầu tóc xám lúc nào cũng rối bù của mình, hất ra sau những con rắn lộn xộn đang che mặt nàng, rồi lên tiếng:

“Chẳng cần phải giải thích dài dòng đến thế, hãy xem như đã làm xong tất cả những việc mà bà yêu cầu. Bà hãy rời khỏi cái vương quốc âm u khó chịu này đi, hãy quay về thượng giới với bầu không khí trong lành hơn của bà.”

Junon vui mừng thấy rõ, trở gót ra về, và khi bà sắp sửa bước vào thiên cung thì Iris, con gái của Thaumas, rưới nước tẩy uế lên khắp người bà.

Ngay lập tức cô nàng Tisiphone ác độc liền đưa tay nắm lấy cây đuốc đã ngâm trong máu trước đó, khoác lấy tấm áo đỏ lòm với máu còn nhỏ

giọt, một con rắn ngọ nguậy quẩn quanh hông, và lên đường. Sầu khổ đi với cô ta, Kinh hoàng và Khiếp sợ và Điên dại cũng theo nhau nối gót, mặt mũi đầy kích động. Cô ta đứng trước ngưỡng cửa ngôi nhà bị kết tội. Người ta kể rằng các trụ cửa cung điện vua Athamas đã giật lùi trước mặt cô ta, các cánh cửa ra vào bằng gỗ sồi bóng láng trở nên mờ tối và mặt trời lại giấu mặt đi. Bà Ino kinh hoàng đến phát điên khi thấy cảnh tượng kỳ quái này, và chồng bà, Athamas, thì run sợ thấy rõ. Hai người tìm cách rời bỏ cung điện nhưng cô nàng Érinys hiểm ác đã đứng chặn không cho họ ra. Và dang hai cánh tay đầy những con rắn độc quẩn quanh, cô ta rung lắc các lọn tóc rối khiến cho các con rắn phát ra tiếng xì xì một cách kinh tởm. Vài con nằm trên vai, vài con quẩn quanh ngực cô ta, chúng cứ vừa rít vừa phun nọc độc, lười lè ra ngoài. Rồi cô ta giựt ra hai con rắn từ trong các bím tóc, và với ý định chết người, ném mạnh chúng về phía các nạn nhân của mình. Các con rắn đó trượt dài trên bộ ngực của Ino và Athamas, phả ra hơi thở độc hại trên người họ. Thân thể họ không bị thương tích gì, nhưng chính tâm trí họ cảm nhận cái đòn chết người này. Chưa thấy thực sự thỏa mãn, Érinys còn mang sẵn theo người những chất độc kinh khiếp - bọt mép của con chó Cerbère, nọc độc của con rắn Hydre^[241], những ảo giác kỳ dị và chứng lãng quên hoàn toàn, tội ác và nước mắt, lòng ham thích điên cuồng dành cho sự tàn sát, tất cả cùng hòa lẫn với máu tươi và nước ép của cây độc cần còn xanh, và được pha chế trong một cái vạc bằng đồng thau.

Và trong khi họ đứng đó, run rẩy, cô ta đổ thứ chất lỏng cực độc gây điên dại này lên ngực hai nạn nhân, làm cho nó thâm nhập tận hõn cốt con người họ. Rồi cô ta nắm lấy và gieo cao ngọn đuốc của mình, quay nó quanh họ nhiều lần, càng lúc càng nhanh, và ngọn lửa cứ rực lên trong sự

chuyển động mau lẹ và liên tục. Vậy là cô ta đã hoàn thành công việc của mình, đã giành được chiến thắng, giờ đây quay gót trở về vương quốc bóng đêm của vua Dis đầy quyền lực, và thả xuống ở đó đám rắn mà cô ta đã quấn trên người.

Athamas phát điên ngay giữa cung điện của mình, miệng tức khắc la lớn:

“Này các bạn, hãy giăng lưới trong các khu rừng ở đây đi! Ta vừa thấy một con sư tử cái với hai con nhỏ”; và trong cơn điên loạn của mình, ông ta bám theo những dấu chân của người vợ như thể bà là một con thú săn mồi. Léarque, đứa con trai nhỏ của ông, miệng cười, bàn tay nhỏ vẫy vẫy mừng vui, liền bị ông giựt khỏi vòng tay của mẹ; ông cầm nó quay tròn trong không trung như một cái ná bắn đá rồi điên cuồng ném mạnh cái đầu đứa bé vào tảng đá lởm chởm. Thế là người mẹ, đến phiên mình rơi vào điên loạn, hoặc vì đau khổ, hoặc vì chất độc rưới trên người, gào thét một cách hoang dại, và bỏ chạy vì hoàn toàn mất trí, tóc bay phất phới. Với hai cánh tay trần, bà bỗng đưa con Mélicerte^[242], miệng hét to khi chạy trốn:

“Thần Bacchus ơi!”

Junon cười to khinh bỉ khi nghe tên Bacchus, nói:

“Mong sao đứa con nuôi của mi hết sức ban phúc cho mi!”

Có một vách đá nhô ra biển mà phần dưới thì rỗng do sóng đập vào lâu ngày và trở thành một cái mái che mưa. Đỉnh vách thì cao và nhọn, vươn ra ngoài trên mặt biển. Ino trèo lên tới điểm cao này - sự điên loạn đã làm bà trở nên mạnh mẽ - và không bị nỗi sợ hãi tự nhiên nào giữ chân, bà tung mình, với đứa con ôm trong tay, nhảy vào khoảng không trên biển sâu. Vùng nước nơi bà rơi xuống tung tóe bọt trắng.

Nhưng nữ thần Vénus lấy làm thương hại trước sự đau khổ không

xứng đáng của đứa cháu ngoại gái^[243] liền dùng lời ngon ngọt cầu xin bác mình^[244]:

“Hỡi bác Neptune, thần của Biển cả mà quyền năng thì chỉ đứng sau Jupiter, cháu biết cháu đang xin bác những điều to tát đây, nhưng bác hãy thương hại hai đứa nhỏ trong dòng họ cháu mà bác vừa thấy nhảy xuống biển Ionie bao la này, xin bác hãy tiếp đón họ như những vị thần Biển khác. Biển còn nợ cháu một ít ân huệ đó bác, dù xưa kia cháu được sinh ra từ bọt biển nổi lên từ đáy sâu và do đó cháu mang tên Hy Lạp là Aphrodite^[245].” Neptune gật đầu chấp thuận lời cầu xin của nàng, ông tách ra từ hai mẹ con Ino tất cả những gì thuộc người phạm và ban cho họ một thực thể để được tôn kính, thay đổi cả tên lẫn hình dạng của họ vì ông gọi đứa con trai là thần Palémon và người mẹ là nữ thần Leucothée.

Những người đàn bà Théban, bạn đồng hành của Ino, đã cố hết sức đi theo những dấu chân của bà, và đã nhìn thấy hành động cuối cùng của bà ở mép vách đá nhô ra biển. Tin chắc bà đã chết, họ tỏ lòng thương tiếc cho gia đình Cadmus bằng cách đưa tay đâm ngực, kéo giắt tóc và xé rách áo quần; và họ không tiếc lời trách mắng bà Junon, bảo rằng bà đã tỏ ra bất công và quá độc ác đối với người đàn bà đã đổ tiếng xấu cho bà trước đó. Junon không thể chịu đựng những lời trách móc của họ, nói:

“Ta sẽ biến các người thành một chứng tích lớn nhất về sự độc ác của ta.”

Và lời nói được thực hiện ngay tức khắc. Vì người ta thấy một người đàn bà tận tụy nhất với nữ hoàng Ino than khóc:

“Mình sẽ theo chân bà hoàng của mình xuống đáy biển đây.”

Và khi sắp sửa nhảy vọt ra phía trước thì bà ta thấy mình không thể cử động chút nào, hai chân bị dính chặt vào vách đá. Một người đàn bà thứ hai

tìm cách đâm vào ngực mình như đã từng làm trước đó bỗng thấy hai cánh tay đang dang ra trở nên cứng nhắc. Một người khác, hai cánh tay tình cờ đã đưa ra về phía sóng biển bên dưới, giờ đây hóa đá, hai cánh tay vẫn thấy đưa ra y như vậy. Một người đàn bà khác nữa, đang kéo giựt tóc trên đầu bỗng thấy các ngón tay cứng lại ngay giữa hành động kéo giựt này. Mỗi người đàn bà đã bị hóa thạch ngay trong cái tư thế mà họ có trước đó. Ngoài ra, một số người khác thì bị biến thành chim, và tới tận ngày nay chúng, xưa là những người đàn bà Théban, vẫn bay là đà với đôi cánh mỏng trên nước thuộc vùng biển này^[246].

Vợ chồng Cadmus và Harmonie

Cadmus hoàn toàn không biết rằng con gái và đứa cháu ngoại thơ dại của mình giờ đã thành những thần Biển. Suy sụp vì đau buồn trước những tai họa ập đến mình và kinh sợ trước những điềm gở trông thấy trước đó, ông trốn chạy khỏi thành phố mà ông đã dày công xây dựng, như thể số phận của xứ sở này, chứ không phải định mệnh nghiệt ngã của riêng ông, đè nặng tâm trí ông. Sau một thời gian dài lang thang đây đó, cuối cùng ông và bà vợ đến được vùng biên giới xứ Illyrie. Nơi đây, mệt mỏi dưới sức nặng của tuổi tác và sự thống khổ, họ hỡi tưởng lại những tai họa đầu tiên của gia đình và những rắc rối của chính họ. Cadmus nói:

“Đó có phải là con rắn thiêng mà ta đã đâm thủng bằng ngọn giáo, lâu lắm rồi, khi ta từ Sidon mới ra đi và rải xuống đất những cái răng của nó như rải những hạt giống cho một giống người xa lạ không? Nếu vì nó mà các thần linh đang ra tay trả thù với sự tức giận tột bậc thì ta đây sẵn sàng biến thành con rắn và sẽ mang hình hài dài ngoằng như rắn...”

Cadmus vừa nói điếu này vừa duỗi dài tay chân, theo hình con rắn, và cảm thấy da mình bỗng cứng ra vì một lớp vảy mới mọc ra trên đó trong khi những vết chấm lấp lánh xuất hiện rải rác trên cái thân thể từ từ đen lại. Ông té sấp, nằm sổng soài trên đất, và thấy đôi chân mình dần dần ghép chặt lại thành một rỗi kéo dài ra, nhỏ gọn lại thành một cái đuôi nhọn. Tuy vậy, hai cánh tay ông vẫn còn đó, và trong khi chúng còn đó ông liền duỗi ra, rỗi cùng với những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má còn mang hình người, ông than:

“Hãy tới gần ta, hỡi người vợ khốn khổ nhất của ta, tới gần ta đi, và trong khi ta còn chút hình hài riêng của mình thì em hãy chạm vào, hãy nắm lấy bàn tay ta khi ta còn bàn tay, khi ta chưa biến thành rắn hoàn toàn.”

Ông còn muốn nói nhiều hơn nữa nhưng cái lưới bồng bị nứt ra làm đôi; ông có ý mà không thể nói được vì mỗi khi ông cố mở miệng để phát ra đôi lời than trách buồn bã thì nghe như tiếng huýt gió của loài rắn; và đây là tiếng nói duy nhất mà Thiên nhiên để lại cho ông.

Rồi người vợ của ông, đưa tay đâm vào bộ ngực trần, gào lên:

“Ôi Cadmus, người bạn đời khốn khổ, hãy ở lại, hãy vất bỏ cái hình dạng gớm ghiếc này đi! Cadmus ơi, cái gì thế này? Các bàn chân của anh đâu? Rồi bàn tay, đôi vai, mặt mũi, màu da, ở đâu? Và trong khi em đang nói đây, mọi thứ khác của anh ra sao rồi? Tại sao, hỡi các thần linh trên thượng giới, các ngài lại không biến cả tôi nữa thành rắn cho rồi? Bà đã nói xong; Cadmus bắt đầu liếm mặt người vợ, rồi trườn vào bộ ngực yêu quý của bà như thể quen thuộc lắm rồi trao bà những nụ hôn và tìm cách quấn quanh cổ bà như ngày xưa thường làm. Tất cả mọi người đang có mặt ở đó - vì họ có bạn đồng hành mà - đều thấy khiếp sợ. Nhưng bà chỉ đưa tay vuốt ve cái cổ bóng láng của con rắn có mào trên đầu, và bất thành linh có hai con rắn ở đó, thân hình chúng cuộn vào nhau, rồi sau một lát bò đi mất, chắc đã tìm ra chỗ ẩn nấp trong khu rừng bên cạnh. Và cho tới tận ngày nay, chúng không sợ con người mà cũng chẳng gây ra thương tích cho họ, chúng là những con rắn hiền lành vì chúng nhớ là chúng từng là gì ngày xưa.

Chàng Persée

Tuy nhiên, dù hình hài đã bị biến đổi nhưng vợ chồng Cadmus và Harmonie vẫn tìm được niềm an ủi lớn lao nơi đứa cháu ngoại Bacchus, người được xứ Ấn Độ hiện nay, sau khi bị chinh phục, thờ phụng, và người mà đám đông tụ tập để chiêm bái tại các đền thờ mới lập nên ở Hy Lạp. Chỉ có Acrisius^[247], con trai của Abas, xuất thân từ cùng một dòng dõi^[248], là ngoại lệ, ông ta nghiêm cấm Bacchus xuất hiện bên trong thành Argos của ông, tỏ ra chống đối dữ dội vị thần này, và không thừa nhận Bacchus là con trai của Jupiter. Ông ta cũng chẳng thừa nhận Persée, đứa cháu ngoại của mình, là con của Jupiter mà nàng Danaé, con gái của ông ta, đã thụ thai từ một cơn mưa vàng. Tuy vậy, chẳng bao lâu thì Acrisius, nhờ sức mạnh của sự thật, cuối cùng cũng thấy hối tiếc vì đã xua đuổi vị thần đó cũng như đã chối bỏ đứa cháu ngoại của mình. Vị thần thì bây giờ đã nhận được chỗ của mình trên thượng giới, còn Persée thì mang về chiến lợi phẩm kỳ lạ là con quái vật có đầu tóc tua tủa những con rắn^[249] và di chuyển trong bầu không khí nhẹ tênh bằng đôi cánh đập nghe vù vù. Trong khi chàng bay trên vùng sa mạc xứ Lybie, những giọt máu từ cái đầu của con Méduse đó rơi xuống; và mặt đất tiếp nhận chúng và biến chúng thành những con rắn thuộc nhiều loài khác nhau. Và chính vì lý do này mà xứ này lúc nhúc rắn độc chết người.

Từ đó chàng bay qua những không gian bao la, được đưa đẩy bởi những ngọn gió trái chiều, khi thì về phía bên này, khi thì về phía bên kia, như một đám mây ngàn. Từ độ cao chót vót chàng nhìn xuống những vùng

đất nằm bên dưới và bay ngang qua cả thế giới. Ba lần chàng thực sự thấy các chòm sao Đại và Tiểu Hùng lạnh lẽo, và cũng ba lần chàng thực sự thấy những cái còng giường ra của con Cua^[250]. Nhiều lần chàng bị đẩy về phía Tây và cũng nhiều lần bị đẩy về lại phía Đông. Và bây giờ ánh sáng ban ngày đang lụi tàn, lòng lại sợ bay trong đêm tối, chàng đặt chân xuống vùng biên giới phía Tây^[251] nằm trong vương quốc của Atlas. Chàng tìm chỗ nghỉ ngơi qua đêm ở đây, cho tới khi ngôi sao ban mai làm thức dậy những ngọn lửa hồng của buổi rạng đông và rạng đông sẽ gọi cỗ xe mặt trời lên đường.

Đây là chỗ ở của Atlas, người có thân hình cao to vượt hẳn mọi người khác, và là con của Japet, Ông cai quản phần đất biên cương này của thế giới cũng như đại dương mở rộng các dòng nước đón nhận cỗ xe và những con ngựa còn thở hỗn hển của thần Mặt trời. Ông sở hữu một ngàn đàn cừu và một ngàn đàn bò tự do đi lại trên các đồng cỏ xanh, và không có vương quốc nào khác bao quanh lãnh thổ của ông. Ông cũng có một cây ăn trái mà ánh lấp lánh vàng của lá che khuất những cành cây bằng vàng và những trái cây cũng bằng vàng. Persée nói với Atlas:

“Thưa ngài, nếu sinh ra từ một dòng dõi cao quý là một điều vẻ vang đối với ngài thì hãy biết rằng Jupiter là cha tôi; còn nếu như ngài hâm mộ những hành động lớn lao thì chắc chắn ngài sẽ hâm mộ hành động của tôi. Tôi xin ngài mở lòng hiếu khách mà cho tôi một chỗ nghỉ ngơi.”

Tuy nhiên Atlas nhớ ra một lời sấm truyền xưa mà Thémis^[252] đã nói ra trên núi Parnasse^[253]:

“Nghe này Atlas, sẽ có một ngày mà người ta sẽ tước hết vàng của cái cây của người, và kẻ ra tay làm chuyện này sẽ là con trai của Jupiter đó.”

Lo sợ, Atlas cho xây những bức tường đồ sộ bao quanh vườn cây của

mình và đặt một con chân tinh cao to canh giữ ở đó; và ông không cho người lạ bén mảng đến các ranh giới của mình.

Và bây giờ, với cả Persée, ông nói:

“Hãy đi xa khỏi đây ngay, còn không thì mấy thứ hào quang của những việc mi đã làm, mà mi cứ khoác lác, cũng như cái ông Jupiter của mi, sẽ không giúp gì được mi đâu!”

Theo sau lời hăm dọa là sức mạnh: Atlas đưa hai bàn tay hộ pháp đẩy Persée ra xa. Nhưng chàng chống cự mãnh liệt trong khi miệng vẫn thốt ra những lời lẽ ôn tồn kêu gọi lòng hiếu khách nơi con người khổng lồ này. Cuối cùng thấy mình không cân sức - ai mà địch lại Atlas cơ chứ? - chàng nói:

“Thôi được, ngay một cái ân huệ nhỏ xíu mà ngài cũng chẳng thêm ban cho tôi, vậy thì để tôi tặng ngài một món quà.”

Nói xong Persée liền quay người lại, tay trái đưa ra cái đầu khủng khiếp của Méduse. Ngay tức khắc, Atlas biến thành một ngọn núi cũng to đùng như con người khổng lồ này đã từng; râu và tóc ông ta trở thành cây cối, vai và cánh tay biến thành những triền núi; và cái từng là đầu ông ta bây giờ trở thành đỉnh núi, và xương cốt thành những tảng đá. Rồi ông ta cứ lớn ra mãi, tất cả các bộ phận của ông đều đạt đến những kích thước khổng lồ - hơi chưa hẳn, chính các ngài muốn thế mà! - và toàn thể bầu trời cùng tất cả các tinh tú của nó đến nghỉ ngơi trên đầu ông ta.

Nàng Andromède

Éole, con trai của Hippotès, là thần Gió; ông đã giam cầm các ngọn gió trong nhà tù vĩnh viễn của chúng bên dưới núi Etna^[254], và ngôi Sao Mai sáng chói, thường đánh thức mọi người để ra đồng làm việc, đã xuất hiện trên bầu trời. Lúc này Persée cột đôi cánh đặt sẵn bên cạnh vào hai bàn chân, đeo thanh gươm mũi quắm vào bên hông rồi chẳng bao lâu đã rẽ không khí bay nhanh xuyên qua bầu trời. Bỏ lại đằng sau, bên dưới và xung quanh mình biết bao dân tộc khác nhau, chàng cuối cùng đến đất nước của dân Éthiopie và vương quốc của nhà vua Céphée^[255].

Ở đó, thần Ammon^[256] đã tỏ ra không công bằng khi bắt nàng Andromède phải chịu đựng hình phạt vì những lời lẽ báng bổ của mẹ mình, Cassiopée. Ngay khi Persée trông thấy nàng ở đó, hai cánh tay bị xiềng vào một vách đá gồ ghề - chàng đã tưởng nàng là một pho tượng bằng cẩm thạch, nếu không thấy tóc nàng bay trong làn gió nhẹ và những giọt lệ nóng lăn dài trên đôi má - ngọn lửa tình bắt đầu bốc lên trong lòng mà chàng không hề hay biết; chàng bỗng sững sờ, không nói nên lời. Bị nhan sắc tuyệt đẹp của nàng hấp hồn, chàng gần như quên võ cánh khi lơ lửng trong không trung. Vừa đặt chân xuống đất bên cạnh cô gái, chàng liền nói:

“Ồ, đây không phải là những xiềng xích mà nàng đáng phải mang, chúng chỉ dành cho những cặp tình nhân yêu nhau đắm đuối! Hãy nói ta nghe tên nàng, tên xứ sở này, và tại sao nàng bị xiềng ở đây?”

Thoạt đầu nàng im lặng, vì là gái đồng trinh, nàng không dám nói

chuyện với đàn ông; nàng hẳn đã e lệ giấu mặt dưới hai bàn tay nếu như chúng không bị cột. Đôi mắt nàng thì được tự do nhưng chúng đầy nước mắt. Và thấy chàng cứ tiếp tục nài nỉ, và để tỏ ra mình không có tội lỗi gì mà phải giấu giếm, nàng nói ra tên mình, tên xứ sở của mình, sự huênh hoang sai trái của mẹ nàng về sắc đẹp của chính bà. Trong khi nàng còn đang nói thì bỗng vang lên một tiếng động lớn từ dưới biển, và ở đó hiện lên lù lù một con quái vật uốn ngực rẽ sóng trên một vùng nước rộng.

Cô gái trẻ hét lên. Người cha đau buồn và người mẹ đang ở gần đó, cả hai đều khốn khổ, mẹ nàng thì đúng là khốn khổ hơn. Họ chẳng thể giúp đỡ nàng được gì, chỉ biết than khóc và đấm ngực cho hợp với hoàn cảnh bất hạnh này, và họ ôm lấy cái thân thể bị xiềng của đứa con gái. Lúc này Persée, chàng trai xa lạ, mới lên tiếng:

“Sau này sẽ còn rất nhiều thì giờ để than khóc, nhưng thì giờ để cứu giúp thì còn ít lắm. Nếu tôi hỏi cưới con gái của hai vị làm vợ với tư cách là Persée, con trai của Jupiter và Danaé, người con gái từng bị giam cầm trong tòa tháp bằng đồng mà Jupiter đã làm cho thụ thai bằng một cơn mưa vàng; tôi, Persée, kẻ đã chiến thắng Gorgone với mái tóc đầy những rắn, kẻ đã dám cưới những ngọn gió của trời cao trên đôi cánh xôn xao, thì chắc chắn hai vị sẽ chọn tôi làm rể hơn là tất cả những kẻ cầu hôn khác. Và bây giờ tôi muốn thêm vào những thành tích lớn đó, nếu chư thần ủng hộ tôi, một thành tích khác nữa. Và đây là đề nghị của tôi: nàng sẽ thuộc về tôi nếu tôi cứu được nàng.”

Cha mẹ nàng chấp thuận ngay điều kiện này - ai mà từ chối được chứ? - và van nài chàng cứu con gái mình, và còn hứa tặng chàng, như của hồi môn, cả một vương quốc nữa.

Bây giờ nhìn này! Như một chiếc tàu với cái mũi nhọn rẽ sóng nhanh

đến bất ngờ, nhờ vào những cánh tay đâm mồi hôi của đám người chèo mạnh mẽ, con quái thú nhô lên, thân hình đẩy lùi nước sang hai bên, tiến nhanh vào bờ. Bây giờ nó chỉ còn cách vách đá một khoảng cách mà các cây ná thun nổi tiếng của vùng đảo Baléares có thể bắn những viên đạn kêu vèo vèo đến. Và chàng trai trẻ, bất thành linh, nhảy vọt từ đất lên không trung, lên tận đám mây trên cao.

Khi con quái thú thấy cái bóng của chàng trên mặt biển, nó liền tấn công cái bóng đó một cách hung bạo. Như con chim đại bàng của Jupiter khi thấy một con rắn đưa cả thân hình lổm đổm nằm phơi nắng trên cánh đồng trống trải, nó liền lao xuống tấn công từ phía sau; và không để con rắn có thể quay đầu phản công bằng các răng nọc độc hại, con chim mồi đó đâm sâu móng vuốt nhọn hoắc của nó vào cái cổ có vảy của rắn. Persée cũng làm y như vậy, chàng lao đầu xuống cực nhanh xuyên qua khoảng không gian trống trải và tấn công con quái thú đang gặm gù từ phía trên; chàng đâm mạnh lưỡi gươm của mình vào vai phải của nó, lút sâu tận cán gươm cong. Đau đớn tột cùng vì vết thương sâu hoắm này, nó lờn lộn dữ dội, khi thì dựng đứng cả thân hình trong không trung, khi thì lặn mất tăm dưới các làn sóng, khi thì xoay người như con lợn lòi dữ tợn bị đàn chó săn sủa vang vây quanh.

Nhờ đôi cánh nhanh nhạy, chàng tránh được những cái răng nanh hung hãn của con thú, và với lưỡi gươm cong, chàng đâm chém vào những chỗ yếu, chỗ hở trên người nó, khi thì vào tẩm lưng bám đầy hầu, khi thì vào hai bên hông, khi thì vào cái phần thon nhất và mang hình dạng con cá của cái đuôi nó. Miệng con quái thú giờ phun ra nước biển hòa lẫn với máu có màu đỏ tía. Trong khi đó hai cánh của Persée trở nên nặng nề vì đắm nước, và chàng không dám phụ thuộc hơn nữa vào đôi cánh ướt sũng đó. Chàng

bỗng thấy một tảng đá ngằm giữa biển có đỉnh nhô ra khỏi nước khi lặn sóng và chìm khuất khi mặt biển xao động. Dùng nó làm điểm tựa, tay trái bám vào gờ đá, tay kia đâm ba, bốn lần lưới gươm vào những chỗ hiểm của con quái thú.

Tiếng vỗ tay và tiếng la hét cổ vũ nồng nhiệt nổi lên từ trên bờ và vang vọng đến tận thiên đình. Lòng tràn ngập niềm vui, Céphée và Cassiopée, cha và mẹ của nàng Andromède, chào đón người hùng như con rể, gọi chàng là trụ cột và cứu tinh của gia đình. Thoát khỏi xiềng xích, cô gái trẻ bây giờ cũng bước ra phía trước, nàng là phần thưởng cũng như nguyên cớ cho kỳ tích này của chàng. Chàng rửa hai bàn tay chiến thắng bằng nước họ mang đến cho riêng mình; và ngại rằng cát và sỏi cứng có thể làm trầy sứt cái đầu Méduse quăn đầy rắn xung quanh, chàng rải lá cây lên mặt cát để cho êm, rồi rải rong biển lên trên đám lá đó, xong mới đặt xuống cái đầu Méduse, con gái của Phorcys^[257].

Những nhánh rong biển con đó, tươi sống và xôm xộp tận lõi, bây giờ thì hấp thu sức mạnh của cái đầu đầy rắn đó, và cứng lên khi chạm đến nó, cành và lá của chúng trở nên cứng ngắc một cách kỳ lạ. Và các nàng tiểu nữ thần Biển thử lại điệu tuyệt diệu này trên các nhánh khác và vui thú thấy chúng, tất cả, đều có cùng một kết quả; rồi bằng cách rải các nhánh con này như gieo hạt, các nàng tán phát điệu kỳ diệu này khắp các vùng biển của họ. Và cho đến tận ngày nay, loài san hô vẫn giữ cái tính chất đó, nó cứng ra khi tiếp xúc với không khí, và những nhánh con mềm nhũn khi nằm dưới nước biển thì trở thành đá khi trỗi lên trên mặt biển.

Giờ thì Persée xây ba cái bệ thờ bằng đất phủ cỏ cho ba vị thần: cái bên trái dành cho Mercure, cái bên phải dành cho Minerve, nữ thần Chiến tranh còn trinh, và cái ở giữa dành cho Jupiter^[258]; chàng cúng một con bò cái

cho Minerve, một con bê đực cho Mercure, và một con bò mộng cho vị thần quyền uy nhất. Rồi ngay lập tức, chàng đòi cưới Andromède như phần thưởng cho chiến công hiển hách của mình, và chàng không muốn nhận thêm của hồi môn^[259] nào cả. Hyménée và Amour giương cao cây đuốc cho lễ cưới trước mặt họ, và các ngọn lửa, được rắc đầy hương trầm, tỏa nức mùi thơm; các vòng hoa giăng mắc mọi nhà, và khắp nơi vang lên tiếng ca, tiếng sáo, tiếng đàn lia, nói lên niềm vui rộn rã từ trái tim con người. Những cánh cửa xếp không lồ được mở ra, cho mọi người thấy cái đại sảnh dát vàng sáng chói, và ngai quanh bàn tiệc cả trăm món là những cận thần sang trọng của vua Céphée.

Nữ quái thú Méduse

Khi thấy mọi người ăn uống đã no nê, và tấm lòng rộng mở nhờ rượu vang, món quà hào phóng của thần Bacchus, Persée lên tiếng hỏi về đất nước của họ cũng như về lối sống, phong tục tập quán và tính cách của người dân ở đây. Vị hoàng tử, sau khi trả lời xong xuôi các câu hỏi của Percée, liền chuyển sang hỏi chàng:

“Này Persée, hãy vui lòng kể cho chúng tôi nghe, bằng sự dũng cảm phi thường nào, bằng mưu sâu kế hiểm nào mà anh đã lấy được cái đầu có đám rắn quấn quanh của con Méduse đó?”

Người hùng chiến thắng trả lời:

“Dưới chân núi Atlas lạnh giá có một nơi chốn an toàn nhờ được một khối đá lớn che chở. Và có hai chị em, cả hai là con gái của lão Phorcys, sống ở lối vào nơi chốn này. Đi đầu lạ là họ chỉ có một con mắt nên họ phải thay phiên nhau sử dụng nó. Ngay lúc con mắt đó được chuyển giao từ người này sang người kia, bằng mưu mẹo kín đáo, tôi đã dùng bàn tay mình thế chỗ cho bàn tay người nhận, nên đã đánh cắp được nó. Rồi tôi lần theo những con đường bí mật không dấu chân người, vào tận thâm sơn cùng cốc, cuối cùng đến nơi ở của ba con Gorgone đó. Và tôi thấy gì trên đường đi, trên những cánh đồng? Những hình người, hình thú bị hóa đá vì đã bắt gặp tia nhìn của Méduse. Nhưng tôi biết tránh nó bằng cách nhìn vào tấm khiên bằng đồng tôi cầm ở tay trái, bộ mặt ghê rợn của Méduse được phản chiếu ở đó mà. Rồi khi nàng ta ngủ say, mấy con rắn độc cũng đang yên giấc, tôi liền cắt ngay đầu nàng ta. Và từ dòng máu của cùng một

mẹ đó, Pégase, con ngựa có cánh, và thằng em nó, Chrysaor, thanh gươm vàng, được sinh ra.”^[260]

Người hùng còn kể thêm về những chuyến đi xa và những hiểm nguy đã trải qua, tất cả đều thật, cũng như những vùng đất nào, những vùng biển nào mà chàng đã nhìn thấy khi bay trên trời cao, những vì sao nào chàng đã chạm đến khi đập cánh.

Chàng ngừng nói nhưng họ vẫn chờ nghe nữa. Rồi một trong các ông hoàng lên tiếng hỏi chàng tại sao trong ba chị em Gorgone thì chỉ có Méduse là mang rắn lẩn vào trong mái tóc. Persée trả lời:

“Bởi vì đi đầu các vị hỏi là một câu chuyện đáng đem ra kể, vậy thì hãy nghe cái nguyên do. Méduse trước kia đẹp lắm, có biết bao nhiêu người đàn ông theo đuổi và ra sức tranh giành nàng. Trong tất cả những cái đẹp trên người nàng thì mái tóc là đẹp nhất - tôi biết như vậy vì nghe từ miệng một người đã từng thấy nàng trước đó. Người ta kể là ông thần Biển Neptune đã cưỡng hiếp nàng ngay trong đền thờ của Minerve; và người con gái của Jupiter, tức là nữ thần Minerve đó, đã quay mặt đi, giấu đôi mắt tiết hạnh của mình sau tấm giáp che ngực. Rồi không thể không trừng phạt cái hành vi này, nàng đã biến các lọn tóc của Méduse thành những con rắn xấu xí. Cho tới tận bây giờ, để làm cho kẻ thù hoảng hốt đến độ tê cứng người, nữ thần Minerve vẫn mang trước ngực những con rắn mà nàng đã tạo ra.”

Thien 5

Gã Phinée uất hận

Trong khi người hùng Persée, con trai của Danaé, đang kể về những cuộc phiêu lưu này giữa những ông hoàng xứ Éthiopie thì cả đại sảnh trong hoàng cung bỗng dưng náo động: không phải tiếng ca, tiếng nhạc vang lên mừng hôn lễ mà là tiếng la hét báo hiệu một cuộc xung đột vũ trang ác liệt. Và buổi yến tiệc bất ngờ trở nên ầm ĩ và hỗn loạn, có thể ví như mặt biển đang lặng yên bỗng nổi sóng dữ dội vì những trận gió cuồn cuộn điên thổi qua.

Đứng đầu trong đám người gây rối là Phénée, em trai của nhà vua, kẻ khơi mào liều lĩnh cho cuộc giao tranh, tay cầm ngọn giáo, cán bằng gỗ cây tần bì, mũi nhọn bằng đồng.

“Nhìn này,” hắn hét to, “ta đây này, ta đến đây để trả thù cái tên đã cướp đi người vợ sắp cưới của ta! Đôi cánh bay vạm vỡ của mi sẽ không giúp ích gì cho mi lần này, và ngay cả Jupiter trá hình dưới cơn mưa vàng giả cũng chẳng cứu được mi!”

Khi hắn sắp sửa phóng ngọn giáo thì vua Céphée hét lớn:

“Hoàng đế làm gì thế? Điên sao mà dấn thân vào tội ác như thế? Đây có phải là cách nhà người tạ ơn vị khách quý của chúng ta về những hành động dũng cảm của người ấy à? Đây có phải là món quà nhà người tặng cho người đã cứu sống con gái ta à? Nếu nhà người muốn biết sự thật thì không phải Persée đã cướp lấy con gái ta từ nhà người mà chính là đám nữ thần ‘Néréide’^[261] đáng sợ, chính là vị thần tiên tri đầu có sừng Ammon^[262], chính là con quái thú biển, nó đến để ăn cho đầy bụng cái máu thịt của chính ta đó. Nhà người đã mất con gái ta ngay lúc mà nó bị

xiềng để chờ chết đó chứ. Trừ phi, có lẽ trừ phi cái lòng độc ác của nhà người cũng muốn con gái ta chết đi, và nỗi đau mất mát của ta sẽ làm nhà người thấy thoải mái ra. Xem ra chẳng thấm thía gì khi nhà người thấy nó bị xiềng, và dù là chú nó, dù là vị hôn phu của nó, nhà người chẳng hề ra tay cứu giúp nó; bây giờ nhà người lại oán trách về chuyện có ai đó đã thực sự cứu sống nó, và nhà người lại muốn giựt về mình phần thưởng của người đó hay sao? Nếu phần thưởng này, dưới mắt nhà người, có vẻ quý giá đến thế, thì đáng lẽ nhà người nên lấy nó từ các tảng đá lớn ở ngoài kia, nơi nó bị xiềng đó. Thôi bây giờ hãy để người đã cứu nó nhận và giữ phần thưởng đó, nhờ anh ta mà tuổi già ta sẽ khỏi bị cô đơn vì không con, không cháu, anh ta xứng đáng vì những thành tích của mình và vì ta đã hứa thế mà. Nhà người hãy hiểu đi đâu này: không phải ta thích Persée hơn nhà người đâu, nhưng chính là hơn cái chết được định trước đó.”

Phinée không mở miệng trả lời; nhưng khi thì nhìn nhà vua, khi thì nhìn Persée, hắn không biết nhắm ngọn giáo về phía ai. Rồi sau một lát do dự, và với tất cả sức lực đến từ sự uất hận, hắn phóng ngọn giáo về phía Persée. Nhưng vô ích. Khi thấy mũi giáo cắm sâu vào chiếc ghế dài, Persée liền nhảy lên một cách hiên ngang từ chỗ ngồi và ném trả ngọn giáo. Nó hắn đã xuyên thủng trái tim của kẻ tình địch nếu như hắn không nhanh chân ẩn mình sau lưng bàn thờ, và tiếc thay, thằng khốn này đã có được sự an toàn ở đó! Tuy nhiên, ngọn giáo không phải là không có tác động, nó đâm thẳng vào giữa mặt của Rhoetus, và người này ngã vật xuống. Rồi khi ngọn giáo được rút ra khỏi xương thì ông ta giãy giụa đau đớn, máu me văng đầy bàn tiệc.

Cả đám người có mặt bỗng phát rồ vì nổi tức giận không thể dập tắt, họ

vung tay phóng ra giáo mác, và có cả vài người nói ra là Céphée đáng bị giết cùng với tên con rết. Nhưng nhà vua đã nhanh chân rời khỏi cung điện, lên tiếng kêu gọi công lý, thiện tâm và vị thần của sự hiếu khách đến làm chứng là chuyện xảy ra này là ngoài ý muốn của ông. Nữ thần Pallas hiểu chiến chạy đến, đưa tấm khiên ra bảo vệ Persée, đưa em trai^[263] của nàng, và khích lệ chàng trở nên kiên cường.

Ở đó còn có một thiếu niên người Ấn Độ tên là Athis, mẹ là Limnée, một tiểu nữ thần ở sông Hằng, đã sinh hạ hắn, theo lời kể, dưới dòng nước trong suốt. Đó là một trai trẻ cường tráng đang ở độ tuổi mười sáu, mang một vẻ đẹp khác thường, càng thu hút thêm nhờ bộ trang phục rực rỡ. Hắn mặc cái áo choàng không tay màu đỏ tía với những đường viền bằng vàng. Một dây chuyền vàng quanh cổ, một vòng xuyên vàng quanh đầu để giữ yên những lọn tóc thơm mùi nhựa trầm hương. Hắn có tài phóng lao tới đích xa nhất rất điêu luyện và tài bắn cung còn điêu luyện hơn nữa. Khi thấy hắn giương cây cung rắn chắc lên, Persée liền chụp lấy khúc củi còn cháy âm ỉ trên bàn thờ đập mạnh vào mặt hắn khiến xương mặt vỡ thành mảnh.

Khi Lycabas^[264], người xứ Assyrie, trông thấy khuôn mặt xinh đẹp đầm máu của Athis - người bạn thân thiết và cũng là người yêu thực sự và công khai của mình - y khóc rống lên thảm thiết trong khi Athis nằm thoi thóp chờ chết dưới vết thương quá nặng. Rồi y chụp lấy cây cung mà Athis đã giương lên trước đó, miệng hét lớn: “Bây giờ là lúc mày phải đánh với tao; mày sẽ tự hào về cái chết của thiếu niên này không lâu đâu, vì nó mang lại cho mày ô nhục hơn là vinh quang đấy!” Nói chưa dứt lời thì mũi tên sắc nhọn đã bay ra khỏi cây cung nhưng nó đến trật đích, chỉ găm vào chéo áo choàng của Persée một cách vô hại. Đứa cháu ngoại của

Acrisius^[265] nhanh chóng dùng thanh gươm cong có móc, từng cắt đầu Méduse trước đó, chém mạnh vào ngực Lycabas. Nhưng ngay cả khi chết y vẫn còn đưa mắt về phía Athis, những ánh mắt của y trôi nổi trên vùng bóng tối đen đặc, rồi y ngã xuống bên cạnh người tình, mang theo xuống tận đài niền an ủi là trong cái chết cả hai vẫn bên nhau.

Lúc đó thì Phorbas, con trai của Métion, đến từ thành Syène, và Amphimédon, người xứ Lybie, hăm hở lao vào cuộc chiến nhưng trượt chân ngã sóng soài trong vũng máu chảy ướt cả sàn nhà. Trong khi chúng cố sức đứng dậy thì thanh gươm của Persée đã vung tới, một nhát vào sườn của Amphimédon, một nhát vào cuống họng của Phorbas.

Érytus, con trai của Actor, liến vung lên cây rìu chiến có hai lưỡi. Nhưng Persée không dùng đến thanh gươm có móc của mình để tấn công hắn mà lại dùng hai bàn tay cần đưa lên cao cái liễn pha rượu có nhiều phù điêu, rất nặng, rồi ném mạnh vào đầu địch thủ. Máu đỏ phọt ra từ miệng, hắn ngã xuống, đầu đập xuống sàn nhà, nằm ngửa chờ chết. Rồi nối tiếp nhau một cách nhanh chóng, Persée quật ngã Polydegmon, hậu duệ của nữ hoàng Sémiramis, xong đến Abaris, người xứ Caucase, rồi Lycétus, con trai của Sperchius, Hélix tóc dài không bao giờ cắt, Phlégyas và Clytus. Đôi chân của Persée giờ đạp lên cả đồng người nằm hấp hối dưới đất.

Về phần Phinée, không dám đánh tay đôi với kẻ thù của mình nên hắn chỉ ném mạnh ngọn giáo. Vì nhắm dở quá, nó găm vào Idas, một người cố tình không dự vào cuộc chiến, không muốn theo phe nào cả. Anh ta nhìn tên tàn bạo Phinée một cách giận dữ, nói: “Này Phinée, vì tao bị lôi kéo vào cuộc giao tranh này nên hãy biết là mày đã biến tao thành kẻ thù của mày và hãy xem tao trả đũa này.” Và khi sắp sửa ném ngọn giáo của

Phinée mà anh ta đã tự rút ra từ thân mình thì anh ta ngã xuống bất tỉnh, cả tứ chi đều chảy cạn hết máu.

Rồi Hoditès, một nhân vật người xứ Éthiopie quan trọng hàng đầu chỉ sau nhà vua, bị giết dưới lưỡi gươm của Clymène; Hypsée đánh nhau với Prothoénor, và Lyncides đánh nhau với Hypsée. Giữa đám người này xuất hiện Émathion, một lão già yếu chuộng công lý và sùng kính thần linh. Vì tuổi cao sức yếu không cho phép cần lấy vũ khí, lão đành chiến đấu bằng lời nói. Lão sải bước về phía trước, miệng nguyền rủa cuộc đấu đá nghịch đạo này. Và trong khi hai bàn tay già nua yếu ớt cố bám vào một góc bàn thờ thì Chromis vùng gươm chém đứt đầu lão: cái đầu rơi thẳng xuống mặt bàn thờ, và ở đó cái lưỡi nửa sống, nửa chết vẫn thốt ra lời chửi rủa rồi cuộc sống thở hắt ra làn hơi cuối cùng giữa những ngọn lửa trên bàn thờ.

Tiếp đó, Brotéas và Ammon đều chết dưới tay Phinée; đó là hai anh em nổi tiếng bất bại với vũ khí là bao tay sắt, nếu như bao tay sắt có thể thắng được lưỡi gươm. Và Ampycus, tu sĩ xứ Cérès, đầu buộc dải vải trắng, cũng chịu chung số phận; và mi nữa, Lampétidès, sinh ra không phải để đánh nhau với người khác như cảnh tượng trước mắt mà để làm chuyện hòa thuận, chơi đàn lia và ca hát: mi đã được lệnh đến đây để làm vui bữa yến tiệc và hát lên những bài ca vui nhộn. Thấy Lampétides đứng riêng rẽ một góc, tay cầm cái gảy đàn bằng ống lông vô hại, Pettalus liền mở miệng chế nhạo: “Mày hãy đi hát tiếp phần còn lại của bài ca ở địa phủ Styx đi,” và đưa kiếm đâm thủng cái thái dương bên trái của tên ca sĩ tội nghiệp. Nó ngã xuống, nhưng các ngón tay đang chết vẫn cố gảy vào các dây đàn lần nữa, và khi đang ngã thì có một âm thanh ai oán vang lên.

Trước cảnh giết người vô tội đó Lycormas tức điên người, thấy không

thế không trả thù, liền đưa tay giật lấy một thanh gỗ rất nặng từ cánh cửa bên phải rồi đập mạnh làm gãy cổ tên sát nhân. Và Pettalus ngã vật xuống đất như con bò đực bị giết thịt. Pélatès, sinh ra bên bờ sông Cynips, tìm cách gỡ ra một thanh gỗ khác từ cánh cửa bên trái nhưng đang làm thế thì bàn tay mặt bị ngọn giáo của Corythus, người đến từ xứ Marmarique, đâm thủng và bị găm chặt vào gỗ. Thấy thế, Abas liền đâm vào bên hông của Pélatès một nhát kiếm, và dù đang chết nhưng hắn vẫn không ngã xuống vì bị treo vào cánh cửa nơi bàn tay của hắn như bị đóng đinh. Và Mélanée nữa, người theo phe Persée, rồi Dorylas, người giàu có nhất trong vùng Nasamonie, cũng bị giết - Dorylas sở hữu nhiều ruộng đất không ai bằng, chất đầy rất nhiều thứ gia vị không ai bằng. Ông ta bị một ngọn giáo ném từ một bên đâm vào vùng bẹn, đây là chỗ chết người trên thân thể. Khi Halcyonée - đến từ thành Bactria - kẻ vừa ném giáo, thấy nạn nhân của mình thoi thóp, đôi mắt trợn ngược chờ chết, liền buột miệng: “Tất cả đất đai này có, giờ chỉ còn mảnh đất trên đó này đang nằm là thuộc về này thôi,” và rời bỏ cái thân xác bất động đó.

Để trả thù cho Dorylas, Persée vội vàng rút ngọn giáo từ vết thương còn ấm trên người bạn mình và ném mạnh về phía Halcyonée, nó đâm vào mũi, xuyên qua cổ và lòi ra ở phía sau gáy. Và trong khi thần May mắn còn giúp một tay, chàng cũng giết được Clytius và Clanis, hai anh em có cùng một mẹ nhưng lúc này chết vì hai vết thương khác nhau. Persée dùng cánh tay lực lưỡng của mình ném ngọn giáo có cán làm bằng gỗ tần bì xuyên qua hai đùi của Clytius, trong khi cái hàm của Clanis thì bị một ngọn giáo khác đâm thủng. Rồi lần lượt bị giết là tên Céladon đến từ thành Mendes, tên Astrée có mẹ là người xứ Syrie nhưng cha thì không ai biết, và tên Éthion ngày trước có tài tiên tri nhưng giờ đây bị đánh lừa bởi một cái

điềm không thật; rồi Thoactès, tên mang áo giáp cho nhà vua, và tên Agyrtes nổi tiếng xấu vì chuyện giết cha ruột mình.

Persée đã chiến đấu nhiều rồi, vậy mà vẫn phải tiếp tục ra sức nhiều hơn nữa. Vì cả đám địch thủ đó cứ bám riết một mình chàng, tìm cách hạ sát chàng. Họ, từng nhóm, xông vào tấn công chàng từ mọi phía, họ có cùng động cơ là chối bỏ công trạng^[266] và lời cam kết^[267]. Về phía chàng thì có người cha vợ Céphée với lòng trung thành vô dụng, có cô vợ mới cưới Andromède và bà mẹ vợ Cassiopée, và tiếng la hét của họ vang dội khắp đại sảnh. Nhưng nó bị tiếng vũ khí va chạm chát chúa, tiếng rên la của những người đang chết nhấn chìm. Cùng lúc đó thì Bellone^[268], nữ thần Chiến tranh, làm uớt sũng và ô uế bằng máu ngôi nhà thiêng này, và thúc đẩy cuộc giao tranh càng lúc càng ác liệt hơn.

Giờ thì Persée đứng một mình, bị Phinée và một ngàn tên tùy tùng của hắn vây quanh. Những ngọn giáo bay đến, dày đặc trong không trung còn hơn cả mưa đá mùa đông, bay qua sát bên phải, bên trái, bay qua mắt, qua tai. Chàng đứng đó, lưng tựa vào một cột đá lớn, và thế là được bảo vệ từ phía sau, chàng đối mặt với đám đông kẻ thù và chống chọi lại các cuộc tấn công dữ dội của họ.

Tên Molpée, kẻ đến từ xứ Chaonie, tấn công từ bên trái, còn tên Échemmon, đến từ xứ Arabie, thì tấn công từ bên mặt. Giống hệt con hổ cái khi bụng c òn cào vì đói mà nghe tiếng rống của hai đàn bò đến từ hai thung lũng khác nhau nên chẳng biết lao đến đâu trước nhưng lại nôn nóng muốn lao đến cả hai nơi; vì thế mà Persée do dự, không biết nên đánh mạnh qua phía trái hay qua phía phải. Chàng chặn được Molpée bằng một vết thương xuyên đùi hắn và bằng lòng để cho hắn rút lui; nhưng Échemmon thì cứ lao tới liên tục, không cho chàng thì giờ nghỉ tay chút

nào, hăm hở muốn gây ra thương tích ở cổ chàng bằng thanh gươm chém tới một cách hung hãn và mạnh mẽ, nhưng lại bị trật đích, nó đâm vào gờ trụ đá lớn và bị gãy: lưỡi gươm văng ra, găm vào cổ chủ nhân nó! Vết thương đó không đủ nặng để làm chết Échemmon, và trong khi hắn còn đứng được, run rẩy, đưa ra hai bàn tay trống không vô dụng thì Persée đâm qua người hắn với thanh gươm có móc của thần Mercure.

Nhưng khi nhận ra sức mình không thể đo với số lượng đông đảo kẻ thù, Persée kêu lớn: “Bởi vì chính bọn mày đã buộc ta phải đánh nhau nên ta sẽ tìm sự trợ giúp từ kẻ thù riêng^[269] của ta. Hỡi những người bạn nào của ta còn ở đây, các bạn hãy quay mặt sang chỗ khác đi.”

Nói thế xong chàng giơ lên cao cái đầu của Gorgone. “Hãy tìm kẻ nào khác đi để làm bọn ta sợ hãi với các trò ma thuật của mày,” tên Thescélus hét lên, và trong khi hắn dang tay định ném ngọn giáo chết người đi thì cả người hắn bỗng nhiên bất động, biến thành một bức tượng bằng cẩm thạch trong cùng một tư thế. Tiếp theo là đến phiên tên Ampyx đâm mạnh mũi gươm vào ngay quả tim của Persée, người có tâm hồn cao thượng, nhưng trong khi đường gươm chưa tới đích thì bàn tay mặt của hắn bỗng trở nên cứng ngắc, không thể cử động theo hướng này hay hướng kia.

Tuy nhiên, tên Nilée, kẻ tự xưng một cách dối trá là hậu duệ của vị thần của con sông Nil bảy nhánh, từng cho khắc trên tấm mộc của mình hình ảnh bảy cửa sông Nil, cái thì bằng bạc, cái thì bằng vàng, hét to: “Hỡi Persée, nhìn này, đây là dòng sông mà từ đó ta đã ra đời. Chắc chắn người sẽ cảm thấy an ủi rất nhiều khi đi xuống địa phủ vì biết mình đã chết dưới tay một anh hùng cái thế như ta.” Những chữ cuối cùng của hắn bị cắt nửa chừng khi còn đang nói ra. Bạn có thể đoán rằng đôi môi mở của hắn còn cố gắng nói nhưng chúng không còn cho lời nói của hắn đi qua.

Éryk lên tiếng trách móc hai tên Thescélus và Nilée: “Chính vì thiếu dũng cảm chứ không phải vì quyền năng của cái đầu con Gorgone mà hai người cứ đứng im một chỗ đó. Hãy cùng ta xông tới, hạ gục gã này và cái trò ma thuật của nó!” Chưa nói xong mà hắn đã bắt đầu bước tới nhưng cái sàn nhà đã giữ chặt hai bàn chân hắn, và tại ngay chỗ đó hắn cứ đứng như một tảng đá bất động, một bức tượng mang đầy đủ áo giáp.

Những kẻ kể trên thực sự xứng đáng với hình phạt mà chúng nhận lấy. Nhưng cũng có người bị oan. Đó là Acontée, một người lính chiến đấu bên phía Persée, chỉ vô tình đưa mắt nhìn mặt Gorgone mà cả người biến ngay thành đá! Tưởng là Acontée còn sống, tên Astyage vùng trường kiếm đâm anh ta. Thanh kiếm phát ra tiếng lạnh lạnh chói tai; và trong khi Astyage còn ngạc nhiên hết sức thì cũng cái quyền năng lạ lùng đó biến đổi hắn; hắn vẫn đứng yên đó, khuôn mặt hóa đá vẫn giữ nguyên vẻ kinh ngạc. Sẽ mất quá nhiều thì giờ để kể tên những lính tráng cấp thấp đã tử trận. Hai trăm người sống sót sau trận chiến; hai trăm người nhìn đầu Gorgone và hóa đá.

Rốt cuộc, bây giờ Phinée cảm thấy hối tiếc về cuộc chiến không chính đáng này. Nhưng hắn phải làm gì đây? Hắn chỉ thấy những hình tượng ở các tư thế khác nhau, và nhận ra những kẻ tùy tùng của mình; hắn gọi tên từng người, kêu họ cứu giúp, và hầu như không thể tin vào mắt mình, hắn đưa tay chạm vào những người gần hắn nhất: tất cả đều là đá cẩm thạch! Hắn quay mặt đi, chìa hai bàn tay van xin ra phía trước như thú nhận thua trận, hắn nói:

“Hỡi Persée, người là kẻ chiến thắng. Hãy cất đi cái thứ đáng sợ đó, cái đầu Méduse của người khiến người ta hóa đá đó, dù nàng ta là ai chẳng nữa, ôi, hãy dẹp nó đi, ta khẩn cầu người đó! Không phải vì ta oán ghét

người, không phải vì ta thèm muốn vương quyền mà ta gây ra cuộc chiến này. Đó là để giành lại người vợ mà ta cần lấy vũ khí. Quyền lấy Andromède làm vợ của người thì tốt hơn vì dựa trên công trạng, còn quyền của ta thì dựa trên sự ưu tiên - ta được hứa cưới nàng trước người mà. Giờ ta bằng lòng nhượng bộ. Đừng cho ta cái gì cả bây giờ, hỡi người đàn ông dũng cảm nhất; chỉ để lại cho ta cuộc sống thôi. Tất cả những gì còn lại là thuộc về người.” Hắc đã nói như thế, mắt không dám nhìn người mà hắc khẩn cầu.

Persée trả lời: “Hỡi tên Phinée hèn nhát bậc nhất kia, đừng sợ nữa. Cái gì ta có thể cho mi - và đó là một món quà lớn đối với tâm hồn hèn hạ của mi - ta sẽ cho mi: mi sẽ không bị lưới gươm kia hành quyết. Không, ta chưa nói hết, thay vào đó, ta sẽ biến mi thành một tượng đài có thể trường tồn qua nhiều năm tháng; và trong cung điện của cha vợ ta, ai cũng sẽ luôn thấy mi đứng đó và vợ ta sẽ tìm thấy sự an ủi ở bức tượng của người đàn ông đã được hứa cưới nàng.” Nói xong, Persée mang cái đầu Gorgone đến phía mà Phinée đã quay đi bỏ mặt sợ hãi của hắc. Rồi ngay cả khi hắc cố gắng ngoảnh đi thì cổ hắc trở nên cứng lại và chính những giọt lệ trên đôi má hắc cũng biến thành đá. Giờ đây cái khuôn mặt hèn nhát đó được tạc bền lâu trên đá cẩm thạch cũng như cái nhìn van xin, hai bàn tay cầu khẩn, và toàn bộ cái tư thế đề tiện đó nữa.

Tên cướp ngôi Prétus

Sau chiến thắng này Persée cùng với người vợ mới cưới lên đường trở về Argos, quê cha đất tổ của chàng. Và ở đó, để trả thù cho ông ngoại mình là Acrisius, dù ông ta ít xứng đáng với sự hậu thuẫn này^[270], chàng gây chiến và tấn công Prétus. Lý do là Prétus đã cướp ngôi của anh mình là Acrisius bằng vũ lực và chiếm được thành lũy của Acrisius. Nhưng, không những sức mạnh của vũ khí mà cả thành lũy hấn đã chiếm giữ trước đó một cách hèn hạ cũng không thể giúp hấn chống đỡ nổi cái nhìn ác độc của con quái vật đáng sợ có rắn quấn quanh đầu.

Vua Polydectes ^[271]

Và nhà người nữa, hỡi Polydectes, kẻ trị vì vương quốc Sériphos nhỏ bé, không những sự can trường của chàng tuổi trẻ được chứng tỏ bởi biết bao thành tích mà còn những nỗi phiền muộn của chàng ta cũng không làm nhà người xiêu lòng chút nào. Lòng dạ nhà người thì chứa đầy sự oán ghét thô bạo và không thể nguôi ngoai, và nỗi giận dữ không chính đáng của nhà người thì dường như vô tận! Thậm chí nhà người còn không thừa nhận thanh danh của chàng ta, và lớn tiếng nói rằng cái chết của Méduse là một sự bịa đặt từ đầu đến cuối. “Chúng ta sẽ cho nhà người thấy bằng chứng của chuyện này,” Persée nói lúc đó, rồi quay sang các bằng hữu của mình, “Hãy bảo vệ đôi mắt của các bạn!” Rồi dùng bộ mặt của Méduse, chàng biến bộ mặt của vua Polydectes thành đá mà không đổ máu.

Dòng suối Hippocrène

Trong suốt thời gian này Minerve hay còn được gọi là nữ thần của sông Triton^[272] đã đồng hành với Persée, đưa em trai sinh ra từ cơn mưa vàng^[273] của nàng. Giờ đây, ẩn mình trong một đám mây có chỗ trú ẩn sâu, nàng rời đảo Sériphos, bỏ qua hai đảo Cythnos và Gyaros bên phía tay mặt, nàng chọn con đường ngắn nhất bên trên biển để đến Thèbes và núi Hélicon, nơi cư ngụ của chín cô trinh nữ và cũng là nữ thần Nghệ thuật được gọi chung là các nàng “Muse”. Nàng đặt chân xuống ngọn núi đó, nói chuyện với các chị em “Muse” bằng lời ca như thế này: “Tiếng tăm của dòng suối mới đã đến tai ta, dòng suối tuôn trào ra dưới móng guốc cứng của con ngựa có cánh của Méduse^[274]. Đây là nguyên do chuyển đi của ta: Ta muốn nhìn tận mắt con suối tuyệt vời đó, còn chính con ngựa Pégase thì ta đã thấy sinh ra từ máu của mẹ nó rồi.”

Uranie^[275] trả lời: “Hỡi nữ thần Minerve, dù chị tới nhà chúng em với bất cứ lý do gì, chúng em vẫn vui mừng tận đáy lòng đón chào chị. Nhưng câu chuyện đó là có thật: Pégase quả thực đã tạo ra dòng suối cho chúng em.” Và Minerve được cô dẫn đến dòng nước thiêng đó. Nàng ngắm nhìn say sưa rất lâu dòng suối phát sinh từ những cú giậm của móng guốc con ngựa, rồi nàng nhìn quanh, dừng mắt ở những khu rừng cây cổ xưa, những hang động nhỏ và những đồng cỏ trang điểm bằng vô số hoa dại. Nàng khen ngợi các cô con gái của bà Mnémosyne^[276] về các bộ môn nghệ thuật mà họ theo đuổi cũng như cái nơi chốn đẹp để mà họ cư ngụ.

Nghe xong, một cô trong các chị em đó trả lời nàng: “Hỡi nữ thần đến

từ sông Triton, chị hẳn là hợp với ban nhạc và đồng ca của chúng em lắm nếu như phẩm hạnh của chị không đưa chị đến với những công việc cao cả hơn rất nhiều, những gì chị nói đều thật cả, và chị khen ngợi thật đúng các nghệ thuật và nơi trú ẩn của chúng em. Quả là chúng em có số phận sung sướng - miễn là chúng em cảm thấy được an toàn, Nhưng sự phóng túng của thời buổi chúng em đang sống là như thế, không có gì là thiêng liêng đối với kẻ quái ác nên mọi thứ đều làm hoảng sợ tâm hồn trong trắng của chúng em, và hình ảnh của tên Pyréné^[277] hung tợn thì lúc nào cũng ở trước mắt chúng em, và chính em cũng chưa vượt qua hết nỗi sợ hãi của mình.

Tên vua liêu lĩnh này cùng với lính tráng nước Thrace của hắn trước đó đã chiếm được thành Daulis và những cánh đồng của vùng đất Phocide và đặt chúng dưới sự cai trị không chính đáng của hắn. Tình cờ là khi đó chúng em đang trên đường đi đến ngôi đền trên núi Parnasse; hắn thấy chúng em đến liền làm ra vẻ sùng kính cái thần tính nơi chúng em, và nói: ‘Hỡi các cô con gái của Mnemosyne’ - vì hắn nhận ra chúng em mà - ‘xin hãy dừng chân và vào đây tránh mưa, tránh gió dưới mái nhà tôi, đừng ngần ngại gì,’ - vì trời đang mưa thực sự, chị biết đấy - ‘các vị thần cũng thường bước vào trong những nhà cửa còn đơn sơ hơn nữa.’ Cảm động trước lời lẽ của hắn và muốn tránh cơn bão, chúng em thuận lòng và bước vào trong cổng nhà hắn.

Rồi mưa tạnh, gió Nam bị gió Bắc đuổi đi và những đám mây xám tối bỏ chạy khỏi bầu trời đang sáng lên. Chúng em chuẩn bị lên đường nhưng Pyréné, hắn đóng cửa lại và sẵn sàng sử dụng bạo lực; và chúng em chỉ thoát khỏi chỗ đó bằng cách đeo vào người đôi cánh của mình. Như thể muốn bám theo chúng em, hắn chạy lên chỗ cao nhất của thành lũy và la

lớn: ‘Bất cứ con đường nào các em đi thì cũng là con đường ta đi.’ Rồi, đúng là mất trí, hắn nhảy vào không trung từ mái của cái tháp chính. Đầu hắn đâm xuống đất, sọ bị vỡ, và dòng máu ghê tởm của hắn làm đỏ mặt đất chỗ hắn nằm chết.”

Những cô gái “Piéride”

Trong khi nàng “Muse” đó còn nói thì nghe có tiếng kêu vù vù của những cánh chim đang bay và tiếng chào hỏi đến từ những ngọn cây. Minerve, con gái của Jupiter, ngược mắt nhìn lên, tìm xem từ đâu đến những âm thanh nghe rõ ràng quá đổi. Nàng nghĩ đó là tiếng người, nhưng thực ra đó là tiếng chim. Chín con chim ác là, loài chim có thể bắt chước bất cứ tiếng gì chúng thích, đã đậu trên các cành cây và đang than thở về số phận chúng. Khi Minerve còn tỏ vẻ ngạc nhiên trước cảnh tượng đó thì cô “Muse” kia kể tiếp, thân mật như giữa nữ thần với nhau:

“Chỉ mới đây thôi, những con chim mà chị thấy đó, chúng bị đưa thêm vào đàn chim sau khi thất bại trong một cuộc tranh tài. Piéros, chủ nhân vùng đất Pella giàu có, là cha của chúng, và Evippé xứ Péonie là mẹ chúng. Bà này đã đẻ con đến chín lần, tức là chín lần bà đã kêu gọi Lucine^[278] đầy quyền năng đến giúp đỡ. Tự phụ một cách ngu ngốc với số chị em đông đảo, bọn họ chín người cùng nhau đến đây, sau khi đã đi qua tất cả những thành phố của Hémonie^[279], tất cả những thành phố của Achaie^[280], tìm gặp chúng em. Chỉ để thách thức chúng em thi hát với họ:

‘Hãy ngừng đối gạt đám đông quê mùa với những bài hát vờ vịt của các chị. Hãy ra đây mà thi thố tài năng với chúng tôi, nếu các chị dám, hỏi các nữ thần của thành Thespies^[281]. Chúng tôi chẳng hề thua kém các chị về giọng hát cũng như về tài năng, và số người hai bên đều bằng nhau. Nếu các chị thua thì hãy nhượng lại cho chúng tôi dòng suối Hippocrène và dòng suối Aganippé ở vùng Boétie; hay ngược lại, chúng tôi sẽ nhượng

cho các chị những cánh đồng của vùng Émathie kéo dài đến tận vùng Péonie tuyết phủ. Và hãy để các tiểu nữ thần làm giám khảo cho cuộc tranh tài của chúng ta.’

Thật là xấu hổ khi phải tranh đua với chúng, nhưng rút lui trước chúng thì có vẻ xấu hổ hơn nữa. Vậy là các tiểu nữ thần được chọn làm giám khảo, họ tuyên thệ trước các con sông, dòng suối của mình, và ngẩng xuống trên các hàng ghế dài bằng đá tự nhiên. Rồi, không cần rút lá thăm, cô gái từng mở miệng đề nghị cuộc thi là người hát đầu tiên.

Cô ấy hát về trận chiến giữa chư thần với những gã khổng lồ, gán cho những gã này những vinh dự không xứng đáng và xem thường những hành động của các vị thần đầy uy lực. Cô ấy kể rằng gã Typhée xuất thân từ nơi sâu thẳm nhất trong lòng quả đất đã làm cho chư thần trên thượng giới run rẩy vì sợ hãi, khiến tất cả phải quay lưng bỏ chạy cho đến khi kiệt sức thì tìm được chỗ trú ẩn ở đất Ai Cập, bên bờ sông Nil bảy nhánh. Cô ấy kể thêm là gã Typhée, đứa con của đất, truy đuổi chư thần đến tận nơi đó khiến họ phải cải dạng thành những con gia súc để dễ bề trốn tránh. ‘Vậy là Jupiter trở thành con cừu đực chưa thiến,’ cô ấy nói, ‘kẻ dẫn đầu đàn cừu, và từ sự việc đó cho tận ngày nay, dưới cái tên Ammon xứ Lybie, ông ta được biểu hiện với hai cái sừng cong; còn thần Apollon thì giấu mình dưới dạng con quạ, thần Bacchus dưới dạng con dê, em gái của Phébus^[282] thành con mèo, vợ của Jupiter là Juno thành con bò cái có bộ lông trắng như tuyết, nữ thần Vénus dưới dạng con cá và thần Mercure dưới dạng con cò quăm.’

Tới đây thì cô ‘Piéride’ ấy ngừng hát theo nhịp của cây đàn hạc; và chị em chúng em, người xứ Aonie, được mời hát đáp trả - nhưng có lẽ chị Minerve không có thì giờ rồi và ý muốn để nghe bài ca của chúng em?”

“Đừng lo, ta có chứ,” Minerve kêu lên: “Các em cứ hát lại bây giờ đi, theo đúng trình tự từ đầu đến cuối.” Rồi nàng ng ã xuống dưới bóng mát dễ chịu của khu rừng. Cô Muse đó kể tiếp: “Chúng em giao việc dẫn dắt cuộc đấu này cho một người thôi, cho chị Calliope^[283]; và chị ấy đứng dậy, buộc lại những lọn tóc lỏa xõa với một vòng lá cây thường xuân, thử gảy vài dây đàn hạc với ngón tay cái, tiếng nghe ai oán, rồi với các ngón tay vuốt nhẹ trên các dây đàn, chị ấy cất giọng hát bài ca này:

Bà Cérès và cô con gái Prosepine

‘Cérès^[284] là người đầu tiên xới đất lên với cái cày có móc; người đầu tiên mang đến cho con người trên thế giới ngũ cốc cũng như các thực phẩm để ăn; người đầu tiên cho chúng ta luật pháp. Mọi thứ đều là quà tặng của Cérès. Bà phải là chủ đề bài hát của tôi. Ước gì tôi có thể hát một cách xứng đáng với bà! Nhưng chắc chắn là nữ thần này xứng đáng với bài hát của tôi.

Cái đảo Sicile rộng lớn được ném lên trên thân thể của tên khổng lồ Typhée, cả sức nặng kinh khiếp của đảo nằm đè lên hắn, đây là hình phạt dành cho kẻ dám nuôi tham vọng tìm một chỗ ở trên thượng giới. Quả thực là hắn có vùng vẫy và thường ráng sức để đứng lên lại; nhưng bàn tay mặt của hắn thì bị giữ chặt bởi mũi đất nhô ra biển Pélore-Ausonie, và bàn tay trái bởi mi đáy, hơi mũi đất Pachynos. Còn mũi đất Lilybée thì đè lên đôi chân hắn, và ngọn núi lửa Etna chặn cái đầu hắn xuống. Nằm ngửa dưới ngọn núi này, tên Typhée hung dữ phun tro và học lửa từ miệng hắn ra ngoài. Hắn thường thu hết sức lực cố đẩy ra cả cái sức nặng của đất, cố lật đổ những ngọn núi lớn, những thành phố để khỏi đè lên thân thể hắn nữa, và lúc đó thì các trận động đất xảy ra, và ngay cả Pluton^[285], vua của cõi âm, cũng thấy lo sợ vì lõi vỏ trái đất bị nứt toát ra thì ánh sáng mặt trời sẽ theo các vết nứt rộng đó mà thâm nhập tận các địa phủ và gây khiếp đảm nơi những hồn ma bóng quế.

Lo sợ trước thảm họa có thể xảy đến này, Pluton đã rời các địa phủ tối tăm. Lên cỗ xe kéo bởi những con ngựa đen, ông đi khắp các vùng đất của

đảo Sicile, cẩn thận xem xét các nền móng của chúng. Sau khi kiểm tra và bằng lòng vì thấy không có gì sụt lở hay sụp đổ, ông gạt nỗi sợ qua một bên.

Ngồi trên ngọn núi thiêng Éryx^[286] của mình, tay ôm đứa con trai có đôi cánh trên người, nữ thần Vénus thấy Pluton cứ đi tới đi lui mãi, liền buột miệng kêu lên: ‘Này con trai Cupidon của ta, thủ túc của ta, cội nguồn mọi quyền năng của ta, bây giờ hãy lấy ra bộ cung tên từng giúp mi chinh phục mọi người đó, hãy bắn các mũi tên bay rất nhanh của mi vào tim của vị thần kia mà cái vương quốc cuối cùng của vũ trụ gồm ba vương quốc đã rơi vào tay ông ta^[287]. Mi chế ngự chư thần ở cõi trời và ngay cả Jupiter nữa; mi chinh phục và kiểm soát chư thần ở đại dương, kể cả Neptune, kẻ cai quản chư thần ở các biển này nữa. Vậy thì tại sao Pluton là ngoại lệ chứ? Tại sao không mở rộng đế chế của mẹ mi, và của riêng mi nữa? Một phần ba của thế giới thì không nhỏ đâu con. Vả lại, ở trên thượng giới chúng ta bị khinh bỉ, đó là một nỗi đau kéo dài rất lâu, và quyền năng của tình yêu giảm xuống cùng với quyền năng của riêng ta! Mi không thấy Minerve và cô gái đi săn Diane, đã chống cự lại ta sao^[288]? Và cả đứa con gái của Cérès nữa, tên là Proserpine đó, sẽ mãi là trinh nữ nếu ta cứ để mặc nó, vì nó mong ước được như hai đứa kia. Nhưng mi, vì lợi ích của vương quốc chung^[289] của chúng ta, có thể kết nối nữ thần đó với bác của nó^[290] mà.’ Vénus đã nói như thế.

Cupidon tuân theo lời yêu cầu của mẹ liền mở bao đựng tên ra, chọn ra một cái trong một ngàn mũi tên, cái sắc nhất, bảo đảm nhất, từng phục cây cung nhất. Rồi dùng đầu gậy làm chỗ tựa, nó giương cung và bắn mũi tên có gai đó xuyên qua quả tim của Pluton.

Có một cái hồ nước sâu nằm không xa thành lũy Henna^[291] bao nhiêu

tên là Pergus. Con sông Caÿstre^[292], trên dòng nước chảy êm ả của mình, không nghe được nhiều tiếng hát của thiên nga hơn cái hồ này. Một khu rừng cây bao quanh hồ từ mọi phía và lá rừng tạo thành một mái hiên che chắn những tia nắng mặt trời nóng bức. Những cành cây cũng làm cho không khí dịu mát, và những bông hoa có màu sáng mọc nhiều trên mặt đất ẩm ướt. Đây là nơi có mùa xuân kéo dài vô tận. Bên trong khu rừng nhỏ này Proserpine chơi đùa, hái hoa tím đại hay hoa huệ trắng. Với sự hăng hái của một cô gái trẻ, nàng chắt hoa đầy cái giỏ và trên ngực áo mình, tìm cách vượt qua các bạn chơi cùng trong việc hái hoa. Nàng có ngờ đâu là Pluton đã trông thấy nàng, yêu nàng, và nhanh như chớp, bắt nàng đi.

Ôi, tình yêu của ông vua Cõi âm sao vội vã đến thế! Cô gái hốt hoảng la hét gọi mẹ, gọi bạn, nhưng gọi mẹ nhiều hơn, giọng càng lúc càng thảm thiết. Ngực áo nàng đã rách nên các cánh hoa mà nàng đã hái trước đó bị rơi ra ngoài, và nhìn thấy những cánh hoa rơi tan tác đó ngay trong lúc này khiến quả tim của cô gái trinh trắng như nàng lại thấy đau buồn hơn. Kê bắt cóc nàng cho cỗ xe chạy thật nhanh, khích lệ các con ngựa bằng cách gọi tên từng con, giật mạnh dây cương đã được nhuộm màu tối trên cổ và trên bờm chúng; ông ta băng nhanh qua những cái hồ sâu, qua những cái ao của các vị thần Palique, nơi bốc lên mùi lưu huỳnh thoát ra sôi bồng từ một kẽ nứt trong mặt đất, và qua những vùng quê mà những người ‘Bacchiade’, một giống dân xuất thân từ thành Corinthe nằm giữa hai cái biển, đã xây dựng một thành phố ở giữa hai hải cảng không bằng nhau về kích thước^[293].

Nàng Cyané

‘Trong khoảng không gian nằm giữa con sông nhỏ Cyané và Aréthuse^[294] có một vịnh biển nhỏ, nước chỉ chảy giữa hai dải đất hẹp. Đây là nơi cư ngụ của Cyané, một tiểu nữ thần của xứ Sicile nổi tiếng nhất, mà tên nàng được đặt cho con sông đó. Nàng đứng gần bờ vịnh, nước chỉ ngập tới ngang hông, và khi vừa nhận ra Proserpine nàng liền kêu lớn với Pluton:

‘Không! Người không được đi tiếp! Người không thể làm rẽ bà Cérès ngược lại ý muốn của bà ấy. Phải xin phép bà để cưới cô gái chứ không thể bắt cóc nàng như vậy được. Nếu được xem là thích đáng việc so sánh chuyện nhỏ với chuyện lớn thì nên biết rằng tôi đây cũng đã được Anapis^[295] đem lòng yêu thương; và tôi đã chịu làm vợ ả, vì những lời cầu khẩn của ả chứ không phải vì sợ hãi, như cô trinh nữ này.’ Nói xong nàng dang rộng hai cánh tay ra hai bên để chặn đường. Pluton tức điên người, không muốn kiêu ả chế nữa, miệng hét to với các con ngựa đáng sợ, rồi dùng cánh tay mặt rắn chắc giương cao cây vương trượng rồi ném mạnh xuống tận đáy vịnh. Mặt đất sâu dưới nước bỗng nứt toác, mở ra một con đường dẫn xuống cõi âm rồi cả cỗ xe lao đầu xuống rất nhanh, mất hút dưới các tầng sâu thẳm trong lòng đất.

Nhưng Cyané, đau buồn trước sự cưỡng bức mà Proserpine là nạn nhân cũng như trước sự xâm phạm đến quyền sở hữu nguồn nước của mình, đành im lặng mang trong lòng một vết thương không cách gì chữa lành, và người nàng cứ tàn tạ theo những giọt lệ rơi; rồi nàng biến mất từ

từ ngay trong những dòng nước mà ngày trước nàng từng là một vị nữ thần cao cả. Người ta có thể thấy tay chân nàng yếu đi, xương cốt trở nên mềm dẻo, móng tay, móng chân mất đi độ cứng. Tiêu tan trước hết là những bộ phận nhỏ, mảnh nhất: mái tóc đen của nàng, các ngón tay, đôi chân rồi hai bàn chân; thật vậy, không có biến đổi gì nhiều từ tay chân mảnh khảnh sang các con sóng lạnh cứng. Tiếp theo là đôi vai nàng, lưng, hông và ngực tan biến vào những dòng nước trong vắt. Và cuối cùng, thay vào dòng máu nóng là dòng nước chảy trong huyết quản suy yếu của nàng, và không còn lại cái gì mà ta có thể sờ vào được.

Trong khi đó thì người mẹ của Proserpine lòng đầy lo sợ ra sức tìm con khắp mọi vùng đất, khắp mọi vùng biển. Nhưng hoàn toàn vô ích. Cả nữ thần Aurore - Rạng đông - khi thức dậy, mái tóc còn ướt sương đêm, lẫn ngôi sao Hespérus^[296] không thấy bà dừng chân. Bà tự mình thắp lên hai ngọn đuốc bằng gỗ thông từ lửa của ngọn núi lửa Etna, và đi lang thang không ngừng nghỉ trong đêm đen giá rét; rồi khi ánh dương ấm áp hiện lên làm lu mờ các vì sao, bà vẫn tiếp tục tìm kiếm người con gái của mình cho đến khi mặt trời lặn. Kiệt sức vì gian khổ, miệng khát nước vì không một sông suối nào làm ướt đôi môi khô khốc, khi bà bỗng thấy một túp lều lợp tranh, và bà đưa tay gõ vào cánh cửa nhỏ bé.

Một cụ già xuất hiện, nhìn bà nữ thần, và khi nghe bà xin nước, cụ cho bà một thức uống có vị ngọt có rắc thêm chút hạt lúa mạch rang. Một thằng bé thô lỗ và hỗn láo đứng nhìn bà uống, buông lời chế nhạo bà là kẻ tham lam. Bà cảm thấy mình bị xúc phạm liền ném vào mặt hắn cái chất lỏng có hạt lúa mạch mà bà chưa uống hết. Ngay lập tức da mặt hắn có chấm lốm đốm, hai cánh tay biến thành hai chân, và một cái đuôi được thêm vào tứ chi đã bị biến đổi đó; người hắn thu lại rất bé nhỏ để mà hắn

sẽ không có nhiều sức lực làm hại người khác: hấn biến dạng thành con thần lằn, dù có kích thước còn nhỏ hơn nó nữa. Mụ già lộ vẻ sừng sốt và bất khốc, đưa bàn tay ra để sờ vào sinh vật lạ lòng này nhưng nó tránh mụ và bỏ chạy tìm một chỗ trốn. Sau đó thì nó mang cái tên thích hợp với hành vi xúc phạm của nó, bởi vì thân hình nó lốm đốm những vết có màu sáng như ánh sao^[297].

Qua những biển nào, qua những đất nào mà nữ thần Cérès đã ngược xuôi vất vả tìm con, chắc là sẽ mất nhiều thì giờ để kể. Cho đến khi không còn chỗ nào khác để tìm, bà đành quay về Sicile; và trong khi đi lang thang khắp đảo thì bà đến bên bờ con sông nhỏ Cyané. Giả như không bị biến thành nước thì tiểu nữ thần Cyané đã kể hết cho bà biết. Nhưng dù rất muốn kể, nàng lại không có cả môi lẫn lưỡi, không có cái gì dùng để nói! Tuy thế nàng vẫn đưa ra được bằng chứng rõ ràng, tức là cho bà thấy trên mặt nước sông của mình một món đồ mà bà biết rõ: cái đai lưng của con gái Proserpine đã vô tình đánh rơi trên dòng nước thiêng. Ngay khi nhận ra nó, bà liền đưa tay giật những lọn tóc rối bù và đâm vào ngực mình liên hồi, như thế lúc đó là lần đầu tiên bà biết được con gái mình đã bị bắt cóc.

Bà vẫn chưa biết Proserpine giờ đang ở đâu nhưng bà mở lời trách móc thậm tệ tất cả vùng miền trên mặt đất, gọi chúng là đồ vô ơn bạc nghĩa, không xứng đáng chút nào với món quà ngũ cốc mà bà đã trao cho trước đây. Nhưng đảo Sicile, trên tất cả vùng đất khác, vẫn là nơi mà bà tìm thấy dấu vết của sự mất mát đau lòng này. Thế là với đôi bàn tay đầy giận dữ bà bẻ gãy thành từng mảnh những cái cày dùng để xới đất, và chưa thể nguôi cơn cuồn cuộn, bà cho hủy diệt cả người làm ruộng lẫn đàn gia súc trên cánh đồng, lại còn ra lệnh cho đất đã cày xới làm khô héo những hạt giống gieo xuống. Sự phì nhiêu của vùng đất Sicile, nổi tiếng khắp thế

giới, giờ đây không còn đúng với sự thật nữa: cây trái mới đâm chồi thì đã chết, khi thì do khô hạn, khi thì do mưa nhiều. Gió và thời tiết thất thường gây hại cho mùa màng, và những con chim háu ăn sà xuống mổ hết hạt giống ngay khi mới được gieo; cỏ mọc xen với lúa, bụi gai và cỏ dại khó diệt đã làm cho lúa mì không còn đất sống.

Lúc đó thì tiểu nữ thần Aréthuse của xứ Élide, con gái của Alphée, ngoi đầu lên từ dưới nước sông của mình, đưa tay vén các lọn tóc ướt từ trán ra phía sau rồi nói với bà Cérès thế này:

‘Hỡi nữ thần cao cả của mùa màng gặt hái, người mẹ của cô trinh nữ được tìm kiếm khắp nơi trên mặt đất, hãy chấm dứt cái công việc vất vả vô hạn này, hãy ngừng giận dữ một cách cay nghiệt đối với vùng đất lúc nào cũng trung thành với bà. Vùng đất này thì vô tội. Đó là ngoài ý muốn mà nó mở đường cho kẻ cướp con gái bà. Tôi cầu xin bà không phải cho xứ sở tôi đâu, tôi chỉ là một người nước ngoài đến đây thôi. Pise là thành phố quê hương tôi, nằm trong vùng đất Elide, nơi tôi xuất thân. Tôi là người nước ngoài sống ở Sicile. Nhưng tôi yêu đất nước này hơn tất cả; giờ nó là quê hương tôi, chỗ ở của tôi là đây. Và bây giờ tôi van xin bà, hãy cứu lấy đất nước này, hỡi vị thần nhân từ nhất. Tại sao tôi rời bỏ quê mình, tại sao tôi vượt qua sông dài biển rộng mà đến Sicile đây, khi có dịp thích hợp thì tôi sẽ kể bà nghe, khi bà không còn lo nghĩ chuyện gì, khi sắc diện bà tươi tắn hơn.

Mặt đất liền lặc nứt ra, mở một con đường trước mắt tôi, và tôi đã đi xuống những tầng sâu thẳm của cõi âm, rồi ở đó tôi ngẩng đầu lên và ngắm nhìn những vì sao đã trở nên xa lạ với mình. Thế rồi, trong khi tôi trượt theo dòng sông địa ngục Styx thì tôi thấy ở đó, với chính đôi mắt này, Proserpine. Nàng trông buồn lắm, thật vậy, và sắc mặt nàng còn mang

vẻ hoảng loạn vì sợ hãi; thế nhưng, nàng vẫn là một bà hoàng, bà hoàng tuyệt diệu của cái thế giới bóng đêm đó, người vợ đầy quyền uy của tên bạo chúa dưới cõi âm.’

Nghe xong những lời lẽ của nàng Aréthuse đó, bà mẹ Cérès đứng im như hóa đá, rất lâu, như một người mất trí. Nhưng khi sự tức giận mãnh liệt nhường chỗ sự đau xót xốn xang, bà rời đi với cỗ xe ngựa đưa thẳng bà lên thượng giới. Và ở đó, mặt mũi còn vương mây trời, tóc tai rũ rượi, lòng đầy phẫn nộ, bà xuất hiện trước mặt Jupiter và nói:

‘Jupiter này, em đến đây như một người cầu xin, thay mặt cho con em và cũng là con anh^[298]. Nếu anh chẳng lưu tâm gì đến người mẹ thì ít ra hãy để đưa con gái làm động lòng người cha của nó. Và anh đừng để sự quan tâm của anh dành cho nó bị giảm xuống với lý do em là mẹ nó. Anh thấy đấy, em đã đi tìm con gái mình từ lâu lắm rồi, cuối cùng bây giờ mới tìm ra nó, nếu anh xem tìm ra lại càng dễ mất nó hơn nữa^[299], hay anh xem tìm ra chỉ đơn giản là biết nó ở đâu. Chuyện nó đã bị tên Pluton cướp đi, em có thể chịu đựng được, miễn là hắn mang nó trả lại! Bởi vì một thằng ăn cướp thì không xứng đáng làm chồng con gái của anh đâu, dù cho bây giờ nó không còn là con gái em chẳng nữa.’

Và Jupiter trả lời: ‘Nó quả thật là con của chúng ta, của em và của ta, chúng ta đã cùng nhau cam kết và cùng nhau chăm sóc nó. Nhưng, nếu như chúng ta muốn gọi sự vật cho đúng tên của nó thì ta thấy chuyện xảy ra đó không có gì tổn hại, đó chỉ là chuyện tình yêu thôi mà. Chúng ta không nên lấy làm xấu hổ có một đứa con rể như hắn, nếu như em chấp thuận, hỡi nữ thần Cérès. Giả dụ rằng hắn chẳng có danh vị gì đi nữa thì nội cái chuyện hắn là anh trai của Jupiter thì đã là một sự vẻ vang rất lớn rồi! Thật ra hắn có đủ danh vị đấy chứ, ta được ăn trên ngồi trốc hơn hắn

là nhờ số mệnh định đoạt, phải không nào? Tuy nhiên, nếu em thật tình muốn chia rẽ hai đứa đó thì con Proserpine sẽ trở về thượng giới này, nhưng với một điều kiện duy nhất: nếu dưới cõi âm đôi môi nó cho đến giờ không chạm đến bất cứ đồ ăn nào; vì các vị thần Số mệnh^[300] đã ra lệnh như thế đấy.”

Thằng bé leo mép Escalaphus

‘Jupiter đã nói hết lời mà Cérès vẫn tỏ ra kiên quyết đem con mình về từ các địa phủ. Nhưng các nữ thần Số mệnh đã không muốn thế. Bởi vì Proserpine đã bỏ việc nhin ăn r ấi. Nàng, một cô gái ngây thơ, trong khi đi lang thang trong những khu vườn được chăm sóc tốt đã đưa tay hái một quả lựu màu đỏ tía lủng lẳng trên một cành cây chúc xuống, r ấi lột cái vỏ màu vàng vàng, đưa vào miệng ăn đến bảy hột; không ai trông thấy hành động này cả, ngoại trừ Ascalaphus, một đứa bé trai sinh ra trong vườn cây tối tăm dưới cội âm, mẹ là Orphné, một nữ tiểu thần nổi tiếng ở đó, và cha là Achéron, thần của một con sông cùng tên chảy qua các địa phủ. Nó thấy nàng ăn các hạt lựu và sự tiết lộ ác nghiệt của nó đã cản trở nàng trở về dương thế.

Thế là nàng Proserpine, bà hoàng của Érébe^[301], tức điên người, liền biến đổi cái thằng m ồm miệng bép xép đó thành một con chim báo đi ền gở; nàng ném vào mặt nó một bùm nước lấy từ sông Phlégéthon^[302] khiến mặt nó bỗng có cái mỏ nhọn, lông vũ và đôi mắt thật to. Mất hết hình hài của riêng mình, nó được bao bọc bởi đôi cánh màu vàng, một cái đầu tr ầi ra, thêm các vuốt dài có hình móc; nhưng nó h ầu như không thể làm cử động những lông vũ đã mọc đầy trên hai cánh tay cứng đờ. Nó đã trở thành một con chim đáng ghét, chỉ đưa tới cái tin về những thảm họa trong tương lai, một con cú mèo có tiếng kêu uể oải ban ngày, một con chim chỉ mang đến đi ền xấu cho con người.’

Các nàng tiên biển ^[303]

‘Nó có thể xem như xứng đáng với hình phạt về cái tội mách lẻo của nó. Nhưng, hỡi các cô gái hát rất hay của dòng sông Achélous, tại sao các cô lại có lông và chân của chim, dù vẫn còn mang khuôn mặt của các nàng trinh nữ? Có phải vì các cô là bạn đồng hành của Proserpine khi nàng đi hái những cánh hoa xuân? Các cô đã ngược xuôi khắp nơi trên mặt đất để tìm bạn mình nhưng không có kết quả, rồi cũng muốn tìm nàng ngoài biển rộng, các cô đã nguyện cầu làm sao mình bay lượn được trên đầu các ngọn sóng; rồi chur thần nghe ra cũng thuận tình, và các cô bỗng thấy tay chân mình được che lên bởi một lớp lông chim màu vàng kim. Tuy vậy, để mà không mất đi các giọng hát du dương nghe rất êm tai, các cô vẫn giữ lại khuôn mặt trinh nữ và tiếng nói con người như trước.

Bây giờ Jupiter phải phán xử sao cho công bằng giữa bà em gái Cérès đau buồn và ông anh trai Pluton si tình, liền chia mỗi năm thành hai phần bằng nhau. Thế là nàng Proserpine, nữ thần chung của hai vương quốc, trải qua chừng ấy tháng với mẹ trên dương thế, rồi sống qua chừng ấy tháng với chồng dưới cõi âm ^[304]. Ngay tức khắc sắc mặt và tâm trạng của nàng thay đổi. Ngay cả Jupiter thấy nàng vừa mới đây còn buồn bã, bây giờ thì vui tươi hẳn, như mặt trời bị che khuất rất lâu sau những đám mây đen trĩu nặng nước mưa, cuối cùng đã đuổi được mây đi và hiện ra chói lọi.’

Nàng Aréthuse

‘Cérès, nữ thần có lòng nhân từ, bây giờ cảm thấy sung sướng vì đã tìm được đứa con yêu, lên tiếng hỏi cô đó, ‘này Aréthuse, tại sao cô đã bỏ trốn, tại sao hiện nay cô là một con suối thiêng?’

Dòng nước như ngừng trôi khi cô tiểu nữ thần Aréthuse của nó ngừng đầu lên từ dưới suối sâu, đưa tay vuốt cho khô những lọn tóc màu xanh lá cây, rồi kể ra câu chuyện tình xưa của con sông Alphée ở vùng Élide:

‘Trước đây tôi từng là một trong những tiểu nữ thần’, nàng nói, ‘sinh sống ở miền Achaie, và không ai hăng hái hơn tôi trong việc lùng sục trong các khu rừng hay trong việc giăng lưới bắt thú. Mặc dù tôi không hề tìm kiếm sự nổi tiếng về nhan sắc, mặc dù tôi tỏ ra dửng dưng, người ta vẫn gọi tôi là người đẹp Aréthuse. Nhan sắc của tôi, thường được khen ngợi quá nhiều lần, chẳng mang lại cho tôi niềm vui nào. Tôi đỏ mặt ngượng ngập như một cô gái quê khi ai đó nói đến thân thể quyến rũ của tôi, dù các cô gái khác cũng thường vui thích về thân thể họ; và tôi cho rằng nhan sắc chỉ dùng làm vừa lòng đàn ông là sai lầm.

Thấy mệt lử sau một cuộc săn, từ khu rừng Stymphale, tôi còn nhớ mà, tôi quay về nhà. Không khí thật nóng bức, và bước chân nặng nhọc khiến tôi cảm thấy nóng như gấp đôi. Tôi gặp một dòng suối bên đường trong vạt thấy tận đáy, ta có thể đếm những hòn sỏi ở dưới đó được, nó chảy không có nước xoáy, rất êm ả, không gây ra tiếng động, khiến ta gần như nghĩ là nó nằm im một chỗ. Những cây liễu trắng bạc, những cây bạch dương được uống nước ở đây tỏa bóng mát tự nhiên lên hai bờ dốc thoải

thoải. Tôi ng ẫ xuống sát mép nước, đầu tiên đưa hai bàn chân xuống, rồi đứng lên để nước lên tận đầu gối; nhưng cảm thấy chưa thỏa mãn tôi bèn cởi hết áo và treo lên một cành liễu rũ r ẫ, thân thể trần tru ồng, tôi nhảy ùm xuống nước.

Và trong khi tôi hụp lặn đủ kiểu, tay chân vung vẫy thoải mái, thì tôi nghĩ tôi nghe như có tiếng thì thầm từ dưới lòng suối. Hoảng sợ, tôi vội nhảy lên bờ sát ngay đó. Rồi tôi nghe tiếng Alphée gọi từ dòng nước của mình: ‘Aréthuse ơi, em đi đâu mà vội? Đi đâu mà vội thế?’ Ông gọi tôi đến hai lần, giọng khàn khàn. Tôi bỏ chạy, lúc đó không một tấm áo che thân. Vì áo đã treo ở bờ bên kia. Bởi thế mà ông càng hăm hờ đuổi theo, người như bị lửa tình đốt cháy. Thân thể trần tru ồng khiến tôi có vẻ sẵn sàng hơn cho ông thỏa mãn. Vậy là tôi cứ chạy thực mạng, và ông cũng cứ bám riết theo tôi một cách điên cu ồng, như con chim b ồ câu đập nhanh đôi cánh để chạy trốn con di ều hâu, như con di ều hâu hung hăng đuổi bắt con b ồ câu hoảng sợ.

Dù đã băng qua thành Orchomène mà tôi vẫn cảm đầu cảm cổ chạy, rồi cứ thế mà vượt qua thành Psophis, qua những dãy núi Cyllène, Ménale, qua núi Érymanthe lạnh lẽo rồi qua thành Élis. Ông không chạy nhanh hơn tôi. Nhưng tôi sức lực không bằng ông nên không thể giữ mãi tốc độ nhanh như thế được trong khi ông thì dư sức. Biết thế nhưng tôi vẫn chạy, băng qua những bình nguyên, những ngọn núi nhiều cây cối, những vách đá cheo leo, những tảng đá lởm chởm, băng qua ngay cả ở những nơi chẳng có đường sá gì. Mặt trời chiếu sau lưng tôi. Tôi thấy cái bóng của kẻ đuổi theo trải dài trước chân tôi, có thể đó chỉ là ảo ảnh của nỗi sợ trong tôi. Nhưng chắc chắn là tôi nghe được tiếng chân kinh khiếp và hơi thở hỗn hển thổi vào tóc tôi.

Rồi gần như kiệt sức trong cuộc chạy trốn chết này, tôi đành kêu lớn: ‘Cứu em với, em sắp bị cưỡng bức đây, hỡi Diane, hãy cứu kẻ canh giữ vũ khí cho chị, kẻ mà chị thường đưa cây cung để mang theo cùng với cái bao đựng đầy tên!’

Diane, nữ thần của Săn bắn, nghe tiếng tôi, thấy cảm động, liếc quàng ra một đám mây mù dày đặc phủ lên người tôi. Ông thần Sông Alphée, kẻ theo đuổi tôi đó, giờ chạy lòng vòng quanh tôi mà không biết tôi đã được che kín trong bóng tối, rồi cứ tìm kiếm tôi quanh cái đám mây rỗng bên trong đó. Hai lần ông đi quanh chỗ mà Diane đã che giấu tôi, hai lần ông lên tiếng gọi dù không biết tôi đang ở đâu: ‘Aréthuse ơi! Aréthuse ơi!’ Lúc đó tôi cảm thấy khốn khổ làm sao! Không phải tôi là con cừu non khi nghe tiếng chó sói tru xung quanh bãi rào sao? Hay tôi không phải là con thỏ rừng trốn trong bụi gai bỗng thấy cái mõm chó nguy hại cận kề và không dám cử động chút nào sao? Nhưng ông vẫn không rời đi vì thấy dấu chân tôi đã dừng ở đây; ông xem xét đám mây và không gian xung quanh nó. Mồ hôi lạnh chảy tràn xuống tay chân bị kiềm giữ cho bất động của tôi, những giọt nước tối tăm tuôn như mưa xuống toàn thân tôi. Bất cứ chỗ nào tôi đặt chân lên thì chỗ đó biến thành vũng nước, và từ mái tóc tôi những giọt nước rơi xuống. Và còn nhanh hơn tôi có thể kể câu chuyện đó bây giờ, tôi bị biến thành một dòng nước.

Nhưng đúng y như rằng, thần Sông Alphée nhận ra ngay trong dòng nước đó cô gái mà ông yêu. Và rũ bỏ qua một bên cái hình dạng người đàn ông đã mang trước đó, ông thay đổi trở lại thành một dòng nước như trước kia để hòa lẫn với tôi.

Diane, vị nữ thần của đảo Délos^[305], vung tay là mặt đất nứt ra, và tôi bổ nhào xuống những tầng sâu bí mật dưới đó rồi được mang tới tận đây,

Ortygie; đây là một nơi chốn mà tôi yêu quý bởi vì nó có cùng tên với vị nữ thần bảo trợ cho tôi^[306], cũng là nơi đầu tiên trên mặt đất đã tiếp nhận tôi, cho tôi thở không khí của bầu trời.’

Chàng Triptolème

‘Tới đây thì hết câu chuyện của Aréthuse. Rồi Cérés, nữ thần của sự phì nhiêu, buộc ách hai con rồng vào cỗ xe của mình, buộc hàm thiếc vào miệng chúng, và cưỡi xe đi xuyên qua không trung nằm giữa trời và đất, rồi chỉ dừng lại khi đến Athènes, thành phố thân yêu của Minerve. Tại đây, bà giao cỗ xe thần tốc đó cho Triptolème dùng và ra lệnh chàng phải gieo rắc những hạt giống nhận từ tay bà, một phần trên những mảnh đất chưa cày cấy lần nào, một phần trên những cánh đồng bị bỏ hoang lâu ngày.

Chẳng mấy chốc chàng trai trẻ đó đã cưỡi cỗ xe xuyên qua các vùng trời châu Âu và châu Á, rồi đến một nước có tên là Scythes nằm dưới quyền cai trị của vua Lynceus. Chàng vào trong cung điện. Vua hỏi tên chàng, tên xứ sở, đến đây bằng cách nào, và tại sao đến. Chàng trả lời:

‘Thành Athènes danh tiếng là quê hương tôi; Triptolème là tên tôi. Tôi đến đây, không phải bằng tàu thuyền đi trên biển, không phải bằng đôi chân bước trên mặt đất; tôi đã khai thông một con đường xuyên qua không trung. Tôi mang đến món quà của nữ thần Cérés. Nếu ngài gieo những hạt giống này trên những cánh đồng bát ngát của mình thì chúng sẽ mang lại cho ngài một mùa gặt hái dồi dào và lương thực tươi tốt.’

Nhưng tên vua mọi rợ này nghe chuyện xong bỗng cảm thấy ganh tị. Hắn muốn chính mình sẽ là người ban cho món quà lớn lao, tuyệt vời như vậy, nên ngoài mặt hắn vẫn tiếp đãi Triptolème với sự hiếu khách bình thường nhưng chờ đến khi chàng ngủ say giấc, hắn ra tay tấn công chàng bằng kiếm. Ngay lúc hắn sắp sửa đâm thủng ngực chàng thì Cérés biến hắn

thành con mèo rừng. Và ra lệnh cho chàng trai thành Athènes đánh cỗ xe thiêng bay trở lên bầu trời.’

Tới đây người chị cả của chúng em chấm dứt bài ca mà em vừa hát lại cho chị nghe; rồi các tiểu nữ thần làm giám khảo đầu nhất trí cho chúng em, những nữ thần ở núi Héclicon giành lấy chiến thắng trong cuộc tranh tài này. Khi mấy chị em thua cuộc đó bắt đầu trả đũa bằng những lời chửi rủa thì em trả lời: ‘Chính vì thấy hình phạt dành cho các người do đã thách thức chúng tôi là không đủ, và bây giờ các người còn thêm những lời lẽ nhục mạ vào sự phạm tội của các người, và chính vì sự kiên nhẫn của chúng tôi không phải là vô hạn, chúng tôi sẵn sàng trừng phạt các người cho đến khi nào sự phẫn nộ của chúng tôi được nguôi ngoai.’”

Các cô “Piéride” nhếch mép cười chế nhạo những lời đe dọa của nàng. Nhưng trong khi chúng cố sức tìm cách nói, vừa la hét ồn ào, vừa vung tay múa chân một cách xác xược, chúng thấy lông chim mọc ra trên các ngón tay, rồi cả một bộ lông phủ đầy hai cánh tay; và mỗi người trong bọn họ thấy miệng người kia cứng dần ra thành một cái mỏ chắc cứng, và cuối cùng một loài chim có hình dạng mới bắt đầu xuất hiện trong rừng. Và trong khi chúng ráng sức đâm vào ngực nhưng người chúng lại bị đẩy lên cao bởi những cú đập đánh, rồi lơ lửng giữa trời, chúng giờ là chim ác là, một loài chim hay kêu la om sòm trong rừng đó. Cho tới tận nay, dù là chim nhưng cái tài nói ngày trước, cái tật nói nhiều với cái giọng khàn khàn, và cái đam mê trò chuyện quá mức của chúng, tất cả vẫn tiếp tục.

Thiên 6

Nữ thần Minerve và nàng Archné

Minerve đã nghe xong câu chuyện kể này, đã tán thành lời ca tiếng hát của các nàng “Muse” cũng như sự phần uất chính đáng của họ. Và nàng tự nhủ: “Ca ngợi ai thì không đủ đâu. Hãy để chính mình được ca ngợi nữa chứ, và không để cho quyền năng thần linh của mình bị khinh miệt mà không trừng phạt.” Nói thế xong nàng nghĩ đến số phận của cô gái xứ Méonie^[307] tên là Arachné vì nàng nghe nói trước đó là cô dám chắc là mình ngang tài với nữ thần Minerve trong nghệ thuật xe sợi và dệt len.

Cô có tiếng tăm không phải nhờ gia thế hay nơi chốn ra đời, mà nhờ tài nghệ riêng của mình. Cha cô, Idmon của thành Colophon, thường nhuộm vải len rất thấm hút bằng màu đỏ tía của thành Phocée. Mẹ cô đã qua đời; cả mẹ lẫn cha cô đều xuất thân từ giới hạ lưu. Tuy nhiên, dù sinh ra trong điều kiện nghèo hèn và sống trong một xóm nhỏ Hypaepa, cô gái vẫn gây dựng được danh tiếng khắp các thành thị ở vùng Méonie nhờ vào tài nghệ của mình.

Các tiểu nữ thần ở Tmolus thường rời bỏ những vườn nho nằm ở triền đồi của họ, những tiểu nữ thủy thần của sông Pactole cũng thường rời xa dòng nước của mình, tất cả chỉ để đến quan sát tài năng xảo diệu của Arachné. Quả là thích thú khi ngắm không những những tấm len đã dệt xong mà còn chính cô khi đang làm việc. Khéo léo và yêu kiều làm sao! Dù cô quấn các sợi len thô thành một cuộn len mới hay thao tác trên những vật liệu đó với những ngón tay, dù cô với tay tới con quay ở sau lưng để lấy thêm len, nó trông xấp xỉ như một đám mây, để kéo thành những

sợi len dài và mềm, hay dùng ngón tay cái thành thạo quay ngược con suốt một cách mềm mại, hay thêu thùa với kim chỉ: bạn có thể biết ngay là Minerve^[308] đã truyền nghề cho cô. Vậy mà cô chối bỏ chuyện này, và thấy phật lòng khi có ai nói cô từng là học trò của một người truyền nghề giỏi đến thế. Cô nói: “Hãy để bà ấy so tài với tôi; và nếu tôi thua thì tôi chấp nhận mất tất cả.”

Minerve lúc đó liền cải trang thành một bà già, đeo những lọn tóc giả màu xám lên đầu, tay cầm gậy để giữ chân đi cho vững, và bà bắt đầu nói với Arachné thế này:

“Tuổi già thì có vài thứ ít ra không đáng bị khinh miệt; kinh nghiệm đến với nhiều năm tháng đã sống qua. Đừng coi thường lời khuyên của bà lão này: cô tìm kiếm tất cả danh vọng về tài dệt mà cô muốn giữa những người phàm; nhưng hãy bước lùi lại, nhường chỗ cho vị nữ thần, và hãy cầu xin một cách khiêm tốn bà ấy tha thứ cho những lời lẽ nói ra, hỡi cô gái thiếu thận trọng kia. Bà ấy sẽ tha thứ nếu cô có lời yêu cầu.”

Nhưng cô nhìn bà với cặp mắt khó chịu, bỏ những sợi len đang cuộn xuống, đứng dậy, bộ mặt sưng sứa vì giận, và gần như muốn đưa tay tát bà lão; cô buột miệng trả lời Minerve giả trang: “Bà đến đây làm gì? Đầu óc bà lẫn lộn quá rồi, tay chân cũng yếu quá rồi, sống lâu quá là một tai họa cho bà đấy! Bà hãy đi chỗ khác, đi mà nói chuyện với con dâu bà, nếu bà có, hay với con gái bà, nếu bà có. Tôi đủ sức tự mình khuyên mình mà. Bà đừng nghĩ mấy lời khuyên của bà sẽ có tác dụng tốt, tôi không đổi ý đâu. Tại sao nữ thần của bà tự mình không đến đây chứ? Sao bà ấy tránh so tài với tôi chứ?”

Thế là bà lão hét lên: “Bà ấy đã đến!” và cởi bỏ bộ đồ cải trang vứt sang một bên để hiện ra Minerve thực sự. Vị nữ thần này được các tiểu nữ

thần và đàn bà xứ Mygdonie tôn kính, nhưng chỉ có Arachné tỏ vẻ không sợ sệt, dù hai má cô bỗng đỏ ra ngoài ý muốn rồi nhạt dần lại. Như bầu trời trở nên đỏ hồng khi bình minh xuất hiện lần đầu, và sau một lúc thì mờ nhạt đi khi mặt trời lên cao. Tuy thế cô vẫn cố chấp, không muốn dẹp bỏ sự thách thức của mình, và một cách ngu ngốc, cô tỏ ra tự tin và khát khao chiến thắng như thể cô giỡn mặt với số mệnh mình. Vì bây giờ người con gái của Jupiter không từ chối cuộc tranh tài, không đẩy lùi nó, hay cảnh báo cô lần nữa.

Ngay tức khắc cả hai người dựng lên, ở hai chỗ khác nhau, hai khung cử mà ở trên đó họ kéo căng các sợi dọc rất mảnh. Khung cử thì được giữ cố định bằng một thanh ngang, một cái gó^[309] tách rời những sợi chỉ của sợi dọc, và xuyên qua chúng những sợi ngang được kéo vào bằng các con thoi nhọn mà những ngón tay của họ thoăn thoắt đưa đẩy, và một khi được kéo xuyên qua sợi dọc, sợi ngang được cái lược có răng cưa làm cho sát khi nó đập vào. Mỗi người làm việc một cách nhanh chóng; cái áo choàng không tay của họ được buộc sát người dưới ngực, hai bàn tay thành thực di chuyển qua lại thoăn thoắt, sự hăng hái sôi nổi của họ làm quên đi nỗi mệt nhọc của công việc. Cho vài dệt của mình, họ sử dụng thuốc nhuộm màu đỏ tía trong những cái nãi bằng đồng của thành phố Tyr thuộc vùng Phénicie, cũng như những màu sáng hơn, chuyển dần từ đậm sang nhạt. Như sau cơn mưa bão những tia nắng mặt trời chiếu xuyên qua không gian, và một cái cầu vồng với vòng cung rất lớn tô điểm bầu trời bao la, và dù có hàng ngàn màu sắc khác nhau tỏa sáng trong đó nhưng con mắt không thể phát hiện ra sự thay đổi từ màu này sang màu khác, vì những màu liên tiếp nhau thì trông giống y nhau; thế nhưng, ở hai đầu mút thì rõ ràng là khác nhau. Ở đó cũng vậy, hai người dệt vào tấm vải những

sợi chỉ bằng vàng mềm mại và những câu chuyện ngày xưa được kể lại trên tấm vải dệt.

Minerve thể hiện những ngọn đồi của Mars trên thành lũy của Cécrops^[310] cũng như sự tranh chấp ngày xưa về việc đặt tên cho thành phố này^[311]. Mười hai vị thần của Thiên giới ngẩng đầu, xung quanh Jupiter, trên những chiếc ghế cao, đáng điệu uy nghiêm đáng kính sợ; mỗi vị thần được nàng mô tả với những đặc điểm riêng của từng người: Jupiter có hình ảnh của một ông vua; vị thần Đại dương Neptune đứng thẳng người, tay cầm cây đinh ba dài dòng xuống vách đá nhô ra biển gập ghềnh, và từ vết nứt dưới vách đá nước biển tràn vào; đó là biểu hiện của ông ta muốn đòi thành phố cho riêng mình. Về phần nàng, Minerve đưa ra hình ảnh một tay cầm khiên, một tay cầm cây thương có mũi nhọn, đầu đội mũ sắt, ngực được bảo vệ bởi một tấm giáp; nàng đâm mạnh mũi thương xuống đất và từ khe nứt mọc lên một cây ô-liu có lá màu xanh xám, cành trĩu quả; và các vị thần nhìn ngắm nó với vẻ ngạc nhiên thích thú. Tiếp đó là hình ảnh của nữ thần Chiến thắng hiện ra.

Rồi ở bốn góc của tấm vải dệt nàng thêm vào bốn cảnh tượng của cuộc tranh chấp, mỗi cảnh với hình vẽ thu nhỏ và với màu sắc sáng của riêng nó, để mà địch thủ của nàng, Arachné, có thể biết, từ bốn ví dụ được đưa ra đó, cái giá mà cô ta chờ phải trả vì sự táo bạo rồ dại của mình. Một góc thì cho thấy hai vợ chồng Rhodope và Hémus ở vùng Thrace, trước đây là người phàm nhưng đã bạo gan dám mạo danh những vị thần cao cả nhất nên đã bị biến thể, hiện nay là những ngọn núi lớn hoang vắng. Ở góc thứ hai ta thấy số phận tồi tệ của bà hoàng của giống người lùn Pygmée: Junon đã thắng bà ta trong một cuộc tranh chấp và biến bà ta thành con sếu và ra lệnh cho bà ta cứ gây chiến với chính giống người Pygmée mà bà ta

đã từng cai trị. Một góc khác là hình ảnh của Antigone^[312], ngày trước đã dám sánh mình với Junon^[313], bà vợ quyền uy của Jupiter, khiến bà này tức giận, biến nàng ta thành con chim. Cha nàng, vua Laomédon, và thành phố danh tiếng của nàng, Ilion^[314], đều không thể cứu giúp, nàng đành mang bộ lông trắng của một con cò, cái mỏ cứ kêu lách cách. Góc còn lại thì dành cho vua Cinyras^[315], đau buồn vì mất hết mấy đứa con gái; ông nằm trên đá trong ngôi đền, ôm lấy các bậc thang bằng cẩm thạch mà trước đây là tứ chi của các con mình, và dường như ông đang khóc. Rồi Minerve dệt một đường viền xung quanh tấm vải một cảnh ô-liu hiên hòa; đến đây là chung cuộc, và thế là với cây ô-liu của riêng mình, biểu tượng của hòa bình, nàng đã hoàn thành công việc.

Arachné dệt lên hình ảnh của nàng Europe^[316] bị lừa gạt bởi con bò đực trá hình: ta hẳn thấy đó thực sự đúng là con bò, đúng là những đợt sóng biển. Nàng trinh nữ Europe có vẻ ngoài nhìn mảnh đất quê hương mà mình đang rời xa, kêu gọi các bạn gái khác, và lộ vẻ sợ các con sóng trỗi lên chạm vào người, nàng rút rè rút hai bàn chân lên cao.

Arachné cũng dệt lên hình ảnh của nàng Astérie^[317] đang vùng vẫy cố thoát khỏi vòng ôm của con chim đại bàng; và nàng Léda nằm dưới đôi cánh của một con thiên nga^[318]. Cô ta cũng thêm vào hình ảnh của Jupiter giả dạng thần Dê làm nàng Antiopé đẻ ra hai đứa con sinh đôi; và ông ta cũng biến mình thành Amphytrion^[319] để đánh lừa cô, hỏi nàng Alcmène; rồi ông ta biến mình thành cơn mưa rào bằng vàng để cho vào tròng nàng Danaë^[320], thành ngọn lửa với nàng Égine, thành tên chăn cừu với nàng Mnemosyne^[321], thành con rắn có đốm với cô con gái của Dêo^[322].

Và Arachné cũng dệt thêm hình ảnh của ông đó, hỏi thần Neptune, ông đã biến hình thành con bò đực đáng sợ để quyến rũ nàng trinh nữ Canacé,

con gái của Éole^[323]; rồi ông cũng biến dạng thành thần sông Énipee để sinh ra những đứa con Aloïdes^[324], thành con cừu đực để đổi gặt nàng Théophané, con gái của Bisaltis. Và nữ thần tóc vàng, người mẹ từ tâm của các mùa gặt hái, đã từng biết ông như là con ngựa đực^[325]; còn người đàn bà có răn quấn quanh đầu như tóc, mẹ của con ngựa có cánh^[326], từng biết ông như một con chim. Nàng Mélantho^[327] cũng biết ông như một con cá heo.

Tất cả những nhân vật, tất cả những khung cảnh, Arachné đều mô tả một cách phù hợp với những hình dạng riêng biệt của họ. Đây là thần Apollon ăn mặc như một gã nhà quê, rồi khoác lên người khi thì bộ lông của con chim ưng, khi thì bộ da của con sư tử; và dưới dạng một kẻ chăn cừu, ông ta đã đánh lừa nàng Issé, con gái của Macarée^[328]; và đây là thần Bacchus đã đưa nàng Érigone vào tròng dưới hình dạng một chùm nho. Rồi thần Saturne, dưới dạng con ngựa, đã cho ra đời con nhân mã có tên là Chiron^[329]. Arachné cũng dệt thêm một đường viền nhỏ quanh tấm vải mang hình những bông hoa và dây leo thường xuyên quấn vào nhau.

Nàng Arachné bị biến thành con nhện

Cả Minerve và mẹ Ganh ghét, không ai có thể tìm ra khuyết điểm nơi tác phẩm đồ của Arachné. Và vị nữ thần tóc vàng này, tức giận trước sự thành công của cô ta, liền xé toạc tấm vải dệt mà trên đó những hành vi phạm tội của các vị thần được mô tả; tay còn cầm con thoi của mình, nó làm bằng gỗ hoàng dương ở núi Cytore, nàng đánh ba hay bốn lần vào đầu Arachné, con gái của Idmon. Cô gái khốn khổ này không thể chịu đựng được nữa bèn can đảm tròng vào cổ mình một sợi dây thòng lọng. Cô treo cổ chết. Minerve cảm thấy thương hại, đưa tay đỡ cô xuống, và nói: “Hãy tiếp tục sống, thật vậy, hỡi cô gái xấu bụng, nhưng tiếp tục bị treo! Và ta muốn hình phạt này, cũng sẽ áp dụng cho các hậu duệ của mi, cho tới thế hệ cuối cùng, để mà mi cũng biết sợ cho cả ngày sau nữa.” Nói vậy xong, Minerve tưới nước cốt thảo được của nữ thần Hécate lên người Arachné trước khi quay gót. Tóc cô ta rụng ngay tức khắc, cả mũi và đôi tai cũng rơi rụng nữa; rồi cái đầu teo tóp lại, và cả thân hình cũng thu nhỏ đi; những ngón tay thon dài giờ trở thành chân gắn chặt vào bên hông; tất cả phần còn lại chỉ là một cái bụng mà từ đó cô ta còn kéo ra những sợi mảnh như chỉ; bây giờ, tuy đã là con nhện, Arachné vẫn vận dụng tài nghệ dệt vải xưa kia của mình.

Hoàng hậu Niobé

Cả vùng Lydie^[330] bị náo động; câu chuyện này lan truyền khắp chốn, qua những thị thành của vùng Phrygie nữa, trở thành đề tài trò chuyện của cả thế giới. Niobé, trước khi lấy chồng^[331], có quen biết Arachné. Khi còn là cô gái trẻ nàng có sinh sống ở vùng Méonie^[332], gần núi Sibyle. Vậy mà nàng vẫn không tin vào sự cảnh báo qua số phận thảm hại của người đồng hương Arachné để mà tỏ lòng tôn kính thần linh và ăn nói khiêm tốn hơn. Nàng có nhiều thứ để kiêu hãnh, nhưng thật ra, cả tài nghệ âm nhạc của chồng nàng lẫn sự việc là cả hai vợ chồng đều sinh ra từ nơi quyền quý cao sang, cũng như vương quốc Thèbes hùng mạnh của họ, đều không làm nàng vui sướng bằng các đứa con của nàng, dù những thứ trên thực sự cũng làm vui sướng ít nhiều đó. Và người ta hẳn có thể nói rằng nàng là một người hạnh phúc nhất trong các bà mẹ, nếu như nàng đã không tự thuyết phục mình được như vậy.

Bây giờ cô con gái của nhà tiên tri Tirésias tên là Manto^[333], cô cũng biết tiên đoán chuyện tương lai như cha mình, và như được thần linh thúc đẩy, đi rao khắp mọi nẻo đường ở Thèbes rằng: “Hỡi các cô, các bà ở Thèbes, hãy buộc tóc bằng cành lá nguyệt quế, và hãy cùng đi đông đảo đến đền thờ bà Latone^[334], hãy dâng hương và lời cầu nguyện lên bà và hai người con Apollon và Diane của bà. Chính bà Latone đã ra lệnh như thế, nhờ miệng tôi nói giùm thôi.” Họ nghe theo lời Manto. Tất cả phụ nữ ở Thèbes đều đến ngôi đền, trang hoàng nó với những vòng nguyệt quế, đốt hương và cầu nguyện trước những ngọn lửa thiêng trên bàn thờ.

Nhưng nhìn này! Niobé đến, theo sau là một đám tùy tùng đông đảo. Mặc một bộ áo choàng lộng lẫy thêu chỉ bằng vàng, nàng tỏ ra giận dữ bao nhiêu thì trông càng đẹp bấy nhiêu; nàng dừng chân, xoay khuôn mặt yêu kiều từ bên này sang bên kia, tóc xõa xuống hai bờ vai. Với ánh mắt đầy tự hào ném ra xung quanh, nàng cất giọng nói lớn với vẻ kiêu kỳ: “Thật là điên khi yêu chuộng những vị thần mà các người chỉ nghe nói đến hơn là những vị thần mà các người thấy tận mắt! Tại sao Latone lại được thờ phụng ở bàn thờ này trong khi thần tính của ta còn đang đợi các người thắp hương cầu nguyện? Ta có cha là Tantale^[335], người phạm duy nhất được phép ngồi chung bàn ăn với các thần linh; còn mẹ ta là một trong bảy chị em ‘Pléiade’^[336]; và ngài Atlas vĩ đại, người mang cái vòm trời của thượng giới trên vai mình, là ông ngoại ta; ông nội ta là Jupiter, và ta có thể tự khoe là Jupiter cũng là cha chồng của ta nữa^[337]. Dân chúng ở đất Phrygie tỏ vẻ kính sợ ta. Ta là vương hậu của hoàng gia Cadmus, và những bức tường thành của Thèbes, được dựng lên nhờ tiếng đàn lia kỳ diệu của chồng ta, cùng với dân chúng trong thành, đều công nhận ta và ông ấy là bậc quân vương nắm quyền cai trị. Bất cứ chỗ nào trong cung điện mà ta đưa mắt nhìn đến, ta thấy những nguồn dự trữ của cải to lớn. Hơn nữa, ta có nhan sắc xứng tầm một nữ thần; để thêm vào tất cả những thứ này, ta có đến bảy con gái và cũng chừng ấy con trai, và chẳng bao lâu nữa ta sẽ có thêm bảy con rể và bảy con dâu. Vậy bây giờ các người còn hỏi lý do của niềm kiêu hãnh của ta nữa không? Và còn dám yêu chuộng Latone, đưa con gái của tên khổng lồ Titan nào đó có tên là Céus, hơn ta nữa không?

Latone, các người có biết, ngày xưa, khi bụng mang dạ chửa thì không có một tấc đất nào trên mặt đất bao la này chấp thuận cho vào tá

túc và đẻ con; chẳng trời nào, chẳng đất nào, chẳng biển nào muốn đón nhận mụn nữ thần đó của các người; mụn bị lưu đầy ra khỏi thế giới cho tới khi đảo Délos thấy thương hại cái kẻ nay đây mai đó không nhà không cửa, nói với mụn: ‘Người là kẻ lang thang trên đất liền, ta là kẻ lang thang trên biển,’ và cho mụn một chỗ trú ẩn, và cái chỗ này thì không hề đứng yên. Tuy vậy mụn đã sinh nở ở đó, hai đứa con, chỉ bằng một phần bảy số con cái của ta.

Chắc chắn là ta cảm thấy hạnh phúc, ai có thể phủ nhận điều này cơ chứ? Và ta sẽ tiếp tục cảm thấy hạnh phúc, ai có thể nghi ngờ điều này cơ chứ? Của cải dãi dào của ta làm cho ta an toàn. Ta thì quá cao cả để mà nữ thần Số mệnh có thể làm hại ta; cho dù bà ấy có thể lấy đi của ta nhiều thứ nhưng bà ấy cũng để lại cho ta nhiều thứ còn hơn thế nữa. Phúc lành của ta đã xua đuổi những nỗi sợ hãi. Hãy thử hình dung là một số trong đám con của ta bị cướp đi thì sự mất mát này vẫn sẽ không làm ta chỉ còn hai đứa như số con của Latone đang có đâu. Mụn chỉ có hai đứa thì dễ rơi vào tình trạng không con cái lắm! Các người hãy về nhà đi, hãy nhanh chân lên, các người đã hy sinh đủ rồi, và hãy gỡ những cành lá nguyệt quế đó ra khỏi mái tóc các người!”

Họ tháo bỏ chúng ra, và để mặc cho buổi tế lễ bị gián đoạn; nhưng như họ vẫn có thể làm, họ còn thờ phụng Latone với những lời cầu nguyện không nói ra.

Đứng trên đỉnh núi Cynthe^[338], nữ thần Latone thấy giận điên người. Do vậy, bà bảo với hai con Apollon và Diane: “Trông kìa, ta đây, mẹ các người, rất hãnh diện đã sinh ra các người, và sẵn sàng chịu lép vế trước riêng một bà Junon thôi chứ không ai khác; bây giờ thần tính của ta bị đem ra xét lại, và sự thờ phụng ở các bàn thờ của ta sẽ bị ngăn chặn suốt trong

tương lai, trừ phi các người, con của ta, ra tay giúp đỡ ta. Đây không phải là lý do duy nhất cho nỗi uất ức của ta. Niobé, cái đứa con gái của tên Tantale này, nó không những gây tổn thương cho ta mà còn nhục mạ ta nữa: nó đã dám đặt đấm con cái của nó ở bên trên các người, và đã nói ta là làm mẹ mà không có đứa con nào - cầi cho chuyện đó rơi xuống đầu nó! - và lời nói báng bổ này cho ta thấy nó có cái lưỡi không được kiềm chế của bố nó^[339].”

Latone hẳn đã thêm lời cầi nguyện sau khi kể ra những sai trái của Niobé đối với bà nhưng Apollon đã hét lên: “Đủ rồi mẹ! Than phiền nhiều quá chỉ tổ làm chậm trễ sự trừng phạt bà ta!” Và Diane cũng nói như anh mình. Rồi nhanh chóng lướt đi xuyên không trung, và ẩn mình trong mây, hai anh em đáp xuống tòa thành của Cadmus^[340].

Apollon tàn sát con cái của Niobé

Gần các bức tường thành có một cánh đồng mênh mông và phẳng lì, ngựa chạy trên đó không ngớt, và biết bao bánh xe và móng guốc cứng đã san bằng mặt đất dưới chân. Ở đó, một vài người trong bảy con trai của vua Amphion leo lên những con ngựa rất khỏe, ngồi vững trên lưng, rồi thúc vào hai bên hông ngựa được phủ vải màu đỏ tía đến từ thành Tyr, và đi đầu khiển chúng với bộ dây cương có gắn vàng. Trong khi Ismène, một người trong bọn họ, và là con trai đầu của Niobé, cho ngựa chạy vòng theo một lối đi uốn cong, tay giật mạnh cái hàm thiếc sùi bọt mép, thì bỗng dừng hét lớn, “Ôi chao, tôi bị thương rồi!”, một mũi tên đã cắm sâu vào giữa ngực, và anh ta buông dây cương từ đôi bàn tay đang chết rồi từ từ ngã người xuống một bên, trên vai phải của con ngựa.

Tiếp đó, Sipyle, nghe tiếng lách cách của cái bao đựng tên trong không gian im ắng, liền thả lỏng dây cương; anh ta chạy trốn giống như một thuyền trưởng biết có cơn bão sắp đến khi nhìn thấy đám mây trên trời liền chạy tránh bằng cách cho giương hết những cánh buồm trên thuyền để tận dụng mọi cơn gió thổi qua, dù gió nhẹ đến mấy đi nữa. Nhưng buông lỏng dây cương cũng vô ích: mũi tên mà không ai có thể tránh được bắt kịp anh ta; nó còn rung khi đã cắm xuyên cổ anh ta, cái đầu nhọn bịt sắt lòi ra ở cuống họng. Người vẫn nghiêng về phía trước như trước đó, anh ta ngã nhào xuống trên bờm và chân con ngựa đang phi nước đại, máu nóng làm bắn mặt đất bên dưới.

Hai người con bất hạnh khác là Tantale, cùng tên với ông ngoại, và

Phédime, sau khi làm xong công việc thường lệ, họ đến tham dự vào các trận đấu vật của những chàng trai trẻ, thân thể được thoa dầu bóng loáng. Và bây giờ hai người đang dồn sức ôm nhau mà vật, ngực sát ngực, thì một mũi tên bay nhanh đến từ một cây cung được kéo căng đâm thủng cả hai người đúng ngay lúc họ còn đứng túm chặt nhau. Họ kêu rên cùng nhau; và cùng nhau họ ngã xuống đất, người lăn lộn vì đau đớn, cùng nhau họ cử động đôi mắt đang chết trong khi nằm đó, và cùng nhau họ thở ra làn hơi cuối cùng. Nhìn thấy cảnh chết chóc này, Alphénor vội đưa tay dấp ngực mình trong sự khở sở, rồi chạy đến xốc lên cái thi thể lạnh ngắt của họ trong vòng tay mình; và trong cái tư thế làm bốn phận anh em này mà anh ta ngã vật xuống. Vì một mũi tên chết người khác của Apollon đã găm vào giữa ngực Alphénor; khi nó được rút ra, một phần lá phổi của anh ta bị kéo ra theo, và máu vọt ra ngoài cùng lúc với cuộc đời anh ta.

Damasichthon, còn rất trẻ, không chết vì một vết thương duy nhất. Anh ta bị trúng thương ở nơi mà phần chân dưới bắt đầu, nơi mà cái khoeo tạo thành một điểm yếu; và trong khi anh ta cố rút mũi tên chết người đó ra thì một mũi khác đâm vào cổ họng, sâu đến phần lông chim. Máu đầy nó ra ngoài; rồi những tia máu mảnh và dài phọt ra, lên cao trong khoảng không.

Ilionée là người cuối cùng; hai cánh tay dang ra như thể khẩn cầu trời cao, ắt phải là vô ích, anh ta thốt lên: “Hỡi các thần linh, tất cả các vị, hãy tha mạng cho tôi!” mà không biết là anh ta không cần phải van nài với tất cả các vị thần. Apollon, vị cung thần, cảm thấy thương hại nhưng trễ quá rồi, mũi tên đã bay đi, không thể gọi trở lại. Tuy vậy, vết thương làm anh ta chết thì nhẹ thôi, mũi tên đã không đâm quá sâu vào tim.

Tiếng đồn lan tràn về các tai ách, nỗi buồn đau của dân chúng, và nước mắt của những người bạn đến phân ưu với Niobé, tất cả xác nhận với

nàng về cái thảm họa đột nhiên này. Nàng thấy sững sờ là nó đã có thể xảy ra, thấy tức giận vì các thần linh lại có quyền năng mạnh đến thế, và đã dám sử dụng nó. Về phần người cha, Amphion, thì ông đã dùng một đoản đao đâm thẳng vào tim mình, và bằng cách chọn cách chết như thế ông chấm dứt cùng lúc cuộc đời và nỗi thống khổ của mình. Than ôi, nàng Niobé lúc này sao khác biệt bao với nàng Niobé lúc trước, khi nàng xua đuổi dân chúng rời xa bàn thờ Latone, khi nàng đi qua các đường phố trong thành với dáng điệu kiêu kỳ, gây ra sự thềm muốn nơi bạn bè nàng lúc đó, còn bây giờ thì gây ra sự thương hại thậm chí nơi những kẻ thù của nàng. Nàng nằm vật xuống trên thân xác lạnh lẽo của các đứa con trai, hôn chúng lần cuối cùng một cách loạn xạ. Rồi xoay người nàng dang hai cánh tay bần tẩm lên phía trời cao và kêu lớn:

“Hỡi con Latone độc ác kia, mi cứ thỏa mãn với nỗi đau xót của ta, cứ đắc chí trên nỗi thống khổ của ta. Đúng vậy, hãy thỏa mãn đến ngây ngất con tim khát máu của mi! Qua bảy đứa con trai, ta đau đớn lắm, vì chết đến bảy lần. Hãy vui sướng hả hê đi, về cái chiến thắng đáng căm ghét của mi đó! Nhưng cái chiến thắng nào đây? Ngay cả trong nỗi bất hạnh cùng cực này ta vẫn còn có nhiều hơn mi trong cái hạnh phúc to lớn của mi. Sau nhiều cái chết đến thế, ta vẫn chiến thắng mà!”

Nàng nói xong, và ngay sau đó người ta nghe tiếng dây cung bị kéo căng ra, nó làm khiếp sợ mọi người ngoại trừ một mình Niobé. Nỗi đau khổ cùng cực khiến nàng mạnh bạo hẳn ra. Các chị em gái mặc đồ đen, tóc không chải, đứng bên quan tài của các anh em trai mình. Một người trong bọn họ, trong khi rút mũi tên ra khỏi bụng anh mình thì ngất xỉu rồi chết, mặt úp lên mặt của người anh. Cô thứ hai đang ra sức an ủi người mẹ khốn khổ bỗng đứng ngừng lại, người gập xuống đau đớn cực độ vì một vết

thương không ai thấy. Cô ngậm chặt môi cho đến hơi thở cuối cùng. Một cô thì ngã vật xuống khi tìm cách chạy trốn một cách vô ích. Một cô khác chết trên xác của em gái mình. Một cô nữa thì tìm cách ẩn nấp trong khi một cô khác đứng run như cây sậy trước mắt mọi người. Và bây giờ thì sáu cô con gái của Niobé đã bỏ mạng từ những vết thương khác nhau; chỉ còn một cô cuối cùng thôi. Người mẹ vội vã dùng tất cả các tấm áo choàng rộng trên người và cả thân thể mình che chở cô, rồi nói to: “Hãy để lại tôi một đứa, đứa út này. Trong tất cả đám con gái, ta khẩn cầu người tha cho đứa bé nhất này - chỉ một đứa thôi!” Nhưng ngay cả khi Niobé thốt ra những lời như thế thì đứa con gái mà nàng van xin mạng sống ngã xuống chết.

Bỗng chốc trở thành một người mẹ không con, nàng ngã giữa thi thể của những đứa con trai, con gái và chồng, bất động như đá trong nỗi đau khủng khiếp này. Gió không còn làm bay tóc nàng, máu không còn làm hồng sắc diện nàng, và đôi mắt thì bất động giữa khuôn mặt đau thương cực độ. Chẳng còn sự sống gì trong cảnh tượng này. Lưỡi nàng đã im ắng, cứng đờ tận trong vòm họng, và máu không còn chảy trong các mạch; cô không thể gập xuống, hai cánh tay không thể cử động, hai chân không thể bước đi. Và bên trong thì các nội tạng của nàng cũng biến thành đá. Vậy mà nàng vẫn khóc được, rồi một cơn gió lốc rất mạnh thổi tới, cuốn nàng đi xa, đưa nàng về lại quê hương mình^[341]. Và ở đó, được đặt trên đỉnh một ngọn núi, nàng khóc; và cho tới tận ngày nay, những giọt nước mắt vẫn ứa ra từ đá cẩm thạch.

Những người nông dân ở xứ Lycie

Kể từ đó đàn ông, đàn bà tỏ ra thực sự sợ sự nổi giận của Latone từng được phô bày một cách công khai đến thế; và mọi người, sốt sắng hơn bao giờ hết, thờ phụng hết lòng bà nữ thần đáng sợ đó, mẹ của hai đứa con sinh đôi. Và như thường lệ, vì bị khuấy động tâm trí bởi câu chuyện mới xảy ra, họ lại đem các câu chuyện xưa ra mà kể. Một người trong bọn họ bắt đầu như sau:

“Ngày xưa, ở những vùng đồng ruộng phì nhiêu thuộc xứ Lycie^[342], các nông dân cũng đã tỏ ra coi khinh bà thần này và đã phải đau khổ vì việc đó. Câu chuyện thì ít người biết do đẳng cấp thấp kém của những người liên quan, nhưng nó rất là hay. Chính tôi đã thấy tận mắt nơi chốn và cái hồ nhỏ mà một hiện tượng kỳ diệu đã làm cho nổi tiếng. Vào thời điểm đó, cha tôi trở nên già yếu, không thể chịu đựng nổi chuyến đi xa, bèn bảo tôi đi xuống Lycie tìm mua về những con bò đực non loại hạng nhất đang gặm cỏ ở đó, và cho tôi một người hướng dẫn địa phương. Trong khi băng qua những đồng cỏ với ông ta, tôi thấy ở giữa hồ một cái bàn thờ cũ xưa, đen nhẻm vì củi lửa từ nhiều buổi hiến tế, bao quanh là đám lau sậy run rẩy. Người hướng dẫn bèn dừng bước, miệng thần thì một cách sợ hãi: “Xin bà rủ lòng thương với tôi!”, và tôi cũng thần thì tương tự: “Xin bà rủ lòng thương với tôi!” Rồi tôi hỏi ông ta đây có phải là bàn thờ dành cho các “Naiade”, hay “Faune”^[343] hay một vị thần nào đó ở địa phương này, và ông ta trả lời:

“Không phải đâu cậu, không một thần núi nào ngụ ở bàn thờ này. Vị nữ

thần đòi được thờ đây là bà mà hoàng hậu của thiên giới, Junon, từng có lần xua đuổi khắp thế gian, chỉ có cái hòn đảo lang thang Délos là thuận theo lời cầu xin của bà mà cho bà đặt chân lên đảo tá túc khi nó còn là cái đảo trôi từ từ trên biển. Ở đó, nằm dựa vào cây cọ và cây ô-liu của nữ thần Pallas^[344], bà sinh hạ hai đứa con sinh đôi, bất chấp ý chí của bà dì ghẻ Junon của chúng. Và thậm chí khi sinh xong, người mới làm mẹ đó, theo lời người ta kể, cũng phải tiếp tục chạy trốn bà Junon, tay xách nách mang hai đứa con thơ mang sẵn phẩm chất thần linh.

Rồi sau đó, khi bà đặt chân đến được biên giới xứ Lycie, đất nước của con Chimère^[345], thì mặt trời chói chang đang trùm xuống ruộng đồng cả một bầu không khí oi bức; và gần như kiệt sức sau một chuyến đi dài vất vả, bà thấy đầu óc choáng váng do sức nóng của mặt trời, cổ họng thì khô khốc vì khát; và hai đứa bé sơ sinh thì đã bú cạn sữa trong bầu vú của bà. Tình cờ bà thấy được một cái hồ không lớn lắm nằm ở dưới một thung lũng sâu; ở đó, vài người nhà quê đang vun đống các bụi liễu gai rậm rạp, các cây bắp, và cỏ dại mọc ở đầm lầy.

Latone đến bên bờ nước, quỳ xuống đất, định đưa tay vốc nước mát lạnh để uống giải cơn khát. Nhưng bọn nhà quê thấp hèn đó liền ngăn cản bà. Bà đành hạ giọng van xin:

‘Tại sao các ông cấm tôi uống nước chứ? Nước thì mọi người đều có quyền dùng mà. Thiên nhiên đâu có tạo ra mặt trời, không khí hay nước ngọt cho riêng ai. Đây là quyền hưởng thụ chung mà tôi cũng có như ai, nhưng tôi vẫn ngỏ lời xin các ông cho tôi nước như một ân huệ. Tôi đâu có ý định rửa tay, rửa chân hay cái thân thể mệt nhọc của mình ở đây, trong cái hồ của các ông, tôi chỉ muốn uống nước cho đỡ khát thôi. Ngay cả lúc tôi nói đây, miệng tôi không còn nước miếng nữa, cổ họng tôi thì khô rất,

và giọng nói hầu như không ra tiếng được. Một ngụm nước lúc này là rượu thần đối với tôi, và tôi sẽ thừa nhận là nhờ nó mà tôi được cứu sống; đúng vậy, chính cuộc sống là món quà mà các ông sẽ tặng tôi, nếu như các ông cho tôi uống nước. Hai đứa bé này, hãy để chúng làm các ông vui lòng, từ ngực tôi chúng đưa cánh tay nhỏ xíu ra với các ông đó.'

Bất ngờ là chúng đưa tay ra thật. Vậy thì ai trên đời này mà không xúc động trước những lời lẽ dịu dàng của nữ thần cơ chứ?

Thế nhưng, bất kể mọi lời cầu khẩn của bà, họ vẫn cố chấp không cho bà uống nước, rồi lớn tiếng hăm dọa để bà rời đi; thậm chí họ còn buông lời nhục mạ bà. Chưa đủ bằng lòng, họ còn dùng tay chân làm bẩn nước hồ, khuấy bùn nhão dưới đáy lên bằng cách nhảy nhót loanh quanh, tất cả chỉ vì tính bần tiện vô phương cứu chữa. Tới lúc này thì sự phẫn uất đã làm quên cơn khát, vì Latone không thể hạ mình hơn nữa trước cái bọn người ngỗ ngược đó cũng như không thể tiếp tục nói chuyện với họ bằng những lời lẽ ít quyên luyến hơn của một nữ thần; và dang hai tay lên trời, bà nói to:

'Thế thì bọn mi sẽ sống mãi mãi trong cái hồ con này!' Sự việc xảy ra y như bà yêu cầu: chúng tìm được niềm vui thú khi được sống trong nước, khi thì ngâm cả thân thể xuống sâu dưới nước, khi thì ngoi đầu lên, khi thì bơi lội trên mặt nước. Chúng cũng thường lên ngai ở trên bờ để lau lách, và cũng thường nhảy xuống lại trong nước hồ mát mẻ. Nhưng tới tận bây giờ, cũng như ngày trước, chúng dùng miệng lưỡi gớm ghiếc của mình để cãi lộn, và không thấy xấu hổ chút nào, ngay cả khi ở hẳn dưới nước, chúng vẫn tìm cách cho tuôn ra những lời chửi rủa từ dưới đáy hồ. Giờ thì giọng của chúng đã trở thành khàn khàn, cuống họng đầy hơi lại phồng ra, và những cuộc cãi vã không ngớt làm cho cái hàm rộng của chúng giãn ra;

đầu và vai chúng dính với nhau nên cổ chúng có vẻ như đã biến mất. Lưng chúng có màu lục, trong khi bụng, phần lớn nhất của cơ thể chúng, thì có màu trắng; đó là những sinh vật mới, chúng nhảy trong những ao hồ đầy bùn; chúng là con ếch.”

Thần Dê Marsyas

Khi người thuật chuyện vô danh này kể xong sự kết thúc khốn khổ của những người nông dân xứ Lycie, một người khác nhớ lại sự trừng phạt mà Apollon, đứa con trai của Latone, đã dành cho một thần Dê tên là Marsyas mà chàng đã thắng trong cuộc tranh tài thổi sáo với cây sáo do Minerve tạo ra. “Tại sao nhà người lại lột da ta?” Marsyas than khóc. “Ta hối hận lắm rồi! Hối ôi, cây sáo thì có đáng gì so với cái giá ta phải trả thế này!”

Bất chấp những tiếng la hét ghê sợ, da anh ta vẫn bị lột ra hết, không chừa chỗ nào; và cả người anh ta chỉ còn là một thương tích: máu chảy xuống khắp nơi, các thớ thịt lòi ra, một sự chuyển động co giật làm các mạch máu run rẩy vì không còn được màng da che chở; bạn có thể đếm các nội tạng của anh ta trong khi chúng đập phồng, và tim, phổi hiện ra rõ ràng trong lồng ngực. Các dân quê, các thần Rừng^[346], thần Che chở Gia súc, và các thần Dê^[347] anh em của anh ta, và Olympus^[348], người mà anh ta còn yêu ngay cả lúc đó, và các tiểu nữ thần nữa, tất cả đều nhỏ lệ khóc thương anh ta; và cùng với họ, tất cả những kẻ chăn các đàn cừu để lấy len hay các đàn bò ở các ngọn núi quanh đó. Những giọt nước mắt của họ khi rơi xuống làm ướt đầm vùng đất màu mỡ, chảy tràn vào tận các mạch nước nằm sâu bên dưới. Đất biến chúng thành nước rồi gởi trả lại ra ngoài trời. Thế là một dòng sông được thành hình rồi chảy nhanh ra biển giữa hai bờ dốc; và mang cái tên là Marsyas, đó là dòng sông nước trong nhất của vùng Phrygie^[349].

Chàng Pélops

Ngay lập tức, sau những câu chuyện xa xưa như thế, đám người nghe liền quay sang những câu chuyện hiện tại, và họ tỏ lòng thương tiếc cái chết của nhà vua Amphion và các con. Tất cả bọn họ đều đổ tội cho người mẹ mang tên Niobé; nhưng mặc dù thế vẫn có một người, Pélops, em trai nàng, đã khóc vì xót thương nàng, theo lời người ta kể; chàng kéo tấm áo choàng từ chỗ ngực sang một bên, và một miếng đắp bằng ngà voi ở vai trái hiện ra. Khi mới sinh ra thì cái vai này có cùng màu với cái vai phải và cũng là bằng da thịt như nhau. Nhưng sau đó, khi thân thể chàng bị cắt thành từng mảnh bởi người cha, thì các thần linh, theo lời kể, đã gắn kết những mảnh đó lại với nhau^[350]. Họ đã tìm lại đủ tất cả các mảnh, chỉ thiếu một cái, nó là cái phần nối cổ với phía trên cánh tay; và một mảnh bằng ngà được dùng thay cho cái mảnh không thể tìm thấy đó. Nhờ vậy mà Pélops được tái dựng toàn vẹn.

Hai chị em gái Procne và Philomèle

Bấy giờ thì tất cả các vị quân vương các nước lân bang tụ tập lại; những thành quốc cận kề nhất với Thèbes thúc giục các ông vua của họ lên đường đến đó chia buồn: Argos, Sparte, Mycènes, thành quốc của người Péloponnèse và Calydon, lúc đó chưa gánh chịu sự giận dữ của nữ thần Diane; xứ Orchomène phì nhiêu, thành Corinthe nổi tiếng với những sản phẩm bằng đồng; xứ Messène và thành Patras thiện chiến, và thành Cléones nhún nhường, Pylos, cai trị bởi Nélée, và Trézène mà Pitthée chưa thống trị^[351]; và mọi thành phố khác bị ngăn cách bởi eo đất giữa hai biển của nó, và những thành phố nằm ở bên ngoài nhưng người ta có thể thấy được chúng từ eo đất đó, giữa hai biển của nó^[352].

Thế mà, ai có thể tin được cơ chứ? Trong tất cả các thành quốc thì chỉ có Athènes là không làm gì cả. Chiến tranh đã ngăn cản nó thực hiện nghi thức hữu nghị này. Những đạo quân man rợ đã băng qua biển và gieo rắc kinh hoàng bên trong tường thành của Mopsopus^[353]. Térée^[354], vua của nước Thrace^[355], đã đánh đuổi được bọn chúng với đạo quân cứu viện, và tạo nên một tên tuổi lớn cho mình nhờ chiến thắng này; Pandion, vua thành Athènes thấy Térée vừa giàu có, vừa hùng mạnh với lính tráng đông đảo, lại là dòng dõi của Gravidus^[356], nên liên minh với hắn bằng cách gả con gái mình, nàng Procne cho hắn. Nhưng cả bà Junon, vợ của Jupiter và nữ thần chủ tọa các hôn lễ, lẫn Hyménée^[357] và các nữ thần Graces^[358] đều không có mặt ở đám cưới. Và các bà hung thần Furies lại đến, tay giơ cao các ngọn đuốc lấy cắp từ một đám tang; các bà này lại còn trải giường

chiếu cho cặp tân hôn và một con cú mèo bí hiểm, mang về đe dọa, đến đậu trên mái của phòng họ^[359].

Với đi ền báo này, Procné và Térée trở thành vợ chồng; và cũng dưới đi ền báo này mà con họ được thụ thai. Cả nước Thrace tỏ ra thực sự vui mừng với họ, và chính họ cũng tạ ơn các thần linh. Ngày mà con gái vua Pandion lấy vua Térée hiển hách làm chồng, ngày mà Itys, con trai họ, ra đời, cả hai ngày đó được họ chọn làm lễ hội; ôi, con người chúng ta vẫn mù quáng biết bao, không thấy đâu là lợi ích thật sự của mình!

Bây giờ Titan^[360], Mặt trời, hằng năm đưa mùa thu đi qua đã được năm lần, và Procné nũng nịu nói với chồng: “Nếu chàng thấy thiệp đáng yêu thì hãy để thiệp đi thăm cô em gái Philomèle hay để nó đến đây thăm em. Chàng sẽ hứa với cha thiệp là sẽ để nó quay về nhà sau một thời gian ngắn ở đây. Cho thiệp cơ hội gặp lại em mình, đó sẽ là một món quà quý giá mà chàng tặng thiệp.” Nghe vậy, Térée liền ra lệnh cho thuộc hạ đưa thuyền ra khơi, buồm căng gió và tay chèo không nghỉ; thuyền đưa hấn vào trong cảng Cécrops^[361] và hấn đặt chân lên bờ ở Pirée^[362].

Ngay sau khi Térée gặp mặt người cha vợ, hai người nắm chặt bàn tay mặt của nhau và bắt đầu chúc sức khỏe lẫn nhau. Térée vừa nói ra xong lời yêu cầu của vợ mình, và là nguyên do hấn đến đây, cũng như đưa ra lời hứa là sẽ đưa cô em vợ trở về nhà nhanh chóng khi cần, thì, nhìn kìa, nàng Philomèle xuất hiện, trang phục lộng lẫy, và nhan sắc còn lộng lẫy hơn nữa; khi nàng bước đi thì trông giống, như ta nghe kể, những nàng “Naiade” và “Dryade” thường đi lại trong rừng sâu, giá mà ta cho họ sự tinh tế và trang phục tương tự như của nàng^[363].

Ngay khi vừa gặp cô trinh nữ này, Térée thấy lòng mình bốc lửa, nhanh như ai đó đốt rơm rạ chất ở gác mái, hay lá khô, hay hạt chín; sắc đẹp của

Philomèle, nói thật ra, xứng đáng với tình yêu sét đánh này; nhưng hắn còn bị kích thích bởi bản chất đam mê của riêng mình, và hơn nữa, đàn ông thuộc phong thổ của hắn thì dễ dàng bốc đồng trong tình ái. Lửa của riêng hắn và lửa của dòng giống hắn cháy rực trong lòng. Bản năng thúc giục hắn tìm cách mua chuộc các thị nữ và người bảo mẫu của nàng, và thậm chí dùng quà cáp quý báu để quyến rũ chính nàng, dù với toàn bộ vương quốc mình như cái giá phải trả; nếu không thì sẽ cưỡng hiếp nàng và bảo vệ hành động này của mình bằng cuộc chiến tranh đẫm máu. Không có gì mà hắn sẽ không làm hay không dám, say đắm bởi nỗi đam mê điên dại này. Cả cõi lòng gần như không thể chứa đựng hết những ngọn lửa đang cháy rực bên trong nó. Lúc này thì không còn kiên nhẫn trước bất cứ sự chậm trễ nào, Térée hăm hở lặp lại lời yêu cầu của Procné, theo đuổi niềm ham muốn của riêng mình dưới danh nghĩa của vợ. Tình yêu khiến hắn ăn nói lưu loát, và mỗi khi sự đòi hỏi của hắn vượt quá mức vừa phải thì hắn lại nói là Procné mong muốn như vậy. Hắn còn nhỏ lệ cùng với lời cầu khẩn của mình, như thể nàng đã ra lệnh hắn làm như thế nữa. Trời đất ơi, những đêm tối mù lòa nào thống trị quả tim con người đây?!

Những cố gắng của Térée trong việc thực hiện âm mưu đáng xấu hổ đó đã qua mặt người khác: hắn nhận được những lời khen ngợi cho ác ý thâm kín của mình cũng như cho tình cảm dành cho vợ. Hơn nữa, chính Philomèle cũng có cùng ý muốn: đưa tay quàng qua cổ người cha, nàng nũng nịu xin ông cho nàng đi thăm chị. Vì sức khỏe và niềm vui của nàng, nàng khẩn nài. Có biết đâu đó là chống lại lợi ích riêng của nàng! Térée nhìn nàng không chớp mắt, và trong khi nhìn như thế hắn cảm thấy nàng đã ở trong vòng tay cứng chắc của mình rồi; trong khi nhìn nàng hôn người cha, cánh tay quàng quanh cổ ông, tất cả cảnh này tiếp tục kích

thích hẳn, là chất đốt cho lửa tình, là thực phẩm cho nỗi đắm say; và mỗi khi nàng ôm hôn người cha, hẳn lại thấy ước gì mình thế chỗ ông ấy, dĩ nhiên, không phải vì thế mà ý định của hẳn không kém ác hiểm.

Thế là vua Pandion của thành Athènes, để mình bị thuyết phục bởi lời cầu xin của hai người con gái. Philomèle thấy vui mừng hết sức, tỏ lời cảm ơn cha, và thật tội nghiệp cho cô gái bất hạnh này, nàng nghĩ đi đâu đó là một thành công cho hai chị em nhưng thực ra, nó sẽ mang đau thương đến cho họ.

Bây giờ thì công việc vất vả hằng ngày của thần Phébus đã gần xong, và các con ngựa kéo cỗ xe mặt trời của ông đang chạy xuống chân trời phía Tây. Một bữa yến tiệc vương giả diễn ra ở bàn vua Pandion, rượu nho được rót trong cốc bằng vàng. Rồi họ đặt cốc xuống để lui về tìm giấc ngủ. Nhưng dù đã lên giường riêng, ông vua xứ Thrace vẫn thấy lòng mình rạo rực vì nghĩ đến nàng. Nhớ khuôn mặt nàng, nhớ hai bàn tay, nhớ các động tác của nàng, hẳn tha hồ hình dung ra những gì mà hẳn chưa thấy; hẳn tự thôi bùng lên ngọn lửa tình trong lòng mình, và giấc ngủ không thể đến vì sự tơ tưởng đắm say này. Buổi sáng đến, và nhà vua Pandion, cầm tay chàng rể quý trong lúc biệt ly, mắt nhòa lệ khi giao phó đưa con gái yêu, nói:

“Con ơi, vì tình phụ tử tự nhiên trong ta, vì cả hai chị em nó đều muốn gặp nhau, và cả con cũng muốn thế nữa, Térée à, ta giao Philomèle cho người trông giữ; Và trước danh dự của người, trước mối quan hệ ràng buộc chúng ta, trước các đấng thần linh, ta xin người hãy bảo vệ nó với tình thương của một người cha đối với con; và trả nó về lại với ta càng sớm càng tốt - dù bất cứ thời hạn nào dường như cũng là quá lâu đối với ta - nó là niềm an ủi dịu dàng cho tuổi già chán ngắt của ta. Và cả con nữa,

Philomèle, nếu con yêu ta, thì con có quay về với ta càng sớm càng tốt không? Việc chị con ở xa đến thế là quá đủ rồi!”

Ông đã thốt ra lời yêu cầu cuối cùng của mình như vậy rồi hôn từ biệt đứa con gái, những giọt nước mắt dịu dàng lăn dài trên đôi má già nua khi ông nói; như một sự biểu hiện cho những lời hứa của hai người, ông cầm lấy hai bàn tay mặt của họ, đặt chúng lên nhau, và nhờ họ chuyển lời chào hỏi của ông đến người con gái và đứa cháu ngoại ở nơi xa xôi. Giọng nghẹn ngào, ông hầu như không thể thốt lên lời từ giả vì ông thấy sợ những điếm dữ bỗng hiện ra trong tâm trí mình.

Ngay sau khi Philomèle yên ổn đặt chân xuống con thuyền được sơn với những màu sắc tươi sáng, và các mái chèo khuấy động mặt biển, và đất liền đã lùi xa phía sau, Térée hét lên: “Ta đã thắng! Ta mang theo trên con thuyền này tất cả những gì ta ham muốn!” Tên vua man rợ tỏ ra hả hê, hân hân như không thể trì hoãn sự hân hoan ngây ngất được nữa, và ánh mắt hân hân không hề rời khỏi nàng, không khác gì con chim săn mồi háu đói của Jupiter thả vào trong ổ chim trên cao của mình con thỏ rừng bị kẹp cứng trong móng vuốt cong như móc của nó. Người bị nhốt không có đường trốn thoát; và kẻ bắt nhốt thì nhìn hau háu con mồi của mình một cách đặc chí.

Và giờ thì chuyến hải hành chấm dứt, con thuyền mệt mỏi vì sóng gió về đến xứ Thrace của Térée, và họ đặt chân lên bờ.

Tên vua đó kéo lê nàng con gái của Pandion đến túp lều ẩn sâu trong một khu rừng rậm, và ở đó, mặt tái nhợt và cả người run rẩy vì sợ hãi cùng cực, nàng van nài trong nước mắt để biết người chị mình đang ở đâu. Hân hân giam giữ nàng lại. Rồi, bộc bạch một cách thẳng băng ý định kinh tởm của mình, hân cưỡng bức nàng, một cô trinh nữ đơn độc và yếu đuối; nàng

kêu cứu, một cách vô ích, thường là đến cha, rồi đến chị nàng, nhưng nhiều nhất là đến các đấng thần linh vĩ đại. Nàng run rẩy như một con cừu non khiếp sợ bị con chó sói lông xám gây thương tích và hất bỏ qua một bên nhưng chưa thể tin rằng mình lúc này đã được an toàn; và giống như con bồ câu, máu chảy ra làm hoen ố bộ lông chim, vẫn run lẩy bẩy vì kinh hãi, vẫn còn sợ những móng vuốt háu đói đã đâm thủng da thịt mình. Một lát sau, khi tỉnh trí lại thì nàng vò đầu bứt tai, và giống như người đàn bà chịu tang, nàng còn tự đâm vào ngực mình, rồi chìa hai bàn tay về phía Térée, nàng hét lên:

“Hỡi tên khốn nạn độc ác, man rợ kia, mi đã làm một chuyện xấu xa quá sức! Mi coi không ra gì những lời dặn dò của cha ta, những giọt nước mắt thương yêu của ông, tình yêu của chị ta, những mối liên kết trong hôn nhân, trinh tiết của riêng ta, phải thế không? Mi đã xáo trộn mọi quan hệ tự nhiên: ta đã trở thành một tỳ thiếp, và là tình địch của chị ta, và mi, chồng của cả hai chị em ta. Chị Procné giờ đây sẽ là kẻ thù của ta ư? Không thể như thế được! Tại sao mi không giết ta đi, tên phản bội kia, để mà không còn tội ác nào mà mi không phạm? Giá như mi giết ta trước khi hãm hiếp ta thì bóng ma của ta đã trong sạch và không có cảm giác tội lỗi. Nếu những ai ở trên thượng giới chứng kiến những việc này, thật vậy, nếu có đấng thần linh nào, nếu mọi thứ không chết theo ta, thì sớm hay muộn mi sẽ trả giá đắt cho hành vi này. Bản thân ta sẽ để qua một bên nỗi tủi nhục và loan báo những gì mi đã làm. Nếu có cơ hội thì ta sẽ đi đến những nơi thiên hạ tụ tập để kể ra hết; nếu ta bị giữ làm tù nhân trong khu rừng này thì những tiếng than khóc của ta sẽ làm đầy khu rừng, sẽ làm thương xót cả những tảng đá trong đó. Trời cao sẽ nghe được câu chuyện tội tệ này, và nếu có đấng thần linh nào ở trên thiên giới, ngài cũng sẽ nghe nó nữa.”

Những lời lẽ như thế khơi dậy không những cơn giận dữ nơi tên bạo chúa mà còn nỗi sợ hãi nữa. Kích động bởi cả hai cảm xúc này, hắn rút gươm ra khỏi vỏ đeo bên mình, giữ nàng lại bằng cách nắm tóc, kéo mạnh hai cánh tay nàng ra sau lưng và cột chặt lại. Philomène lúc đó thấy lưỡi gươm tuốt trần liền mừng rỡ ngửa cổ ra chờ chém, với ước ao được chết sớm. Nhưng trong khi cái lưỡi nàng phản đối lại hành động tàn bạo này, và không ngớt gọi tên người cha và cố gắng nói, hắn giữ lấy nó bằng cái kẹp và cắt nó bằng lưỡi gươm độc ác; cái chân lưỡi bị tổn thương nặng vẫn rung rung trong vòm họng trong khi cái lưỡi bị cắt thì nằm thoi thóp trên mặt đất lấm máu, thân thì một cách yếu ớt; và giống như cái đuôi bị chặt của một con rắn bị thương tích thì quen ngo ngoáy, nó co giật như thể cố tìm về hai bàn chân của người chủ của mình, trong cơn hấp hối. Thậm chí sau cái hành động gớm ghiếc này - người ta khó mà tin được - Térée vẫn lao vào thỏa mãn hết lần này đến lần khác sự ham muốn sắc dục của mình trên cái thân thể tội nghiệp mà hắn đã hành hạ.

Với những tội ác làm dơ bẩn tâm hồn như thế, hắn vẫn mặt trời mày dạn trở về bên cạnh người vợ Procné. Thấy hắn nàng liền hỏi tức khắc em gái mình ở đâu; hắn làm bộ đau khổ, miệng vừa rên rỉ, vừa kể về cái chết bực đặt của Philomèle, và những giọt nước mắt của hắn khiến Procné tin lời chồng. Rồi nàng xé rách từ hai vai tấm áo choàng óng ánh với đường viền rộng bằng vàng và đeo lên người một băng tang màu đen; nàng cũng cho xây một ngôi mộ gió để tưởng nhớ người em gái, mang đến đó những đồ cúng thành kính cho vong hồn cô ấy, và than khóc số phận của người em gái mà lẽ ra cô ấy không phải được thương tiếc bằng cách này.

Bây giờ thì vị thần Mặt trời đã đi qua mười hai cung hoàng đạo, một

chuyến đi kéo dài cả năm trời. Và Philomèle có thể làm gì đây? Những tên lính gác ngăn chặn nàng trốn thoát; những bức tường dày làm bằng đá cứng chắc vây quanh túp lều; cái miệng câm nín của nàng không thể tiết lộ cái tội ác mà nàng là nạn nhân.

Nhưng đau khổ mang đến sáng ý, khó khăn mang đến khôn khéo. Nàng treo một tấm vải dệt kiêu xú Thrace trên khung cửa và ra tay dệt một cách khéo léo những ký hiệu màu đỏ tía trên cái nền trắng, qua đó nàng tố cáo những hành vi sai trái của Térée. Tấm vải dệt này, sau khi hoàn thành, được nàng giao cho một người hầu của mình và yêu cầu mù, bằng điệu bộ, mang nó đến cho hoàng hậu. Mụ già này, theo lệnh nàng, trao tấm vải dệt tận tay Procne mà không biết nó chứa cái gì bên trong.

Procne, người vợ của tên bạo chúa trải tấm vải ra, đọc được câu chuyện thương tâm của người em gái bạc phận, và giữ kín miệng - quả là một phép lạ khi nàng có thể làm thế, tức là giữ kín miệng! Nỗi đau làm tắc nghẽn những lời lẽ muốn trỗi lên đôi môi nàng, và cái lưỡi cố tìm, một cách vô ích, những từ ngữ mạnh mẽ đủ để diễn đạt các cảm xúc căm phẫn của mình. Ở đây không có chỗ cho nước mắt, nhưng nàng sẵn sàng tỏ ra bất chấp chuyện đúng sai, cả tâm trí nàng chỉ dồn vào một ý nghĩ: trả thù.

Đó là vào thời kỳ những người phụ nữ xứ Thrace có thói quen cử hành lễ hội Bacchus^[364] hai năm một lần^[365]. Bóng đêm là đồng lõa của những nghi lễ bí truyền này. Ban đêm trên núi Rhodope vang dội tiếng lanh lảnh phát ra từ những cái chũm chọe bằng đồng va đập vào nhau; vào đêm đó, hoàng hậu Procne rời khỏi cung điện, trang bị cho mình những thứ đồ cần thiết cho các nghi thức thờ phụng của vị thần, và mặc y phục, trang điểm phù hợp với sự mê loạn của buổi lễ hội; các cành nho, cả lá và quả, quăn quanh đầu, một mảnh da hươu được treo bên hông trái, và một cây giáo

ngắn được cột trên vai trái, nàng đi nhanh xuyên qua các khu rừng cây, theo sau là một đám tùy tùng đông đảo, thúc giục bởi cơn cuồng nộ xuất phát từ nỗi bi ai; hỡi thần Bacchus, nàng Procné, nếu trông cực kỳ đáng sợ lúc này, đó là vì nàng bắt chước sự cuồng nộ của ngài đó.

Cuối cùng nàng đến được chỗ ở khuất kín, nơi Philomèle bị giam giữ, gào lên thật to và kêu lớn: “Évohé!”^[366], phá cánh cửa ra vào, ôm chầm lấy người em gái, rồi cải trang nàng thành một cô “Bacchante”^[367], che giấu khuôn mặt dưới lá cây thường xuân, kéo nàng đi theo mình, dù nàng còn trong trạng thái bàng hoàng, cho đến khi vào được bên trong cung điện của mình.

Khi Philomèle nhận ra là mình đã đặt chân vào cái chỗ ở đáng nguy hiểm rửa đó, cô gái tội nghiệp run như cây sậy vì khiếp sợ, mặt mũi tái mét như người chết. Vào trong phòng riêng, Procné cởi bỏ những thứ đồ dành cho buổi lễ đã mang trên người mình cũng như trên người cô em gái bất hạnh; khuôn mặt Philomèle lộ ra, mang vẻ xấu hổ nhưng nàng đã được người chị ôm vào lòng. Tuy vậy, nàng vẫn không thể đưa mắt nhìn Procné, cảm thấy đã gây ra lầm lỗi với chị mình. Và, mặt cứ cúi gằm xuống đất, nàng muốm thề trước các đấng thần linh và kêu gọi họ làm nhân chứng là sự ô nhục này là do bạo lực gây ra mà nàng chỉ là nạn nhân khốn khổ, nhưng nàng không thể nói, chỉ dùng tay làm điệu bộ để thay lời muốn nói. Cả người Procné bốc lửa, không thể kiềm chế sự căm giận của riêng mình, trách móc cô em chỉ biết than khóc, rồi nói:

“Bây giờ không phải lúc dành cho nước mắt, nhưng cho lưỡi gươm, cho cái gì mạnh hơn lưỡi gươm nữa, nếu em có một thứ như thế. Em ơi, ta sẵn sàng ra tay phạm vào bất cứ tội ác nào; hoặc đốt cháy cung điện này với ngọn đuốc, và quảng Térée, kẻ gây ra cho chúng ta những điều sai trái,

vào giữa đám lửa, hoặc cắt lưỡi hay móc mắt hắn, cũng như cắt cái bộ phận đã gây ra nhục nhã cho em, và đánh đuổi tâm hồn tội lỗi ra khỏi thân xác hắn bằng cả ngàn vết thương. Ta sẵn sàng ra tay thực hiện một sự trả thù khủng khiếp nhất rồi đó; nhưng sẽ trả thù ra sao, ta vẫn còn chưa biết.”

Trong khi Procné nói chưa dứt lời thì Itys đến trước mặt mẹ nó. Sự xuất hiện bất chợt của đứa con trai khiến nàng nghĩ ra những gì mình có thể làm. Với ánh mắt bất nhẫn, nàng nhìn nó rồi chép miệng: “Chà, mày cũng giống cha mày như đực!” Không nói gì thêm, cơn giận trong người sôi sục trong im lặng, nàng bắt đầu trù liệu một hành động thảm khốc. Nhưng khi thằng bé đến bên cạnh, lên tiếng chào hỏi, quàng hai cánh tay nhỏ quanh cổ nàng, và hôn nàng một cách dễ thương theo kiểu con nít, nàng thấy con tim người mẹ của mình bỗng dưng xúc động, sự phẫn uất nguôi ngoai, và những giọt lệ, dù không muốn chút nào, vẫn ứa ra từ đôi mắt rồi chảy xuống má nàng. Nhưng khi nhận ra là mục đích của mình bị dao động bởi tình mẫu tử trào lên quá mức, nàng đưa ánh mắt từ đứa con sang em gái, nhìn cả hai lần lượt một đổi lâu, rồi thốt lên: “Tại sao người này thì có thể nói ra những lời âu yếm dịu ngọt, trong khi người kia bị buộc phải câm nín mãi mãi, lưỡi đã bị cắt? Kẻ thì có thể gọi ‘mẹ’ với ta, sao kẻ kia không thể gọi ‘chị’ với ta? Đây, hỡi con gái của Pandion, hãy nhớ mình là vợ của ai! Hắn không xứng đáng với mi nữa rồi! Giữ gìn tình nghĩa vợ chồng với một kẻ như Térée lúc này là một tội ác đó!”

Không nói thêm một lời, nàng kéo Itys đi ra, trông như con hổ cái kéo con hươu còn bú xuyên qua những khu rừng tối tăm nằm bên bờ sông Hằng. Cả ba người đi đến một căn phòng xa khuất trong cung điện, và Procné, vẻ mặt lạnh tanh, dùng dao đâm thẳng bé vào một chỗ bên hông sát

ngực, trong khi nó còn dang hai tay ra van xin vì linh cảm cho số phận của mình, miệng thì vừa la hét “Mẹ ời! Mẹ ời!”, tay thì vừa tìm cách quàng qua cổ mẹ. Chỉ một cú đâm này đủ để làm nó rời bỏ thế gian. Vậy mà Philomèle còn cắt cổ nó, và hai chị em tiếp tục chặt đứt thân xác nó, còn ẩm và cựa quậy chút ít vì hơi thở của đời sống chưa biến mất, thành từng mảnh nhỏ. Họ luộc một phần xương thịt trong các nồi đồng, phần khác thì được xiên que nướng nghe xèo xèo trên lửa. Và trong cả căn phòng đó máu cứ rõ giọt.

Procné mời ch ồng mình dự tiệc. Térée, không mảy may nghi ngờ, dẫn xác đến. Nàng lấy cớ đó là bữa tiệc có tính thiêng liêng theo truyền thống tổ tiên ở nước mình, ở đó chỉ có người ch ồng mới được đụng đến đồ ăn nên nàng đuổi ra ngoài đám tùy tùng và những người nô lệ của h ắn. Thế là Térée ng ẩ một mình trên chiếc ghế tiệc, nó thì cao và do ông bà h ắn để lại, bắt đầu nhập tiệc và ăn lấy ăn để các miếng thịt đến từ máu thịt của chính mình. Rồi trong bóng tối dày đặc che phủ tâm trí, h ắn bỗng kêu to: “Mang Itys đến đây cho ta!”

Nghe thế, Procné không thể che giấu một niềm vui tàn bạo, và h ăm hở muốn chính mình trở thành người đưa đến cái tin đ ắm máu đó. Nàng thốt lên: “Chàng có nó rồi, trong người chàng đó, đứa con trai mà chàng muốn gặp.” H ắn đưa mắt nhìn quanh và hỏi thằng bé đang ở đâu. Rồi, trong khi h ắn còn hỏi và gọi tên đứa con trai lần nữa thì Philomèle nhảy xổ tới, tóc tai còn bê bết máu từ cuộc giết người ghê rợn trước đó, và ném mạnh cái đầu còn dính máu của Itys thẳng vào mặt cha nó. Chưa bao giờ có khi nào mà nàng mong muốn có khả năng sử dụng tiếng nói hơn lúc này, và diễn tả niềm vui của mình bằng những lời lẽ thích đáng.

Hét to một tiếng, tên vua xứ Thrace h ất tung bàn tiệc. Và gọi lên

“Furies”, tức đám chị em có rắn quấn quanh đầu ở dưới địa phủ Styx. Bây giờ, nếu có thể thì hấn hấn sẽ không ngần ngại mổ bụng mình để móc ra ngoài những thứ mà hấn đã đánh chén, tức da thịt của con mình; bây giờ, hấn khóc nức nở, một cách cay đắng, và tự cho thân xác mình là nắm mồ thê lương nhất của đứa con trai bé nhỏ; và bây giờ hấn rút gươm truy đuổi hai người con gái của vua Pandion.

Khi họ vụt chạy để thoát khỏi tay hấn, rất nhanh, bạn có thể nghĩ là thân thể của hai người đàn bà thành Athènes này được giữ thẳng bằng trên đôi cánh: quả thật, họ đã biến thành chim. Một người, Procné, là con chim sơn ca, bay về phía rừng; người kia, Filomèle, là con chim én, bay về phía những mái nhà. Và ngay đến tận bây giờ, ngực chúng vẫn không mất đi các dấu vết của hành động giết người ngày xưa, và bộ lông của chúng vẫn còn lấm máu. Còn về phần Térée, nổi bi thương thúc đẩy hấn nhanh lẹ trong cuộc truy đuổi và sự hăm dọa trong sự trả thù khiến hấn cũng biến thành một con chim. Một cái mào cứng mọc ra trên đầu hấn, và một cái mỏ rất to lòi ra thay cho thanh gươm dài của hấn. Đó là con chim đầu riu, với dáng vẻ của kẻ mang vũ khí đi đánh nhau.

Thần Gió Bắc Borée

Nỗi thống khổ đã rút ngắn tháng ngày trên thế gian của vua Pandion và gởi ông xuống cõi âm trước khi ông sống hết tuổi già của mình. Cây vương trượng và quyền trị vì đất nước chuyển sang con trai tên là Érechthée nổi tiếng ngang nhau nhờ lòng chính trực và tài năng quân sự. Ông này có bốn con trai và bốn con gái. Trong bốn cô này thì hai cô có sắc đẹp bằng nhau. Céphale, cháu nội của Éole, có được niềm vui cưới một trong hai cô làm vợ; là mi đó, Procris à. Về phần Borée^[368], chàng không được ưu ái vì đố kỵ với Térée và những người cùng xứ Thrace khác. Do thế, đã từ lâu lắm rồi vị thần này không thể cưới nàng Orythie, cho đến chừng nào mà chàng còn theo đuổi nàng bằng những lời cầu xin hơn là dùng đến sức mạnh. Nhưng khi nhận ra là chẳng thể đạt được điều gì với những lời lẽ nhẹ nhàng, chàng thấy tức giận, đó là tính khí thường tình và tự nhiên hơn của ngọn gió Bắc, và nói:

“Ta xứng đáng cưới nàng! Tại sao ta lại từ bỏ những vũ khí của riêng mình, sức mạnh, sự hung bạo, sự nổi giận, sự hăm dọa, mà dùng đến những lời cầu khẩn chẳng phù hợp với con người của ta chút nào? Sức mạnh là công cụ thích đáng của ta. Bằng sức mạnh ta xua đi những đám mây u ám, bằng sức mạnh ta khiến biển lặng nổi ba đào, ta làm đổ xuống những cây sồi xù xì, làm cứng tuyết, và dội tới tấp xuống mặt đất những trận mưa đá. Vẫn là chính ta, khi gặp những anh em ta ở trên bầu trời bao la - đó là chiến trường của ta mà - ta đã đánh nhau với chúng khốc liệt đến nỗi không khí gần cách bọn ta với nhau thì vang dội ầm ầm như sấm vì

những cú va chạm của bọn ta, và những ngọn lửa giấu kín trong mây tóe ra từ bên hông bị xé toạt của những đám mây. Vẫn là chính ta, khi xâm nhập những chỗ rỗng có vòm trong lòng đất, và nâng lên cao những hang động sâu thẳm nhất bằng tấm lưng mạnh mẽ của mình, ta làm run sợ quỷ thần và cả thế giới nữa. Đáng lẽ ta phải tìm vợ cho mình bằng phương tiện này. Đáng lẽ ta nên dùng, không phải những lời cầu khẩn mà là sức mạnh, để Érechtée trở thành cha vợ của ta.”

Hai anh em trai Zétès và Calais

Với những lời lẽ này, hay những lời lẽ khác không kém mạnh mẽ, Borée vung đôi cánh, và từ sự vỗ cánh đầy uy lực này một luồng gió mạnh thổi xuyên khắp quả đất và tạo ra những con sóng to trên các đại dương mênh mông; và kéo lê tấm áo choàng bụi bặm trên những đỉnh núi cao, hất quét qua mặt đất; rồi ẩn mình trong bóng đêm, hất dang tay ôm chặt lấy người yêu dấu Orithye run rẩy vì sợ trong đôi cánh màu vàng hung của mình. Trong khi bay thì ngọn lửa tình của riêng hấn, được gió quạt vào, còn bốc cháy rừng rực hơn. Hấn bay không ngừng nghỉ, với Orithye bị bắt cóc trong vòng tay, cho tới khi thấy được thành lũy của người Cicone.

Và ở đó, cô gái xứ Athènes trở thành vợ tên vua của gió lạnh, và thành mẹ khi cho ra đời hai đứa con trai sinh đôi. Chúng có tất cả những gì của người mẹ nhưng từ người cha thì chúng chỉ có đôi cánh. Tuy nhiên, người ta kể là đôi cánh này không sinh ra cùng lúc với thân thể chúng; trong khi mà râu ria chưa xuất hiện dưới những lọn tóc vàng của chúng, hai đứa bé Calais và Zétès đều không có cánh; nhưng chẳng bao lâu sau đó, và cùng lúc đối với cả hai đứa, cánh bắt đầu mọc ra từ hai bên hông, giống như loài chim, và đôi má bắt đầu có lông tơ màu vàng hung. Vậy là hai đứa trẻ này, khi thời niên thiếu qua đi và trở thành thanh niên, ra đi với đám người *Argonaute*, hậu duệ của Minyas^[369], trên chiếc thuyền đầu tiên tên là Argo tiến về vùng biển chưa ai biết để tìm bộ lông cừu vàng lông lánh.

Thien 7

Chàng Jason^[370] và nàng Médée^[371]

Và bây giờ những người *Argonaute* rẽ sóng ngang dọc ở các vùng biển trên con thuyền được đóng ở Pagase^[372]. Họ đã gặp Phinée^[373] đang kéo dài kiếp sống già cả trong sự mù lòa; Zétès và Calaïs, hai đứa con trai của Borée, đã xua đuổi những con chim *harpy*^[374] ra khỏi nơi mà ông vua bất hạnh này có mặt. Sau khi trải qua nhiều cuộc mạo hiểm dưới sự lèo lái của người thủ lĩnh Jason lừng lẫy, cuối cùng họ đến được con sông đầy bùn tên Phase có nước chảy cuộn cuộn nằm ở xứ Colchide.

Ở đó họ đến gặp nhà vua Aeétès và yêu cầu ông trả lại Bộ Long Cừ Vàng^[375] mà Phrixus đã trao cho ông trước đây; và trong khi nhà vua ra điều kiện là họ phải thực hiện một số lớn công việc cực kỳ nguy hiểm trước đã thì con gái ông, Médée, bỗng cảm thấy một ngọn lửa bốc cháy dữ dội trong lòng khi gặp Jason.

Nàng cứ loay hoay tìm cách chống chọi nỗi đam mê này rất lâu, nhưng khi thấy lý trí không thể chế ngự được lòng ham muốn điên dại, nàng đành tự nhủ: “Cố chống nó cho lắm thì cũng vô ích thôi, Médée à, có vị thần nào đó, ta không biết ai, đang phản đối mi đó; ta tự hỏi nếu cái này, hay ít ra cái gì đó tương tự, là cái mà người ta thực sự gọi là tình yêu. Hay tại sao những nhiệm vụ mà cha ta ép buộc Jason phải làm thì có vẻ quá gian lao? Chúng quả thật là quá gian lao đó! Tại sao ta lại lo sợ là cái chết có thể xảy đến với chàng, người mà ta gặp lần đầu mới đây thôi? Đâu là nguyên do của tất cả sự lo sợ này? Hãy dập tắt, nếu mi có thể làm thế, ngọn lửa tình này, mà mi cảm thấy trong con tim trinh trắng của mi, hỡi cô gái bất hạnh!

Ôi, giá mà có thể thì ta đã tự chữa lành rồi! Nhưng có một quyền năng lạ lùng nào đó cứ giữ ta lại, dù ta chẳng muốn chút nào. Nỗi ham muốn rủ rê ta theo hướng này, lý trí thì thuyết phục ta theo hướng khác. Ta thấy và muốn làm đi đâu tốt đẹp hơn nhưng ta lại đi theo cái tồi tệ hơn. Tại sao mi, một nàng trinh nữ vương giả, để lòng mình thiêu đốt vì một người đàn ông xa lạ, tại sao lại nghĩ đến hôn nhân ở một thế giới xa xôi? Đất nước này cũng có thể cho mi một đối tượng xứng đáng với tình yêu của mi mà. Thôi, dù chàng trai ấy sống hay chết, thì chuyện đó là ở trong tầm tay của các đấng thần linh.

Nhưng không! Cầu cho chàng sống! Ta có thể nguyện cầu cho chàng sống, dù không yêu chàng đi nữa. Chàng đã làm gì phạm tội chưa nào? Ai mà không, ngoại trừ những kẻ vô tình, vô tâm, rung động trước tuổi trẻ, dòng dõi cao sang và lòng dũng cảm của Jason cơ chứ? Ai mà không, dù chưa thấy các phẩm chất khác, rung cảm trước vẻ đẹp của chàng cơ chứ? Chắc chắn là chàng đã làm con tim ta loạn nhịp. Nhưng trừ phi ta giúp chàng một tay, chàng sẽ bị thiêu cháy dưới những luồng hơi nóng như lửa do con bò mộng có chân bằng đồng thở ra, hay chàng sẽ đối đầu với những kẻ thù từ dưới đất chui lên, chúng sinh ra từ những hạt giống mà chàng đã gieo, hay là chàng sẽ bị đưa đến trước miệng con rồng háu ăn như là miếng mồi giống như bất cứ con thú hoang dã nào khác. Nếu ta cho phép đi đâu này xảy ra thì ta sẽ thú nhận mình là đứa con của một con cọp cái, là mình chỉ có sắt và đá trong tim. Nhưng tại sao ta không thể nhìn chăm chú trong khi chàng chết, và làm bắn cặp mắt đồng lõa của mình qua cái cảnh tượng như thế? Tại sao ta không kích động chống lại chàng những con bò mộng, những chiến binh hung hãn từ đất sinh ra, và con rồng không bao giờ ngủ? Thôi, hãy để các đấng thần linh chọn lựa đi đâu

tốt đẹp hơn!

Nhưng không phải bằng những lời cầu nguyện thần linh mà ta giúp đỡ chàng, mà bằng những hành động của ta. Nếu thế thì ta có phản bội vương quốc của cha ta hay không? Và có phải một kẻ xa lạ nào đó, hoàn toàn không ai biết, sẽ được ta cứu giúp, nhờ ta mà sống sót, rồi lại xuống thuyền ra đi, không có ta đi cùng, và trở thành chồng của một người nào khác, trong khi ta, Médée, bị bỏ lại để nhận sự trừng phạt không? Nếu chàng có thể làm điếu đó, nếu chàng có thể yêu một người đàn bà khác hơn ta thì hãy để chàng chết đi, tên đàn ông vong ân bạc nghĩa!

Nhưng không: vẻ mặt tươi đẹp của chàng, sự cao thượng của tâm hồn chàng, sự duyên dáng của tướng mạo chàng, không làm ta lo sợ một sự lừa dối hay sự vong ân. Và chàng sẽ đưa ra lời cam kết với ta trước đã, và ta sẽ thúc ép các đấng thần linh đứng ra làm chứng cho sự đính ước của chàng và ta.

Tại sao mi lo sợ khi mọi sự đều an lành? Bây giờ là đã đến lúc hành động rồi đấy! Đừng chần chừ gì nữa! Jason sẽ mang ơn mi mãi mãi. Chàng ta sẽ lấy mi làm vợ trong cuộc hôn phối trang nghiêm. Khi ấy mi sẽ được đông đảo đàn bà con gái trong khắp các tỉnh thành Hy Lạp chào đón nồng hậu như vị cứu tinh của chàng.

Nếu thế thì có phải ta sẽ xuống thuyền ra đi, bỏ lại đây em gái, em trai, cha ta cũng như đất nước ta cùng các thần linh không? Thật ra, cha ta thì tàn bạo, đất nước ta thì man rợ, và em trai thì còn thơ dại, em gái thì có nhiều thiện ý với ta; và ta mang trong người vị thần vĩ đại nhất! Ta sẽ không bỏ lại đằng sau những điếu tuyệt vời nhưng mà đi đến những điếu tuyệt vời đang chờ đợi ta: sự vinh quang của kẻ đã cứu sống những người *Argonaute*^[376] trẻ tuổi; niềm vui biết được một đất nước tốt đẹp hơn,

những thành phố vang danh đến tận đây, nền văn hóa và các bộ môn nghệ thuật của những nước văn minh; và người đàn ông mà ta sẽ không chấp nhận trao đổi để lấy về những gì quý giá nhất của thế gian, đó là Jason, người con trai của Éson!

Với Jason là chồng của riêng ta, ta sẽ là một người đàn bà hạnh phúc, được thần linh yêu quý, và đâu ta sẽ chạm đến các vì sao trên trời. Và có người nói về những ngọn núi nào đó, chúng va chạm vào nhau ở giữa biển^[377], về Charybde, nỗi lo sợ của dân thủy thủ, nó khi thì hút sâu xuống những con sóng, khi thì phun chúng ra tung tóe; và về Scylla^[378] tham tàn, được bảo vệ xung quanh bởi một đàn chó hung dữ, tiếng sủa của chúng vang dội khắp vùng biển Sicile! Không sao! Cứ giữ chặt những gì ta yêu quý, cứ yên nghỉ trong vòng tay của Jason, ta sẽ vượt qua sóng to gió cả ở những vùng biển xa xôi; trong sự ôm ấp an toàn của chàng, ta sẽ không sợ gì cả; hay nếu ta có sợ chút nào thì chỉ là sợ cho chồng ta thôi.

Nhưng có phải mi gọi cái đó là hôn nhân không, hỡi Médée, và bao che lỗi lầm của mi bằng những cái tên mỹ miều? Không, tốt hơn mi hãy nhìn xa về phía trước để thấy tội ác mà mi sắp sửa phạm thì to lớn biết bao, và hãy tránh xa nó khi mi còn có thể.”

Nàng đã nói xong. Và đứng trước mắt nàng là sự chính trực, lòng hiếu thảo và sự khiêm cung; và tình yêu, bị đánh bại, bây giờ sắp sửa chạy trốn.

Nàng đi đến một bệ thờ cổ xưa của Hécate^[379], con gái của Persès, nằm kín đáo trong một khu rừng nhiều bóng râm. Nàng cảm thấy mình bây giờ cứng rắn hơn vì những ngọn lửa của nỗi đam mê bị xua đuổi thì đã lụi tàn; nhưng khi nàng thấy Jason thì những ngọn lửa đó lại bùng cháy. Hai má ửng hồng, rồi cả khuôn mặt trở nên tái xanh lần nữa; và như một tàn lửa nhỏ xíu nằm vùi dưới lớp tro bỗng nhờ một gợn gió mà sống lại, bùng lên,

lấy lại sức mạnh khi trước, tình yêu âm ỉ của nàng mà các bạn hẳn có thể tưởng đã chết rồi bây giờ bất ngờ rực sáng khi nàng nhìn sống chàng trai trẻ đứng trước mặt mình.

Và cũng thật tình cờ là Jason trông đẹp hơn thường lệ vào ngày hôm đó: bạn có thể tha thứ cho nàng vì đã đem lòng yêu một người như thế. Nàng nhìn chàng đắm đắm, mắt không rời được khuôn mặt chàng như thể nàng chưa hề thấy nó trước đó; và trong sự si mê của mình, nàng không thể tin chàng là người phàm khi nhìn khuôn mặt quá ư đẹp đẽ ấy, và cũng không thể đưa mắt nhìn sang chỗ khác. Nhưng khi con người xa lạ đó đưa tay cần lấy bàn tay mặt của nàng, bắt đầu nói, giọng dịu dàng, yêu cầu nàng cứu giúp, hứa sẽ lấy nàng làm vợ, thì nàng bật khóc và trả lời:

“Em sẽ lo liệu về những gì em phải làm; và không phải vì em không biết sự thật mà em sẽ bị ô nhục, nhưng chính là tình yêu đó. Nhờ em cứu giúp, anh sẽ sống sót; nhưng một khi được bình yên rồi thì anh phải giữ trọn lời hứa đấy nhé!” Trước bàn thờ thiêng liêng của nữ thần Hécate, trước vị thần cai quản khu rừng này, trước thần Mặt trời thấy suốt càn khôn và cũng là cha của vua Aeétès^[380], người sẽ thành cha vợ tương lai của chàng, trước những thắng lợi mà chàng hy vọng, trước những hiểm nguy mà chàng sắp đối đầu, chàng thề sẽ trung thành với lời hứa của mình. Médée tin chàng; và ngay lập tức, nàng trao cho chàng các loại thảo dược có ma thuật, dạy chàng cách dùng; lòng tràn ngập niềm vui, chàng quay về chỗ ở tạm của mình.

Ngày hôm sau, khi rạng đông đã đuổi xong những ngôi sao nhấp nháy trên bầu trời, dân chúng tụ tập trên quảng đồng thiêng liêng dành cho thần Chiến tranh Mars, và đứng nhìn từ những chỗ cao. Nhà vua ngồi giữa đám tùy tùng, vận trang phục màu đỏ tía, nổi bật với cây vương trượng bằng

ngà. Nhìn này! Đó là những con bò mộng có chân bằng đồng đang đi tới, thở ra lửa từ hai lỗ mũi bằng sắt khiến cho đám cỏ dưới chân chúng héo úa ngay lập tức. Và giống như lò đốt đầy ắp thì thường gây ra tiếng động gầm gừ, hay như đá vôi cháy trong lò nung nóng dãn lên và kêu xì xì khi bị dội nước, ngực và cuống họng khô rang của các con bò này cũng kêu gầm gừ với những ngọn lửa bị dãn nén bên trong. Tuy thế, Jason vẫn bước tới trước để đương đầu với chúng.

Trong khi chàng tiến tới gần thì những con thú hung hãn này quay về phía chàng bộ mặt khủng khiếp và những cái sừng nhọn hoắt có đầu bọc sắt của chúng, cào cào mặt đất bụi bặm với những bàn chân có móng chẻ, và cả không gian thì đầy ắp tiếng rống đi theo những luồng khói và lửa. Đám người Argonaute thấy sợ đến cứng đờ người. Jason bước đến gần sát những con bò, không cảm thấy hơi thở nóng như nung của chúng chút nào, chắc chắn là nhờ ma thuật ghê gớm của những thảo dược mà Médée đã trao cho; và chàng đưa bàn tay táo bạo ra vuốt ve cái yếm bò lủng lảng của chúng rồi đặt lên cổ chúng cái ách và buộc chúng phải kéo cái cày rất nặng để vỡ đất trên cánh đồng tới giờ chưa từng tiếp xúc với lưỡi sắt. Người dân xứ Colchide của vua Aeétès tỏ ra sửng sốt nhưng những người Argonaute vui mừng la hét, khích lệ hơn nữa sự can đảm của người anh hùng.

Tiếp đó, chàng lấy ra từ chiếc mũ đồng những cái răng của con rắn và gieo chúng xuống cánh đồng vừa mới cày. Đất làm mềm ra những hạt giống này mà trước đó bị ngấm trong nọc độc của con rắn, rồi những cái răng đó nở to ra và mang hình dạng mới. Giống như cái bào thai từ từ trở thành con người trong bụng mẹ, và được hoàn thiện trong đó tất cả những bộ phận của nó, và sẽ không ra ngoài để sống trong bầu không khí chung

cho tới khi hình hài của nó được phát triển đầy đủ, thì sau khi hình hài con người được hoàn thiện sau thời kỳ thai nghén trong bụng của mẹ đất, các chiến binh vụt hiện ra đông đúc trên cánh đồng, và còn lạ lẫm hơn nữa, họ đồng loạt vung những thứ vũ khí được sinh ra cùng lúc với họ.

Đám người *Argonaute*, lần này, khi thấy chúng đâm những ngọn giáo sắc nhọn vào đầu Jason thì sợ hãi ra mặt, tay chân rụng rời. Cả Médée nữa, dù đã có biện pháp phòng vệ chàng, nàng vẫn thấy hoảng hốt; và khi thấy chàng đơn độc chống đỡ trước sự tấn công của quá nhiều kẻ thù, nàng tái xanh mặt, máu gần như ngừng chảy, cả người lạnh ngắt khiến nàng phải ngất xuống. Và, lo rằng các loại thảo dược có ma thuật mà nàng đã trao cho chàng trước đó không đủ mạnh, nàng liền hô câu thần chú để tăng cường hiệu quả của chúng và còn gọi đến những phép thuật bí mật của riêng mình. Nhưng chàng đã ném một phiến đá nặng vào giữa đám kẻ thù, và việc này bỗng chuyển sự cuồng bạo của chúng đang nhắm vào chàng sang chính bọn chúng. Thế là những người anh em sinh ra từ lòng đất đó lần lượt chết vì những vết thương gây ra giữa họ với nhau, họ chết hết vì cuộc huynh đệ tương tàn này.

Đám *Argonaute* nhiệt liệt khen ngợi chàng trai thắng trận, chụp lấy người chàng và thắm thiết ôm hôn chàng trong vòng tay họ. Cả mi nữa, Médée, nàng công chúa trong một xứ sở còn man rợ, hẳn cũng đã muốn ôm hôn người chiến thắng; nhưng sự khiêm cung đã ngăn chặn mi lại. Tuy thế, mi vẫn muốn ôm hôn chàng nếu như sự lo ngại cho thanh danh của mi không giữ mi lại. Những gì được phép làm thì mi đã làm, tức là đưa mắt nhìn chàng đắm đắm với niềm vui thán lặng, và cảm tạ những phép thuật và những đấng thần linh đã trao chúng cho mi.

Bây giờ chỉ còn lại một công việc khó khăn nữa là làm ngủ say con

rừng luôn luôn cảnh giác bằng những thảo dược có sức gây mê. Sinh vật này trông nổi bật nhờ cái mào trên đầu, cái lưới chẻ ba và những cái răng nanh cong như móc; nó là kẻ canh giữ quái ác của cái cây có ánh lóng lánh của vàng^[381]. Nhưng khi Jason hắt lên người nó nước vắt của một loại thảo dược nào đó có tác dụng Lethé^[382] và niệm ba lần câu thần chú có thể mang đến giấc ngủ yên lành, làm mặt biển đang sóng to gió cả trở nên êm ả, làm những dòng sông nước chảy cuồn cuộn trở nên lặng lờ; rồi đôi mắt con rừng đó, tới giờ chưa hề chớp mắt, từ từ khép lại. Và chàng trai dũng cảm lấy được Bộ Long Cừ Vàng. Tự hào với chiến lợi phẩm này, và mang theo một chiến lợi phẩm thứ hai nữa, tức là người đã giúp chàng thắng cuộc, Jason và Médée, giờ là vợ chàng, lên đường trở về quê hương chàng, và hai người đặt chân đúng lúc lên bến cảng Iolcos^[383].

Những người mẹ và những người cha luống tuổi ở xứ Thessalie, mừng vui thấy những đứa con trai của mình, “Argonaute”, trở về nhà bình yên, đã mang đồ cúng đến tạ ơn thần linh, và đốt cả đồng hương trầm bằng những ngọn lửa trên bệ thờ. Và những con vật với sừng dát vàng dành cho sự hiến tế được mang đến rồi bị giết. Nhưng Éson thì vắng mặt trong buổi liên hoan: ông bị kiệt lực vì tuổi già và gần chết đến nơi. Lúc đó thì con trai ông, Jason, thốt lên: “Hỡi vợ yêu, người mà ta mang ơn cứu mạng, mặc dù nàng đã trao ta tất cả, và nếu tính tất cả những lợi ích mà nàng dành cho ta thì nó vượt quá mọi hy vọng của ta; tuy nhiên, nếu các phép thuật của nàng có thể làm được điều này - mà có gì chúng không làm được cơ chứ? - nàng hãy lấy bớt một số năm từ đời ta để chuyển sang đời cha ta!” Chàng không thể cầm được nước mắt.

Médée thấy xúc động trước lời yêu cầu xuất phát từ tình phụ tử sâu nặng này, và chợt nghĩ đến cha nàng, Aeétès, bị nàng bỏ rơi ở quê nhà, ôi, sao mình khác với chồng quá! Nhưng nàng không thổ lộ ý nghĩ này với ai, chỉ đơn giản trả lời: “Hỡi chồng yêu, sao chàng lại có thể thốt ra những lời ghê gớm như thế được chứ? Làm sao chàng nghĩ rằng em có thể chuyển một phần đời của chàng sang cho một người khác, bất cứ họ là ai, được chứ? Bà Hécate^[385] sẽ không cho phép đâu, và yêu cầu của chàng thì cũng không đúng chút nào. Nhưng Jason này, em sẽ cố gắng tặng chàng một món quà còn lớn hơn cái mà chàng yêu cầu. Bằng pháp thuật của em, chứ không phải bằng năm tháng của đời chàng, em sẽ cố gắng làm cho cha

chàng sống thọ thêm một quãng thời gian dài, miễn là nữ thần có ba đầu, Hécate, đồng ý và chịu ra tay giúp em để thực hiện công việc lớn lao này mà em bạo gan khởi sự.”

Còn ba đêm nữa mới có trăng tròn^[386]. Khi mặt trăng tỏa sáng một cách tròn vẹn nhất và từ khuôn mặt tròn trịa của mình nó đưa mắt nhìn xuống mặt đất, Médée rời nhà, người khoác cái áo choàng không có thắt lưng, chân không, đầu trần, tóc xõa dài xuống hai bờ vai; và nàng, chỉ một mình, đi lang thang chỗ này, chỗ nọ trong sự tĩnh mịch nửa đêm. Người, thú, chim đã chìm đắm trong giấc ngủ sâu; không có âm thanh nào ở các bờ rào, cành lá trên cây thôi rì rào, và bất động; bầu không khí ướt sương đêm cũng im ắng. Chỉ có những vì sao nhấp nháy trên trời. Dang cao hai cánh tay về phía chúng, nàng ba lần xoay tròn người, ba lần vẩy nước lấy từ con suối đang chảy lên đầu mình, ba lần la khóc. Rồi nàng quỳ xuống trên mặt đất cứng và cầu nguyện:

“Hỡi Đêm, kẻ gìn giữ trung thành những điều huyền bí của chúng tôi, và các vị, những ngôi sao rực rỡ mà những tia sáng vàng của các vị, cùng với mặt trăng, tiếp nối lửa và sức nóng của ban ngày; hỡi nữ thần ba đầu Hécate, người biết những công việc chúng tôi làm và đến giúp tăng cường hiệu quả của pháp thuật và tài nghệ của các thuật sĩ; hỡi Đất, kẻ cung cấp cho đám thuật sĩ chúng tôi những dược thảo vạn năng; hỡi các bạn, những làn gió nhẹ, những luồng gió mạnh, những núi đồi, những sông hồ hỡi tất cả những vị thần của vườn cây, của bóng đêm: hãy đến đây với tôi, bây giờ.

Với sự giúp sức của quý vị, mỗi khi tôi muốn thì các con nước sẽ quay đầu chảy ngược về nguồn, trong khi hai bờ lộ vẻ kinh ngạc; bằng phép thuật, tôi làm biến động trở thành êm ả, làm biến lạng bồng nổi ba đào; tôi

đuổi mây đi hay kéo mây về tôi gọi bão nổi lên hay xua bão tan đi; bằng những câu thần chú tôi đánh đập đầu con rắn; tôi làm bật rễ những cây sồi, lật ngược những tảng đá nằm sâu trong lòng đất; tôi di chuyển rừng sâu, tôi làm núi cao run rẩy, làm quả đất sôi ùng ục, và làm những hồn ma bóng quế rời bỏ mộ sâu mà hiện hình trên dương thế.

Và chị nữa, chị Nguyệt ơi, tôi kéo chị xuống mặt đất này từ trời cao bất chấp những tiếng trống đồng lạnh lạnh ở Témère^[387] làm giảm bớt những cơn đau của chị; thậm chí cỗ xe của Mặt trời, ông nội tôi^[388] đó, cũng thất sắc vì bài hát của tôi; và Rạng đông cũng tím tái mặt mũi vì độc dược của tôi. Chính tất cả các vị nghe theo lời kêu gọi của tôi mà đã ra tay giúp đỡ: làm yếu đi những ngọn lửa của những con bò mộng và bắt chúng phải kéo cái cày có lưỡi cong bằng cách đặt cái ách lên cổ chúng, cái cổ chưa hề mang nặng cái gì cho tới lúc đó. Các vị đã làm cho cả bọn man rợ, sinh ra từ những cái răng của con rắn, tàn sát lẫn nhau; các vị đã ru ngủ con rồng canh gác Bộ Long Cừu Vàng, nó xưa nay chưa từng chớp mắt lúc nào, và đánh lừa nó để lấy được và gửi trả về cho những thành phố ở Hy Lạp cái chiến lợi phẩm bằng vàng đó. Bây giờ tôi cần những nước cốt của loài dược thảo mà nhờ chúng tuổi già có thể được làm mới, được đưa trở lại thời thanh xuân và lấy lại những năm tháng tuổi trẻ. Các vị sẽ đưa chúng cho tôi, những cái nước cốt ấy; bởi vì không phải là vô ích mà những ngôi sao vừa mới lấp lánh để trả lời, không phải là vô ích mà những con rồng có cánh kéo cỗ xe đến bên tôi.”

Thật vậy, bên cạnh Médée có cỗ xe được gửi xuống từ trên trời. Nàng lên xe, vuốt ve cái cổ có thừng cương của các con rồng kéo xe rồi đưa tay giật nhẹ dây cương và ngay lập tức nàng đã được cuốn lên trời cao. Nàng đưa mắt nhìn xuống thung lũng Tempé thuộc miền Thessalie, và đi đầu

khiến các con r ãng của mình đến những vùng đất mà nàng biết rõ; nàng xem xét những loại dược thảo mọc lên ở Ossa, núi Pélion có đỉnh cao ngất, Othrys, và Pinde, và núi Olympe có đỉnh còn cao và lớn hơn Pinde nữa; trong số những loại cỏ mà nàng chọn thì có loại nàng nhổ luôn cả rễ, có loại nàng cắt với con dao tĩa cây có lưỡi cong bằng đ ãng. Nàng cũng chọn nhiều loại cỏ mọc bên bờ sông Apidanus cũng như nhiều loại cỏ khác ở ven sông Amphrysus. Và nàng cũng không bỏ sót ba con sông Épinée, Pénée và Sperchius, và hai bờ hồ Boebé đầy sậy. Ở thị trấn Anthédon gần đảo Eubée, nàng hái một loại cỏ trường sinh, khi đó chưa nổi tiếng nhờ vào sự thay đổi mà nó tạo ra trên cơ thể của Glaucus^[389].

Và bây giờ thì nàng quay về nhà, sau chín ngày và chín đêm đi xuyên qua tất cả những vùng đất bằng cỗ xe kéo bởi những con r ãng có cánh. Những con r ãng này chỉ ngửi các loại dược thảo mà nàng hái, chỉ có thể thôi mà chúng đã tách bỏ được lớp da đã sống qua nhiều năm trường của chúng. Về đến nhà nhưng Médée dừng chân ở ngưỡng cửa, trước cửa ra vào; trên đầu chẳng có gì khác ngoài bầu trời, nàng tránh vòng ôm chào đón của chồng, và nàng xây hai bệ thờ bằng lớp đất phủ cỏ, một cái bên mặt thờ nữ thần Hécate, một cái bên trái thờ thần Juventas^[390]. Nàng cuộn những cành cây lấy từ khu rừng hoang dã thành vòng tròn r ãi đặt chúng lên bệ thờ. R ãi nàng đào gần đó hai đường mương và cử hành các nghi lễ của mình; dùng dao thọc huyết một con cừu đen, nàng tưới máu của nó xuống mương. Tiếp đó, nàng đổ xuống đó vài chén rượu nho, r ãi đổ thêm các chén sữa còn ấm, và cùng lúc nàng niệm những câu thần chú của mình, gọi lên những vị thần Đất và cầu xin ông vua Cõi âm^[391] và cô vợ mà ông ta đã bắt cóc^[392] hãy đừng quá vội vã mà cướp đi hơi thở của sự sống từ thân thể của một người già.

Sau khi đã lấy lòng tất cả các vị thần này bằng những lời cầu nguyện thần thì rất lâu, nàng ra lệnh cho đám nô tỳ đưa thân xác tàn tạ của Éson ra ngoài trời; rồi bằng phép thuật, nàng khiến ông chìm sâu vào giấc ngủ mê man, cho ông nằm duỗi tay duỗi chân trên một lớp cỏ như một tử thi. Nàng ra lệnh cho Jason, cho những người phục dịch tránh xa ra chỗ khác, và cảnh báo họ không được nhìn với cặp mắt người phạm những nghi lễ bí mật của nàng. Y lệnh nàng, họ rời đi. Rồi Médée, tóc để rối bời theo kiểu những nữ tìn đồ của thần Bacchus^[393], đi vòng quanh các bàn thờ khói hương nghi ngút, thỉnh thoảng nhúng xuống các đường mương tối đen chứa máu những cây đuốc có nhiều khe nứt rồi thấp sáng chúng, một khi đã ướt máu, bằng ngọn lửa ở hai bàn thờ. Ba lần nàng thanh tẩy ông già Éson với lửa, ba lần với nước, và ba lần với lưu huỳnh.

Trong khi đó thì một hỗn hợp rất mạnh trong cái nồi đồng đặt trên lửa than đang sôi sùng sục, bọt nổi trắng. Trong cái nồi này nàng nấu nào rễ cây nhở ở một thung lũng vùng Thessalie, nào hạt, nào hoa, và nước cốt đặc. Nàng thêm vào các thành phần này những hòn sỏi mang về từ phương Đông xa xôi và những hạt cát để lại khi thủy triều đại dương rút xuống. Nàng cũng cho vào nồi những hạt sương muối hứng vào những đêm trăng tròn, đôi cánh của con chim cú mèo đáng ngại và cả thịt của nó nữa, và bộ đồ lông của con ma sói, đó là loại sói có khả năng thay đổi từ hình dạng con thú hoang dã của nó thành hình dạng con người. Nàng cũng không quên bỏ vào nồi tấm da có vảy của con rắn nước nhỏ bé ở sông Cinyps, lá gan của một con hươu cao tuổi, rồi những quả trứng cũng như cái đầu của con quạ có tuổi thọ chín thế hệ^[394].

Với những thứ kể trên, và cả ngàn thứ không tên khác, người đàn bà man di^[395] này sửa soạn thực hiện một mục tiêu vượt quá khả năng bình

thường của người phàm; nàng khuấy lên tất cả bằng một cành đã khô từ lâu từ một cây ô-liu sai quả, trộn lẫn thật đều cả phần trên và dưới đáy nồi. Nhưng nhìn này! Cành cây khô già đó, khi quậy nhiều vòng trong nồi nước hầm nóng bỏng, đầu tiên trở nên có màu lục, và chẳng mấy chốc có lá mọc ra, rồi bất thành linh triu nặng với rất nhiều quả ô-liu. Và bất cứ chỗ nào mà váng bọt từ trong nồi đang sôi sùng sục trào ra ngoài và chảy xuống thì mặt đất nơi đó trở nên xanh tươi, hoa và cỏ mền mọc ra.

Khi thấy thế Médée liền lấy dao ra khỏi bao và cắt cổ ông già Éson; rồi chờ để cho máu cũ của ông chảy hết ra ngoài, nàng mới làm đầy các mạch máu của ông với nước thuốc lấy ra từ nồi. Ngay khi Éson hấp thu nó một phần qua miệng và một phần qua vết thương ở cổ thì râu và tóc ông ta mất đi màu xám trắng và nhanh chóng đen trở lại; cùng lúc biến mất sự gầy gò, sự xanh xao và vẻ héo úa, bỏ bê trên khuôn mặt; và thịt da mới giờ làm đầy đặn những nếp nhăn sâu, tay chân cử động với sức trẻ mới trở lại trong người ông. Éson lộ vẻ ngạc nhiên quá đổi, nhớ ra mình đã là như thế này bốn mươi năm trước.

Từ trên trời cao Bacchus chứng kiến điều kỳ diệu dưới đất này, và nghĩ ra rằng các mẹ nuôi của chàng, tức là các tiểu nữ thần ở núi Nysa, có thể trở lại thời thanh xuân, chàng lên tiếng yêu cầu Médée giúp đỡ và nàng đã thực hiện việc cải lão hoàn đồng này cho họ.

Kẻ tiếm ngôi Pélías^[396]

Bao giờ cũng tỏ ra sẵn sàng dùng ma thuật để đạt những mục đích khác nhau, người đàn bà sông Phase^[397] bắt đầu bằng cách giả vờ gây gỗ với chồng mình và bỏ trốn như một kẻ đi cầu viện đến cung điện của Pélías, người đã cướp ngôi vua của Éson, cha chồng nàng. Tại đó, vì nhà vua đã già yếu, các người con gái của ông thay cha tiếp đón nàng một cách niềm nở. Chỉ trong một thời gian ngắn, bằng cách tỏ vẻ thân thiện, Médée lắm mưu mẹo^[398] đã tạo được lòng tin nơi họ; và trong khi nàng kể lại câu chuyện cải lão hoàn đồng của Éson, một trong những thành tựu xuất sắc của nàng, và cứ nói nhiều về nó một cách đặc biệt, các cô con gái của Pélías bị dẫn dụ đến niềm hy vọng là với tài nghệ cao cường như thế cha họ có thể được làm cho trẻ lại lần nữa. Và họ khẩn nài nàng ra tay giúp đỡ, bảo nàng cứ tự định cái giá mà họ phải trả, dù cao đến mấy đi nữa.

Nàng im lặng, không vội trả lời, ra chiều lưỡng lự, làm bộ phải suy nghĩ nhiều lắm, khiến họ không thể tránh khỏi hồi hộp trong khi chờ đợi. Sau một hồi lâu nàng mới lên tiếng: “Để các bạn có thể tin tưởng nhiều hơn nữa vào tài nghệ này của tôi, con cừu đầu đàn già nhất trong bầy cừu của các bạn sẽ trở thành con cừu non lần nữa nhờ món thuốc nhiệm màu của tôi.”

Ngay lập tức, một con cừu đực rậm lông len, dáng tàn tạ vì chất chồng nhiều năm tháng trên lưng, cặp sừng uốn cong quanh hai thái dương hõm sâu, được mang đến. Khi Médée cắt cái cổ gầy nhom của con cừu già với con dao của vùng Thessalie, máu nó thì quá ít ỏi đến mức gần như không

làm bồn lưới dao, nàng cho cả xác nó vào trong cái nãi bằng đồng cùng lúc với nhiều thứ nước cốt có công hiệu rất lớn. Những thứ nước này làm xác nó co rút lại, làm tiêu tan cặp sừng, và cùng với cặp sừng thì tuổi tác của nó cũng tan biến đi mất. Rồi người ta nghe được một tiếng kêu be be yếu ớt phát ra từ trong nãi; và trong khi chưa ai biết rõ tiếng kêu đó là gì thì một con cừu non vọt ra khỏi nãi, chạy như nhảy nhót ra xa để tìm một bầu vú cho nó bú sữa.

Kinh ngạc trước cảnh Médée thực hiện thành công lời hứa hẹn, những người con gái của Pélias càng tỏ ra háo hức hơn với yêu cầu của mình. Đã ba lần ông thần Mặt trời Phébus tháo cương các con ngựa kéo cỗ xe của mình sau khi chúng lao xuống dòng sông Hibérie^[399], và vào đêm thứ tư những vì sao sáng tỏ trên bầu trời khi người con gái xảo quyệt của vua Aeétès đặt lên trên bếp lửa cháy đỏ một nãi nước trong và bỏ thêm vào nãi một số dược thảo mà nàng biết rõ là không có tác dụng gì. Và bây giờ thì ông vua già Pélias cũng như đám lính ngự lâm ngủ say như chết, tay chân buông lỏng, nạn nhân của những phép thuật và những câu thần chú đầy uy lực của Médée.

Các cô con gái của vua, nghe theo lời của nàng phù thủy này, đi vào phòng ông cùng với nàng, và đứng quanh giường ông. “Tại sao các người bây giờ lại do dự chứ, tại sao lại đứng im đó?” Médée quát lên. “Rút gươm ra đi chứ, hãy để máu già của vua chảy hết ra ngoài thì ta mới có thể cho máu mới vào thay chứ! Các người đang nắm trong tay cuộc sống và tuổi trẻ của cha các người đó. Nếu các người còn giữ tình phụ tử, nếu các niềm hy vọng mà các người yêu thích không phải là những thứ vô ích, thì hãy làm bốn phận đối với cha mình đi nào! Hãy đuổi tuổi già đi với mũi gươm của các người! Hãy để dòng máu tàn tạ này chảy ra ngoài với một nhát

gươm!”

Bị những lời lẽ này thúc đẩy, người con gái có hiếu với cha nhất thì trở thành người đầu tiên ra tay làm chuyện bất hiếu, và người con gái có thể không phải là người ác lại ra tay làm chuyện ác. Tuy vậy, không người nào có thể chịu nổi nếu phải nhìn nhát đâm của chính mình; họ đành đưa mắt sang chỗ khác; rồi cứ quay mặt như thế, và với đôi tay tàn nhẫn, họ đâm người cha ruột của mình mà không nhìn. Ông vua già này, máu chảy ròng ròng, chống mình lên trên hai cùi chỏ, và tuy cả nửa người đã bị thương tích, vẫn cố ngẩng dậy; và dù xung quanh ông là những lưỡi gươm, ông vẫn dang cánh tay tái nhợt ra, miệng thều thào: “Các con ơi, tại sao các con làm vậy? Cái gì khiến các con cần gươm lấy đi cuộc sống của cha các con?” Thế là họ thấy mất hết can đảm, và buông gươm xuống. Nhưng trong khi ông ta sắp nói nữa thì Médée đã đưa dao cắt cổ ông và thả cái xác đầy thương tích của ông vào nồi nước đang sôi sùng sục.

Médée trốn chạy

Nếu những con rồng có cánh không đưa nàng rời xa xuyên qua không trung thì nàng hẳn đã không tránh được sự trừng phạt. Trong bầu trời cao vút nàng băng nhanh qua phía trên vùng Pélion rợp bóng râm, nơi con nhân mã Chiron trú ngụ, trên vùng Othrys và những vùng miền khác mà những cuộc phiêu lưu của lão già Cérambus làm cho nổi tiếng. Ông này được các tiểu nữ thần tặng cho đôi cánh để bay lên trời trong khi cả trái đất nặng nề bị trận hồng thủy Deucalion^[400] nhấn chìm dưới biển nước mênh mông, nhờ vậy mà ông ta không bị chết đuối^[401].

Nàng bay qua thành Pitane thuộc vùng Éolide ở bên trái, với hình tượng của một con rắn khổng lồ bằng đá; rồi qua vườn cây Ida, nơi mà Bacchus, để che giấu việc ăn trộm của con trai mình, đã làm cho con bò mộng mang hình dạng tạm thời của một con hươu^[402]; và nơi mà người cha của Corythus^[403] được chôn cất dưới một ụ cát nhỏ; nơi mà con chó cái Maera gây ra kinh sợ khắp các cánh đồng với tiếng sủa lạ thường.

Nàng bay qua phía trên thành phố của vua Eurypyle, nơi mà những người đàn bà ở đảo Cos này bị mọc sừng trên đầu khi đám người của lực sĩ Hercule rút lui cùng với ông; qua phía trên đảo Rhodes, mà Apollon rất thích, và thành Ialysus của đảo, nơi cư trú của gia đình Telchines, đôi mắt của họ nhìn cái gì thì cái đó khô héo hay chết rụi khiến Jupiter đâm ra ghét bỏ và coi thường, đẩy họ xuống dưới sóng biển do anh trai mình, tức thần Đại dương Neptune, cai quản.

Médée cũng bay trên những thành lũy của Carthée ở đảo Céos, nơi mà

một người cha tên là Alcidamas một hôm kinh ngạc khi thấy bay ra từ thân xác đứa con gái của mình một con chim bồ câu hiền lành. Tiếp đó là hồ Hyrié mà nàng trông thấy, rồi thung lũng Tempé, nổi tiếng nhờ chuyện Cygnus bỗng dưng biến thành con thiên nga. Chuyện là ở đó, Phyllius, theo lời yêu cầu của Cygnus mà anh ta đem lòng yêu, đã tặng cho cậu này những con chim trời và một con sư tử đã được anh ta thuần phục; sau đó Cygnus lại yêu cầu thuần phục một con bò mộng nữa, anh ta đã làm theo nhưng nổi giận vì thấy tình yêu của mình cứ thường bị Cygnus cự tuyệt nên đã không giao món quà cuối cùng này, tức con bò đó, cho cậu. Đến lượt Cygnus nổi giận với Phyllius. Cậu nói: “Anh sẽ hối hận vì sự từ chối này!” rồi ngay tức khắc nhảy xuống từ một vách đá cao. Mọi người tưởng rằng cậu ta đã rớt xuống đất nhưng cậu ta đã biến thành một con thiên nga bay lượn trong không trung với đôi cánh trắng như tuyết. Hyrié, mẹ cậu, không biết con mình đã được cứu sống, cứ khóc mãi đến nỗi cả người tan chảy rồi cuối cùng biến thành một cái hồ nước nhỏ mang tên mình.

Gần những vùng này có thành Pleuron, nơi mà Combé, con gái của Ophius, thoát chết từ tay của những đứa con trai mình nhờ võ cánh rất nhanh. Rồi Médée thấy ra đảo Calaurie màu mỡ, nơi được cung hiến cho bà Latone^[404], và nơi chứng kiến ông vua và vợ, cả hai bị biến thành chim. Phía bên phải nàng là núi Cyllène, nơi mà Ménéphron phải chịu số phận như nhục do loạn luân^[405], giống như những con thú hoang dã thường làm. Xa hơn nữa thì nàng nhìn xuống con sông Céphise, nơi vị thần sông này đang than khóc cho số phận đứa cháu nội trai bị Apollon biến thành con chó biển con bụ bẫm; và nàng cũng thấy ngôi nhà của ông Eumélus đang khóc thương đứa con trai giờ đã bị biến thành chim.

Cuối cùng, các con rồng có cánh đó mang Médée đến Corinthe^[406], nơi

có con suối thiêng tên là Pirène. Tại đây, theo tục truyền lâu đời, là từ thưở xa xưa nhất thân xác người phàm thì sinh ra từ nấm. Nhưng sau khi Glaucé, người vợ mới^[407] của Jason bị chết cháy vì phép phù thủy tàn độc của Médée, người đàn bà đến từ Colchide, và hai cái biển nằm hai bên cái eo đất Corinthe trông thấy cung điện của nhà vua Créon, cha của Glaucé, bốc cháy, Médée liền làm đắm thanh gươm nghịch đạo của mình với máu của hai đứa con trai của mình và Jason; và rồi, sau cuộc trả thù khủng khiếp này, người mẹ trốn chạy khỏi lưới kiếm của người chồng cũ Jason.

Được mang đi xa bởi các con rồng của mình, chúng sinh ra từ dòng máu của những Titan, nàng đến Athènes, thành phố của nữ thần Minerve tức Pallas. Thành phố này từng thấy hai vợ chồng, vợ là bà Phéné, một con người chính trực nhất, và chồng là ông vua Périphas^[408], cùng nhau sát cánh bay lên trời, như chim ấy; nó cũng từng thấy Alcyoné, đứa cháu nội gái của Polypémon^[409], bay lượn với đôi cánh mới. Ông vua Égée của thành Athènes chịu tiếp nhận Médée, người đàn bà trốn chạy, và chỉ một cái hành động này thôi là đủ để kết tội ông; nhưng đâu chỉ bằng lòng với sự hiếu khách của mình, ông còn lấy nàng làm vợ nữa^[410].

Chàng Thésée

Bây giờ thì Thésée từ quê hương mình đi đến thành Athènes; chàng là con của Égée nhưng ông không hề hay biết chuyện này^[411]. Nhờ sự dũng cảm của mình, chàng đã mang được hòa bình đến cho eo đất Corinthe nằm giữa hai biển. Để hủy diệt Thésée, Médée hòa lẫn trong một cái chén một thứ thuốc độc mà từ lâu nàng đã mang theo mình từ xứ Scythie. Thuốc độc này, theo lời người ta kể, đến từ miệng con chó của Échidna^[412].

Có một cái hang sâu, cửa hang thì tối và mở toác, đường đi xuống thì dốc. Hercule^[413], người hùng của Tirynthe^[414] đã đi lên từ địa phủ bằng con đường này, tay kéo con chó Cerbère to lớn; nó bị cột với những sợi dây xích bằng sắt nhưng vẫn ra sức chống cự và khi thấy ánh sáng ban ngày chói chang thì quay mắt sang chỗ khác. Bị kích động đến mức cuồng nộ, con chó hung dữ này tru lên ba tiếng đình tai nhức óc cùng một lúc, miệng bắn tóe ra cả đồng bọt mép có màu trắng trên các cánh đồng xanh. Người ta tin rằng những đám nước dãi này lớn ra, và nhờ thu hút đồ ăn từ đất trồng màu mỡ, chúng có được sức mạnh gây nguy hại; và vì chúng sinh sôi nảy nở trên đá cứng, dân quê gọi chúng là cây phụ tử, một loại cây khỏe và rắn.

Và cái chén thuốc độc này, do sự phản trắc của người vợ, người cha Égée đưa cho đứa con trai của mình uống, như thể nó là một kẻ xa lạ. Thésée nhận lấy cái chén đó và đưa lên miệng bằng bàn tay vô tình của mình thì ngay lúc đó người cha bỗng nhận ra những biểu tượng của chính dòng họ mình trên cái chuôi bằng ngà của thanh gươm mà Thésée đang

đeo bên người; ông liền giật nhanh cái chén khốn nạn đó từ trên môi của người con. Nhưng Médée trốn thoát khỏi cái chết bằng một cơn gió lốc tối đen do những câu thần chú của nàng tạo ra.

Dù người cha vui mừng vì đã giữ được mạng sống cho con trai, nhưng ông vẫn thấy kinh hãi là một hành vi gian ác đến thế lại gần như thành công. Ông thắp lửa trên các bàn thờ, đặt lên đó nhiều quà cúng hào phóng cho các đấng thần linh; và ông tự tay dùng rìu chặt xuống cái cổ to chắc của những con bò mộng, sừng của chúng thì được quấn bằng những băng vải dành cho sự hiến tế. Người ta nói đó là ngày vui nhất cho tới bây giờ đối với dân chúng thành Athènes. Những bậc trưởng lão quyền cao chức trọng và dân thường đều cùng nhau vui chơi, ăn uống. Cùng nhau họ hát vang, rượu nho chảy tràn khơi dậy rất nhiều niềm hứng thú trong tiếng hát, lời ca:

“Hỡi chàng trai Thésée vĩ đại, vùng đất Marathon tán dương chàng về máu con bò xứ Crète đã tràn ra; nghĩa cử của chàng, tặng phẩm của chàng, đã làm cho những cánh đồng ở Cromyon an toàn để người nông phu cày bừa không sợ hãi; đất xứ Épidaure chứng khiến cảnh chàng đánh bại con trai của Vulcain tay cầm chùy làm vũ khí; hai bờ sông Céphise thấy tên tàn bạo Procruste bỏ mạng; Éleusis, thành phố của Cérès, đứng nhìn cái chết của Cercyon. Dưới tay chàng, tên Sinis đã gục ngã dù hấn cực kỳ mạnh, hấn từng có thể uốn cong các thân cây, hay kéo xuống tận đất những ngọn cây thông để bắn tung thân thể các nạn nhân của hấn xuyên qua không trung ra ngoài xa, nhưng hấn đã dùng sức mạnh này cho những việc xấu xa. Con đường dẫn tới những bức tường thành của Alcatheé và Lélèges, được an toàn và mở ra cho mọi người đi lại từ khi tên Sciron bị Thésée đánh bại. Cả đất liền và biển cả đều từ chối một chỗ an nghỉ cho những

xương cốt vương vãi của tên cướp này; nhưng lâu ngày bị ném qua ném lại, chúng trở nên cứng rắn với thời gian, theo lời người ta kể, cho tới khi thành những vách đá; và những vách đá đó vẫn mang tên của Sciron. Nếu chúng tôi muốn tính ra số lượng của những lời ca tụng và số tuổi của chàng, thì những công trạng của chàng chắc là vượt quá tuổi tác chàng. Hỡi người anh hùng dũng cảm, chúng tôi công khai cảm ơn và cầu nguyện cho chàng, và chúng tôi cùng nâng chén rượu nho uống mừng chàng.”

Cung điện cũng vang dội tiếng vỗ tay của dân chúng và lời nguyện cầu của những người dự tiệc vui sướng; và khắp thành phố không có bất cứ chỗ nào thấy buồn cả.

Vua Éaque

Tuy nhiên - đúng là không có niềm vui nào mà trọn vẹn, và luôn có nỗi lo âu nào đó đến quấy rầy những niềm vui của chúng ta - nỗi hân hoan của Égée trước sự trở về của người con trai không phải là không đượm ít nhiều lo lắng. Minos^[415] ở đảo Crète đang sửa soạn chiến tranh. Cảm thấy mạnh mẽ với đông đảo binh lính và chiến thuyền, ông còn cảm thấy mạnh mẽ hơn với nỗi oán hận trong lòng của một người cha mất con: ông tìm cách trả thù cho cái chết của đứa con trai Androgée bằng một cuộc chiến tranh chính đáng.

Nhưng trước tiên ông tìm sự trợ giúp từ các nước khác cho cuộc chiến của mình, và cho mục đích này, ông giong thuyền ngược xuôi khắp nơi trên biển với một hạm đội có tốc độ nhanh, nó là chủ lực quân sự của ông. Hai đảo quốc Anaphé và Astypalée trở thành đồng minh, đảo đầu nhờ vào những lời hứa hẹn của ông, đảo sau vì ông hăm dọa gây chiến với họ; rồi đến lượt Myconos khiêm nhường và Cimolos với những cánh đồng chứa đá vôi, và Cythnos phủ đầy lá húng tây mọc hoang, và Sériphos đất đai bằng phẳng, và Paros có những vách đá cẩm thạch, và Siphnos bị phản bội bởi nàng công chúa Arné^[416] nghịch đạo, và cô gái này sau khi nhận số vàng mà lòng tham đòi hỏi đã bị biến thành một con chim mà tới tận ngày nay vẫn tỏ ra thích thú với vàng, đó là con quạ gáy xám có chân và cánh màu đen.

Nhưng Oliaros, Didymes, Ténos, Andros, Gyaros và Péparèdos có đất đai trù phú tròng quả ô-liu sáng láng, không ai chịu giúp những chiến

thuyền của đảo quốc Crète. Từ đó Minos giong buồm về phía bên trái tiến đến đảo Énolie, vương quốc của Éaque^[417]. Người thời xưa gọi nó là Énolie nhưng chính Éaque đặt tên cho nó là Égine theo tên mẹ mình. Nghe tin ông đến, đám đông dân chúng trên đảo đổ xô đi nhìn mặt cho biết một người nổi tiếng như thế. Đến chào đón ông có Télamon và em trai Pélée, và em trai kế nữa, cùng cha khác mẹ, là Phocus^[418]. Và chính Éaque cũng đến nữa, tuy có chậm chạp vì tuổi cao sức yếu, và hỏi Minos đâu là lý do đặt chân xuống đây. Câu hỏi khiến ông vua của trăm thành phố nhớ lại nỗi đau buồn của người cha mất con, thở dài, rồi trả lời:

“Tôi cầu xin sự giúp đỡ của ngài trong một cuộc chiến tranh mà tôi sắp tiến hành để trả thù cho con trai tôi, tôi mong ngài trở thành đồng minh của tôi; tôi muốn an ủi người chết trong nấm mồ của nó.”

Éaque trả lời ông: “Ngài đã yêu cầu vô ích một điều mà nước tôi không thể đáp ứng, bởi vì không có nước nào mà liên kết với Athènes, thành quốc của Cécrops, chặt chẽ hơn nước này; sự liên minh giữa chúng tôi và họ rất vững chắc.”

Minos, thất vọng, vừa quay gót ra đi, vừa nói: “Ngài sẽ trả giá đắt cho cái liên minh đó.” Ông nói thế vì nghĩ rằng đe dọa chiến tranh thì có lợi hơn là tiến hành chiến tranh, và không muốn tiêu phí lực lượng của mình quá sớm ở đây.

Những chiến thuyền của Minos chưa ra khỏi tầm mắt nhìn từ thành lũy của Éaque thì một con thuyền với tất cả cánh buồm căng ra, từ Athènes đến, và cập vào bến cảng thân thiện, mang theo sứ giả Céphale^[419] và lời chào hỏi của nước ông. Dù bao nhiêu năm qua không gặp ông nhưng các người con trai của Éaque vẫn nhận ra ông, họ nắm lấy tay ông, đưa ông về cung điện của cha mình. Người anh hùng này, tuy có tuổi nhưng khuôn mặt

vẫn còn lưu những vẻ đẹp và sự thu hút trước kia, bước đi giữa hàng trăm cặp mắt trăn trồ dõi theo, tay cầm cành ô-liu của đất nước mình; và đi bên trái và bên mặt ông, người có tuổi hơn, là hai chàng trai trẻ, Clytos và Butès, cả hai là con của hoàng tử Pallas^[420].

Sau các nghi thức chào hỏi lẫn nhau, Céphale đưa ra thông điệp của thành Athènes, yêu cầu đảo quốc Énope giúp đỡ, dựa theo sự liên minh và hiệp ước tương trợ có từ lâu đời giữa hai nước với nhau. Ông nói thêm là không những chỉ Athènes mà còn là toàn bộ Hy Lạp đều nằm trong mục tiêu thống trị của Minos. Bằng sự hùng biện của mình, ông đã thực hiện nhiệm vụ được giao phó như vậy; và Éaque, tay trái đặt lên cán vương trượng, nói lớn: “Athènes này, đừng cần xin sự giúp sức của ta, cứ nắm lấy nó đi! Và hãy mạnh dạn xem những lực lượng của đảo này là của các người nữa, cũng như tất cả những ngu ồn lực mà tình hình hiện nay của ta có thể cung cấp. Ngu ồn lực cho cuộc chiến thì không thiếu đâu; ta có binh lính đủ cho chính ta và cho kẻ thù nữa^[421]. Và nhờ các chư thần, thời thế lúc này thì thuận lợi và ta chẳng có lý do gì để từ chối cả.” “Cần cho luôn được như vậy,” Céphale nói, “và cần cho dân số trong thành của ngài tăng nhanh. Thật tình mà nói, khi đến đây tôi thấy vui gặp được nhiều thanh niên đẹp đến thế, có cùng tuổi trẻ đến thế. Thế nhưng, tôi thấy thiếu nhiều người trong bọn họ, những người mà tôi từng gặp trước đó, trong chuyến thăm viếng cuối cùng của tôi ở đây.”

Éaque thở dài, trả lời, giọng buồn bã:

“Đó là một sự khởi đầu khốn khổ nhưng sau đó số phận chúng tôi được cải thiện nhiều. Giá gì ta có thể kể cho ngài nghe đoạn chót mà không cần kể đoạn đầu! Thôi, ta cứ kể lần lượt đây, không phải làm ngài mất thì giờ chờ đợi với những lời quanh co dài dòng. Những người mà ngài đã có

lòng hỏi đến khi thấy họ vắng mặt hôm nay, giờ họ chỉ còn là xương và tro thôi. Than ôi, một phần rộng lớn biết bao của toàn thể vương quốc ta cũng đã chết theo họ!”

Bệnh dịch hạch ở đảo Égine

“Một trận dịch hạch kinh khiếp tấn công dân chúng khắp đảo do sự giận dữ bất công của bà Junon; bà ấy oán ghét đất nước ta vì cái đảo này mang tên của thân mẫu ta, Égine^[422], người mà bà xem như tình địch. Chừng nào mà cái tai ương này trông như một bệnh tật bình thường của người phàm và nguyên nhân của cái bệnh dịch khủng khiếp này vẫn còn chưa biết được, chúng tôi chiến đấu chống nó bằng y thuật. Nhưng sức tàn phá của nó thì vượt quá ngu ãn lực của chúng tôi, khiến sự thất bại hoàn toàn khó có thể tránh khỏi.

Đầu tiên là trời dè nặng quả đất bằng một màn bóng tối dày đặc và giam giữ cái nóng ngột ngạt trong các đám mây. Trong suốt bốn mùa trắng tròn r ồi lại khuyết l ần lượt đi qua thì có những ngọn gió từ phương Nam thổi đến, mang theo cái hơi nóng độc hại đến với chúng tôi. R ồi như một hậu quả tất nhiên, các ao hồ, các con suối đầu bị lây nhiễm cái bệnh quái ác này; hàng ngàn con rắn bò lên trên các cánh đồng bỏ hoang, gây ô uế các con sông với nọc độc của chúng. Thoạt đầu, sức tàn phá nhanh chóng của bệnh dịch chỉ giới hạn ở chó và chim, cừu và bò, hay giữa những con thú hoang dã. Những người thợ cày không may thì chỉ biết trơ mắt ngạc nhiên nhìn những con bò mộng khỏe mạnh ngã quỵ khi đang làm việc r ồi nằm dài trên luống cày. Những đàn cừu kêu be be một cách yếu ớt, lông cừu tự rơi rụng và cơ thể chúng suy nhược thấy rõ. Và con ngựa đua, một thời dũng cảm vô song và lừng danh ở trường đua, nay đã mất đi tinh thần chiến thắng, quên đi vinh quang xưa mà đành rên rỉ trong chuồng, chờ một

cái chết tủi nhục được báo trước. Con lợn rừng không còn nhớ lại những cơn giận dữ của mình; con hươu cái không còn tin ở đôi chân chạy nhanh của mình; con gấu không còn tấn công những bầy thú mạnh hơn. Tình trạng bơ phờ, mệt mỏi lan rộng tới tất cả các loài vật. Trong các khu rừng, trên các cánh đồng, hai bên đường đi, những xác thú chết hôi thối nằm la liệt. Và lạ lùng thay, chó, chim săn mồi và chó sói lông xám, tất cả đều không đụng đến chúng. Chúng nằm thối rữa trên mặt đất, làm ô nhiễm không khí với mùi hôi nồng nặc và phát tán bệnh dịch khắp nơi.

Cuối cùng, bệnh dịch, giờ trở nên mạnh hơn, tấn công những người dân quê khốn khổ và đặt ách thống trị bên trong tường thành của đô thị này. Những triệu chứng ban đầu là: các cơ quan nội tạng trở nên nóng như thể bị đốt bởi một ngọn lửa ẩn núp trong người mà dấu hiệu bên ngoài của nó là da ửng đỏ và hơi thở nóng hổi; lưỡi thì ráp và sưng lên vì sốt; đôi môi thì bị tách xa, khô nẻ vì hơi thở nóng, tiếng thở nghe hỗn hển vì hít vào cái không khí nặng nề xung quanh. Người mắc bệnh thì không thể chịu đựng nổi giường chiếu, hay bất cứ cái gì phủ lên người, chỉ biết nằm sấp úp mặt trên nền đất cứng; nhưng thân thể của họ chẳng hưởng được cái mát lạnh từ đất, ngược lại là đằng khác, chính thân thể họ làm nóng đất. Không ai có thể kiềm chế được cái bệnh dịch hạch này, nó còn bùng phát mãnh liệt vào đúng những bác sĩ, và họ trở thành nạn nhân của y thuật mà họ thực hành. Người ta càng gần người bệnh bao nhiêu, người ta hy sinh chăm sóc họ bao nhiêu thì người ta càng gặp cái chết của mình nhanh bấy nhiêu.

Và niềm hy vọng sống còn đã bỏ những người bệnh ra đi, họ chỉ thấy chứng bệnh của mình sẽ chấm dứt bằng cái chết, họ để mình sa đắm vào những ham muốn, và họ bất cần biết đến cái gì là tốt đẹp nhất - vì chẳng

có gì là tốt đẹp nhất trên đời nữa rồi. Khắp nơi, họ nằm la liệt không thấy xấu hổ, ở các đài nước, ở các con suối, ở các giếng lớn; và cơn khát nước của họ chỉ nguôi hẳn khi cuộc sống rời bỏ họ. Nhiều người trong bọn họ quá yếu sức để đứng lên, và chết ngay trong chỗ có nước đó; vậy mà vẫn có người đến lấy chính nước đó mà uống. Những kẻ khốn khổ khác thì đâm ghét giường chiếu mình đang nằm nhiều đến mức phải nhảy ra khỏi đó, và nếu không đủ sức đứng dậy thì họ lăn người xuống đất. Họ bỏ chạy ra khỏi ngôi nhà của chính mình, bởi vì nhà của họ bây giờ trông như chỗ ở của thần Chết. Vì không thể biết được nguyên nhân của bệnh dịch, họ đành đem cái nhà ra mà đổ tội. Ngài có thể thấy họ đi vất va vất vưởng ngoài đường, nửa chết nửa sống, trong khi còn đứng được trên đôi chân; nhiều người khác thì nằm dài dưới đất, nước mắt rơi ra một cách cay đắng, đưa cặp mắt mờ dần nhìn lên trời cao trong sự cố gắng yếu ớt cuối cùng, và dang hai cánh tay lên phía bầu trời treo trên đầu họ như một tấm vải liệm, rồi thở hắt làn hơi cuối cùng, người chỗ này, người chỗ kia, bất luận nơi nào mà cái chết bắt gặp họ.

Cảm xúc của ta lúc đó ra sao ư? Oán ghét cuộc đời, mong muốn chia sẻ số phận bi thảm với nhân dân ta, đó không phải là đi đâu tự nhiên sao? Bất cứ chỗ nào ta để mắt tới thì ở đó có cả đồng xác chết lộn xộn, như táo chín rụng xuống đất khi cành cây bị rung lắc, như quả đậu bị gió thổi tách khỏi cây sồi.

Ngài thấy một đền thờ ở chỗ trên cao kia chứ? Thấy cái cầu thang dài dẫn lên đó chứ? Đó là cái đền thờ thần Jupiter. Ai trong chúng ta đã không từng mang đồ cúng hão huyền đến đặt trên những bàn thờ kia? Biết bao lần một người chồng, vì lợi ích của vợ mình, một người cha, vì con mình, lại chết trước cái bàn thờ không có chút gì khoan dung đó trong khi miệng

còn đang cầu nguyện và tay còn nắm lấy thẻ hương chưa thấp! Biết bao lần những con bò dành cho sự tế thần được mang đến trước đền thờ, và trong khi các thầy tế đọc kinh và đổ rượu xuống đầu bò, chỗ giữa hai sừng, đã ngã gục mà không chờ nhát búa đập xuống!

Chính ta đây, trong khi ta làm lễ tế thần Jupiter vì lợi ích của riêng ta, của đất nước ta và của ba đứa con trai ta, thì nạn nhân bỗng rống lên khủng khiếp và bất ngờ ngã quỵ xuống mà chưa bị đánh vào đầu, rồi khi người ta cắt cổ nó thì lưỡi dao hầu như không dính chút máu nào. Ruột gan mắc bệnh của nó cũng không còn cái gì để tiết lộ sự thật và những cảnh báo của các đấng thần linh^[423]: bởi vì bệnh dịch hạch đáng sợ đã xâm nhập tận các cơ quan nội tạng của nó. Ta đã thấy những xác chết được mang đến ném trước các cửa đền thờ, thật vậy, ngay trước các bàn thờ, để làm cho cái chết của họ trông càng ghê tởm hơn. Vài người tự thắt cổ lấy, đuổi nỗi sợ chết đi chỗ khác bằng chính cái chết và đi ra ngoài đón lấy số phận đang đến gần của mình.

Những thi thể không còn được mang đi chôn cất theo lệ thường, tức là bằng một đám tang, vì các cổng ra vào thành hẻm sẽ không còn đủ rộng để cho quá nhiều đám tang đến thế đi qua. Hoặc là chúng nằm trên mặt đất, không được chôn cất gì hết, hoặc chúng bị chất đống trên giàn thiêu, không có nghi lễ gì hết. Vào lúc này thì chẳng ai còn tôn trọng người chết nữa: người ta giành giật các giàn thiêu, cướp các ngọn lửa của kẻ khác để hỏa táng người nhà của mình. Chẳng còn ai ở lại để thương tiếc người chết. Và những hồn ma bóng quế cô đơn đó cứ lang thang vất vưởng chỗ này, chỗ kia, họ từng là những phụ nữ có chồng, những cô dâu mới cưới, những chàng trai trẻ hay những người già... Không còn đất để cho mồ mả, không còn củi gỗ cho các giàn thiêu!”

Những người được gọi là Myrmidon

“Sững sờ trước những tai họa dồn dập xảy ra như nước lũ, ta kêu la với Jupiter: ‘Hỡi Jupiter, nếu đúng như lời người ta nói, là Égine, con gái của Asopus đã từng ôm ngài trong vòng tay, và nếu ngài, hỡi vị thần vĩ đại, không thấy xấu hổ là cha của con, thì ngài hãy trả lại cho con dân chúng của con, nếu không thì hãy chôn con chung một nấm mồ với họ.’ Ông ra dấu cho ta bằng một tia chớp và một tiếng sấm báo đi ầm lành. ‘Con chấp nhận những tín hiệu này,’ ta nói, ‘và mong rằng chúng sẽ tốt lành nếu đó là ý định của ngài đối với chúng con. Đi ầm báo mà ngài cho con, con xem nó như một sự cam kết.’

Tình cờ là có một cây sồi gần đấy với những cành lá xòe rộng ra một cách lạ thường, nó được chiết giống từ cây sồi thiêng ở thành Dodone^[424], và dành riêng cho việc thờ phụng Jupiter. Ta thấy ở đó một đàn kiến mang thức ăn đang bò theo một hàng rất dài, cái miệng bé tí của chúng tha đồ nặng, và tất cả đều đi theo cùng một con đường trên vỏ cây nhẵn nhieu. Ngạc nhiên trước số lượng của chúng, ta buột miệng: ‘Hỡi người cha siêu việt, hãy cho con nhiều công dân đông đúc như chúng để làm đầy thành phố trống vắng của con.’ Cây sồi cao lớn bỗng rung lên, các cành cây run rẩy gây ra tiếng xào xạc dù trời đứng gió. Tay chân ta run lẩy bẩy vì khiếp sợ, và tóc thì dựng đứng trên đầu. Dù vậy ta vẫn hôn lên mặt đất và hôn lên cây sồi; ta không thừa nhận là mình có những hy vọng, vậy mà ta thực sự hy vọng và ta yêu quý tận đáy lòng những nỗi khát khao của mình.

Đêm xuống, giấc ngủ đến ôm trọn cái thân xác tiều tụy vì lo nghĩ của ta. Cùng một cây sồi đó dường như đứng trước mắt ta, nó cũng có nhiều cành như vậy và cũng có nhiều sinh vật bò trên cành như vậy, và nó rung rinh theo một cách tương tự, khiến đàn kiến mang hạt trên miệng phải phân tán và rơi xuống đất ở bên dưới. Rồi bất thành linh chúng có vẻ càng lúc càng mập ra, lớn ra, tự đưa cả thân hình lên từ mặt đất rồi đứng thẳng lưng, rũ bỏ cái gầy mỏng, cái màu đen cũng như nhiều cái chân của chúng. Chúng bây giờ thì có tay chân con người và hình dạng con người.

Giấc ngủ rời bỏ ta. Ngay khi tỉnh hẳn ta cũng không để ý đến giấc mơ này nhiều, chỉ than vãn là các đấng thần linh chẳng đến giúp ta. Tuy nhiên, có tiếng ồn ào hỗn loạn nổi lên trong cung điện, và hình như ta nghe tiếng nói của con người mà từ lâu ta đã không còn quen thuộc. Và trong khi ta phân vân không biết đó có phải là tác động của giấc ngủ không thì Télamon chạy đến một cách vội vã, mở toang cửa, la lớn: ‘Cha ơi, ra ngoài mà xem, cái gì đó còn lớn hơn đi đầu cha hy vọng hay tin tưởng. Cha ra mau xem!’

Ta đi ra ngoài, và đúng là những con người như thế mà ta đã thấy trong giấc mộng đêm qua, bây giờ ta thấy lại và nhận ra họ với chính cặp mắt tỉnh táo của mình. Họ tiến đến gần và hoan hô ta như vua của họ. Ta lên tiếng tạ ơn Jupiter, và đối với những thần dân mới này của ta, ta phân phát cho họ những phần đất trong nội thành cũng như ngoài những cánh đồng mà những người chủ trước bỏ lại sau khi chết.

Và ta gọi họ là *Myrmidon*, để gọi nhớ về nguồn gốc kiến của họ^[425]. Ngài đã thấy hình dạng của họ. Còn về tính cách thì họ vẫn giữ y như trước: đó là loại người tiết kiệm, làm việc siêng năng, giỏi giang trong việc tìm kiếm lợi ích và ưa tích lũy của cải. Cùng lứa tuổi và cùng lòng dũng

cảm, những thanh niên này sẽ theo chân ngài đi vào cuộc chiến tranh sắp xảy ra, ngay sau khi ngọn gió Đông, từng mang ngài đến đây một cách thuận lợi - đúng là gió Đông đã đưa thuyền của sứ giả Céphale đến - nhường chỗ cho ngọn gió Nam.”

Vợ chồng Céphale và Procris

Cả một ngày dài trôi qua với câu chuyện như thế hay với những câu chuyện khác mà Éaque và Céphale kể cho nhau nghe. Những giờ cuối cùng trong ngày thì dành cho yến tiệc, và đêm thì dành cho giấc ngủ. Khi mặt trời đã phát ra những tia sáng chói lọi ở chân trời thì ngọn gió Đông vẫn còn thổi, và chuyến hải hành trở lại quê nhà của sứ giả thành Athènes không thể bắt đầu được. Những người con trai của Pallas đến gặp Céphale, ông thì lớn tuổi hơn họ; rồi Céphale và vài người tùy tùng cùng đi với họ đến chỗ nhà vua nhưng ông vẫn còn ngủ say. Phocus, con của Éaque, chỉ tiếp họ ở ngưỡng cửa vì Télamon và người em Pélée phải đi ngay, lo chuyện đi đầu động binh mã để ra trận.

Phocus đưa những người Athènes vào nội cung có sân vườn và những phòng ốc lộng lẫy; họ cùng ngồi xuống ở đó, rồi Phocus thấy ra là Céphale đang cầm trong tay một ngọn giáo có mũi nhọn bằng vàng, và cái cán dài thì làm bằng một loại gỗ thấy lạ. Sau khi nói chuyện qua loa, anh ta đột nhiên hỏi: “Tôi rất thích rừng, tôi rất thích săn bắn các loài thú hoang dã. Nhưng này giờ tôi đang tự hỏi cái vũ khí ngài đang cầm là làm từ thứ gỗ nào? Nếu là gỗ tần bì thì chắc chắn nó hẳn có sắc vàng đậm; nếu là gỗ thù du thì nó hẳn có mắt trên thân. Nó làm bằng gỗ gì thì tôi không thể nói được, nhưng đôi mắt tôi chưa hề thấy một cây giáo để phóng nào đẹp hơn cái này.”

Và một trong hai anh em đến từ Athènes^[426] trả lời: “Bạn sẽ thấy thích thú về sự sử dụng cái vũ khí đó hơn là vẻ đẹp của nó; nó bay thẳng tới bất

cứ mục tiêu nào đã chọn, và không có sự tình cờ nào hướng dẫn đường bay của nó; rồi nó tự bay về, đầm máu, không cần bàn tay nào đưa cả.” Nghe thế, chàng trai trẻ Phocus háo hức muốn biết tại sao nó làm được vậy, và nó từ đâu tới, và ai là người tặng món quà tuyệt vời như thế. Céphale trả lời đầy đủ những câu hỏi của anh ta nhưng ông vẫn cảm thấy xấu hổ không muốn nói ra cái giá mà ông đã phải trả để sở hữu nó.

Ông im lặng một lúc, nỗi đau về người vợ đã mất của mình bỗng dưng trở về làm ông xúc động, nước mắt ứa ra.

“Này người con trai của nữ thần^[427],” ông cuối cùng lên tiếng, “chính cái vũ khí này làm ta khóc - ai mà có thể tin được chứ? - và còn tiếp tục làm ta khóc trong nhiều năm tới nếu số mệnh cho ta sống lâu đến thế. Nó đã hủy hoại ta cùng với người vợ yêu dấu của ta. Ôi, giá như ta đừng bao giờ có nó thì hơn! Vợ ta tên là Procris, hay nếu cái tên Orithye có thể tình cờ đã đến tai cậu trước đây thì vợ ta là em gái của nàng Orithye bị bắt cóc đó^[428]. Nếu cậu muốn so sánh dung mạo và phong cách của hai chị em thì Procris mới xứng đáng bị người ta bắt mang đi hơn. Chính nàng là người mà vua Érechthée, cha nàng, đã gả cho ta; chính nàng mà tình yêu đã kết nối với ta. Người đời nói ta hạnh phúc, và ta hạnh phúc thật đó. Nhưng các đấng thần linh lại quyết định khác đi, nếu không thì ta có lẽ vẫn còn hạnh phúc tới bây giờ.

Chuyện xảy ra vào tháng thứ hai kể từ ngày hôn lễ của hai chúng ta. Ta thường giăng lưới trong rừng để bắt các con hươu có gạc, rồi có một buổi sáng, sau khi đuổi xong bóng tối đi thì nữ thần Aurore - Rạng đông - từ trên đỉnh núi Hymette lúc nào cũng đầy hoa nở, chợt thấy ta và bắt ta mang đi bất kể sự chống cự của ta. Mong nữ thần tha lỗi cho ta vì nói ra sự thật đơn giản này: đúng là nàng xinh đẹp với đôi má ửng hồng, đúng là

nàng giữ những cánh cổng của ngày và của đêm, đúng là nàng uống nước cốt của hoa quả dành cho thần linh, nhưng Procris mới đúng là tình yêu của ta; Procris luôn ở trong tim ta, Procris luôn ở trên đôi môi ta. Ta kể không dứt về buổi cử hành hôn lễ, về những niềm vui tươi mới của tình yêu và sự giao hợp đầu tiên trên chiếc giường tân hôn mà nay thì trống lạnh. Nữ thần cảm thấy mình bị chọc tức liền hét lên: ‘Im cái miệng than vãn lại đi, đồ vô ơn! Cứ giữ nàng Procris của mi lại đi! Nếu ta thấy trước được những chuyện tương lai thì trước sau gì mi cũng sẽ ân hận là đã muốn giữ cô ta!’ Rồi, trong cơn giận dữ, nàng gọi trả ta về với vợ ta.

Trong khi đi về nhà, lời cảnh báo của nữ thần Rạng đông cứ làm ta nghĩ tới, nghĩ lui trong đầu hoài. Ta bắt đầu lo ngại là bản thân vợ ta đã không giữ được lời thề ước hôn nhân. Sắc đẹp của nàng, tuổi trẻ của nàng khiến ta lo sợ nàng đã không chung thủy, nhưng đạo đức của nàng không cho phép ta lo sợ một đi đâu như thế. Thế nhưng, ta đã vắng mặt lâu quá, và người đàn bà mà ta vừa từ giả để về nhà chính là một tấm gương xấu về sự phản bội tình vợ chồng^[429]; vả lại, chúng ta là những kẻ đang yêu mà, chúng ta sợ đủ thứ! Thế là ta quyết định tìm hiểu và thử thách lòng trung thành đoan chính của Procris bằng đủ thứ quà cáp để không còn băn khoăn, day dứt trong lòng. Nữ thần Aurore giúp ta làm cái việc ghen tuông mù quáng này bằng cách biến đổi cải hình dạng bên ngoài của ta - ta dường như cảm nhận được sự thay đổi đó.

Ta về đến Athènes, thành phố thiêng liêng của nữ thần Pallas, và không ai có thể nhận ra ta. Ta đi vào nhà mình. Ngôi nhà được giữ gìn không chê vào đâu được, không thấy dấu hiệu có cái gì không ổn, chỉ lo lắng về người chủ mất tích của nó. Sau khi vượt qua rất nhiều khó khăn và sử dụng cả ngàn mảnh khóc, cuối cùng ta diện kiến được người con gái của

Érechthée; và khi nhìn nàng, ta mất hết can đảm và gần như muốn từ bỏ cái trò thử thách lòng chung thủy của nàng mà ta đã trù tính trước đó. Thật vậy, khó khăn lắm ta mới dần lòng không thú nhận sự thật với nàng cũng như không ôm nàng vào lòng mà hôn lấy, hôn để, đi đâu mà nàng đáng được nhận. Nàng buồn, nhưng không có người đàn bà nào có thể đẹp hơn nàng trong nỗi buồn của mình. Nàng đau khổ tột độ vì cứ mong đợi trong khắc khoải người chồng biệt tích.

Phocus này, cậu hãy hình dung nàng đẹp biết bao, đẹp đến mức niềm đau của nàng làm cho nàng trông quyến rũ hơn nữa. Tại sao ta phải kể rằng có bao nhiêu lần bản chất đoan trinh của nàng đã đẩy lùi những sự dụ dỗ của ta? Bao nhiêu lần thấy ta van xin thì nàng trả lời: ‘Em giữ mình cho một người thôi. Bất kể anh ấy đang ở đâu, em vẫn dành trọn tình yêu của em cho một mình anh ấy’. Thử hỏi có ông chồng nào đầu óc bình thường mà không thấy sự thử thách lòng chung thủy của vợ mình tới đây là đủ rồi không? Vậy mà ta vẫn không thỏa mãn, ta tiếp tục ráng sức thực hiện mưu đồ của mình và chính việc này đã làm hại ta! Bằng lời hứa tặng nàng tài sản của ta để đổi lại một đêm ân ái với nàng, rồi bằng cách tăng dần giá trị của món quà này, ta khiến nàng phải do dự, đắn đo. Rồi, tỏ ra đắc thắng một cách sai lầm, ta hét lên: ‘Không đúng người rồi! Kẻ đang ở đây là một kẻ giả dạng ngoại tình! Ta thực sự là chồng mi! Hỡi người đàn bà phản bội, mi bị phát hiện rồi, có ta là nhân chứng đây.’

Nàng không nói lấy một lời. Chỉ im lặng. Đắm chìm trong nỗi nhục nhã. Rồi nàng bỏ chạy ra khỏi nhà, ra khỏi đời của người chồng gian trá. Oán hận ta vô vàn, và ghê tởm toàn thể cái dòng giống đàn ông, nàng lang thang trên các vùng núi, theo đuổi những thú tiêu khiển của nữ thần Diane^[430].

Rồi, trong nỗi cô đơn của mình, ta cảm thấy ngọn lửa tình cháy còn mãnh liệt hơn trước, đốt nóng tận xương tủy. Ta nài xin nàng tha thứ, ta thú nhận tội lỗi của mình, ta thừa nhận là cả chính mình nữa cũng có thể sa ngã cùng một cách như thế, bị cám dỗ bởi các món quà tặng, nếu như một món quà có giá trị lớn đến thế được mang đến cho ta.

Khi ta đã bộc bạch tất cả, và khi nàng thấy đã trả thù cho những tình cảm bị xúc phạm nặng nề đến thế là đủ rồi, thì nàng quay về với ta; và vợ chồng ta đã cùng nhau trải qua trong sự hòa hợp nhiều năm tháng êm đềm.

Hơn nữa, như thế sự hiện diện của nàng trong đời ta chỉ là một món quà quá nhỏ bé, nàng còn tặng ta một con chó săn tuyệt vời, đó là món quà của nữ thần Diane của nàng. Diane nói khi trao nó cho nàng: ‘Nó sẽ chạy nhanh hơn bất cứ con chó săn nào khác.’ Nàng cũng tặng ta một ngọn giáo nữa, ta đang cầm nó trong tay đây, như cậu thấy đó. Và cậu có muốn nghe câu chuyện của hai món quà này không? Hãy nghe câu chuyện tuyệt vời đó, cậu sẽ thấy xúc động trước sự lạ thường của hành vi con người.

Oedipe^[431], con trai của Laios, đã tìm được câu trả lời cho câu đố bí hiểm đến mức tất cả mọi người đều không thể hiểu được trước đó. Và con quái thú Sphinx^[432], cũng là mục tiêu tri^[433] hắc ám đó, đã đâm đầu từ vách đá xuống vực sâu, nằm im ở đó mà quên cả câu đố của chính mình - Dĩ nhiên là nữ thần Themis^[434] nhân từ sẽ không để những hành động độc ác như thế xảy ra mà không trừng phạt! - Ngay lập tức một con quái thú khác được gọi tới chống lại cư dân thành Thèbes và nhiều người dân quê thấy kinh khiếp trước con thú hoang dã^[435] mới xuất hiện này, sợ nó sẽ hủy hoại cả họ lẫn đàn gia súc.

Bọn ta, những thanh niên ở các vùng lân cận^[436], đến giúp họ tìm bắt nó bằng cách giăng lưới bẫy xung quanh các cánh đồng rộng. Nhưng con

thú nhanh chân lẹ mắt đó đã nhảy qua lưới một cách nhẹ nhàng, thậm chí vọt qua được những cái chóp của các cái bẫy mà bọn ta đặt sẵn. Thế là bọn ta tháo dây thả đàn chó săn ra, nhưng nó vẫn thoát được cuộc chạy đuổi, chế nhạo hàng trăm con chó với tốc độ như chim của nó. Rồi tất cả đám người đi săn yêu cầu ta thả con Lélaps ra - đó là tên của con chó săn mà vợ ta, Procris, đã tặng ta trước đó. Từ lâu nó đã nhảy tới, nhảy lui để thoát ra khỏi sợi dây dắt, cổ căng cứng vì cứ bị cái dây kéo ngược lại. Và vừa mới được ta thả ra là nó đã chạy mất hút. Bụi trên đường giữ lại những dấu chân nóng hổi của nó, còn nó thì đã biến khỏi tầm mắt bọn ta từ lúc nào rồi. Không có ngọn giáo nào phóng đi mà nhanh hơn nó, không viên đạn chì nào bắn từ nã mà bay nhanh hơn nó, không một mũi tên nào bắn ra từ cây cung của Gortyne^[437] mà vút đi nhanh hơn nó.

Gần đó có một ngọn đồi cao, và từ trên đỉnh đồi người ta có thể nhìn xuống các cánh đồng xung quanh. Ta leo lên đó, đưa mắt dõi theo cuộc chạy đuổi lạ lùng này, và ta thấy dường như con thú hoang dã đó khi thì đã bị bắt, khi thì thoát khỏi những cái răng nhọn của con chó săn; nó tỏ ra quá khôn lanh, không tránh cái miệng chó bằng cách chạy theo đường thẳng xuyên qua không gian mà chạy theo vòng tròn để cho kẻ thù của nó không thể có trốn mà tăng tốc. Chó Lélaps đuổi theo nó sát sạt, giành nhau từng bước một, có lúc trông như táp được nó nhưng rồi chỉ là hớp không khí vào miệng.

Thế là ta tìm sự giúp đỡ từ ngọn giáo của mình. Trong khi ta giữ nó cho cân bằng với bàn tay mặt, trong khi ta tìm cách luồn các ngón tay vào cái đai tăng sức, thì ta đưa mắt nhìn vào ngọn giáo đó trong một khoảnh khắc; và khi quay mắt nhìn lại chỗ cũ - ồ, tuyệt diệu làm sao! - ta chỉ còn thấy giữa cánh đồng hai bức tượng cẩm thạch, một cái có vẻ chạy trốn, một cái

có vẻ đuổi theo sát nút. Rõ ràng là, nếu có vị thần nào đang có mặt ở đó thì ngài hẳn đã muốn cho cả hai không ai thắng ai trong cuộc chạy đua trời chết này.”

Nói tới đây xong, Céphale im lặng cho đến khi Phocus lên tiếng hỏi: “Ngọn giáo của ngài đã phạm tội gì?” Vậy là ông kể lại cái tội của nó.

“Cậu Phocus à, hạnh phúc của ta là cội ngu ần của nỗi buồn đau của ta. Ta sẽ nói về hạnh phúc trước. Đây, con trai của Éaque^[438], đúng là thích thú biết bao nhớ lại thời gian hạnh phúc, khi ta, trong những năm đầu tiên ấy, thấy hạnh phúc với người vợ của mình, như nó phải thế, và nàng thấy hạnh phúc không kém với người chồng của mình. Yêu nhau, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng ta càng ngày càng gắn bó với nhau. Giả dụ Jupiter có yêu nàng đi nữa thì nàng vẫn chọn tình yêu của ta; giả dụ Vénus có đến đây đi nữa thì ta vẫn dành trọn tình yêu của mình cho nàng. Ngọn lửa yêu thương vẫn cháy bằng nhau trong hai trái tim.

Vào sáng sớm, khi những tia sáng mặt trời đầu tiên chạm đến các đỉnh đồi ta lại lên đường vào rừng đi săn, lòng háo hức như một chàng trai trẻ. Ta thường không đem theo những người hầu cận, và ngựa, chó người mùì, lưới bẫy cũng không. Chỉ ngọn giáo này là đủ an toàn cho ta. Nhưng khi bàn tay ta thấm mệt với việc giết các con thú hoang dã, ta trở lại chỗ có bóng râm mát mẻ quen thuộc, có làn ngọn gió nhẹ, *aura*, thổi đến từ cái thung lũng thoáng mát dưới kia. Làn gió nhẹ, ta ve vãn nàng, vì nàng thổi qua dịu dàng trên người ta giữa cái nóng khó chịu ban ngày; làn gió nhẹ, ta chờ đợi nàng. Nàng là sự nghỉ ngơi êm đềm sau khi gắng sức mệt mỏi.

‘Hỡi *Aura*, hãy đến với anh,’ ta còn nhớ ta thường gọi nàng như thế, ‘hãy đến vuốt ve anh, sà vào lòng anh, hỡi cô nàng dịu dàng của anh, và cùng lúc, em biết cách mà, hãy đuổi bớt hơi nóng đang nung đốt cả người

anh.’ Có lẽ ta thực sự đã nói thêm những lời âu yếm khác nữa, vì số mệnh buộc ta làm thế. ‘Em là niềm vui lớn nhất của anh; em mang sự tươi mát đến cho anh, em mang sự sáng khoái đến cho anh qua những cái vuốt ve, em làm anh yêu thương những khu rừng yên tĩnh và những nơi chốn vắng vẻ, lẻ loi. Cảm thấy hơi thở của em trên môi anh, ôi, bao giờ cũng là niềm vui sướng của anh.’

Những lời tha thiết nhưng mập mờ này của ta đã rơi vào tai một người nào đó, ta không biết ai, chắc hẳn nghĩ rằng, dĩ nhiên là sai lầm, cái tên ‘*Aura*’ mà ta hay gọi biết bao lần là tên của một tiểu nữ thần, chắc hẳn tin rằng ta đang yêu một tiểu nữ thần nào đó. Và ngay lập tức, cái tên mách lẻo thiếu suy nghĩ đó chạy đến kể cho Procris chuyện phản bội không có thật của ta, và thần thì lập lại những gì hẳn nghe được với nàng. Tình yêu là một thứ gì cả tin. Quá xúc động trước nỗi đau bất ngờ này, nàng ngất đi, theo lời người ta kể cho ta.

Khi tỉnh lại sau đó, nàng than thân trách phận, cho mình là nạn nhân của số mệnh nghiệt ngã, rồi quay sang oán trách sự không chung thủy của ta; để mình bị kích động dễ dàng bởi một lời buộc tội láo khoét, nàng đâm ra sợ những thứ không hề có thật, nàng sợ một cái tên không mang hình hài của ai hết, và đau khổ, thật tội nghiệp nàng, vì một tình địch tưởng tượng. Tuy vậy, nàng cũng thường thấy hồ nghi, và trong tận cùng nỗi day dứt của mình, nàng vẫn hy vọng là mình lầm; nàng không muốn tin vào câu chuyện đã nghe, và trừ phi nàng thấy nó tận mắt, không muốn nghĩ là chồng nàng đã phạm cái tội ngoại tình đó.

Sáng hôm sau, khi ánh rạng đông vừa đẩy lùi bóng đêm, ta rời khỏi nhà đi vào rừng, rồi sau khi thấy thỏa mãn với cuộc săn của mình, và ngã người nằm dài trên cỏ, ta thốt lên: ‘Hỡi Aura, hãy đến đây với anh, vuốt

ve để anh đỡ mệt đi nào!’ và bất thành linh, trong khi đang nói, ta nghĩ ta nghe thấy một tiếng rên của ai đó. ‘Đến với anh đi nào, hỡi người yêu dấu,’ ta nói to lên nữa. Và vì những cánh lá rụng tạo ra một tiếng xào xạc nhẹ, ta tưởng đó là một con thú hoang dã và ta liền phóng mạnh ngọn giáo về phía ấy. Đó là Procris! Giữ chặt lấy vết thương nơi ngực, nàng than lớn: ‘Ôi, em đây mà!’

Khi nhận ra giọng nói của người vợ chung thủy, ta cảm đầu cảm cổ chạy đến chỗ phát ra âm thanh đó, đầu óc bấn loạn vì khiếp sợ. Ta thấy nàng đang hấp hối, trang phục nàng lấm máu, và trời ơi trời, nàng đang cố rút chính cái vũ khí mà nàng tặng ta ra khỏi lồng ngực thương tích của mình. Với hai tay đầy thương yêu, ta nâng người nàng lên, hình hài nàng quý báu đối với ta còn hơn hình hài của chính ta, xé toạc phần áo trước ngực nàng và băng lại vết thương oan nghiệt này, và ra sức cầm máu lại, cầu khẩn nàng đừng ra đi, để lại ta cái tội giết nàng.

Nhưng dù cho sức sống đang rời bỏ nàng, dù đang hấp hối, nàng vẫn cố gắng thì thào những lời này: ‘Trước tình nghĩa vợ chồng của đôi ta, trước các vị thần ở trên trời và các vị thần ở dưới đất^[439], trước tất cả những gì mà em đã làm cho anh, và trước tình yêu mà em vẫn dành cho anh trong những giây phút cuối cùng này, chính nó là nguyên nhân gây ra cái chết của em, em khẩn khoản cầu xin anh đừng để nàng Aura đó chiếm lấy chỗ của em.’

Vậy là cuối cùng ta biết được sự sai lầm chết người này là do một cái tên, và ta nói ra sự thật với nàng. Nhưng nói ra lúc này thì còn có ích gì đây? Nàng gục xuống trong vòng tay ta, và cùng với máu chảy ra ngoài, chút sức lực yếu ớt còn lại trong người nàng cũng bỏ đi theo. Và chừng nào mà đôi mắt nàng còn nhìn được cái gì thì nàng cứ nhìn ta, đắm đắm,

rồi trên đôi môi ta nàng thở hắt ra linh hồn bất hạnh của mình. Nhưng nàng chết ra chiều hài lòng, vẻ mặt thanh thản và tin yêu.”

Câu chuyện này, Céphale rơi nước mắt khi kể ra. Và bây giờ thì Éaque đi vào cùng với hai người con trai và đám lính mới được tuyển mộ mà Céphale tiếp nhận ngay lúc đó, với tất cả vũ khí sắc bén của họ.

Thiên 8

Vua Nisus^[440] và con gái Scylla

Bây giờ thì Lucifer^[441] đã đuổi hết bóng đêm và đưa vào ánh sáng ngày mới, gió Đông đã ngừng thổi và những đám mây ẩm ướt bắt đầu nổi lên trong bầu trời. Và gió Nam ôn hòa đã mang sứ giả Céphale trở về bình yên cùng với đoàn quân của vua Éaque, thuyền đi nhanh hơn nhờ thuận gió, và cập bến gần thành Athènes sớm hơn họ tưởng. Trong khi đó vua Minos tàn phá vùng duyên hải Lélèges, và cho binh lực của mình thử sức ở thành Mégare do Nisus trị vì. Ông vua này có, nằm giữa mái tóc đã ngả sang màu xám sang trọng, một lọn tóc sáng màu đỏ tía mà sự an ninh của ngai vàng của ông tùy thuộc vào việc bảo toàn nó.

Sáu mùa trăng đã qua đi, vậy mà số phận cuộc chiến vẫn chưa ngã ngũ; đôi cánh do dự của Chiến thắng vẫn bay qua, bay lại giữa hai bên từ lâu lắm rồi. Sau bức tường thành có âm thanh êm ái là một cái tháp lộng lẫy, nơi mà Apollon, con trai của Latone, theo lời kể, đã đặt cây đàn lia bằng vàng, và âm nhạc của nó còn vương vấn trong các phiến đá. Vào những ngày còn thanh bình, Scylla, con gái của Nisus, thường leo lên tháp, ném ra các viên sỏi để nghe tiếng đàn vang lên từ đá. Và khi chiến tranh đã bắt đầu nàng cũng thường lên đó để nhìn ra từ trên cao những trận đánh khốc liệt ở bên ngoài thành. Và bây giờ, vì cuộc chiến bất phân thắng bại cứ kéo dài, nàng cuối cùng biết cả tên họ của các người chỉ huy, vũ khí, ngựa chiến, áo giáp, bao đựng tên kiểu đảo Crète của họ.

Và người nổi bật nhất trong bọn họ mà nàng biết rõ mặt hơn cả là người cưỡi đầu họ, con trai của Europe^[442]; thật vậy, nàng biết ông hơn cả

mức thích đáng. Nếu ông đội lên đầu cái mũ sắt có gắn lông chim thì nàng nghĩ ông đẹp trai trong cái mũ đó; hay nếu ông mang tấm khiên bằng đồng sáng bóng thì cái khiên này rất hợp với ông; khi ông phóng ngọn giáo nặng nề và nhọn hoắt với các cơ bắp căng cứng, nàng ngưỡng mộ sức mạnh kết hợp với sự thành thạo mà ông cho thấy; khi ông giương cái cung lớn, mũi tên đã đặt trên dây kéo căng, nàng hình dung đó là Apollon hiện thân với cung tên sẵn sàng bắn trên tay.

Nhưng khi Minos gỡ mũ sắt ra khỏi đầu, bộ mặt đẹp của ông hiện ra, hay khi khoác áo choàng màu đỏ tía, ông thúc hông con chiến mã có bộ lông trắng như sữa, trông nó rực rỡ với tấm phủ trên lưng được thêu nhiều màu, và ông đi đều khiến nó một cách thành thạo, thế là cô con gái của Nisus gần như không còn là mình nữa, gần như không còn làm chủ lý trí mình nữa. Ôi, ngọn giáo mà chàng cầm, dây cương mà chàng nắm, chúng hạnh phúc biết bao, nàng nghĩ.

Trong nỗi đam mê mới mẻ này, ôi, giá mà được phép, dù với bước chân trinh nữ, nàng có thể chạy qua phòng tuyến của kẻ thù, có thể nhảy từ trên tháp cao xuống ngay giữa doanh trại của binh lính Crète đó, có thể mở toang cửa thành bằng đồng cho quân thù tràn vào, nàng ước gì có thể làm được bất cứ điều gì mà Minos có thể muốn. Và trong khi nhìn đắm đắm cái lâu màu trắng của vua nước Crète, nàng thề với chính mình:

“Thực tình ta cũng chẳng biết mình có nên vui mừng hay đau lòng cho cuộc chiến thảm hại này không. Ta đau lòng bởi vì Minos là kẻ thù của người con gái đem lòng yêu chàng; nhưng nếu không có chiến tranh thì ta đã không hề biết đến chàng! Giả dụ như nhận ta làm con tin thì chàng có thể từ bỏ chiến tranh; ta sẽ là người bạn đồng hành của chàng, ta sẽ là người được thế chấp cho hòa bình. Nếu người đàn bà sinh ra chàng, hồi

người đẹp nhất trong các vua chúa, mà cũng đẹp như chàng thì thần linh có chấy hết mình vì bà thì đó cũng là đi đầu dễ hiểu. Ôi, ta hẳn sẽ vui sướng gấp ba lần nếu mà ta có thể tung cánh bay xuyên không gian rồi đứng giữa doanh trại của vua Crète, bộc bạch tình yêu của ta, và hỏi chàng là chàng muốn ta mang đến cho chàng của hồi môn như thế nào để mà chàng có ta trong đời. Điều duy nhất mà chàng không được đòi hỏi là thành lũy của nước ta. Thà rằng tất cả niềm hy vọng về hôn nhân của ta chết yếu còn hơn là phản bội đất nước mình! Dù rằng nhiều người thường thấy sự bại trận có thể chấp nhận được, thậm chí có lợi, nếu kẻ chiến thắng tỏ ra khoan dung để tạo ra sự hòa giải về sau.

Thật tình mà nói, chàng tiến hành một cuộc chiến tranh có chính nghĩa vì chỉ để trả thù cho đứa con trai bị giết của mình; và chàng thì có sức mạnh đến từ chính nghĩa của mình cũng như từ binh lực để bảo vệ chính nghĩa đó. Vì thế mà ta tin chắc rằng chúng ta sẽ bị chinh phục. Và nếu như số phận bất hạnh này chờ đợi thành phố chúng ta thì tại sao không để cho tình yêu của ta mở cổng thành mà lại để cho các chiến binh của chàng làm chuyện đó cơ chứ? Bằng cách này thì tốt hơn cho chàng rất nhiều vì chàng sẽ thắng mà không có thảm sát, không dùng dằng dặc căng thẳng, không đổ máu của chính chàng. Và trong trường hợp này, ta sẽ không sợ ai đó vô tình đâm thủng ngực chàng, hỡi Minos yêu dấu; bởi vì không ai tàn bạo đến độ phóng ngọn giáo vào chàng, nếu không phải do tình cờ hay vô tâm?”

Nàng thích ý tưởng này lắm. Nàng quyết định dâng hiến bản thân mình và đất nước mình như là của hồi môn, và chấm dứt chiến tranh như vậy. Nhưng chỉ đơn giản muốn thôi thì chưa đủ. “Lính gác canh chừng nghiêm ngặt các lối ra vào; cha ta nắm giữ chìa khóa các cửa thành. Ôi cô gái đáng

thương này, chỉ có ông là ta sợ thôi! Chỉ có ông cản trở niềm mong ước của quả tim ta! Giá như ta không có cha nữa, nếu đi đâu này không làm phật ý các đấng thần linh! Nhưng chắc chắn mỗi người là thần của chính mình. Thần số mệnh sẽ cự tuyệt các lời cầu xin của những kẻ hèn nhát. Trước đây lâu lắm rồi, có một cô gái khác, mang niềm đam mê cháy bỏng như ta, đã phá hủy một cách vui sướng bất cứ cái gì cản trở tình yêu của nàng. Và tại sao một cô gái khác lại dũng cảm hơn ta chứ? Ta sẽ dám đi xuyên qua lửa và gươm đao. Nhưng tại đây thì không cần đến lửa hay gươm đao. Ta chỉ cần một lọn tóc của cha ta mà thôi. Nó còn quý hơn vàng đối với ta, cái lọn tóc màu đỏ tía đó sẽ ban phúc cho ta, sẽ thỏa mãn những mong ước của lòng ta.”

Trong khi nàng thần thì với chính mình những lời lẽ như thế thì đêm buông xuống. Đêm là bà thầy thuốc mát tay nhất chữa lành những nỗi ưu tư của chúng ta. Và sự táo bạo của nàng lớn dần cùng với bóng tối. Đó là giờ dành cho sự nghỉ ngơi đầu tiên: con tim mệt mỏi vì những lo lắng trong ngày tìm được chút bình yên trong giấc ngủ. Người con gái im lặng lén vào phòng cha mình, và - ôi, tội ác nào ghê sợ hơn đây! - nàng cắt mất từ đầu ông lọn tóc mà đời ông tùy thuộc.

Rồi nàng mang cái chiến lợi phẩm đáng nguy hiểm rửa này vào doanh trại kẻ thù, tin chắc là họ sẽ hoan nghênh nàng vì hành động có lợi cho họ đó, và đến gặp thẳng vua Minos; nàng lên tiếng khi ông còn tỏ ra ngạc nhiên về sự hiện diện của nàng: “Chính là tình yêu đã thúc đẩy em ra tay làm chuyện này. Em là Scylla, con gái vua Nisus, ngay tại đây, trao tận tay ngài đất nước em, và nhà cửa của em. Em không đòi hỏi sự báo đáp nào khác ngoài chính ngài đây. Ngài hãy cầm lấy lọn tóc màu đỏ tía này, như là vật bảo chứng cho tình yêu của em; và ngài hãy biết rằng cái mà em cho ngài

đây không phải đơn giản là một lợn tóc mà là mạng sống của cha em đó.”
Và nàng đưa ra món quà nằm trong bàn tay tội lỗi của mình.

Minos giật mình bước lùi trước tặng phẩm bất ngờ này, cảm thấy ghê sợ khi nghĩ đến cái hành động quá khác thường của nàng, và trả lời: “Mong sao các đấng thần linh đuổi cổ cô ra khỏi thế giới của họ! Mong sao đất liền và biển cả cấm tiệt cô đặt chân đến! Ôi, cô là nỗi ô nhục của thời đại chúng ta! Cô hãy tin chắc rằng ta sẽ không cho phép một con quỷ sứ khốn nạn đến thế đặt chân lên Crète, đất nước ta và cũng là nơi đã nuôi dưỡng Jupiter ở tuổi ấu nhi^[443].”

Minos đã nói lên thái độ của mình, và sau khi chiến thắng ông đã xử sự một cách chính trực đối với kẻ thù bại trận^[444], đưa ra các điều kiện không quá khắc nghiệt đối với họ; rồi ông hạ lệnh cho hạm đội của mình nhổ neo và các thủy thủ ra sức giữ vững tay chèo trên những con thuyền được bọc vỏ bằng đồng. Khi Scylla thấy họ bắt đầu ra biển và vua Minos từ chối tưởng thưởng nàng về cái tội lỗi phạm phải dù nàng đã năn nỉ hết lời, nàng nổi cơn giận bầm ruột tím gan, rồi dang hai tay lên trời, tóc tai rối bời, nàng hét to:

“Người bỏ chạy đi đâu thế? Dám ruồng rẫy người đã tạo ra chiến thắng cho người sao? Ôi, cái kẻ mà ta đặt cao hơn đất nước ta, cao hơn cha ta! Người chạy đi đâu thế này, ôi tên đàn ông tàn bạo, người có biết rằng chiến thắng của người, dù nó thực sự là tội lỗi của ta, thì cũng là công lao của ta nữa chứ? Món quà mà ta đã mang tặng người, nó không làm người xúc động sao? Tình yêu của ta dành cho người, mọi hy vọng của ta tùy thuộc vào người, tất cả cũng không làm người xao xuyến sao? Ta sẽ đi đâu bây giờ, khi bị người xa lánh thế này? Về lại đất nước ta ư? Nó đã tan hoang rồi! Nhưng giả dụ nó còn đứng vững đi nữa thì ta đâu còn đường

về, vì cái tội phản quốc này! Làm sao ta dám còn nhìn mặt cha ta chứ, người mà ta đã bội phản vì người? Đừng bào thù ghét ta, họ đúng đó, và dân chúng các nước lân cận thì sợ cái gương xấu của ta. Ta bị xua đuổi khỏi thế giới này, chỉ còn lại Crète là có thể cho ta vào. Và nếu người cũng cấm Crète cho ta đến dung thân nữa, hỡi tên vô ơn kia, và bỏ rơi ta ở đây, thì Europe không phải là mẹ của người mà là vịnh Syrte^[445] thù nghịch, hay là con cộp cái xứ Arménie hay Charybde^[446] đầy giông bão. Người không phải là con của Jupiter, và mẹ người không phải bị ông ấy giả dạng con bò đực lừa gạt. Câu chuyện kể về sự ra đời của người là một sự láo khoét: cái thứ sinh ra người là một con bò đực thực sự, một con thú hoang dã, nó chẳng có tình cảm yêu thương gì đối với các con bò cái tơ.

Cha ơi, hãy trừng phạt con đi! Hỡi những thành lũy mà ta vừa phản bội, hãy vui mừng trước những nỗi đau khổ của ta đi! Vì bây giờ ta thú nhận là ta xứng đáng bị thù ghét và tội ta đáng chết. Nhưng hãy để một ai đó trong số những người mà ta đã gây tổn thương một cách tàn ác kết liễu đời ta.

Hỡi Minos, tại sao người lại trừng phạt ta vì tội lỗi này chứ, trong khi nhờ nó mà người đã chiến thắng? Người phải nhìn cái tội ác chống đất nước ta, chống cha ta là một hành vi phục vụ cho lợi ích của người chứ! Pasiphaé đúng là xứng đáng có người làm chồng, cái mục đàn bà ngoại tình mang nỗi đam mê trái tự nhiên, đã lừa được con bò đực nhờ giấu mình trong một con bò cái tơ bằng gỗ rồi mang trong bụng cái thai nửa người, nửa thú đó!^[447] Tiếng nói của ta có đến tai người không đây? Hay là, cùng một ngọn gió đưa thuyền người ra khơi cũng thổi bay lời nói của ta vào hư không, hỡi tên vô ơn kia? Bây giờ, bây giờ thì ta chẳng thấy ngạc nhiên chút nào là Pasiphaé thích con bò đực hơn người, bởi vì người là con thú còn dã man hơn nó nữa.

Ôi, ta bất hạnh biết đường nào! Hấn ra lệnh cho quân lính khẩn trương rời đi, và từ các ngọn sóng vang lên tiếng mái chèo khua nước, và cả ta lẫn xứ sở ta mờ dần trong mắt hấn.

Nhưng rồi việc người muốn quên đi lòng tốt của ta thì cũng vô ích thôi, vì ta sẽ theo đuổi người, dù người không muốn chút nào, và bằng cách bám vào đuôi thuyền uốn cong, ta sẽ được kéo theo ra ngoài biển rộng.”

Chưa kịp nói xong là nàng nhảy ùm xuống nước, cố bơi theo các con thuyền, sức lực được tăng thêm nhờ nỗi đam mê trong người, và bám được vào đuôi chiếc thuyền của vua Minos, dù bị khinh ghét và không được đón chào. Cha nàng, giờ đã biến thành con chim ưng biển có đôi cánh màu vàng nâu, trông thấy nàng khi đang bay lượn trên trời liền sà xuống, lấy mỏ cong định kéo nàng ra khỏi cái đuôi thuyền mà nàng đang bám chặt; thấy vậy, nàng sợ quá, buông hai tay, nhưng trong khi nàng rơi xuống thì hình như có một làn gió nhẹ nâng người nàng lên, không để nàng chạm mặt nước. Nàng bỗng nhẹ như một cái lông chim! Và thật vậy, nàng đã biến thành một con chim được gọi là *ciris*^[448], cái tên gợi nhớ đến cái lọn tóc mà nàng đã cắt.

Con Minotaure và mê cung

Khi về đến vương quốc mình ở đảo Crète, vua Minos liền tạ ơn Jupiter bằng một trăm con bò đực trong buổi lễ hiến tế; và ông cho trưng bày các chiến lợi phẩm trong cung điện. Nhưng bây giờ thì sự ô nhục trong chính gia đình ông đã lớn lên rất nhiều với sự ngoại tình ghê tởm của hoàng hậu, vì kết quả phơi bày trước mắt mọi người là đứa con nửa người, nửa thú kinh dị. Minos quyết định đem ra khỏi nhà cái đối tượng ô nhục này và giấu biệt nó trong một mê cung với nhiều ngõ cụt.

Dédale^[449], nổi tiếng nhờ tài năng kiến trúc, đã thiết kế và phụ trách việc xây dựng nó. Ông làm cái lối đi trở nên rối rắm, các điểm định hướng bị xáo trộn, mắt nhìn trở nên lẩn lộn bởi những ngã rẽ quanh co hay không có lối ra. Không khác gì con sông Méandre đánh lừa mắt nhìn với các dòng nước nhập nhằng của nó, khi thì cho chảy xuôi, khi thì cho chảy ngược, xuyên qua các cánh đồng vùng Phrygie, rồi còn có lúc cho hai dòng nước đối đầu nhau, xong thì có khi cho chúng chảy ngược về nguồn, có khi cho chúng chảy ra biển khơi; Dédale cũng làm thế, tạo ra vô số khúc quanh đó; và ông gần như không thể tìm thấy đường quay lại chỗ đi vào, vì cái mê cung ông xây ra thì dễ gây nhàn lẩn đến như vậy.

Cái mũ miện của Ariane^[450]

Minos đưa đứa con hoang của vợ mình, tức con quái vật mang hình dạng nửa người, nửa bò vào giam cầm trong đó. Và đã phải nuôi nó hai lần bằng máu thịt của người dân thành Athènes^[451]! Nhưng lần cống nạp thứ ba, được đòi hỏi sau mỗi chín năm, đã khiến nó bị tiêu diệt. Nhờ sự giúp đỡ của cô trinh nữ Ariane, chàng Thésée^[452], con của Égée, đã tìm được lối ra khỏi mê cung, một điều mà chưa ai từng làm nổi trước đó, bằng cách cuộn lại sợi chỉ dẫn đường, và chàng xuống thuyền giăng buồm trực chỉ đảo Dia^[453] ngay sau đó, bắt mang theo cô con gái của Minos. Nhưng khi tới bờ biển ấy chàng ta đã nhẩn tâm bỏ rơi cô. Ở lại bơ vơ một mình, và than thân trách phận một cách cay đắng, Ariane được thần Bacchus đem lòng yêu thương và giúp đỡ. Để nàng có thể tỏa sáng mãi mãi giữa các vì sao không bao giờ tắt, Bacchus lấy cái mũ miện nàng thường đội trên đầu gởi lên trời. Nó bay xuyên bầu không khí trong vắt; và trong khi bay những viên đá quý trang sức của nó trở thành những ngôi sao chói sáng, và vẫn giữ hình dạng của cái mũ miện, nó được yên vị giữa hai chòm sao Vũ Tiên^[454] và Xà Phu^[455], và mang tên là Bắc Miện^[456].

Hai cha con Dédale và Icare

Trong khi đó, Dédale cảm thấy ghét Crète và cuộc sống lưu vong đã kéo dài quá lâu của mình, mong ước quay về cố hương, tức thành Athènes. Nhưng Crète là một cái đảo, xung quanh là biển, mà ông làm tù nhân trên đấy^[457]. “Ông ta có thể chặn đường trốn của ta trên đất và trên biển,” Dédale nói, “nhưng bầu trời thì rộng mở, và ta sẽ ra đi bằng con đường đó. Dù Minos thống trị tất cả nhưng ông ta đâu có thống trị không trung.”

Nói là làm, ông suy nghĩ rất nhiều để tìm ra một phát minh mới và thay đổi các định luật của tự nhiên. Ông sắp đặt các lông chim theo từng hàng, bắt đầu từ cái nhỏ nhất, và cái ngắn hơn bên cạnh cái dài hơn, để mà chúng có vẻ đã lớn dần lên theo một độ dốc như thế. Không khác gì cái khèn sơn đã cố lỗ với một dãy những ống sậy gắn vào nhau theo thứ tự từ ngắn đến dài. Rồi ông cột chúng lại với nhau ở giữa bằng dây bện và dùng sáp ong cho chúng dính chặt ở phần dưới cùng; sau khi bố trí như thế xong, ông từ từ bẻ chúng cho cong một chút để chúng trông giống như những cánh chim thật sự. Icare, con trai ông, đứng bên cạnh, và không nhận biết là mình sẽ sử dụng những thứ nguy hiểm này nên với vẻ mặt rạng rỡ chàng khi thì đưa tay chụp bắt những lông chim bay lơ lửng trong làn gió nhẹ thổi ngang qua, khi thì dùng ngón tay cái nặn sáp ong có màu vàng, và cứ chơi đùa như thế chàng đã vô tâm làm chậm trễ công việc phi thường của cha mình.

Bây giờ thì nhà sáng chế kiểm tra lần cuối sản phẩm của mình rồi ông

mang lên người đôi cánh đó, tìm cách giữ thăng bằng cho thân hình khi bắt đầu lơ lửng trong không khí bị xô đẩy bởi sự đập cánh của ông. Ông cũng dạy cho con trai và dặn dò:

“Này Icare, cha cảnh báo là con nên bay cao vừa phải, bởi vì, nếu con bay thấp quá thì hơi nước sẽ làm nặng đôi cánh, còn nếu con bay cao quá thì mặt trời sẽ đốt chúng. Con hãy bay giữa hai độ cao đó. Và ta cấm con bay về hướng các chòm sao Mực Phu^[458], chòm sao Đại Hùng^[459] hay về phía thanh gươm tốt trăn của chòm sao Lạp Hộ^[460]. Hãy bay theo đường ta dẫn dắt!”^[461] Cùng lúc ông dạy cho con các phép tắc bay rồi cột chặt vào vai Icare đôi cánh lạ lùng đó.

Trong khi làm và nói những điều này thì đôi má già nua của ông đầm lệ, và đôi tay của người làm cha run rẩy. Ông ôm con, cho nó những cái hôn mà số mệnh sẽ không để được lặp lại bao giờ, rồi ông vỗ cánh tung người lên không trung, bay đi trước nhưng vẫn thấy lo lắng cho người đồng hành với mình, như một con chim mẹ dẫn những con chim non mới ra ràng rời khỏi tổ bay vào bầu không khí trống rỗng. Ông thúc giục đưa con trai cố theo mình, bày vẽ cho nó cái nghệ thuật nguy hiểm chết người của cuộc bay, và thỉnh thoảng ông vừa vỗ cánh, vừa ngoái đầu nhìn nó.

Giờ thì từ dưới đất một người đánh cá đang bắt cá với cái cần câu có thể uốn cong, một người chăn cừu đang đứng chống gậy, một nông phu tựa người vào cán cái cày, chợt thấy họ đang bay ngang, lộ vẻ sửng sốt không thể tả, và tin họ là những đấng thần linh mới có thể đi xuyên bầu trời như vậy.

Họ đã vượt qua Samos, đảo dành cho việc thờ phụng bà Junon, ở bên phía trái, cũng như hai đảo Délos và Paros; rồi hai đảo Lébinthos và Calymné có nhiều mật ong, bên phía phải; và chính vào lúc này thì Icare

bắt đầu thấy vui sướng với cuộc bay táo bạo này, rồi như bị thúc đẩy bởi nỗi ham muốn khám phá bầu trời bao la trên cao, chàng tung cánh bay lên nữa, bỏ rơi người cha đang bay trước dẫn đường. Những tia nắng nóng bỏng của mặt trời giờ đây gần chàng hơn làm mềm đi những cục sáp có mùi thơm dùng để gắn lông chim trên cánh lại với nhau. Sáp cuối cùng tan chảy, và chàng vỗ lên, vỗ xuống với hai cánh tay trần, nhưng vì không còn đôi cánh nữa, chàng chẳng thể nào tác động lên không khí. Đôi môi chàng, dù còn đang cố gọi tên cha, vẫn bị chìm xuống dưới mặt biển xanh thẳm, và nó mang tên chàng từ đó: Biển Icare.

Nhưng người cha bất hạnh, bây giờ không còn là cha nữa, vẫn gọi: “Icare, Icare ơi, con đang ở đâu? Cha phải tìm con ở nơi nào?” Ông còn gọi nữa, “Icare con ơi!” khi ông bỗng thấy đám lông chim đang nổi lênh bênh trên sóng, và ông đâm ra nguy hiểm rửa cái phát kiến của mình. Ông đặt xác Icare trong một ngôi mộ, và vùng đất mà con trai ông được chôn cất thì cũng được gọi theo tên chàng, Icaria.

Cậu bé Perdix

Trong khi Dédale đặt thi thể đứa con trai bất hạnh của mình vào trong mộ thì một con gà gô lăm mồm ngẩng đầu nhìn từ một cái mương đầy bùn rồi đập đập hai cánh, miệng hót một cách vui vẻ. Vào thời điểm đó, nó là một con chim lạ thường thuộc một loài chưa từng thấy trước đây và chỉ biến thành chim mới đây thôi, như một lời trách móc ngàn đời đối với nhà người đó, Dédale à.

Không biết gì về những ngã rẽ của số mệnh, em gái của Dédale gởi đứa con trai của mình, Perdix, đến ông để học tập. Nó vừa qua tuổi mười hai, đầu óc sẵn sàng hấp thụ những bài học của thầy và cũng là cậu ruột nó. Hơn nữa, thằng bé này chỉ quan sát cái xương sống của một con cá, dùng nó như một mô hình để cắt ra một hàng răng trên một mảnh sắt mỏng mà đã phát minh ra cái cưa. Nó cũng là người đầu tiên kết hợp hai cánh tay bằng sắt^[462] lại với nhau tại một chỗ nối để mà khi chúng được giữ xa nhau theo cùng một khoảng cách thì một cái có thể đứng yên còn cái kia vạch ra một vòng tròn.

Dédale thấy ganh tức với thằng bé, và đẩy nó lộn đầu xuống vực từ trên chóp cao của thành lũy thiêng liêng của nữ thần Minerve^[463], rồi loan tin láo khoét là nó bị trượt chân rơi xuống. Nhưng Minerve, thường ưu ái những người có sáng kiến, liền đưa tay chụp giữ cậu bé Perdix lại, biến cậu thành một con chim, bao bọc thân thể cậu với bộ lông chim ngay giữa không trung. Sự nhảy bén của đầu óc cậu giờ đây được chuyển sang đôi cánh và đôi chân, nhưng cậu vẫn giữ lại cái tên đã có trước đó^[464]. Tuy là

chim nhưng nó không thể đưa thân hình lên cao lắm khi bay được, cũng không xây tổ trên cây hay trên các tảng đá cao được; nó chỉ lướt đi lướt lại gần mặt đất, và đẻ trứng ở các bờ rào; và nó bao giờ cũng tỏ ra sợ những chỗ cao vì còn nhớ cú rơi lộn đầu ngày xưa.

Con heo rừng ở Calydon

Bây giờ thì vùng núi Etna ở đảo Sicile tiếp nhận Dédale, và theo lời khẩn cầu của người tị nạn kiệt sức này, vua Cocale đã dùng binh lực để bảo vệ ông^[465] nên được cho là người hào hiệp bậc nhất. Bây giờ, nhờ chiến công của Thésée mà thành Athènes không còn phải đau đớn cống nạp thanh niên thiếu nữ của mình cho con Minotaure như trước. Điện thờ được trang trí với những vòng hoa, dân chúng khẩn nguyện Minerve, nữ thần của những cuộc giao chiến^[466], Jupiter và các vị thần khác, mà họ thờ phụng với máu đổ ra trong các nghi lễ hiến tế, với các quà tặng và các nén hương.

Tên tuổi của Thésée, người thành Athènes, nổi như cồn, lan rộng nhanh chóng khắp cả tỉnh thành Hy Lạp, và dân chúng ở vùng đất Achaïe giàu có cần xin chàng giúp đỡ trước những hiểm nguy lớn mà họ đang gặp phải. Và thành Calydon^[467], dù đã có hoàng tử Méléagre^[468], vẫn tìm cách nhờ chàng ra sức bằng những lời khẩn cầu đầy lo lắng. Nguyên do của sự việc là con heo rừng quái dị, nó là kẻ phục vụ và kẻ trả thù cho nữ thần Diane đang giữa cơn phẫn nộ.

Oenée, vua của thành Calydon, theo lời thiên hạ kể, để tạ ơn vào một năm được mùa, đã dâng tặng những hoa quả đầu mùa cho nữ thần Cérés, rượu vang cho thần Bacchus, và dầu ô-liu cho nữ thần tóc vàng Minerve. Sau những vị thần đồng quê, tất cả những thần khác đều nhận được sự cúng tế đầy tôn kính mà họ nóng lòng chờ đợi; chỉ có cái bàn thờ của Diane là bị bỏ qua - người ta nói thế - và không có lấy một nén hương

được thấp lên ở đó. Sự tức giận cũng có thể làm chấn động tâm can của các đấng thần linh. “Ta không thể chịu đựng việc này mà không trả thù,” nàng nói, “và dù ta không được tôn kính, nhưng người ta sẽ không nói là ta đã không được báo thù.”

Và vị nữ thần bị coi rẻ gởi đến những cánh đồng của vua Oenée một con heo rừng có nhiệm vụ trả thù cho nàng, nó to như con bò mộng được nuôi ở vùng Épire nhiều cỏ, và to hơn những con bò mộng ở đảo Sicile. Đôi mắt nó đỏ ngầu và tóe lửa; cổ nó cao và cứng, và trên thân lông nó mọc dựng đứng như cán giáo; và bọt nước dãi còn nóng ẩm chảy bắn cả hai cái vai rộng giữa tiếng kêu ụt ịt khàn khàn. Răng nanh nó thì dài như ngà voi Ấn Độ, và từ miệng nó lóe ra tia chớp; hơi thở của nó làm khô cháy cỏ, lá. Khi thì nó chà đạp những chồi non của cây tròng đang lớn, khi thì nó tàn phá cây trái đã lớn đầy đủ mà những người nông dân đành phải than khóc, và nó cắt ngang những nhánh ngũ cốc đang độ chín. Các sân đập lúa, các kho thóc chờ đợi một cách vô ích mùa gặt hái được hứa hẹn. Những chùm nho trĩu quả bị nó cắn đứt rớt xuống đất cùng với dây leo quấn theo, và những quả ô-liu và cành lá còn xanh non cũng chịu chung số phận. Con giận dữ của nó cũng chĩa vào các bầy gia súc nữa. Cả người chăn lẫn đàn chó canh, thậm chí những con bò mộng hung dữ, cũng không thể bảo vệ bầy đàn của mình. Còn dân chúng thì chạy tán loạn, và chỉ cảm thấy an toàn một khi vào được trong nội thành.

Hoàng tử Méléagre

Cuối cùng Méléagre cũng tập hợp được một số người trẻ được chọn lựa kỹ lưỡng, tất cả tỏ ra đầy nhiệt tình vì họ đều khát khao danh vọng: hai anh em sinh đôi, Castor và Pollux, con của bà Léda và vua Tyndare của thành Sparte, một đứa giỏi về quyền cước, một đứa giỏi về cưỡi ngựa; Jason, người đã đóng chiếc thuyền đầu tiên là Argo để đi tìm Bộ Lông Cừu Vàng^[469]; Thésée và Pirithoüs, hai người bạn thân thiết; hai người con trai của Thestius^[470]; và hai chàng Lyncée và Idas nổi tiếng chạy nhanh, họ là con trai của Apharée; Cynée, giờ đây không còn là đàn bà^[471]; Leucippe hung hăng và Acaste nổi tiếng với tài phóng thương; Hippothoüs, Dryas; Phénix, con trai của Amyntor; hai anh em sinh đôi, con của Actor và Phylée. Rồi Télamon cũng có mặt ở đó, cũng như Pélée, sau này là người cha của chàng Achille vĩ đại; và cùng với con trai của Phérès, và Iolaus đến từ vùng Boétie, là Eurytion nhanh lẹ trong hành động và Échion, vô địch về chạy bộ; rồi Lélex, Panopée, Hylée, Hyppase, tất cả đều tỏ ra hăm hở xuất trận; Nestor, lúc đó đang ở tuổi thanh xuân^[472]; và những người được Hippocoön gọi đến từ thành cổ Amyclées; Laerte, cha chồng của Pénélope^[473], và Ancée của xứ Arcadie; người con trai có tài tiên tri của Ampyx, và người con trai của Oeclée, tên là Amphiaraos, khi đó chưa bị vợ hãm hại, và nàng trinh nữ Atalante của thành Tégée^[474], nổi tiếng về tài săn bắn và là niềm hãnh diện của những khu rừng ở vùng Arcadie.

Nàng mặc cái áo được cài ở cổ bằng một cái móc khóa bóng láng, tóc

nàng, không cài hoa, được búi gọn lại; ở vai trái nàng đeo một cái hộp bằng ngà đựng các mũi tên, nó kêu lách cách khi nàng di chuyển, và ở bàn tay trái, nàng cầm cung. Bên ngoài của nàng trông như vậy đó. Về diện mạo thì thực sự ta có thể nói đó là khuôn mặt của một cô trinh nữ nơi một chàng trai, hay khuôn mặt của một chàng trai nơi một cô trinh nữ.

Vừa mới trông thấy nàng Méléagre, người anh hùng của xứ Calydon, bất chợt nổi lên lòng ham muốn, cho dù chưa thể có cảm đoán đi nữa^[475]; chàng cảm thấy một ngọn lửa tình đốt cháy tâm can mình. “Ôi hạnh phúc biết bao,” chàng thốt lên, “là người đàn ông nào mà cô gái ấy cho rằng xứng đáng làm chồng.” Nhưng cả thời gian gấp rút lẫn sự khiêm tốn của riêng mình không cho phép chàng nói thêm gì nữa; chàng đang có trước mặt một nhiệm vụ quan trọng hơn cần thực hiện, một trận đánh lớn đang réo gọi chàng nhập cuộc.

Có một khu rừng già rậm rạp mà từ thuở xa xưa đến nay không ai đốn chặt cây cối, nó bắt đầu từ đồng bằng rồi cao dần lên cho đến chỗ nó có thể nhìn xuống những cánh đồng dốc thoải phía trước. Khi các hào kiệt đến được đó thì người này giăng lưới săn, người kia thả chó chạy, người khác nữa thì hăng hái tìm theo dấu vết để lại còn rất rõ, vì họ rất mong chạm mặt kẻ thù nguy hiểm.

Trong rừng này có một thung lũng sâu, nơi mà nước mưa từ trên cao hợp thành những dòng suối chảy xuống; ở phần thấp nhất của nó thì lầy lội, nơi mọc lên những cây liễu dẻo, cây lách, cây cói thân thiện với đầm lầy, cây liễu gai, cây bác cao, và đám sậy mọc thấp bên dưới. Từ chỗ ẩn nấp này con heo rừng bị đánh động và nó xông ra, điên cuồng tấn công thẳng vào giữa đám người thù địch, giống như tia sét đánh ra từ những đám mây đậm sẫm vào nhau. Các lùm cây nhỏ ngã rạp khi nó lao tới, các

cây lớn đổ nhào khi nó húc vào. Các hào kiệt cất tiếng hú to, các bàn tay cứng cỏi nắm chặt cán các cây giáo, cây thương, mũi nhọn bằng sắt đưa xa về phía trước. Con heo rừng lao mạnh vào bầy chó săn, phân tán chúng, hết con này đến con kia, khi bị cản trở, và bằng những cú húc với răng nanh ngang sườn hiểm độc, nó làm bầy thú hay sửa đổi bỏ chạy tán loạn.

Ngọn giáo đầu tiên do Échion phóng ra bị trật mục tiêu, và suột qua thân một cây phong. Ngọn giáo tiếp theo, nếu như không bị phóng ra quá mạnh thì hẳn đã găm vào lưng con thú, nơi nhắm đến. Nó bay quá xa. Jason là người phóng nó. Rồi đến lượt Mopsus, con trai của Ampyx, nói to: “Hỡi Apollon, nếu tôi từ trước đến nay đã thờ phụng ngài, và bây giờ vẫn còn làm thế, thì ngài hãy cho phép ngọn thương không trật này đến đúng mục tiêu.” Ông thần Mặt trời đó nghe lời cầu nguyện và đã làm những gì ông có thể làm được. Ngọn thương của Mopsus đúng là đã đâm trúng con heo rừng nhưng không gây ra thương tích cho nó. Bởi vì nữ thần Diane, em gái Apollon, đã nhanh tay gỡ bỏ cái mũi nhọn của ngọn thương khi nó đang bay. Chỉ còn cái cán gỗ không mũi đến đích. Nhưng con thú hoang dã này càng điên tiết hơn, thân nó lúc này còn nóng hơn tia sét. Lửa tóe ra từ mắt, lửa có vẻ thoát ra theo hơi thở từ cuống họng. Không khác gì một cục đá lớn được bắn ra từ cái nã bắn đá, bay xuyên qua không trung để đập vào tường hay tháp canh đầy lính tráng, con heo rừng, với sức mạnh áp đảo và chết người, lại lao vào đám người trẻ tuổi, và hất ngã Hippalmos và Pélagon đang đứng giữ cánh phải. Các chiến hữu nâng họ dậy và mang họ đi chỗ khác. Nhưng Énésime, con trai của Hippocoon, đã không tránh được cú húc chết người. Vì khi vừa mới quay lưng bỏ chạy trong nỗi kinh sợ thì gân kheo ở chân của chàng bị cắt đứt, và các cơ bắp ở phía dưới bỏ rơi chàng.

Và vua Nestor của thành Pylos suýt nữa đã bỏ mạng ở đây! Nếu chuyện này xảy ra thì ông còn đâu cơ hội để tham dự vào chiến tranh thành Troie^[476] sau này. Nhưng ông đã sống sót nhờ nhanh chân lấy trôn từ cây thương cắm dưới đất mà nhảy vọt lên những cành nhánh của một cái cây đứng gần đó, và từ chỗ an toàn này ông nhìn xuống kẻ thù mà ông vừa thoát khỏi trong đường tơ kẽ tóc. Con thú giận dữ mài sắc hai cái răng nanh trên thân một cây sồi, đưa cặp mắt đe dọa nhìn quanh như tìm thêm nạn nhân, rồi với sự tự tin nơi cặp răng nanh vừa mới mài bén, nó làm rách toạc cái đùi của chàng Hippase dũng mãnh bằng một cú tấp hiểm hóc.

Bây giờ hai anh em sinh đôi Castor và Pollux, lúc này chưa biến đổi thành các ngôi sao trên trời^[477], cưỡi ngựa đến, cả hai đều nổi bật giữa đám người còn lại, cả hai đều cưỡi những con ngựa còn trắng hơn tuyết, cả hai giữ thẳng bằng ngọn giáo một khoảng khắc rồi phóng mạnh, mũi giáo rung rung khi bay xuyên không khí. Con thú có bộ lông cứng hắc đã bị thương nếu nó không nhanh chân chạy vào trong khu rừng rậm rạp, nơi mà cả ngựa lẫn thương, giáo không thể đuổi theo nó. Nhưng Télamon vẫn tìm cách đuổi theo, và vì quá háng hái nên thành bất cẩn, không nhìn kỹ nơi mình đặt chân xuống, chàng ngã sấp xuống đất vì vấp phải một cái rễ cây trồi ra ngoài.

Trong khi Pélée vực Télamon đứng dậy, Atalante lấp một mũi tên cực nhanh vào dây cung, rồi bắn nó đi từ cái cung uốn cong của mình. Mũi tên chỉ lướt qua lưng con heo rừng rồi găm vào chỗ dưới tai nó, và máu chảy ra nhỏ giọt làm đỏ những sợi lông cứng. Méléagre là người đầu tiên trông thấy máu chảy, và chàng tỏ ra vui mừng còn hơn cả cô trinh nữ Atalante về phát tên thành công của riêng nàng; chàng cũng là người đầu tiên chỉ cho các bạn đồng hành thấy vết máu đó, và nói: “Cô sẽ được vinh danh

cho hành động dũng cảm này.” Các chàng trai đỏ mặt vì ngượng, la hét khích lệ lẫn nhau để lấy thêm can đảm, và vung tay phóng ra các ngọn giáo, ngọn thương một cách loạn xạ. Chúng va chạm, cản trở lẫn nhau khiến không có lấy một ngọn nào đâm trúng được mục tiêu.

Thấy vậy, chàng Ancée, người miền Arcadie, cái rìu hai lưỡi trên tay, mà cơn giận dữ đẩy ra phía trước để gặp gỡ số mệnh mình, hét to: “Hỡi các bạn trẻ, bây giờ hãy xem vũ khí của bọn con trai chúng ta vượt qua vũ khí của bọn con gái đến đâu, và hãy để ta lo việc này! Dù cho đứa con gái của bà Latone^[478] ra sức che chở con heo rừng này bằng chính cung tên của mình, cánh tay mạnh mẽ của ta đây sẽ tiêu diệt nó, bất chấp ý muốn của nàng ta.” Những lời lẽ kiêu hãnh này vừa được nói xong từ cái miệng huênh hoang thì chàng dùng cả hai tay giơ cao cái rìu hai lưỡi, cả người đứng trên đầu các ngón chân, sẵn sàng bửa xuống. Nhưng con thú đoán trước được ý định của tên địch thủ gan dạ này và lao nhanh vào người Ancée, hai cái răng nanh đâm mạnh vào chỗ phía trên háng, nơi dễ chết nhất. Ancée ngã xuống, ruột gan lòi ra ngoài cùng với những tia máu phọt ra, mặt đất chỗ đó ướt đẫm máu.

Thế là Pirithoüs, con trai của Ixion, tiến ra đối đầu kẻ thù, bàn tay mạnh mẽ vung lên ngọn thương. Thésée, con trai của Égée, nói to với chàng: “Pirithoüs ơi, đừng đến gần nó quá! Bạn là người tôi yêu quý hơn cả bản thân mình; bạn là một nửa linh hồn tôi. Người dũng cảm đánh nhau với kẻ thù từ xa thì đâu có nhục gì! Thấy cái can đảm cuồng dại đã đưa Ancée vào chỗ chết không?” Thésée nói xong liền phóng ngọn lao nặng có mũi nhọn bén bằng đồng của mình. Dù được nhắm chính xác và có vẻ chắc chắn đâm trúng mục tiêu nhưng một cái cành đầy lá của một cây sồi làm nó trượt sang bên cạnh. Rồi đến lượt Jason, con trai của Éson, phóng

cái lao của mình nhưng số phận làm nó đột ngột đổi hướng, và mũi lao chết người đó xuyên qua mạn sườn một con chó săn vô tội và ghim nó xuống mặt đất.

Nhưng bàn tay của Méléagre lại có một số phận khác: chàng phóng đi hai ngọn lao, cái đầu cắm vào đất, cái sau cắm thẳng vào ngay giữa cái lưng con heo rừng. Thế là nó nổi điên ngay lập tức, cứ quay người hết vòng này đến vòng khác, miệng sùi bọt mép, máu tươi tuôn ra, và Méléagre thấy kết quả thuận lợi cho mình như vậy liền tiến tới trước mặt con thú khiến nó càng giận dữ hơn nữa, rồi đưa ngọn giáo sáng loáng đâm thẳng vào vai nó. Các bạn đồng hành bật miệng la hét ồn ào vì vui mừng quá đổi, xúm xít quanh chàng để nắm bàn tay chiến thắng trong bàn tay họ. Rồi họ vừa trăn trờ to nhỏ, vừa nhìn chăm chăm con thú to lớn quá khổ nằm chiếm cả một khoảng đất rộng. Và họ còn nghĩ là vẫn không an toàn nếu đưa tay chạm vào người nó, họ chỉ nhúng các mũi giáo của mình trong máu của nó thôi.

Khi đó Méléagre đứng đặt một chân trên đầu con thú tử thương, nói với Atalante: “Hỡi nàng trinh nữ xứ Arcadie, hãy nhận phần thưởng này dù nó là của ta, và hãy chia sẻ với ta vinh quang này!” Rồi chàng trao cho nàng chiến lợi phẩm: tấm da tua tủa lông cứng và cái đầu đáng chú ý vì hai cái răng nanh rất to. Nàng thấy hoan hỉ với các tặng phẩm này cũng như với người tặng; nhưng những người khác thấy tức tối ra mặt, và tiếng thán thì đầy giận dữ nổi lên từ tất cả bọn họ.

Rồi có Plexippe và Toxée, hai con trai của Thestius và cũng là hai người cậu ruột của Méléagre, họ dang cả hai cánh tay ra phía trước, nói to một cách hùng hổ: “Này cô gái kia, hãy để các thứ đó lại, đừng chiếm đoạt các vinh dự của chúng ta! Và đừng để cho sự tự tin quá mức vào sắc đẹp

của mình lừa dối cô khi cái tên si tình này chẳng giúp cô được gì!” Và họ lấy đi các tặng phẩm từ tay cô, và lấy đi từ chàng trai cái quyền tặng đó. Đây là điều mà người con trai của thần Chiến tranh Mars^[479] không thể chịu đựng được, và nghiêng răng vì phẫn nộ, chàng to tiếng: “Này các tên tiếm quyền của người khác, hãy mở mắt mà nhìn sự khác biệt giữa hành động và lời hăm dọa!” rồi đâm ngọn giáo vào ngay quả tim của Plexippe, kẻ trở tay không kịp trước cái phản ứng dữ dội đến vậy. Rồi trong khi Toxée còn đứng phân vân chưa biết phải làm gì, nửa muốn ra tay trả thù anh, nửa thấy sợ phải chịu chung số phận thì Méléagre chấm dứt sự phân vân này bằng ngọn giáo còn ấm máu của Plexippe, giờ ấm thêm bằng máu của Toxée.

Bà Althée

Althée đang ở trong đền thờ các đấng thần linh đang đồ cúng tạ ơn về chiến thắng của Méléagre, con trai mình, thì bỗng thấy thi thể của hai người em trai được khiêng vào. Bà đấm ngực, thay chiếc áo dài thêu chỉ vàng bằng bộ đồ màu đen, và cả thành phố vang vọng tiếng than khóc nức nở của bà. Nhưng khi biết ra ai là kẻ giết họ, bà liền quên đi nỗi đau buồn, lau khô nước mắt, và trong tâm trí chỉ còn ám ảnh một chuyện: trả thù.

Trước đây nhiều năm, khi người con gái của Thestius, tức Althée, còn nằm trên giường sau khi sinh hạ một bé trai, ba chị em nữ thần Sô mệnh^[480] đã đặt vào lò sưởi một khúc gỗ và với ngón tay cái cứng cáp, họ vừa xe sợi chỉ dẫn dắt cuộc đời của đứa bé, vừa hát: “Hỡi em bé sơ sinh, chúng ta cho em thời gian để sống bằng với thời gian để cháy của khúc gỗ này.” Khi ba vị nữ thần này hát xong và biến mất, người mẹ trẻ liền chụp lấy khúc gỗ còn đang cháy rồi tưới nước lên để dập tắt lửa. Nó được giấu kín ở một chỗ bí mật trong một thời gian dài, và hỡi chàng trai trẻ, nó được giữ gìn an toàn là để cho cậu còn được sống trên đời đấy!

Và bây giờ người mẹ đem khúc gỗ đó ra ngoài, ra lệnh cho các người hầu cận mang đến một đống gỗ thông và mồi nhen, rồi bà tự tay châm ngọn lửa ác nghiệt. Bốn lần, bà cố gắng ném vào lửa khúc gỗ định mệnh đó, và bốn lần bà đều giữ tay mình lại. Bên trong bà, tình mẹ và tình chị em gây chiến lẫn nhau, ra sức lôi kéo cùng một quả tim duy nhất của bà theo hai hướng trái ngược nhau. Khi thì sự kinh khiếp của cái tội ác mà bà sắp ra tay phạm phải khiến mặt bà tái hắc đi, khi thì ngọn lửa của sự tức

giận làm đôi mắt bà lóe ra những ánh đỏ. Đôi lúc bà trông như hăm dọa sẽ làm điếu tàn bạo, đôi lúc bà lại mang vẻ bi thương. Và khi cơn giận dữ dội trong tim làm bà khô cạn nước mắt thì nước mắt ở đâu đó lại trào ra. Và như con thuyền được gió đẩy đi theo chiều gió nhưng lại bị nước triều xô ngược gió, phải chịu đựng hai lực đẩy trái ngược nhau này và phải phục tùng cả hai một cách không dứt khoát, bà Althée bập bênh giữa các tình cảm trái ngược nhau, lúc thì bà làm nguội cơn tức giận, lúc thì bà thôi cho nó bùng lên lại.

Tuy nhiên người chị bắt đầu thắng thế người mẹ; và để xoa dịu, an ủi vong linh của người chết bằng chính máu mủ của mình, bà trở nên ngoan đạo bằng chính sự vô đạo của mình. Vì khi thấy ngọn lửa thiêu hủy bắt đầu nóng lên, bà nói trong nước mắt: “Hãy để cái này thành giàn thiêu để hỏa táng đứa con mà ta đã mang nặng đẻ đau!” Và trong khi cặm khúc gỗ định mệnh đã từng cháy một lần trước đây trong bàn tay bây giờ không nao núng, bà đứng trước các ngọn lửa tang tóc, đáng điệu rũ rượi vì bất hạnh, và nói:

“Hỡi ba nữ thần của sự trả thù Euménides^[481], hãy nhìn những nghi lễ đáng sợ này. Tôi trả thù đây, và tôi làm một điếu độc ác: cái chết phải được chuộc bằng cái chết; tội ác phải trả bằng tội ác, lễ tang phải nối tiếp lễ tang. Hãy để nỗi bi ai này chồng lên nỗi bi ai kia, và hãy để cái nhà bị nguyên rủa này tan nát hết đi! Than ôi, tại sao Oenée^[482] được may mắn có niềm vui trọn vẹn gặp lại đứa con trai chiến thắng của mình trong khi Thestius^[483] sẽ phải khóc thương vì mất cả hai con trai? Tốt hơn là cả hai người đó cùng đau xót.

Hỡi vong hồn của hai em, mới trở thành những bóng ma, hãy chứng giám sự thực hiện nghĩa vụ của chị đối với hai em, và chấp nhận vật hiến

tế mà chị dâng lên đây, mà chị phải trả giá rất đắt vì nó là tai họa đi ra từ bụng chị! Ôi, còn chị thì sao? Con giận dữ vội vã đưa chị về đâu? Hai em ơi, hãy tha thứ cho quả tim một người mẹ! Hai bàn tay chị không chịu làm nổi cái việc mà chúng đã bắt đầu. Chị thú nhận là nó xứng đáng chết đi, nhưng mà chính chị làm kẻ đưa cái chết đến với nó thì chị không thể chịu nổi. Vậy thì nó sẽ không bị trừng phạt gì sao? Nó sẽ sống, sẽ làm người chiến thắng, sẽ tỏ ra kiêu hãnh về sự thành công của riêng mình, sẽ làm vua ở thành Calydon sao? Trong khi hai em không là gì cả ngoài một nắm tro tàn, những bóng ma run rẩy sao? Không, chị sẽ không chịu đựng được điều này. Hãy để đứa khốn nạn đó chết đi, hãy để cái chết của nó làm sụp đổ những hy vọng của cha nó, vương quốc của nó, đất nước của nó!

Nhưng tình mẫu tử của ta đâu rồi? Những chăm sóc dịu dàng của mẹ dành cho con thơ đâu rồi? Những cơn đau quặn lòng mà mẹ đã chịu đựng suốt mười tháng đâu rồi? Ôi, giá gì con chết khi còn ẵm ngửa trên những ngọn lửa đầu tiên đó thì mẹ hẳn đã cam chịu được! Chính nhờ mẹ nhọc sức nuôi dưỡng mà con đã sống; giờ đây con sẽ chết vì lỗi lầm của con. Con hãy trả giá cho hành động của mình. Con hãy trả lại cuộc sống mà mẹ đã cho con đến hai lần, một lần khi mẹ sinh ra con, một lần khi mẹ rút khúc gỗ đang cháy ra khỏi ngọn lửa. Nếu không thì hãy để mẹ đoàn tụ với hai em trai của mẹ ở giàn hỏa táng.

Ôi, ta muốn hành động, nhưng ta lại không thể ra tay. Ôi, ta phải làm gì đây? Khi thì ta chỉ thấy trước mắt những thương tích của hai em ta và hình ảnh máu me của cuộc thảm sát đó, khi thì tình yêu và tư cách làm mẹ khiến ta suy sụp. Ôi ta đau đớn dường nào!

Hỡi hai em của chị, chiến thắng sau cùng của hai em là nỗi nhục nhã của chị; tuy nhiên hai em hãy cứ chiến thắng, miễn là chị đây sẽ đi theo hai

em và theo đứa con mà chị sắp sửa hy sinh để an ủi vong hồn hai em.”

Nói xong bà quay mặt, rồi với bàn tay run rẩy bà ném vào giữa đám lửa cái khúc gỗ chết người đó; và nó bùng ra hay hình như bùng ra tiếng rên rỉ khi bị bén lửa rồi từ từ cháy theo những ngọn lửa rất dữ dội ngập ngừng.

Dù ở xa đó và không biết gì hết, Méléagre cũng bốc cháy theo những ngọn lửa đó; chàng cảm thấy các nội tạng mình bỗng dưng bị thiêu đốt bởi một đám lửa giấu kín đâu đó, và chàng vượt qua những nỗi đau đớn kinh khủng này bằng sự dũng cảm chịu đựng. Tuy vậy, chàng thấy buồn lòng là mình phải chết một cái chết hèn nhát và không có đồ máu, và cho rằng Ancée quả là hạnh phúc vì đã tử thương do gươm giáo gây ra. Miệng bật ra những tiếng rên vì đau đớn, và hơi thở đang lui tàn, chàng thều thào gọi tên người cha luống tuổi, những người anh, chị em ruột thịt, và người vợ, có lẽ chàng cũng có gọi tên mẹ chàng nữa. Lửa bốc lên và nỗi đau của chàng cũng lớn lên theo; sau đó cả hai yếu dần, dịu dần. Rồi tắt hẳn, cả hai. Và linh hồn chàng từ từ thoát xác, đi vào không gian trong vắt trong khi tro tàn màu trắng từ từ phủ lên than hồng.

Các chị em gái của Méléagre

Cả thành Calydon kiêu hãnh giờ đây bao trùm trong tang tóc. Trai gái, trẻ già, dân thường và ông hoàng bà chúa, ai cũng than thở hay rên khóc; và những người đàn bà Calydon sinh sống bên bờ sông Événus thì bứt tóc, đâm ngực. Cha của Méléagre, nằm dài dưới đất, mái tóc bạc và khuôn mặt già nua đều lấm bụi, lên tiếng tự trách là đã để mình sống quá lâu. Về phần người mẹ, giờ đây ý thức đầy đủ về hành động đáng sợ của mình, bà tự trừng phạt bằng cách đâm ngọn đoản đao vào thẳng tim mình. Không, ngay cả khi một vị thần nào đó có cho tôi trăm cái miệng và trăm cái lưỡi, cho tôi cái thiên tài của nhà hùng biện, và tất cả ngu ồn cảm hứng của núi Hélicon^[484], tôi vẫn không thể diễn tả được những lời kêu than buồn thảm của các người chị em gái tội nghiệp của Méléagre. Bất kể sự đứng đắn, các nàng cứ đâm vào ngực trần của mình đến nỗi chúng trở nên bầm tím, và cứ vuốt ve mãi cái phần thân xác còn sót lại của Méléagre, hôn chàng và hôn cả cái kiệu khiêng quan tài khi nó được đặt trước mặt họ. Rồi khi chàng đã trở thành tro thì họ đem những nắm tro đó ép lên tim mình, buông người nằm dài vật vã vì đau buồn trên ngôi mộ của chàng, đưa tay ôm chặt tấm bia khắc tên chàng, nước mắt của họ làm nó ướt sũng.

Cuối cùng, nữ thần Diane thấy thỏa mãn trước sự hủy hoại của hoàng gia Parthaon^[485] nên biến đổi tất cả bọn họ, trừ hai nàng Gorgé và Déjanire, người sau là con dâu của bà Alcmène cao quý^[486]; nàng cho mọc lông chim trên người họ, kéo ra những cánh dài trên cánh tay họ, đổi miệng họ thành những cái mỏ có dạng sừng, và một khi sự biến thân hoàn

tất, đưa họ bay lên trời^[487].

Chàng Thésée đến nhà thần Sông Achéloüs

Trong khi đó thì Thésée, sau khi chung sức với các chiến hữu tìm diệt con heo rừng của Diane, quay gót trở về quê hương, Athènes, tức là thành phố của nữ thần Triton^[488] mà Érechthée^[489] trị vì một thời. Nhưng con sông Achéloüs nước dâng cao vì mưa nhiều đã ngăn chặn đường xá và làm chậm trễ chuyến đi. “Xin hãy vào nhà tôi nghỉ tạm đã, hỡi bậc hào kiệt lấy lòng của thành Athènes,” vị thần Sông^[490] nói, “và đừng phớt đời anh vào các con nước lũ tham tàn của tôi. Dòng chảy của sông thì có thói quen cuốn trôi xuống những thân cây cứng rắn và các tảng đá to lớn theo đường chữ chi, tạo ra những va đập dữ dội và tiếng động ầm ĩ. Chính mắt tôi đã thấy những cái chuồng lớn nằm ở bờ sông bị cuốn trôi cùng với đàn gia súc và mọi thứ khác, và trong dòng nước đó thì sức mạnh của bò hay tốc độ của ngựa đâu chẳng có ích gì. Đó là một dòng nước mà khi tuyết tan thì chảy mạnh từ trên các triền núi xuống và cũng thường hút nhiều người rất khỏe vào những vùng nước xoáy của nó. Tôi nghĩ anh sẽ được an toàn hơn nếu anh nghỉ lại đây đợi đến khi nước rút xuống lại trong ranh giới thường lệ của nó, đến khi đáy sông chỉ giữ lại một dòng nước không sâu lắm.”

Các hòn đảo Échinades

Thésée trả lời: “Tôi sẽ dùng cả hai, Achéloüs à, nhà anh và lời khuyên của anh.” Và chàng thực sự làm đúng như thế. Chàng bước vào ngôi nhà tối tăm của vị thần Sông, xây bằng đá tổ ong và đá túp xù xì; nền nhà có lớp rêu mềm thì ẩm thấp, còn trần nhà thì treo những vỏ sò, vỏ ốc được buộc lại thành hàng. Bây giờ thì mặt trời chói lọi đã đi được hai phần ba chuyến đi hàng ngày của nó khi Thésée và những người bạn đồng hành trong cuộc săn giết con heo rừng ngả lưng xuống giường. Bên này là Pirithoüs, con trai của Ixion, nằm; bên kia là Lélex, người anh hùng của Trézène, mà hai bên thái dương đã điểm bạc, lấy chỗ; và tất cả những người khác mà thần Sông Achéloüs cho là xứng đáng được chia sẻ cái vinh dự này với Thésée, vị khách quý mà ông cảm thấy rất hoan hỉ đón tiếp tại nhà mình. Không chút chậm trễ, các tiểu nữ thần đi chân không dọn tiệc ra bàn; và khi đồ ăn xong được dọn đi chỗ khác thì họ rót rượu vang vào những cái cốc được trang trí bằng đá quý. Rồi người anh hùng cao cả đưa mắt nhìn ra một vùng sông rộng lớn trước mặt, chỉ tay và hỏi: “Chỗ đó là gì vậy? Nói cho tôi biết tên cái đảo đó đi, dù hình như có nhiều hơn là một đảo.”

Đảo Pèrimèle

Vị thần Sông trả lời: “Không, cái mà anh thấy đó không phải một đảo đâu. Có đến năm đảo cùng nằm ở đó, nhưng vì xa nên ta không phân biệt được. Để làm anh ít ngạc nhiên hơn về chuyện Diane đã trả thù thành Calydon như thế nào khi nàng bị coi thường, tôi kể anh nghe chuyện này: những hòn đảo đó trước đây là các tiểu nữ thần; một ngày họ đã giết đi mười con bò mộng và mời đến dự buổi yến tiệc thiêng liêng của họ các vị thần đồng quê khác, nhưng họ quên mời tôi, và họ đã múa hát vui vẻ suốt mà không có tôi. Tôi tức càn hông, một cơn tức cũng dữ dội như khi tôi dâng nước lụt lên đến mức cao nhất, đầy nhất; và cứ thế, với sự giận dữ không kiềm chế, với dòng nước lũ cuộn cuộn, cả hai đều khủng khiếp, tôi phá nát hết khu rừng này đến khu rừng khác, cánh đồng này đến cánh đồng khác, và cuốn trôi ra biển các tiểu nữ thần đó cùng với cái nơi chốn mà họ sống, dù phút cuối họ có nhớ đến tôi. Ở đó dòng nước lũ của tôi hợp chung với biển để cùng nhau tách hẳn cái phần đất trước kia liền lạc ra thành nhiều mảnh bằng chừng ấy các đảo mang tên Échinades mà bây giờ anh thấy ngoài xa đó, giữa các làn sóng.

Tuy nhiên, như tự anh có thể thấy, xa tí ngoài kia, xa hơn các cái khác, là một cái đảo mà đối với tôi vẫn còn yêu dấu; những người thủy thủ gọi nó là Pèrimèle; tôi đã yêu nàng và đã lấy đi trinh tiết của nàng. Cha nàng, Hippodamas, tức điên lên vì chuyện này, liền ném đứa con gái mình từ trên vách đá cao xuống vực nước sâu hòng giết chết nàng nhưng tôi bắt kịp nàng, đưa tay nâng người nàng trong khi nàng bơi, và tôi la to:

‘Hỡi Neptune, vị thần của cây đinh ba^[491], vị thần mà số mệnh đã giao phó cho cai quản một vương quốc cận kề thế giới này^[492], ngay cả những làn sóng lang thang bất định nữa, hãy ra tay cứu giúp, tôi van xin ngài đấy, cô gái đang có nguy cơ chết đuối này, vì sự tàn bạo của một người cha; hãy ban cho nàng một chỗ nương thân, nếu không thì hãy để chính nàng trở thành một chỗ nương thân.’ Trong khi tôi nói thì đất mới ở đâu nổi lên ôm trọn thân thể nàng đang bơi rồi lớn dần lên cho đến khi trở thành một hòn đảo vững chắc trên nước.”

Vợ chồng Philémon và Baucis

Tới đây thì thần Sông Achéloüs im lặng. Câu chuyện về cái phép lạ đó đã làm xúc động mọi người có mặt. Nhưng có chàng trai trẻ tên là Pirithoüs, con trai của Ixion, chế nhạo sự cả tin của họ; anh thường có những ý tưởng ngông cuồng và hay tỏ ra khinh miệt thần linh. “Achéloüs này, đó chỉ là những chuyện thần tiên mà bạn đem ra kể,” anh nói, “và bạn gán cho các ông thần đó quá nhiều quyền năng, nếu bạn tin là họ có thể ban cho và lấy đi hình dạng của các sự vật.”

Mọi người thấy sốc và không tán thành những lời lẽ như thế, nhất là Lélex, một người chín chắn cả tuổi tác lẫn đầu óc; ông lên tiếng: “Quyền năng của Trời quả thật là không có giới hạn, không thể tính toán được, và bất kể thứ gì mà chư vị thần linh quyết định thì nó được thực hiện. Và đây là câu chuyện có thể chấm dứt những mối nghi hoặc của bạn: ở vùng Phrygie^[493] nhiều đã có một cây sồi và một cây đoan đứng bên cạnh nhau, được bao quanh bởi một bức tường thấp. Chính tôi đã thấy chỗ ấy, vì vua Pitthée của thành Trézène^[494] gọi tôi đến vùng Phrygie đó, nơi mà Pélops, cha của ông ấy, từng trị vì. Không xa chỗ mà tôi nói đến có một cái bãi lầy, ngày xưa người ta còn ở được chứ giờ chỉ có nước, nơi tụ tập của các con chim lặn và sâm cầ. Jupiter, giả dạng làm người phàm, có đến đó cùng với con trai mình là Mercure, và đứa cháu ngoại của Atlas^[495] này chỉ mang theo cái quyền trượng còn hai cánh thì bỏ sang một bên^[496]. Một ngàn nhà họ đến xin trú qua đêm thì cả một ngàn nhà đóng sập cửa trước mũi họ. Riêng chỉ có một nhà là chịu mời họ vào; và nó quả là nhỏ thật,

mái lợp tranh và sậy lấy từ các đầm lầy; nhưng ở đó có hai vợ chồng già sùng đạo cùng tuổi là bà Baucis và ông Philémon, lấy nhau từ thời trẻ, và cũng ở trong cái nhà nhỏ này họ đã cùng nhau đi đến tuổi già; họ nghèo thật nhưng họ chịu đựng cái nghèo bằng cách chấp nhận nó mà không thấy cay đắng gì cả. Dĩ nhiên, không có ích gì khi ta muốn tìm chủ hay tớ trong cái nhà này. Chỉ hai người họ là cả nhà rồi, họ ra lệnh và họ làm lấy, cùng nhau.

Vậy là, khi hai người khách từ thiên giới đặt chân đến cái nhà nghèo nàn đó, và cúi đầu bước qua cái cửa thấp để vào trong nhà, ông già Philémon vội vàng kéo ra cái ghế dài mà trên đó Baucis trải một cái mền xù xì, và mời họ ngồi xuống nghỉ chân. Rồi bà gạt đám tro còn ấm trong lò sang một bên, nhen lên ngọn lửa của ngày hôm qua bằng cách đẩy thêm vào nào lá khô, nào vỏ cây, hơi thở tuy yếu vì tuổi tác vẫn thổi được nó bùng lên. Xong, bà lấy từ trên mái nhà xuống vài khúc củi đã được chặt nhỏ trước đó cùng với những cành khô, còn ra tay bẻ chúng cho nhỏ thêm, rồi đặt chúng dưới một cái nồi đồng nhỏ. Tiếp đó, bà cầm lên cái bắp cải mà người chồng đã mang vào từ mảnh vườn được tưới nước đầy đủ, và lột bỏ lớp lá bên ngoài của nó. Trong khi đó, Philémon dùng một cái chĩa hai răng lấy miếng thịt thăn xông khói treo ở rường nhà bị ám đen xuống, rồi sau khi cắt ra một miếng nhỏ từ cái phần thịt heo được để dành lâu ngày này, ông thả nó vào nước đang sôi.

Trong lúc bận tay như thế nhưng họ vẫn vui miệng tiếp chuyện với hai người khách để thời giờ chờ đợi bữa ăn qua nhanh. Rồi họ giũ tấm nệm bằng cối mền, đặt nó trên chiếc giường có khung và chân bằng gỗ liễu. Và họ trải lên bộ khăn giường mà chỉ trong những ngày lễ hội họ mới mang ra dùng; nhưng nó thuộc loại rẻ tiền và sồn cũ, quả là hợp với cái giường gỗ

liều. Hai vị thần nằm tựa lưng ở đó. Bà cụ, váy được kéo lên cho gọn, bàn tay run rẩy, sửa soạn bàn ăn. Nhưng cái bàn ba chân này lại có một chân quá ngắn, bà phải lót vào một mảnh sành để nâng nó lên một chút. Khi thấy các chân đã đều nhau, bà bắt đầu chùi mặt bàn bằng lá bạc hà tươi. Tiếp đó, bà đặt lên bàn những quả ô-liu xanh đã chín, đúng là quả của nữ thần Minerve, và những quả thù du được hái vào mùa thu và được ngâm trong cặn rượu vang; rau cúc đắng và cải củ tía, phó mát kem và trứng được nướng sơ trong tro nóng, tất cả được bày trong những đĩa bằng đất nung. Sau những món hảo hạng này bà mang ra cái liễn pha rượu có chạm trổ, cũng đắt tiền không kém, cùng với những cái cốc bằng gỗ sồi rừng, phía bên trong được phủ một lớp sáp vàng. Chỉ một lát sau từ bếp mang lên những món cao lương mỹ vị còn nóng hổi, và rượu vang, có vẻ chưa được cất giữ lâu năm cho lắm, được uống cùng với món ăn, rồi rượu được đẩy sang một bên, dành một ít chỗ để đặt lên phần ăn thứ hai. Đây là những quả hạch, quả sung, quả chà là khô, quả mận, táo thơm để trong những cái giỏ rộng, và những chùm nho đỏ tía mới hái từ cây nho; ở giữa bàn ăn là một tâng ong có mật hoi trắng và trong.

Nhưng trên tất cả là hai bộ mặt vui vẻ ở bàn ăn, và thiện ý thì tràn đầy và sinh động.

Giữa lúc ấy thì cặp vợ chồng già nhận thấy là cái liễn pha rượu, thường được rót cạn, tự nó làm đầy lại liên tục và rượu vang cũng tự nó tuôn ra. Hai người già thấy ngạc nhiên và sợ hãi cùng lúc trước cảnh tượng lạ lùng này; và đưa hai bàn tay lên trời, họ thề thốt cầu nguyện, xin tha thứ cho bữa ăn ít ỏi và sự tiếp đãi khách quá sơ sài. Họ có một con ngỗng, chỉ một con, dùng để canh giữ cái nhà nhỏ bé này, và bây giờ họ sẵn sàng hy sinh nó để đãi hai người khách trời. Nhưng con ngỗng nhanh

chân lẹ cánh khiến hai kẻ già nua chậm chạp phải mệt nhoài khi đuổi bắt nó. Nó trốn tránh được họ một đôi lâu rồi cuối cùng tìm được chỗ trú ẩn bên cạnh hai vị thần. Đến lúc đó thì họ cất tiếng bảo hai người chủ nhà đừng giết con ngỗng nữa. ‘Chúng ta là thần đây,’ họ nói, ‘và bọn người láng giềng xấu bụng sẽ bị trừng phạt đích đáng, nhưng hai ông bà sẽ được hưởng ngoại lệ đối với sự trừng phạt này. Hãy rời khỏi nhà bây giờ và đi với chúng tôi đến ngọn núi cao đằng kia!’ Cả hai người đều tuân lệnh, và chống gậy leo một cách khó nhọc lên cái dốc dài.

Khi cặp vợ chồng già chỉ còn cách đỉnh núi độ chừng một tấc tên bay, họ quay đầu nhìn lại và thấy cả một vùng đồng quê bị ngập chìm dưới nước, chỉ có ngôi nhà của họ là còn đứng thấy được. Và trong khi họ ngạc nhiên về việc này, trong khi họ khóc cho số phận của những người láng giềng thì ngôi nhà cũ kỹ của họ, từng quá nhỏ đối với ngay cả hai người ở, giờ đây được biến thành một ngôi đền. Các cột nhà chia nhánh ở chân bằng gỗ thì bây giờ bằng đá cẩm thạch, và tranh trên mái từ từ ngả vàng cho tới khi cả mái nhà có màu vàng kim óng ánh; các cánh cổng thì được chạm trổ công phu và nền đất thì được phủ đá cẩm thạch. Rồi người con trai của Saturne, tức Jupiter, lên tiếng một cách điềm đạm:

‘Này ông già tốt bụng, và bà nữa, xứng đáng là vợ của người chồng tử tế này, hãy nói cho chúng tôi biết hai ông bà muốn được tặng gì?’ Sau khi nói chuyện một chút với Baucis, Philémon đưa ra trước các vị thần cái quyết định chung của hai người: ‘Chúng tôi muốn thành người tể lễ và trông coi ngôi đền của ngài; và bởi vì vợ chồng tôi đã đồng cam cộng khổ từ xưa tới nay, cả đời vui buồn có nhau, chúng tôi xin được chết cùng lúc - tôi sẽ không phải thấy năm mồi của vợ, và bà ấy sẽ không phải chôn cất tôi.’

Lời thỉnh cầu của họ được chấp thuận. Họ được giao việc chăm lo cho ngôi đền chừng nào họ còn sống. Rồi cuối cùng khi họ lìa đời vì quá cao tuổi thì họ bất ngờ thấy mình đứng trước ngôi đền thiêng nói chuyện về những ngày xưa cũ. Và Baucis thấy cả người Philémon mọc đầy lá, và Philémon cũng thấy y chang vậy nơi người Baucis; và trong khi các ngọn cây bắt đầu thành hình trên hai khuôn mặt, họ dịu dàng nói lên cùng một lời lúc còn có thể mở miệng: ‘Vĩnh biệt, hỡi người yêu dấu’ vừa kịp trước khi vỏ cây phủ kín đôi môi họ.

Cho tới tận ngày nay dân quê vùng Bythinie đó vẫn chỉ cho thấy hai cây đứng sát nhau ở đó, xuất phát từ hai cơ thể của cặp vợ chồng già. Những cụ già đáng tin đã kể cho tôi những chuyện này, họ đâu có lý do gì mà dối gạt tôi. Chính mắt mình tôi đã thấy những vòng hoa tạ ơn treo trên cành cây, và bản thân tôi khi đặt những vòng hoa tươi ở đó có nói: ‘Những người phàm nào mà được thần linh chăm sóc cho thì chính họ cũng là thần linh; hãy để cho những ai thờ phụng thần linh thì cũng được thờ phụng.’”

Ông vua Érysichthon ^[497]

Lélex dứt lời; câu chuyện và tư cách người kể đã làm cảm động mọi người, nhất là Thésée. Chàng còn muốn nghe nữa về những hành động tuyệt vời của các vị thần, nhưng vị thần Sông Achéloüs, chống người trên hai cùi chỏ, đã lên tiếng với chàng:

“Hỡi người anh hùng dũng cảm nhất, có những người một khi biến đổi về hình dạng thì vẫn giữ cái hình dạng mới đó; nhưng có những người khác thì được phép mang nhiều hình dạng khác nhau, ví dụ như bạn Protée^[498] đây, cư trú ở vùng biển bao quanh đất liền. Khi thì người ta thấy bạn như một người trai trẻ, khi thì như con sư tử; khi thì như con heo rừng hung hãn, khi thì như con rắn không ai dám chạm đến; hay còn là con bò đực với bộ sừng nhọn; nhiều khi bạn có thể biến dạng thành một tảng đá, nhiều khi khác, thành một cái cây; đôi khi, bạn mượn nước chảy để biến mình thành dòng suối, và đôi khi, thành ngọn lửa, kẻ thù của nước đó.

Mestra (hay Mnestra), vợ của Autolycus^[499] và là con gái của Érysichthon, cũng có khả năng biến thể không kém Protée. Cái ông Érysichthon này, có tiếng là người coi thường thần linh, không bao giờ thắp hương ở bàn thờ họ. Người ta kể là ông ta thậm chí từng dùng rìu xúc phạm đến vườn cây thiêng liêng của nữ thần Cérès và dùng gậy sắt hủy hoại những cây cổ thụ ở đó.

Trong vườn đứng sừng sững một cây sồi rất to cao, thân cây trông vững mạnh nhờ sống qua nhiều thế kỷ, cành lá sum suê đến mức tự nó có thể được xem là một vườn cây nhỏ. Treo xung quanh nó là những vòng

hoa, những dải băng bằng len, những tấm bằng bày tỏ lòng tạ ơn, tất cả là bằng chứng cho những lời cầu nguyện được thỏa mãn. Dưới bóng mát của cây các ‘Dryade’^[500] thường đến nhảy múa trong những dịp hội hè; họ cũng thường nắm tay nhau thành hàng đi quanh cái cây to lớn này, chu vi thân nó rộng đến mười lăm cẳng tay^[501] người ôm quanh mới xuể. Và nó cao ngất trời, vượt qua những ngọn cây khác một khoảng cách bằng những ngọn cây này vượt qua những ngọn cỏ mọc dưới chúng.

Tuy nhiên không phải vì vậy mà Érysichthon, con trai của Triopas, chùn tay khi vung rìu; ông ta ra lệnh cho đám nô lệ của mình đốn hạ cây sồi thiêng đó. Nhưng khi thấy họ rút lại, kẻ tởm này liền giằng lấy cái rìu từ tay một người trong bọn họ và nói: ‘Cái cây này không những được nữ thần yêu quý mà nó còn chính là nữ thần nữa, bây giờ cái ngọn đầy lá của nó sắp sửa chạm đất đây.’ Nói xong ông ta giơ cao cái rìu để chặt xéo xuống thì cây sồi của Cérès bỗng rung run rẩy và phát ra tiếng rên rỉ; cùng lúc lá và quả của nó bắt đầu trắng nhợt ra, và dần dần những cành cây dài cũng có sắc nhợt như thế. Và khi cú chặt vô đạo đó gây ra vết cắt sâu trên thân cây, máu tuôn ra từ vỏ cây bị thương tích, không khác gì máu tuôn ra từ cổ bị cắt của một con bò mộng to lớn bị hiến tế trước bàn thờ.

Mọi người có mặt ở đó đều lộ vẻ sửng sốt, và có một người, can đảm hơn những kẻ khác, cố gắng ngăn chặn cái hành vi xấu xa này và giữ lại cái rìu tàn bạo. Nhưng kẻ đến từ Thessalie nhìn người đó, nói: ‘Hãy nhận cái phần thưởng cho lòng sùng đạo của mi!’ và quay lưỡi rìu từ cây sang kẻ dám ngăn mình, ông ta chặt đứt đầu người đó. Rồi trong khi ông ta chặt cây sồi hết nhất này đến nhất nọ thì có một tiếng nói vọng ra từ bên trong cây:

‘Ta là một tiểu nữ thần được bà Cérès yêu quý nhất, ta trú ngụ bên

trong lớp gỗ này, và trước khi trút hơi thở cuối cùng, ta nói ra lời tiên tri này: mi sắp sửa hứng chịu sự trừng phạt về những gì mi làm, và đó là điếu an ủi ta khi chết.’ Nhưng Érysichthon vẫn tiếp tục hành động tội lỗi đó, và cuối cùng thì cây sồi gục ngã sau vô số cú chặt và bị dây kéo xuống, sức nặng của nó đè bẹp rất nhiều cây cối xung quanh.”

Con quỷ Đói

“Tất cả ‘Dryade’, tiểu nữ thần của Cây và Rừng, đều sững sờ trước sự mất mát xảy ra cho khu rừng và cho chính họ; rồi để tang người chị xấu số, và mặc áo choàng đen, họ tìm gặp Cérès và van nài bà trừng phạt Érysichthon. Bà nữ thần xinh đẹp này thuận lòng, và với cái gậy đầu, bà làm rung chuyển các cánh đồng trĩu nặng những hạt và quả chín. Bà sáng chế ra một hình phạt có thể gây ra lòng thương hại nơi người khác, nếu như những hành động vừa qua của ông ta đáng được thương hại. Đó là để cho con quỷ Đói đáng sợ hành hạ ông ta. Nhưng bà không thể tự mình đi đến chỗ con quỷ này - vì số mệnh không cho phép Cérès và quỷ Đói gặp nhau - bà cho gọi đến một trong những tiểu thần ở vùng núi hoang dã, Oréade^[502], và nói với cô này:

‘Có một nơi nằm tí phía biên giới xa nhất của xứ Scythie^[503] bằng giá, một vùng đất hoang vắng và u ám, không mùa màng, không cây cối. Đây là chốn cư ngụ của Lạnh, của Tái nhợt, của Sợ, của Đói trơ xương. Hãy ra lệnh cho Đói ẩn mình bên trong cái bụng tội lỗi của tên báng bổ thần linh đó, đừng để cho nó quy phục trước đồ ăn thừa mứa, và hãy để nó tranh giành với ta cho tới khi nào nó vượt qua được quyền năng nuôi sống con người bằng lương thực của ta. Đường đến đó thì xa diệu vợi, để khỏi nản lòng thì con nên lấy cỗ xe kéo bởi những con rồng có cánh của ta mà cưỡi lên bầu trời.’ Và bà trao tận tay nàng bộ dây cương.

Cô tiểu nữ thần Oréade đến được Scythie bằng cỗ xe mượn đi xuyên không trung đó, và khi ở trên một đỉnh núi trơ trụi mà người ta gọi là

Caucase, nàng gỡ cái ách ra khỏi cổ các con rồng kéo xe. Nàng đưa mắt nhìn quanh để tìm Đói và thấy nó trên một cánh đồng toàn đá là đá, đang dùng răng và móng tay nhổ lên từng ngọn cỏ hiếm hoi. Đầu tóc nó thì rối bù, đôi mắt sâu hoắm, da mặt tái mét một cách ghê sợ, đôi môi thì nhợt nhạt và hơi hám, cuống họng thì sần sùi vấy mốc, rồi da nó thì cứng và khô cho thấy xuyên qua nó cả gan ruột trong bụng; những cái xương hông khẳng khiu lòi ra ở vùng thắt lưng trông rỗng, cái bụng của nó chỉ còn là một khoang trống, và bộ ngực có vẻ treo lủng lẳng và chỉ dính vào người bằng bộ xương sống lưng; cái gầy nhom làm những khớp xương trông lớn hẳn, đầu gối nó thì phồng to lên, và cổ chân là những cục u rất lớn lòi ra.

Khi trông thấy nó từ xa - vì nàng không dám đến gần nó - tiểu nữ thần Oréade truyền lại nó cái lệnh của bà Cérès. Và, dù nàng chỉ dừng lại trong giây lát và đứng xa nó, dù nàng chỉ vừa mới đến, vậy mà nàng dường như đã cảm thấy cái đói cồn cào trong bụng. Rồi không phút chậm trễ nàng quay gót, thúc hai con rồng kéo cỗ xe bay lên không trung rồi nhắm hướng Thessalie mà về.

Đói thi hành lệnh của bà Cérès, cho dù những công việc của họ bao giờ cũng đối nghịch nhau; nó bay xuyên qua bầu trời nung theo đôi cánh của ngọn gió, tìm đến cái dinh thự được chỉ định trước đó. Ngay lập tức nó đi vào phòng ngủ của tên vua vô đạo này và thấy ông ta đang ngủ say như chết vì đã là ban đêm rồi; ở đó nó quàng hai cánh tay gầy nhom xung quanh người ông ta, rồi phả hơi thở của mình thẳng vào miệng ông ta, xuống cuống họng, và như thế đã đẩy được cái đói vào tận trong bụng nạn nhân. Sau khi làm xong phận sự của mình nó rời bỏ thế giới phong phú thực phẩm và quay về mảnh đất của túng thiếu và những hang động quen thuộc của mình.

Giấc ngủ êm đềm vẫn còn ve vuốt Érysichthon với đôi cánh dịu dàng. Nhưng trong khi ngủ ông ta lại nằm mơ thấy mình đang ăn tiệc, hai cái hàm cứ cử động một cách vô ích, hai hàm răng cứ nghiền lại với nhau một cách mệt mỏi, cuống họng bị đánh lừa bởi đồ ăn ảo; vì bữa tiệc đó không có gì khác ngoài không khí trống rỗng. Nhưng khi ông ta thức giấc, một nỗi thèm ăn ghê gớm đến thống trị hai cái hàm háu đói và cái bao tử cần cào.

Ngay tức khắc ông ta yêu cầu mang đến bất cứ thứ gì mà đất, biển và trời sản xuất ra được; ngày trước đồ ăn đầy bàn, ông ta vẫn một mực than đói! Ngay giữa buổi tiệc này lại đòi thêm bữa tiệc khác! Những gì có thể đủ cho cả thành phố, thậm chí có thể đủ cho cả nước, lại không thể đủ cho một người. Miệng càng ngốn được bao nhiêu thì ông ta lại càng đòi ăn bấy nhiêu. Như đại dương nhận vào lòng mình những con sông đến từ khắp mặt đất mà không thỏa mãn được cơn khát của mình nên đã uống thêm những dòng nước đến từ các nơi chốn xa xôi; như ngọn lửa dữ dội không bao giờ từ chối nhận thêm chất đốt nhưng vẫn làm cháy tiêu vô số thanh gỗ, và lửa càng được tiếp tế bao nhiêu thì càng đòi thêm gỗ bấy nhiêu, lúc nào cũng tỏ ra tham lam, không biết đến giới hạn.

Cái miệng của tên vô đạo Érysichthon cũng vậy, nó nhai, nó nuốt và nó đòi thêm đồ ăn, tất cả đồ ăn, ở giữa những bữa tiệc; rồi bất cứ thức ăn nào cũng kích thích nó muốn ăn nhiều thêm nữa! Và ông ta vì mãi ăn mà không ngừng tạo ra trong con người mình một khoảng trống cứ đòi làm đầy.”

Mestra, con gái của Érysichthon

“Và bây giờ, những cơn đói triền miên và cái đáy sâu trong bụng Érysichthon đã ngốn rất nhiều tiền của do ông bà để lại; thế mà Đói vẫn hoành hành không dứt khiến gan ruột ông ta rã rời, sự thèm muốn đồ ăn không thể nào nguôi ngoai. Cuối cùng, khi tất cả tài sản đã chui vô hết trong bụng, ông ta chỉ còn cô con gái Mestra, xứng đáng có một người cha khác! Chẳng còn xu nào trong tay, cả cô nữa, ông ta cũng bán đi làm nô lệ. Nhưng cô gái kiêu hãnh này dứt khoát không muốn người khác làm chủ mình, và dang rộng hai tay trên các ngọn sóng biển, cô kêu to:

‘Hỡi Neptune, ngài đã lấy mất trinh tiết của em, bây giờ hãy cứu em khỏi thân phận nô lệ!’ Ông thần Đại dương này nghe được và không tỏ ra vô cảm trước lời cầu khẩn của cô. Và dù người mua đã đi theo và còn thấy cô đứng đó nhưng Neptune giờ đây đã biến đổi hình dạng cô, cho cô tướng mạo của một người đàn ông và áo quần thích hợp của một người đánh cá. Người chủ nô lệ nhìn cô, nói: ‘Này, người cần cần câu và giấu cái lưới câu bằng đồng dưới miếng mồi nhỏ, tôi chúc bạn có được biển êm sóng lặng, được nhiều cá dưới nước nhẹ dạ cắn câu; và hãy nói cho tôi biết nàng ở đâu, cô gái có lúc đứng trên bờ này, đầu tóc không chải, áo quần xoàng xĩnh, chính mắt tôi thấy nàng đứng ở đây mà, và các dấu chân của nàng không đi xa hơn!’ Nghe thế Mestra hiểu ra là sự bảo vệ của thần Neptune đối với cô đã có kết quả, và thấy vui vì có người hỏi ngay cô về chính cô.

‘Bất kể ông là ai, xin hãy tha lỗi cho tôi,’ cô trả lời người mua nô lệ,

‘tới giờ tôi vẫn nhìn đắm đắm xuống dòng nước này, không để mắt đến cái gì ngoài việc chăm chú câu cá ở đây. Để ông có thể không nghi ngờ gì nữa, tôi xin ông thần Biển chứng giám: mong ông phù hộ tôi trong nghề bắt cá vì sự thực là từ lâu rồi không có người đàn ông nào đứng ở trên bờ này cả, ngoài tôi ra, và cũng chẳng có người đàn bà nào.’ Người chủ của cô tin lời nói đó, quay gót trên cát và rời đi, hoàn toàn bị dối gạt mà không biết. Và Neptune cho Mestra lấy lại hình dạng trước đó của cô.

Nhưng khi biết được con gái mình có thể thay hình đổi dạng tùy ý, Érysichthon đem cô ra bán nhiều lần cho nhiều người chủ nô lệ khác nhau. Vì vậy mà khi thì biến thành con ngựa cái hay con chim, khi thì thành con bò cái hay con hươu, cô thoát khỏi tay họ, và đi mua đồ ăn cho người cha háu đói bằng đồng tiền bất lương đó. Cuối cùng, khi chứng bệnh quái ác và dữ dội này đã tiêu hao hết những thực phẩm do con gái cung phụng, và qua đó lại làm cho bệnh càng nặng thêm, người đàn ông khốn khổ này bắt đầu dùng hàm răng tham lam cắn xé chính da thịt mình; và ông tự nuôi mình bằng ăn chính thân thể mình.”

“Nhưng tại sao tôi lại kể dài dòng chuyện của người khác vậy?” Achéloüs nói, “Bản thân tôi, các quý ông trẻ à, cũng thường thay hình đổi dạng, dù quyền năng của mình để làm việc này thì hạn chế. Đôi khi tôi hiện ra như các ông thấy đây, đôi khi tôi biến thành con rắn; hay là, làm con bò đầu đàn tôi dồn hết sức mạnh của mình vào cặp sừng, phải đó, sức mạnh ở sừng, khi tôi còn có đủ cặp! Bây giờ, như các ông có thể thấy, vũ khí trên đầu tôi chỉ còn là một cái sừng độc nhất.” Ông than một tiếng dài khi dứt lời.

Thiên 9

Thần Achéloüs và người anh hùng Hercule

Người anh hùng Thésée, và cũng là con trai của thần Neptune^[504], lên tiếng hỏi Achéloüs tại sao ông thờ dài não ruột như vậy, và đâu là nguyên do của cái thương tích trên đầu ông. Thế là vị thần Sông, các lọn tóc lởm chởm được giữ lại bằng các ống sậy, trả lời: “Thật không dễ chịu chút nào khi phải giải thích với anh chuyện này, vì ai trên đời này lại muốn kể ra rành mạch những chiến bại của mình chứ? Tuy vậy tôi sẽ kể câu chuyện y như nó đã xảy ra: sự nhục nhã vì thất trận thì không nhiều như cái vinh dự đã từng đứng lên chiến đấu, và cái ý nghĩ theo đó người thắng tôi là một kẻ hùng mạnh đến thế thực sự an ủi tôi rất nhiều.

Déjanire^[505], tên cô gái này có bao giờ đến tai anh chưa? Nàng từng là một trinh nữ đẹp nhất, và là niềm hy vọng trong sự tranh đua giữa nhiều người theo đuổi nàng. Khi tôi đi cùng họ vào nhà Oenée, cha của cô gái mà tôi tìm cho mình, tôi nói: ‘Hỡi con trai của Parthaon^[506], hãy nhận ta làm con rể đi!’ Và Hercule^[507] cũng nói y chang vậy. Những chàng trai khác rút lui, nhường chỗ cho hai đứa tôi. Hercule đưa ra các thế mạnh của mình: có cha là Jupiter, có hào quang của mười hai chiến tích^[508], có thắng lợi khi gặp phải những mệnh lệnh nguy hiểm do bà dì ghẻ Junon đưa ra. Tôi lên tiếng trả lời: ‘Thật là xấu hổ đối với một vị thần nếu phải nhường chỗ cho một kẻ phàm!’^[509] - vì vào thời điểm đó Hercule chưa được phong thần mà - ‘Này Oenée, người thấy nơi ta là chủ của các dòng nước chảy quanh co xuyên qua đất nước của người. Nếu ta cưới con gái người thì ta sẽ không phải là một chàng rể lạ đến từ bến bờ xa xôi nào đó. Nhưng ta sẽ

là một chàng rể ở ngay trong đám đờng bào của người, một phần của vương quốc của riêng người. Và xin đừng để ta bị bất lợi trong việc cầu hôn này về chuyện Junon, bà hoàng của chư thần đó, bà không có thù ghét ta chút nào và ta không bị ép buộc phải liêu mình đi làm những việc hiểm nghèo như là hậu quả của sự thù ghét đó. Nay Hercule, con trai của bà Alcmène, bây giờ nghe đây, mi khoe mi là con trai của Jupiter; theo ta, hoặc ông ấy không phải là cha mi, hoặc thực sự đúng thế thì ông ấy là một kẻ phạm tội, và mẹ mi là một người đàn bà ngoại tình. Vậy thì mi hãy chọn đi, hoặc mi thích nói Jupiter là cha mi hơn, hay tự thú nhận mi là đứa con của sự nhục nhã.'

Trong khi tôi nói thì Hercule không ngừng phóng về tôi những tia nhìn dữ tợn, và dường như không còn đủ sức kiểm soát cơn phần nộ sôi sục trong người, hắn chỉ nói những lời thế này: 'Tay ta thì mạnh hơn lưỡi. Ta chỉ cần thắng người trong cuộc tử thí, để cho người tha hồ thắng bằng mồm mép'; và xông vào tôi một cách hung hãn.

Dĩ nhiên, sau khi thốt ra những lời lẽ táo tợn đến thế, tôi không còn mặt mũi nào mà lùi bước được nữa; vậy là tôi cởi và ném ra xa tấm áo choàng màu lục, đưa hai cánh tay ra phía trước ngực, hai bàn tay nắm chặt lại, đặt cả thân thể vào tư thế sẵn sàng giao chiến. Hercule tung cát đầy bụi từ trong lòng bàn tay hắn lên người tôi, rồi đến lượt cả người hắn cũng bị phủ một lớp bụi vàng do tôi ném qua^[510]. Và khi thì hắn tìm cách chụp cổ tôi, khi thì nắm lấy cặp giò di chuyển nhanh lẹ của tôi, hay ít ra hắn có vẻ làm vậy, và tấn công tôi từ mọi phía. Nhưng sức nặng của thân thể tôi thì bảo vệ tôi và làm cho các cố gắng quật ngã tôi của hắn trở nên vô ích. Tôi đứng không khác gì một vách đá nhô ra biển, mặc cho những đợt sóng gầm thét cứ đập vào liên tục, nó vẫn bình chân như vại, an toàn nhờ sức to

và nặng của mình. Bọn tôi rời nhau một lát rồi xáp lại tiếp tục cuộc đấu; mỗi người vẫn giữ được thế đứng vững chắc, và dứt khoát không ai chịu nhường ai. Bàn chân chặn bàn chân, ngón tay bấu chặt ngón tay, trán đẩy trán, tôi dùng cả sức nặng của thân thể mình nghiêng về phía trước hông đè hẳn xuống.

Tôi đã từng thấy hai con bò mộng rất mạnh lao vào nhau như thế vì giải thưởng cho cuộc tranh tài là một con bò cái tơ láng mượt nhất trên đồng cỏ. Cả đàn bò thấy sợ đến run rẩy khi nhìn chúng húc nhau, không biết chiến thắng sẽ chọn ai để trao cho quyền sở hữu một nhan sắc tuyệt vời đến thế. Cả ba lần, nhưng không thành công, Hercule cố sức đẩy cái ngực ép sát của tôi ra xa người hẳn. Lần thứ tư thì hẳn gỡ được hai cánh tay tôi và thoát ra khỏi cái ghì chặt của tôi, rồi với một cú đẩy mạnh bằng tay, tôi đang kể đúng sự thật đây, hẳn làm tôi phải xoay người lảo đảo và hẳn ôm cứng tôi ở sau lưng bằng tất cả sức nặng của hẳn. Nếu các bạn có thể tin tôi - vì tôi không tìm cách tự tăng bốc mình bằng những lời cường điệu - thì lúc đó dường như tôi mang cả một trái núi trên lưng mình. Tuy nhiên, dù khó thật, tôi vẫn luôn được hai cánh tay đâm mồ hôi vào giữa thân thể bọn tôi và cuối cùng, dù khó thật, tôi thoát ra được cái ghì chặt của hẳn trên người mình. Trong khi tôi còn đang thở hổn hển thì hẳn lại nhào vô ôm sát tôi, không để tôi kịp lấy lại sức, và hai bàn tay hẳn siết cổ tôi. Rồi rốt cuộc tôi quy xuống, hai đầu gối chạm đất, và miệng dính cát.

Biết mình thua hẳn hẳn về sức mạnh, tôi liền dùng đến phép thuật của mình, và luôn được người ra khỏi hai cánh tay cứng như sắt của hẳn dưới hình dạng một con rắn dài. Nhưng khi tôi cuộn mình thành những khoanh tròn, phóng cái lưỡi chĩa nhánh ra ngoài và huýt gió một cách dữ tợn về phía địch thủ thì tên hào kiệt thành Tirynthe^[511] chỉ nhếch mép cười khẩy,

lộ về chế nhạo cái bí thuật của tôi, và nói: ‘Ôi, bóp chết mấy con rắn là cái trò ta đã làm khi còn nằm ngửa trong nôi^[512]. Nay Achéloüs, tuy người thì to xác hơn tất cả những con rắn khác nhưng so với con quái vật ở Lerne^[513] thì chỉ một thân rắn đơn độc như người thì làm được cái quái gì chứ? Người cũng biết là mỗi vết thương trên người nó lại khiến nó tăng trưởng nhanh hơn, và không một cái nào trong một trăm cái đầu của nó bị chặt đi mà không có hai cái đầu khác mọc ra, khiến cái cổ nó càng mạnh hơn. Con quái vật này, từ máu của nó sinh ra rắn độc nhiều như cành nhánh trên thân cây và càng bị chém đứt chùng nào thì càng mạnh lên chùng nấy, ta đã áp đảo được nó và sau đó hủy diệt nó bằng lửa. Vậy người nghĩ thế nào về số phận người bây giờ, người chỉ là một con rắn giả, dùng đến mấy thứ vũ khí vay mượn từ chỗ khác, và che giấu thân xác thật của người dưới hình dạng dễ thay đổi này ư?’

Vừa nói thế xong là hấn chụp ngay cổ họng tôi mà siết chặt. Tôi thấy ngạt thở như thể bị một gọng kìm kẹp ngay cổ họng mình, cổ vùng vẫy để thoát ra các ngón tay cứng như sắt đang bóp mạnh trên khí quản. Cũng bị đánh bại dưới dạng rắn này, tôi đành phải dùng đến hình dạng thứ ba còn lại là con bò mộng hung dữ. Và thế là tôi tiếp tục chiến đấu, sau khi biến mình thành con bò mộng. Từ bên trái hấn vung hai cánh tay kẹp cổ tôi, và khi tôi lao tới thì hấn vừa bám theo, vừa kéo tôi về phía hấn; cuối cùng hấn ghì được đầu tôi xuống, hai sừng cắm sâu trong đất và xô tôi ngã lăn kềnh trên cát. Như thế chưa thấy đủ, hấn còn nhấn tâm dùng bàn tay mặt bẻ gãy một cái sừng, giật nó ra khỏi cái trán tôi khiến nó bị thương tích méo mó. Cái sừng đó, những cô ‘Naiade’^[514] mang đi, và đặt vào trong nó nào trái cây đủ loại, nào các nụ hoa có hương thơm, rồi đem cúng các đấng thần linh. Và từ đó đến giờ nữ thần của sự Sung mãn^[515] được giàu thêm nhờ

cái sừng của tôi.”

Achéloüs kể xong; và nhìn này, một trong các tiểu nữ thần hầu tiệc, ăn mặc như Diane, tóc buông xõa hai bên vai, xuất hiện và dâng lên các quan khách từ cái sừng đựng đầy ắp tất cả hoa quả của mùa thu, trong đó có những trái táo bổ dưỡng để ăn tráng miệng. Rạng đông đến, và khi những tia nắng mặt trời đầu tiên chiếu trên đỉnh núi, những người khách trẻ tuổi lại lên đường. Vì họ không muốn đợi cho đến khi nước lụt rút xuống và dòng sông chảy êm ả như trước. Và Achéloüs giấu đi bộ mặt sơn dã và cái đầu méo mó vì bị giật mất cái sừng của mình dưới sóng nước của riêng ông.

Tên nhân mã Nessus^[516] và người đẹp Déjanire

Thật ra, vị thần Sông đó chỉ bị tước đi cái sừng đẹp đẽ của mình khi thất trận chứ mọi thứ còn lại trên thân thể vẫn y nguyên. Sự mất mát này có thể được ông che giấu bằng lá liễu và lau sậy mà ông quăn quanh đầu. Hỡi tên Nessus hung dữ, nổi đam mê dành cho cùng một trinh nữ đã hủy diệt mi hoàn toàn, thân mi bị một mũi tên bay nhanh xuyên thấu.

Trên đường trở về thành phố quê hương cùng người vợ Déjanire mới cưới, Hercule, con trai của Jupiter, đặt chân đến bên bờ Événu nước chảy xiết. Con sông này dâng cao hơn thường lệ, nước tuôn nhiều hơn vì những trận mưa mùa đông, lại đầy những vũng xoáy, và hoàn toàn không thể băng qua được. Chàng chẳng thấy sợ gì cho mình nhưng lo lắng cho người vợ trẻ; và Nessus, tay chân khỏe mạnh, và biết rõ những chỗ có thể lội qua sông, đến bên họ nói: “Hercule này, tôi sẽ giúp đưa cô này sang bờ bên kia, còn ông thì hãy dùng sức của mình mà bơi qua!” Chàng nghe theo, trao cho tên nhân mã cô gái đến từ thành Calydon, lúc này mặt mũi tái mét và cả người run rẩy vì sợ không những sóng to gió lớn mà còn sợ cái tên nửa người, nửa ngựa đó.

Ngay lập tức, Hercule, trên người vẫn khoác tấm da sư tử và vai đeo bao đựng tên - chàng đã ném sang bờ bên kia cái chùy và cây cung - nói: “Vì ta đã bắt đầu thì ta sẽ vượt qua những dòng nước này.” Và chàng lao đầu xuống, bắt cần tìm chỗ nào nước chảy ít xiết nhất, bắt cần tìm khúc sông nào ngắn nhất để bơi qua. Và lúc này chàng đã đến bờ bên kia, và trong khi cúi người nhặt lên cây cung mà chàng đã ném qua khi nãy, thì

nghe tiếng la kêu cứu của vợ chàng. Biết mình đã bị Nessus phản bội lòng tin, chàng hét lớn về phía hắn:

“Mi mang nàng đi đâu thế, hỡi thằng cường dâm kia? Mi tin vào mấy cái chân chạy nhanh vô ích của mi à? Ta đang nói với mi nè, hỡi Nessus nửa người nửa ngựa! Nghe đây: mi không được chiếm lấy cái gì đã là của ta. Nếu mi chẳng sợ ta chút nào thì ít ra mi hãy nghĩ đến Ixion^[517], cha mi đó, hãy nghĩ đến cái bánh xe quay mãi của ông ấy để mi khỏi phạm cái tội bạo hành đối với vợ ta. Mi sẽ không thoát nổi đâu, dù mi có tin đến mấy đi nữa ở những cặp chân ngựa phi nhanh của mi. Ta sẽ bắt kịp mi, không phải bằng đôi chân mà bằng những mũi tên của ta đó. Nói là làm, Hercule bắn một phát tên vào thẳng lưng của tên nhân mã đang trốn chạy. Đầu nhọn của tên lòi ra ở trước ngực nó. Khi nó rút tên ra khỏi người thì máu tuôn ra từ hai vết thương, vết vào và vết ra, máu này có hòa lẫn với chất độc chết người của con quái vật Hydre^[518]. Nessus biết mình bị dính chất độc này, miệng thì thào: “Ta sẽ không chết mà không trả thù!” rồi trao tấm áo khoác đầm máu còn ấm của nó cho Déjanire như một tấm bùa có công dụng làm sống lại tình yêu bị phai tàn.

Cái chết của Hercule

Nhiều năm đã qua đi. Những chiến công của Hercule hào cường đã mang vinh quang của chàng đến mọi miền trên mặt đất và làm nguôi ngoai rất nhiều lòng thù ghét của bà dì ghẻ Junon đối với chàng. Sau khi giành được chiến thắng ở thành Oechalie^[519], chàng đi đến đền thờ Jupiter ở Cénéum sửa soạn làm lễ hiến tế để tạ ơn vị thần này.

Nhưng mẹ Dao ngôn^[520] ngỗ ngược đôi mách, kẻ thích mang những điếu bịa đặt trộn lẫn với những chuyện có thật, hay dùng sự dối trá để làm cái gì nhỏ nhặt nhất lúc ban đầu nảy nở dần thành cái gì rất lớn, đã đến gặp Déjanire trước chàng. Mẹ kế là Hercule bị mê đắm trong tình yêu với nàng Iolée. Người vợ yêu chồng tin chuyện này có thật, và hoàn toàn suy sụp trước lời đồn đãi về mối liên hệ tình ái mới này, lúc đầu thì nàng chỉ biết khóc và khóc, lấy nước mắt rửa rửa làm cho trôi bớt đi nỗi đau buồn. Nhưng chẳng bao lâu sau nàng tự nhủ: “Sao mình lại khóc chứ? Kẻ tình địch hẳn sẽ thấy vui sướng trước những giọt lệ của mình. Bởi vì cô ta sắp đến đây, mình phải vội vàng lên, phải trù liệu chuyện gì trong khi mình còn có thể, trong khi cô ta chưa chiếm chỗ trong giường ngủ của vợ chồng mình. Lên tiếng than phiền hay đau khổ trong im lặng, mình nên làm sao đây? Mình nên trở về thành Calydon hay quanh quẩn ở đây? Mình có nên bỏ ra khỏi nhà không? Hay nếu mình không thể làm gì hơn thì có nên ở lại đây để chống lại cô ta không? Anh Méléagre ơi, em vẫn nhớ em là em gái của anh^[521], vậy nếu em bạo dạn trù tính một tội ác khủng khiếp để ra tay, tử như cắt họng cô nàng tình địch đó để chứng tỏ những tình cảm bị tổn

thương và sự đau khổ của một người đàn bà có thể làm những gì và tới đâu, thì sao anh?”

Đầu óc nàng cứ bị lôi kéo theo những hướng khác nhau. Nhưng rồi cuối cùng, nàng muốn gởi đến chồng mình tấm áo khoác lấm máu độc của Nessus với hy vọng làm tươi mới được tình yêu bị phai nhạt của Hercule. Không biết được sự nguy hiểm, nàng tận tay trao cho tên hầu cận Lichas, anh ta cũng chẳng biết gì hơn, tấm áo đó mà trong tương lai gần nó sẽ gây ra tang tóc cho nàng; và với những lời ngọt ngào người đàn bà bất hạnh đó ra lệnh cho anh ta mang tặng phẩm này đến cho chồng nàng. Người anh hùng Hercule nhận món quà của vợ một cách vô tư, và khoác lên người tấm áo thấm chất độc của con quái vật Hydre ở Lerne.

Trong khi chàng thấp hươu và cầu nguyện giữa những ngọn lửa vừa mới cháy, và đổ rượu từ chén lễ lên trên bàn thờ bằng cầm thạch thì chất độc trong tấm áo ấm dần lên, lan ra nhờ sức nóng từ lửa và thâm nhập khắp người Hercule. Bằng sự dũng cảm thường lệ, chàng cố kìm nén khi còn có thể, không để bật ra tiếng rên than. Nhưng khi cơn đau vượt quá sức chịu đựng, chàng vung tay xô đổ cái bàn thờ và cả dãy núi Oeta^[522] rậm rạp vang dội tiếng la hét khủng khiếp của chàng.

Ngay lập tức chàng cố xé rách cái tấm áo chết người đó; nhưng chỗ nào nó bị giật ra thì da thịt chỗ đó bị kéo theo, và thật là rùng rợn khi kể lại, hoặc là nó cứ dính chặt vào tay chân chàng khiến chàng cời mãi không xong, hoặc nó làm lộ ra các bắp thịt bị rách toạt và các khung xương cực kỳ to của chàng. Máu thì kêu xì xì, sôi lên vì bị chất độc đốt nóng, giống như một miếng kim loại nung đỏ bị nhúng vào chậu nước lạnh. Chưa hết đâu: những ngọn lửa tham tàn còn thiêu hủy cả ruột gan tim phổi chàng; mồ hôi sạm màu tuôn ra từ khắp châu thân; các bắp thịt bị cháy thì kêu

tanh tách, và trong khi tủy cũng bị tan chảy bởi ngọn lửa ám muội, chết người, chàng đưa hai bàn tay cầu khần lên phía trời cao và nói lớn:

“Hỡi bà Junon, con gái của Saturne, hãy mở tiệc ăn mừng khi tôi bị hủy diệt như thế này đi! Bà hãy ăn mừng đi, tôi nói đấy; hãy nhìn xuống đây, hỡi kẻ tàn bạo kia, từ chỗ ng ồi tôn nghiêm của bà, hãy mở to mắt mà ngắm sự kết thúc t ồi tệ của đời tôi cho thỏa thích con tim hiểm ác của bà! Hay là, nếu tôi xứng đáng nhận được sự thương hại ngay cả từ kẻ thù - tức là, từ bà đấy - thì hãy xóa bỏ cuộc đời này đi, một cuộc đời đã mang đến cho tôi quá nhiều căm thù, quá nhiều đau buồn và quá nhiều gian nan khổ ải. Cái chết sẽ là một món quà cho tôi, chắc chắn là một món quà thích hợp với một bà dì ghẻ để đem trao!

Chính tôi đã giết chết Busiris^[523], kẻ từng làm ô uế các đền thờ của hần với máu nhiều người nước ngoài, có phải không? Tôi đã ngăn chặn, không cho tên khổng lồ Antée^[524] đáng sợ lấy lại sức mạnh từ Mẹ Đất Gaya của hần, có phải không? Tôi là người không sợ hãi trước tên chăn bò Géryon ba đầu, ba thân ở nước Tây Ban Nha^[525] hay trước con chó Cerbère ba đầu dưới địa ngục, có phải không? Ôi, các bàn tay tôi, các bạn đã bẻ gãy sừng của con bò mộng cực kỳ khỏe ở đảo Crète, đã dọn sạch sẽ các chuồng ngựa của vua Augias xứ Élide, đã bắn chết bầy ác điều ở hồ Stymphale, đã bắt sống con hươu ở núi Parthénus, có phải không? Và nhờ sự dũng cảm của các bạn mà những quả táo vàng ở vùng Hespérie do một con r ồng không ngủ canh giữ, và cái đai vàng ở sông Thermodon xa xôi, được mang về, có phải không? Chính tôi đã bắn chết bọn “centaure”, đã bắt sống được con heo rừng quái quỷ ở vùng Arcadie, có đúng không nào? Và con rắn Hydre đã không thể mọc thêm đầu và lấy thêm sức mạnh dưới lưỡi gươm của tôi, có đúng không? Và làm sao tôi quên được việc tôi đã

giết cả bầy ngựa chiến cùng chủ của chúng, vua Diomède của xứ Thrace, khi thấy chúng được chủ cho ăn thịt người và uống máu người, xương thịt nạn nhân còn vung vãi trong chuồng? Và hai cánh tay này đã bóp nghẹt thở con sư tử hung hãn ở thành Némée. Và đôi vai và cái cổ này đã gánh cả bầu trời đó^[526]! Junon, bà vợ tàn ác của Jupiter, cuối cùng thấy chán không còn muốn ra lệnh cho tôi nữa, nhưng tôi thì chưa thấy chán thực hiện chúng. Vậy mà bây giờ có một thứ gì đó lạ lùng và nguy hiểm chết người tấn công ngay trên thân thể tôi mà tôi không thể chống cự bằng sức lực, bằng vũ khí phòng vệ hay bằng vũ khí tiến công. Vào sâu trong phổi tôi là một ngọn lửa hùng hực đốt nóng cả người tôi. Nhưng tên Eurysthée^[527], kẻ thù của tôi, vẫn sống nhăn! Vậy mà có những người còn có thể tin rằng trên đời này có các đấng thần linh là sao?”

Nói xong Hercule bỏ đi lang thang trên các đỉnh núi của dãy Oeta, cả tâm lẫn thân đều đón đau cùng cực, không khác gì một con bò đực trên lưng còn mang cái ngọn lao đâm sâu trong người mà đi loanh quanh, dù tên phóng lao đã trốn mất từ lâu. Ta có thể hình dung chàng, ở vùng núi đó, khi thì buông ra tiếng rên siết não lòng, khi thì hét lên giận dữ, khi thì ra sức giật phăng cái mảnh áo tắm độc cuối cùng còn dính lại trên người mà không xong; rồi chàng điên cuồng xô ngã cây cối, xong lại đứng dang hai tay về phía chân trời cố hương.

Tên hầu Lichas

Đột nhiên chàng thấy ra Lichas đang ẩn nấp bên dưới một tảng đá trống, người co rúm vì sợ hãi, và với tất cả sự phẫn nộ tích tụ bấy lâu vì đau đớn quá sức, chàng hét to: “Mi đó à, Lichas, kẻ đã mang đến cho ta món quà cực kỳ tai hại, kẻ gây ra cái chết nơi ta, phải không nào?” Chàng trai trẻ Lichas run bắn người, mặt mũi tái mét vì nỗi sợ quá lớn, miệng rụt rè lẩm bẩm những lời xin lỗi về hành động của mình. Nhưng trong khi anh ta còn đang nói và tìm cách ôm lấy đầu gối của Hercule thì chàng nắm người anh ta giờ lên quá đầu mình, quay ba hay bốn vòng rồi ném ra rất xa, xuống biển Eubée, với một lực còn mạnh hơn máy phóng đạn đá.

Lichas còn lơ lửng trong không trung thì cả thân người bỗng cứng ra. Những hạt mưa trên biển đông lại dưới những làn gió lạnh buốt và biến thành tuyết, rồi những bông tuyết bay xoay tròn một lúc thì kết tụ lại thành một khối nhỏ mềm rồi cuối cùng thành những hạt mưa đá; cũng vậy, theo lời người xưa kể, khi Lichas bị ném bởi hai cánh tay cực mạnh xuyên qua khoảng không, khi sự kinh hoàng làm khô cạn đến giọt cuối cùng tất cả máu huyết trong người, thì anh ta biến thành một tảng đá lửa. Đến cả ngày nay, ở vùng biển Eubée người ta vẫn thấy một tảng đá nhô lên khỏi mặt nước tuy không cao lắm, nó còn giữ một hình dạng trông có vẻ giống con người. Những người đi biển không dám đặt chân lên đó như thể nó có da thịt nhạy cảm với sự đụng chạm, và họ gọi nó là Lichas.

Nhưng hỡi Hercule, người con danh tiếng của Jupiter, anh đồn những cây to mọc trên đỉnh núi Oeta cao ngất trời, anh làm ra một giàn thiêu, rồi

anh đem ra cây cung, bao đựng tên lớn và những mũi tên mà anh dành sẵn một lần nữa cho cuộc chiến thành Troie sắp tới^[528], và anh trao tất cả như một món quà tiễn biệt cho con trai của Poias, và bảo nó châm lửa giàn thiêu. Và trong khi ngọn lửa hung hãn bắt đầu bùng cháy bên dưới giàn thiêu, anh trải tấm da con sư tử thành Némée ở bên trên rồi nằm xuống, dùng cái chùy làm gối, sắc mặt thanh thản như thể anh ngã người trên trường kỷ trong một bữa yến tiệc, đầu đội vòng hoa và ngay trước mặt là những cốc đầy rượu vang.

Hercule thành thần

Bây giờ lửa đã cháy mạnh, lan ra tứ phía của giàn thiêu và phát ra tiếng lách tách liên tục; nó bắt đầu tấp vào tay chân của Hercule nhưng chàng vẫn tỏ ra bình thản, gầy như khinh thường sức mạnh hủy diệt của nó. Thế là các đấng thần linh cảm thấy lo lắng cho vị anh hùng bảo vệ quả đất. Jupiter, con trai của Saturne, biết được các ý nghĩ của họ thì tỏ ra vui lòng và lên tiếng:

“Hỡi chư thần, sự quan tâm của các vị là một niềm vui đối với ta; và ta rất lấy làm hoan hỉ với tất cả tấm lòng rằng mình được gọi là vua và cha của một dòng tộc thần có lòng biết ơn, và rằng đứa con trai đó của ta cũng được an toàn dưới sự bảo vệ ưu ái của các vị. Dù các vị tỏ lời thành kính trước những kỳ công lớn lao của nó nhưng ta đây cũng thấy chịu ơn các vị nữa. Tuy nhiên, hãy đừng để nỗi sợ hãi không cần thiết xâm chiếm tấm lòng có trước có sau của các vị. Đừng lo làm gì những ngọn lửa trên núi Oeta! Hercule đã từng đánh thắng, đã vượt qua mọi thứ, thì nó sẽ đẩy lùi những ngọn lửa mà các vị thấy đó; nó sẽ không cảm thấy sức mạnh của Vulcain^[529] đâu, ngoại trừ ở phần người phạm trên cơ thể mà nó nhận được từ mẹ nó, Alcmène.

Dĩ nhiên, cái phần nó nhận từ ta thì vĩnh hằng, thì an toàn và nằm ngoài quyên hạn của cái chết, và không một ngọn lửa nào có thể hủy hoại được. Bây giờ đứa con ta đã làm xong việc của nó trên thế gian, ta sẽ tiếp nhận nó ở cõi trời này, và ta tin rằng hành động này của ta sẽ làm tất cả chư thần vừa lòng. Nếu có ai đó, ta nói lại, nếu có ai đó^[530] thấy không vui trước

việc Hercule được phong thần và không muốn nó nhận được sự tưởng thưởng lớn như thế thì ít ra hãy nên biết rằng nó hoàn toàn xứng đáng, và nên chấp nhận việc này, dù miễn cưỡng đến mấy đi nữa.”

Chư thần gật đầu tán thành; về phần Junon, tuy có vẻ thuận tình với quyết định của Jupiter nhưng bà thực sự không bằng lòng với câu nói cuối của ông, thấy khỗ sở là ông đã chọn riêng bà ra để trách mắng. Trong khi đó thì ở giàn thiêu bất cứ thứ gì mà lửa có thể hủy hoại thì Mulciber^[531] đầu làm tiêu tan hết, và không có cái gì còn lại của Hercule mà có thể nhận ra, tức là cái phần người phạm nhận từ mẹ chàng đã biến mất hoàn toàn; chàng chỉ giữ lại những dấu vết của cha mình. Giống như con rắn khi về già tự lột da và trở lại một cách rạng rỡ với lớp da mới lóng lánh, người anh hùng thành Tirynthe, sau khi đã rũ bỏ cái xác phạm, có được một sinh lực mới trong cái phần tốt đẹp hơn của mình^[532], và bắt đầu mang hình dạng to cao hơn, tướng bộ thì uy nghiêm hơn, vì đã là thần. Rồi cha chàng, Jupiter toàn năng, đưa Hercule lên thượng giới bằng cỗ xe tứ mã xuyên qua những đám mây thưa, và đặt chàng vào giữa những vì sao lấp lánh.

Bà Alcène và cô nữ tì Galanthis

Atlas cảm thấy sức nặng của chòm sao mới xuất hiện. Nhưng đến cả bây giờ nỗi tức giận của Eurysthée^[533], con trai của Sthénélée^[534], vẫn chưa nguôi ngoai, và hẳn tiếp tục sự căm ghét đối với người cha thông qua con cái của ông. Lúc này Alcène xứ Argos^[535] đã già, tâm trạng thì day dứt vì mang quá nhiều nỗi lo lắng; bà chỉ có cô gái trẻ Iolée^[536] bên cạnh để có thể giải bày những nỗi niềm đau khổ, để có thể kể lại những chiến công của con trai bà, Hercule, mà cả thế giới đều biết, cũng như những tai ách xảy ra trong đời bà. Vì Hyllus, con trai của Hercule với Déjanire, vâng lệnh cha, đã đón nhận Iolée vào trong vòng tay và trong tim mình; rồi Iolée có thai và sắp sửa sinh ra một hậu duệ của dòng tộc cao cả ấy. Alcène nói với nàng:

“Mong sao chư vị thần linh ít ra cũng phù hộ cháu để cháu sinh đẻ cho được nhanh chóng, nếu vào lúc đó cháu cầu nguyện Ilithye^[537], nữ thần của các bà mẹ hoảng sợ khi đau đẻ, dù đối với riêng ta trong quá khứ Ilithye đã nghe theo lời xúi giục của mẹ là Junon, mà đối xử tử tế với ta. Số là, khi mặt trời đi ngang cung thứ mười^[538], thấy bụng mang dạ chứa thằng Hercule nặng quá rồi thì ta biết giờ sinh nở đã đến; và cái bụng ta lúc đó thì to đến nỗi người ta biết chính Jupiter là cha đứa bé chưa ra đời! Ta không còn chịu nổi những cơn đau thất nữa. Đau lắm cháu Iolée à, ngay tận bây giờ khi kể chuyện đó ra ta thấy tay chân mình lạnh ngắt vì khiếp sợ, và khi nghĩ lại ta vẫn thấy đau nhói trong lòng. Trong suốt bảy đêm và bảy ngày ta như bị ai tra tấn, rồi kiệt sức vì những cơn đau khủng khiếp

cùng với nhiều nỗi lo buồn, ta dang rộng hai cánh tay lên phía trời cao, và miệng hét thật lớn, ta kêu gọi Lucine^[539] và ba nữ thần đồng hành của bà ấy đến giúp đỡ ta.

Và Lucine quả thật đã đến, nhưng mang sẵn ý định là hy sinh mạng sống của ta cho mẹ Junon độc ác, mẹ của bà ấy và là kẻ xem ta là tình địch. Bà ấy ngồi ngay trên bàn thờ đặt trước cửa phòng ta đang nằm, thản nhiên nghe tiếng rên la đau đớn của ta, với đầu gối chân mặt xếp trên đầu gối chân trái, các ngón tay đan lại với nhau; và thế là bà ấy trì hoãn sự sinh nở. Lại còn những câu thần chú nữa chứ, bà ấy cứ lẩm bẩm trong miệng suốt, và chúng đã ngăn cản ta đẻ sau khi ta đã chuyển bụng. Ta phấn đấu một cách mãnh liệt, và khi đau đến phát điên ta kêu tên kẻ bạc tình Jupiter ra mà nguyện rửa, dĩ nhiên, chẳng ích gì. Ta mong được chết đi cho khỏe tấm thân, và tiếng oán than của ta hẳn đã làm mũi lòng những tảng đá vô tình, vô cảm. Những người phụ nữ đứng tuổi thành Thèbes^[540] đứng xung quanh ta, cùng nhau lên tiếng cầu nguyện và làm đủ cách để giúp ta bớt đau.

Trong đám nữ tì của ta có một cô thuộc giới bình dân, tóc hung hung đỏ tên là Galanthis, bao giờ cũng làm theo lệnh ta một cách nhanh chóng, được ta yêu thích vì sự phục vụ tận tụy. Cô ấy hiểu được là bà Junon bất công đã dùng phép thuật gì đó làm hại ta; và trong khi đi ra, đi vào nhà nhiều lần, cô ấy thấy ra Lucine ngồi trên bàn thờ, hai bàn tay đan nhau đặt trên đầu gối, và nói: ‘Dù chị là ai chẳng nữa, hãy chúc mừng bà chủ chúng tôi: Alcmène của thành Argos đã sinh xong; những lời nguyện cầu của bà đã được đáp ứng, và con bà đã ra đời.’ Nghe thế, Lucine, nữ thần mà mọi sự sinh nở đều tùy thuộc, sững sốt ra mặt, nhảy dựng lên, tự thả hai bàn tay đang đan nhau ra, rồi còn vô tình xòe chúng ra nữa. Thế là những sợi

dây vô hình ràng buộc ta lúc đó cũng bung ra theo, và ta để được đưa con là Hercule sau này.

Người ta kể là Galanthis đã bật cười khanh khách khi thấy Lucine dễ dàng tin ngay vào lời nói bịa đặt của mình. Nhưng khi còn cười thì bà nữ thần tàn nhẫn này đã chụp lấy tóc mà kéo cô ấy xềnh xệch trên đất; và trong khi cô vùng vẫy cố đứng lên thì bà ta cứ đè cô xuống và biến hai cánh tay cô thành hai chân trước. Cô vẫn giữ được cái tính tốt trước đó là sự nhanh nhẹn, và lông trên lưng cô vẫn không mất đi cái màu tóc trước đây, nhưng cô bây giờ đã mang hình dạng của một con chồn. Và bởi vì cô đã giúp đỡ bà chủ cô sinh đẻ bằng cái miệng dối gạt, cô sẽ sinh con bằng chính cái miệng ấy. Dù vậy, cô vẫn chọn ở lại trong nhà chúng ta, như ngày xưa ấy.”

Nàng Dryope và tiểu nữ thần Lotis

Tuy đã kể xong Alcmène vẫn còn thấy xúc động trước số phận mang tính cảnh báo của người nữ tì cũ, và bà thở dài sườn sượt. Và trong khi bà tỏ lòng thương xót như thế, con dâu của bà^[541], Iolé, nói: “Mẹ ơi, dù gì đi nữa thì đây là sự biến thể của một người không thuộc máu huyết chúng ta, mẹ đừng âu sầu quá. Thôi, để con ráng kể cho mẹ nghe chuyện của chị gái con có những bất hạnh lạ lùng lắm, khiến con đau buồn khôn xiết và không thể cầm được nước mắt mỗi khi nói đến. Chị Dryope^[542] là con gái duy nhất của mẹ chị ấy, và con là em cùng cha khác mẹ với chị. Chị là thiếu nữ đẹp nhất trong tất cả các cô ở thành Oechalie đó, mẹ à. Nhưng Apollon, ông thần của đền Delphes và của đảo Délos đã lấy đi trinh tiết của chị bằng bạo lực trước khi Andrémon lấy chị làm vợ. Người anh rể này được xem là sống có hạnh phúc với chị.

Có một cái hồ mà hai bên bờ là những cái dốc đứng, và trên đầu dốc là những hàng cây hải đào đứng dài theo hồ. Dryope đến đây, không hề biết về những gì số mệnh sẽ dành cho chị; và có đi đâu này, nó có thể làm mẹ tức giận đấy, là chị ấy có ý định mang những vòng hoa đến cho các tiểu nữ thần. Chị còn ôm theo trong lòng em bé chưa đầy một tuổi và cho nó bú sữa từ bầu vú mình. Ở gần bờ có một cây táo nhỏ đang nở đầy hoa, hứa hẹn sẽ sai quả. Để làm vui mắt đứa con trai nhỏ bé của mình, chị đưa tay ngắt một vài bông hoa; và khi con sắp sữa làm theo chị, con đang đứng bên cạnh chị ấy mà, thì con chợt thấy những giọt máu rỏ xuống từ các bông hoa đó và các nhánh cây thì run rẩy vì ghê sợ. Mẹ phải biết, như mấy

người nhà quê ở chỗ đó kể lại sau này, đó là tiểu nữ thần Lotis đã ẩn nấp dưới hình dạng đó để trốn tránh sự theo đuổi khốn nạn của thần Priape^[543]. Nàng đã biến thành cây nhưng vẫn giữ cái tên mình^[544].

Nhưng chị con vẫn không biết gì về chuyện biến thể này. Và khi chị vừa mới quay gót rời bỏ chỗ đó vì cảm thấy sợ quá rồi, miệng thì thầm cầu khẩn các tiểu nữ thần, thì hai bàn chân chị cứ dính chặt như mọc rễ dưới đất; chị vùng vẫy cố nhấc chân lên để bước đi nhưng không có gì cử động được ngoại trừ phần trên của cơ thể chị. Vỏ cây xuất hiện, từ dưới bàn chân chần chậm leo lên trên, phủ hết vùng bẹn. Khi thấy việc lạ này, chị tìm cách bứt tóc nhưng rồi chỉ thấy hai bàn tay đầy lá, vì giờ thì lá cây đã phủ kín đầu chị. Em bé Amphissos - đó là tên do ông ngoại nó, Eurytus, đặt cho - cảm thấy bầu vú mẹ nó cứng lại, và nó không còn có thể bú sữa cho nó được nữa. Ôi chị Dryope ơi, em đứng đó, chỉ biết giương mắt nhìn số phận ác nghiệt của chị mà không thể làm gì để cứu giúp được cả! Tuy vậy, trong chừng mực mà sức lực em cho phép, em cố ôm chặt lấy thân cây và các cành lá đang lớn dần lên nhằm làm chậm lại sự biến đổi, và em thậm chí còn muốn mình, em thú nhận đấy, ẩn núp dưới cùng lớp vỏ cây đó.

Nhưng nhìn kìa, Andrémon, chồng chị, và Eurytus, người cha bất hạnh, chạy đến, nhón nhấc tìm chị. Và để trả lời những câu hỏi của họ, con đành chỉ Dryope mà họ đang tìm bây giờ là cây táo nhỏ đây. Họ đưa môi hôn lên gỗ còn ấm nóng, rồi họ nằm sát đất, đưa tay bầu chặt các nhánh rễ của cái cây yêu quý của họ. Lúc này thì người chị thương yêu của con chỉ còn lại khuôn mặt, tất cả phần còn lại là cây rồi. Ôi chị Dryope ơi, những giọt nước mắt của chị bắt đầu rơi xuống lăn chã trên lá mọc ra từ thân thể tội nghiệp của chị; và trong khi môi miệng còn giữ được lối thoát ra cho tiếng

nói, chị trút ra những lời than thở này vào trong không khí:

‘Nếu lời thề của những người đau khổ thảm hại còn đáng tin thì tôi xin thề trước chư vị thần linh là tôi không xứng đáng với sự đối xử khủng khiếp này. Tôi bị trừng phạt mà không có tội. Từ trước đến nay, tôi luôn luôn sống trong sự chân thật. Nếu tôi nói ra lời dối trá thì hãy làm tôi bị nứt nẻ vì khô hạn, làm tôi mất hết lá trên thân, hãy xẻ tôi thành từng khúc gỗ mà mang đi đốt. Xin hãy bồng đứa bé này ra khỏi những cành lá của mẹ nó, và giao nó cho bà vú. Hãy cho nó đến thường xuyên và bú sữa dưới bóng cây này, hãy cho nó đến chơi đùa dưới bóng cây này. Và khi nào nó bắt đầu biết nói bi bô thì hãy dạy cho nó biết chào hỏi mẹ nó và nói một cách buồn bã: ‘Đây, mẹ tôi nấp trốn dưới thân cây này.’ Hãy dạy cho nó biết sợ hồ nước, không được đưa tay hái hoa trên cây, hãy cho nó biết rằng tất cả bông hoa là các nữ thần cải dạng đó!

Vĩnh biệt, hỡi chàng yêu dấu, và em nữa, em gái của chị, và cha nữa! Không, nếu mọi người còn yêu Dryope này thì hãy bảo vệ cành nhánh của nó khỏi bị xâm phạm bởi các lưỡi dao sắc bén, bảo vệ lá xanh của nó khỏi bị gặm nhấm bởi các con cừu. Và bởi vì Dryope này không được phép cúi người xuống, mọi người hãy nhón chân lên và hôn lên môi nó trong khi nó còn cảm nhận được, và hãy đưa đứa con trai nhỏ của nó lên tận đây! Bây giờ thì Dryope này không thể nói được nữa vì lớp vỏ cây mềm mại đã lan tới cái cổ trắng của nó, và nó bắt đầu bị chôn dưới những ngọn cây. Mọi người không cần đưa tay vuốt mắt Dryope này đâu; hãy để vỏ cây leo lên khép lại đôi mắt đang chết của nó!’

Chị ấy ngừng nói, và ngừng sống, cùng lúc. Và những cành lá mới ra đời vẫn giữ hơi ấm của cái thân xác bị biến thể đó, rất lâu.”

Iolaüs, cháu trai của Hercule

Trong khi Iolé kể câu chuyện tuyệt diệu này, và trong khi Alcmène đưa bàn tay thương cảm lau nước mắt cho người con gái của Eurytus, dù mắt bà cũng đầm lệ, thì một tình huống đáng kinh ngạc xua đi nỗi đau buồn của cả hai người. Thật vậy, đứng trên bậc cửa ra vào là một chàng trai mà trông như một cậu bé với hai má phở lông măng mềm mịn, đó là Iolaüs^[545], cháu của Hercule, với khuôn mặt được loại bỏ những vết hằn của tuổi tác mà lấy lại nét thanh xuân. Hébé^[546], con gái của Junon, thuận theo lời cầu xin của chồng là Hercule, đã tặng cho Iolaüs món quà hồi xuân này. Khi nàng sắp sửa lên tiếng thề là sẽ không ưu ái thế nữa với bất cứ ai sau đứa cháu của Hercule này, nữ thần Thémis^[547] liền ngăn nàng lại bằng lời tiên tri này:

“Nước Thèbes hiện nay đang bị một cuộc nội chiến xâu xé^[548]. Canapée^[549] sẽ không thể nào bị đánh bại, ngoại trừ bởi chính tay Jupiter; hai anh em Étéocle và Polynice^[550] sẽ chết vì giết lẫn nhau; và Amphiraaus^[551], ông vua có tài tiên tri, còn sống trước khi bị chỗ mặt đất nứt toác nuốt chửng, sẽ thấy vong linh của chính mình; và con trai của ông ta, Alcméon, sẽ trả thù cho ông bằng máu của mẹ mình tên là Éryphile, trở thành kẻ có hiếu và đáng nguy hiểm rửa cùng trong một hành động; thấy sững sờ trước tội ác này, và bị lý trí lẫn đất nước xua đuổi, chàng sẽ bị các ‘Furies’ và bóng ma của mẹ chàng truy tìm cho tới khi vợ chàng, con gái của vua Phégée hỏi chàng về cái dây chuyền bằng vàng chết người mà Vénus đã tặng cho Harmonie, và cho tới khi lưỡi gươm của Phégée, cha

vợ của chàng, làm cho chàng mất hết máu mà chết.

Rồi cuối cùng Callirhoé, con gái của Achéloüs và là vợ mới của Alcméon, van nài Jupiter ban cho các đứa con trai còn nằm trong nôi của nàng nhiều năm tháng để chúng có thể lớn nhanh thành người lớn ngay từ bây giờ nhằm sớm trả thù cho cái chết của người cha chiến thắng của chúng là Alcméon. Jupiter thấy cảm động trước lời khẩn cầu này nên yêu cầu Hébé, con gái riêng của vợ và con dâu của mình^[552], đem tặng cho các đứa bé sơ sinh đó những số năm cần thiết, và Hébé sẽ làm thế để chúng thành thanh niên ngay khi chúng bước vào tuổi thơ.”

Nàng Byblis

Khi tiếng nói tiên tri của Thémis vừa mới cho biết những chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai thì giữa các thần linh nổi lên những lời thán thò lộn xộn với các đòi hỏi khác nhau, và họ dò hỏi tại sao họ không được phép ban cho người phạm những ưu ái về thời gian như thế; nữ thần Rạng đông - con gái của Pallas - một Titan^[553], than vãn về tuổi già của chồng mình; nữ thần Cérès tốt bụng phàn nàn về những lộn tóc bạc của người tình Iasion; thần Lửa Mulciber đòi hỏi tuổi thanh xuân trở lại cho con trai mình, Érichthon. Và cả nữ thần Vénus nữa, lo lắng cho ngày mai, ra đi điều kiện là những năm tháng đã trôi qua của tình nhân Anchise phải được phục hồi cho chàng. Mỗi vị thần đều có ái Khanh của riêng mình. Và họ không ngừng to tiếng cãi cọ với nhau cho tới khi Jupiter mở miệng và nói:

“Này, nếu các vị còn kính trọng ta chút nào thì mấy cái chuyện tranh giành này sẽ đưa các vị đến đâu? Có ai trong các vị thực sự tin rằng mình tới giờ đã vượt qua số mệnh không? Chính vì số mệnh muốn thế mà Iolaüs được trả lại những năm tháng từng qua đi; và cũng nhờ số mệnh mà các đứa con trai của Callirhoé được giúp nhảy thẳng từ tuổi ấu thơ sang tuổi thanh niên mà chúng nó không phải tỏ ra ham muốn hay tranh giành gì cả. Các vị nữa, và ngay cả ta, ta nói thế để các vị có thể cảm thấy dễ chịu hơn, đều bị số mệnh kiểm soát. Nếu như ta có quyền năng thay đổi các quyết định của số mệnh thì Éaque, con trai ta, đã không bị khò m lưng dưới sức nặng của năm tháng; Rhadamanthe nữa, hẳn đã hưởng thụ tuổi trẻ vĩnh hằng cùng với Minos, một con trai yêu quý khác của ta, chỉ vì mang cái

tuổi già phiền toái mà bây giờ bị khinh thường và không còn trị vì ở đất nước trước đây của mình nữa.”^[554]

Những lời lẽ của Jupiter đã trấn an các thần linh. Và không ai có thể than phiền nữa khi thấy Éaque, Rhadamanthe và Minos suy kiệt vì năm tháng chông chất trên người. Hãy nhìn Minos, người đã từng làm những vương quốc lớn run rẩy vì sợ khi nghe tên mình, khi ở tuổi thanh xuân, mà khi già yếu thì đâm ra sợ hãi Milet, con trai của tiểu nữ thần Déioné, tràn đầy kiêu hãnh về sức mạnh tuổi trẻ của mình và vinh dự có cha là Phébus-Apollon; lúc đó, dù tin rằng Milet đang âm mưu tổ chức một cuộc bạo loạn chống lại vương quốc của mình nhưng Minos vẫn không dám đuổi Milet ra khỏi ngôi nhà do cha mẹ mình để lại. Và mi, Milet, mi tự nguyện bỏ tất cả sau lưng mà ra đi, và bằng con thuyền có tiếng chạy nhanh mi vượt qua sóng gió vùng biển Égée rồi đặt chân lên vùng đất Tiểu Á; và ở đó mi đã xây dựng lên một thành phố tới giờ vẫn còn mang tên người tạo lập. Cũng ở đó mi quen biết Cyanée, khi nàng đi lang thang dọc theo bờ bãi quanh co của con sông của cha nàng; nàng là một tiểu nữ thần có sắc đẹp vô song, con gái của vị thần sông Méandre có dòng nước thường quay ngược chảy lại chỗ cũ; và từ mối lương duyên này mà hai đứa trẻ sinh đôi, bé gái Byblis và bé trai Caunus, ra đời.

Byblis được xem như là một sự cảnh báo cho các cô gái về tình yêu bất chính, vì nàng đem lòng mê đắm mãnh liệt anh mình, cháu nội trai của thần Apollon. Nàng yêu Caunus không phải như em gái yêu anh trai, và nàng cũng không nên yêu như thế. Thật ra, lúc đầu nàng đã không nhận ra ngọn lửa tình yêu, cũng không nghĩ đó là sai trái khi quá thường xuyên hôn anh mình, hay quá thường xuyên đưa tay quàng cổ chàng. Nàng bị đánh lừa trong một thời gian dài bởi tình thương yêu giữa anh em trong nhà. Nhưng

dần dần tình thương yêu này biến thành tình yêu trai gái; nàng ăn mặc kỹ lưỡng khi tới gặp chàng, nàng lo lắng làm sao xuất hiện xinh đẹp trước mắt chàng, và nếu có ai đó gần chàng mà có vẻ xinh đẹp hơn thì nàng cảm thấy ghen tức. Nàng chưa biết rõ về bản thân mình lắm, chẳng cảm thấy có ham muốn nào, chẳng muốn cầu xin niềm vui tình ái nào; tuy vậy, ngọn lửa tình thầm kín trong lòng vẫn tiếp tục cháy đỏ. Khi thì nàng gọi Caunus là ông chủ của mình, khi thì nàng thấy ghét khi phải gọi Caunus là anh trai, và mong chàng gọi mình là Byblis hơn là gọi là em gái.

Tuy nhiên, trong những lúc tỉnh thức nàng không dám để cho những ham muốn không trong sạch nấn ná lâu dài trong tâm trí mình; nhưng trong khi ngủ yên, cả người được thư thái, nàng lại thường thấy hình ảnh của người mình yêu; nàng cũng thấy chính mình nữa, được anh mình ôm chặt cứng trong vòng tay, và nàng đỏ mặt, dù đang say giấc nồng. Khi giấc ngủ rời xa, nàng nằm im một hồi lâu, tìm cách nhớ lại những hình ảnh của cơn mơ vừa qua, và cuối cùng, đầu óc phân vân, nàng thốt lên:

“Thật bất hạnh cho mình quá! Nó có nghĩa gì chứ, cái cảnh mộng trong đêm này? Ôi, mình đâu muốn nó thực sự vậy đâu! Tại sao mình lại nằm mơ như thế được chứ? Caunus quả thật đẹp trai, ngay cả dưới mắt những kẻ không ưa chàng, tính tình lại dễ chịu, và nếu không phải là anh mình thì mình hẳn đã yêu rồi, chàng xứng đáng với mình mà; nhưng cái bất hạnh nằm ở chỗ mình là em gái của chàng. Ôi, hãy để giấc ngủ mang về cho mình những cảnh mộng êm ái như thế, miễn là mình không làm gì phạm tội khi thức thì thôi! Giấc mơ trong đêm thì không có người làm chứng, nhưng nó không thiếu sự khoái lạc.

Hỡi Vénus, hỡi Cupidon^[555], bạn đồng hành có cánh với người mẹ dịu dàng, tôi cảm thấy sung sướng biết bao! Niềm hoan lạc của tôi có vẻ có

thực đến đường nào! Tôi cảm thấy cả con tim mình tan chảy đến mức nào trong người khi nằm đây! Và nhớ lại thú vui đó thì ngọt ngào biết bao! Thế nhưng, khoái cảm thì qua mau, đêm thì vội vã và ganh tị với mộng đẹp của tôi.

Ôi, giá gì em có thể thay tên đổi họ mà chấp cánh liền cành với anh, và em hẳn sẽ vui sướng biết bao khi trở thành con dâu của cha anh! Và em cũng sẽ vui sướng biết bao khi thấy anh trở thành con rể của cha em! Ôi, giá gì các đấng thần linh cho phép đôi ta có mọi thứ chung nhau, chỉ ngoại trừ ông bà chúng ta. Vì em muốn anh được sinh ra trong một gia đình danh giá hơn em! Hỡi Caunus, người đàn ông đẹp nhất trong mắt em, anh sẽ là chồng của ai đó, em nghĩ thế, nhưng đối với em, kẻ thật bất hạnh vì có cùng cha sinh mẹ đẻ với anh, anh mãi mãi là anh trai của em, không gì khác. Đó là lời nguyện của đôi ta, đó là thứ duy nhất mà đôi ta sẽ có chung nhau.

Vậy thì những giấc mộng đó có nghĩa gì đối với mình? Sức nặng nào mà chúng có đây? Hay chúng thực sự có sức nặng gì không? Lạy chư thần đừng để chúng có! Nhưng chắc chắn có những vị thần đã yêu em gái hay chị gái mình mà! Như Saturne lấy Ops^[556], cùng huyết thống, làm vợ. Océan và Téthys^[557] cũng vậy. Rồi vị thần ngự trị trên đỉnh Olympe, Jupiter lấy em gái mình là Junon. Thần linh có phép tắc riêng của họ mà, ai mà nói được! Vậy thì tại sao mình lại đánh giá hành vi con người theo các tục lệ khác xa của chư thần cơ chứ? Hoặc là nỗi đam mê sẽ biến khỏi lòng mình nếu mình cấm đoán sự hiện diện của nó, hoặc là, nếu mình không thể làm được chuyện này thì mình cầu xin được chết trước khi mình hàng phục nỗi đam mê đó, xin thì thể mình được đặt trên giường này và trong khi nằm ở đó thì mong sao người anh trai đến hôn lên đôi môi mình. Thế

nhưng, hành động đó đòi hỏi ý chí của cả hai người! Giả dụ rằng nó làm mình vui sướng, nhưng đối với chàng dường như nó sẽ là một tội lỗi.

Tuy nhiên, những người con trai của Éole^[558], ông thần Gió, không tỏ ra ngại ngùng khi chia sẻ phòng ngủ với chị, em gái của họ! Nhưng làm sao mình biết chuyện này? Tại sao mình lại đem ra những ví dụ này? Để mình đi tới đâu? Hãy rời xa ta, hỡi ngọn lửa tình tro trên, đừng để anh trai ta được yêu ngoại trừ được yêu theo cách của một người em gái trong gia đình yêu anh hay em trai mình! Tuy vậy, nếu như Caunus đem lòng yêu mình đầu tiên thì có lẽ mình có thể đáp ứng sự đam mê điên cuồng của chàng. Vì mình sẽ không chối bỏ sự theo đuổi của chàng thì chính mình hãy theo đuổi chàng vậy! Này cô gái, cô có thể nói ra đi đâu đó không? Cô có thể thú nhận tình cảm thầm kín của mình được không? Được chứ! Tình yêu sẽ ép buộc tôi mà; hay nếu sự xấu hổ khép miệng tôi lại thì một lá thư kín đáo sẽ thú nhận tình yêu bí mật này của tôi.”

Ý tưởng này làm nàng vui lòng, và nó đẩy lùi những mối nghi ngại dai dẳng trong đầu nàng. Nàng chống cùi chỏ bên trái ngẩng dậy nửa người, tự nhủ: “Hãy cho chàng biết, hãy để hai ta cùng nhau thú nhận nỗi đam mê điên dại này! Than ôi, mình đang trượt dài xuống đâu đây? Ngọn lửa nào đang đốt cháy lòng mình đây?”

Rồi với bàn tay run rẩy nàng bắt đầu viết ra những câu chữ mà nàng đã suy nghĩ kỹ. Nàng cầm bút ở bàn tay mặt, cầm một tấm bảng có sáp dính ở bàn tay trái. Nàng bắt đầu, tỏ vẻ lưỡng lự và ngừng viết; viết tiếp rồi thấy ghét những gì mình viết; viết rồi xóa; nàng thay đổi câu chữ, tìm ra lỗi đây đó rồi tỏ vẻ vừa lòng; khi thì nàng đặt những tấm bảng sáp đó xuống, khi thì nàng lại cầm chúng lên. Nàng không biết mình sẽ làm gì, và ở thời điểm hành động thì nàng lại chần chừ như muốn thoái lui. Sự xấu hổ

và sự táo bạo xuất hiện cùng lúc trên mặt nàng. Trước đó nàng bắt đầu bằng từ “em gái” nhưng nàng lại quyết định xóa nó đi; rồi nàng viết những lời này trên tấm bảng sáp đã sửa lại:

“Lời chúc sức khỏe này được gửi đến anh bởi một người yêu anh; dĩ nhiên, người đó sẽ không bao giờ nhận được lời chúc như vậy nếu anh không ban cho nàng. Xấu hổ, đúng thế, sự xấu hổ ngăn cản nàng nói ra tên mình. Và nếu anh tìm cách biết những gì em mong muốn thì em sẽ nói ra rõ ràng mà anh không cần biết tên em; em muốn rằng anh sẽ không nhận ra em là Byblis trước khi những hy vọng thiết tha của em được chắc chắn.

Anh hẳn đã có thể đoán được vết thương trong tim em từ sắc mặt xanh xao, hao gầy của em, từ đôi mắt đầm lệ, từ tiếng thở dài vô duyên cớ, từ những cái ôm chặt và những nụ hôn thường xuyên, và nếu anh để ý một chút thì sẽ thấy chúng nặng nề hơn những cái bình thường giữa em gái với anh trai mình. Thế nhưng, dù cho lòng em quá nhiều phiền muộn, dù cho quả tim em ngập tràn đam mê cháy bỏng, em vẫn đã làm tất cả những gì - các vị thần chứng giám cho em - có thể mang lại sự tỉnh táo, sự lành mạnh cho tâm hồn em. Trong một thời gian dài em đã vật vã chống trả sự tấn công dữ dội của thần Tình yêu Cupidon hòng thoát khỏi móng vuốt tàn bạo của ông ấy, và em đã chịu đựng sự bất hạnh này nhiều hơn bất cứ cô gái trẻ nào mà anh nghĩ có thể chịu đựng. Nhưng giờ em đã không còn kham nổi nữa và đành phải thú nhận tình yêu của mình với anh, và bằng những lời khẩn cầu rứt rứt em xin anh giúp đỡ đây. Bởi vì chỉ có một mình anh mới có thể cứu vớt người đem lòng yêu anh, chỉ có anh mới có thể hủy hoại nàng. Hãy chọn làm cái nào anh muốn. Đây không phải là một kẻ thù đứng ra cầu khẩn anh, nhưng là một cô gái đã ở gần anh lắm rồi giờ lại tìm cách cận kề anh hơn nữa, giờ muốn được gắn kết với anh bằng một

mối ràng buộc chặt chẽ hơn nữa.

Hãy để những người già cả giữ lấy cho họ sự hiểu biết về cách cư xử đúng mực, hãy để họ nói về cái gì đúng, cái gì sai, cái gì thì được phép làm, cái gì là phạm tội, hãy để họ bảo tồn sự phân biệt hay ho đó của những phép tắc của họ. Chỉ có tình yêu mới thích hợp ở thời đại chúng ta, nó chẳng lưu tâm gì đến sự phân biệt đó. Cái gì là được phép làm thì chúng ta chưa khám phá ra, và chúng ta tin rằng mọi sự đều được phép cả vì chúng ta chỉ noi theo gương của các đấng thần linh mà thôi. Sự khắc nghiệt của cha chúng ta, sự lo ngại về thanh danh, hay nỗi sợ hãi, tất cả đều không thể ngăn cản chúng ta. Ngay cả khi có điều gì gây ra sợ hãi thì chúng ta có thể che giấu mối tình vụng trộm của đôi ta dưới lớp áo tình anh em. Em thì hoàn toàn tự do để nói chuyện một cách riêng tư với anh; và hai ta có thể ôm và hôn nhau trước mắt mọi người. Vậy còn thiếu cái gì quan trọng không? Hãy thương cảm người con gái thú nhận với anh tình yêu của nàng dành cho anh, và nàng hẳn sẽ không thú nhận với anh gì cả nếu như nỗi ham muốn tốt cùng không ép buộc nàng làm thế, và đừng để viết trên bia mộ của em là em đã chết vì anh.”

Tấm bảng sắp đầy chữ khi nàng viết xong những lời lẽ có vẻ tuyệt vọng này, hàng chữ cuối cùng nằm sát mép bảng. Ngay tức khắc nàng đóng lên bức thư nhục nhã này con dấu riêng của mình sau khi dập nó bằng nước mắt - vì lưỡi nàng bị khô quá. Rồi, dù đỏ mặt vì ngượng ngùng, nàng vẫn gọi một trong những người hầu đến, và với giọng đồ dằn pha lẫn rụt rè, nàng nói: “Này người hầu trung thành nhất của ta, mi hãy mang những tấm bảng này đến...”, và sau một hồi im lặng khá lâu nàng mới nói thêm: “anh của ta.” Nhưng ngay khi nàng trao chúng cho hắn thì chúng trượt khỏi tay nàng và rơi xuống đất. Và dù cảm thấy rất bối rối trước cái

điên báo này, nàng vẫn gởi bức thư đi. Khi thấy có thời điểm thích hợp, tên người hầu đi gặp Caunus và trao tận tay chàng lời tỏ tình đó.

Mới đọc được nửa bức thư, Caunus không dằn được sự phẫn nộ đột ngột dâng đầy trong người liền vùng tay ném mạnh xuống đất những tấm bảng đó, và gần như không kiềm chế được đôi bàn tay sẵn sàng bóp cổ tên người hầu đang run như cây sậy, chàng hét lớn: “Chạy ngay đi khi mà còn có thể, đừng vô lại đi giúp cho thứ tình yêu bất chính này! Nếu cái chết của mà không kéo theo thanh danh của gia đình ta xuống bùn như thì ta hẳn đã giết mà để trừng phạt cho cái tội này.” Hắn chạy vắt giò lên cổ về báo lại cho cô chủ mình câu trả lời hung tợn của anh nàng. Byblis tái xanh cả mặt mũi khi nghe những tình cảm yêu đương của mình bị vùi dập như vậy, cả người nàng run lẩy bẩy như bị băng giá xâm nhập vào da thịt. Nhưng khi sự bình tĩnh trở lại với nàng thì cái tình yêu điên dại đó cũng trở lại cùng một cách mạnh mẽ như nhau; rồi với giọng nghẹn ngào và yếu ớt, nàng thốt ra:

“Mình đáng bị đau khổ! Sao mà mình đã dám bộc lộ với chàng cái vết thương của mình một cách liêu lĩnh như vậy chứ? Sao mà mình đã dám viết ra trên các tấm bảng sáp những gì đáng lẽ phải được giấu kín một cách hấp tấp đến thế chứ? Đáng lẽ mình nên dò hỏi trước chiều hướng tình cảm của chàng bằng những lời bóng gió mơ hồ đã. Để cho chuyến đi được thuận buồm xuôi gió, đáng lẽ việc đầu tiên mình nên làm là thử căng buồm xem gió thổi thế nào, rồi sự vượt biển mới được an toàn; nhưng giờ đây buồm đã giương rộng hết cỡ và mình đang đối đầu với những luồng gió bất trắc. Vậy là con thuyền của mình đang ở trên bãi đá ngầm; và mình sẽ bị nhấn chìm trong sóng gió của đại dương bao la, và mình sẽ không có sức lực hay cơ hội để giăng buồm quay về.

Thực ra, mình đã được một cái đi ền rõ ràng nhất cảnh báo là không nên thổ lộ tình yêu của mình ngay lúc các tấm bảng sắp rớt xuống đất từ tay mình khi mình ra lệnh cho tên người hầu mang chúng đi, tức nó cho mình biết là những niềm hy vọng của mình cũng sẽ rơi rụng theo. Vào lúc đó, mình có nên thay đổi cái ngày đưa thư cho chàng không? Hay là thay đổi toàn bộ ý định của mình hơn là chỉ thay đổi cái ngày đó? Chính một vị thần đã bỏ công cảnh báo mình và cho mình dấu hiệu rõ ràng mà mình hẳn đã thấy nếu mình không điên dại vì tình. Vậy mà mình cũng còn tự nhủ, đáng lẽ mình nên nói chuyện với chàng bằng chính miệng của mình, đáng lẽ đích thân mình thổ lộ niềm đam mê thay vì giao phó những tình cảm sâu kín của con tim mình cho những tấm bảng sắp đó! Chàng hẳn đã thấy những giọt lệ của mình, hẳn đã thấy vẻ mặt của người con gái yêu chàng. Mình hẳn đã có thể nói nhiều hơn bất cứ tấm bảng sắp nào có thể chứa đựng; mình đã có thể đưa tay quàng quanh cái cổ không tự nguyện của chàng, và nếu bị chối từ thì mình đã có thể tỏ ra sẵn sàng để chết trước mắt chàng, ôm lấy chân chàng mà hôn, và phủ phục sát đất, van xin chàng ban cho cuộc sống. Đáng lẽ mình nên làm tất cả mấy việc đó; nếu từng việc riêng lẻ không có hiệu quả thì tất cả cùng nhau hẳn đã có thể thắng được sự câu chấp trong tâm hồn của chàng. Có lẽ tên người hầu mình gửi đi đã phạm một lỗi lầm gì đó, tỉ như đã tiếp cận chàng không đúng cách. Hay, mình giả dụ thôi, đã chọn sai thời điểm, tức đến vào lúc mà tâm trí chàng bận rộn với rất nhiều chuyện khác.

Tất cả những thứ này đã làm hại mình. Bởi vì chàng không phải là con của cộp cái, trái tim chàng không phải cứng như đá lửa, không phải rắn chắc như sắt hay kim cương; chàng đâu phải bú sữa của con sư tử cái. Chàng sẽ bị chinh phục! Mình phải tấn công chàng lần nữa; mình sẽ không

để cho sự mệt mỏi làm nản lòng chừng nào mình còn thở được. Vì, nếu không quá trễ để hủy bỏ những gì mình đã làm thì đáng lẽ mình trước tiên không nên bắt đầu gì hết; nhưng giờ đây mình đã bắt đầu rồi thì chuyện tốt thứ hai là tìm ra thắng lợi với những gì mình đã bắt đầu. Thật vậy, giả dụ là bây giờ mình từ bỏ những ham muốn thần kín đó thì chàng vẫn sẽ không bao giờ quên những gì mình đã liêu lĩnh làm; và trong trường hợp này, chỉ vì chuyện từ bỏ mà mình sẽ hiện ra dưới mắt chàng hoặc như một kẻ hời hợt trong tình cảm, hoặc như một kẻ đã tìm cách quyến rũ hay đưa chàng vào cạm bẫy. Bất kể nghĩ về mình theo một trong hai hướng đó, chàng chắc chắn sẽ không tin rằng mình là nạn nhân của vị thần, hơn tất cả những vị khác, thống trị và làm bùng cháy ngọn lửa tình trong tim mọi người, nhưng tin rằng mình chỉ bị sự ham muốn tình dục kích động.

Nói tóm lại, mình bây giờ không thể xóa bỏ cái sai lầm mà mình đã tạo ra. Mình đã làm cả hai chuyện, viết và quyến rũ, một cách quá hấp tấp và cuồng dại. Dù cho mình chẳng làm gì thêm nữa, mình không thể là không có tội dưới mắt chàng. Về phần những gì còn lại thì mình có rất nhiều thứ để hy vọng và không có gì để sợ hãi.”

Nàng cứ tranh luận với chính mình như thế, và đó là sự bất định và bất ổn đang chế ngự tâm trí nàng. Dù nàng tỏ ra hối tiếc vì đã dám thử nhưng nàng vẫn muốn thử lần nữa. Vậy là cô gái khốn khổ này tìm mọi cách trong khả năng của mình để tiếp tục chinh phục người anh trai nhưng cứ bị chối từ hết lần này đến lần nọ. Rồi cuối cùng thấy không chịu nổi sự quấy rầy gần như không giới hạn của nàng, Caunus đành phải bỏ đất nước mà ra đi để tránh nguy cơ bị ô danh một cách nhục nhã, và chàng đã lập nên một thành phố mới mang tên chàng ở vùng đất khác^[559].

Thế là, theo lời kể, người con gái bất hạnh của Milet trở nên mất trí

hoàn toàn. Nàng xé toang áo che ngực, nàng tự đánh đập hai cánh tay mình một cách điên dại. Và bây giờ, trước mặt bằng dân thiên hạ, nàng để mặc cho sự phẫn chí của mình bùng nổ, miệng oang oang bộc lộ tình yêu bất chính của mình một cách công khai. Nàng ruồng bỏ quê hương và ngôi nhà bị chán ghét mà ra đi, tìm theo bước chân của người anh đã bỏ trốn trước đó.

Không khác gì những người đàn bà ở núi Ismarus^[560] thờ phụng ngài phát cuồng trước cây gậy *thyrsus*^[561], hỡi người con trai của bà Sémélé^[562], và tụ tập đông đảo cử hành nghi lễ cuồng hoan^[563] mỗi ba năm một lần, nàng Byblis đi qua các cánh đồng mênh mông, miệng không ngừng la hét một cách điên dại dưới mắt nhìn của những người đàn bà thành Bubasus; rồi từ đó nàng đi tiếp, lang thang chỗ này, chỗ kia ở vùng Carie, vùng Lycie, xuyên qua đất của những người Lélèges lúc nào cũng mang theo vũ khí trên tay. Bây giờ thì nàng đã bỏ lại đằng sau rừng núi Cragès, thành phố ven sông Limyré và con sông nhỏ Xanthe^[564] và cái đỉnh núi là nơi cư ngụ của Chimère, một con quái vật có cổ và đầu sư tử nhưng đuôi rắn, và miệng khạc lửa.

Byblis ơi, trước mắt không còn rừng nào để em băng qua nữa, trông em mỏi mệt quá rồi, không muốn lê chân bước tiếp, rồi cuối cùng em gục ngã, cả người nằm dài, tóc xõ tung trên mặt đất cứng, mặt bị lá rụng phủ đầy. Các tiểu nữ thần Lélèges bằng những cánh tay dịu dàng của họ thường hay nâng nàng ngẩng dậy, và thường hay chỉ bảo nàng cách nào có thể chữa lành cái tình yêu khốn khổ đó, và cũng an ủi cái tâm hồn đang căm lạng trước mọi lời khuyên giải. Byblis nằm đó, không nói một lời, các ngón tay bấu chặt những thân cỏ xanh, và nước mắt tuôn trào của nàng làm ướt đầm cả bụi cỏ. Người ta kể là những cô “Naïde” đã cho nàng một

suối lệ cứ chảy mãi, không bao giờ có thể khô cạn. Họ có thể tặng nàng cái gì hơn thế cơ chứ? Chẳng bao lâu sau, như những giọt nhựa ứa ra từ vỏ cây thông bị cứa đứt, hay như nhựa đất sền sệt rỉ ra từ lòng đất giàu có và nặng nề, hay còn như nước đóng băng khi trời lạnh giá bây giờ tan dần dưới mặt trời khi ngọn gió Tây nhẹ nhàng thổi tới, Byblis, đứa cháu nội gái của thần Phébus^[565] khi tiêu hao hết nước mắt của mình thì biến thành một dòng suối mà tận ngày nay, trong các thung lũng đó, vẫn mang tên nàng, và nước chảy ra từ bên dưới một cây sồi xanh có cành lá sum sê.

Nàng Iphis

Có lẽ câu chuyện của niềm đam mê khác thường này hẳn đã thành đề tài bàn tán xôn xao ở hàng trăm thành phố lớn nhỏ của Crète giá như trên cái đảo lớn này vừa rồi không có một đi đâu kỳ lạ xảy ra qua sự biến thể của Iphis. Trước kia, ở thành Phestus, không xa kinh thành Gnose^[566], sinh sống một người đàn ông tên là Ligdus, tuy không phải là nô lệ nhưng xuất thân nghèo hèn, và tài sản có được sau này thì chẳng hơn gì cái hoàn cảnh vô danh tiểu tốt khi mới ra đời. Nhưng đó là một con người đáng tin, có cuộc sống không chê vào đâu được.

Khi vợ ông, Téléthuse, mang thai và sắp tới ngày sinh nở, ông thốt ra những lời cảnh báo và dặn dò này: “Có hai đi đâu tôi muốn cầu Trời, một là mong bà đẻ sao mà ít chịu đau đớn nhất, hai là mong đó là đứa con trai. Con gái thì gây ra khó khăn, phiền phức; hơn nữa, chúng không thể có được sức mạnh. Vì thế, nếu tình cờ, ôi mong sao ông Trời tránh cho mình, mà bà sinh ra con gái thì, tôi thực lòng đâu muốn nói trước và mong ông Trời tha tội, tôi buộc lòng phải để cho nó chết.” Ông nói xong, và cả hai vợ chồng, người ra lệnh và người nhận lệnh, đều bật khóc nức nở, má đầm nước mắt. Tuy nhiên, Téléthuse vẫn không ngừng năn nỉ ông chồng đừng hạn chế sự kỳ vọng của mình như thế, một cách vô ích. Vì Ligdus cứ khư khư giữ lấy quyết định của ông.

Và bây giờ là đến thời điểm đứa bé sắp sửa chào đời thì có chuyện xảy ra; vào một nửa đêm, khi chìm sâu trong giấc ngủ, bà nằm mơ thấy hay tin mình thấy Io^[567], tức Isis, con gái của ông thần Sông Inachus, đứng cạnh

giường mình, và bên nàng là đoàn tùy tùng cả thần lẫn thú linh thiêng. Trên trán Isis có mang một hình trăng lưỡi liềm, đầu đội một vòng bông lúa mì có màu vàng rực rỡ, hình ảnh của sắc đẹp vương giả. Gần chân nàng là con chó Anubis, nữ thần Bubastis, con bò mộng Apis có đốm, và thần Horus-Harpocrate^[568] với ngón tay trở đặt trên miệng như để nhắc nhở mọi người im lặng; rồi những cây đàn rung Ai Cập thiêng liêng, và Orisis^[569], lúc nào cũng là đối tượng của lòng ham muốn của những người thờ phụng ông, và con rắn Ai Cập có thân hình phình to với nọc độc làm ngủ mê. Téléthuse có vẻ hoàn toàn tỉnh giấc và thấy rõ mọi thứ xung quanh bà trong khi nữ thần Isis lên tiếng:

“Này Téléthuse, con là một trong những người sùng bái ta nên ta khuyên con đi đâu này: hãy quên đi những lo nghĩ nặng nề, quên luôn chuyện phải tuân theo cái lệnh của chồng con. Và khi Lucine^[570] đến giúp con sinh nở xong thì con đừng ngần ngại để đứa bé sống, bất kể nó là trai hay gái. Ta là vị thần đến hỗ trợ và cứu giúp những ai cần cứu đến ta; và con sẽ không có gì để than phiền là đã thờ phụng một vị thần bạc bẽo.” Sau khi trấn bảo Téléthuse như thế, Isis rời khỏi phòng. Rồi người đàn bà đảo Crète bụng mang dạ chứa đó, lòng tràn ngập niềm vui, liền đứng dậy ra khỏi giường, và giơ hai bàn tay vô tội lên phía những vì sao trên cao, miệng thần thì cầu nguyện sao cho giấc mơ có thể biến thành sự thật.

Bây giờ, khi cơn đau đẻ lớn dần rồi sự sinh nở hoàn tất, đứa trẻ sơ sinh thì ra là con gái nhưng cha nó, Ligdus, không hề biết đi đâu hệ trọng này. Téléthuse, biết mình phải làm chuyện dối gạt, ra lệnh nuôi dưỡng nó như là con trai. May mắn cho bà là chỉ có bà vú biết sự thật.

Người cha làm lễ cúng tạ ơn và đặt tên con theo tên ông nội nó, tức là Iphis. Và người mẹ vui mừng với cái tên này vì nó thích hợp cho cả con

traí lẫn con gái nên bà cảm thấy mình không đối trá với ai. Từ lúc đó về sau cái trò lừa này, bắt đầu từ lời nói dối thiêng liêng, tiếp tục không bị lộ. Đứa bé được ăn mặc như con trai và có khuôn mặt được xem là xinh đẹp dù ai cho nó là con trai hay con gái.

Mười ba năm trời trôi qua kể từ ngày đó, và Iphis ời, cha cô đã tìm cho cô một vị hôn thê, nàng Ianthe có mái tóc vàng, có sắc đẹp được ca tụng nhất trong số những cô trinh nữ ở thành Phestus, con gái của ông Téléstès ở núi Dicté. Cả hai cô đều cùng tuổi, cùng nhan sắc, và có cùng các thầy giáo dạy cho những bài học vỡ lòng dành cho con nít. Và tình yêu đã nảy nở trong hai con tim không ngờ vực của họ, và những nỗi nhớ thương dành cho nhau thì cũng tràn đầy như nhau. Nhưng họ không nuôi dưỡng những niềm hy vọng giống nhau khi yêu: Ianthe mong đợi một cách tự tin là lời đính ước giữa hai bên sẽ tiến đến một cuộc hôn nhân, và tin rằng người mà nàng nghĩ là một đàn ông sẽ trở thành chồng của nàng. Trong khi đó Iphis yêu mà không hy vọng có được người mình yêu, và vì chính lý do này mà nàng còn yêu mãnh liệt hơn nữa - một cô gái yêu cuồng nhiệt một cô gái khác. Cỗ ngăn dòng lệ chực trào ra ngoài, nàng nói:

“Mình chờ đợi cái kết cuộc gì đây? Mình đau khổ vì bị một tình yêu lạ lùng và quái gở chế ngự, một tình yêu trước nay chưa ai nghe nói đến. Nếu chư vị thần linh muốn cứu vớt mình thì họ đã phải làm thế rồi; nếu không, và nếu họ muốn hủy hoại mình thì ít ra họ nên mang cho mình một nỗi đau khổ tự nhiên, trong giới hạn mà con người từng biết. Bò cái không yêu bò cái, ngựa cái không yêu ngựa cái; nhưng cừu đực thì ham muốn cừu cái, hươu cái thì theo hươu đực. Tương tự, chim chóc kết đôi, và trong toàn thể thế giới động vật không một con cái nào lại đem lòng yêu thương mê đắm một con cái khác. Ước gì mình không phải giống cái!

Đúng là đảo Crète từng sản sinh ra mọi chuyện quái đản, như con gái của thần Mặt trời đem lòng yêu say đắm một con bò mộng^[571], nhưng đó vẫn là giữa giống cái và giống đực; trong khi nổi đam mê của mình thì điên rồ hơn chuyện đó, nếu sự thực được nói ra. Bà ấy ít ra đã có hy vọng tình yêu của mình được hồi đáp; bà đã hưởng được khoái lạc với con bò mộng của mình dù bằng mưu mẹo và dưới dạng của một con bò cái tơ, và kẻ bị lừa gạt ở đây chính là bạn tình của bà. Cho dù tất cả tài năng sáng tạo của thế giới có hội tụ về đây, cho dù Dédale có bay trở lại đây bằng đôi cánh sáp thì ông ấy có thể làm gì để giúp mình cơ chứ? Ông ấy có thể làm mình từ một cô gái trẻ trở thành một người đàn ông trẻ với tất cả tài nghệ của ông ấy không? Hay ông ấy có thể thay đổi em không, hỡi Ianthé? Không! Không thể!

Vậy thì, hãy để tinh thần mạnh mẽ lên nào, Iphis ơi, hãy can đảm hơn nữa, hãy xua đuổi cái tình yêu vô vọng, điên khùng này ra khỏi cõi lòng mi. Hãy nhìn thân phận con gái của mi từ khi sinh ra đến nay, nếu mi không tự dối mình và dối người; hãy tìm cái gì được cho phép với mi, và hãy yêu như một người đàn bà phải yêu! Chỉ có niềm hy vọng về sự viên mãn mới tạo ra tình yêu, chỉ có niềm hy vọng mới nuôi sống tình yêu. Và bản chất của sự vật đã tước đi niềm hy vọng đó nơi mi. Không một tên bảo vệ nào giữ mi xa vòng tay thương yêu của Ianthé, không một tên chòng ghen tuông nào theo dõi mi, không một ông bố hung tợn nào canh chừng mi, và ngay cả cô ấy cũng không ngăn cản mi ve vãn mình. Thế nhưng, mi không thể chiếm hữu cô ấy, mi cũng không thể có hạnh phúc, dù cho mọi thứ đều ưu ái mi, dù cho thần linh và người đời đều hỗ trợ mi.

Tới tận bây giờ không một đi đâu cầu nguyện nào của mình bị khước từ; các đấng thần linh, lúc nào cũng tỏ ra thuận tình, đã cho mình bất cứ thứ gì

mà họ có được để cho; và những đi đầu mình muốn cũng là những đi đầu mà cha mình muốn, cũng là tất cả những đi đầu mà cha nàng và chính nàng muốn. Nhưng tạo hóa, dĩ nhiên là mạnh hơn tất cả những người đó, lại đâu muốn thế; chỉ riêng tạo hóa là ra tay làm hại mình. Nhìn mà xem, thời điểm mong đợi đang đến, ngày cưới nhau thì gần kề, và chẳng bao lâu nữa Ianthé sẽ thuộc về mình - vậy mà mình không thể chiếm hữu nàng. Mình sẽ chết khát giữa các dòng nước ngọt mà thôi. Hỡi Junon, nữ thần của các cô dâu, và Hyménée nữa, thần của hôn lễ, tại sao các vị lại đến dự các nghi thức thành hôn này, nơi mà không có ai là chú rể mà cả hai người đều là cô dâu?”

Với những lời này, Iphis ngừng nói. Và Ianthé, cô gái kia, cũng thấy lòng mình rạo rực không kém vì tình; nàng thần thì cầu nguyện: “Hỡi thần Hyménée, xin hãy nhanh chân đến sớm dự hôn lễ này!” Và Téléthuse, mẹ của Iphis, trái với đi đầu Ianthé đang mong đợi, lại thấy lo sợ, và tìm cách lùi ngày đám cưới lại, khi thì lấy cớ lâm bệnh để kéo dài thời gian, khi thì thường xuyên dùng các điếm xấu mà bà thấy đâu đó như cái có để chờ. Nhưng rồi cuối cùng bà chẳng còn có lý do nào nữa để bào chữa cho việc dời đi dời lại, và cái ngày đám cưới từng bị đẩy lùi nhiều lần ấy thì đã cận kề, tức là giờ đây chỉ còn một ngày nữa thôi. Thế là Téléthuse đưa tay gỡ cái vòng khăn trên đầu mình cũng như trên đầu Iphis xuống, để tóc buông xõa xuống vai, rồi bấu chặt vào bàn thờ mà cầu nguyện:

“Hỡi Isis, nữ thần bảo trợ cho cảng Parétonium, các cánh đồng Maréotiques, đảo Pharos^[572] và con sông Nile có bảy nhánh, tôi van nài bà hãy đến giúp chúng tôi, hãy giải tỏa nỗi lo âu nặng nề của chúng tôi! Thưa bà, bà chính là nữ thần mà tôi đã nhìn thấy một lần trước đây, và cũng nhận ra các biểu hiện của bà nữa - đoàn tùy tùng của bà, những ngọn đuốc

của bà, âm thanh nhanh và mạnh mẽ của những cây đàn rung Ai Cập của bà - và tôi đã ghi nhớ các mệnh lệnh của bà trong trí nhớ tốt của mình. Nếu đứa con gái Iphis này vẫn được sống, nếu bản thân tôi vẫn không bị trừng phạt, đó chính là nhờ tất cả vào lời khuyên và quà tặng của bà đó. Hãy tỏ lòng thương xót hai chúng tôi, hãy ra tay giúp đỡ chúng tôi!”

Nước mắt Téléthuse chảy dài theo lời nói của bà. Và nữ thần Isis hình như làm cái bàn thờ xê dịch, nó xê dịch thật sự mà, và những cánh cửa của đền thờ thì rung rinh, những cái sừng có hình trăng lưỡi liềm của bà phát ra những tia sáng, và các cây đàn rung Ai Cập phát ra những âm thanh râm rập. Tuy chưa hoàn toàn thoát khỏi nỗi lo âu nhưng cảm thấy phấn chấn trước đền lạnh này, người mẹ rời ngôi đền, và Iphis đi bên cạnh bà nhưng chân nàng bước dài hơn như thói quen. Da mặt nàng có vẻ bớt trắng hơn, thể lực nàng có vẻ tăng lên, khuôn mặt thấy sắc cạnh hơn, và mái tóc để tự nhiên thì thấy ngắn hơn trước. Nàng trông mạnh mẽ hơn cái vẻ mềm mại nữ tính thường lệ. Quả vậy, Iphis này, mới đây cô còn là con gái, bây giờ cô đã biến thành con trai! Vậy thì cô hãy mang đồ cúng đến các đền thờ, đừng sợ hãi gì nữa, và hãy vui thú một cách tự tin đi!

Họ mang đồ cúng đến các đền thờ và cho thêm một tấm bảng tạ ơn; trên tấm bảng đó có ghi hàng chữ: “IPHIS, TRỞ THÀNH ĐÀN ÔNG, QUA NHỮNG TẶNG PHẨM NÀY, LÀM TRÒN LỜI NGUYỆN KHI CÒN CON GÁI.” Ngày hôm sau, những tia sáng của mặt trời làm hiển lộ cả một thế giới rộng lớn khi Vénus, Junon và Hyménée gặp nhau tại tiệc cưới, dưới những ngọn đuốc, và chàng Iphis có được nàng Ianthé.

Thien 10

Chàng Orphée và nàng Eurydice

Từ chỗ đó, Hyménée^[573] với tấm áo khoác màu nghệ trên người, lại lên đường, bay xuyên qua bầu trời bao la. Vị thần này, trên đường đi đến xứ sở của người Cicone thì nghe tiếng mời gọi của Orphée^[574] nhưng thấy đâu vô ích. Ông có đến dự đám cưới của chàng, đúng thế, nhưng ông không mang đến lời chúc linh thiêng hay điềm lành nào cả, thậm chí vẻ mặt cũng không thấy vui tươi chút nào. Ngọn đuốc hôn lễ mà ông cầm trên tay cứ tiếp tục nổ lách tách và tỏa khói làm cay mắt mọi người, không chịu cháy lên dù bị ông vung vẩy nhiều lần. Kết cục của buổi đám cưới thì còn tệ hại hơn sự khởi đầu. Vì trong khi Eurydice, cô dâu của Orphée, đi ngang qua bãi cỏ, thắp từng bởi một nhóm “Naïde”, thì nàng bất ngờ ngã xuống chết, cổ chân bị một con rắn cắn phải.

Và nhà thơ ở núi Rhodope^[575], sau khi đã than khóc đến cạn nước mắt trên dương thế, đã dám tìm đường xuống cõi âm qua cổng Ténare, tới tận con sông địa ngục Styx, để tìm người vợ bạc mệnh của mình. Và chàng đi xuyên qua đám đông các âm hồn vất vưởng và những bóng ma đã được chôn cất tử tế trước đó trên trần thế, rồi cuối cùng chàng gặp được cặp vợ chồng Perséphone và Pluton^[576], kể tội vì cái vương quốc đáng buồn đó, chúa tể của bóng tối đáng sợ đó.

Tay gảy đàn lia, chàng hát theo tiếng nhạc:

“Hỡi chư vị thần linh cai quản thế giới nằm sâu dưới lòng đất này, nơi mà tất cả những ai sinh ra là người phạm như chúng tôi phải đi xuống một ngày kia, nếu các vị cho đó là hợp quy tắc ứng xử và nếu các vị cho phép

tôi bỏ qua một bên những lời lẽ không thật và đáng ngờ để nói ra sự thật đơn giản này: tôi đi xuống đây không phải để ngắm nhìn cỏi Tartare^[577] tối tăm, không phải để bắt trói con chó Cerbère^[578] có ba đầu quấn đày răn độc kinh khiếp thuộc dòng giống của quái thú Méduse.

Nguyên do của chuyến đi này là vợ tôi, Eurydice. Thân thể nàng nhiễm độc từ vết cắn của một con rắn bị nàng giẫm phải, và nàng đã mất đi những năm tháng tươi đẹp nhất của đời mình. Tôi có đủ sức mạnh mong muốn để chịu đựng sự mất mát này, và tôi không phủ nhận là mình đã cố gắng hết sức để chịu đựng. Nhưng Tình yêu đã đánh bại tôi. Đó là một vị thần nổi tiếng trên dương thế, nhưng ông ấy cũng nổi tiếng ở đây không thì tôi chẳng biết, dù tôi đoán chừng ông ấy cũng có mặt ở cỏi âm này; và nếu như câu chuyện bắt cóc thuở xa xưa^[579] là có thật thì chính hai vị đây đã lấy nhau vì tình.

Trước những nơi chốn đáng sợ này, trước cỏi hư vô rộng lớn này, trước sự im lặng bất tận của vương quốc mênh mông của ngài, tôi khẩn cầu ngài hãy lật ngược cái số mệnh chấm dứt quá nhanh, quá sớm của nàng Eurydice yêu dấu của tôi. Mọi người trên dương thế sớm hay muộn, nhanh hay chậm, đều phải xuống đây trả nợ cho ngài thôi, làm sao tránh được. Vì đây là nơi cư ngụ cuối cùng mà chúng tôi phải dọn tới ở, dù có chần chừ đến mấy đi nữa. Và ngài là nhà vua trị vì lâu nhất trên giống người. Và Eurydice nữa, nàng cũng sẽ là thần dân của ngài một khi đến tuổi già tức là một khi nàng đã sống đủ những năm tháng mà nàng được ban phát. Tôi chỉ yêu cầu có được niềm vui được sống bên nhau thêm một thời gian nữa, chứ không mong được mãi mãi. Nhưng nếu số mệnh từ chối không cho vợ tôi sự ưu ái này thì tôi nhất quyết không trở về dương thế. Và chư vị hãy hài lòng với cái chết của cả hai chúng tôi.”

Những hồn ma bóng quế có mặt lúc đó đầu nhỏ lệ khi nghe chàng nói ra những lời như thế, với tiếng nhạc buồn thương vang lên từ cây đàn lia của chàng; Tantale^[580] ngừng chạy tìm nước uống cứ chảy ngoài tầm tay; bánh xe của Ixion^[581] ngừng quay; những con chim kèn kèn ngừng rĩa lá gan của Tityos^[582]; những cô nàng Bélides^[583] ngừng đổ nước vào cái bình lớn; và mi nữa, hỡi Sisyphe^[584], ngừng chân ngẫ nghỉ trên phiến đá của mình. Và, theo lời kể, lần đầu tiên những khuôn mặt của các nàng “Furies”^[585], xúc động vì lời ca của Orphée, mà đầm đìa nước mắt.

Nhà vua và hoàng hậu của cõi âm cũng cầm lòng không đậu mà thuận theo lời cầu xin của chàng: Eurydice được gọi đến. Nàng ở trong đám những hồn ma vừa mới tới đây, bước đi còn khập khiễng vì vết thương ở cổ chân. Vậy là Orphée, người nước Thrace, nhận lại vợ nhưng với một điều kiện: chàng không được ngoái đầu lại nhìn Eurydice đi theo chàng từ phía sau, cho tới khi cả hai ra khỏi thung lũng Averne^[586]; nếu không thì món quà hời sinh này sẽ mất hiệu nghiệm.

Họ lên đường trở về dương thế theo một lối đi nhỏ cứ lên cao dần, xuyên qua những nơi chốn lặng ngắt như tờ, những con dốc đứng không thấy rõ ràng vì bị bóng tối dày đặc bao phủ. Và bây giờ thì họ đã đến gần ngưỡng cửa của trần gian, nhưng Orphée bỗng cảm thấy lo lắng, chẳng biết Eurydice có lạc đường hay không, có bước theo kịp mình không, và cảm thấy nóng ruột muốn thấy nàng, rồi chàng đưa mắt nhìn ra sau; ngay lập tức Eurydice trượt vào lòng đất sâu thăm thẳm. Chàng vội vàng dang hai tay ra, khao khát chụp giữ nàng lại hay ít ra để cảm thấy hơi ấm từ người nàng; nhưng người đàn ông khốn khổ này không có được gì cả ngoài không khí trong vòng tay mình! Lúc này, tuy chết lần thứ hai nhưng nàng không tỏ ra oán trách chềnh mình. Nàng có thể oán trách gì cơ chứ,

ngoài chuyện nàng đã được yêu say đắm? Nàng cất tiếng nói lên lời vĩnh biệt cuối cùng mà chàng mơ hồ nghe thấy như gió thoảng qua, rồi một lần nữa rơi vào vực thẳm mà từ đó nàng đã đến.

Orphée sống sờ cả người trước hai lần mất mát to lớn này, giống như ai đó bỗng thấy hiện ra trước mặt con chó ba đầu Cerbère mang một vòng xích ở cổ chính giữa mà nỗi kinh sợ chỉ rời bỏ hắn cùng lúc với hình dạng ban đầu của hắn, khi cơ thể hắn từ từ bị biến thành đá^[587]; cũng sống sờ như Olénos^[588] từng nhận lấy tội lỗi của vợ thành của mình và muốn được nhìn như người có tội; và cũng sống sờ như mi nữa, Léthéa không may mắn à, mi đã tỏ ra phách lối về nhan sắc của mi mà hai quả tim yêu nhau thắm thiết ngày xưa nay chỉ còn là hai tảng đá nằm chờ vợ bên triền núi Ida^[589] mưa nhiều. Orphée cầu nguyện, tỏ lòng mong ước băng qua con sông địa ngục Styx^[590] một lần nữa nhưng tên lái đò^[591] xưa đuổi chàng. Bảy ngày chàng ngồi đó, bên bờ sông, không ăn, không uống, áo quần tơi tả. Chỉ có nỗi lo lắng, sự dằn vặt không nguôi và những giọt nước mắt là thực phẩm của chàng. Chàng than trách các vị thần ở Érébe^[592] đã tỏ ra quá độc ác; rồi chàng trở về quê nhà, lên sống trên núi Rhodope, và núi Hémus^[593] lộng gió.

Mặt trời đã ba lần đi hết đường hoàng đạo^[594] chấm dứt ở cung Song Ngư^[595] ước át, và Orphée cố tình xa lánh mọi quan hệ tình cảm với phái nữ, hoặc bởi vì chàng đã quá đau khổ vì tình, hoặc bởi vì chàng đã từng hẹn ước với Eurydice một lần rồi thôi. Tuy vậy vẫn có nhiều người đàn bà tỏ lòng yêu say đắm nhà thơ núi Rhodope này; nhiều người thấy đau khổ vì bị chàng cứng rắn khước từ tình cảm của họ. Thật ra, chàng là người đầu tiên ở nước Thrace, và là tấm gương để dân chúng bắt chước theo, đã dành tình yêu của mình cho những cậu con trai ở tuổi mới lớn, thường

thức niềm hoan lạc của mùa xuân ngấn ngủi và những nụ hoa đầu mùa của tuổi trẻ.

Cây biết đi

Có một ngọn đồi trên đó có một khu đất rộng, bằng phẳng, với bãi cỏ xanh tươi. Nhưng chỗ này không có một bóng râm nào cả. Khi Orphée, chàng thi sĩ dòng dõi thần linh đến đây ngỗ chơi đàn lia thì bóng râm cũng đến theo. Đầu tiên là cây sồi Chaonie^[596] cành lá sum sê, rồi vườn cây dương của các cô “Héliade”^[597], cây đoan yếu mềm, cây dễ gai, cây nguyệt quế trinh bạch^[598], cây phỉ dễ gãy đổ, cây tần bì mà gỗ thường được dùng làm cán giáo, cán thương; cây linh sam bạc vỏ nhẵn, cây sồi xanh trĩu quả, cây tiêu huyền trông đẹp mắt, cây phong lá nhiều màu, cây liễu rủ bên bờ nước, cây sen thích mọc trong ao hồ, cây hoàng dương bốn mùa xanh thắm, cây liễu bách mảnh mai, cây hải đào song sắc, cây hoa tú cầu với những quả mọng xanh đậm. A, các cây thường xuân có gốc dễ uốn cũng đến nữa, cùng với cây nho đầy quả, rồi cây du với nhiều dây nho bám theo, cây tần bì hoa trắng, cây vân sam, cây dương mai trĩu quả đỏ thắm, cây cọ dễ uốn, dùng để tưởng thưởng những người chiến thắng, cây thông cao có thân trơ trụi nhưng ngọn rộng và nhiều lá, rất được yêu thích bởi bà Cybèle, mẹ của chư vị thần linh^[599], bởi vì Attis^[600], người yêu dấu của bà, đã từ bỏ hình dạng con người của mình để biến thành chất nhựa cứng trong thân cây.

Cậu thiếu niên Cyparissus

Cây bách có dạng hình nón cũng vì nghe tiếng đàn buồm thương của Orphée mà đến giữa đám cây này; bây giờ nó là cây chứ xưa kia nó là một cậu bé được một vị thần vừa chơi đàn hay, vừa bắn cung giỏi, đem lòng yêu quý^[601]. Trong các cánh đồng gần thành Carthée^[602] có một con hươu đực to khỏe, được xem là linh thiêng đối với các tiểu nữ thần thường đi lại trong vùng. Nó có nhiều gạc xòe rộng, tạo ra bóng râm lớn ngay trên đầu nó. Những cái gạc của nó thì lóng lánh ánh vàng, và một cái vòng đính đá quý dài xuống tận hai vai được đeo ở cái cổ tròn. Trên trán nó có buộc bằng những sợi dây nhỏ, từ khi nó sinh ra, một cái bùa bằng bạc. Và hai bên tai của nó, ở chỗ thái dương lõm vào, thì có gắn những viên ngọc lấp lánh. Không tỏ ra sợ hãi và cũng quên đi sự nhút nhát tự nhiên, nó thường lui tới nhà cửa dân làng, thậm chí còn để cho người lạ vuốt ve cổ mình. Nhưng không ai yêu nó bằng mi, hỡi Cyparissus, người con trai đẹp nhất trong tất cả cư dân đảo Céos. Chính mi thường dắt con hươu đó ra vùng cỏ non cũng như đến dòng suối nước trong veo. Và mi khi thì kết những vòng hoa tươi đẹp trên gạc nó, khi thì ngõ trên lưng nó như người kỵ mã, mi cưỡi nó đi đây, đi đó, dây cương màu tím đi đâu khiến cái miệng mồm mại của nó một cách vui sướng.

Bây giờ là một ngày mùa hè, ngay giữa trưa, trời nóng như thiêu đốt hai cái còng cong và dài của Cự Giải^[603], con cua thích bò lên bờ. Một mồi, con hươu nằm xuống bãi đất có nhiều cỏ, và đưa miệng uống nước một cách khoan khoái dưới bóng râm mát mẻ của khu rừng. Nhưng hỡi ôi,

ngọn lao vô tình, vô ý của Cyparissus đã đâm thẳng vào thân thể nó, và khi cậu bé thấy nó đang chết vì vết thương tàn bạo do mình gây ra, cậu mong sao kẻ chết là chính mình. Rồi, đã bao lần Phébus thốt lên những lời an ủi cậu! Đã bao lần Phébus khuyên giải cậu đừng đau buồn thái quá, e rằng không tương ứng với sự mất mát này. Nhưng Cyparissus vẫn than khóc khôn nguôi, và khẩn nài chư vị thần linh ban cho mình một ân huệ cuối cùng, đó là có thể khóc thương mãi mãi. Và giờ đây thì sinh lực của cậu đã cạn kiệt vì cứ đổ lệ không ngừng, tay chân cậu bắt đầu chuyển sang màu lục, và những lọn tóc mới đây còn xõa trước vầng trán trắng như tuyết giờ thành một cái chòm lờm chờm; và chính cậu cũng biến thành một cái cây thân cứng với ngọn thon mảnh ngược nhìn lên bầu trời đầy sao. Thần Phébus thở dài buồn bã, nói: “Ta sẽ khóc thương em, và em sẽ khóc thương những kẻ khác, và em sẽ hiện diện trong nỗi đau buồn của họ.”^[604]

Chàng Ganymède^[605]

Đó là khu rừng cây mà chàng thi sĩ Orphée đã thu hút đến, và chàng ngồi đó, khuôn mặt trung tâm giữa đồng đảo thú hoang và chim chóc. Sau khi dạo vài nốt nhạc trên các sợi dây đàn lia với ngón tay cái, sau khi đôi tai mách bảo chàng là chúng, tuy có âm độ khác nhau, nhưng giờ nghe đã thấy hài hòa, chàng bắt đầu cất tiếng hát:

“Hỡi ‘Muse’, nữ thần Nghệ thuật, mẹ của con^[606], hãy cho con ngu ngốc cảm hứng để sáng tạo ra những bài ca bắt đầu từ Jupiter, chúa tể của cả thế giới! Trước đây con thường hát lên những lời ca tụng quyền năng của ngài. Con cũng đã hát với những giai điệu sử thi về chiến trận của những tên Không lờ^[607] chống lại Jupiter, về những tiếng sấm, làn sét chiến thắng mà Jupiter đã tung ra trên các cánh đồng vùng Phlégra^[608]. Nhưng bây giờ con cần những giai điệu dịu dàng hơn, bởi vì con muốn hát về những chàng trai rất trẻ được các vị thần đem lòng yêu thương cũng như về những cô gái mà con tim bị những ngọn lửa tình khác thường đốt cháy khiến họ phải trả giá đắt cho nỗi ham muốn nhục thể của mình.

Ngay cả Jupiter, vua của chư vị thần linh, cũng đã từng yêu say đắm chàng trai Ganymède ở xứ Phrygie^[609], và để chinh phục tình cảm của chàng, ông đã tự biến mình thành cái gì đó khác ông. Tuy vậy, con chim mà ông chọn để hóa thân vào là không phải bất cứ loại nào mà là con chim có thể mang được tiếng sét của ông, tức con đại bàng. Ngay lập tức sau đó, ông bay xuyên không trung bằng đôi cánh vay mượn, cắp theo cậu thiếu niên người thành Troie bị ông bắt cóc; cho tới ngày nay Ganymède vẫn

làm công việc pha rượu và h  u rượu ngon cho các vị thần cũng như cho Jupiter, dù trái   y bà vợ Junon của ông^[610].”

Chàng Hyacinthe

“Cả mi nữa, Hyacinthe^[611], con trai của Amyclas, thần Apollon hẳn đã đưa mi lên thiên giới nếu như số mệnh nghiệt ngã cho ông ấy đủ thì giờ làm thế. Thế nhưng, ông vẫn cho mi ân huệ trở thành bất tử theo một cách khác: mỗi khi mùa xuân đuổi được mùa đông trốn đi và Bạch Dương tiếp nối Song Ngư^[612] mưa nhiều, thì mi cũng trỗi dậy và nở hoa trên bãi cỏ xanh tươi. Phébus, cha ta^[613], yêu mi biết bao, hơn mọi người khác, và Delphes^[614], nằm ở trung tâm của quả đất, thì thiếu vắng vị thần chủ quản của nó khi ông dạo chơi với mi bên bờ sông Eurotas^[615] hay trong Sparte, một thành không có thành lũy^[616]. Ông cũng không buồn cần đến đàn lia hay cung tên của mình. Tuy lơ là những thú tiêu khiển thường lệ nhưng ông không hề từ chối mang hộ cho mi khi thì tấm lưới bẫy thú, hay cần dây đất chó săn, khi thì làm bạn đồng hành với mi mà vượt qua những đỉnh núi hiểm trở. Sự gần gũi lâu ngày với mi nuôi dưỡng ngọn lửa tình ấm áp trong tim ông.

Bây giờ mặt trời đã đi được nửa đường, cùng khoảng cách giữa đêm đang đến và đêm đã qua. Apollon và người tình trẻ Hyacinthe cời hết quần áo, trên người thoa dầu ô-liu bóng láng rồi bắt đầu trò chơi ném một cái đĩa lớn để xem ai hơn kém. Phébus chơi trước, tay đu đưa cái đĩa một lát rồi ném nó lên cao, xuyên qua không gian; nó rẽ mây gặp phải trên đường bay bằng cả sức nặng của mình. Một hồi lâu sau nó mới rơi xuống lại trên mặt đất quen thuộc, cho thấy rõ sức mạnh kết hợp với tài nghệ của người ném.

Ngay lập tức, Hyacinthe ơi, mi không để ý gì đến sự nguy hiểm có thể còn đó vì quá hăm hở với trò chơi, mi vội vàng chạy tới định nhặt cái đĩa lên; nhưng than ôi, nó vẫn nảy bật lên cao lại từ mặt đất cứng, đập thẳng vào mặt mi. Apollon tái xanh cả mặt mũi, chỉ kịp đưa tay đỡ lấy cái thân xác co rúm đang ngã xuống. Khi thì ông ra sức làm mi sống lại, khi thì cố cầm máu chảy ra từ vết thương quái ác, khi thì dùng các thứ dược thảo để cầm giữ linh hồn sắp sửa ra đi của mi. Nhưng tất cả tài năng y thuật của Apollon^[617] đều vô ích: vết thương không thể chữa lành. Không khác gì khi ta thấy trong một vườn hoa ai đó đưa tay bẻ nửa chùy các nụ hoa tím, hoa anh túc dễ gãy, hay hoa huệ, để chúng vẫn dính vào thân cây nhưng cái đầu bất tỉnh, khô héo của chúng bất ngờ gục xuống; và vì không còn có thể tự mình đứng thẳng như trước, chúng chỉ biết đưa mắt nhìn chăm chăm xuống mặt đất; cũng thế, khuôn mặt đang chết của Hyacinthe nằm chúi xuống, và cái cổ đã mất hết sức lực đành ngoẹo xuống vai.

‘Hỡi Hyacinthe yêu dấu,’ Phébus cất lời thương xót, ‘vậy là em đã chết, đã mất đi những năm tháng đẹp đẽ nhất của đời mình. Và ta cảm thấy tội lỗi của mình nơi vết thương của em; em là nguyên do của nỗi đau buồn và sự giày vò ân hận trong lòng ta. Phải ghi khắc trên bia mộ em là bàn tay ta đã giết em. Ta là tác nhân của cái chết của em. Thế nhưng, đâu là lỗi của ta? Không lẽ chơi ném đĩa với em thì gọi là lỗi sao? Không lẽ đem lòng yêu em thì gọi là lỗi sao? Ôi, giá mà ta có thể chết thay em, đáng đời ta lắm đó, hay là ta có thể chết cùng em! Nhưng vì luật của số mệnh không cho phép ta làm điều này^[618], thì em sẽ ở với ta mãi mãi, sẽ ở trên đôi môi tưởng nhớ của ta mãi mãi. Cây đàn lia vì em mà ngân nga dưới bàn tay ta, những bài ca vì em mà được hát lên. Và là một loài hoa mới, em sẽ gọi nhớ đến nỗi buồn thương của ta bằng con chữ mà

em sẽ mang trên người. Hơn nữa, một ngày kia sẽ có một người anh hùng dũng cảm nhất, Ajax, mang hình dạng của loài hoa này, và tên chàng sẽ được thấy trên những cánh hoa^[619].’

Trong khi Apollon thốt ra những lời tiếc thương như thế từ đôi môi chỉ biết nói ra sự thật, thì hãy nhìn kìa, máu, máu đã tuôn ra trên mặt đất và làm ướt cỏ trước đó, giờ không còn là máu nữa mà từ chỗ đó xuất hiện một bông hoa có màu tím còn tươi thắm hơn màu tím thành Tyr^[620]. Nó trông giống như hoa huệ, dù có màu tím, trong khi hoa huệ có màu trắng bạc.

Phébus tới đây vẫn chưa thấy hài lòng dù chính ông là người tạo ra cái phép lạ đầy vinh dự này, liền đưa tay ghi lên các cánh hoa một dấu hiệu diễn tả lời than, tiếng thở của mình, và từ đó người ta thấy trên hoa hai chữ *AI AI*, nói lên niềm tiếc thương được viết bởi một vị thần. Thành Sparte cũng tỏ ra tự hào về Hyacinthe, đứa con của đất nước, và cho tới tận ngày nay vẫn tiếp tục vinh danh chàng trai trẻ yếu mệnh đó; hàng năm lễ hội mang tên chàng, *Hyacinthies*^[621] vẫn được cử hành theo nghi thức cổ truyền trang trọng.”

Các cô điếm Propétide và người dân Céraste

“Nhưng nếu các vị tình cờ hỏi Amathone^[622] có nhiều mỏ quặng kim loại rằng thành phố này có tự hào về các cô cư dân ‘Propétide’^[623] của mình không thì nó sẽ chối bỏ cả bọn họ lẫn những kẻ mà ngày xưa đầu họ bị hai cái sừng mọc ra ở trán làm cho biến dạng nên họ mang cái tên ‘Céraste’^[624] từ đó. Trước cổng của họ vốn có một đền thờ Jupiter, thần của sự hiếu khách; nếu một người lạ mới đến, không biết gì về tội ác xảy ra, mà thấy máu vương vãi ở đền thờ thì hẳn sẽ tưởng rằng người ta đã giết những con bê còn bú hay cừ non hai tuổi ở Amathone để hiến tế. Thật ra, đó là máu của những người khách phương xa mà họ ra tay cắt cổ! Vénus, nữ thần bảo trợ của đảo Chypre, thấy phần nộ trước nghi lễ hiến tế quái ác này và định bụng sẽ sớm rời bỏ các thành phố và cánh đồng trên đảo của mình; nhưng rồi nàng tự hỏi, ‘những vùng đất dễ chịu này, những thành phố thân yêu của ta, chúng đã phạm tội ở chỗ nào? Đã phạm tội ác nào? Thôi, thay vì ra đi ta sẽ trừng phạt bọn báng bổ thần linh này bằng cái chết hoặc sự lưu đày, hay một hình phạt ở giữa cái chết và lưu đày. Và cái hình phạt này là gì nếu không phải là sự thay hình đổi dạng?’ Trong khi nàng đang do dự chưa biết sẽ chọn hình dạng gì dành cho chúng thì ánh mắt nàng chợt ngừng ở những cái sừng trên đầu chúng khiến nàng tự nhủ, thôi cứ để yên đó. Và thế là nàng biến cái thân thể to lớn của chúng thành những con bò mộng hung tợn.

Nhưng bọn con gái ‘Propétide’ thô lậu đã dám phủ nhận tính cách thần linh của Vénus. Hậu quả là Vénus đã nổi giận, bắt họ ra đường bán thân và

cả thanh danh để nuôi miệng; họ trở thành, theo lời người ta kể, những cô gái điếm đầu tiên. Và vì họ không còn biết xấu hổ là gì, máu trong người có lẽ đặc hơn khiến họ không còn đỏ mặt, nên chỉ một thay đổi nhỏ sau đó là họ bị hóa thạch.”

Nhà điêu khắc Pygmalion

“Pygmalion, từng chứng kiến những cô ‘Propétide’ đó sống trong nhục nhã và thấy chán ghét trước những khiếm khuyết, những méo mó do tạo hóa gây ra không thiếu chút nào trong tâm tính đàn bà, đã chọn lối sống độc thân và cứ thế từ lâu lắm rồi không một cô gái nào chia sẻ chăn gối với chàng.

Nhưng trong thời gian đó, bằng tài năng tuyệt diệu của mình, chàng đã tạc được một bức tượng đàn bà bằng ngà trắng như tuyết, mang một vẻ đẹp hoàn hảo hơn bất cứ người đàn bà nào từng có mặt trên đời. Và, chàng đem lòng yêu say đắm tác phẩm của mình. Vẻ mặt là vẻ mặt của một nàng trinh nữ có thật giữa chúng ta; nhìn nàng, bạn hẳn nghĩ là nàng đang sống và ham muốn cử động nếu sự khiêm tốn không ngăn giữ nàng lại. Đúng là tài năng nghệ thuật của chàng được cất giấu sâu trong tác phẩm nghệ thuật thần tình đến thế. Pygmalion cứ ngẩn ngơ đứng nhìn, ánh mắt đầy cảm kích, và ngọn lửa tình yêu dành cho cái hình dạng không có thực chất này bùng cháy trong lòng.

Nhiều khi không ngăn nổi cảm xúc dạt dào, chàng đưa tay lên vuốt ve bức tượng, băng khuâng tự hỏi không biết đây là da thịt hay chỉ là ngà, và không muốn thừa nhận đó là ngà. Chàng đặt môi lên hôn và tin là những nụ hôn của mình được đáp trả. Chàng trò chuyện với nó, chàng ôm nó trong vòng tay mình, chàng cảm thấy dường như các ngón tay mình gặp phải thịt da mềm mại khi chạm vào tay chân nó, và chàng lại đâm ra lo sợ là mình có thể để lại những vết sướt hay vết bầm ở đó. Khi thì chàng thẩn

thì những lời yêu thương tha thiết bên tai nó, khi thì chàng mang về tặng nó những món quà các cô gái ưa thích như vỏ sò, vỏ ốc và các hòn cuội trắng mịn, các con chim nhỏ và những bông hoa đa sắc, hoa huệ trắng và những quả bóng được tô màu, với những giọt lệ màu hồ phách của các nàng ‘Héliade’^[625] rơi xuống từ những cây dương.

Chàng cũng mặc áo đẹp cho bức tượng, đeo vào các ngón tay nó những chiếc nhẫn đính ngọc, và một sợi dây chuyền dài quanh cổ; hai tai thì đeo ngọc trai, bụng thắt đai lưng. Tất cả những thứ này đều đẹp nhưng khi không đeo, không mặc gì cả, thân thể trần truồng, thì nó cũng đẹp không kém. Chàng nhẹ tay đặt nó lên giường trải khăn nhuộm màu tím của thành Tyr, gọi nó là người tình chăn gối của mình, dịu dàng nâng cổ nó dựa cao lên một chút trên chiếc gối lông ngỗng mềm mại làm như nó có thể cảm thấy thích thú.

Rồi ngày lễ hội dành cho nữ thần Vénus đến, cả đảo Chypre^[626] tụ tập đông đảo để cử hành; các con bò cái tơ với đôi sừng cong được đeo vàng ngà sừng soài vì những nhát chém chí tử xuống chiếc cổ trắng như tuyết của chúng, và các bàn thờ thì nghi ngút khói hương. Pygmalion, sau khi dâng đồ cúng liễn lùi lại đứng trước bàn thờ, miệng ngập ngừng cầu nguyện: ‘Hỡi chư vị thần linh có quyền năng ban tặng mọi thứ, tôi mong sao lấy được làm vợ’, chàng không dám nói thêm ‘cô trinh nữ bằng ngà của tôi,’ nhưng nói, ‘một người giống như cô trinh nữ bằng ngà của tôi.’

Nhưng nữ thần Vénus, trên người đeo nhiều đồ trang sức bằng vàng, cũng có mặt tại lễ hội của mình và biết được ý nghĩa của lời cầu xin đó; và như là một diễm lành nói lên thiện ý của bà đối với Pygmalion, ngọn lửa bỗng sáng rực và vươn lên cao ba lần.

Khi trở về nhà, chàng đến gần bức tượng yêu dấu, khom người xuống

bên giường và đưa môi hôn *nàng*. Chàng có cảm giác người *nàng* ấm. Thêm một lần nữa, chàng hôn *nàng*, và bàn tay chàng thì rờ lên ngực *nàng*. Chật ngà trở nên mềm dãn với sự tiếp xúc này, nó mất đi sự rắn chắc, nó chịu khuất phục dưới các ngón tay chàng, giống như sáp ong ở núi Hymette^[627] mềm ra dưới ánh nắng mặt trời, và dễ dàng được các ngón tay nhào nặn thành nhiều hình dạng khác nhau, và càng được dùng thì càng trở nên hữu dụng.

Anh chàng si tình đứng ngây người, thấy ngạc nhiên quá đổi, muốn tỏ ra vui mừng nhưng còn do dự vì sợ mình lằm, rồi đưa tay sờ nắn đi, sờ nắn lại đối tượng ham muốn của mình. Ới chà, đúng là da thịt thực sự rờ! Chàng cảm thấy mạch máu đập nhịp nhàng dưới các ngón tay vuốt ve tìm kiếm của mình. Rồi người anh hùng của thành Paphos^[628] buột miệng cảm ơn nữ thần Vénus không tiếc lời, và cũng không quên đặt môi mình hôn lấy hôn để đôi môi rớt cuộc là thật đó.

Nàng trinh nữ cảm nhận các nụ hôn say đắm của chàng, đôi má ửng hồng, ngược đôi mắt e lệ nhìn về phía có ánh sáng và thấy bầu trời và người tình của mình cùng lúc.

Và sau đó đám cưới của hai người có được vinh dự đón tiếp Vénus, vị nữ thần đã tạo tác ra mối lương duyên lạ lùng này. Chín mùa trăng qua đi, và hai người có đứa con gái đầu lòng sinh ra, đặt tên là Paphos, mà về sau hòn đảo^[629] sẽ mang tên.”

Nàng Myrrha

“Cinyras^[630] là con trai của Paphos. Giá như không có con cái thì chàng ta hẳn đã là người may mắn trên thế gian. Một câu chuyện kinh tởm mà tôi^[631] phải kể ra đây. Hỡi các cô con gái, hãy tránh xa; hỡi các người cha, hãy tránh xa; hay là, nếu các bài hát của tôi có làm các vị vui thú đến mấy chẳng nữa thì cũng đừng nên tin vào câu chuyện này, đừng nghĩ là nó đã xảy ra. Trong trường hợp mà các vị thực sự tin thì cũng nên tin vào sự trừng phạt dành cho hành vi đó. Tuy nhiên, nếu tạo hóa cho phép mọi người thấy được một tội ác như thế thì tôi chúc mừng người dân Ismarie^[632], và thành phố này của chúng ta, và tôi cũng chúc mừng đất nước chúng ta, tất cả đều ở rất xa những vùng đất mà những hành vi trái đạo đức đó xảy ra. Hãy để miền Panchaie^[633] được giàu nhựa thơm, hãy để nó sản xuất quế, lá cúc tây, nhựa hương rỉ ra từ cây, đủ loại kỳ hoa dị thảo, miễn là nó cũng trồng nhiều cây cho ra nhựa trầm hương nữa. Loại cây mới này đâu có đáng được trả với giá cao đến thế.

Chính Cupidon^[634] quả quyết là những mũi tên của ông ta đã không làm mi bị thương, Myrrha à, và giải oan cho các ngọn đuốc tình yêu của ông ta đã không dính dáng gì đến tội ác đó của mi.

Một trong ba chị em ‘Furies’ mang mảnh gỗ đang cháy từ con sông Styx^[635] để làm mồi lửa, cùng với những con rắn thân phồng to với chất độc, đã cùng gây họa cho mi.

Ghét cha ruột mình đã là một tội ác, nhưng một tình yêu như thế này lại là một tội ác còn lớn hơn sự ghét đó nữa. Nhiều vương tôn công tử đáng

giá nhất, từ khắp nơi, tỏ lòng ham muốn mi; nhiều chàng trai trẻ, từ khắp phương Đông, tìm đến đây tranh nhau lấy mi làm vợ. Mi hãy chọn một người trong tất cả đàn ông làm chồng, Myrrha à, miễn là mi hãy để một người trong tất cả đàn ông đó làm ngoại lệ, không được chọn người ấy!

Thật ra, Myrrha hoàn toàn ý thức về nỗi đam mê đáng chê trách của mình, tìm đủ cách chống chọi lại nó, rồi nàng tự nói với chính mình:

‘Tình ý này sẽ đưa tôi về đâu? Tôi định làm gì đây? Hỡi chư vị thần linh, tôi cầu xin các vị, vì lòng hiếu thảo và những quyên thiêng liêng của bậc cha mẹ, hãy giữ cho tôi khỏi sa vào tội lỗi này, hãy ra tay ngăn chặn cái tội ác này của tôi, nếu thực sự đó là một tội ác. Nhưng tôi không tin đó là tội ác, vì lòng hiếu thảo có bao giờ lên án một tình yêu đối với cha mình như thế này. Những sinh vật khác giao cấu với nhau như chúng muốn; có xấu hổ gì đâu khi con bò cái tơ chịu cho cha nó leo lên người nó; và con ngựa lấy con gái nó làm bạn tình; con dê đực đi vào giữa đám dê cái sinh ra từ hạt giống của nó, và những con chim cũng thụ thai từ chính những con chim đã sinh ra chúng. Ôi, hạnh phúc biết bao là những sinh vật có được đặc quyền như thế! Văn minh của loài người đã tạo những luật lệ ác nghiệt, và những gì tạo hóa cho phép thì luật lệ ghen ghét lại ngăn cấm. Thế nhưng, người ta nói rằng có những bộ tộc trong đó mẹ với con trai, cha với con gái, ăn nằm với nhau, với kết quả là lòng yêu thương tự nhiên được tăng thêm nhờ vào sự gắn bó gấp đôi này. Than ôi, khốn khổ cho tôi biết mấy vì số phận đã không cho sinh ra ở đó, vì tôi bị cản trở chỉ đơn giản là do sống nhầm chỗ! Tại sao tôi cứ suy nghĩ hoài về những chuyện thế này? Hãy biến đi cho tôi nhờ, những nỗi ham muốn cấm kỵ! Ông ấy xứng đáng được yêu, nhưng như một người cha. Vậy thì, nếu tôi không phải là con gái của Cinyras vĩ đại thì tôi có thể ngủ với Cinyras rồi. Nhưng

cứ như thế này thì ông ấy không là của tôi, bởi vì ông ấy là của tôi rồi, và tất cả sự bất hạnh của tôi đến từ sự thân thuộc cha con đó. Liệu tôi có được thoải mái hơn nếu tôi là người dưng nước lã đối với ông? Giá mà có thể chạy trốn cái tội lỗi này thì tôi sẵn sàng ra đi rất xa, rời bỏ các biên giới của đất nước mình, nhưng hỡi ôi, niềm đam mê vừa nồng nàn, vừa khổ đau, giữ chân kẻ tình si này - tôi phải ở lại đây để được thấy Cinyras ngay trước mặt mình, được chạm vào người ông, được nói chuyện với ông, và hôn ông, nếu tôi không được phép làm gì khác nữa.

Nhưng, nghe này cô gái lạ thường, cô có thể hy vọng làm được điều gì khác nữa à? Cô có ý thức là có bao nhiêu mối quan hệ, bao nhiêu cái tên gọi mà cô làm cho rối tung lên không? Có phải cô sẽ là tình địch của mẹ cô, sẽ là tình nhân của cha cô không? Có phải cô sẽ được gọi là chị của con trai cô, là mẹ của em trai cô không? Cô không sợ ba chị em gái 'Furies' với những con rắn đen trong tóc họ, những nữ thần của sự trừng phạt mà các tâm hồn tội lỗi thấy giương cao những ngọn đuốc tàn bạo hăm dọa bộ mặt và đôi mắt của họ sao? Nhưng vì mi vẫn chưa phạm phải tội lỗi xác thật, mi hãy đừng áp ủ tội lỗi trong lòng, và đừng xúc phạm đến quy luật của tạo hóa vĩ đại bằng sự thêm muốn sai trái! Dù đúng là mi mong muốn làm chuyện đó thì hoàn cảnh thực tế cấm đoán mi: Cinyas là một người đàn ông đang hoàng và cẩn trọng với các quy tắc đạo đức. Ôi, tôi mong ước biết bao một niềm đam mê tương tự bộc phát trong lòng ông ấy!

Nàng tự nói với mình xong; nhưng Cinyras, trước đám đông những chàng trai đến hỏi cưới Myrrha, tất cả đều xứng đáng với con gái mình, thấy do dự, không biết tính sao, nên hỏi ý nàng muốn chọn ai làm chồng trong danh sách những cái tên mà ông đọc cho nghe. Lúc đầu nàng không nói gì, chỉ trân trối nhìn mặt cha mình, lộ vẻ phân vân rồi những giọt lệ

nóng dâng lên đầy trong mắt. Cinyras, tưởng đó là sự e lệ thường thấy ở các cô trinh nữ, lên tiếng bảo nàng không được khóc, đưa tay lau khô nước mắt trên má nàng, và hôn lên môi nàng. Myrrha thấy vui sướng cực kỳ với nụ hôn này, và khi được hỏi muốn có một người chồng thế nào thì nàng nói: ‘Một người đàn ông giống như cha vậy.’ Ông buột miệng khen câu trả lời của nàng mà không hiểu rõ ý nghĩa sâu xa của nó, và nói: ‘Hãy luôn giữ lòng hiếu thảo với ta như vậy!’ Nàng vội hạ thấp ánh mắt xuống khi nghe hai chữ ‘hiếu thảo’, vì ý thức về những tình cảm sai trái của mình.

Nửa đêm. Giấc ngủ đã xua đuổi những ưu phiền ra khỏi thân xác con người; nhưng cô con gái của Cinyras vẫn không chợp mắt gần như suốt đêm, trần qua trở lại với nỗi đam mê không chế ngự được, và sự ham muốn điên rồ lại trỗi dậy trong lòng, khi thì thấy tuyệt vọng, khi thì muốn làm liều tới đâu thì tới; nàng cứ bị giằng co giữa sự xấu hổ và dục vọng thản kín mà vẫn không biết mình phải làm gì. Và không khác gì một thân cây cao lớn đã bị nhiều nhất rìu chặt rỗ, chỉ còn chờ nhất cuối cùng để gục ngã hoàn toàn nên trông nó do dự không biết ngã về phía nào và đe dọa tứ phía, tâm trí của Myrrha sau nhiều lần vật cũng loạng choạng lúc nghiêng về phía này, lúc về phía kia, cực kỳ phân vân giữa hai hướng ngược, xuôi. Nàng không thể tìm thấy ở đâu là sự yên nghỉ, ở đâu là cái kết cuộc cho tình yêu của mình, ngoài cái chết. Nàng chọn cái chết. Nàng ngồi dậy, bước ra khỏi giường, quyết tâm tự treo cổ mình. Nàng buộc cái đai nịt của mình vào cái xà trần nhà rồi nói: ‘Vĩnh biệt, hỡi người yêu dấu Cinyras, và hãy hiểu tại sao Myrrha từ giã cõi người.’ Nói xong, nàng đưa tay cột sợi dây đó vào cái cổ tái mét như xác chết của mình.

Người ta kể lại rằng những lời thề thốt của Myrrha không ngờ đến tai bà vú trung thành theo dõi nàng từ bên ngoài cửa phòng đưa con

thương yêu của bà. Người đàn bà lớn tuổi này đứng dậy và mở cửa, và khi thấy cảnh sửa soạn tự tử bà hét toáng lên, cùng lúc đưa tay đấm ngực, xé toạc áo khoác, chop lấy và gỡ cái dây thòng lọng ra khỏi cổ cô gái. Rồi cuối cùng bà mới bật khóc, ôm lấy nàng hôn lấy hôn để và lên tiếng hỏi nàng tại sao có cái dây treo cổ này. Cô gái vẫn im lặng một cách buồn bã, mặt cúi gằm xuống đất, lộ vẻ rầu rĩ là sự cố gắng tìm đến cái chết của nàng, quá chậm chạp, lại bị phát hiện. Bà vú già vừa xõ tung mái tóc trắng, vừa để lộ bộ ngực teo tóp, lên tiếng nài nỉ nàng hãy tin tưởng bà, người đã bú mớm nàng từ khi còn nằm nôi mà nói ra ngu ần cơn của nỗi đau khổ đang dần vặt nàng. Nhưng Myrrha chỉ buột miệng rên rỉ rồi quay mặt sang chỗ khác, không muốn nghe lời van nài của bà nữa.

Bà vú nhất quyết tìm cho ra câu trả lời và hứa hẹn với nàng những gì còn hơn là sự giữ gìn những bí mật giữa hai người. ‘Con hãy nói ra với vú,’ bà thì thầm bên tai nàng, ‘và để vú giúp con. Vú già nhưng không phải không biết xoay sở. Nếu là bệnh điên dại thì vú có được thảo và bùa chú chữa bệnh đây; hay nếu có ai đó tìm cách hãm hại con bằng bùa mê thuốc lú, vú sẽ thanh tẩy người con với những nghi lễ có phép thuật; hay nếu chư vị thần linh tức giận với con thì vú sẽ làm lễ hiến tế để họ nguôi giận. Vú còn nghĩ thêm được gì nào? Chắc chắn là số mệnh gia đình con vẫn hưng vượng như thường lệ, cha và mẹ con vẫn sống, yên ổn và mạnh khỏe.’ Nghe nhắc đến cha mình, Myrrha buông một tiếng thở dài phát ra từ đáy lòng. Cho đến lúc đó bà vú không biết gì hết về cái xấu xa xuất hiện trong tâm hồn cô gái; tuy vậy bà linh cảm chắc đây là chuyện tình cảm yêu đương gì đó, và không nản chí bà cứ nài nỉ đòi nàng nói ra bất kể đó là chuyện gì. Bà ôm người con gái cứ khóc thút thít đó trong vòng tay yếu ớt của mình, đầu nàng tựa vào bộ ngực già nua, và bà nói: ‘Vú biết mà, con

đang yêu! Đừng sợ gì hết với chuyện này nghe con. Vú sẽ giúp con hết sức mình, và cha con sẽ không biết gì đâu.’

Myrrha đứng bật dậy, ra khỏi vòng tay bà vú, úp mặt xuống giường, và nói: ‘Xin vú vui lòng đi chỗ khác đi, đừng hỏi con tại sao con đau khổ nữa. Đó là một tội lỗi, vú biết vậy đủ chưa?’ Bà vú thấy khiếp sợ, đưa hai tay run rẩy vì tuổi già và nỗi sợ ra phía trước rồi sụp người quỳ dưới chân người mà bà đã chăm sóc từ tấm bé; khi thì bà dịu dàng dỗ ngọt nàng, khi thì bà tìm cách làm nàng sợ nếu nàng không nói ra gì hết; bà hăm dọa sẽ tiết lộ chuyện cái dây treo cổ và mưu toan tự vẫn của nàng nhưng bà cũng hứa sẽ giúp nàng nếu như nàng thổ lộ tình yêu của mình. Myrrha ngẩng đầu lên, khóc sùi sụt, và nước mắt nàng làm ướt đầm ngực bà vú. Nhiều lần nàng cố gắng bộc bạch nhưng cứ bị nghẹn ngào không thể nói ra lời được, và che giấu vẻ mặt xấu hổ của mình dưới tà áo khoác. Rồi nàng nói được: ‘Mẹ ơi, mẹ thực là hạnh phúc với chồng của mẹ!’ Không thêm một lời, nàng bật khóc nức nở.

Bà vú đã hiểu. Cả người bà sồn gai ốc, sự khiếp sợ thâm nhập tận xương tủy, tóc trắng dựng đứng trên khắp cả đầu, miệng nói ra nhiều điếu để xua đuổi, nếu có thể, sự mê đắm điên rồ này. Tuy Myrrha biết rằng mình được cảnh báo một cách thực tình nhưng nàng vẫn quyết tâm tìm đến cái chết nếu không chiếm hữu được người đàn ông mà nàng đem lòng yêu thương. ‘Vậy thì hãy sống,’ bà vú nói, ‘con sẽ có được’ - bà không dám thốt ra ‘cha của con’; bà không nói thêm gì nữa, chỉ cầu nguyện chur thần làm chứng cho những lời hứa của bà.

Ngày lễ hội được cử hành hàng năm dành cho nữ thần Cérès^[636] đã tới. Những người đàn bà có chồng, áo dài bó sát người có màu trắng như tuyết, mang các vòng bông lúa mì tượng trưng cho các sản phẩm đầu mùa

gặt hái đến cùng trước bàn thờ, và trong chín ngày, chín đêm họ bị cấm quan hệ tình dục hay tìm khoái cảm qua sự tiếp xúc da thịt với đàn ông. Hoàng hậu Cenchreis^[637], vợ vua Cinyras, cũng có mặt thường xuyên trong đám đông đó, cùng họ tham dự vào những nghi lễ bí mật. Và thế là giường ngủ của nhà vua thiếu hơi ấm của người vợ hợp pháp, và khi thấy Cinyras say vì quá chén với rượu vang, bà vú nhiều sự liền kề với ông là có một cô gái nhan sắc tuyệt trần - bà đưa ra một cái tên giả - yêu ông thực lòng. Khi ông hỏi tuổi tác cô gái đó, bà trả lời: 'Cùng tuổi với Myrrha.' Được lệnh mang cô ấy đến, bà vội vã quay về nhà và nói to: 'Hãy hoan hỉ đi, Myrrha ơi. Chúng ta thành công rồi đó.' Tận đáy lòng, người con gái bất hạnh không cảm thấy vui sướng gì, tâm trí thì bấn loạn với những linh cảm buồn bã, vậy mà nàng cũng thấy hân hoan; ôi, những cảm xúc của nàng đâu phải lúc nào cũng nhất quán.

Đó là vào thời khắc mà mọi sự đều lặng im. Nằm giữa Đại Hùng và Tiểu Hùng, Mục Phu đã quay đầu chiếc xe bò với cây gậy dài mũi chúi xuống dưới^[638]. Myrrha bước đi về phía tội lỗi. Vàng trắng vàng rời bỏ bầu trời, các vì sao giấu mình sau những đám mây đen, và đêm thì không có ánh lửa như thường lệ. Hỡi Icare, mi là người đầu tiên che mặt mình, và hỡi Érigone^[639], con gái của Icare, mi được phong thần nhờ tấm lòng hiếu thảo đối với cha mi, mi cũng che mặt nữa. Ba lần Myrrha trượt chân trên đường đi, đó là điềm không lành mách bảo nàng nên dừng chân; ba lần con cú mèo ảo não lên tiếng lạ thường cảnh báo nàng nên quay về nhà; vậy mà nàng vẫn tiếp tục dấn bước, màn đêm dày đặc xung quanh làm dịu đi nỗi xấu hổ bên trong. Bàn tay trái nàng nắm chặt bàn tay bà vú già, và bàn tay mặt dò dẫm tìm đường trong bóng tối.

Bây giờ thì nàng đã đến ngưỡng cửa phòng ngủ, bây giờ nàng đưa tay

mở cửa, bây giờ nàng được đưa vào bên trong. Nhưng hai đầu gối nàng run lên, gầy như khuỷu xuống, mặt nàng tái mét vì máu dường như không chảy lên đó nữa, và sự can đảm bỏ rơi nàng giữa chừng. Càng tới gần tội lỗi bao nhiêu thì nàng càng rùng mình bấy nhiêu, cảm thấy hối hận trước sự liêu lĩnh của mình, và muốn quay gót trở về mà không ai nhận ra nàng. Thấy nàng tỏ ra lưỡng lự, mẹ già lăm chuyện liền kéo tay nàng đến bên chiếc giường đặt khá cao, giao nàng cho người đàn ông ở đó, và nói: ‘Này Cinyras, hãy tiếp nhận cô gái này, nàng thuộc về ngài đó!’ rồi rời đi, để lại đằng sau cặp đôi xấu số ở lại với nhau. Người cha ôm đứa con từ máu thịt của chính mình trên chiếc giường loạn luân đó, tìm cách làm dịu bớt nỗi sợ thường tình nơi những nàng trinh nữ, và dùng những lời khích lệ để nàng đừng co rúm người nữa. Chắc là ngẫu nhiên mà ông gọi nàng là ‘con gái’ vì thấy phù hợp với tuổi nàng, và nàng gọi ông là ‘cha’; vậy là sự loạn luân này không thiếu gì nữa, ngay cả những cái tên gọi.

Myrrha rời khỏi phòng đi về nhà, trong người đầy những gì nhận được từ người cha; nàng mang theo cái tội lỗi này mãi mãi trong bụng mình. Những sự khoái lạc được lập lại vào đêm sau, và không chấm dứt từ đó đâu. Cuối cùng Cinyras, vì hăm hở muốn nhìn mặt người tình đã bao lần ăn nằm với mình, nên đã đem đến ngọn đèn, và bất ngờ thấy rõ đứa con gái cùng lúc với tội ác của mình. Nghẹn lời vì quá đau đớn, ông liền đưa tay rút thanh gươm sáng loáng ra khỏi bao treo gần đó. Myrrha bỏ chạy, tránh được cái chết nhờ vào bóng đêm dày đặc xung quanh. Dò dẫm tìm đường đi giữa những cánh đồng mênh mông, nàng rời khỏi vùng đất Arabie nhiều cây cọ và vùng Panchaie. Rồi sau chín tháng lang thang rày đây mai đó, sức cùng lực tận, cuối cùng nàng đành dừng chân ở Saba^[640]. Và giờ đây thì nàng thấy khó mà có thể mang nổi gánh nặng trong bụng. Mệt mỏi vì phải sống,

sợ hãi nếu phải chết, và không biết cầu nguyện những gì, nàng thu gọn những niềm mong ước của mình bằng câu nói này: ‘Hỡi chư vị thần linh, nếu có ai nghe được lời nguyện cầu của tôi thì hãy biết cho là tôi không chối từ hình phạt ghê sợ mà tôi xứng đáng; nhưng tôi không muốn xúc phạm người sống nếu như tôi sống sót trên cõi đời này, và tôi cũng không muốn xúc phạm người chết nếu tôi chết xuống cõi âm; vậy tôi mong chư vị hãy xua đuổi tôi ra khỏi cả hai cõi âm dương này, hãy thay đổi tôi nhưng đừng cho tôi sống cũng như đừng cho tôi chết!’

Lúc nào cũng có một vị thần để ý nghe những lời thú nhận của những ai phạm tội, và lời thỉnh nguyện cuối cùng của nàng đã đến được tai những vị thần thích hợp. Bởi vì, ngay cả khi nàng đang nói thì đất ùn lên phủ kín đôi bàn chân nàng, rễ cây bung ra từ những ngón chân rồi đâm ra hai bên chống đỡ cho cái thân cây cao; xương cốt của nàng biến thành gỗ cứng, và trong khi phần tủy vẫn còn đó thì máu biến thành nhựa cây, hai cánh tay thành cành cây dài, những ngón tay thành cành con, da thành vỏ cây rắn chắc. Và bây giờ cái cây mọc ra nhanh đó đã quấn chặt cái bụng mang thai nặng nề của nàng, đã phủ kín ngực nàng và bắt đầu bao quanh cổ nàng. Nhưng cảm thấy không thể chờ đợi lâu hơn nữa, nàng cúi người xuống để gặp gỗ cây đang tiến dần lên và gục mặt vào trong vỏ cây. Mặc dù đã mất đi các xúc cảm quen thuộc cùng với thân thể mình, vậy mà nàng khóc và những giọt nước ấm rỉ ra từ cây. Ngay cả những giọt lệ cũng có thanh danh: nhựa trám hương^[641] nhỏ từng giọt từ thân cây vẫn mang tên người đã tạo ra nó và sẽ còn được nhớ tới trong nhiều thế kỷ.

Nhưng đứa con hoang đã lớn dần lên bên trong thân cây, và bây giờ tìm cách để rời khỏi mẹ và xuất hiện trong đời. Cái cây có bụng mang dạ chứa đó phình to ở khoảng giữa thân cây và cả gánh nặng bên trong làm người

mẹ phải căng người ra chịu đựng. Nàng không thể nói ra những nỗi đau khi sinh đẻ của mình, và cũng không thể kêu cứu với nữ thần Lucine như những thai phụ bình thường khác khi chuyển bụng. Tuy vậy, cái cây vẫn chúc xuống, vẫn thường rên rỉ, vẫn bị ướt với nước mắt chảy ra. Và Lucine có lòng trắc ẩn vẫn đến đứng bên cạnh những cành cây đang rên rỉ hử đó, đặt bàn tay ấm áp lên chúng, miệng thì những câu thần chú để giúp đỡ sự sinh nở.

Rồi cái cây nứt toác ra, vỏ cây bị tách ra, và cho ra cái gánh nặng sống động đó, một đứa bé trai cất tiếng khóc chào đời. Các cô ‘Naïde’ nhẹ nhàng đặt nó trên cỏ mềm và làm nghi thức xúc dầu lên người nó bằng nước mắt của mẹ nó. Ngay cả mục Ganh ghét^[642] hẳn cũng ca ngợi sắc đẹp của nó, vì nó trông giống như các chàng tình nhân khỏa thân được vẽ trên các bức tranh. Nhưng nếu các bạn muốn áo quần không thay đổi sự giống nhau đó chút nào thì hãy cho đứa bé này một cái bao đựng tên nhỏ và nhẹ hay lấy cái bao tên đó ra khỏi vai của Cupidon.^[643]”

Nữ thần Venus và chàng Adonis

“Thời gian lướt qua một cách vô tình, khó mà nhận thấy, nó hay qua mặt chúng ta vì không có gì bay nhanh hơn năm tháng. Cái người là con trai của chị nó và của ông nội nó, người trước đây từng giấu mình trong thân cây r ễ được sinh ra, và hôm qua từng là một đứa bé sơ sinh xinh đẹp nhất thì giờ đây là một cậu thiếu niên r ễ giờ đây là một người đàn ông, giờ đây thì có dung mạo đẹp đẽ hơn cả chính mình lúc trước. Chàng làm rung động đến cả con tim của nữ thần Tình yêu Venus và trả thù cho nỗi đam mê của mẹ mình^[644]. Bởi vì, trong khi Cupidon với bao đựng tên đeo ở vai đang hôn mẹ là Venus thì vô tình để đầu một mũi tên lòi ra ngoài làm xước da ngực của Venus. Nữ thần Tình yêu cảm thấy bị thương tích liền đẩy con trai mình ra, nhưng vết xước thì sâu hơn nàng tưởng và chính nàng bị đánh lừa lúc đầu.

Bây giờ thì nàng đắm đuối với sắc đẹp của một người phàm, không còn nhớ gì đến những bến bờ của đảo Cythère; nàng cũng chẳng còn lui tới Paphos được biển sâu bao bọc xung quanh; r ễ thành Gnide nhiều tôm cá, hay thành Amathonte^[645] nhiều mỏ quặng. Thậm chí cõi trời mà nàng còn xa lánh, nàng thích Adonis hơn cả thiên đường.

Nàng quyến luyến, gắn bó với chàng, làm bạn đồng hành đi đây đi đó với chàng, và dù có thói quen bao giờ cũng nghỉ ngơi dưới bóng mát và qua đó mà giữ gìn và làm tăng thêm nhan sắc của mình, nhưng giờ đây thì nàng rong ruổi trên những rặng núi, qua những khu rừng, những vùng đá đầy gai nhọn, trên người mặc tấm áo dài xắn lên tận đầu gối theo kiến nữ

thần Diane. Và nàng cũng reo to khích động các con chó săn, đuổi theo những con thú không nguy hiểm tí như những con thỏ rừng thường cắm đầu cắm cổ chạy khi thấy bóng người, những con hươu đực với bộ gạc nhiều nhánh cao hay những con hươu cái rụt rè. Nàng tránh xa những con heo rừng mạnh mẽ đáng sợ, những con chó sói háu đói, những con gấu có móng vuốt sắc nhọn và những con sư tử bốc mùi máu của bò, ngựa mà chúng giết được.

Adonis ơi, nàng cũng cảnh báo mi nữa đấy, hãy biết sợ những con thú dữ này, nếu như lời cảnh báo có ích gì đó. ‘Hãy tỏ ra dũng cảm trước các con thú nhút nhát,’ nàng nói, ‘nhưng trước các con thú mạnh bạo thì sự dũng cảm của mình trở nên không an toàn. Đừng tỏ ra liều lĩnh, cậu bé yêu dấu của ta, khiến hạnh phúc của ta bị nguy hiểm; và đừng khiêu khích những con thú mà tạo hóa đã trang bị vũ khí cho chúng, như thế thì vinh quang của em sẽ không khiến ta phải trả giá đắt. Cả tuổi trẻ lẫn sắc đẹp của em, tuy đã làm xiêu lòng Vénus, sẽ không làm xiêu lòng các con sư tử, các con heo rừng có bộ lông cứng hay đôi mắt và quả tim của các con thú hoang hung tợn khác. Những con heo rừng thì có sức mạnh của cú sét đánh từ hai cái răng nanh cong của chúng, và sự nổi giận hung hăng của con sư tử có bờm vàng nâu thì không thể nào chống cự lại được. Ta sợ và ghét tất cả bọn chúng thậm tệ.’

Khi Adonis đưa ra câu hỏi tại sao ghét loài sư tử, nàng trả lời:

‘Ta sẽ kể em nghe câu chuyện về một tội ác xưa lắm rồi, và em sẽ ngạc nhiên trước cái kết cục tàn khốc và kinh tởm của nó. Nhưng bây giờ thì ta thấy mệt mỏi với những việc làm không quen chút nào; nhìn kìa, may sao có cây dương gần kề mời gọi chúng ta đến nghỉ dưới bóng mát, lại có mảnh đất phủ cỏ để ngả lưng nữa chứ. Ta sẽ vui lòng nằm nghỉ trên cỏ với

em ở đây.’ Nói thế xong nàng liền nằm tựa trên mặt đất và trên người tình
trẻ, đầu gối lên ngực chàng, và nàng bắt đầu kể câu chuyện này, thỉnh
thoảng ngừng nói để đưa môi hôn chàng.”

Nàng Atalante

“Em có thể đã nghe, có lẽ thế, về cô gái đã thắng những người đàn ông nhanh chân nhất trong cuộc thi chạy^[646]. Không phải chuyện vu vơ đâu, nàng thắng họ thật đó. Và em cũng không thể nói sự mau lẹ hay nhan sắc của nàng Atalante này, cái nào xứng đáng với lời ca ngợi của em hơn. Một ngày kia cô gái ấy đến đền thờ có sấm truyền hỏi liệu nàng có nên lấy chồng không thì vị thần ở đó^[647] trả lời: ‘Atalante à, một người chồng sẽ là lời nguyền của con! Con nên trốn tránh chuyện lấy chồng; tuy vậy, con sẽ không trốn tránh được, và sau đó, dù con vẫn tiếp tục sống nhưng con sẽ không còn là con nữa!’

Kinh hoàng trước lời sấm của vị thần, nàng bỏ vào sống một mình trong rừng có nhiều cây cao bóng cả, và tìm cách đẩy lùi những người cầu hôn, đông đảo và dai dẳng, bằng những điều kiện nghiệt ngã. ‘Không người nào trong các ông sở hữu được tôi,’ nàng nói, ‘nếu trước tiên không thắng được tôi trong cuộc chạy. Hãy cùng thi chạy với tôi. Phần thưởng sẽ là một người vợ và giường ngủ cho người thắng, và cái chết sẽ là hình phạt dành cho người thua; đó là luật chơi.’ Nàng quả thật là tàn nhẫn, nhưng vì sức cuốn hút của nhan sắc nàng mạnh mẽ quá mà một đám đông đàn ông liều lĩnh, bất chấp cái luật chơi dã man đó, vẫn tìm tới thử vận mệnh mình.

Bây giờ anh chàng Hippomène^[648] đến ngồi giữa đám khán giả trước cuộc đua tàn bạo, buột miệng thốt lên: ‘Ai mà tìm vợ với cái nguy cơ mất mạng lớn như thế cơ chứ?’ và chê trách tình yêu mù quáng và ngang

bướng của những chàng trai trẻ. Thế mà khi thấy rõ khuôn mặt và thân thể không mặc áo quần của Atalante - một sắc đẹp như thế thì giống sắc đẹp của ta, hay của em, Adonis à, nếu như em là đàn bà - thì hẳn ngạc nhiên quá đổi. Dang cả hai tay lên trời, hắn kêu lên: ‘Hãy tha lỗi cho tôi, những người bạn trẻ mà tôi lên tiếng chê trách vừa rồi; đó chỉ vì tôi chưa biết giá trị của phần thưởng mà các bạn đang ra sức tranh giành thôi!’

Trong khi nói ra những lời ca ngợi Atalante, Hippomène cảm thấy ngay trong lòng mình bùng lên ngọn lửa tình, và thầm mong là không ai trong đám thanh niên đó sẽ chạy nhanh hơn nàng; hắn bỗng dưng thấy sợ vì cơn ghen bất chợt xuất hiện này. ‘Nhưng tại sao mình lại không thử thời vận của mình trong cuộc đua này chứ?’ hắn tự hỏi. ‘Thần linh bao giờ cũng phù hộ những kẻ táo bạo mà.’

Trong khi Hippomène còn đang đắn đo suy nghĩ trong đầu thì nàng trinh nữ chạy như bay trên đôi bàn chân có cánh. Dù trước mắt hắn, nàng có vẻ chạy nhanh chẳng kém gì mũi tên của xứ Scythe^[649] nhưng hắn thấy mình say mê nhan sắc của nàng còn nhanh hơn thế nữa. Và cuộc chạy đua làm nàng trông đẹp hơn. Làn gió nhẹ thổi ngược ra sau các lông chim trên đôi giày chạy, tóc nàng bay phất phới trên đôi vai trắng ngà; các băng vải có đường viền màu sáng buộc ở hai đầu gối nàng đung đưa, và thân thể con gái trắng trẻo của nàng ửng hồng, không khác gì cái sân nhà lát đá cẩm thạch trắng phản chiếu sắc hồng từ cái mái che màu đỏ. Trong khi Hippomène đưa mắt quan sát tất cả những chi tiết này thì Atalante vượt qua điểm đích cuối cùng và được đội lên đầu vòng hoa chiến thắng. Nhưng những chàng trai trẻ thua cuộc bắt đầu buông ra những tiếng kêu rên thảm thiết và đành chịu hình phạt theo đúng sự cam kết của họ.

Tuy nhiên, không thấy nao núng trước số phận bi thảm của những

chàng trai đó, Hippomène bước đến, nhìn thẳng vào mắt cô gái và nói: ‘Tại sao cô lại tìm danh vọng bằng cái chiến thắng dễ dàng trước những tên địch thủ chậm chạp? Có giỏi thì so tài với tôi đây này! Nếu vận may cho tôi vượt qua cô thì chẳng có gì xấu hổ đối với cô khi mình bị thua trước một kẻ thù tài giỏi như thế. Bởi vì tôi là con của Mégarée ở Onchestus^[650], và ông nội của cha tôi là Neptune; như vậy tôi là cháu của vị thần Cai quản Đại dương, và tính cách đàn ông của tôi thì cũng giá trị không kém gì dòng dõi của tôi. Hay là, nếu tôi bị thất bại, chiến thắng của cô trước một người thuộc gia tộc Hippomène sẽ mang đến cho cô một danh tiếng lớn lao và bất tử.’ Trong khi hần thốt ra những lời này thì người con gái của Schénée^[651] nhìn hần với ánh mắt bất chợt trở nên dịu dàng, và nàng thấy phân vân không biết mình thực sự ham muốn chiến thắng hay chiến bại lần này.

Và nàng tự nhủ: ‘Vị thần nào là kẻ thù của tuổi trẻ tươi đẹp mà muốn hủy diệt chàng trai này, và buộc anh ta tìm cách lấy mình làm vợ dù có nguy cơ đến tính mạng quý báu của anh ta? Theo ý riêng, mình thấy mình chẳng xứng đáng với cái giá cao đến thế. Không phải sắc đẹp của anh ta làm mình xúc động - cho dù nó cũng có thể làm mình xúc động chứ sao - nhưng chính cái việc anh ta vẫn chỉ là một thiếu niên. Không phải chính anh ta làm mình xúc động mà chính tuổi trẻ của anh ta. Ôi, nếu anh ta thực sự có lòng dũng cảm của đàn ông và tinh thần không sợ chết thì sao? Nếu anh ta đúng là thuộc thế hệ thứ tư của thần Đại dương Neptune thì sao? Nếu anh ta thực tình yêu mình, và cho rằng cuộc hôn nhân với mình có giá trị to lớn đến nỗi anh ta sẵn sàng hy sinh mạng sống, nếu số mệnh khắc nghiệt không cho mình làm vợ anh ta thì sao? Hỡi người xa lạ kia, hãy rời khỏi đây đi trong khi anh còn có thể, hãy tránh thật xa sự kết hôn đẫm máu

này. Lấy tôi làm vợ là một sự việc chết người. Những cô gái khác, không ai từ chối lời cầu hôn của anh đâu, và rất có thể là một cô gái ngoan hiền hơn sẽ tìm tình yêu của anh cho mình.

Nhưng tại sao mình lại quan tâm đến anh ta thế này trong khi mình đã làm cho bao nhiêu người thiệt mạng? Thôi, hãy để anh ta tự lo lấy thân! Hãy để anh ta chết, bởi vì cái chết của những người theo đuổi ta đã không khiến anh ta chịu mở mắt, bởi vì anh ta quá coi thường mạng sống của mình. Ôi, vậy thì anh ta sẽ chết vì đã muốn sống với mình hay sao? Anh ta sẽ chịu một cái chết không đáng chút nào vì đã đem lòng yêu thương mình hay sao? Chiến thắng của mình trước anh ta sẽ kéo theo bao nhiêu là thù hận không thể nào chịu đựng được nhắm vào mình. Nhưng mình có lỗi gì đâu! Ôi, thưa ngài, tôi mong ngài bỏ cuộc biết bao, hay là, bởi vì ngài đã tỏ ra điên rồ quá sức nên tôi cũng mong ngài chạy nhanh hơn tôi! - A, về con gái trong trắng vẫn còn nhiều trên khuôn mặt tươi trẻ của anh ta! Hippomène tội nghiệp ời, ước gì anh đã không thấy em bao giờ! Anh là người xứng đáng để sống trên đời lắm mà; nếu em có may mắn hơn, và nếu định mệnh nghiệt ngã không ngăn cản em lấy chồng thì anh sẽ là người đàn ông duy nhất mà em thực sự muốn chia sẻ sẻ gối.’ Nàng trinh nữ đã nói xong; nhưng vì còn ngây thơ đôi chút, nàng cảm thấy những rung động đầu tiên của tình yêu mà không biết chuyện gì đang xảy ra trong lòng, nàng yêu mà không biết mình yêu.’

‘Trong khi đó,’ Vénus kể tiếp, ‘dân chúng cũng như cha nàng đòi hỏi phải có cuộc chạy đua như trước đó. Và Hippomène, hậu duệ của thần Neptune, với giọng khản đặc, kêu gọi đến ta: ‘Hỡi nữ thần đảo Cythère^[652], xin bà hãy đến đây giúp đỡ tôi làm chuyện liêu lĩnh này và khích lệ cho mối tình đã nhờ bà mà chớm nở.’ Một làn gió nhẹ ân cần

mang lời nguyện cầu dịu dàng đó đến tai ta, và ta thú nhận là nó đã làm ta xúc động, dù còn rất ít thì giờ để trợ giúp hân.

Tamasus^[653], dân chúng ở đó gọi thế, là một cánh đồng phì nhiêu nhất của đảo Chypre mà vào thời xa xưa người ta đã dành riêng cho ta và xem nó là một tặng phẩm đưa thêm vào trong khối tài sản của những đền đài thờ phụng ta. Một cái cây đứng giữa cánh đồng này, sáng lấp lánh với những cành lá bằng vàng rì rào trong gió. Ta vừa đến từ chỗ đó, tình cờ có trong tay ba quả táo vàng mà ta đã hái trước đó. Tới gần Hippomène và chỉ xuất hiện riêng trước mặt hân thôi, ta bày cho hân cách sử dụng chúng.

Tiếng kèn ra hiệu lệnh vang lên, Atalante và Hippomène, cả hai cúi khom người về phía trước, phóng đi từ điểm vạch bắt đầu cuộc đua, chạy như bay trên mặt cát. Adonis này, em có thể nghĩ là họ có thể lướt trên sóng biển mà bàn chân vẫn khô ráo hay chạy trên đầu những bông lúa vàng mà không làm chúng chúc xuống. Chàng trai trẻ cảm thấy phấn chấn nhờ tiếng reo hò, tiếng vỗ tay ồn ào, và nhất là bởi những lời khích lệ vang lên bên tai: ‘Hippomène, tới lúc phải chạy nước rút rồi đó! A, nhanh lên nào! Chạy hết sức đi! Đừng chần chờ! Chắc chắn mi sẽ thắng mà!’ Ai mà biết được người nào, đưa con trai dũng cảm của Mégarée hay đưa con gái của Schénée, thấy vui thú với những lời trên cơ chứ? Ồ, đã bao lần khi có thể vượt qua Hyppomène thì nàng chạy chậm lại, đưa mắt nhìn khuôn mặt xinh đẹp của chàng trai một lát rồi bỏ hân lại phía sau một cách miễn cưỡng!

Nhưng sự mệt mỏi bắt đầu làm khô cổ họng Hippomène, tiếng thở bắt đầu nghe hỗn hển, và cái đích đến thì còn xa. Thế là tên hậu duệ của Neptune ném ra một trong ba quả táo vàng. Atalante trở mắt ngạc nhiên rồi cảm thấy hăm hở muốn sở hữu trái cây lấp lánh đó; nàng chạy tách ra

khỏi đường đua và nhặt lên cái món đồ bằng vàng đang lăn trên mặt đất. Hippomène vượt qua nàng và đám khán giả reo hò thích thú. Nàng lại chạy nước rút để bù cho sự chậm trễ và thời gian đã mất, và một lần nữa bỏ chàng trai đằng sau. Rồi nàng lập lại những gì trước đó khi trái táo thứ hai được ném ra, chạy sau một lúc rồi chạy vượt qua chàng. Giờ thì chỉ còn đoạn đường cuối cùng của cuộc đua. ‘Hỡi Vénus, vị thần đã ban cho tôi tặng phẩm này,’ hấn nói, ‘bây giờ hãy ở bên tôi!’ Rồi với tất cả sức lực của tuổi trẻ, hấn ném trái táo chót xéo qua bên kia đường, nơi mà từ đó nàng sẽ mất nhiều thì giờ hơn để quay lại. Cô gái lộ vẻ lưỡng lự không biết có nên chạy theo nó không. Ta, Vénus, đã thúc đẩy cô ta nhặt nó lên và cũng làm cho nặng thêm cái quả vàng mà cô ta cầm trong tay. Thế là ta đã ngăn trở cô ta vừa bằng sự chậm trễ, vừa bằng trọng lượng. Thôi, để cho câu chuyện đang kể đây không thể dài dòng hơn chính cuộc đua, ta nói gọn là Atalante đã bị bỏ xa, và kẻ thắng đã nhận phần thưởng là lấy nàng Atalante làm vợ.

Adonis ơi, không lẽ ta không xứng đáng được cảm ơn, được dâng hương ở đền thờ ta sao? Nhưng Hippomène, hấn quên bằng sự giúp đỡ của ta, hấn chẳng nói lời cảm ơn ta, mà cũng chẳng thắp hương cho ta. Thế là lòng tốt của ta đối với hấn bỗng biến thành sự giận dữ; ta thấy mình vừa tức tối, vừa đau khổ bởi sự rẻ rúng này, và cố chí không để mình bị coi thường trong tương lai, ta quyết định trừng phạt hai đứa nó để làm gương và ta tự thúc ép mình ra tay chống lại chúng. Một ngày kia, Hippomène và Atalante đi ngang một ngôi đền nằm sâu trong rừng. Nó được ông Échion^[654] lòng lấy cho xây dựng vào thời xa xưa và dành riêng cho bà Cybèle^[655], Mẹ của các vị thần, để thực hiện lời thề nguyện của mình. Thấy chuyến đi của mình còn dài nên họ đã dừng chân nghỉ ngơi.

Và ở đó, bị mê hoặc bởi quyền năng của ta, Hippomène cảm thấy giậm giậm trong người và nổi ham muốn làm tình trở nên không thể kiềm chế được.

Ngay sát ngôi đền có một chỗ giống như cái hang, được chiếu sáng mờ mờ dưới cái vòm bằng đá bọt tự nhiên, được người ta sùng bái từ thuở xa xưa như một nơi chốn thiêng liêng. Vị tu sĩ giữ đền đã đặt trong đó rất nhiều tượng những vị thần cổ xưa bằng gỗ. Và chốn linh thiêng này, Hippomène đã đi vào cùng với vợ rồi làm ô uế nó bằng một hành vi cấm kỵ. Các tượng thần ngoảnh mặt nhìn sang chỗ khác. Và bà Cybèle, Mẹ của các thần, trên đầu đội cái vòng gắn nhiều cái tháp nhỏ, suýt nữa ra tay ném cặp đôi phạm tội này xuống con sông địa ngục Styx nhưng bà thấy hình phạt này có vẻ còn nhẹ quá. Vậy là có một cái bòm màu vàng hung phủ lên cái cổ mới đây còn nhẵn mịn của chúng, những ngón tay cong lại thành móng vuốt, những cánh tay biến thành chân, và tất cả sức nặng của chúng dồn phần lớn về phía ngực; đuôi chúng quét trên mặt đất có nhiều cát. Chúng có nét mặt hung dữ, chúng gằn thay vì nói, và giường ngủ của vợ chồng chúng là những khu rừng hoang dã. Và giờ đây đã thành những con sư tử mà ai thấy cũng sợ, chúng dùng cái miệng đã được thuần phục mà nhay những cái hàm thiếc để kéo cổ xe của bà Cybèle^[656].

Adonis yêu dấu ơi, ta khuyên em phải tránh chúng, và cùng với chúng tất cả những loại thú hoang dã không biết quay lưng bỏ chạy là gì nhưng biết đưa ngực ra mà chiến đấu, em hãy tránh chúng vì ta, trong trường hợp lòng dũng cảm mang tính đàn ông của em sẽ hủy diệt cả hai chúng ta.'

Nữ thần Vénus đã cảnh báo Adonis như thế rồi nàng từ biệt ra đi trên cỗ xe do các con thiên nga kéo xuyên không trung; nhưng lòng dũng cảm mang tính đàn ông của chàng thiếu niên không chịu đựng được lời khuyên

của ai cả. R ồi tình cờ là những con chó săn của chàng đã đi theo đúng dấu một con heo rừng đến tận chỗ nó ẩn nấp khiến nó thức dậy, và trong khi nó sắp sửa ra khỏi rừng thì đứa cháu ngoại của Cinyras phóng ra ngọn lao đâm nghiêng vào thân nó. Ngay tức khắc con heo hung dữ đã dùng cái mõm cong kéo ra được cái mũi lao dính máu nó và điên cuồng đuổi theo Adonis, khi đó thấy khiếp sợ và tìm cách chạy thoát thân. Nhưng than ôi, hai cái răng nanh dài và nhọn của con heo rừng đã thọc sâu vào bụng chàng trai r ồi bỏ chàng nằm dài, thoi thóp chờ chết, trên mặt cát vàng.

Đang ở giữa vòm trời trên cỗ xe nhẹ tênh kéo đi bởi những con thiên nga bay nhanh, Vénus vẫn chưa đến đảo Chypre quen thuộc thì nghe được từ xa vọng đến những tiếng rên rỉ của người tình trẻ sắp chết; bà bảo các con thiên nga quay đầu trở lại tìm chàng. Từ trên cao khi vừa thấy Adonis nằm bất động trong vũng máu của chính mình, nàng li ền nhảy xuống đất, đưa tay xé toạc tấm áo đang mặc, r ồi giựt tóc, r ồi đấm ngực một cách dữ tợn. Nàng còn lên tiếng trách móc số mệnh:

‘Không, mọi sự sẽ không bị khống chế bởi quyền lực của nhà người đâu! Adonis ơi, nỗi đau buồn của ta sẽ có một chứng tích bất tuyệt, và như thế cứ mỗi năm đi qua sẽ có sự tái hiện nỗi đau buồn này để tưởng nhớ cái chết của em. Hơn nữa, máu của em sẽ được biến đổi thành một bông hoa. Nay Perséphone^[657], có phải trước đây mi được cho phép biến đổi thân thể một cô gái tên Menthe^[658] thành cây bạc hà có lá thơm để chịu không? Thế thì sự biến thể của người yêu của ta, con trai Cinyas đó, có khiến ta bị oán hận không?’

Nói xong, Vénus rưới một thứ rượu dành cho thần linh có mùi thơm ngọt lên trên vũng máu của Adonis; và máu, khi tiếp xúc với rượu này, li ền nổi ph ồng lên giống như những cái bong bóng trong suốt mà người ta

thấy xuất hiện trên nước bùn vàng vàng. Sau đó, một tiếng đờng hồ chưa qua hẳn mà từ vũng máu này một bông hoa cùng màu nở ra, giống như màu của quả lựu, loại trái cây giấu hạt của nó dưới lớp vỏ cứng. Nhưng đờng hoa này thì ngắn ngủi vì các cánh hoa ít bám vào nhau và nhẹ quá đổi nên dễ rơi rụng khi có ngọn gió thổi qua; chắc vì thế mà hoa mang tên của gió^[659].”

Thiên 11

Cái chết của Orphée

Nhà thơ của xứ Thrace^[660], bằng lời ca tiếng nhạc của mình đã khiến cho cây cỏ rủ nhau kéo đến, thú hoang bị mê hoặc, các tảng đá chuyển mình lăn theo sau bước chân chàng. Và nhìn này, từ trên đỉnh đồi một đám người đàn bà Cicone^[661] đang ở giữa buổi lễ cuồng loạn, ngực họ được che bằng những mảnh da thú, bỗng nhìn thấy Orphée vừa gảy đàn lia, vừa hát theo điệu nhạc. Rồi một người trong bọn họ, tóc buông xõa trước làn gió nhẹ, hét to: “Đó, tên đàn ông khinh thường chúng ta đó!”^[662] và phóng ngọn lao thẳng vào cái miệng đang hát của nhà thơ của Apollon^[663]. Nhưng vì mũi lao được bọc trong lá cây nên nó không gây ra thương tích mà chỉ để lại một cái dấu vết trên mặt chàng. Một cô gái khác ném tới một cục đá, và dù cho bay xuyên không trung nó vẫn bị lời ca tiếng đàn dịu dàng thu phục, rơi xuống ngay dưới chân chàng như thể muốn xin được tha thứ cho sự gây hấn điên rồ.

Tuy nhiên, đám đàn bà đó cứ liều lĩnh tấn công tiếp, không cần biết đâu là giới hạn; sự cuồng nộ vì thái độ rẻ rúng của Orphée giờ đây chế ngự cả tâm trí họ. Và tiếng hát mê hoặc của chàng hẳn đã làm tắt cả những vũ khí của họ trở nên vô hại nếu như nó, và tiếng đàn lia, không bị nhấn chìm trong sự ồn ào náo động tràn lan của tiếng sáo Bérécynthe^[664] hòa lẫn với tiếng tù và chói tai, với tiếng trống và tiếng đấm ngực thành thịch, tiếng gào thét điên loạn của những “bacchante”^[665]; rồi cuối cùng tiếng hát, tiếng đàn của nhà thơ tắt lịm, và những phiến đá dưới chân lấm máu chàng.

Đầu tiên là vô số những con chim, rồi những con rắn và cả đám thú hoang, vẫn còn thấy mê mẩn bởi giọng ca của người hát, dấu ấn vinh quang cho nghệ thuật của Orphée đó, không muốn rời đi nhưng vẫn bị những “Ménade” này thắng tay xua đuổi. Rồi họ quay ra tấn công chàng bằng những bàn tay đầm máu của mình; họ tụ lại xung quanh chàng như các con chim tụ lại khi giữa ban ngày chúng bỗng thấy một con chim đêm^[666] lang thang đây đó; và cũng giống như đàn chó vây quanh con hươu được thả ra làm mồi cho cuộc biểu diễn trong đấu trường vào buổi sáng sớm. Họ lao vào nhà thơ, tay phóng mạnh vào người chàng những cái gậy có dây lá nhỏ màu xanh quấn quanh, những cây gậy được làm ra không phải để dùng cho việc như thế này! Một vài người này ném những cục đất, người khác ném những cành cây mới bẻ xuống hay những hòn đá. Và để cho sự điên cuồng của họ không thiếu vũ khí thực, sự tình cờ xảy ra là gần đó có những con bò đang kéo cày xới đất, và không xa đó là những người nông phu rắn rỏi đang đổ mồ hôi cuốc hay đào đất cứng. Khi thấy đám đông hung dữ này kéo đến gần, cả bò, cả người đều bỏ chạy, vút lại đằng sau những công cụ làm việc của mình. Nào cuốc, nào cào dài, nào cuốc chim lưỡi dẹt nằm rải rác trên cánh đồng trống. Những người đàn bà điên loạn này cướp lấy những thứ đó, và xé xác các con bò ra từng mảnh bất chấp nguy cơ bị chúng húc, rồi vội vã quay lại để giết nhà thơ. Chàng đưa hai bàn tay khẩn cầu về phía họ, chàng nói ra những lời mà lần đầu tiên chẳng ai thèm nghe, giọng chàng cũng chẳng làm ai xúc động một chút nào: những người đàn bà báng bố thần linh này đã thắng tay đánh chết chàng. Nhưng linh hồn chàng đã theo hơi thở mà ra ngoài qua môi - ôi đôi môi đã từng làm thốn thức đất đá, đã từng làm rung động tâm can những con thú hoang dã - hơi Jupiter, nhờ ngài mà nó theo gió đi xa.

Orphée ơi, vì nhớ chàng mà chim chóc hót lên tiếng bi thương; những đàn thú hoang, những phiến đá cứng cũng nhỏ lệ; và bao nhiêu là cây cối đã từng tụ về để nghe lời ca tiếng hát của chàng, giờ đây chúng trút hết lá, giống như người đời bứt tóc, để tang chàng với những thân cành trơ trụi. Người ta kể rằng những con sông cũng dâng đầy nước - nước mắt riêng của chúng - và những nàng “Naiade” và “Dryade” tỏ lòng thương tiếc chàng bằng cách khoác lên người những tấm áo viền đen và cứ để đầu tóc rối bù.

Tứ chi của nhà thơ nằm vung vãi khắp xung quanh; nhưng cái đầu và cây đàn lia, hơi dòng sông Hèbre^[667], mi ôm vào lòng, ôi phép lạ nào mà đang trôi giữa dòng nước đây đàn lại ngân lên những nốt nhạc tang thương, và cái lưới không còn sống lại thì thềm một cách buồn bã, rồi hai bờ sông cũng gọi lại những tiếng vang buồn bã đó. Và bây giờ chúng ra tới biển, bỏ lại đằng sau dòng sông quê hương, và trôi dạt đến bờ đảo Lesbos^[668], gần thành Méthymne. Tại đây, trong khi cái đầu nằm lơ lửng trên bãi cát xa lạ, tóc còn nhỏ ra từng giọt nước biển, thì một con rắn hung dữ bò đến tấn công nó. Nhưng ngay khi nó sắp sửa cắn thì Apollon cuối cùng xuất hiện đẩy nó ra và giữ cho bất động và biến thành đá cái hàm đang há to như ngáp của nó.

U hồn của nhà thơ chìm sâu vào lòng đất và nhận ra tất cả những nơi chốn mà chàng đã thấy trước đây; và đi tìm trong những cánh đồng dành cho những người sùng kính thần linh, chàng đã thấy được Eurydice và vội vàng ôm nàng trong vòng tay háo hức. Dưới cỏi âm này khi thì hai người đi song song bên nhau, khi thì chàng theo sau bước chân của nàng, khi thì Orphée đi trước và lần này thì có thể an tâm ngoái đầu nhìn Eurydice của mình ở phía sau.

Đám đàn bà Ménade bị trừng phạt

Thế nhưng thần Bacchus không thể để cho một tội ác như thế qua đi mà không trừng phạt. Cảm thấy đau buồn vì đã mất đi nhà thơ của những nghi lễ thiêng liêng, ngay tức khắc ông cột chặt vào mặt đất bằng rễ cây ngoằn ngoèo tất cả những người đàn bà con gái đã chứng kiến cái hành vi báng bổ đó. Ông kéo dài đầu những ngón chân của họ xuống sâu dưới lòng đất rắn chắc theo đường mọc của rễ cây. Khi con chim biết đôi chân đã bị vướng vào cái bẫy tròng do một tên bẫy chim tinh ranh giăng sẵn, cảm thấy mình đã bị bắt, nó đập cánh, nó cựa quậy, nhưng càng cử động thì càng bị siết chặt; tương tự như thế, mỗi người trong đám đàn bà này, hoảng sợ vì thấy bỗng dưng bị buộc cứng dưới đất, tìm đủ cách bỏ chạy nhưng vô ích. Những rễ cây rắn chắc vẫn cột giữ hai chân, bất chấp sự vùng vẫy của họ. Khi nhìn xuống tìm xem các ngón, các móng và bàn chân mình đang ở đâu, họ chỉ thấy vỏ cây đang trườn lên trên cặp giò đầy đặn của họ; thế là, trong sự đau khổ, họ cố gắng dùng tay đánh mạnh vào đùi và nhận ra là mình đánh vào thân một cây s ỏi; rồi ngực họ cũng bị biến thành s ỏi, rồi đến hai vai cũng thế. Và hai cánh tay họ, nếu như bạn nghĩ chúng sẽ trở thành những cành cây dài thì bạn không sai đâu.

Ông vua Midas

Bacchus cho vậy vẫn chưa đủ. Chàng rời bỏ những cánh đồng của quê hương mình^[669], chỉ dẫn theo một đám người tin theo xứng đáng hơn, tìm đến những vườn nho ở núi Tmolus và sông Pactole^[670] của mình, dù khi đó nó không phải là dòng nước cuốn theo vàng và có những bãi cát quý giá kích thích lòng tham con người. Bacchus và đám người tùy hành quen thuộc, tức là các “satyre”^[671] và “bacchante”, giờ tụ tập đông đủ quanh chàng nhưng Silène^[672] lại vắng mặt. Lý do là ông ta, đi nghiêng ngả ngoài đường vì già cả và say rượu, đã bị những người nhà quê xứ Phrygie giữ lại, trói bằng những vòng hoa rồi bị dẫn tới trước mặt Midas^[673], vua của họ. Orphée của xứ Thrace, cùng với Eumolpe người thành Athènes, trước đây đã hướng dẫn cho Midas thực hành những nghi thức bí mật của đạo Bacchus.

Khi nhận ra Silène là người bạn đồng đạo từng chè chén say sưa với mình trong những cuộc hoan lạc đi theo các nghi lễ, nhà vua liền vui vẻ ra lệnh tổ chức một lễ hội để chào mừng sự có mặt hiếm hoi của ông bạn quý này; và cái lễ hội đó đã kéo dài liên tục đến mười ngày và mười đêm! Và bây giờ là vào rạng đông của ngày thứ mười một, ánh sáng làm mờ dần các vì sao trên trời, nhà vua, với tấm lòng hoan hỉ, đưa Silène trở lại những cánh đồng thuộc nước Lydie, tận tay trao ông bạn già của mình cho đứa con mà ông này đã nuôi nấng ở tuổi sơ sinh.

Vui mừng trước sự trở về an toàn của Silène, người cha nuôi, thần Bacchus quyết định ban cho Midas một ân huệ: tự do chọn lựa một món

quà tốt, dễ chịu nhưng phù phiếm. Midas, người vì số mệnh mà sẽ sử dụng không tốt tặng phẩm này, kêu lên: “Vậy hãy làm cho bất cứ cái gì mà cơ thể ta chạm tới đều biến thành vàng.” Bacchus chấp nhận lời cầu xin, ban cho ông món quà độc hại này nhưng trong bụng thấy tiếc là Midas đã không chọn cái gì tốt hơn. Người anh hùng núi Bérécynthe^[674] vui mừng ra về, thấy thích thú với món quà định mệnh, và không muốn chờ đợi thêm, ông sờ cái này, chạm cái kia để thử xem quyền năng mà Bacchus đã hứa có thực hay không. Và hầu như không thể tin nổi mắt mình.

Ông đưa tay bẻ một cành con có lá xanh từ một cây sồi thấp, và cái cành con này biến thành vàng. Ông cúi xuống nhặt một viên đá dưới đất, và viên đá cũng có sắc vàng nhạt. Ông sờ một cục đất, và nhờ sự tiếp xúc màu nhiệm này nó biến thành một thỏi vàng. Ông ngắt vài bông lúa mì đã chín: đó là mùa gặt vàng. Ông đưa tay lên cao hái một quả từ cây táo và cầm nó trong tay: bạn sẽ tưởng đó là món quà của ba chị em Hespérides^[675]. Nếu ông đặt các ngón tay lên các cột trụ cao lớn trong cung điện của mình thì chúng sẽ lấp lánh ngay trước mắt ông. Khi ông rửa tay trong nước thì cái phần nước chảy qua bàn tay ông hẳn có thể lừa được nàng Danaé^[676]. Thế là tâm trí ông gần như không thể chứa đựng hết những kỳ vọng xuất hiện lúc này: ông mơ tưởng đến chuyện mọi thứ sẽ biến thành vàng. Trong khi ông thấy hả hê như thế thì các tên nô lệ của ông sửa soạn bàn ăn, mang ra đặt lên đó ê hề nào thịt, nào bánh mì. Và quả nhiên, khi ông cầm lên tặng phẩm của bà Cérès^[677] thì nó bỗng trở nên cứng ngắc trong bàn tay ông. Rồi khi ông đưa răng háo hức cắn vào miếng thịt thì cái chỗ mà răng ông đụng vào thì không còn là thịt nữa, nó là vàng rỗng. Ông hòa nước tinh khiết với rượu vang của Bacchus, người đã tặng ông món quà theo ý ông đó, rồi đưa lên miệng uống, nhưng cái ta thấy qua

đôi môi ông chỉ là vàng bị tan chảy đang nhỏ giọt xuống.

Ngạc nhiên trước cái tai họa lạ lùng này, và tuy giàu có nhưng lại thấy khốn khổ, Midas tìm cách trốn khỏi khối tài sản đồ sộ của mình và đâm ra oán ghét cái điếu mà mới đây ông đã xin cho có được. Không có kho thực phẩm nào có thể làm giảm nhẹ những cơn đói cồn cào, hay là làm dịu bớt cơn khát nóng bỏng trong cái cổ họng khô rát của ông; và ông bắt đầu ngần ngại rửa cái kim loại quý giá này, dù biết là do lỗi của mình mà nó được dịp hành hạ ông đến thế. Đưa hai bàn tay và cánh tay lấp lánh vàng lên phía trời cao, ông kêu to:

“Hỡi thần Lénéus^[678], hãy tha thứ cho tôi. Tôi đã phạm tội. Nhưng tôi van xin ngài hãy tỏ lòng khoan dung mà cứu tôi ra khỏi cái tai ương bất ngờ mà lúc đầu trông như sông phẳng này!”

Sức mạnh của chư thần còn nằm ở lòng độ lượng nữa, và người gây ra tội đã thú nhận. Thế là Bacchus phục hồi tình trạng ban đầu cho Midas bằng cách rút lại món quà đã cho theo ý ông ta trước đó. Và nói: “Người đã tỏ ra ham muốn vàng một cách dại dột nhưng giờ đây người không thể để nó bọc quanh người như thế này hoài được; hãy đến con sông chảy gần thành phố Sardes^[679] giàu có, đi ngược lên thượng nguồn bằng cách men theo con đường dọc theo những ngọn đồi xứ Lydie cho tới khi người đến được chỗ xuất phát của nó. Ở đó người hãy hụp cả đầu lẫn mình xuống nguồn nước suối bọt, nơi nó phun ra nhiều nhất, và bằng hành động này người rửa sạch tội của mình.”

Tuân theo lời của Bacchus, ông vua Midas đi đến tắm trong dòng sông đó. Và cái khả năng biến mọi thứ thành vàng giờ chuyển từ cơ thể ông sang nguồn nước, khiến nó nhiễm màu vàng. Và đến cả ngày hôm nay, những cánh đồng này trở nên cứng và vàng ra vì nhận được hạt giống từ

mạch quặng nguyên thủy, đất của chúng thì thấm đẫm nước sông có màu vàng nhạt.

Hai tai của ông vua Midas

Nhưng Midas, giờ thấy oán ghét của cái giàu có, chọn sống trong những khu rừng hay những cánh đồng và thờ phụng thần Pan^[680] khi đó cư ngụ trong những hang động trên núi. Nhưng ông vẫn còn là một kẻ ngu ngốc, và cái đầu óc ngớ ngẩn của ông chắc chắn sẽ làm hại chủ nó một lần nữa, như từng xảy ra một lần trước đây. Ngọn núi Tmolus cao và dựng đứng, có tằm nhìn ra biển rất xa, hai bên sườn núi đều có độ dốc cao, một bên trải dài đến thành phố Sardes, và bên kia đến thị trấn Hypaepa. Ở đó, khi thì Pan cất tiếng hát những bài ca của mình trước các cô tiểu nữ thần dịu dàng, khi thì thổi các giai điệu nhẹ nhàng với cây sáo làm bằng các ống sậy gắn chặt vào nhau bằng sáp; nhưng chuyện đáng nói là hắn buông ra những lời khinh thường âm nhạc của Apollon so với âm nhạc của hắn, và việc này dẫn tới cuộc so tài không tương xứng mà núi Tmolus làm giám khảo.

Vị giám khảo già ng ẫ ngay trên đỉnh núi của chính mình và lắc hai tai để rũ bỏ hết cây cối mọc trên đó. Chỉ có một cái vòng làm bằng lá các cây s ẫ bọc quanh mái tóc sẫm màu của ông và các quả đầu^[681] treo lủng lẳng hai bên thái dương hõm vào của ông. Đưa mắt nhìn Pan, thần của những Người chăn dê, cừu, ông nói: “Ta, giám khảo, sẵn sàng r ẫ đó!” Vậy là Pan bắt đầu thổi cây sáo thô sơ của mình, và những giai điệu hoang dã vang ra tình cờ đến tai Midas ở gần đâu đó khiến nhà vua bị mê hoặc. Xong phần của Pan, ông già Tmolus đáng tôn kính đó quay mặt sang phía Phébus và cả khu rừng của ông cũng quay theo ông. Apollon đeo một vòng lá nguyệt

quế hái từ núi Parnasse trên đầu tóc vàng của mình, và mặc một tấm áo choàng dài quét đất, nó được nhuộm màu tía nổi tiếng của thành Tyr. Cây đàn lia mà ông cầm ở tay trái được khảm đá quý và ngà voi Ấn Độ và miếng gảy đàn thì được cầm ở tay mặt. Ông có phong thái của một nghệ sĩ đích thực. Rồi với những ngón tay điêu luyện ông bắt đầu gảy lên dây đàn, và Tmolus thấy mình bị quyến rũ bởi những điệu nhạc du dương liền quay sang bảo Pan hạ thấp ống sáo của mình xuống trước cây đàn lia và thừa nhận thua cuộc.

Mọi người đều tán thành sự đánh giá của vị thần ở ngọn núi thiêng này. Nhưng Midas, và chỉ có ông, lên tiếng phản đối và cho sự phán xét này là không công bằng. Thế là vị thần của đảo Délos^[682] thấy mình không thể chịu nổi cái loại “tai trâu” này mà còn giữ hình dạng của con người; ông kéo dài hai cái tai của Midas ra, cho mọc ra chơm chớm những sợi lông xám, cho chân tai có thể co giãn và thân tai có thể phe phẩy. Ông ta vẫn giữ được hình hài như trước, chỉ bị trừng phạt ở bộ phận này trên cơ thể: đó là mang đôi tai của một con lừa có bước đi chậm chạp. Xấu hổ vì cái đầu biến dạng, ông tìm cách che giấu hai cái tai mới toanh này dưới cái khăn xếp màu tía.

Nhưng tên nô lệ thường cắt tóc cho ông thì thấy được sự hổ thẹn của ông. Và cái anh chàng đầy tớ này tuy không dám thốt lộ cái hình ảnh ê chề này vì sợ bị trừng phạt, nhưng cũng thấy nóng ruột muốn nói ra cho làng trên xóm dưới biết; cuối cùng anh ta tìm đến một chỗ vắng, đào một cái lỗ dưới đất rồi gục đầu trong đó anh ta mở miệng thì thần tai của chủ mình là tai lừa.

Xong, anh ta lấp đất cho kín cái lỗ lại, nghĩ rằng đã chôn vùi cái bằng chứng của những lời đã thốt ra rồi lặng lẽ ra về. Nhưng sau đó một đám

lau sậy chen chúc và xào xạc mọc lên từ chỗ đất đó và được một năm thì chúng lớn đủ kích thước thông thường, và hỡi ôi, chúng bắt đầu phản bội người gieo trồng: khi ngọn gió nhẹ dịu dàng thổi qua làm xao động đám lau sậy đó thì chúng lập lại những lời đã được chôn sâu, cất kỹ của tên đầy tớ và chuyện vua Midas mang tai lừa được lan truyền khắp nơi.

Vua Laomédon và nàng Hésione

Trả thù xong, người con trai của bà Latone rời núi Tmolus. Ông bay qua không trung trong suốt, không vượt qua eo biển Hellé^[683], con gái của Néphélée^[684] nhưng đáp xuống xứ sở của Laomédon^[685]. Nằm giữa hai mũi đất Sigée và Rhoetée^[686] là ngôi đền xưa dành để thờ phụng riêng thần Sấm Panomphee^[687]. Ở đó Apollon thấy ông vua Laomédon bắt đầu xây dựng những bức tường thành cho thành phố mới mang tên Troie^[688] và nhận ra là một công trình vĩ đại đến thế đang gặp nhiều khó khăn khó vượt qua và đòi hỏi không ít nguần lực, ông bèn cùng với Neptune, ông thần Đại dương tay thường cầm cây đinh ba đó, cải dạng thành người phàm rồi ra sức giúp ông vua ở vùng Phrygie^[689] này xây các bức tường thành sau khi hai bên đồng ý về số lượng vàng mà ông sẽ chi ra để trả công. Nhưng khi công trình hoàn thành, nhà vua chối bỏ món nợ của mình và còn lớn tiếng phủ nhận, đúng là đỉnh cao của sự gian trá, là mình không hề hứa một lời đền đáp như thế.

“Nhưng ông không phải là sẽ không bị trừng phạt đâu,” vị thần Đại dương buột miệng rồi ra lệnh cho nước biển dâng lên, tràn vào những bến bờ của cái thành phố bần tiện đó. Ông làm ngập vùng đồng quê xung quanh Troie cho tới khi trông nó như biển, cuốn trôi mùa màng của nông dân, nhấn chìm dưới nước ruộng đồng của họ. Vậy mà hình phạt này vẫn chưa đủ: Neptune còn đòi Laomédon phải hiến tặng con gái ruột của mình, Hésione, cho một con quái vật đến từ đáy biển sâu. Nhưng trong khi nàng bị trói chặt trên một vách đá nhô ra biển chờ nó đến thì may mắn sao,

Hercule giải thoát nàng. Rồi sau đó Hercule đòi số ngựa đã hứa cho nghĩa cử này thì Laomédon, thêm một lần nữa, chối bỏ lời hứa của chính ông và không trao phần thưởng đó cho chàng. Thế là Hercule vượt qua những bức tường thành và chiếm lấy Troie, một thành phố hai lần bị bội tín. Télamon^[690], người sát cánh cùng Hercule trong trận đánh thành Troie này, không lẽ ra vênh tay không; Hésione được tặng cho chàng lấy làm vợ, bởi vì Pélée, anh của Télamon, trước đó đã có vinh dự lấy một nữ thần làm vợ rồi; anh chàng Pélée này tỏ ra hãnh diện về tên tuổi của cha vợ không kém gì về tên tuổi của Jupiter, ông nội mình; đó là vì chàng không phải là người duy nhất làm cháu nội của Jupiter mà là vì chàng là người duy nhất có vợ là một nữ thần^[691].

Chàng Pélée và nữ thần Thétis

Thật vậy, lão già Protée^[692] trước đó có nói với Thétis^[693]: “Này Thủy thần Thétis, cô phải có thai: cô sẽ là người mẹ của đứa con trai tài giỏi mà khi lớn lên sẽ có những chiến công vượt qua cha nó và sẽ được người đời xem là vĩ đại hơn cha nó.” Vì lời tiên tri này mà Jupiter sợ rằng trái đất sẽ sản sinh ra một cái gì đó vĩ đại hơn mình nên đành từ bỏ ý định giao hợp với Thétis dù ngọn lửa dục tình vẫn nóng bỏng trong lòng. Ông bèn ra lệnh cho đứa cháu nội của mình, con trai của Éaque, là Pélée nhận lấy chỗ người tình thay cho mình và lấy nàng trinh nữ của biển sâu này làm vợ.

Ở vùng duyên hải Thessalie có một cái vịnh chia thành hai nhánh chạy dài ra và uốn cong như cái lược liềm; nó có thể trở thành một hải cảng nếu như có nước sâu hơn. Biển ở đó thì cạn, nước hầu như chỉ vừa đủ phủ lên đáy cát; bờ thì khá rắn chắc để không giữ lại dấu chân hay làm chậm bước, và không bao giờ có rong biển. Gần đó thì có một vườn cây sim đầy những quả mọng hai màu. Trong vườn này lại có một cái động nhưng không ai biết rõ là do thiên nhiên hay nghệ thuật tạo ra, hay có lẽ do nghệ thuật thì đúng hơn. Hỡi Thétis, mi thường cỡi một con cá heo có dây cương lui tới đó nhiều lần, trên người hoàn toàn không mặc quần áo gì. Một ngày kia Pélée bắt gặp mi đang nằm ngủ say ở đó và vì mi cứ khước từ những lời tán tỉnh và khẩn cầu của hắn nên hắn ôm ghì lấy mi trong vòng tay, sẵn sàng cưỡng hiếp mi. Và nếu như mi không dùng đến cái tài quen thuộc tự biến mình thành những hình dạng khác nhau thì mi đã là nạn nhân của hắn rồi. Lúc đó mi liềm biến mình thành một con chim nhưng hắn

vẫn nắm được con chim đó; rồi mi trở thành một cái cây cứng cáp nhưng hẳn vẫn ôm chặt được cái cây đó vào lòng. Sự biến hình thứ ba của mi là con cạp cái có vẩy khiến Pélée chết khiếp, vội vàng buông hai tay ra.

Sau đó không lâu hẳn làm lễ cầu xin các chư thần Biển cả với rượu nho rót xuống trên mặt nước, với các bộ lông cừu, và dĩ nhiên, với hương đèn tỏa khói nữa. Cuối cùng nhà tiên tri của đảo Carpathos^[694] từ dưới đáy biển của mình trỗi lên và nói với hẳn: “Này con trai của Éaque, mi sẽ lấy được đối tượng mà mi ham muốn làm vợ. Mi chỉ phải làm việc này: khi nàng ngủ say, không hay biết gì, trong cái động đá đó, thì mi hãy trói nàng lại bằng thông lọng và các thứ dây da dễ xiết chặt. Mi đừng để bị lừa bởi trăm cái hình dạng khác nhau xuất hiện trước mắt mi, đừng để nàng trốn thoát; mi cứ giữ chặt lấy nàng, bất kể nàng có thể là cái gì, cho đến khi nàng trở lại hình dạng ban đầu của mình.” Nói xong, Protée đưa mặt ngụp xuống dưới các làn sóng và để nước biển phủ lên những lời cuối của mình.

Bây giờ thì thần Mặt trời đã cho cỗ xe chúi xuống từ từ trên mặt biển phía Tây, và nàng “Néréide” xinh đẹp trở lại cái động và đặt lưng xuống chỗ nằm quen thuộc. Pélée chưa kịp trói hết tay chân cô trinh nữ thì nàng đã bắt đầu biến mình thành những hình dạng mới cho tới khi nhận ra là đã bị trói quá chặt và hai cánh tay thì bị kéo căng ra theo hai chiều trái ngược nhau. Rồi cuối cùng nàng đành thở dài và nói: “Chàng chinh phục được ta, chắc là không phải không có thần linh giúp đỡ gì đó!” Và nàng trở lại là Thétis như trước. Nghe lời thú nhận thua cuộc này, Pélée vội ôm nàng trong vòng tay và thỏa mãn niềm ham muốn của mình, và sau này cùng nàng cho ra đời chàng Achille^[695] kiệt xuất.

Pélée đến sống ở đất của vua Céyx

Pélée thấy mình thật hạnh phúc với đứa con trai, thật hạnh phúc với vợ, và nếu như không có xảy ra tội ác giết Phocus^[696] thì chàng hẳn đã hưởng được tất cả những sự ưu ái của số mệnh. Bị xua đuổi ra khỏi nhà của cha mình với hai bàn tay còn dính máu em trai, chàng tìm được một chốn dung thân ở đất Trachine^[697]. Đây là nơi được cai trị một cách yên bình và không bạo lực bởi Céyx, con trai của Lucifer^[698] mà trên khuôn mặt ông người ta thấy hiện tất cả vẻ hân hoan sáng rõ của người cha. Nhưng vào thời điểm đó ông rất buồn, khác xa với con người thường nhật của mình, vì thương tiếc Daedalion, người em trai đã ra đi đột ngột.

Và Pélée, đầy lo lắng và mệt mỏi vì chuyến đi dài, tìm đến ông; chàng vào thành phố với vài người tùy tùng thôi, sau khi bỏ lại ở ngoại thành, trong một thung lũng nhiều bóng cây, các đàn cừu và đàn bò mà chàng đã dắt theo. Rồi trong lần đầu tiên được phép diện kiến nhà vua, chàng đưa ra, với bàn tay cầu khẩn, một cành ô-liu được quấn quanh bằng những sợi len, và nói ra mình là ai và cha mình là ai. Chàng chỉ không tiết lộ tội ác đã phạm, và nói dối về lý do trốn lánh của mình. Chàng thỉnh cầu được phép làm ăn sinh sống ngay trong thành hay ở vùng quê ngoại thành. Nhà vua Céyx ân cần trả lời:

“Này Pélée, các cơ hội trong đất nước ta đều mở rộng cho mọi người, kể cả những kẻ có thân phận thấp kém, và đây không phải là nơi không hiếu khách, cái vương quốc mà ta trị vì. Ngoài thiện ý này của ta, người còn cho thêm một sự khích lệ mạnh mẽ bằng cái tên tuổi lẫy lừng của gia

tộc người cũng như chuyện người là cháu nội của Jupiter. Vậy thì người đừng mất thì giờ vào việc cầu xin nữa. Người sẽ có được tất cả những gì người tìm kiếm. Người sẽ có được một phần của bất cứ cái gì mà người thấy trước mắt. Ta ước gì những gì người thấy được thì tốt lành hơn!” Vừa nói xong thì Ceyx khóc. Khi Pélée và những người đồng hành hỏi nguyên nhân của nỗi đau buồn to lớn này thì ông trả lời:

Người cha Daedalion và con gái Chioné

“Có lẽ người nghĩ rằng cái con chim sống bằng đồ cướp bóc và gây khiếp sợ cho tất cả lũ chim khác thì bao giờ cũng là một sinh vật có lông chim. Thật ra ngày xưa hấn là con người, có tên là Daedalion; và ngay vào lúc đó, ôi tính cách thì có bao giờ đổi đâu, hấn thì tàn nhẫn, hiếu chiến và bao giờ cũng sẵn sàng dùng đến bạo lực. Ta và hấn là anh em, con trai của vị thần mỗi ngày gọi dậy Rạng đông và ra khỏi bầu trời sau chót^[699]. Ta, theo bản tính, thì yêu chuộng hòa bình, và ta chỉ lo lắng làm sao giữ được hòa bình và chăm sóc người vợ ta, trong khi đó em ta chỉ tìm thấy vui thú trong những cuộc chiến ác liệt. Sự dũng cảm quyết liệt của hấn đã đánh bại các vua chúa và các dân tộc, và bây giờ dù đã bị biến thể thành chim hấn vẫn đuổi theo các con bồ câu ở thành Thisbé^[700].

Hấn có một đứa con gái tên là Chioné nhan sắc tuyệt trần, có đến cả nghìn đàn ông theo đuổi khi nó đến tuổi mười bốn, cái tuổi cập kê. Một ngày kia có sự tình cờ là Apollon và Mercure^[701], con trai của Maia^[702], người thì về từ thành Delphes, người thì về từ núi Cyllène, cả hai đều trông thấy Chioné cùng lúc, và ngay tức khắc cả hai đều thấy bùng lên trong lòng ngọn lửa ham muốn, cùng lúc. Apollon chờ đến tối mới tìm đến thực hiện cuộc giao hợp mong ước; còn Mercure thì nóng ruột, không muốn chờ đợi lâu nên dùng cây gậy thần có khả năng gây ngủ say chạm vào mặt cô trinh nữ. Thế là đứa cháu gái ta, nó nằm không hay biết gì dưới cái đụng chạm mê hoặc đó và cam chịu sự cưỡng hiếp của ông ta. Bây giờ, đêm đã vung vãi đầy trời các vì sao khi Apollon cải dạng thành một bà già

đế vào được trong nhà của Chioné rồi hưởng thụ sự khoái lạc mà một kẻ khác đã nếm mùi trước mình.

Sau chín tháng bụng mang dạ chửa, Chioné sinh hạ một em bé, đó là con trai của Mercure, vị thần đôi bàn chân có cánh; nó có tên là Autolykus, có bản tính xảo trá, có cái đầu lấm mru nhiều kẻ; nó có thể đổi trắng thay đen hay đổi đen thành trắng nên nó xứng đáng nối dõi cha nó trong các ngón nghề này. Và Apollon cũng có con nữa, vì Chioné sinh đôi; tên nó là Philammon, sau này nổi tiếng nhờ tài ca hát và chơi đàn lia.

Nhưng Chioné được lợi gì trong việc sinh ra hai đứa con trai, trong việc hai vị thần đều ham muốn nàng, trong việc nàng có cha là một chiến binh dũng cảm và có ông nội là ngôi sao Lucifer sáng ngời? Sự vinh quang cũng là một lời nguyền, không phải vậy sao? Nó trước nay và cho tới bây giờ là lời nguyền đối với nhiều người, chắc chắn Chioné không phải là ngoại lệ! Đứa cháu gái của ta, một cách liêu lĩnh, tự cho mình ở một đẳng cấp cao hơn Diane và chê bai nhan sắc của nữ thần này. Diane thấy tức giận càn hông liêu hét lên: 'Vậy thì ta sẽ làm mi hài lòng bằng hành động thực tế!' Vừa nói dứt lời vị nữ thần còn trinh này giương cung ra và bắn đi một mũi tên bay nhanh như chớp và nó đâm thủng cái lưới phạm tội kia. Cái lưới từ đó bị cầm đi, cả tiếng nói lẫn lời nói đều không còn tuân theo ý chí của người bị nạn; ngay cả khi Chioné còn cố gắng thì trào đôi lời thì cuộc sống của nó đã rời đi cùng với dòng máu đang tuôn ra.

Và thật là khốn khổ cho ta, ta ôm lấy xác đứa cháu gái trong vòng tay mà cảm nhận nỗi đau của cha nó trong tim, rồi ta nói ra những lời an ủi với đứa em trai yêu quý của ta. Daedalion nghe những lời này như vách đá nghe tiếng thần thì của sóng biển dội vào và cứ tiếp tục rên rỉ trước sự mất mát đứa con. Nhưng khi thấy thi thể Chioné bắt đầu bốc cháy thì đến

cả bốn lần hấn suýt tung người nhảy vào giàn thiêu đang rực lửa. Bốn lần bị đẩy lùi ra sau, hấn đành bỏ chạy một cách điên cuồng, và giống như con bò bị đàn ong vò vẽ cứ nhằm cái cổ mà chích rất đau, hấn chạy bạt mạng trên những chỗ chưa có lối đi. Ngay cả lúc đó ta thấy hấn dường như chạy nhanh hơn bất cứ người phàm nào, và các vị có thể tưởng là đôi bàn chân hấn có cánh. Vậy là hấn tránh được mọi sự đuổi theo, và như bị thúc đẩy bởi sự ham muốn cái chết, hấn chỉ dừng chân một khi lên tới đỉnh núi Parnasse. Rồi khi từ vách đá cao vọi vọi hấn tung mình nhảy xuống thì Apollon, xúc động trước tình cảnh đáng thương của hấn, liền biến hấn thành một con chim, giữ hấn lơ lửng giữa không trung bằng cách đột nhiên tạo cho người hấn đôi cánh, cho thêm một cái mỏ quắp, các móng vuốt cong nhưng vẫn giữ lại cho hấn lòng dũng cảm từng có xưa nay và một sức mạnh lớn hơn cái cơ thể hiện có. Và bây giờ là một con diều hâu không thân thiện với bất cứ ai, hấn trút hết nỗi giận dữ độc ác của mình lên mọi con chim khác; vì bản thân mình đau khổ nên hấn gây đau khổ cho kẻ khác!”

Con chó sói của Pélée

Trong khi người con trai của Lucifer kể câu chuyện kỳ lạ của đứa em trai ông thì Onétor, người xứ Phocide và chăn bò cho Pélée, ba chân bốn cẳng chạy vào, và vừa thở hổn hển, vừa nói:

“Ông Pélée! Ông Pélée! Tôi đến báo cho ông biết cái tin đáng sợ này.” Pélée bảo hắn cứ nói ra trong khi ông vua Céyx ng ẩ im chờ đợi trong sự lo lắng tột độ. Tên chăn bò tiếp tục nói:

“Tôi dẫn đàn bò mệt mỏi xuống tận bờ nước quanh co khi mặt trời đã đi được nửa đường trên vòm trời, cung đường nó sắp đi trước mặt thì cũng bằng cung đường đã đi sau lưng. Một số con trong đàn bò đã khụy gối nằm xuống trên bãi cát vàng, đưa mắt nhìn ra vùng biển rộng và bằng phẳng; một số con khác thì chậm rãi đi thơ thẩn chỗ này, chỗ kia, còn một số con nữa thì lội xuống bờ, hay đứng trong nước lên đến tận cổ. Gần biển thì có một ngôi đền, không chói sáng với vàng hay cẩm thạch đâu, nhưng được xây dựng với gỗ cứng và nặng, và có nhiều bóng mát nhờ một vườn cây ăn trái có từ thời xa xưa. Đây là ngôi đền dành cho thần Nérée và các ‘Néréide’^[703], theo lời một tên chèo thuyền đang phori lưới trên bãi biển nói lại với tôi thì họ là thần của vùng biển này. Ngay sát nó là một bãi đầm lầy dày đặc những cây liễu, đó là nước biển tù đọng lâu dần biến khu đất thành vũng lầy.

Từ chỗ đó phát ra một tiếng ồn to đến điếc cả tai, gây khiếp sợ cả vùng lân cận: một con thú lớn quá cỡ, một con chó sói! Nó chạy bổ ra, trên thân lấm bùn, cái hàm rộng gây chết người thì dính đầy máu và sùi bọt mép, và

đôi mắt thì tóe lửa. Nó đang nổi điên vì giận dữ tột độ hay vì đói, nhưng chắc là vì giận hơn. Bởi vì nó không dừng lại để ăn cho thỏa thích cơn đói ghê gớm với chỉ vài con bò bị giết nên tấn công cả đàn bò, không chừa con nào, và giết hết chúng trong sự độc ác vô cớ. Vài người trong bọn tôi, trong khi ra sức đánh đuổi nó, cũng bị thương nặng do những cái răng nanh chết người của nó, họ bị bỏ lại vì xem như chết rồi. Bãi cát, bờ nước cạn, bãi đầm lầy thấy đỏ ra vì máu, và tiếng rống yếu ớt của đàn bò còn nghe được đâu đó. Nhưng đừng để mất thì giờ nữa, nguy hiểm lắm đấy; lúc này là không phải lúc để lưỡng lự. Trong khi vẫn còn lại cái gì đó thì tất cả chúng ta hãy cùng nhanh chân chạy lấy binh khí, đứng rồi, binh khí! Và cùng nhau phối hợp để tấn công con chó sói đó!”

Tên nhà quê đã nói xong nhưng Pélée không tỏ ra xúc động trước sự mất mát này. Nhớ lại tội ác của mình, chàng biết rõ là bà “Néréide”^[704] đang chịu cảnh tang tóc, người mà mình đã giết đứa con trai, đã gởi đến chàng cái tai họa này như một thứ đồ cúng tế cho vong linh của Phocus, đứa con bị giết của bà.

Vua Ceyx ra lệnh cho binh lính mặc áo giáp và cầm lên các ngọn giáo nguy hiểm chết người, và cùng lúc chính ông cũng sửa soạn để sẵn sàng lên đường với họ. Nhưng vợ ông, Alcyone, bị đánh thức bởi những tiếng la hét ồn ào bên ngoài liền vội vã chạy ra khỏi phòng, đầu tóc còn rối bù vì chưa kịp búi chải; bà lao đến ôm lấy cổ ông, và van nài trong nước mắt là ông cứ việc gởi lính đi nhưng bản thân ông không nên đi cùng họ, và như vậy mới cứu được hai mạng sống của hai người họ bằng cách cứu mạng của chính ông. Thấy vậy, Pélée, con trai của vua Éaque, lên tiếng:

“Thưa Hoàng hậu Alcyone, nỗi lo sợ của bà rất là chính đáng, đó là nỗi lo sợ của một người vợ tốt, nhưng xin bà hãy quên nó đi. Tôi không phải

là người vô ơn bạc nghĩa trước sự giúp đỡ do nhà vua đề xướng, nhưng tôi không muốn vì tôi mà nhà vua cũng như binh lính phải cần lấy binh khí chống lại con quái vật lạ thường đó. Thay vào đó, tôi phải cầu nguyện với nữ thần Biển này.”

Ở trên bức tường thành có một cái tháp cao giữ vai trò của một ngọn hải đăng, một điểm mốc đáng vui mừng cho những con tàu lắc lư trong giông bão. Họ leo lên tận cái tháp đó, đưa mắt nhìn ra với tiếng thở dài thương xót xác đàn bò nằm la liệt ở bãi biển; họ cũng thấy con chó sói đáng sợ đó với cái miệng đẫm máu và các sợi lông dài tua tủa trên thân cũng bị máu nhuộm đỏ. Ở đó, với hai tay dang rộng và hướng về phía bờ và biển khơi ngoài xa, Pélée cầu nguyện với tiểu nữ thần Biển Psamathe, van nài bà bỏ qua một bên nỗi uất giận và hãy đến giúp đỡ mình. Psamathe thực sự không tỏ ra mảy may động lòng trước những lời cầu xin của chàng; nhưng Thétis cũng xen vào khẩn nài giúp chồng mình và nhận được sự tha thứ của bà.

Tuy vậy, dù bà đã gọi con chó sói về nhưng nó vẫn tiếp tục cuộc tàn sát vì còn say sưa với vị ngọt của máu; và ngay khi nó còn đang ngoạm chặt với các răng nanh cái cổ bị xé của một con bò cái tơ thì Psamathe biến nó thành đá cẩm thạch. Toàn bộ thân xác con chó sói vẫn được giữ nguyên si, ngoại trừ màu sắc của nó; người ta thấy rõ qua màu sắc của đá là bây giờ nó không còn là chó sói nữa, và do đó không cần phải sợ nó nữa.

Nhưng số mệnh không cho phép Pélée, người bị xua đuổi, ở lại trên đất nước của vua Ceyx. Trở thành kẻ lưu đầy lang thang rày đây mai đó, chàng cuối cùng đến được xứ Magnésie^[705] và được nhà vua Acaste ở đó ân xá cho tội giết người.

Vợ chồng Ceyx và Alcyone

Trong lúc đó vua Ceyx cảm thấy lo lắng và phiền muộn, không những về cái chuyện lạ lùng xảy đến em trai mình mà còn về các chuyện khác xảy ra từ khi số phận của em trai mình bị thay đổi. Bởi vậy, Ceyx muốn nghe tận tai các sấm truyền linh thiêng nói gì, chúng là nơi nương tựa của loài người khi gặp những sự rắc rối khó giải, và ông sửa soạn một chuyến đi dài để gặp vị thần của thành Claros^[706]. Lý do ông chọn Claros thay vì Delphes là tên cướp Phorbas^[707] khét tiếng cùng đám lâu la Phlégyens^[708] từng đã làm cho quãng đường đi đến Delphes mất hết an ninh. Nhưng trước khi ra đi, ông ấy đã nói cho Alcyone, người vợ chung thủy nhất của mình, biết mục đích của cuộc hành trình.

Ngay tức khắc, bà thấy lạnh ngắt thấu tận xương tủy, mặt mũi trở nên nhợt nhạt như gỗ hoàng dương, và đôi má ửng đỏ. Ba lần, bà cố gắng lên tiếng, và ba lần nước mắt tuôn chảy trên mặt khiến bà không nói được; rồi cuối cùng, giữa những tiếng nức nở, lời than phiền của bà cũng được thốt ra:

“Chồng yêu ơi, em đã phạm phải lỗi lầm gì khiến anh nghĩ đến chuyện ra đi? Đâu rồi sự chăm sóc anh dành cho em, nó từng là ưu tiên số một mà? Không lẽ anh có thể bỏ rơi Alcyone của mình mà không nghĩ gì đến nàng sao? Không lẽ bây giờ anh thấy vui thú đi xa và lâu vậy sao? Không lẽ bây giờ anh thấy yêu em hơn khi em ở xa anh? Nhưng, em chỉ đoán chừng thôi, anh sẽ đi đường bộ và em sẽ không lo ngại gì cho anh, dù chỉ buồn thôi; những điều lo lắng của em về chuyến đi đường bộ sẽ không có

sự kinh khiếp nào xen vào. Nhưng biển, nói đúng hơn, bộ mặt lạnh lùng của biển khơi làm em sợ hãi; và chỉ mới đây thôi em thấy những tấm ván vỡ trên bờ biển, và em cũng thường đọc tên những người chết trên các ngôi mộ gió. Anh đừng để cho tâm trí mình tin tưởng một cách hão huyền vào chuyện anh có cha vợ là con trai của Hippotès^[709] và ông ấy có thể giam cầm các luồng gió dữ dội sau song sắt hay làm cho sóng êm biển lặng khi muốn.

Bởi vì một khi gió đã sở chuồng và ra tận ngoài biển khơi thì không ai còn có quyền năng kiểm soát chúng, và cả đất liền lẫn biển cả, bất kể nơi đâu, đành phó mặc dưới sự tung hoành của chúng. Thật vậy, chúng quấy nhiễu ngay cả những đám mây trên trời và tạo ra những tia chớp đỏ chói từ những sự va chạm mãnh liệt. Càng biết chúng chừng nào, và em quả thật biết rất rõ nữa đấy vì em khi còn bé thường thấy chúng trong nhà của cha em, em càng thấy chúng đáng sợ chừng nấy.

Nhưng, chồng yêu ơi, nếu không có lời khẩn cầu nào có thể làm anh đổi ý, nếu anh quyết chí ra đi thì hãy mang em theo cùng! Khi đó chúng ta chắc chắn sẽ ở bên nhau, dù cho bão tố dỗi lên đập xuống, cùng nhau chịu đựng bất kể chuyện gì, cùng nhau vượt qua sóng to gió cả, và khi đó em sẽ không sợ bất cứ cái gì nữa ngoài cái em đang cảm thấy thôi.”

Những lời thắm thiết này, những giọt nước mắt này của người con gái thần Gió Éole, đã làm xúc động sâu sắc người chồng sinh ra từ một ngôi sao^[710]. Bởi vì ngọn lửa tình yêu cũng ấm áp nồng nàn không kém trong lòng ông. Nhưng ông không muốn hoặc từ bỏ chuyến hải hành dự định, hoặc dẫn theo Alcyone để chia sẻ với mình những mối hiểm nguy. Lòng đầy thương yêu nhưng cũng thấy bức rút, ông cố an ủi nàng với nhiều lời lẽ dịu dàng nhưng thấy đâu vô ích, nàng vẫn không muốn ông ra đi. Rồi

ông nói thêm điều kiện này khiến nàng bớt lo lắng rất nhiều, và chỉ riêng nó mới làm cho người vợ yêu chồng đó gật đầu chấp thuận:

“Anh biết chứ, bất cứ sự biệt ly nào dường như cũng quá lâu đối với hai ta, nhưng anh thề với em trước ánh sáng của cha anh, nếu mà số mệnh cho phép, là anh sẽ về với em trước hai tuần trăng.”

Và khi thấy niềm hy vọng của nàng đã sống lại với lời hứa trở về này, ông tức khắc ra lệnh cho thuyền rời bến với đầy đủ thủy thủ và vật dụng. Nhưng khi thấy cảnh này, và như thể được báo trước về những chuyện sẽ phải xảy đến, Alcyone bắt đầu run rẩy lần nữa; nước mắt lại tuôn trào, nàng ôm hôn người chồng trong tận cùng nỗi đau, và cuối cùng nói lên lời từ biệt buồn bã rồi ngất xỉu hoàn toàn.

Trong khi Céyx còn do dự chưa biết có nên trì hoãn sự xuất phát thì bọn thanh niên trên thuyền, chia thành hai hàng, đã kéo mạnh mái chèo về phía những bộ ngực vạm vỡ và rẽ nước với những nhịp chèo đều đặn. Alcyone ngược đôi mắt đắm lệ và thấy người chồng đứng ở chỗ đuôi thuyền uốn cong lên cao đang vẫy tay chào nàng và nàng cũng đưa tay lên vẫy chào lại. Khi ông rời xa đất liền hơn nữa, khi mắt không còn nhìn thấy rõ khuôn mặt ông, nàng vẫn dõi theo, khi còn có thể, con thuyền đang nhanh chóng ra khơi. Và ngay cả khi cái khoảng cách trở nên quá lớn để có thể thấy nó, nàng vẫn nhìn đắm đắm những cánh buồm ở đầu các cột buồm đang lướt đi. Rồi khi những cánh buồm đó biến mất, và lòng thì trĩu nặng muộn phiền, nàng quay về chiếc giường lẻ loi và gieo mình xuống đó. Căn phòng và chiếc giường khiến nàng bật khóc trở lại, vì chúng gợi lên cái phần riêng tư của nàng nay đã xa xôi.

Họ đã rời xa bến cảng, và ngọn gió nhẹ làm cho những sợi dây thừng chao kêu lách cách. Thấy vậy viên thuyền trưởng cho đám thủy thủ gác lại

mái chèo, đặt những trục căng buồm lên đỉnh cột và cho giăng hết buồm ra để đón nhận các luồng gió đang nổi lên. Bây giờ con thuyền đang lướt đi trên biển, có lẽ được khoảng nửa đường giữa hai bến cảng rất xa nhau, và khi đêm xuống thì mặt nước bỗng nổi bọt trắng xóa với những con sóng càng lúc càng hung bạo và gió thổi càng lúc càng dữ dội. “Hạ trục căng buồm xuống ngay,” viên thuyền trưởng hét lên, “và cuốn chặt buồm lại!” Ông ta ra lệnh nhưng luồng gió mạnh thổi vào mặt ông cũng thổi bay những cái lệnh đó, và tiếng nói ông đã không thể nghe được trên mặt biển náo động. Tuy vậy, có vài thủy thủ tự động vội vã cất xếp các mái chèo vào bên trong, vài tên khác thì tìm cách bịt kín các lỗ chèo bên hông thuyền, còn vài người khác nữa thì lo cuộn các cánh buồm lại. Ở đây là một người tát nước từ khoang thuyền ra ngoài, trả nước biển về lại với nước biển; người khác thì vội vàng giữ chặt các trụ quấn dây thừng chèo.

Trong khi các hoạt động này diễn ra trong sự lộn xộn thì cơn bão biển càng lúc càng dữ dội hơn, các luồng gió điên cuồng tấn công từ mọi hướng, đẩy những con sóng giận dữ lên cao. Chính viên thuyền trưởng cũng thấy kinh hãi, thú nhận là không biết con thuyền làm sao chống chọi cũng như không biết ra lệnh cái gì hay ngăn cản cái gì, vì sức nặng của sự hủy diệt cận kề thì quá lớn, và mạnh hơn rất nhiều tất cả những tài nghệ đi biển của ông ta. Mọi thứ giờ đều rơi vào sự náo động lộn xộn - tiếng người la hét, tiếng dây thừng lách cách, tiếng gầm của những đợt sóng xô đến, và tiếng sấm rền vang. Sóng nổi cao như núi và dường như đụng đến trời và nước bắn tung tóe dường như rưới luôn lên cả những đám mây thấp. Và nước khi thì chuyển sang màu vàng hung với cát bị quét tung lên từ dưới đáy biển, khi thì có màu đen hơn cả nước của con sông địa ngục Styx. Vào những lúc khác thì các ngọn sóng trải rộng ra, thấy trắng với lớp

bọt hòa lẫn với tiếng gió rít.

Con thuyền của thành Trachine^[711], chính nó cũng bị đưa đẩy vào vòng tay ghì chặt của số mệnh. Khi thì bị hất tung lên cao nó có vẻ nhìn xuống, như thể từ trên một đỉnh núi, những thung lũng sâu hun hút và hố thẳm của Achéron^[712]; khi thì bị nhấn chìm giữa hai làn sóng quần quai, nó có vẻ ngược nhìn lên vòm trời như thể từ dưới đáy địa ngục. Và hai bên thân thuyền thường vang lên tiếng uỳnh ạch do sóng đập vào dầm đập và nặng nề như khi một phiến gỗ to nặng hay máy bắn đá đánh vào một thành lũy sắp tan hoang. Và giống như những con sư tử man dã lấy thêm sức mạnh mới ngay trong đà lao tới tấn công thường nhảy bổ lên, đưa cả ngực đương đầu với những cánh tay và ngọn lao sẵn sàng của người đi săn, những ngọn sóng được đẩy lên cao và ra phía trước bởi các luồng gió cuồn cuộn thì đập mạnh vào thân và chồm lên phía trên con thuyền mỏng manh. Và bây giờ các cái chốt gỗ trên thân thuyền bị bung ra, và vì mất đi lớp trát bằng sáp, các kẽ nứt toác hiện ra và để chảy vào trong luồng nước chết người.

Và nhìn này, mưa trút xuống thành từng mảng từ những đám mây vỡ tung, như thể cả bầu trời đang đổ sụp xuống biển và biển căng phồng đang nhảy dựng lên trời cao. Các cánh buồm đều đắm nước mưa, nước biển hòa lẫn với nước từ trời rơi xuống. Không có một vì sao nào tỏa sáng trên bầu trời, và đêm đen thì mù mịt với bóng tối của chính mình và của cơn bão. Tuy vậy vẫn có những ánh chớp lóe lên xé rách màn đêm, và các ngọn sóng bỗng lấp lánh sắc đỏ dưới ánh sáng vệt hiện của tia sét. Giờ thì nước biển tràn ào ạt vào khoang thuyền trống rỗng; và như một người lính, hăng hái hơn các đồng đội của mình, sau nhiều lần tìm cách leo lên tường lũy của một thành phố bị vây hãm rồi cuối cùng thành công, và vì sự kích

động của lòng ham muốn vinh quang, anh ta nhảy lên và đứng được trên thành, một người giữa ngàn người; thế là, khi những con sóng đã đập mạnh chín lần vào cái thân khá cao của con thuyền, con sóng thứ mười, còn mạnh và cao hơn, đâm sầm tới và không ngừng tấn công con thuyền đã bị bầm dập tới tấp cho tới khi nó nhảy tràn qua được mạn thuyền. Thế là một phần của biển vẫn còn tìm cách xâm chiếm con thuyền, một phần khác thì đã ở trong lòng của nó. Mọi người đều thấy rối loạn và kinh hãi, giống như một thành phố bị rối loạn khi một đội quân từ bên ngoài tìm cách phá hoại những bức tường bảo vệ và một đội quân khác chiếm giữ chúng ở bên trong.

Tài nghệ đi biển của họ giờ đây đành bất lực, và lòng can đảm lúc này thì vô ích. Họ thấy từng cái chết riêng rẽ chạy nhào đến phía họ và áp lên người họ theo từng đợt sóng tiến vào. Người này không thể cầm nổi nước mắt, người khác thì sững sờ không nói được một lời; lại còn người khác nữa thì la lớn thêm có sự may mắn của những người được chôn cất tử tế trên đất liền; và có người thì đưa hai cánh tay bất lực lên phía trời cao mù mịt cầu nguyện các đấng thần linh cứu giúp, người thì nghĩ đến cha và anh em trai của mình, người thì nghĩ đến mái ấm và con cái và tất cả những gì anh ta đã để lại đằng sau.

Nhưng Alcyone mới làm Céyx xúc động nhiều; trên môi của ông chỉ có Alcyone mà thôi, không gì khác; và dù nhớ nàng rất nhiều, ông vẫn thấy vui mừng là nàng không ở bên ông, lúc này. Ông muốn nhìn lại một lần nữa bến bờ của quê hương biết bao, và quay ánh mắt cuối cùng đắm đắm về phía ngôi nhà của mình. Nhưng nó ở phương nào thì ông không biết. Vì sóng to gió dữ cuộn tứ bề, vì bóng tối đến từ những đám mây đen như than che kín cả bầu trời và làm cho màn đêm tăm tối dày lên gấp đôi.

Một luồng gió xoáy mạnh đánh gãy cột buồm; và cái bánh lái cũng bị vỡ ra. Như một kẻ chiến thắng vui thú nhìn các chiến lợi phẩm của mình, một làn sóng cuối cùng vươn lên rất cao và nhìn xuống những làn sóng khác, và như thể người ta nhổ hai ngọn núi Athos và Pinde^[713] ra khỏi mặt đất và ném chúng xuống biển khơi, nó đâm đầu đổ nhào xuống với tất cả sức nặng không gì chống được và nhận chìm con thuyền xuống đáy biển sâu; phần lớn thủy thủ đoàn chịu chung số phận với nó, bị cuốn theo luồng nước dữ và không bao giờ thấy lại ánh sáng ban ngày. Nhưng vài người khác thì bám được vào những mảnh vỡ trôi nổi.

Và Cécyl, khi đó vẫn còn sống, dùng bàn tay trước đây thường cầm vương trượng giữ chặt một tấm ván của con thuyền bị đắm, cầu xin cha mình, Lucifer, và cha vợ mình, Éole, cứu vớt, nhưng than ôi, chỉ là vô ích. Rồi chỉ có tên người vợ yêu quý, Alcione, là ở trên môi ông nhiều nhất. Ông nhớ nhiều đến nàng, ông thề thì gọi tên nàng hết lần này tới lần khác, ông cầu nguyện sao cho các con sóng mang thi thể ông về cho nàng thấy được và chính hai bàn tay yêu quý của nàng sẽ chôn cất ông. Trong khi còn có thể trôi nổi được trên mặt nước, và cứ mỗi lần mà các con sóng cho mở miệng được, ông gọi tên nàng, Alcione yêu dấu của ông, giờ đây đã nghìn trùng xa cách, và cứ thề thì như thế ngay cả khi nước tràn vào miệng. Ôi, nhìn kia, bên trên những làn sóng bao quanh ông, một con sóng tối tăm mang hình cánh cung vọt nổi lên rồi đổ sụp xuống ngay lên đầu của Cécyl và nhận chìm ông luôn.

Vào rạng đông hôm đó Lucifer bỗng trở nên mờ nhạt, không thể nhận ra, và vì không thể rời bỏ vị trí của mình trong bầu trời, ông ta đành giấu mặt sau những đám mây dày đặc.

Người con gái của thần Gió Éole, trong khi đó, vẫn đếm từng đêm xa

chồng vì không biết gì về cái tai họa lớn đó. Khi thì nàng đan cho thật nhanh những tấm áo Céyx sẽ mặc, khi thì những chiếc áo mà chính nàng sẽ mặc khi ông quay về và nàng cứ hình dung cho mình một ngày về nhà hạnh phúc mà giờ đây đã là bất khả. Một cách cung kính, nàng thắp hương khấn nguyện trước mọi đấng thần linh nhưng nơi nàng cúng vái nhiều nhất là ở đền thờ Junon, cầu mong cho một người đã không còn trên thế gian, giữ niềm hy vọng là người chồng của mình vẫn bình an vô sự, là ông sẽ trở về một lần nữa, là ông yêu nàng hơn tất cả những người đàn bà khác. Ôi, cái ước nguyện cuối cùng này là cái duy nhất mà nàng có thể được thỏa mãn.

Thần Giấc ngủ

Nhưng nữ thần Junon không còn có thể chịu đựng những lời cầu khẩn cho một người đã chết; và bà muốn bàn thờ của mình không còn bị những bàn tay của người có tang chạm đến hoài. “Này Iris^[714], người đưa tin trung thành nhất của ta,” bà nói, “hãy nhanh chóng đi đến cái nhà gât gà gât gù của Giấc ngủ^[715], ra lệnh cho y gửi đến Alcyone một giấc mơ có hình ảnh của Céyx đã chết để báo cho nàng ta biết sự thật về số phận của ông ấy.” Bà vừa nói xong thì Iris vội vàng khoác lên người tấm áo choàng có nghìn sắc màu rồi đi xuyên qua bầu trời theo đường cong của cái cầu vồng và cuối cùng tìm ra dinh thự nằm khuất sau mây của ông vua giấc ngủ.

Gần vùng đất của những người Cimmériens^[716] có một cái động nằm rất sâu trong núi, đó là nơi trú ngụ bí ẩn của thần Giấc ngủ lúc nào cũng lơ đãng. Mặt trời không bao giờ có thể làm cho các tia nắng của mình vào được chỗ đó, bất kể vào sáng sớm, giữa trưa, hay cuối chiều. Hơi nước có hình đám mây bốc lên từ mặt đất và một thứ bóng tối mờ mờ tựa như được một thứ ánh sáng buổi hoàng hôn chiếu vào một cách yếu ớt.

Ở đây không có gà gáy gọi dậy rạng đông, không có chó canh tru miêng sửa phá tan sự im lặng nặng nề, không có ngỗng, còn cảnh giác hơn chó, làm ồn; cũng không có tiếng kêu của thú hoang hay bò ngựa, hay tiếng xào xạc của cành lá dưới làn gió nhẹ; và tiếng nói om sòm của con người lại càng không có. Đây là nơi cư ngụ của sự im lặng câm nín. Nhưng từ dưới đáy của động chảy ra dòng suối Léthé^[717] mà những làn sóng đi qua trên

đáy sỏi tạo ra tiếng róc rách mời gọi giấc ngủ đến. Trước cửa vào động có rất nhiều hoa anh túc nở đỏ rực và vô số loài dược thảo mà nước ép của chúng thì được Đêm ướp sương chưng cất thành thuốc ngủ và làm cho ảnh hưởng của nó lan tỏa trên khắp các vùng đất tối tăm. Không có cánh cửa nào trong cái dinh thự của ông thần Giấc ngủ này nên không thể có tiếng kéo kẹt của các bản lề, và cũng không có ai canh gác ở chỗ ra vào động. Nhưng ở khu vực trung tâm của động thì có một cái giường cao làm bằng gỗ mun, trên đó trải một tấm chăn màu tối với vài cái gối lông ngỗng êm ái cùng màu với gỗ. Đó là nơi thần Giấc ngủ nằm duỗi tay, duỗi chân, dáng điệu uể oải. Xung quanh ông, những giấc mơ^[718] trống rỗng nằm la liệt khắp nơi; chúng mang nhiều hình dạng khác nhau, nhiều như bông lúa vào mùa gặt, như lá trên cây, như cát bị nước biển đùn lên bãi.

Khi cô trinh nữ Iris bước vào trong động, đưa tay gạt qua một bên những giấc mơ ngang đường mình, thì cái nhà đáng ngại đó bỗng sáng lên nhờ ánh chói từ chiếc áo choàng trên người nàng. Thế là ông thần, hầu như không thể nhướng mắt lên được vì hai mí cứ sụp xuống dưới sức nặng của giấc ngủ, mấy lần ngẩng dậy rồi cứ ngã lưng xuống lại, cái cằm gật gương va vào ngực, rồi cuối cùng ông cũng giải thoát mình ra khỏi chính mình, người chống trên cùi chỏ, ông lên tiếng hỏi, vì đã nhận ra nàng, lý do nàng đến tận đây. Và Iris trả lời:

“Hỡi Giấc ngủ, ông là sự nghỉ ngơi của muôn loài, ông là vị thần dịu dàng nhất trong tất cả vị thần, là nhựa thơm xúc lên những tâm hồn thương tích, là kẻ xua đuổi những sự lo lắng bay xa, và vỗ về những thân thể mệt mỏi vì lao động nặng nhọc và đem lại sức lực mới cho những công việc ngày hôm sau! Bây giờ ông hãy tạo ra một hình dạng trông có vẻ như thật, ra lệnh cho nó đi đến Trachine, thành phố của Hercule đó; một

khi tới đó thì nó mang khuôn mặt của vua Céyx, rồi xuất hiện trước vợ ông ta là Alcyone dưới bộ dạng của một người bị đắm thuyền. Đó là lệnh của bà Junon đấy.” Làm xong nhiệm vụ, Iris vội vã ra về vì không còn thể đương đầu với sức lôi kéo của giấc ngủ, và khi cảm thấy cơn buồn ngủ luồn vào cơ thể mình nàng liền bỏ chạy và trở về nhà theo con đường cầu vồng mà qua đó nàng đã đến đây vừa rồi.

Giấc ngủ có cả ngàn đứa con trai và giữa đám đó ông đánh thức Morphée^[719], một kẻ bất chước rất khéo hình dạng con người. Không ai khác có tài hơn chàng trong việc biểu hiện dáng đi, khuôn mặt và giọng nói, cho đến cả trang phục và những lời lẽ quen thuộc của từng người; nhưng chàng chỉ giả dạng con người thôi trong khi một người anh em khác thì hay biến thành thú dữ hay chim chóc hay rắn có thân dài ngoằng. Các thần linh gọi anh ta là Icélôs, còn người phàm thì gọi là Phobétôr. Còn có kẻ thứ ba nữa, tên là Phantasos^[720], lại có những tài khác: biến mình thành những dạng dễ đánh lừa của tất cả những thứ bất động như đất, đá, nước, cây cối. Đây là những Giấc mơ, và vào ban đêm thường xuất hiện trước vua chúa và tộc trưởng, còn những Giấc mơ khác thì thường lui tới với đám dân thường. Giấc ngủ bỏ qua một bên đám con này, chỉ chọn trong số anh em đó mỗi mình Morphée để thi hành cái lệnh của đứa con gái của Thaumas^[721]. Xong việc đó rồi, ông ta bắt đầu chìm vào giấc ngủ êm dịu một lần nữa, đầu gục xuống, người từ từ ngã ra sau trên chiếc giường cao.

Nhưng Morphée đã bay xuyên qua bóng tối trên đôi cánh lặng lẽ và nhanh chóng đáp xuống thành Trachine thuộc vùng Hémonie. Ở đó, gỡ đôi cánh ra khỏi người, chàng mang lấy khuôn mặt và vóc dáng của vua Céyx, tái nhợt như một xác chết, và đến đứng trơ trỗng trước giường của người vợ bất hạnh. Râu tóc ông đầu ướt sũng, nước biển vẫn còn nhỏ giọt.

Rồi cúi người xuống giường nàng, mắt nhắm lại, ông lên tiếng:

“Người vợ tội nghiệp của anh, em có nhận ra Cécyl của mình không? Hay cái chết đã làm thay đổi nét mặt của anh? Nhìn anh này! Em sẽ nhận ra anh, nhưng thay vì chồng mình thì em sẽ thấy cái bóng của ông ấy thôi! Những lời cầu nguyện của em, Alcione à, đã không giúp được anh chút nào: anh chết rồi! Đừng nuôi hy vọng hão huyền về sự trở lại của anh nữa! Bởi vì Auster^[722] đẩy giông bão đã chộp được con thuyền của anh ở biển Égée, vùi dập nó bằng những luồng gió hung hãn rồi đánh đắm nó ở đó. Đôi môi anh, từng gọi tên em biết bao lần một cách vô vọng, cuối cùng đã bị nước biển tràn vào. Và câu chuyện này, không phải là do một người đưa tin đáng ngờ nào mang đến cho em, hay em nghe nó từ những tin đồn mơ hồ, nhưng chính anh, một kẻ đắm tàu như em thấy trước mắt, kể cho em nghe về số phận mình. Vậy thì em hãy đứng dậy, hãy khóc cho anh, hãy mặc đồ tang và đừng để anh đi xuống cõi âm mà không được ai thương khóc!”

Morphée đã nói ra những lời này với cái giọng mà Alcione có thể tin là của chồng mình; và chàng hình như cũng khóc với những giọt lệ thực, và hai bàn tay chàng có những cử chỉ giống như Cécyl. Alcione buột miệng rên rỉ, nước mắt ứa ra, và trong giấc ngủ mê, đưa tay quờ quạng tìm tay người chồng, muốn ghì chặt thân xác ông nhưng nàng chỉ ôm được không khí trong vòng tay. Nàng hét ra tiếng: “Chờ em với! Anh vội đi đâu vậy? Em sẽ theo anh!”

Nàng tỉnh ngủ hẳn, đánh thức bởi tiếng nói của chính mình và hình ảnh của người chồng. Thoạt đầu, nàng đưa mắt nhìn quanh xem thử người mà nàng mới thấy có còn đó không. Bởi vì những người hầu ngạc nhiên nghe tiếng hét đã vội vàng mang đèn vào phòng nàng. Khi không tìm thấy Cécyl

ở đâu cả, nàng đánh vào hai má mình, giật xé tấm áo đang mặc ra khỏi ngực và đập mạnh vào bộ ngực trần của mình. Nàng còn giật tóc mà không cần tháo trâm cài, và khi bà vú của nàng hỏi nguyên do gây ra nỗi đau thương này thì nàng to tiếng trả lời:

“Alcyone không còn nữa, không còn trên đời này nữa, nàng đã chết cùng với Céyx yêu dấu của nàng. Đừng nói ra lời an ủi tôi làm gì! Ông đã bị đắm tàu, chết rồi! Tôi đã thấy ông, tôi đã nhận ra ông, và trong khi ông biến mất thì tôi vội dang tay ra về phía ông, mong muốn giữ ông lại biết bao. Đó chỉ là một cái bóng, nhưng đó là cái bóng thực sự của chồng tôi, tôi thấy nó rõ ràng mà. Thật ra mà nói, ông không có nét mặt quen thuộc, và cũng không có vẻ sáng láng thường thấy trước đây. Céyx thì tái mét, trần truồng, tóc còn nhỏ nước khi tôi, ôi bất hạnh làm sao, thấy ông trước mặt mình. Vú nhìn đi, ông đứng ngay chỗ này, dáng điệu thì thảm hại.” - và nàng ra sức tìm xem ông có để lại dấu chân nào không.

“Đây đúng là điều mà sự linh cảm của chính mình làm em sợ hãi nhất, và em đã van xin anh đừng rời xa em, đừng xuống thuyền ra đi. Nhưng bởi vì anh đi vào cõi chết, tại sao anh lại không đưa em theo cùng, như em đã nói ra lời mong ước đó? Hai ta mà đi cùng thì hẳn đã tốt đẹp biết bao! Được thế thì đời em không có lúc nào là không có anh bên cạnh, và đôi ta cũng không bị xa nhau trong cái chết. Em đã vắng mặt bên anh lúc đó và giờ đây em chết; em đã không ở trên biển lúc đó và giờ đây em cũng bị gió đập sóng vùi; và dù không có em, biển vẫn cần giữ em trong lòng nó! Quả tim em sẽ tỏ ra tàn bạo với em hơn cả biển nữa nếu như em còn tìm cách sống lâu hơn, tìm cách vùng vẫy để vượt qua nỗi đau của mình. Nhưng em sẽ không vùng vẫy mà cũng không rời bỏ anh, người chồng tội nghiệp của em. Bây giờ thì ít ra em sẽ đến bên anh, trở thành người bạn đồng hành

với anh. Đôi ta sẽ đoàn tụ trong một ngôi mộ, nếu không thì trong một bình đựng di cốt, còn nếu không nữa thì trong những dòng chữ khắc trên bia đá; nếu như hài cốt của em không được cận kề bên hài cốt của anh thì ít ra tên em cũng nằm sát tên anh.”

Nỗi thống khổ ngăn nàng nói thêm, sự than khóc thay cho lời nói, và từ quả tim day dứt vang ra những tiếng rên rỉ buồn đau.

Nàng rời nhà đi đến bờ biển khi trời vừa sáng, đưa đôi mắt thần thờ tìm cái chỗ mà trước đó nàng đã thấy Céyx xuống thuyền ra đi. Và trong khi nấn ná ở đó, nàng buột miệng thàn thì:

“Đây là nơi chàng đã nhổ neo, đây là bãi cát nơi chàng đã hôn mình khi từ biệt.”; nàng lại nhìn ra biển, trong đầu nhớ lại những chuyện đã xảy ra ở chỗ này thì bỗng dưng nàng thấy ở ngoài xa một cái gì như tử thi bập bênh trên nước. Thoạt đầu nàng không biết chắc đó là cái gì, nhưng sau khi sóng đưa đẩy nó vào gần hơn một chút, và dù còn khá xa, nàng thấy rõ đó là một xác người. Tuy chưa biết nó là của ai nhưng vì đó là xác của một người đắm tàu, nàng thấy xúc động trước điếm báo này; và như thể khóc cho một người chết xa lạ, nàng nói to: “Than ôi! Thật tội nghiệp cho ông, dù ông là ai, và cũng thật tội nghiệp cho vợ ông nữa, nếu ông có vợ!” Trong khi đó, cái xác bị sóng đẩy vào gần hơn nữa, và càng nhìn nó thì nàng càng cảm thấy rối loạn tâm trí. Ôi, nó đã đến sát bờ rồi, và nàng bây giờ có thể thấy rõ mặt của cái xác. Đó là chồng nàng! “Ôi, là anh đây sao!” nàng rú lên, và cùng lúc nàng cào má, giật tóc, xé áo rồi đưa hai bàn tay run rẩy về phía Céyx, nói: “Ôi, chồng yêu quý nhất của em, ôi như vậy sao, anh quay về với em như vậy sao?”

Ở gần bờ có một cái đê được xây lên nhằm phá vỡ từ xa sự nổi giận của biển và làm suy yếu sức mạnh của các con sóng ập vào dầm dập bằng

cách tiếp nhận chúng đầu tiên. Alcyone chạy đến đó và nhảy vọt xuống biển.

Và lạ kỳ làm sao: nàng bay. Đập nhẹ đôi cánh mới mọc ra trên người trong bầu không khí êm dịu, nàng bay là đà trên mặt nước như một con chim khốn khổ. Nàng vừa bay vừa thốt ra, từ cái mỏ thon và dài, những tiếng kêu la giống như một người đau khổ và đầy những lời oán trách. Nhưng khi bay đến chỗ nằm của cái thân xác im lìm và bất động, nàng bao quanh bằng đôi cánh mới có của mình các tay chân của người nàng yêu thương và loay hoay tìm cách hôn lên đôi môi lạnh ngắt với cái mỏ cứng của mình nhưng không thể được. Céyx có cảm nhận được sự âu yếm của nàng, hay ông chỉ có vẻ đưa mặt lên chút xíu do sóng nước đưa đẩy, đó là điều không ai biết chắc. Nhưng ông thực sự cảm nhận nó.

Và cuối cùng, nhờ vào lòng thương xót của các đấng thần linh, Céyx và Alcyone, cả hai người, được biến thành chim mang tên nàng^[723]. Nhờ đã từng chịu đựng chung một số phận, tình yêu của họ giữ được nguyên vẹn như trước đây, và dù mang hình dạng có lông vũ trên người, sự gắn bó tình cảm vợ chồng giữa họ vẫn không bị rời lỏng. Họ ăn nằm với nhau và nuôi dưỡng chim con, và vào bảy ngày yên ả trong mùa đông, Alcyone ấp trứng trong tổ trôi nổi trên mặt nước. Trong thời gian đó thì sóng êm biển lặng, vì thần Éole^[724] canh giữ các ngọn gió và cấm chúng đi xa, và để bảo đảm sự an toàn cho các cháu ngoại mình, ông mang đến cho biển sự bình an.

Hoàng tử Ésaque^[725]

Thấy hai con chim này cùng nhau bay lượn một cách hòa thuận trên biển, một ông già nào đó thốt lên lời khen ngợi tình cảm thắm thiết của họ được giữ nguyên vẹn cho tới tận cùng. Rồi một người nào khác gần kề, hay có lẽ cũng là người vừa nói đó, lên tiếng: “Bạn thấy con chim đang bay là đà trên mặt nước, kéo lê đôi chân mảnh khảnh, nó cũng thuộc dòng dõi vua chúa đó. Nếu bạn muốn lần theo một mạch không gián đoạn, từ gốc gác xa xưa đến chính nó thì các tổ tiên nó là Ilus, Assaracus, Ganymède mà Jupiter từng bắt cóc vì yêu, Laomédon già cả và Priam^[726], người mà số phận buộc phải chứng kiến những ngày cuối cùng của thành Troie; con chim đó có anh ruột là Hector^[727], và giá như nó không phải là nạn nhân của số mệnh lạ lùng khi còn trẻ thì có lẽ nó đã có được một tên tuổi cũng lẫy lừng không kém Hector. Nhưng Hector được con gái của vua Dymas sinh ra, trong khi Ésaque ra đời một cách bí mật, theo lời người ta kể, dưới bóng của núi Ida, mẹ là Alexirhoe^[728], con gái của thần sông Granique có hai sừng trên đầu.

Ésaque ghét thị thành, tránh xa những cung điện lộng lẫy của vua cha; nó chỉ thích sống ở những vùng núi hẻo lánh hay những vùng quê nghèo nàn thấp kém và hiếm khi lui tới, tụ họp với những người ở thành Ilion^[729]. Tuy vậy, nó không có tính khí thô lỗ, hay có con tim không muốn yêu thương; nó thường theo đuổi xuyên qua tất cả những khu rừng thưa cò con gái của ông thần sông Cébène có tên là Hespérie, người mà nó tình cờ trông thấy đang hong tóc dưới nắng bên bờ sông của cha mình.

Nàng tiểu nữ thần này bỏ trốn khi vừa thấy nó, giống như con hươu cái bỏ chạy trước con chó sói có lông màu vàng nâu, hay như con vịt trời tìm cách chạy trốn khi bị con diều hâu bắt gặp ở một nơi xa cái ao mà nó ruồng bỏ. Nhưng anh chàng người thành Troie này vẫn đuổi theo nàng, mau lẹ trên đôi cánh của tình yêu như nàng cũng mau lẹ trên đôi cánh của nỗi sợ hãi. Ôi, nhìn này, một con rắn giấu mình trong đám cỏ cắn vào chân nàng với những cái răng nọc cong cong trong khi nàng đang chạy về phía trước và để lại nọc độc trong máu nàng. Cuộc trốn lánh của nàng chấm dứt cùng lúc với đời nàng. Ésaque, đầu óc rối loạn, ôm lấy cái thân xác bất động và than khóc:

‘Ôi, tôi thực sự hối hận, tôi hối hận vì đã theo đuổi em! Tôi không hề trông đợi một sự bất hạnh như thế, và tôi không muốn chinh phục em với cái giá quá đắt này. Hỡi cô gái tội nghiệp, cả hai chúng tôi đã hủy hoại em: con rắn đã gây ra vết thương nơi em, và tôi đã cho nó cơ hội! Nhưng tội của tôi thì nặng hơn tội của nó. Vậy thì, tôi sẽ chết đây và cái chết của tôi sẽ được gởi tới em như một lời an ủi cho cái chết của em.’

Nói thế xong, và từ phía trên một vách đá cao nhô ra biển mà các đợt sóng hung dữ ăn mòn phía dưới chân, Ésaque tung người nhảy vọt xuống biển. Nhưng Téthys^[730] thấy thương hại hoàn cảnh đau buồn này liền đưa tay dịu dàng đỡ lấy khi nó rơi xuống, và phủ lên người nó lớp lông chim trong khi nó bập bênh trên mặt nước, và như thế là vô tình phủ nhận cái quyền riêng được tìm cái chết theo ý mình của nó. Người tình si này thấy phần nộ vì bị buộc phải sống, ngược lại ý nguyện, và cũng vì sự mong muốn rời bỏ cái thế giới buồn bã này bỗng dưng bị phá ngang. Và khi hai cánh đã mọc ra đầy đủ trên vai thì nó bay lên thật cao, và một lần nữa lao xuống biển; nhưng bộ lông vũ trên người đã cản nó rơi thẳng xuống. Giận

điên lên, Ésaque lại bỏ nhà, đầu đi trước, xuống sâu dưới mặt nước và tìm kiếm không ngừng nghỉ một con đường dẫn đến cái chết. Tình yêu làm người nó gầy còm: đôi chân giữa hai khớp thì dài, cái cổ dài thì vẫn dài, và cái đầu thì xa cái mình. Nó vẫn yêu biển và vì thường chúc đầu lặn dưới nước nên nó có tên là chim lặn^[731].

Thien 12

Những người Hy Lạp ở Aulis^[732]

Không biết con mình vẫn còn sống dưới hình dạng một con chim, Priam, cha của Ésaque, than khóc cái chết của nó. Hector và các em trai khác cũng đến dâng lễ vật tưởng niệm người chết trước năm mộ trống có khắc tên Ésaque. Pâris không có mặt ở buổi cúng tế buồn bã đó. Pâris là người không lâu sau đó đã gây ra một cuộc chiến tranh kéo dài dai dẳng trên đất nước mình vì người vợ mà hắn đã bắt cóc mang về Troie^[733]. Cả ngàn con thuyền và toàn thể dân chúng Pégaste^[734] hợp nhau lại để truy đuổi hắn, và sự trả thù hắn đã không bị dòi lại nếu như bão tố không làm cho biển động mạnh và đất Boétie không cấn chân ở cảng Aulis của vùng biển nhiều cá cả hạm đội đã sẵn sàng lên đường.

Tại đây, khi làm lễ hiến tế cho Jupiter theo tục lệ của nước mình, và ngay khi các ngọn nến được thắp lên soi sáng cái bàn thờ cổ, những người Hy Lạp thấy một con rắn màu lục đậm đang trườn mình leo lên cây tiêu huyền đứng gần chỗ họ vừa bắt đầu cử hành nghi lễ hiến tế. Trên đầu ngọn cây này có một cái tổ trong đó có tám con chim non, và con chim mẹ cứ bay quanh lũ con của mình, nhưng chúng, tất cả, đều bị con rắn bắt lấy và nuốt trọn vào trong cái bụng háu ăn của nó. Mọi người trở mắt nhìn, ngạc nhiên quá đổi. Nhưng nhà tiên tri Calchas^[735], con trai của Thestor, thấy được rõ ràng ý nghĩa của cái điềm báo đó, và lên tiếng: “Hỡi người Hy Lạp, chúng ta sẽ thắng. Hãy mừng vui đi! Thành Troie sẽ thất thủ, nhưng cuộc chiến gian khổ sẽ kéo dài lâu lắm!”; và ông giải thích rằng chín con chim là chín năm giao tranh. Trong khi đó thì con rắn đang cuộn

mình xung quanh các cành xanh của cây tiêu huyền thì bỗng nhiên hóa đá ngay trong cái thế cuộn mình đó, và đá giữ hình dạng rắn đó lâu dài về sau.

Nàng Iphigénie

Nhưng ông thần Biển Nérée vẫn tiếp tục tỏ ra hung bạo trên biển Aonie^[736], và bằng sóng to gió lớn, không để cho các chiến thuyền ra đi. Và có vài người tin rằng thần Neptune^[737] muốn cứu Troie vì ông trước đây đã xây các thành lũy cho nó. Nhưng Calchas thì không tin vậy; ông biết và ông nói thẳng ra là cần phải có máu của một cô trinh nữ để làm nguôi ngoai cơn giận dữ của Diane, một nữ thần còn trinh trắng.

Sau khi cân nhắc, lợi ích chung đã thắng tình cảm riêng, Agamemnon đành đưa con gái mình, Iphigénie, làm vật hiến tế, hay nói một cách khác, bốn phận làm vua đã thắng tình cảm người cha nơi ông. Và trong khi Iphigénie đứng trước bàn thờ sẵn sàng hiến máu trong trắng của mình, giữa đám người dự lễ đang khóc sụt sùi, thì nữ thần Diane bỗng xúc động, thấy thương hại nàng, và phủ lên mắt mọi người một màn sương mù; rồi trong khi các nghi thức thiêng liêng còn tiếp diễn, giữa sự lộn xộn và tiếng la hét ồn ào của đám người dự lễ hiến tế thì, theo lời người ta kể, Diane nhanh chóng thay một con hươu cái vào chỗ của Iphigénie. Cơn giận của nữ thần nhờ đó được xoa dịu vì có máu được dâng lên, và cơn giận của biển cũng lắng xuống cùng lúc. Thế là cả ngàn chiến thuyền giong buồm ra khơi, có gió thuận chiều đẩy tới, và sau khi trải qua nhiều cuộc mạo hiểm, họ đặt chân lên bờ biển của vùng đất Phrygie^[738].

Có một chỗ nằm ở trung tâm của vũ trụ, ngay giữa các vùng trời, các vùng đất và các đại dương, điểm gặp nhau của ba thế giới. Từ chỗ này người ta thấy bất cứ cái gì, dù xa đến mấy đi nữa, và nghe bất cứ tiếng nói nào. Đây là nơi trú ngụ của Dao ngôn. Mụ chọn sống trong ngôi nhà nằm trên một đỉnh núi cao; và nhà thì có vô số lối ra vào, cả ngàn chỗ mở nhưng không có cánh cửa nào để đóng chúng lại. Ngày và đêm, nhà luôn rộng mở. Nó được xây toàn bộ bằng đồng thau có độ vang rất lớn. Nó rung khắp nơi, gởi trả đủ thứ tiếng động lộn xộn mà nó nhận được và lặp lại những lời nói mà nó nghe được. Bên trong nhà thì không có lấy một góc yên tĩnh và im lặng. Vậy mà cũng không có tiếng la ó, hò hét ầm ĩ, chỉ có những tiếng nói thầ ầ thì dịu dàng, giống như tiếng sóng biển rì rào khi ta nghe từ xa, hay như những tiếng ầ ầ cuối cùng của sấm khi Jupiter cho các đám mây đen va chạm nhau.

Đám đông thường tụ tập trong các phòng lớn, lúc nào cũng thấy kẻ đến, người đi tấp nập, và hàng ngàn tin tức lang thang khắp nơi, giả và thật cứ trộn lẫn vào nhau, hàng ngàn tin đồn lộn xộn phát tán và lặp lại khắp nơi. Trong số những người này, vài người làm đầy lỗ tai những kẻ ăn không ng ầ r ầ qua các câu chuyện kể, vài người khác đi đến chỗ khác và nói lại cho bọn khác nghe những gì mình đã nghe được trước đó, không quên thêm thắt vào câu chuyện những đi ầ mới mẻ khiến kích thích của nó cứ lớn dần lên. Đây là anh Cả tin, đây là chị L ầ lẫn vô tâm, em Vui sướng vô có và cô Sợ hãi với vẻ rùng rờ; còn đây là ngài Xúi giục nổi

loạn đột xuất và bà Thầm thì giả tạo; Mụ Dao ngôn tự mình đưa mắt nhìn thấy tất cả mọi chuyện xảy ra ở trên trời, dưới đất, trên biển, và tìm kiếm tin tức ở mọi nơi trên thế giới.

Hai chàng Achille^[740] và Cygnus^[741]

Bây giờ thì mục đã loan truyền cái tin là hạm đội của người Hy Lạp chờ đầy chiến binh dũng cảm sắp sửa cập vào bờ, vì vậy mà họ mất đi yếu tố bất ngờ. Người thành Troie đã sẵn sàng cản trở sự đổ bộ của kẻ thù và bảo vệ bờ biển của mình. Protésilas^[742] ơi, mi là người thứ nhất ngã xuống dưới ngọn giáo chết người của Hector.

Những trận đánh đầu tiên khiến người Hy Lạp trả giá rất đắt và họ sớm nhận ra dũng khí trong chiến trận của Hector qua việc hạ sát một chiến binh tâm cỡ Protésilas. Và người xứ Phrygie đến lượt mình cũng nhận ra sức mạnh của người Hy Lạp qua những tổn thất nặng nề mà họ chịu đựng. Và bây giờ bờ cát trắng ở Sigée^[743] trở nên đỏ vì thấm máu quá nhiều; bây giờ Cygnus, con trai của Neptune, đã sát hại cả ngàn người; bây giờ Achille đứng trên cỗ xe ngựa chiến của mình, tay chỉ vùng ngọn lao đến từ núi Pélion^[744] mà truy kích và hạ được hàng hàng lớp lớp các chiến binh của thành Troie. Và trong khi tìm, xuyên qua các hàng quân bên phía địch, Cygnus hay Hector thì chàng bắt gặp Cygnus - bởi vì vào năm thứ mười của cuộc chiến thì số mệnh mới sắp đặt cuộc gặp gỡ giữa Achille và Hector.

Thế là Achille vừa hét lớn về phía các con ngựa mà cái cổ trắng như tuyết bị căng ra dưới cái ách, vừa đi đều khiến cỗ xe phóng như bay về phía kẻ thù, và khi đến gần thì chàng vùng ngọn lao lên với cánh tay đầy sức mạnh, và kêu to: “Hỡi người trẻ kia, bất kể mi là ai, hãy tự an ủi là đã có vinh dự chết dưới tay Achille thuộc xứ Thessalie!”

Đứa cháu nội của Éaque^[745] không nói thêm lời nào nữa. Ngọn lao rất nặng của chàng bay theo lời nói. Thế nhưng, dù rằng ngọn lao đó được phóng ra đã không trật đích, mũi sắt nhọn của nó đâm vào người lại không có hiệu quả, chỉ làm bầm da ngực của Cygnus như thể nó bị cùn. “Hỡi người con trai của Thétis,” Cygnus nói, “ta đã biết mi rồi, nhờ mụ Dao ngôn đó. Tại sao mi lại ngạc nhiên khi thấy ta không hề hấn gì?” Achille thực sự ngạc nhiên về điều đó. “Cái mũ sắt này, mi thấy đó, với cái ngù bằng lông ngựa màu vàng, và cái khiên hôm vào này, nó làm ta mỗi cánh tay trái lằm, cả hai đều không phải dùng để bảo vệ ta; ta chỉ dùng chúng như đồ trang trí thôi. Thần Chiến tranh Mars mặc bộ áo giáp lên người cũng vì lý do này đó. Cởi hết những thứ bảo hiểm này ra thì ta vẫn ra khỏi trận đánh mà không bị thương tích gì. Đúng là đáng được làm con trai, không phải của con gái ông Nérée, mà của vị thần cai quản cả Nérée và các con gái của ông ấy cũng như cả đại dương nữa.”^[746]

Nói xong Cygnus liền phóng mạnh ngọn giáo đến Achille nhưng nó chỉ cắm chặt vào tấm khiên cong của chàng; nó đã đâm thủng qua lớp đồng thau ngoài cùng và chín lớp da bò nhưng dừng lại ở lớp thứ mười. Rút nó ra khỏi tấm khiên, Achille một lần nữa dùng cánh tay cứng cáp phóng ngọn lao còn rung đi. Và một lần nữa thân thể của kẻ thù vẫn nguyên vẹn, không thương tích. Thậm chí một ngọn lao thứ ba cũng không làm trầy xước Cygnus dù anh ta đưa người ra trước một cách khá sơ hở.

Achille thấy tức cảnh hông, như con bò mộng trong đấu trường rộng lớn, khi nó hùng hổ lao tới tấm áo choàng màu đỏ tươi, đối tượng của sự giận dữ của nó, với hai cái sừng chết người, rồi thấy ra là tấm áo luôn tránh thoát cuộc tấn công ác liệt của mình. Chàng nhìn kỹ cây lao, xem mũi nhọn của nó có bị lỏng hay rút ra không; nó vẫn còn dính chặt với cái

cán gỗ. “Có lẽ nào tay ta lại yếu đi lắm sao,” chàng tự hỏi, “và sức mạnh mà nó từng sở hữu có lẽ nào đã giảm sút chỉ riêng trong trường hợp này sao? Chắc chắn là ta từng có đủ sức mạnh khi ta dẫn đầu cuộc tấn công và đánh đổ được những bức tường của thành Lyrnèse, hay khi ta gây ra cảnh máu chảy như suối ở đảo Ténédos, ở Thèbes, thành phố của Eétion, máu là máu của chính họ đấy, hay khi con sông Caique trở nên đỏ ngòm vì cuộc tàn sát những bộ tộc lân cận, và khi Télèphe hai lần cảm nhận sức mạnh ngọn lao của ta.^[747] Ở chiến địa này nữa, bao nhiêu người bị giết, bao nhiêu là xác chết chất thành đống ngoài bãi biển mà chính ta đã ra tay hay nhìn thấy, chứng tỏ là bàn tay mặt của ta đã rất mạnh, và giờ đây vẫn còn mạnh mà.”

Nói xong, và như thể không tin vào những kỳ công trước đây của mình, Achille ném ngọn lao thẳng vào Ménétès, một tên lính người xứ Lycie vô danh tiểu tốt, nó xuyên thủng tấm giáp bảo vệ ngực và cả bộ ngực ở dưới nữa. Trong khi nạn nhân sắp chết gục ngã gây ra tiếng choang choảng, đầu đi trước đập mạnh xuống mặt đất cứng, Achille giật mạnh cây lao ra khỏi vết thương còn nóng, và la lên: “Đây là bàn tay, đây là ngọn giáo, với nó ta vừa mới chiến thắng. Ta sẽ dùng nó như thế đối với kẻ thù này và ta cầu mong hắn sẽ nhận một kết cục tương tự.”

Vừa nói xong, Achille liền phóng ngọn lao một lần nữa vào người Cygnus, và cây lao làm bằng gỗ tần bì đó bay thẳng, không bị lệch chút nào, và đâm vào vai trái, gây ra một tiếng động chan chát, nhưng nó bật ngược lại như thể từ một bức tường hay từ vách đá. Tuy vậy Achille vẫn thấy vết máu trên người Cygnus, ở chỗ ngọn lao đâm vào, và cảm thấy mừng. Nhưng vô ích: không có vết thương nào hết, đó chỉ là máu của tên lính Ménétès!

Thế là thực sự giận điên cả người, chàng liền nhảy xuống đất từ cỗ xe cao, tay cầm thanh gươm sáng loáng, và tiến đến đánh xáp lá cà với kẻ thù bất khả xâm phạm; chàng thấy mình đã đâm thủng được cả tấm khiên lẫn mũ sắt nhưng lưỡi gươm thì như bị cùn nhụt khi chém vào cái thân thể không thể thâm nhập được đó. Không thể chịu đựng được nữa cái sự việc lạ lùng này, chàng dùng tấm khiên và cán gươm của mình đánh nhiều lần vào mặt, vào chỗ lõm của thái dương Cygnus. Thấy anh ta lùi lại, chàng xáp tới gần hơn nữa, đánh liên tiếp khiến anh ta tối tăm cả mặt mũi, không để cho anh ta qua khỏi sự choáng váng. Cygnus bắt đầu kinh hãi, thấy chập chờn trước mắt mình những mảng bóng tối trôi nổi, và trong khi bước lùi thì anh ta bị một tảng đá nằm chình ình giữa bãi đất chặn mất đường rút lui. Achille đẩy anh ta vào sát tảng đá, và với tất cả sức mạnh của mình, quật anh ta ngã ngửa và giữ chặt dưới đất; và chàng lúc thì dùng tấm khiên đánh, lúc thì lên gối dõn dập vào ngực anh ta, rồi dùng các dây da của cái mũ sắt quấn quanh cổ và siết chặt cho đến khi anh ta tắt thở.

Rồi khi Achille sửa soạn lột trần kẻ thù vừa tử trận của mình: chàng chỉ thấy bộ áo giáp trống rỗng. Vì thần Neptune đã biến con trai mình thành một con chim có bộ lông trắng và mang cái tên của anh ta^[748].

Nàng Cénis

Cuộc giao tranh này, trận đánh tay đôi này đã mang lại một cuộc đình chiến kéo dài nhiều ngày, mỗi bên hạ vũ khí xuống và nghỉ ngơi. Tuy vậy vẫn có một đội lính canh đầy cảnh giác đi tuần trên các thành lũy Troie và đội lính canh không kém cảnh giác đi tuần trên các chiến hào Hy Lạp. Và cũng có một ngày hội hè nhộn nhịp khi Achille, người chiến thắng trước Cygnus, dâng lên nữ thần Minerve^[749] máu của một con bò cái tơ mới bị giết để hiến tế. Chàng đặt lên trên ngọn lửa ở bàn thờ bộ đồ lòng và cái mùi thơm mà các đấng thần linh ưa thích bốc lên tận trời xanh; chàng dành một phần để họ thưởng thức, phần còn lại đặt lên bàn cho người phàm.

Các viên chỉ huy nửa ng ồi, nửa nằm trên giường vừa nhấm nháp thịt nướng vừa uống rượu nho, xua đi cơn khát cùng với những đi ều lo lắng. Họ không muốn giải trí bằng tiếng hát hay tiếng đàn xi-ta^[750], hay tiếng dặt dìu của cây sáo dài có nhiều lỗ bằng gỗ hoàng dương; nhưng họ trò chuyện với nhau sôi nổi gần như suốt đêm xung quanh đ ề tài là lòng dũng cảm trong chiến trận. Họ nói về những cuộc giao tranh, của kẻ thù cũng như của riêng họ, và thấy vui thú rất nhiều khi kể đi, kể lại, hết người này đến người kia, những tình huống hiểm nguy đã gặp phải và sống sót được. Chứ Achille nói chuyện gì khác đây? Và những người khác nói chuyện gì khác trước mặt Achille xuất chúng đây? Đặc biệt là chiến thắng vừa qua của Achille và cái chết của Cygnus là đ ề tài được nói đến nhiều nhất. Mọi người đầu tỏ vẻ ngạc nhiên về tên chiến binh trẻ tuổi đó lại có một thân

thể mà không một ngọn giáo nào có thể đâm thủng, không thể bị gây ra thương tích, và cứng đến mức có thể làm cùn nhọt lưỡi gươm sắc bén. Chính người cháu nội của Éaque và những người Hy Lạp khác đều thấy kinh ngạc khi nghe những lời thế này từ Nestor^[751]:

“Trong thế hệ này của các bạn, chỉ có một người duy nhất có thể khinh thường đao thương, da thịt có thể nhận bất cứ cú đâm chém nào mà không hề hấn gì, đó là Cygnus; bản thân ta ngày xưa tận mắt chứng kiến một người có thể chịu đựng cả ngàn cú đâm chém mà cơ thể không bị thương tích gì, đó là Cénée của xứ Thessalie. Tên Cénée này, nổi tiếng nhờ những kỳ công của mình, cư ngụ ở núi Othrys^[752]. Và thêm một đi đầu lạ lùng nữa là anh ta sinh ra là con gái.”

Cả đám chiến binh ng ẩ nghe mà cứ há hốc m ồm ngạc nhiên và xin được nghe tiếp. Achille bèn lên tiếng giữa bọn họ: “Ông già Nestor ời, tiếp tục đi! Bọn tôi ai cũng muốn nghe ông cả, người kể chuyện hoạt bát và nhà minh triết của thời đại chúng ta. Tên Cénée này là ai vậy? Sao hấn lại đổi giới tính? Trong chiến dịch nào mà ông gặp hấn, và hấn đánh nhau với ai vậy? Ai đã thắng hấn, nếu như có ai đó có thể thắng hấn?”

Thế là Nestor nói: “Dù thời gian đã làm trí nhớ ta mù mờ đi, dù nhiều thứ ta thấy khi còn trẻ đã mất hút, ấy thế mà ta vẫn có thể nhớ lại khá nhiều; và giữa bao nhiêu là sự kiện xảy ra trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, không có cái chuyện nào khắc sâu trong ký ức ta bằng chuyện này. Và, nếu có bao giờ một người có thể, nhờ sống lâu, trở thành chứng nhân cho nhiều biến cố thì chính là ta, người đã sống tới hai trăm năm và bây giờ ta đang ở vào thế kỷ thứ ba của đời ta.

Cénis, con gái của Élatius, đẹp có tiếng; nhan sắc nàng vượt qua tất cả những cô trinh nữ ở vùng Thessalie và các thành phố lân cận, kể cả thành

phố của bạn nữa. Biết tại sao không? Vì nàng ở ngay thành phố của bạn đó, Achille à. Và nàng là đối tượng mong nhớ, hy vọng của bao đàn ông theo đuổi nàng. Cả Pélée^[753] nữa, có lẽ đã tìm cách chinh phục nàng; nhưng ông hoặc đã kết hôn với mẹ của bạn rồi, hoặc đã hứa hôn với bà. Cénis khi đó thì chưa thuận tình lấy ai làm chồng cả; nhưng than ôi, theo lời mù Dao ngôn, một ngày kia khi nàng đi bộ ở một bãi biển hoang vắng thì bị ông thần Đại dương cưỡng bức. Sau khi hưởng thụ niềm vui nếm mùi trinh nữ, Neptune nói: ‘Bây giờ hãy nói ra lời ước nguyện, đừng sợ bị từ chối. Hãy chọn đi đâu gì em muốn nhất!’ Và đây là phần của cùng câu chuyện này đi ra từ miệng của mù Dao ngôn. Thế là Cénis lên tiếng:

‘Sự lẳng nhục mà tôi đã phải chịu đựng từ ông đòi hỏi tôi phải đưa ra một lời ước cực kỳ mạnh mẽ, một lời ước rằng tôi sẽ không bao giờ bị đàn ông cưỡng hiếp lần nữa. Vậy hãy làm cho tôi không còn là đàn bà, chỉ có thể là ông đã ban cho tôi mọi thứ rồi.’ Nàng đã nói ra những từ cuối cùng với cái giọng trầm hơn, tưởng như nghe giọng của một người đàn ông; đúng là giọng đàn ông thật đấy, các bạn ạ. Vì ông thần Đại dương đã chấp thuận lời ước của nàng, và hơn nữa, còn ban cho cơ thể đàn ông mới mẻ của nàng món quà đặc biệt là nó không thể nào bị thương tích, không thể nào chết vì gươm giáo. Cénée, bây giờ không còn là cô nàng Cénis nữa, ra về, cảm thấy vui sướng với món quà của Neptune, từ đó sống với những hoạt động thường dành cho đàn ông, và rong ruổi hằng ngày trên những cánh đồng ở Thessalie.”

Cuộc hôn chiến giữa người Lapithe^[754] và nhân mã “Centaure”

“Pirithoüs, người con trai của Ixion bạo gan, kết hôn với Hippodamé và mời những tên nhân mã, ‘centaure’, sinh ra từ đám mây^[755] đến chung vui quanh các bàn tiệc được sắp thành hàng ngay ngắn trong một cái động ẩn mình sau một rừng cây. Những tộc trưởng xứ Thessalie cũng có mặt ở đó, và cả tôi nữa. Dinh thự trong động mang không khí hội hè, vang lên tiếng nói cười ầm ĩ của đám đông khách khứa. Nhìn này, họ đang hát bài ca mừng lễ cưới, và trong đại sảnh có khói bốc lên từ các ngọn lửa ở bàn thờ; và cô trinh nữ có nhan sắc tuyệt trần đi vào, hộ tống bởi đông đảo những bà mẹ đáng kính và các cô vợ trẻ. Chúng tôi chúc mừng Pirithoüs có được cô dâu tuyệt vời đến thế, một lời nói bình thường nhưng nó hầu như phá đi cái đi ềnh lảnh của đám cưới.

Bởi vì quả tim mi, Eurytus, tên mọi rợ nhất trong đám nhân mã mọi rợ, nóng lên không những bởi rượu nho mà còn bởi sắc đẹp của Hippodamé khi mi trông thấy nàng, và nổi ham muốn cháy bỏng trong lòng mi lại còn được cơn say tiếp lửa. Ngay lập tức bàn ghế bị xô ngã và bữa tiệc rơi vào sự hỗn loạn và náo động. Và cô dâu thì bị nắm tóc kéo lê ra ngoài một cách hung bạo. Eurytus cướp đi Hippodamé, và các nhân mã khác bắt chước làm theo, mạnh ai nấy chụp lấy cô gái mình thích hay trong tầm tay; và cảnh tượng trong đại sảnh lúc này trông như sự cướp phá ở một thị trấn. Cả dinh thự vang dội tiếng hét, tiếng rú hoảng hốt của đám đàn bà con gái.

Chúng tôi, tất cả, nhanh chóng đứng dậy và Thésée hét to: ‘Này Eurytus, cơn điên nào đã đẩy mi làm chuyện này? Sao mi dám, trong khi ta

còn sống đây, khiêu khích Pirithoüs? Mi không biết là tấn công anh ấy cũng là tấn công ta sao?’ Để chứng tỏ mình không phải dọa suông, người anh hùng có tâm hồn cao cả đó đẩy mạnh sang một bên những ‘centaure’ cản trở mình và giải thoát các cô gái bị bắt ra khỏi những bàn tay điên rồ của chúng. Eurytus không trả lời, bởi vì hấn khó mà dùng lời để bào chữa cho một hành vi mọi rợ như thế. Nhưng hấn nhào tới Thésée và với đôi bàn tay xác xược hấn đâm mạnh vào mặt và ngực của con người hào hiệp.

Tình cờ gần đó có một cái liễn pha rượu cổ xưa với các hoa văn được chạm nổi; và Thésée, với tất cả sức mạnh trong thân hình cao to của mình, đưa tay chụp lấy cái liễn lớn đó, giơ lên cao rồi ném thẳng vào mặt Eurytus. Từ miệng hấn và từ vết thương ở đầu phọt ra nào máu, nào óc, nào rượu cùng lúc, và hấn bật ngựa người ra sau trên mặt đất hơi hám. Giận bốc lửa trước cái chết của hấn, những người anh em nửa người, nửa ngựa, đua nhau cùng hét lớn: ‘Cầm lấy khí giới! Cầm lấy khí giới!’ Rượu làm chúng thấy can đảm, và trong trận công kích đầu tiên chúng ném ly chén, hũ dễ vỡ, chậu tròn và sâu, bay xuyên không trung; tất cả những gì vật dụng trước đó phục vụ cho bữa tiệc giờ đây được dùng để đánh nhau và giết nhau.

Đầu tiên là tên Amycus^[756], con trai của Ophion, tỏ ra chẳng sợ gì mà không cướp đoạt những đồ cúng trên bàn thờ đặt sâu bên trong điện thờ; trước hết hấn giật lấy cái đèn chùm có nhiều ngọn đèn sáng rực rỡ, đưa nó lên cao, như người ta cầm cái rìu sắp sửa giáng xuống cái cổ trắng của con bò đực trong lễ hiến tế, và đập thẳng xuống đầu của Céladon, một người Lapithe, làm bộ mặt của nạn nhân không thể nhận ra được nữa. Đôi mắt thì vọt ra ngoài hốc mắt, xương mặt thì bể nát và cái mũi thì bị đẩy ra sau, vào tận trong cuống họng. Nhưng Pélatès của xứ Pella giật mạnh cái chân bàn

bằng gỗ cây phong rồi dùng nó đánh ngã Amycus xuống đất, cầm của hắn đập sâu vào ngực, và trong khi hắn phun ra máu đen trộn lẫn với các răng gãy, một cú đánh thứ hai gởi hắn thẳng xuống vùng bóng tối của Tartare^[757].

Lúc đó Grynée đang giương cặp mắt hoang dã nhìn chăm chăm một cái bàn thờ có hương khói gần chỗ hắn đứng, bỗng la to: ‘Sao không dùng nó chứ?’ và nhấc bổng cái bàn to dùng đó lên với cả đồ cúng, cả bình hương, rồi ném mạnh vào giữa đám người Lapithe, đè bẹp hai người là Brotéas và Orios; mẹ của Orios là bà phù thủy Mycalé mà theo lời người ta kể, thường kéo mảnh trăng lưỡi liềm xuống tận trái đất bằng những câu thần chú bất chấp sự chống cự của nó. ‘Mày sẽ không thoát được đâu nếu tao có thể tìm được một binh khí,’ Exadius hét lớn; và dùng cái gạc hươu, một đồ cúng tạ ơn được treo trên một cây thông, làm vũ khí^[758]. Thế là cặp mắt của tên Grynée bị chọc thủng bởi hai cái nhánh sừng và hai cái mắt bị móc ra ngoài, một cái thì dính vào nhánh sừng, còn cái kia thì lăn xuống trên bộ râu của hắn, treo ở đó như một cục máu đông.

Rồi Rhoetus chụp một khúc gỗ cây mận đang cháy dở trên bàn thờ, quay tròn nó về phía tay mặt và đánh vào thái dương có tóc vàng phủ xuống của Charaxus. Mái tóc trên đầu bị bén lửa liền bốc cháy như một cánh đồng bắp khô hạn và máu bị đốt ở vết thương phát ra tiếng xèo xèo kinh khiếp, như một thanh sắt nung đỏ trong lò cũng gây ra tiếng như thế khi người thợ rèn lấy nó ra bằng cái kẹp cong và nhúng nó vào chậu nước; nó kêu xèo xèo và xì xì trong nước bị làm ấm lên. Tuy bị thương nhưng Charaxus vẫn giữ sạch được ngọn lửa hầu đối từ những lọn tóc bù xù rồi giật ra khỏi mặt đất một phiến đá được dùng làm ngạch cửa và nặng đủ cho một chiếc xe bò, đặt nó lên vai; nhưng chính sức nặng này đã ngăn cản

anh ta ném nó tới được chỗ kẻ thù; nhưng phiến đá lớn này lại tới chỗ Comètes, bạn của Charaxus, đứng gần hơn một chút, và đè dập kẻ không may này xuống đất. Thấy vậy, Rhoetus bật cười hả hê và buột miệng: ‘Ước gì bọn bay còn được can đảm, tao cầu cho đấy!’ và hấn đánh nhanh, đánh mạnh hơn nữa với khúc củi cháy nửa chừng, rồi với ba hay bốn cú tàn bạo, hấn làm gãy gáy và đập vỡ sọ của Charaxus cho tới khi những mảnh xương lún sâu vào trong bộ não mềm nhão.

Sau chiến thắng này, Rhoetus xáp đến Évagrus, Corythus và Dryas. Khi thấy ngã xuống Corythus, một thiếu niên mới mọc lông măng trên má, Évagrus la lớn: ‘Mày có được vinh quang gì từ việc giết một thằng bé như thế?’ Rhoetus không cho anh ta cơ hội nói thêm lời nào nữa, động thẳng thanh củi còn đỏ lửa vào trong cái miệng còn mở để nói của kẻ xấu số, xuống tận cuống họng. Hấn cũng đuổi theo mi nữa, hời Dryas hung tợn, tay vẫn quay quay thanh gỗ cháy quanh đầu mi, nhưng đối đầu với mi hấn không có được cùng kết quả như trước. Trong khi còn tỏ vẻ vui thú với sự giết chóc nối tiếp nhau thì hấn bị mi đâm ngay chỗ cổ tiếp xúc với vai bằng ngọn lao trui trong lửa. Rhoetus kêu rên thật to, và cố gắng lắm mới giật được ngọn lao ra khỏi xương cứng, rồi bỏ chạy, cả người ướt đầm máu của chính mình.

Cùng chạy với hấn còn có Ornéus, Lycabas, Médon, bị thương ở vai phải, Pisénor, Thaumas, Merméros, kẻ mới đây đã thắng tất cả đối thủ khi chạy đua nhưng bây giờ phải chậm lại vì thương tích trên người; những kẻ bỏ chạy còn có Pholus, Mélanée, Abas, kẻ chuyên săn heo rừng, và Astylos, tên thầy bói, từng tìm cách can ngăn các bạn mình đừng gây sự đánh nhau mà không xong. Hấn nói với Nessus, kẻ cùng chạy bên cạnh vì sợ bị thương: ‘Mi đừng chạy! Số phận dành mi cho mũi tên của Hercule

mà.’ Nhưng Eurynomus, Lycidas, Aréos và Imbreus không thoát được cái chết, vì cả bọn này chống cự trực diện và bị Dyas hạ thủ. Cả mi nữa, Crénéus à, mi bị đâm thẳng vào mặt, dù cho mi đã quay lưng bỏ chạy trước kẻ thù, bởi vì trong khi mi ngoái đầu nhìn ra sau thì mi nhận cái mũi lao nặng và nhọn của Dyas ngay giữa hai mắt, nơi mũi gặp trán.

Giữa cảnh náo loạn này, Aphidas vẫn nằm dài, đắm chìm trong giấc ngủ mê mệt và vô tận, không biết thức dậy là gì, bàn tay uể oải vẫn còn nắm cái chén đầy rượu nho pha nước lạnh, người duỗi thẳng trên bộ lông dày và bờm xồm của con gấu núi Ossa^[759]. Dù không đánh đấm với ai cả, chỉ say rượu nằm ngủ thôi nhưng vẫn vô ích: hắn bị Phorbas nhòm thấy từ xa. ‘Mày sẽ pha rượu với nước sông Styx dưới địa ngục và ở đó mà uống!’ Phorbas nói khi tay đã cầm sẵn ngọn giáo, và ngay tức khắc ra sức phóng nó về phía tên ‘centaure’ còn trẻ; cái mũi nhọn bằng sắt trên cán giáo bằng gỗ tần bì đâm xuyên cổ khi hắn tình cờ ngửa đầu ra sau. Aphidas không cảm thấy mình đang chết, chỉ có máu đen từ cái cuống họng trào ra, chảy xuống giường và len lỏi vào tận cái chén rượu.

Tôi thấy tận mắt Pétréus ra sức nhổ bật gốc một cây sồi đầy quả đậu trên cành. Hắn dùng hai cánh tay ôm lấy cây, hắn kéo cây nghiêng về phía này rồi về phía kia, và ngay khi hắn rung lắc cái thân cây đã bắt đầu long ra thì Pirithoüs phóng một ngọn giáo xuyên qua mạng sườn và găm chặt cái thân xác quằn quại của hắn vào cây sồi cứng ngắc. Người ta kể là Pirithoüs đã giết Lycus bằng sức mạnh của mình; Pirithoüs còn hạ sát Chromis nữa. Nhưng hai cái chiến thắng này không mang lại cho người tạo ra nó vinh quang bằng Dictys và Hélops. Hélops chết vì bị ngọn giáo đâm xuyên qua thái dương, từ lỗ tai phải ra lỗ tai trái. Dictys chạy thực mạng một cách tuyệt vọng vì bị người con trai của Ixion^[760] truy sát gắt

gao, bị trượt chân ở bên bờ một vách đá dựng đứng, té lộn đầu và sức nặng của thân xác hấn làm gãy đổ phần ngọn một cây sồi rất lớn, và những cành gãy đâm thủng người hấn.

Apharée có mặt ở đó và muốn trả thù cho bạn. Hấn ra sức ném một tảng đá lấy ra từ triền núi nhưng chưa gì hết thì con trai của Égée^[761] chặn hấn lại bằng cách đánh gãy khúc xương rất to của hấn ở khuỷu tay với một cây gậy bằng gỗ sồi. Rồi không có thì giờ hay bất cần gây thêm thương tích cho cái thân xác tàn tật của Apharée, chàng nhảy bổ vào tên Biénor to lớn mà cái phần ngựa phía dưới từ trước đến nay chỉ mang không gì khác ngoài phần người phía trên của hấn; chàng động đầu gối vào sườn của con ‘centaure’, giật mạnh ra sau mái tóc hấn với bàn tay trái, và với cây gậy có nhiều mắt đánh vỡ mặt và thái dương cứng ngắc và cái miệng lúc nào cũng hét lên những lời hăm dọa người khác của hấn. Cũng với cây gậy này, chàng còn đánh ngã Nédymnus, Lycopès, nổi tiếng giỏi ném lao, Hippase, kẻ có bộ râu dài che cả ngực, Rhiphée cao ngồng, vượt quá các ngọn cây; và đánh gục cả tên Thérée nữa, kẻ trước đây thường săn gấu ở những dãy núi thuộc vùng Thessalie, mang chúng còn sống và còn chống cự về nhà mình.

Và tên Démoléon không còn có thể chịu đựng những chiến thắng không kiêu chế được của chàng Thésée. Hấn đang dùng hết sức bình sinh nhổ bật gốc một cây thông già nhưng mãi không xong, hấn đành quay sang bẻ gãy thân nó rồi ném mạnh về phía kẻ thù. Nhưng Thésée thấy cái vũ khí này bay tới liền chạy lùi ra ngoài tầm của nó kịp thời, vì nhờ có nữ thần Pallas dẫn dắt; ít ra đó là điều mà chàng muốn chúng ta tin. Nhưng cái thân cây đó không rơi xuống một cách vô tội vạ đâu, bởi vì nó cắt đứt phần ngực của Crantor cao lớn và tách cái vai trái rời khỏi cổ. Ông Crantor này

trước đây là người mang bộ áo giáp cho cha bạn đó, Achille à, vì khi Amyntor, vua của những người ‘Dolope’, bị đánh bại trong một cuộc chiến tranh thì giao ông ta cho Pélée^[762] như một sự cam kết giữ gìn hòa bình một cách thành tín.

Khi từ xa Pélée thấy thấy thân xác của Crantor bị cắt đứt một cách khủng khiếp như thế liền hét to: ‘Crantor ơi, mi là kẻ ta yêu quý nhất trong đám thanh niên, ít nhất mi hãy nhận đồ cúng này cho lễ tang của mi!’ Nói thế xong, với cánh tay vạm vỡ cũng như với tất cả sức mạnh tinh thần, ông phóng ngọn giáo bằng gỗ sồi đến Démoléon; và nó đâm xuyên lồng ngực của hắn, lúc lắc khi cắm vào xương. Tên ‘centaure’ dùng tay rút được cán giáo ra nhưng để lại mũi giáo; chỉ với cái cán không thôi mà hắn đã phải khó khăn lắm mới rút ra được; còn cái mũi giáo thì bị dính chặt bên trong phổi hắn. Nhưng chính sự đau đớn này mang lại cho nó một sự can đảm cuồn cuộn: bất kể thương tích nặng đến thế, hắn vẫn nhảy chồm lên người kẻ thù và cố đá hay giẫm lên bằng những cái chân ngựa của hắn. Nhưng Pélée chịu đựng những cú đá, cú đạp đó trên cái mũ sắt và áo giáp gây ra tiếng vang ình ịch, và trong khi tự che chở mình, ông giữ vũ khí trong tay, sẵn sàng đánh trả. Rồi bằng một nhát đâm mạnh, ông chọc thủng hai cái ngực của hắn. Trước trận đánh này, Pélée đã hạ sát từ xa Phlégréos và Hylès, và qua cận chiến, Iphinoüs và Clanis. Ngoài những kẻ kể trên còn kể thêm tên Dorylas nữa, một kẻ thường đội trên đầu một cái mũ làm bằng da chó sói, và thay vì gươm, giáo chết người, hắn cầm trên tay một cặp sừng bò cong nổi tiếng còn lấm máu đỏ lôm.

Tôi^[763] hét to về phía Dorylas, vì sự can đảm cho tôi thêm sức mạnh mà: ‘Này, mày sẽ thấy hai cái sừng đó chẳng là gì đối với ngọn lao của tao!’ Và tôi phóng ngọn lao. Vì không thể né tránh, nó vội giơ bàn tay phải

lên bảo vệ cái trán khỏi bị thương; thế là cái bàn tay đó bị găm chặt vào trán. Hấn rú lên thật to, nhưng Pélée, lúc đó đứng gần, đâm một nhát gươm vào bụng hấn trong khi hấn còn đứng không biết làm sao với thương tích nặng nề trên đầu. Dorylas nhảy vọt về phía trước một cách hung bạo, kéo theo ruột gan hấn trên mặt đất, và khi kéo lê như thế hấn giẫm đạp lên chúng, và khi giẫm đạp như thế, hấn làm vỡ nát chúng, và bị vướng chân trong đám bầy nhầy đó, rồi cuối cùng hấn ngã xuống đất với cái bụng rỗng.”

Cặp đôi nhân mã Cyllare và Hylonomé

“Nhưng Cyllare ơi, mi đẹp thật nhưng sắc đẹp đã không cứu được mi khỏi cái chết trong trận hỗn chiến đó, nếu thực sự chúng ta chấp thuận sắc đẹp thì tương hợp được với gia tộc nhân mã của mi. Mặt hắc mới mọc bộ râu đầu tiên, có màu vàng tươi, và những lọn tóc dài cũng màu vàng buông xõa xuống hai vai. Nhìn nét mặt đầy sức sống trông rất dễ chịu và cổ, vai, bộ ngực, bàn tay, và tất cả những bộ phận con người^[764] của hắc, bạn có thể nghĩ đó là một kiệt tác của nhà điêu khắc. Còn phần ngựa của hắc cũng không có tí vết, cũng hoàn hảo không kém cái phần người. Nếu cho hắc cái đầu và cổ con ngựa thì hắc sẽ xứng đáng với Castor^[765] đấy: lưng thì rất hợp với người ng ưỡi cưỡi, những cơ bắp cứng cáp nổi ra từ vùng ức. Cả người hắc thì còn đen hơn nhựa đường; tuy vậy cái đuôi thì trắng và đôi chân cũng trắng như tuyết.

Nhiều cô, nhiều bà trong dòng giống nhân mã tìm cách quyến rũ hắc, nhưng chỉ có một cô, Hylonomé, là giành được tình cảm của hắc; Hylonomé thì xinh đẹp nhất trong các cô nhân mã sống trong rừng sâu; chỉ mình cô mới sở hữu Cyllare bằng những sự vuốt ve, bằng tình yêu và bằng những lời lẽ yêu thương dịu dàng; và bằng sự chăm sóc vẻ ngoài nữa, trong chừng mực mà các chân ngựa có thể làm được: khi thì chải cho mượt các lọn tóc dài với cái lược, khi thì quấn quanh đầu các vòng lá hương thảo, hoa tím hay hoa hồng; và đôi khi nàng cũng cài lên tóc hoa huệ trắng. Mỗi ngày hai lần nàng rửa mặt trong dòng suối nhỏ chảy từ trên đỉnh núi nhiều cây cối gần thành Pagase^[766] xuống, và ngâm thân thể mình trong

con suốt đó hai lần hàng ngày. Và nàng chỉ chọn những mảnh da của các con thú hoang dã thích hợp với mình để phủ lên vai hay bên hông trái. Tình yêu đó được cả hai chia sẻ đều nhau. Và họ cùng nhau lang thang dọc theo các triền núi hay cùng nhau nằm nghỉ ngơi trong các hang động. Vào dịp lễ cưới này họ cũng đã cùng nhau đến dinh thự của người Lapithe, và tham dự vào trận đánh tàn bạo này bên nhau.

Một ngọn lao không biết ai phóng ra từ phía trái bay đến và đâm mạnh vào người mi, Cyllare, ở ngay dưới chỗ ngực nổi lên với cổ. Tuy quả tim chỉ bị thương nhẹ nhưng một khi ngọn lao đó được rút ra thì nó trở nên lạnh cùng với cả người mi. Ngay lập tức Hylonomé ôm chặt lấy cái cơ thể đang chết, đưa bàn tay bịt lấy vết thương, đặt môi mình lên môi Cyllare, tìm cách giữ lại các hơi thở tàn lụi đi ngang qua. Nhưng khi thấy chàng đã chết rồi, nàng thốt ra lời gì đó mà sự náo loạn xung quanh không cho tôi nghe được, rồi nàng lao người vào chính cái mũi lao nhọn hoắt đã giết Cyllare, và ngã xuống trên xác người tình mà vòng tay sắp chết còn muốn ôm lấy.

Tôi vẫn còn thấy rõ tên Phaeocomès đứng đó, nó đã cột sáu tấm da sư tử lại với nhau bằng những sợi dây có mấu dùng để bảo vệ tấm thân cả người lẫn ngựa của hắn. Hắn vung tay ném một thân cây to, có lẽ hai cặp bò còn kéo chưa nổi, nó đè nát cái đầu của Tectaphos, con trai của Olénos. Cái hộp sọ to tướng của nạn nhân bị đập vỡ; và từ miệng, từ hai lỗ mũi, từ đôi mắt và đôi tai, rỉ ra cái chất mềm mềm của não, như sữa vón cục nhỏ giọt qua cái vỉ bằng gỗ sồi, hay như một chất lỏng sền sệt, dưới sức ép của cái gì rất nặng, chảy rất chậm qua cái rây thô và thoát ra từng giọt đặc qua những lỗ nhỏ sát nhau. Thế là tôi, Nestor, khi thấy tên nhân mã Phaeocomès sẵn sàng cướp lấy vũ khí của kẻ thù đã gục ngã - Achille à,

cha của bạn có thể làm chứng cho chuyện này - liền vung gươm đâm sâu vào vùng bụng hắn. Chthonius và Télébous cũng bỏ mạng dưới lưỡi gươm của tôi; kẻ đầu thì mang một cái đinh ba làm vũ khí, kẻ sau thì dùng một cây lao, và hắn đã làm tôi bị thương với cây lao này - bạn thấy cái sẹo đây chứ! Dấu vết của cái thương tích cũ vẫn còn thấy được.

Đó là những ngày mà đáng lẽ tôi phải được gọi đến để đánh chiếm Pergame^[767]; ở đó tôi hẳn đã có dịp so gươm với Hector, và có lẽ thắng được anh ta. Nhưng vào thời điểm đó, Hector hoặc chưa ra đời, hoặc mới là một cậu bé, và bây giờ thì tuổi già đã làm suy giảm sức mạnh của tôi rất nhiều. Có cần thiết kể thêm cho bạn nghe làm sao Périphas đã giết được tên nhân mã Pyraethus không? Hay kể về Ampyx chỉ cần cái cán giáo đã mất đầu nhọn mà đã đâm thủng được trán của tên Échélus có bốn chân đứng trước mặt mình? Macarée ném cái đòn bẩy vào ngực Érigdupus của xứ Péléthronium^[768] giết chết hắn. Và tôi cũng nhớ cách nào một ngọn giáo dùng để săn thú, do Nessus ném đi, đã vào sâu trong vùng bụng của Cymélus. Và bạn đừng tin là Mopsus, con trai của Ampyx, là người thầy bói chỉ biết đoán chuyện tương lai; chính vũ khí của anh ta đã làm tên nhân mã Hoditès ngã quỵ xuống đất, cố nói nhưng không xong vì lưỡi nó bị găm xuống cằm và cằm thì bị găm xuống cổ họng nó.”

Chàng Cénée

“Cénée đã hạ sát năm địch thủ: Styphélus, Bromus, Antimaque, Élymus và Pyractès, kẻ dùng một cái rìu làm vũ khí. Tôi không nhớ các thương tích, chỉ nhớ số người và tên của chúng. Rồi Latrée lao tới, thân hình và tay chân đều cực kỳ to lớn, sử dụng vũ khí lấy được từ Halésus của xứ Émathie^[769] mà hắn vừa giết xong; hắn không còn trẻ nhưng vẫn chưa già, còn giữ được sức mạnh thời thanh xuân nhưng hai bên thái dương tóc đã nhuộm bạc. Nổi bật với tấm khiên, thanh gươm và cái trường mâu quen thuộc của người Macédoine, hắn quét mắt lần lượt nhìn cả hai bên đối địch, Lapithe và Centaure, và vừa khua động các vũ khí trên tay, vừa nghênh ngang bước đi vòng vòng, rồi hắn tuôn ra một cách xác xược trong không gian trống rỗng nhiều lời lẽ huênh hoang như sau: ‘Này Cénis, không lẽ ta cũng phải chịu đựng mày nữa hay sao? Vì đối với ta, mày bao giờ cũng chỉ là con đàn bà, bao giờ cũng là Cénis. Không lẽ mày không nhớ mình là ai khi sinh ra, không lẽ mày không nhớ vì sao mày được đén công, và cái giá nào mày đã phải trả để có được cái hình dạng đàn ông rởm này? Mày hãy để ý kỹ tới chuyện mày thuộc cái giống gì khi ra đời, và cái việc gì mày đã phải cam chịu. Hãy đi đi, cần lấy con quay và giò len rồi ngồi xuống kéo chỉ, dệt len với các ngón tay có nghề nhưng hãy để đàn ông lo việc chiến tranh.’

Trong khi hắn huênh hoang như thế thì Cénée phóng ra ngọn giáo, nó đâm thẳng vào bên cạnh sườn đang căng ra khi chạy của tên nhân mã này, ngay chỗ người và ngựa giao nhau. Tức điên vì đau đớn, hắn đâm trường

mâu vào cái mặt không che chắn của Cénée nhưng nó bật ra sau như cục mưa đá bị mái nhà hất ra, hay như viên sỏi văng trên mặt cái trống. Rồi hấn xấp lại gần, tay cầm gươm cố đâm vào mạn sườn không thể xâm nhập của kẻ thù. Mũi gươm không tìm được chỗ vào. ‘Mày không thể thoát khỏi tay ta đâu! Lưỡi gươm này sẽ giết mày dù mũi nó đã cùn,’ tên nhân mã Latrée hét lớn rồi quay lưỡi gươm sắc bén và với cánh tay mặt rất dài chém mạnh vào hạ bộ kẻ thù; cú chém gây ra tiếng động như thể chém vào đá cẩm thạch, và thanh gươm bị vỡ thành nhiều mảnh khi đụng phải lớp da thịt cứng như đá tảng đó. Khi thấy mình đã đứng chịu trận đủ lâu nhưng không hề bị thương tích trước kẻ thù đang lộ vẻ kinh ngạc, Cénée la lên: ‘Bây giờ lại đây nào, để ta thử thanh kiếm của ta trên thân xác mi!’ và chàng đâm lút sâu tới cán cái vũ khí chết người của mình vào cạnh sườn con ngựa, xoáy mạnh nhiều lần lưỡi kiếm nằm trong gan ruột của nó, gây ra thương tích trong thương tích.

Cả đám nhân mã giờ đây tức điên người hè nhau la hét vang trời và cùng nhau xấp tới tấn công dữ dội một địch thủ lẻ loi. Nhưng tất cả những ngọn giáo phóng tới đều rơi xuống đất, mũi bị cùn đi, và Cénée, con trai của Élatus, vẫn đứng vững, da thịt không vết thương, máu không phọt ra ngoài, bất kể những cú đâm chém loạn xạ. Chúng trở mắt kinh ngạc, không nói được, trước cảnh tượng lạ lùng này.

Rồi tên Monychus la lớn: ‘Ôi, nhục quá, nhục quá! Cả gia tộc chúng ta bị một người độc nhất khinh thường, mà hấn gần như không phải là đàn ông nữa chứ. Vậy mà hấn là đàn ông thực sự đấy, còn chúng ta, với những sự tấn công yếu ớt, thì giống như hấn từng là ngày xưa. Cái thân hình quái thú của chúng ta dùng để làm gì đây? Sức mạnh vừa người, vừa ngựa của chúng ta dùng làm gì đây? Và có ích gì đây khi tạo hóa đã kết hợp trong cơ

thể chúng ta hai sinh thể mạnh mẽ nhất? Chúng ta không phải là con của nữ thần nào và cũng không phải con của Ixion, tôi nghĩ vậy. Bởi vì ông ta có tâm hồn đủ cao thượng để mong ước trở thành bạn tình của nữ thần Junon uy nghiêm trong khi chúng ta bị một kẻ thù nửa đàn ông, nửa đàn bà đánh bại! Tiến lên nào, hãy cho đá cứng, cho cây to, và cả núi non, lăn đè trên người hấn cả đồng cùng lúc! Hãy ném vào hấn những khu rừng để tiêu diệt sức sống bần bĩ của hấn! Hãy để rừng cây bóp nghẹt cổ họng hấn, hãy để sức nặng làm hấn thương vong!’ Vừa nói xong thì Monychus tình cờ thấy một thân cây to do sức mạnh cuồn cuộn bạo của luồng gió Nam làm cho gãy đổ liền nhấc lên và ném mạnh nó về phía kẻ thù cứng cỏi. Những tên nhân mã khác theo gương ông ta; và chỉ trong chớp mắt núi Othrys bị nhổ hết cây và núi Pélion^[770] không còn bóng mát. Bị chôn sống dưới một cái đồng kếp xù, Cénée thở hổn hển dưới cái sức nặng kinh khủng của cả ngàn cây cối và tìm cách nhấc cái đồng gỗ sồi ra khỏi đôi vai cứng cáp của mình. Nhưng thực sự vì cái gánh nặng đó đi lên trên miệng và mặt, chàng không thể có không khí để thở. Vì mong được thở, khi thì chàng tìm đủ cách để thò đầu ra ngoài, đẩy cả khu rừng chất đồng trên người mình sang một bên, nhưng vô ích, khi thì chàng cựa quậy rất mạnh, trông giống như thể núi Ida cao ngất, mà ta thấy từ đây, bị rung chuyển bởi một trận động đất.

Cuộc đời của Cénée kết thúc ra sao, chẳng ai biết rõ ràng. Có người nói thân xác chàng bị sức nặng của đám gỗ khổng lồ đó đẩy xuống địa ngục tối đen; nhưng Mopsus, con trai của Ampyx phủ nhận chuyện này. Vì chính mắt anh ta thấy một con chim với đôi cánh vàng từ giữa đồng cây đó bay lên bầu trời trong vắt. Lúc đó tôi cũng thấy nó nữa, lần đầu và lần cuối đó. Trong khi nhìn nó bay lượn nhẹ nhàng theo vòng tròn quanh điểm

tụ tập của các chiến hữu mình và nghe được tiếng đập cánh khá to của nó, Mopsus theo dõi nó không những với đôi mắt mà còn với cả tâm hồn, và nói lớn: ‘Nhiệt liệt hoan hô Cénée, anh là vinh quang của dòng giống Lapithe, anh từng là một người anh hùng kiệt xuất, giờ đây là một con chim có một không hai!’ Câu chuyện này được người ta tin vì người kể là Mopsus. Rồi nỗi buồn đau làm tăng thêm sự phẫn nộ, chúng tôi thấy uất ức vì cả một đám đông kẻ thù hèn nhau đánh giết một người đơn lẻ. Và chúng tôi không ngừng giải tỏa nỗi buồn đau này bằng gươm giáo cho tới khi một nửa kẻ thù bị hạ sát và nửa kia còn sống nhờ trốn chạy và bóng đêm”.

Chàng Périclymène

Trong khi Nestor của xứ Pylos kể câu chuyện giao tranh đẫm máu giữa người Lapithe và bọn nhân mã thì Tlépolème^[771], con trai của Hercule, thấy không thể kiên chế mối oán hận trong lòng là Alcide^[772], cha mình, đã không được nhắc đến một lời, và nói: “Này ông già, thật lạ lùng là ông đã quên nói ra lời khen ngợi Hercule; chắc chắn là nhiều lần trước đây cha tôi thường kể cho tôi nghe về những nhân mã sinh ra từ đám mây mà ông đã đánh bại.” Và Nestor trả lời anh ta một cách nghiêm khắc:

“Tại sao mi muốn ta nhớ lại những sự việc sai trái, khơi lại những nỗi buồn đau đã được chôn sâu bởi nhiều năm tháng trôi qua, nhắc lại những thương tích đã khiến ta thù ghét cha mi chứ? Rõ ràng là cha mi đã thực hiện được những kỳ công quá sức tưởng tượng; và cả mặt đất vang lên lời ca ngợi ông ấy, đi đâu này thì ta sẵn lòng bác bỏ giá mà ta có thể làm thế. Nhưng chúng ta đâu có ca ngợi Déiphobe^[773], Polydamas^[774], ngay cả Hector^[775] nữa; thật vậy, ai bỏ công mà đi ca tụng kẻ thù chứ? Người cha danh tiếng của mi xưa kia đã san bằng thành lũy của Messène, đã ra tay hủy diệt hai thành phố Élis và Pylos^[776], chúng không xứng đáng chịu một số phận đau đớn như thế đâu, và tàn phá cả nhà cửa của chính ta bằng lửa và gươm. Đó là chưa nói đến những người khác bị ông ta sát hại; gia đình ta có mười hai anh em, con trai của vua Nélée^[777], những nhóm người trẻ tuổi cao quý, và cả mười hai người, trừ một mình ta, đều bỏ mạng dưới sức mạnh của Hercule.

Thật không khó để hiểu sự thất bại trước Hercule của những người anh

em đó, nhưng cái chết của Périclymène, em trai ta, thì quả là lạ lùng. Bởi vì thần Neptune, cha của Nélée, tức ông nội ta, đã cho nó cái khả năng tự biến hóa thành thứ gì nó thích và thay đổi ngược lại tùy ý. Bây giờ, sau khi lần lượt biến thể dưới đủ thứ hình dạng một cách vô ích, nó trở thành một con chim mang tiếng sấm sét trong các móng vuốt cong hình móc, một con chim được Jupiter, vua của các vị thần, yêu quý nhất^[778].

Với tất cả sức mạnh của đôi cánh, của cái mỏ cong và các móng vuốt sắc nhọn, nó đã cào nát cái mặt của Hercule. Rồi nó bay vút lên trời cao, để mình lơ lửng giữa các đám mây, và người anh hùng thành Tirynthe^[779] giương cung bắn đi mũi tên không bao giờ trật đích, và mũi tên đó cắm vào người nó, ngay chỗ mà cánh nối với thân. Vết thương không nặng lắm, nhưng các gân bị cắt đứt ở nơi bị thương không thể làm tròn vai trò khiến nó không thể cử động hay có sức để bay. Thế là nó rớt xuống đất, hai cánh quá yếu không thể đập trong không khí được nữa; và mũi tên, găm ở chỗ nó gây ra vết thương nhẹ nơi cánh, bây giờ càn vào sâu hơn dưới sức nặng của thân xác, đâm xuyên qua từ phía trái phần ngực trên cho đến bên trong cuống họng.

Bây giờ, hỡi người chỉ huy công tâm nhất của hạm đội đến từ đảo Rhodes^[780], mi còn nghĩ rằng ta có lý do để mà nói lên những lời ca ngợi Hercule của mi không? Tuy nhiên, đối với các anh em của mình, ta không tìm sự trả thù nào khác ngoài sự im lặng trước những hành động phi thường của ông ta. Tình bạn giữa mi và ta vẫn nguyên vẹn.”

Khi Nestor, với giọng nói ngọt ngào, kể xong câu chuyện, cả đám chiến binh Hy Lạp lại chuyền tay nhau chén rượu vang một lần nữa, rồi đứng dậy ra về Họ sẽ ngủ cho hết đêm.

Cái chết của người anh hùng Achilles

Nhưng vị thần thống trị Đại dương, tay thường cầm cái đinh ba^[781], thấy lòng mang nỗi đau dai dẳng của một người cha đối với đứa con trai mà thân xác của nó thì do chính mình biến đổi thành một con thiên nga^[782], loài chim mà Phaéthon^[783] yêu thích. Lòng thù ghét tên Achilles sát nhân không những không nguôi ngoai trong lòng ông mà còn vượt qua các giới hạn bình thường. Và giờ đây, khi cuộc chiến tranh thành Troie đã kéo dài gần mười năm ông tìm gặp vị thần tóc chưa bao giờ cắt Apollon ở Sminthe^[784] và nói những lời sau đây:

“Hỡi Apollon, đứa cháu mà ta thương nhất trong đám con trai của em ta, hai bác cháu mình đã cùng nhau, dù vô ích, xây nên các thành lũy cho Troie, cháu không than thở khi thấy chúng sụp đổ sớm thế sao? Cháu không đau buồn khi nghĩ đến cả hàng ngàn người đã chết để bảo vệ những bức tường thành này sao? Khỏi cần nêu tất cả tên bọn họ ra đây, cháu không thấy hiện ra trước mắt mình hình ảnh của Hector bị kéo lê^[785] xung quanh thành trì Pergame^[786] thân yêu của anh ta hay sao? Nhưng tên Achilles man rợ, hắn còn tàn bạo hơn bản thân chiến tranh nữa, vẫn sống đó, cái tên phá hoại công trình của chúng ta! Hãy để hắn đến trong tầm tay của ta. Ta sẽ làm cho hắn cảm thấy ta có thể làm gì với cây đinh ba này! Nhưng vì ta không được phép đánh nhau mặt đối mặt với kẻ thù, nên cháu hãy làm hắn chết bất ngờ bằng một mũi tên kín đáo của cháu!”

Apollon gật đầu chấp thuận, và để thỏa mãn cùng lúc sự mong ước vừa của mình vừa của người bác, ông tìm đến chiến tuyến của người Troie,

giấu mình trong một đám mây. Ở đó, giữa trận đánh đẫm máu, ông thấy Pâris^[787] thỉnh thoảng bắn ra vài phát tên vào đám lính Hy Lạp không tên tuổi. Hiện ra trước mặt Pâris như một vị thần, Apollon nói: “Tại sao mi phung phí cung tên cho đám vô danh tiểu tốt đó? Nếu như mi muốn phục vụ người dân của mi thì hãy nhắm Achille mà bắn và trả thù cho các anh đã bị giết của mi!” Nói xong ông liền đưa tay chỉ người con trai của Pélée, với ngọn giáo trên tay đang tả xung hữu đột giữa đám chiến binh Troie, và ông xoay cái cung của Pâris về hướng đó, và với bàn tay chết người, ông đi đầu khiến cái mũi tên bay đến đúng đích.

Từ khi con trai Hector của ông qua đời, đây là chuyện làm ông vua già Priam vui sướng nhất. Achille ời, vậy là người, người từng đánh bại những chiến binh xuất chúng nhất, giờ đây lại bỏ mạng dưới tay một tên hèn nhát bắt cóc vợ của một người Hy Lạp! Ôi, giá như số mệnh bắt người phải chết trong chiến trận vì một người đàn bà thì người hèn đã hài lòng biết bao khi ngã xuống dưới cái rìu hai lưỡi của nữ chiến binh Amazone!
^[788]

Và bây giờ, con người từng là nỗi kinh sợ dân thành Troie, là niềm vinh dự và chỗ dựa của dân Hy Lạp, cháu nội của Éaque, người anh hùng bất bại trong chiến tranh, đang được hỏa thiêu. Vị thần Vulcain^[789] từng trang bị vũ khí cho Achille cũng là vị thần đốt cháy chàng. Chàng giờ đây chỉ là tro bụi, và từ Achille một thời xuất chúng còn lại một chút gì đó đáng buồn, sợ không đủ làm đầy một cái bình nhỏ. Nhưng vinh quang của chàng vẫn sống, đủ để làm đầy cả trái đất. Một không gian rộng lớn như thế mới xứng đáng với tâm cỡ con người này; và trong đó người con trai của Pélée^[790] vẫn còn thật sự là chính mình, và không biết đến cõi âm tống rỗng là gì.

Ngay tấm khiên của chàng, mà bạn có thể biết nó thuộc về ai trước đây, vẫn còn gây ra chiến tranh; để giành lấy vũ khí từng là của chàng, người ta cần lấy vũ khí.

Diomède, con trai của Tydée, cũng như Ajax^[791], con trai của Oilée, cả hai đều không dám giành lấy những vũ khí mà Achille để lại; và Ménélas, con trai thứ của Atrée, và người anh tài giỏi của Ménélas là Agamemnon, hay những người chỉ huy khác, tất cả đều cũng không dám.

Chỉ có Ajax, con trai của Télamon và Ulysse, con trai của Laërte mới đủ táo bạo để ra mặt giành lấy một vinh dự lớn đến thế. Vậy là Agamemnon, hậu duệ của Tantale^[792], nhằm tránh cái gánh nặng đáng ghét là phải chọn lựa giữa hai người đó, bèn ra lệnh cho các chỉ huy đến họp mặt ở giữa trại, và trao cho họ quyền phán xét về sự tranh giành này.

Thiên 13

Lời của chàng Ajax

Các chỉ huy ngã xuống ghế, và lính thường đứng thành vòng tròn xung quanh họ. Ajax, người anh hùng với tấm khiên có bảy lớp da thú, đứng dậy. Với vẻ mặt tức giận không che giấu, chàng đưa mắt nhìn đăm đăm một lúc lâu bờ biển Sigée^[793] và hạm đội Hy Lạp neo đậu ngoài đó, rồi vừa chỉ tay về phía chúng, vừa nói lớn:

“Xin thần Jupiter chứng giám, trước các chiến thuyền này, ta lên tiếng biện hộ cho mình trong vụ tranh chấp, với một kẻ là... Ulysse! Nhưng hắn đã không ngần ngại bỏ chạy trước những ngọn đuốc cháy rực của Hector, còn ta thì ra sức chống cự, thật vậy, để thuyền bè không bị đốt phá, và ta đã đánh đuổi được chúng ra xa. Vậy thì người ta bao giờ cũng được an toàn hơn khi đánh nhau bằng những lời dối trá hơn là bằng vũ khí trên tay. Ta thì không nhanh nhẩu trong lời ăn tiếng nói, còn hắn thì chậm chạp trong hành động; và ta là thầy của hắn trong các trận đánh dữ dội ở chiến trường cũng y như hắn là thầy của ta trong việc mồm năm miệng mười.

Này các chiến hữu Hy Lạp, về các hành động của mình, ta không nghĩ là ta cần nhắc lại chúng ở đây vì các bạn đã chứng kiến rồi. Hãy để Ulysse kể về những gì hắn đã thực hiện mà không có nhân chứng, chỉ có một mình đêm tối biết mà thôi! Cái phần thưởng mà ta đang đòi hỏi đây thì to lớn, ta thừa nhận, nhưng một tên đối thủ như thế thì đúng là làm mất đi vinh dự của nó! Ajax chẳng thấy có vinh dự gì khi lấy được cái mà Ulysse ao ước, dù nó có lớn mấy đi nữa. Hắn đã nhận được phần thưởng trong sự tranh đua này rồi vì khi thất bại thì hắn vẫn có thể nói là hắn đã có Ajax là địch

thủ của mình.

Ngay cả khi sự dũng cảm trong chiến trận của ta bị nghi ngờ thì ta vẫn thuộc một đẳng cấp cao hơn hẳn từ khi ra đời: cha ta là Télamon^[794], người đã sát cánh cùng người anh hùng Hercule đánh chiếm được thành lũy của Troie trước đây, đã từng đi trên con tàu Argo đến Colchide. Ông nội ta là Éaque, bây giờ là quan tòa dưới cõi âm, nơi mà Sisyphe, con trai của Éole, cứ đẩy mãi tảng đá nặng lên núi. Vị thần cao cả nhất, Jupiter, thừa nhận Éaque là con trai của mình. Như vậy Ajax ta đây là hậu duệ hàng thứ ba của Jupiter. Tuy nhiên, ngay cả cái dòng dõi này cũng không có ích gì cho ta trong vụ tranh chấp, hồi các chiến hữu Hy Lạp, nếu ta không chia sẻ nó với Achille. Ta với Achille là anh em chứ bác với nhau^[795]. Ta tìm lấy lại vũ khí của người em họ của mình, chứ phải của ai đâu! Này Ulysse, con trai của Sisyphe^[796], giống y cha mi trong cái tài lập mưu gian và gây trò lừa đảo, tại sao mi tìm cách kết nối tên tuổi nhà Éaque của ta với cái tên của một gia đình hoàn toàn xa lạ?

Có phải vì ta cần lấy vũ khí đầu tiên, trước tên Ulysse này, và không bị ai tố cáo^[797], mà bây giờ ta không được nhận vũ khí của Achille để lại sao? Và hẳn, kẻ cuối cùng cần lấy vũ khí, kẻ giả điên để tránh những hiểm họa của chiến tranh cho tới khi có Palamède^[798], con của Nauplius, một kẻ còn tinh ranh hơn hẳn nữa - nhưng sự tinh ranh này có hại cho Palamède hơn là có lợi^[799] - phát hiện ra cái trò dối trá của tên Ulysse hèn nhát này và kéo lê hẳn đến chỗ đặt vũ khí mà hẳn đã cố tình tránh xa, vậy hẳn là người tốt hơn ta sao? Thế có nên để hẳn nhận lấy những vũ khí tốt nhất kia bởi vì hẳn không muốn cần lấy cái nào trước đây không? Và không lẽ các vị từ chối ta cái vinh dự được nhận món quà của người em họ Achille, chỉ vì ta là người đầu tiên đứng mũi chịu sào trong cuộc chiến hay

sao?

Ôi, giá như cái bệnh điên của hấn là có thực hay không bao giờ bị tìm ra, giá như tên tội phạm này không bao giờ đồng hành với chúng ta đến tận thành lũy Troie này! Và chúng ta hấn đã không phạm sai lầm là đã bỏ rơi mi, ôi Philoctète^[800], con trai của Poias, ở đảo Lemnos! Thật là xấu hổ khi nghe người ta kể là mi vẫn sống lây lất trong các hang ổ nơi rừng sâu, lời than tiếng thở của mi làm xúc động cả đất đá, và mi không ngớt lời nguyền rủa Ulysse, con trai của Laërte, mong sao cho hấn nhận được sự trừng phạt xứng đáng, và nếu như thần linh hiện hữu thì lời nguyền của mi sẽ không vô ích đâu. Và bây giờ, Philoctète, người đã cùng thề với chúng ta khi lên đường tham dự cuộc chiến này, người đã là một trong những người cầ đầu đạo quân, người đã thừa hưởng vũ khí do Hercule để lại, than ôi, cơ thể suy nhược do đói khát và bệnh tật, phải nhờ đến chim chóc mới có ăn, có mặc^[801], và để có chim thì phải dùng đến những mũi tên mà số mệnh dành sẵn để bắn vào thành Troie đó! Tuy nhiên, ít ra Philoctète vẫn sống, vì anh ta đã không đi cùng Ulysse xa hơn.

Có lẽ tên Palamède bất hạnh cũng đã muốn bị bỏ lại đằng sau nữa; được thế thì anh ta hấn đã còn sống, hay chí ít đã không chết trong nhục nhã. Gã Ulysse đây, không thể nào quên được việc giả điên của mình bị bại lộ, đã vu oan giá họa cho Palamède cái tội phản bội chính nghĩa của người Hy Lạp, và đưa ra bằng chứng là số vàng mà chính hấn đã giấu sẵn ở đó^[802]. Như vậy, qua sự bỏ rơi hay qua cái chết, hấn đã làm suy giảm sức mạnh của người Hy Lạp. Đó là cách mà Ulysse chiến đấu, đó là vì sao hấn thật đáng sợ!

Dù có, so về tài ăn nói, vượt trội cả Nestor, một con người chân thật, hấn vẫn không thể làm cho ta tin rằng việc hấn bỏ rơi Nestor ở chiến

trường là cái gì khác chứ không phải là tội ác. Bởi vì khi Nestor, phần vì tuổi già, phần vì ngựa bị thương, trở nên chậm chạp, đã lên tiếng gọi Ulysse đến giúp thì bị bỏ rơi bởi chính người chiến hữu của mình. Đây không phải chuyện do ta bịa đặt, Diomède, con trai của Tydée biết rõ mà: chính Diomède đã nhiều lần kêu tên hấn và đã giận dữ trách mắng tên bạn hèn nhát đang tìm cách bỏ chạy.

Nhưng chư vị thần linh nhìn xuống những hành vi của người phạm với đôi mắt chính trực. Nhìn này, kẻ đã từ chối cứu giúp Nestor thì đến lượt mình cần được cứu giúp; và vì hấn đã bỏ rơi Nestor, vậy thì số mệnh cũng đã khiến hấn bị bỏ rơi. Hấn đã tạo ra tiền lệ cho chính mình mà. Hấn la hét om sòm kêu gọi các chiến hữu. Ta đến và thấy hấn run như cây sậy, mặt mũi tái mét vì sợ, người co rúm với cái chết cận kề. Ta vội vàng đẩy cái khiên to lớn của mình ra phía trước, che chắn hấn ngay chỗ hấn nằm dài, và ta cứu lấy cuộc đời không ra gì của hấn - việc này chẳng phải công trạng gì to tát đâu. Ulysse này, nếu mi cứ cố chấp trong sự tranh giành này thì chúng ta hãy quay lại chỗ đó đi, trở lại đứng trước quân địch với vết thương và sự sợ hãi quen thuộc của mi, trốn nấp sau tấm khiên của ta và tranh giành với ta dưới nó! Vậy mà sau khi ta cứu nguy hấn, một kẻ giữa chiến trường vì bị thương mà không đứng được, thì hấn ba chân bốn cẳng chạy mất, không hề bị vết thương đó gây trở ngại chút nào cả!

Đây là Hector của thành Troie, và anh ta dẫn cả những đấng thần linh ra trận cùng mình, và khi anh ta xông tới là không những mi thấy sợ khủng khiếp, Ulysse à, mà những người lính can đảm cũng thế; anh ta gây ra nỗi hoảng sợ lớn đến thế đấy. Và vào lúc anh ta tỏ ra vui thú trước sự chém giết đầm máu thành công của mình thì ta làm cho anh ta bất người ngã xuống đất bằng một phiến đá lớn ném từ xa; rồi khi anh ta thách thức một

ai đó trong hàng ngũ chúng ta ra giao chiến tay đôi, thì chỉ có mình ta đơn độc chịu đựng những đợt tấn công bạo liệt nhất của anh ta. Hỡi các chiến hữu Hy Lạp, các bạn đã cầu nguyện sao cho số mệnh chỉ định ta làm địch thủ của Hector và chư vị thần linh đã thỏa mãn lời cầu nguyện đó^[803]. Nếu các bạn muốn hỏi về cái kết cục của trận đánh đó thì ít ra ta đã không bị thất bại trước Hector. Và các bạn hãy nhớ lại xem, quân lính thành Troie đã tiến đánh các tàu thuyền Hy Lạp và Jupiter đi cùng bọn chúng. Ulysse, nhà hùng biện, bây giờ ở đâu? Nhưng chính ta đây đã đưa ngực mình ra chống đỡ cho cả ngàn con thuyền, niềm hy vọng trở về quê hương của các bạn. Vậy hãy trao cho ta những vũ khí của Achille vì tất cả những thuyền bè còn nguyên vẹn đó.

Nhưng nếu ta được phép nói ra sự thật, cái vinh dự mà ta đang yêu cầu đây thì lớn hơn đối với những vũ khí đó hơn là đối với ta; ta chia sẻ vinh quang của mình với chúng; vũ khí tìm Ajax chứ không phải Ajax tìm vũ khí. Hãy để cái tên đến từ Ithaque^[804] so sánh những chiến công của ta với những việc hấn đã làm như giết được Rhésus^[805] và tên Dolon^[806] hèn nhát, bắt được Hélénius^[807], con trai của Priam, ăn cắp được bức tượng Palladium^[808]: tất cả những việc đó, hấn đâu không thực hiện dưới ánh sáng ban ngày, và bao giờ cũng có Diomède giúp vào một tay. Nếu các bạn thực sự muốn trao vũ khí của Achille cho những kết quả tàm thường như thế thì nên phân chia chúng thành hai phần, và trao cho Diomède phần lớn hơn.

Nhưng tại sao lại trao chúng cho tên người đảo Ithaque này, một kẻ bao giờ cũng hành động trong bóng tối, không hề mang vũ khí trên người, và chỉ biết dùng mưu gian kế độc để hạ địch thủ khi nó không đề phòng? Cái mũ trận dát vàng ròng của Achille với những tia sáng lấp lánh hấn sẽ làm

lộ ra những cái bẫy của hắn cũng như những chỗ hắn ẩn nấp. Hơn nữa, cái đầu của Ulyssse dưới cái mũ trận đó hắn sẽ không có khả năng chịu đựng nổi một sức nặng lớn đến thế, và cái ngọn lao làm từ gỗ ở núi Pélion^[809] vừa nặng, vừa dài cũng là một cái gì quá sức đối với cánh tay không quen cầm vũ khí của hắn.

Và cái tấm khiên nữa, với hình vũ trụ bao la được chạm trên mặt, hắn sẽ không thích hợp với cái bàn tay nhút nhát, bàn tay trái ấy, chỉ quen trộm cắp. Này tên trơ tráo kia, tại sao mi muốn được cái vật thưởng chắc chắn sẽ làm tiêu hao hết sức mạnh của mi; cái vật thưởng mà nếu như người Hy Lạp vì sai lầm nào đó ban nó cho mi, hắn sẽ trở thành lý do để kẻ thù ra tay trấn lột mi chứ chẳng phải sợ hãi mi hơn? Và việc chạy trốn - nhắc đến thì ai cũng biết chỉ mình mi nhanh chân hơn mọi người khác vì mi là kẻ hèn nhất - sẽ trở nên cực kỳ khó khăn đối với mi nếu mi mang trên người một sức nặng như thế. Và hãy nhìn kỹ tấm khiên hiếm khi được dùng trong chiến trận của mi đi, nó không có lấy một vết thương; và nhìn tấm khiên của ta này, nó bị nào gươm, nào giáo đâm thủng cả nghìn chỗ, nó cần một tấm khiên mới thay thế cho nó.

Cuối cùng thì nói nhiều cũng thế thôi! Hãy để hai chúng tôi hành động cho các bạn thấy! Hãy ném vũ khí của người anh hùng Achille vào giữa hàng ngũ quân lính kẻ thù! Hãy ra lệnh cho chúng tôi ra đi tìm cách lấy lại, và hãy trao cho người nào mang chúng trở về!”

Lời của chàng Ulysse

Ajax, con trai của Télamon, chấm dứt, và từ đám đông vang lên tiếng vỗ tay theo sau những lời cuối. Rồi Ulysse, người con trai anh dũng của Laërte, đứng dậy; chàng đưa mắt nhìn xuống đất một lúc rồi ngược lên nhìn những người chỉ huy các đạo quân, phá tan sự im lặng bằng những lời lẽ mà họ trông đợi, và sự hùng biện lần này đi cùng với một cung cách thanh nhã.

“Giá như chư vị thần linh thuận tình với những lời khẩn cầu của ta và của các bạn, hỡi những người Hy Lạp có mặt tại đây, thì đã không có chuyện ai sẽ là người thụ hưởng những vũ khí trong cuộc tranh chấp này; và Achille ời, ông vẫn còn bộ giáp bào trên người và chúng tôi vẫn còn ông. Nhưng bởi vì số mệnh bất công đã bắt ông rời xa ta, rời xa các bạn, - và với bàn tay Ulysse làm một cử chỉ như thể chùi nước mắt - ai xứng đáng hơn để nhận lấy vũ khí của người anh hùng Achille ngoài cái người đã đưa Achille vĩ đại đến gia nhập đoàn quân viễn chinh Hy Lạp? Chỉ có điều là các bạn đừng để cho gã Ajax này hưởng lợi từ cái vẻ trì độn của hắn, nhưng hắn quả thực như vậy; và các bạn, hỡi những người Hy Lạp, đừng để cho ta bị thiệt thòi vì chuyện ta luôn dùng đến khả năng trí tuệ của mình làm lợi cho các bạn. Và hãy để tài ăn nói này của ta, nếu ta có nó, nó đã từng phục vụ các bạn bao nhiêu lần rồi mà, bây giờ đang phục vụ chủ nó đây, không chuốc lấy thù oán, và hãy để mỗi người sử dụng các năng lực riêng của mình một cách tốt nhất.

Bây giờ, về chuyện dòng giống và gia tộc và về những kỳ công mà

những người khác, không phải chúng ta, đã thực hiện, đó là những thứ, theo ta thấy, không thuộc về chúng ta. Nhưng bởi vì Ajax quả quyết mình là chất của Jupiter, ta nói ra sự thật là dòng giống của ta cũng bắt ngu ồn từ Jupiter đó; ta là hậu duệ cũng ở đời thứ ba của ông. Vì ta có cha là Laërte, Laërte có cha là Arcésius, và Arcésius có cha là Jupiter. Và giữa họ với nhau thì không có những tên tội phạm bị trừng phạt phải ra đi sống lưu đầy xứ người, như Pélée và Télamon^[810] chẳng hạn. Ta cũng thuộc đẳng cấp danh gia vọng tộc về phía mẹ ta: bà là cháu nội của thần Mercure ở núi Cyllène^[811]. Như vậy, ta có dòng dõi thần linh thông qua cả cha và mẹ ta. Nhưng, không phải vì gốc gác bên phía mẹ ta thì lừng lẫy hơn Ajax, và cũng không phải vì cha ta đã không làm đổ máu em trai mình, mà ta đòi hỏi vũ khí của Achille để lại ở đây.

Hãy phán xét sự tranh chấp giữa Ajax và ta chỉ dựa trên công lao của từng người thôi. Miễn là đừng cho là Ajax có công lao chỉ vì Télamon và Pélée là anh em^[812], đừng lấy chuyện chung một dòng máu ra mà cân nhắc; phẩm chất và tài năng, đó mới là yếu tố quan trọng để chọn ai nhận phần thưởng này. Trong trường hợp các bạn tìm người ruột thịt gần nhất và người thừa kế hợp pháp thì có Pélée, cha của Achille, còn có Pyrrhus, con trai của Achille; vậy chỗ nào cho Ajax đây? Hãy mang vũ khí đó đến thành Phthie^[813] hay đến đảo Scyros^[814] đi! Và Teucer^[815] nữa, anh ta cũng là anh họ của Achille đấy, có kém gì Ajax đâu; anh ta có đòi hỏi những vũ khí đó không, và giá như anh ta có đòi thật thì có nhận được không? Vậy, bởi vì sự tranh chấp này chỉ liên quan đến những thành tích của Ajax và ta, thì ta có thể nói là ta đã làm được nhiều việc hơn là ta có thể liệt kê một cách đầy đủ; nhưng ta sẽ kể ra theo thứ tự.

Thétis, mẹ của Achille và là một ‘Néréide’, biết trước cái chết của con

traì mình^[816] nên đã cho chàng giả trang, cho chàng mặc áo quần con gái, và việc này đã qua mặt mọi người, kể cả Ajax. Thế là ta kín đáo để thêm vài vũ khí, cái thứ hấp dẫn đàn ông đó, lẫn lộn với vật dụng đàn bà. Người anh hùng vẫn còn mặc đồ con gái khi đưa tay cầm lên tấm khiên và ngọn giáo, và ta nói với chàng: ‘Này con trai của Thétis, Pergame, cái thành lũy phải chịu số phận bị hủy diệt, vẫn chờ mi đến đó! Tại sao mi trì hoãn sự sụp đổ của thành Troie hùng mạnh?’ Và ta đặt tay lên vai Achille và gởi chàng trai dũng cảm này đi thực hiện những hành động dũng cảm. Vậy thì những kỳ công của chàng cũng là của ta^[817].

Chính ta đã đánh bại trên chiến trường tên Téléphe^[818] bằng ngọn giáo của mình, và chữa lành hấn với ngọn giáo đó khi hấn bị thương và buột miệng cầu cứu. Thành Thèbes thất thủ, đó là công của ta; rồi chính ta đã đánh chiếm đảo Lesbos, đảo Ténédos, rồi Chrysé và Cilla, hai thành phố của Apollon^[819], và cả thành Scyros nữa. Đừng quên là hai tay ta đã san bằng thành lũy của Lyrnèse^[820]. Chính ta, không ai khác, đã mang đến cho các bạn một con người duy nhất có thể tiêu diệt tên Hector đáng sợ, đó là chưa kể đến những chiến binh Troie khác. Dưới tay ta tên Hector lưng lầy đã nằm lại trên chiến trường^[821]. Bây giờ ta đòi những vũ khí để đổi lại những vũ khí đã giúp phát hiện ra Achille; vũ khí mà ta cho Achille khi còn sống, giờ ta muốn lấy lại sau khi chàng chết^[822].

Khi nỗi đau buồn của một người đàn ông^[823] lan rộng đến mọi người Hy Lạp và cả ngàn chiến thuyền tập hợp trong cảng Aulis đối diện với đảo Eubée, và dù đã chờ đợi dài ngày, trời vẫn không nổi gió, hay chỉ có gió ngược hướng thổi qua. Rồi xuất hiện một nhà tiên tri ác độc, lên tiếng bảo Agamemnon hãy hiến tế đứa con gái vô tội của mình, Iphigénie, cho nữ thần Diane bất nhần. Ông từ chối làm việc này và tỏ lòng tức giận đối với

các đấng thần linh; trong lòng ông vua này vẫn còn lòng của một người cha; và chính ta là người đã thuyết phục được ông vượt qua tình phụ tử thâm sâu mà quan tâm đến lợi ích chung.

Đây quả thật là một tình huống khó khăn, ta thấy không dễ chịu chút nào để biện bạch - ta thú nhận thế, và xin Atride^[824] tha lỗi về sự thú nhận này - trước một vị quan tòa thiên vị. Tuy nhiên, vì lợi ích của dân chúng, vì danh dự của em trai mình, vì quyền tư lệnh các đạo quân Hy Lạp được trao cho mình, tất cả đã làm Agamemnon phải cân nhắc giữa vinh quang và máu mủ ruột thịt. Rồi ta được phái đến gặp người mẹ, Clytemnestre; ta không phải thuyết phục bà ấy gì cả, nhưng phải lừa gạt bà ấy bằng mưu mẹo nào đó^[825]. Giả như Ajax, con trai của Télamon, thay ta đi gặp bà thì thuyền bè của chúng ta hẳn đã còn chờ đợi những luồng gió thuận chiều trong bến cảng Aulis, cho đến tận ngày hôm nay!

Ta cũng được phái, như một sứ giả táo bạo, đến thành lũy Ilion^[826]; và ta đã thăm viếng và đi vào bên trong viện nguyên lão^[827] của thành Troie kiêu kỳ. Nó lúc đó còn đầy những chiến binh anh dũng. Giữ vững bình tĩnh, ta hùng hồn biện luận cho chính nghĩa mà người Hy Lạp đã đồng lòng giao phó cho ta; ta lên án tên Pâris, ta đòi hỏi cho nàng Hélène được trở về Hy Lạp cùng với những tài sản mà Pâris đã cướp được, và ta đã thuyết phục được Priam và Anténor^[828], người đứng về phía Priam. Nhưng Pâris và các anh em ruột của hắn cũng như các tên đồng hành với hắn trong chuyện cướp đoạt đó, hầu như không che giấu ý định động thủ sát hại chúng ta, ngài Ménélas ơi, ngài biết rõ chuyện này lắm mà; đó là ngày đầu tiên của những mối hiểm nguy mà thần chia sẻ với ngài ở trong thành Troie.

Ta sẽ cần rất nhiều thời gian để kể ra những việc ta đã hoàn thành, bằng

trí tuệ và hai cánh tay, vì lợi ích của các bạn, trong suốt cuộc chiến tranh kéo dài dai dẳng này. Sau những trận đánh đầu tiên, kẻ thù rút lui vào trong thành mà cố thủ, rất lâu, và chúng ta không có cơ hội nào để giao chiến với chúng bên ngoài. Cuối cùng chỉ đến năm thứ mười chúng ta mới đánh nhau thực sự. Vậy thì mi, Ajax, kể từ trước đến nay chỉ có hiểu biết về chiến trận, mi đã làm gì trong khoảng thời gian xen giữa đó? Mi đã thi hành những nhiệm vụ gì? Nếu mi hỏi ta làm gì lúc đó, câu trả lời là ta đã sắp đặt những cuộc phục kích chống kẻ thù, ta cho đào các giao thông hào quanh các tuyến phòng ngự, ta an ủi và khích lệ quân lính đồng minh để họ có thể kiên nhẫn chịu đựng sự chán ngắt của một cuộc chiến kéo dài quá lâu, ta đưa ra các ý kiến về sự vận chuyển lương thực và vũ khí cho đạo quân chúng ta, ta được phái đi thực hiện các sứ mệnh ở những nơi mà tình hình đòi hỏi.

Nhưng nhìn này, theo lệnh của Jupiter, cái lệnh nghe thấy trong giấc mơ khi ngủ say, nhà vua Agamemnon ra lệnh cho chúng ta từ bỏ cuộc chiến tranh mà chính chúng ta đã bắt đầu. Ông ấy có thể biện minh cho quyết định này với danh nghĩa và uy quyền của vị thần cao cả. Bây giờ hãy để Ajax ngăn chặn sự rút lui này, hãy để hắn đòi hỏi sự hủy diệt thành lũy Pergame, hãy để hắn làm cái việc hắn có thể làm, chiến đấu! Tại sao hắn không cản những người lính Hy Lạp muốn trở về nhà? Tại sao hắn không cầm lấy vũ khí và làm gương cho đám đông bị lạc lối đó noi theo? Việc này thì đâu có gì là quá sức đối với một người không bao giờ mở miệng nói mà không khoe khoang. Nhưng chúng ta làm được gì đây khi chính hắn cũng bỏ trốn?

Ta đã thấy mi, Ajax à, và ta thực sự xấu hổ với chuyện ta thấy, khi mi quay lưng và sửa soạn giường lên những cánh buồm nhục nhã đó. Ngay

tức thì ta la lớn: ‘Các người làm gì thế này? Bộ điên rồi sao mà bỏ cuộc khi thành Troie đã bị chiếm^[829]? Các người mang về quê hương, sau mười năm chinh chiến, cái thứ gì đây ngoài sự ô nhục?’ Với những lời lẽ như thế hay tương tự, mà nỗi đau khổ của ta làm cho chúng được nói ra thật hùng hồn, ta đã khiến họ từ bỏ ý định rút lui và đưa họ trở lại chiến trường. Và Atride^[830] tập hợp các chiến hữu vẫn còn lo lắng và sợ hãi; và ngay cả con trai của Télamon, Ajax lúc đó, cũng không dám mở miệng thốt ra một lời. Nhưng tên Thersite^[831] quả thực đã dám đả kích các nhà vua có mặt với những lời hỗn xược, dù sau đó nhờ ta mà hắn bị trừng phạt. Ta đứng phắt dậy, ta cổ vũ các chiến hữu lúc này đâm ra sợ sệt cứ tiếp tục cuộc chiến chống kẻ thù, và nhờ lời nói của ta mà họ tìm lại được sự dũng cảm. Và từ khi đó, bất cứ thành tích can trường nào mà đối thủ của ta ở đây có thể quả quyết là mình đã thực hiện là thuộc về ta, bởi vì hắn đã quay lưng bỏ đi và ta đã kéo hắn trở lại.

Cuối cùng, hỡi Ajax, giữa những người Hy Lạp ở đây, ai mở miệng ca ngợi mi và ai muốn làm bạn với mi? Phần ta thì có Diomède^[832], anh đồng cam cộng khổ với ta, hành động cùng ta, luôn vững tâm khi có Ulysse bên cạnh. Chắc chắn ta phải là cái gì, duy nhất giữa hàng ngàn người Hy Lạp, thì Diomède mới chọn chứ! Rồi, ta không phải là kẻ được số mệnh chỉ định để ra đi. Tuy nhiên, khinh thường tất cả những nguy hiểm rình rập trong đêm tối và của kẻ thù, ta dấn bước tiến tới và giết được cái tên người xứ Phrygie, Dolon^[833], nó cũng đang làm cái việc dò thám mang đầy hiểm họa các chiến tuyến kẻ thù như chúng ta.

Nhưng trước khi hạ thủ, ta đã ép buộc nó khai ra tất cả những gì nó biết và ta biết ra cái âm mưu gian trá mà Troie đang sắp đặt. Ta đã khám phá ra mọi chuyện và thấy không cần phải dò thám thêm nữa, và lúc đó ta có thể

quay về với sự vinh quang mà ta tìm kiếm. Nhưng vẫn không bằng lòng với chuyện này, ta xông vào trong lều của Rhésus và ngay trong^[834] doanh trại đó, ta đã giết hấn và các chiến hữu của hấn nữa. Là người chiến thắng sau khi hoàn thành những đi đầu mong muốn, ta cưỡi chiếc xe ngựa chiến lấy được của hấn ra về theo cung cách hân hoan của cuộc khải hoàn. Cho công việc do thám ban đêm đó, tên Dolon đã đòi hỏi Hector thưởng những con ngựa của Achille, cho nên nếu bây giờ các bạn từ chối trao cho ta các vũ khí của Achille thì Ajax hấn là hào phóng hơn các bạn đó!^[835]

Tại sao ta nên nhắc đến những hàng quân của Sarpédon^[836] xứ Lycie mà thanh gươm của ta đã tàn sát? Ta đã chìm trong máu Coeranos, con trai của Iphitus, Alastor, Chromius, Halius, Noémon và Prytanis, ta đã chém chết Chersidamas, Thoon, Charops và Ennomos mà số phận tàn nhẫn đã đẩy họ vào thế đối nghịch với ta; và những kẻ khác ít có tiếng tăm hơn đã bỏ mạng dưới tay ta, bên dưới thành lũy^[837] của họ.

Và ta nữa, các chiến hữu à, cũng bị chiến thương, ở ngay cái chỗ khiến ta lấy làm vinh dự: đừng vội tin những lời nói suông của ta về chuyện này. Hãy nhìn đây!” Và Ulysse đưa tay mở rộng chiếc áo mặc trên người rồi nói tiếp: “Đây là ngực ta, lúc nào cũng chịu đựng đau đớn vì chính nghĩa của các bạn! Nhưng đưa con trai của Télamon, trong tất cả những năm tháng này, chẳng đổ máu chút nào cho các chiến hữu của mình, và thân thể hấn chẳng có lấy một thương tích nào^[838].

Và có quan trọng gì cơ chứ khi hấn nói là hấn đã cần lấy vũ khí bảo vệ hạm đội Hy Lạp chống lại bọn người Troie và chống lại Jupiter? Ta đồng ý là hấn đã làm việc đó, bởi vì ta không có cái tính hẹp hòi tìm cách hạ thấp một cách có ác ý những việc tốt mà hấn đã thực hiện. Nhưng các bạn đừng để cho một mình hấn đòi hết sự vinh dự, nó thuộc về tất cả mọi

người mà, và buộc hẳn phải công nhận sự góp sức của các bạn. Chính Patrocle^[839], con trai của Actor, được bảo vệ bằng sự cải trang với áo giáp và vũ khí của Achille, đã đẩy lùi cuộc tấn công của bọn người Troie, nếu không thì cả hạm đội của chúng ta đã bị thiêu hủy cùng với binh lính phòng thủ. Ajax còn nghĩ rằng chỉ có mình hẳn mới dám đứng ra đương đầu trước lưỡi gươm, ngọn giáo của Hector, cố tình bỏ qua nhà vua Agamemnon của chúng ta, những thủ lĩnh các đạo quân, và chính ta nữa: hẳn chỉ là kẻ tình nguyện thứ chín cho nhiệm vụ này, và giữa chúng ta thì hẳn được chọn vì nhờ vào số mệnh thôi. Nhưng này Ajax, kẻ dũng cảm nhất trên đời này, đâu là kết quả trận đánh đó của mi? Tên Hector ra về bình an vô sự, không có lấy một vết thương trên người!

Than ôi, thật là đau lòng cho ta khi nhớ lại cái lúc mà Achille, bức tường thành của người Hy Lạp, ngã xuống ở chiến trường! Vậy mà nước mắt, sự thương xót, nỗi sợ hãi, tất cả đã không ngăn cản được ta vục dậy từ dưới đất cái thân thể của Achille. Và chính trên đôi vai này, phải đó, ngay trên đôi vai này, ta đã mang xác Achille về phòng tuyến của chúng ta, kể cả giáp bào và vũ khí của chàng, vũ khí mà ta bây giờ mong được nhận đó. Ta có sức lực đủ để mang trên người một trọng lượng lớn như thế, và ta cũng có trí khôn đủ để biết trân trọng cái vinh dự mà các bạn chắc là sẽ trao cho ta. Có phải vì đi đầu này mà bà mẹ của người anh hùng, nữ thần Biển Thétis, đã xin cho con trai mình món quà đến từ Trời, một sản phẩm của tài nghệ tuyệt vời^[840] để giờ đây trang bị cho một tên chiến binh thô lỗ và đần độn hay sao? Bởi vì hẳn chẳng hiểu gì tám khiên được chạm nổi trên mặt: biển cả, mặt đất, bầu trời đầy sao, các chòm sao ‘Pléiade’, ‘Hyade’, và Đại Hùng Tinh không bao giờ rơi chìm xuống biển, cũng như những thành phố nằm rải rác và thanh gươm sáng loáng của Orion. Hẳn

đòi khoác lên người bộ áo giáp mà hấn chẳng hiểu gì hết.

Và về chuyện hấn mắng mỏ ta đã tìm cách tránh xa những gian khổ của chiến tranh và đã đến trễ khi chiến cuộc đã bắt đầu thì thế nào? Hấn không biết là hấn cũng nói xấu Achille vĩ đại hay sao? Nếu sự giả vờ là tội ác thì cả Achille và ta đều đã giả vờ. Nếu sự chậm trễ là phạm tội thì trong hai người ta là kẻ đến trước. Một người vợ thương chồng đã giữ ta lại; một người mẹ thương con đã giữ Achille lại. Thời gian đầu của cuộc chiến, hai đứa ta dành cho họ, phần còn lại dành cho các bạn. Ta không sợ sự buộc tội, dù là ta không thể trả lời nó, một sự buộc tội mà ta chia sẻ với một người anh hùng xuất chúng đến thế. Nói cho cùng, trí khôn của Ulysse đã phát hiện ra Achille, chứ không phải trí khôn của Ajax đã phát hiện ra Ulysse.

Chúng ta đừng tỏ ra ngạc nhiên thấy hấn tuôn ra những lời thóa mạ chống lại ta từ cái lưỡi ngu xuẩn của hấn, bởi vì hấn cũng trút ra những lời lăng nhục chống lại các bạn đó. Có phải đối với ta là hèn hạ không khi có lần buộc tội Palamède một cách sai lầm, còn đối với các bạn là đảng hoàng không khi lên án tên phản trắc đó? Nhưng đứa con trai của Nauplius^[841] đã không thể bào chữa cho một tội ác lớn đến thế, được chứng thực rõ ràng đến thế, và các bạn cũng không đơn giản là chỉ nghe nói lại về sự phản bội của nó: các bạn đã nhìn thấy bằng cứ, đó là số vàng mà vua Priam dùng để mua chuộc nó.

Và ta cũng không đáng bị gán tội vì đảo Lemnos, nơi trú ngụ của thần Vulcain, đã giữ chân Philoctète, con trai của Poias. Hãy bảo vệ hành động này của các bạn, bởi vì các bạn đã đồng lòng bỏ rơi anh ta ở lại đó mà^[842]. Nhưng ta sẽ không chối là đã khuyên anh ta rút lui ra khỏi những mối gian nguy của chiến tranh và của chuyến đi vất vả đến thành Troie, và tìm cách

làm dịu bớt sự đau đớn kinh khiếp của anh ta bằng một thời gian nghỉ ngơi. Philoctète đã nghe theo lời khuyên - và sống! Lời khuyên đó không những được đưa ra với thiện ý mà còn may mắn nữa, dù khi nó được đưa ra với thiện ý thì cũng đủ lắm rồi.

Bây giờ, bởi vì các nhà tiên tri của chúng ta đòi hỏi phải có sự hiện diện của Philoctète mới hủy diệt được thành Troie, xin đừng phái tôi đến gặp anh ta ở đảo Lemnos! Hãy để con trai của Télamon đi thì tốt hơn, vì với cái tài ăn nói hùng hồn của mình hẳn sẽ xoa dịu người anh hùng Philoctète còn nổi điên với sự đau đớn và phẫn nộ, hay mang anh ta về đây bằng mưu mẹo khôn ngoan nào đó. Không đâu, dòng sông Simois^[843] hẳn sẽ chảy ngược về nguồn, núi Ida^[844] hẳn sẽ không còn cây xanh, và người Hy Lạp hẳn sẽ ra tay cứu giúp người Troie trước khi tài nghệ của tên Ajax đần độn này trở nên có ích cho người Hy Lạp trong trường hợp ta ngừng chiến đấu cho quyền lợi của các bạn.

Hỡi Philoctète cay nghiệt, dù người thù ghét tận xương tủy các đồng minh Hy Lạp, thù ghét vua Agamemnon, và cả ta nữa, và dù người không ngớt lời nguyện rửa ta và trong nỗi khổn khổ của mình, người mong sao ta rơi vào tay người để người có thể ăn gan uống máu ta, và người nguyện cầu sao cho người có được một cơ hội để tùy ý đối xử với ta cũng như trước đây ta đã có cơ hội với người, ta vẫn muốn đi gặp người và tìm mọi cách đưa người về đây với ta. Và nếu nữ thần Số mệnh tỏ lòng ưu ái với ta thì ta sẽ chiếm lấy những mũi tên của người giống như ta đã bắt được và khống chế nhà tiên tri Hélénius^[845], giống như ta đã phát hiện ra những sấm truyền của các vị thần linh và số phận của thành Troie, giống như ta đã lấy trộm được bức tượng Minerve^[846] của người Phrygie ở sâu bên trong điện thờ, giữa đám binh lính thù địch.

Và Ajax muốn so sánh hấn với ta à? Sự thực là định mệnh đã lên tiếng rằng chúng ta sẽ không thể hạ được thành Troie nếu không có cái bức tượng linh thiêng này. Ở đâu bây giờ, cái tên Ajax dũng cảm? Ở đâu, những lời lẽ mạnh bạo của cái tên chiến binh sừng sỏ đó? Ajax, tại sao mi sợ hãi trong cơn khủng hoảng như thế này? Tại sao Ulysse lại dám vượt qua đám lính canh, giao phó mạng mình cho đêm tối, len lỏi giữa rừng gươm giáo bạo tàn, thâm nhập không những qua các chiến hào của Troie mà còn đặt chân lên tận đỉnh thành lũy, đánh cắp bức tượng nữ thần Minerve trong điện thờ và đi xuyên qua một lần nữa hàng ngũ trùng điệp của kẻ thù, mang nó về đây cho các bạn? Giá như ta không làm việc này thì đứa con trai của Télamon hẳn đã mang cái tấm khiên có bảy lớp da bò bằng cánh tay trái một cách vô ích.

Vào cái đêm đó ta đã lập nên chiến thắng trên thành Troie; ta đã chinh phục Pergame khi ta tạo ra được khả năng chinh phục nó.

Ajax này, hãy ngừng nhắc nhở chúng ta, bằng ánh mắt và lời thần thi, rằng Diomède là bạn đồng hành của ta. Anh ấy có phần vinh quang của mình trong việc này. Nhưng cả mi nữa, khi mi đưa tấm khiên lên để bảo vệ hạm đội Hy Lạp và đồng minh thì mi đâu phải một mình. Bên cạnh mi có cả đám đông các chiến hữu, còn ta chỉ có một người. Và nếu như Diomède không biết rằng một người chiến đấu thì ít có giá trị hơn một người suy nghĩ, không biết rằng cánh tay mệt, dù dũng mãnh đến đâu, chỉ một mình nó thôi thì không cho nó cái quyền được nhận phần thưởng, thì anh ấy cũng đã đòi hỏi cho bản thân mình các vũ khí do Achille để lại rồi; những người sau đây hẳn cũng đã đòi hỏi như thế: Ajax nhỏ^[847] này, Eurypyle đáng sợ này, và Thoas, con trai của Andrémon lưng lầy, rồi cả Idoménée và Mérionès nữa, cả hai từ quê nhà Crete đến đây; và đúng vậy, Ménélas,

em vua Agamemnon, hẳn cũng đã đòi cho mình phần thưởng đó.

Nhưng tại sao họ không đòi, dù tất cả đều là những chiến binh quả cảm, chẳng thua kém gì ta trên chiến trường? Bởi vì họ chịu nhường bước trước trí tuệ ưu tú của ta. Cánh tay mặt dũng mãnh của mi rõ ràng là hữu dụng trong chiến đấu, nhưng khi cần đến sự suy nghĩ thì mi cần sự dẫn dắt của ta. Mi có sức mạnh nhưng không có trí tuệ, và trí tuệ của ta thì dành để lo liệu cho ngày mai. Mi là một chiến binh giỏi, nhưng chính ta giúp Agamemnon chọn lựa thời điểm thích hợp nhất cho trận đánh. Giá trị của mi nằm ở cơ bắp mi; giá trị của ta nằm ở đầu óc ta. Người đi đầu khiến tàu thuyền cao cấp hơn người chỉ biết chèo bao nhiêu, người tướng lãnh nổi bật hơn người lính thường bao nhiêu thì ta vượt trội mi bấy nhiêu. Bởi vì trong những cơ thể này của chúng ta, quả tim thì có nhiều giá trị hơn là bàn tay; đời sống thực sự của chúng ta nằm trong đó.

Hỡi những thủ lĩnh các đạo quân Hy Lạp, các bạn hãy trao phần thưởng cho người bảo vệ trung thành của các bạn. Để đổi lại cho bao nhiêu là năm ta đã sống trong sự lo lắng căng thẳng, hãy ban cho ta cái vinh dự này như là sự trọng thưởng cho tất cả những cống hiến của ta. Và bây giờ nhiệm vụ của ta sắp sửa xong; ta đã loại bỏ những trở ngại mà số mệnh đặt ra trước mặt chúng ta, và bằng cách làm cho việc hạ thành Pergame trở nên khả thi, ta đã hạ nó.

Bây giờ, vì chúng ta có chung những kỳ vọng chiến thắng, vì những tường thành của Troie chịu số phận sắp sụp đổ, vì những vị thần mà mới đây ta lấy mất từ kẻ thù^[848], vì bất cứ việc gì khác còn lại mà cần làm một cách khôn ngoan, vì nếu còn một hành động mạo hiểm gì đòi hỏi sự gan dạ để thực hiện, nếu các bạn nghĩ rằng số mệnh vẫn còn dành cho Troie một thời gian để sống, thì ta xin các bạn hãy nhớ đến ta! Hay là, nếu các bạn

không đành lòng trao cho ta những vũ khí của Achille đó thì hãy trao cho bà ấy!” và Ulysse đưa tay chỉ bức tượng mang đi ền báo của Minerve.

Cái chết của Ajax

Những thủ lĩnh các đạo quân trong cử tọa thấy xúc động, và quyết định của họ chứng thực cho sức mạnh của sự hùng biện: vũ khí của một người dũng cảm được trao cho một người ăn nói hùng hồn. Nhưng Ajax, một người đã bao lần đơn thân chống cự Hector anh dũng, chống đỡ gươm và lửa, chống lại ý muốn của Jupiter, nhưng giờ đây không thể chịu đựng nổi sự phẫn nộ của chính mình; và nỗi uất ức đã đánh bại người anh hùng bất bại. Rồi, tay rút gươm, miệng hét lớn: “Ít ra thanh gươm này là của ta! Hay Ulysse cũng đòi nó cho hấn nữa sao? Cái này, ta phải dùng nó chống lại ta; và thanh gươm từng nhiều lần nhúng trong máu của người Phrygie bây giờ sẽ nhúng trong máu của chủ nó, để mà ngoài Ajax ra thì không ai có thể chiến thắng Ajax.

Nói xong, chàng đâm thẳng cái vũ khí chết người đó vào sâu ngay chỗ dễ bị tổn thương nhất của ngực mình, cái ngực tới lúc đó chưa hề mang thương tích chiến tranh. Không bàn tay nào đủ mạnh để rút ra lưỡi gươm đâm sâu đến thế; chỉ có máu mới đẩy nó ra được. Và mặt đất thấm đẫm máu làm nở ra giữa bãi cỏ xanh một bông hoa màu tím mà xưa kia nó đã sinh ra từ máu của cậu bé xinh đẹp Hyacinthe^[849]. Hai chữ, dùng chung cho cậu bé và chàng chiến binh anh dũng, được thấy ghi trên các cánh hoa, một chữ là cái tên Ajax, một chữ là tiếng than của nỗi buồn đau^[850].

Hoàng hậu Hécube^[851] những người đàn bà thành Troie

Ulysse, người chiến thắng, xuống thuyền đi đến Lemnos, hòn đảo của hoàng hậu Hypsilylé và cha của bà, ông Thoas lòng lầy, một nơi mà xưa kia từng mang tai tiếng là đã tàn sát gần hết đàn ông^[852], để mang về những mũi tên của Hercule. Khi chàng mang được chúng trở lại cho người Hy Lạp cùng với chủ nhân của chúng, tức Philoctète, thì ngay sau đó trận đánh cuối cùng của một cuộc chiến kéo dài dai dẳng đã xảy ra.

Và thành Troie thất thủ và vua Priam bị giết. Người vợ tội nghiệp của Priam, sau khi đã mất đi tất cả thì mất luôn hình dạng con người của mình, và tiếng sữa lạ thường của bà đã làm sợ hãi cả bầu không khí xa lạ dọc theo hai bên bờ của eo biển Hellespont^[853] dài và hẹp. Ilion^[854] bốc cháy và ngọn lửa thiêu đốt vẫn chưa lụi tàn; bàn thờ Jupiter đã uống hết chút máu ít ỏi còn lại của ông vua già Priam; và Cassandre^[855], người nữ tu của Apollon, bị nắm tóc kéo lê, chỉ biết đưa hai tay lên trời một cách tuyệt vọng.

Những người đàn bà thành Troie tụ tập lại với nhau trong các đền thờ đang bốc cháy và ôm lấy những bức tượng các vị thần của quê hương mình mà hôn lấy, hôn để trong khi còn có thể, nhưng bị đám lính Hy Lạp chiến thắng bắt mang đi như những chiến lợi phẩm đáng ao ước. Astyanax^[856] bị ném xuống đất từ cái tháp cao, nơi nó có thói quen thường đến ngõ và theo dõi cha nó, mẹ nó chỉ cho thấy, Hector, đang chiến đấu để bảo vệ danh dự cũng như vương quốc được tổ tiên để lại.

Bây giờ gió Bắc kêu gọi người Hy Lạp lên đường ra về và những cánh

buồm bắt đầu căng ra và đập phần phật trước những luồng gió thuận lợi. Các thủy thủ được lệnh rời bến. “Ôi Troie, vĩnh biệt! chúng ta bị ép buộc ra đi,” những người đàn bà Troie vật vã than khóc; họ quỳ xuống hôn mảnh đất quê hương, quay lưng về phía những ngôi nhà của họ đang cháy. Người đàn bà cuối cùng lên thuyền - cảnh tượng thương tâm làm sao! - là Hécube, bị lính Hy Lạp tìm thấy giữa lăng mộ của các con trai của bà. Ở đó bà cố bám vào các nấm mồ, cố đặt môi một lần cuối cùng lên những hài cốt của họ nhưng hai bàn tay của ông vua xứ Dulichium^[857] đã kéo lê bà đi. Tuy vậy bà vẫn kịp lấy ra từ cái bình và mang theo, giấu trong áo trước ngực, chỉ được mỗi một nắm tro của Hector. Và trên ngôi mộ của người con trai này, bà để lại một lọn tóc bạc phơ của mình, một món đồ cúng sơ sài, chỉ có tóc và nước mắt.

Đối diện với vùng đất Phrygie, nơi thành Troie từng đứng sừng sững một thời, là xứ sở của người Bistone^[858]. Ở đó có dinh thự tráng lệ của vua Polymestor^[859], người mà cha mi, hỡi Polydore^[860], đã bí mật gửi mi tới nhờ chăm sóc để mi sống xa những nguy cơ của chiến tranh ở thành Troie. Đó là một kế hoạch hèn là khôn ngoan nếu như ông ấy không gửi theo mi nhiều bạc vàng châu báu, một phần thưởng cho tội ác, một sự cám dỗ cho đầu óc gian tham. Khi vận mệnh của Troie trở nên xấu đi thì tên vua nghịch đạo xứ Thrace đó bèn rút gươm thọc vào cổ họng của đứa trẻ được giao phó cho hắn trông nom; và tin rằng tội ác giết người có thể biến mất cùng với thân thể nạn nhân, hắn ném xác của Polydore từ một vách đá cao xuống biển.

Nàng Polyxène ^[861]

Agamemnon đã cho hạm đội của mình neo đậu ở bờ biển Thrace này chờ cho biển lặng và gió thổi thuận lợi hơn. Ở đây, bất thành linh từ mặt đất nứt ra khá rộng nhảy vọt ra Achille, cũng to cao như khi còn sống. Chàng xuất hiện với vẻ mặt đặng đặng sát khí, điệu bộ hăm dọa, giống như vào cái ngày mà tay cầm thanh gươm gây hấn, chàng thách thức Agamemnon một cách dữ tợn.

“Hỡi những người Hy Lạp, các bạn ra đi mà quên ta rồi sao?” chàng nói lớn. “Và sự tri ân đối với công lao của ta cũng đã bị chôn cùng ta hay sao? Đừng để nó bị như vậy! Hãy mang Polyxène ra mà hiến tế, để ngôi mộ ta sẽ không thiếu những vinh dự xứng hợp! Hãy xoa dịu u hồn của Achille!” Chàng nói xong, và những người Hy Lạp đồng minh tuân theo cái bóng ma tàn nhẫn này.

Vậy là Polyxène bị giật khỏi vòng tay của người mẹ đơn độc, chỉ còn có nàng là niềm an ủi; và nàng trinh nữ xấu số và can đảm này vẫn tỏ ra cứng cỏi hơn nhiều người đàn bà khác, dù bị dẫn đến cái gò đất thô thảm để bị cắt cổ bên năm mộ đáng sợ của Achille. Vẫn giữ được bình tĩnh, nàng không quên mình từng là công chúa, ngay cả khi bị đặt trước cái bàn thờ tiền định và biết rõ cái nghi thức ghê sợ đang được sửa soạn cho nàng; và khi thấy Néoptolème ^[862] đứng đó, tay cầm gươm, mắt nhìn nàng trừng trừng, nàng thét lên:

“Ta sẵn sàng rồi đó, mi hãy làm đổ máu ta đi, cái dòng máu cao quý này! Hãy đâm sâu vào cổ họng ta hay vào ngực ta, tùy ý!” và cùng lúc nàng

kéo áo để cho lộ hân họng và ngực của mình. “Polyxène,” nàng nói, “chắc hẳn là không mong muốn sống trong tình cảnh nô lệ chút nào. Và chẳng có đấng thần linh nào được xoa dịu bởi một nghi lễ độc ác như thế này! Ta chỉ mong mẹ ta không biết gì về cái chết của ta. Mẹ ta ngăn cản và phá hủy niềm vui trong cái chết của ta. Tuy vậy, bà không nên thương xót cái chết của ta mà đúng ra cuộc đời của chính bà. Ít ra mi cũng nên để ta đi xuống cõi âm như một con người tự do, và nếu sự yêu cầu này là chính đáng thì mi hãy tránh ra xa, đừng để bàn tay đàn ông thô lỗ nào đụng chạm vào da thịt trinh nữ của ta. Kẽ mà mi tìm cách xoa dịu qua sự hiến tế bằng máu của ta sẽ chấp thuận dễ dàng hơn, bất kể ông ấy là ai, máu của một con người tự do. Tuy nhiên, nếu những lời cuối cùng của ta làm xúc động ai đó trong bọn mi - đây là con gái của vua Priam, chứ không phải một tù nhân của bọn mi, đưa ra lời yêu cầu - thì hãy trả xác ta về với mẹ ta mà không đòi hỏi bà trả tiền chuộc; hãy cho phép bà trả bọn mi, không phải bằng vàng mà bằng nước mắt, để có được cái đặc quyền chôn cất ta. Bà thực sự cũng trả bằng vàng khi bà có thể làm vậy, trước đây.”

Nàng đã nói xong, mắt không nhòa lệ, nhưng đám đông thì không thể cần được nước mắt. Rồi người thầy tu chủ tế, ông cũng khóc và lộ vẻ hối hận, đâm thẳng thanh gươm vào sâu trong bộ ngực để trần và đưa ra sẵn của nàng. Hai đầu gối không còn vững, nàng khụy xuống đất nhưng ánh mắt vẫn giữ được sự gan dạ vững vàng cho đến giây phút cuối. Và ngay cả khi đó, trong lúc ngã xuống nàng còn cẩn thận kéo áo che đi những phần của cơ thể cần phải che kín để giữ gìn danh dự của một con người khiêm tốn và trinh bạch.

Những người đàn bà Troie ôm lấy xác nàng trong vòng tay; họ đếm xem bao nhiêu đứa con của vua Priam mà họ đã than khóc, bao nhiêu máu

mà gia tộc này đã đổ ra. Hỡi nàng công chúa Polyxène, họ khóc cho cô đấy, và họ khóc cho bà nữa đấy, Hécube ơi, chỉ mới hôm qua thôi bà còn được gọi là hoàng hậu, là mẹ của các hoàng tử, một thời là hiện thân của châu Á^[863] kiêu hãnh, nhưng giờ đây đau khổ vì cái số phận khắc nghiệt, ngay cả đối với một tù nhân, bà là một người mà Ulysse, kẻ chiến thắng hản đã không thấy ham muốn chiếm hữu cho mình^[864] nếu như bà không phải là mẹ của Hector. Ulysse, giờ đây là người chủ của mẹ ruột mình, ôi, người anh hùng Hector hản khó mà hình dung ra một hoàn cảnh uất ức như thế!

Ôm lấy xác đứa con gái có lòng dạ can trường, Polyxène, bà nhỏ lệ khóc nàng như đã từng làm thế nhiều lần cho quê hương, cho chồng và cho các con trai. Bà tuôn nước mắt vào vết thương trên người nàng, bà hôn lên khắp mặt nàng, và bà đấm ngực mình, bộ ngực đã từng chịu đựng không biết là bao nhiêu cú đánh đấm. Rồi đưa tay chùi máu bị vón cục trên mái tóc bạc và cấu xé ngực mình, bà nói ra điếu này giữa nhiều điếu khác nữa:

“Ôi, con ơi, con là nỗi đau khổ cuối cùng của mẹ - vì còn có nỗi đau nào khác để ta biết thêm không? - con giờ nằm đây, và ta thấy vết thương của con, đó cũng là vết thương của mẹ đấy. Nhìn này, con cũng có thương tích trên người, vậy là ta đã không mất đứa con nào mà không có đổ máu. Nhưng con, vì con là đàn bà, ta đã nghĩ con sẽ tránh được gươm đao; vậy mà... dù là đàn bà, con đã ngã xuống dưới một lưỡi gươm; và cùng là Achille đó, cái tên đã cướp đi của ta, bằng cái chết, thành Troie và người chồng yêu dấu, cái tên đã giết hại bao nhiêu là anh trai của con, cũng giết hại con nữa đấy. Nhưng khi hản bị ngã xuống dưới những mũi tên của Pâris và của Apollon, ta nói: ‘Bây giờ thì chắc chắn Achille không còn

đáng sợ nữa.’ Vậy mà thậm chí bây giờ ta vẫn còn sợ hắn. Dù đã chết và chôn cất, tro cốt riêng của hắn vẫn tỏ ra dã man đối với gia tộc ta. Dù nằm trong mộ, hắn vẫn tiếp tục làm cho chúng ta cảm thấy sự thù địch của hắn. Ta mẫn ảm vì tên Achille này đấy! Thành Troie vĩ đại đã sụp đổ, nỗi bất hạnh của cả dân tộc đã chấm dứt bằng một thảm họa kinh hoàng, nhưng nó đã chấm dứt. Và với riêng mình ta, Pergame vẫn sống còn, và những nỗi buồn đau của ta vẫn nảy nở và chấm dứt theo tự nhiên. Mới đây thôi ta còn ở trên đỉnh cao danh vọng, có thể lực nhờ nhiều con trai, con gái, và chồng của mình, giờ đây thì ta bị lưu đày, nghèo túng, bị đuổi ra khỏi lăng mộ của những người ta yêu dấu, bị kéo đi xa như một phần thưởng cho Pénélope^[865]. Và trong khi ta ngẩng dậy theo phần việc được chỉ định, bà ấy sẽ chỉ ta cho các bà mệnh phụ ở Ithaque^[866] thấy và nói: ‘Người đàn bà này là người mẹ cao quý của Hector đấy, là hoàng hậu của vua Priam đấy.’

Bây giờ, Polyxène ơi, sau tất cả những người mà ta đã mất đi, chỉ mình con còn lại để an ủi người mẹ đau khổ này nhưng hôm nay con vừa bị hy sinh trong buổi lễ hiến tế trên ngôi mộ của kẻ thù chúng ta. Vậy là ta đã mang nặng ảm đau chỉ để làm ra đồ cúng cho hồn ma kẻ thù! Và vì mục đích gì mà một kẻ hèn hạ vô cảm như ta tiếp tục sống? Tại sao ta cứ nấn ná ở đây? Hỡi tuổi già, mi để dành cho ta cái số phận gì nữa đây? Hỡi chư vị thần linh tàn bạo, để làm chi khi chư vị kéo dài cuộc đời của một người đàn bà đã có tuổi như ta, để mà ta chứng kiến thêm những đám tang mới à?

Ai mà nghĩ được rằng Priam có thể cảm thấy sung sướng khi Pergame sụp đổ? Ông quả thật sung sướng với cái chết không chậm trễ của mình. Ông không thấy con, Polyxène ơi, nằm bất động vì bị giết ở đây; ông rời

bỏ cuộc đời và vương quốc của mình, cả hai cùng một lúc^[867]. Có phải vì là công chúa, con sẽ được tống táng theo những nghi lễ xứng đáng, và thân xác con sẽ được đưa vào chôn trong lăng mộ tổ tiên không? Ôi, không đâu con! Đó không còn là số mệnh của vương tộc chúng ta nữa. Nước mắt của mẹ con sẽ là quà tang lễ, và đất cát ở một bến bờ xa lạ sẽ đắp thành mộ cho con! Chúng ta đã mất đi mọi thứ; nhưng vẫn còn lại cái gì đó, còn lại một lý do để ta có thể cam chịu sống thêm một thời gian ngắn nữa: đó là đứa con trai duy nhất còn sống sót, trước kia là con trai út của ta, Polydore, được gọi đến cho vua xứ Thrace ở những bờ biển này để ông ấy chăm nom. Nhưng sao ta cứ chần chừ không chịu dùng nước rửa ngay vết thương ác nghiệt của con gái ta cũng như những vết máu nhem nhuốc trên mặt nó?”

Polydore, con trai của Hécube

Hécube đã nói xong, và với những bước chân lão đảo vì tuổi già bà đi xuống bờ biển, vừa đi vừa giật tóc đã bạc. “Này các chị em thành Troie, hãy cho ta một cái lọ!” người mẹ bất hạnh nói, vì bà muốn lấy lên một ít nước biển. Và ngay đó bà bỗng thấy cái xác của Polydore bị sóng đẩy lên bãi biển, còn thấy rõ trên người những vết thương do ngọn giáo của Polymestor, vua xứ Thrace, gây ra. Những người đàn bà Troie hét lên khi thấy nó nhưng bà thì hoàn toàn câm nín vì nỗi đau quá lớn; thật vậy, nỗi đau riêng này làm tắc nghẽn cả khả năng nói lẫn nước mắt trào lên bên trong.

Bà đứng bất động, như một tảng đá rắn chắc, khi thì để mắt nhìn sững mặt đất, khi thì ngừng cái bộ mặt đáng sợ lên phía trời cao; rồi bà khi thì nhìn đăm đăm khuôn mặt của đứa con trai đã chết nằm đó, khi thì nhìn những vết thương trên người nó, nhất là nhìn những vết thương, cảm thấy sự phẫn uất lớn dần bên trong, trở thành một thứ vũ khí. Và khi nó bắt đầu bốc lửa, và như thế vẫn còn là hoàng hậu, bà nhất quyết tìm cách trả thù và để cả đầu óc mãi mê trong việc hình dung ra một sự trừng phạt đích đáng. Không khác gì một con sư tử cái giận điên lên vì con thú non còn bú của mình bị đánh cắp mất tiêu, bèn tìm theo dấu vết của kẻ thù dù không thấy nó, Hécube thấy nỗi đau đứt ruột kết hợp với cơn giận dữ dội, và tạm quên đi tuổi tác nhưng không thể quên mục đích chết người, bà đi thẳng tới chỗ Polymestor, kẻ đã gây ra việc giết người tội tội, và xin được hội kiến với tên vua này. Bà giả vờ lấy có muốn đưa cho hắn xem một số

vàng dành cho Polydore mà bà đã tích trữ một cách bí mật trước đó và bây giờ muốn trao cho con. Không biết mình bị lừa, và bị dẫn dắt bởi lòng tham quen thuộc, Polymestor chịu đi cùng bà tới chỗ giấu vàng. Rồi với miệng lưỡi giáo quyệt và ngọt xớt, hắn nói:

“Hécube ơi, ta nhanh chân lên nhé! Hãy trao ta của cải quý giá dành cho con trai bà đó! Ta thề trước các đấng thần linh trên thượng giới, tất cả sẽ là của Polydore, những gì bà trao bây giờ và những gì bà đã trao trước đây.”

Bà trừng mắt dữ tợn nhìn hắn khi nghe hắn nói và thề một cách lão khoét, và khi cơn giận sôi sục trong người lên đến đỉnh điểm, bà vừa kêu gọi đám đông đàn bà thành Troie bị bắt làm tù nhân chạy đến giúp một tay vào cuộc tấn công, vừa chụp lấy người hắn, thọc mạnh các ngón tay vào cặp mắt gian dối của hắn và móc hai cái nhãn cầu ra khỏi hốc mắt - sự căm thù tạo ra cho bà một sức mạnh như thế. Rồi bà thọc cả hai bàn tay đâm máu tội lỗi của hắn vào trong vết thương, và đào bới không phải hai con mắt vì chúng không còn ở đó nữa mà những cái lỗ hổng gớm ghiếc.

Dân chúng Thrace, giận dữ trước thảm họa của vua mình, bèn bắt đầu tấn công những người đàn bà Troie bằng gạch đá, bằng đao thương. Nhưng Hécube, miệng vang ra tiếng gào gừ khàn đục, chạy theo ngoạm lấy những cục đá họ ném tới, và dù hai cái hàm là để dùng cho lời thì bây giờ chúng chỉ phát ra tiếng sữa khi bà cố gắng nói. Ngày nay, nơi chốn ấy vẫn còn đó, được đặt tên theo biến cố xảy ra^[868], và Hécube vẫn tiếp tục tru tréo một cách thâm hiểm giữa những cánh đồng Sithonie^[869] vì bà không thể quên được những nỗi bất hạnh xa xưa. Số phận bi thảm của bà làm xúc động không những người Troie đồng hương mà còn kẻ thù của họ, tức người Hy Lạp, và thậm chí tất cả chư vị thần linh; quả thực là tất cả, vì

Junon, vợ và em gái của Jupiter, cũng buột miệng than rằng Hécube không đáng chịu đựng một kết cuộc như vậy.

Memnon, con trai của Aurore

Dù từng ra tay giúp đỡ để bảo vệ thành Troie nhưng nữ thần Aurore^[870] không muốn mất thời giờ than khóc cho sự thất thủ và tan nát của Troie và Hécube. Một sự lo âu gần gũi hơn, một nỗi đau mất mát riêng tư dẫn dắt nàng mãi không thôi. Nàng, người mẹ của ánh sáng, đã thấy tận mắt đứa con trai mình, Memnon^[871], bỏ mạng dưới ngọn lao của Achille trên chiến trường Troie. Nàng thấy, và ngay lúc ấy những sắc màu tươi sáng thường khiến bầu trời ban mai đỏ hồng bỗng trở nên u ám và giăng đầy mây. Rồi khi tử thi của con trai được đặt trên giàn hỏa thiêu thì nàng không thể nhìn tiếp cảnh tượng này được nữa; cứ để tóc tai rối bời và bất chấp địa vị của mình, nàng quỳ sụp xuống dưới chân của Jupiter đầy quyền năng và vừa khóc, vừa nói:

“Dù tôi thuộc đẳng cấp thấp kém nhất trong tất cả các nữ thần trong cõi trời - bởi vì những đền thờ dành cho tôi thì cực kỳ hiếm hoi trên khắp thế giới - tôi vẫn đến đây với tư cách nữ thần. Tôi không yêu cầu ngài ban cho tôi miếu đền, hay những ngày lễ thiêng, hay bàn thờ nghi ngút khói hương hay lửa hiến tế. Tuy vậy, nếu ngài xem xét những công việc gì tôi làm cho ngài, dù chỉ là đàn bà, khi vào mỗi rạng đông ánh sáng của tôi giữ cho đêm không đi quá giới hạn của nó thì ngài sẽ nghĩ tôi nên được hưởng một vài phần thưởng. Nhưng Aurore này không bận tâm về chuyện phần thưởng cũng chẳng có mục đích đòi hỏi những vinh dự mà tôi xứng đáng nhận. Tôi đến vì tôi đã mất đứa con trai Memnon yêu dấu, nó đã chiến đấu dũng cảm, dù cuối cùng vô ích, cho bác Priam của nó, rồi ngã xuống

khi tuổi đời còn trẻ dưới bàn tay thiện chiến của Achille - vì ngài muốn thế. Hỡi nhà vua của chư thần, tôi khẩn cầu ngài ban cho nó một ít vinh dự như là sự an ủi cho cái chết của nó và xoa dịu trái tim thương đau của mẹ nó.”

Những con chim “Memnonide”

Jupiter gật đầu chấp thuận; và giàn hỏa thiêu to lớn của Memnon sụp đổ xuống đất khi các ngọn lửa còn nhấp nhô trên cao và ánh sáng ban ngày bị nhuộm tối bởi những cột khói đen, giống như sương mù bốc lên từ lòng sông ngăn cản các tia nắng xuyên qua bên dưới nó. Tro đen bay cuộn lên rồi tụ lại và cứng lại, dường như thành cái gì có hình dạng, hút lấy sức nóng và sức sống từ lửa; sự nhẹ tênh chấp cánh cho nó. Thoạt đầu nó trông giống như một con chim, rồi một lát sau đó, một con chim thực sự và nó bay, đôi cánh đập nghe vù vù; rồi cả một đàn chim vô số con, sinh ra từ một nguồn, bay theo nó một cách náo nhiệt. Ba lần chúng lượn vòng quanh giàn hỏa, và ba lần không gian vang lừng tiếng la réo hòa đồng của chúng. Đến lần thứ tư thì đàn chim tách làm đôi; thế là người ta thấy hai tốp chim, riêng rẽ và hung tợn, lao vào đánh nhau; mỏ to và nhọn, vuốt sắc và cong được sử dụng kịch liệt, làm rã rời những đôi cánh và những bộ ngực trong cuộc chiến. Cuối cùng, như thể nhớ lại là tất cả được sinh ra từ một người anh dũng, chúng rơi rụng xuống như những món quà cúng cho đám tro tàn của con người vừa được chôn cất.

Những con chim bất ngờ ra đời này mang cái tên của người tạo ra chúng: chúng được gọi là “Memnonide” để tưởng nhớ chàng Memnon. Khi mặt trời đi qua hết mười hai cung hoàng đạo, chúng lại xông vào đánh nhau rồi cùng nhau chết lần nữa trong một nghi lễ nay đã thành bình thường dành cho người cha đã chết. Trong khi những thần linh khác nhỏ lệ khi nghe Hécube làm chó sủa trong u buồn thì Aurore cứ mãi đắm chìm

trong nỗi đau thương riêng của mình; và thậm chí cho tới ngày nay nàng vẫn tuôn nước mắt và làm ướt mặt đất với những giọt sương sớm của mình.

Chàng Énée^[872], thượng khách của vua Anius

Tuy nhiên các số mệnh không cho phép những hy vọng của Troie chết theo những bức tường thành của nó. Người con trai anh dũng của Cythérée^[873] ra đi mang theo trên vai những biểu tượng linh thiêng của mẹ mình, và mang theo cả người cha của mình, một gánh nặng linh thiêng và đáng tôn kính khác. Trong tất cả những của cải lớn của mình, đó là cái phần duy nhất mà Énée chọn, cùng với đứa con trai Ascagne, mang đi bằng đường biển trên đoàn thuyền chở đầy người tị nạn từ Troie; chàng rời cảng Antandros, bỏ lại đằng sau những ngôi nhà tội lỗi ở Thrace và vùng đất thấm máu của Polydore, rồi nhờ gió thổi thuận chiều và thủy triều đưa đẩy, chàng và các bằng hữu đến được Délos, thành phố của Apollon.

Nơi đây, chàng được nhà vua có tên là Anius^[874], và cũng là thầy tế phục vụ thần Phébus^[875], tiếp đón tại điện thờ cũng như ở dinh thự. Ông ta đưa chàng đi xem thành phố của mình, các đền thờ mới xây lên và hai cây cổ thụ linh thiêng, dưới bóng chúng bà Latone trước đây đã đẻ ra Apollon và Diane. Ở đó họ thắp hương, đốt đèn, rưới rượu nho lên các cây hương; và tuân theo nghi lễ quen thuộc, họ giết một con bò và đốt ruột gan nó với lửa trên bàn thờ; rồi họ quay về dinh thự, nằm tựa người trên các giường cao, chia sẻ với nhau những món quà của Cérès^[876] và rượu nho của Bacchus. Rồi ông Anchise sùng đạo lên tiếng: “Này người thầy tế được Phébus chọn, không biết tôi có sai không, tôi nhớ khi tôi đến thành phố này lần đầu tiên thì có phải ông có một cậu con trai và bốn cô con

gái?” Những cô con gái của Anius Nghe xong, Anius lắc đầu, hai bên thái dương được quấn quanh bằng một dải vải trắng như tuyết, và nói, giọng buồn bã: “Không đâu, người anh hùng lừng lẫy của tôi ời, bạn không sai; bạn quả thật đã có thấy tôi là cha của năm đứa con, nhưng bây giờ - ôi, những nỗi thăng trầm làm rối loạn số phận con người - bạn thấy tôi gần như không có đứa nào. Có giúp gì được tôi không, cái đứa con trai sống rất xa đây, nó thay mặt tôi làm vua ở cái đảo mang tên nó, Andros? Thần Apollon ban cho nó cái quyền năng thấy trước tương lai; nhưng thần Bacchus tặng cho các con gái tôi các món quà khác, có giá trị hơn những thứ chúng hy vọng hay cầu nguyện để có. Bởi vì tất cả những gì chúng chạm đến đều biến thành ngô hay rượu nho hay dầu ăn từ trái ô-liu có màu xanh xám của nữ thần Minerve, và đối với tôi, đó là một nguồn lợi nhuận lớn.

Khi Agamemnon, kẻ hủy diệt thành Troie, biết được chuyện này - bạn có thể tin là chúng tôi cũng cảm thấy phần nào những hậu quả của cơn biến loạn tàn phá quê hương bạn - hấn bèn dùng sức mạnh của vũ khí kéo giật các đứa con gái ra khỏi vòng tay của tôi, bất chấp sự chống cự của chúng, và ra lệnh cho chúng phải nuôi ăn đạo quân Hy Lạp bằng những món quà trời cho đó. Chúng bỏ trốn, mỗi đứa tùy theo sức mình. Hai đứa chạy đến được Eubée, hai đứa đặt chân lên Andros, đảo của anh trai chúng. Các đám lính đuổi theo, lớn tiếng hăm dọa sẽ gây ra chiến tranh nếu Andros không giao trả hai đứa đó cho họ. Và sự sợ hãi đã thắng tình anh em, hấn đã nộp hai cô em cùng máu mủ cho họ trừng phạt. Bạn có thể tha thứ cho đứa anh trai hèn hạ này. Vì Énée không có mặt ở đây để tiếp cứu Andros mà Hector cũng không, tôi biết là nhờ Hector mà các bạn đã cầm cự được mười năm. Và lúc này họ đang sửa soạn gông cùm để câu thúc

các cánh tay của những người bị bắt; trong khi đó, dang hai tay còn tự do lên phía trời cao, các đứa con gái kêu lớn: ‘Hỡi trưởng thượng Bacchus, hãy cứu chúng con!’ Và Bacchus, vị thần đã tặng quà cho chúng trước đây, đã ra tay giúp đỡ chúng - nếu bạn cho đó là giúp đỡ khi người ta mất đi bằng cách thức lạ lùng nào đó hình dạng con người - bởi vì tôi không bao giờ biết mà cũng không diễn tả được, bây giờ, bằng cách nào chúng đã mất hình hài con người! Nhưng kết quả của cái vận rủi buồn thảm này thì tôi biết rõ: cả thân hình được bao bọc bằng lông vũ, chúng bị biến thành những con bồ câu trắng như tuyết, loài chim mà vị nữ thần vợ của bạn^[877] yêu thích”.

Những cô con gái của Orion

Câu chuyện này và những câu chuyện khác giúp họ làm đầy thời gian ở bữa tiệc lớn; rồi họ rời bàn, lui về phòng nghỉ ngơi; và sáng sớm hôm sau họ thức dậy và đi đến đền thờ Apollon, nơi có sấm truyền danh tiếng. Vị thần này ra lệnh cho họ, những người Troie lưu vong, đi tìm bà mẹ cố sơ^[878] và những bến bờ của dòng tộc. Nhà vua đưa tiễn họ lên đường và trao cho họ những món quà từ biệt: một cây quỳên trượng cho Anchise, một tấm áo choàng và bao đựng tên cho đứa cháu nội Ascagne, và một cốc uống rượu cho Énée; cái cốc này là do Thersès, một người khách quý của Anius sống ở ven sông Isménus, xưa kia cho người mang đến tặng nhà vua từ vùng duyên hải Aonie^[879]. Đúng là Thersès đã gửi cho Anius cái cốc đó nhưng nó là một món đồ thủ công của Alcon, tên của người thợ chạm trổ ở Hylé^[880] đã khắc lên nó một câu chuyện dài bằng hình ảnh.

Ta thấy có một thành phố với bảy cổng thành^[881] hiện rõ: chúng được dùng thay cho tên và cho bạn biết nó là thành Thèbes^[882]. Phía trước thành phố, ta thấy những lễ tang, những ngôi mộ, những giàn hỏa thiêu đang bốc cháy, và những người đàn bà tóc tai rũ rượi, ngực để trần, đang vật vã khóc than. Các cô tiểu nữ thần dường như cũng khóc, tiếc thương cho những dòng suối khô cạn. Cây cối không lá đứng trơ trụi, và các con dê gặm nhấm trên các cánh đồng khô nẻ và nhều nhàu đá.

Nhìn đây này, trên những con đường ở Thèbes, người nghệ sĩ khắc họa các cô con gái của Orion, một người tự đắm vào cuống họng trần trụi, một hành vi không thích hợp chút nào với bàn tay của một trinh nữ, còn cô kia

thì dùng cái con thoi dệt vải gây thương tích ở ngực một cách vụng về, cả hai đã ngã xuống thay cho dân chúng^[883], và thi thể họ được chở đi trong một đám tang hoành tráng xuyên qua thành phố và được hỏa thiêu giữa đông đảo người đưa đám. Rồi từ tro cốt trình bạch này sinh ra, để mà dòng tộc của Orion không bị chết theo họ, hai chàng trai trẻ mà truyền thuyết đặt tên là “Coroni”. Ta thấy họ đi đâu trong đám rước tro cốt của mẹ mình. Đó là câu chuyện được kể bằng hình ảnh lấp lánh trên mặt đồng thiếc cổ xưa. Vài cành lá ô rô mạ vàng được đắp nổi xung quanh phần trên cùng của cái cốc. Và những người Troie ra đi cũng trao cho vua Anius những món quà không kém giá trị: một cái hộp đựng trầm hương cho người thầy tế của Apollon, một cái đĩa nhỏ dùng để rảy rượu cúng và một cái mũ miện lấp lánh vàng và đá quý.

Từ đảo Délos, họ giong buồm nhắm đảo Crète mà đi. Vì họ nhớ mình là người “Teucri”^[884] mang trong người dòng máu của Teucer. Nhưng một khi ở đây rồi thì lại không chịu nổi lâu dài những bệnh dịch do Jupiter gây ra, họ rời bỏ Crète với trăm thành phố của nó, và đặt hết hy vọng vào vùng Ausonie^[885]. Biển mùa đông đầy gió to sóng dữ, tung lên hất xuống những con thuyền can trường của họ; và khi họ đến được bến cảng Strophades^[886], một nơi trú bão phản trắc, thì Aello, một nữ yêu quái mặt người, thân chim^[887] làm họ sợ hãi. Và bây giờ thì họ đã đi qua chỗ thuyền bè neo đậu Dulichium, rồi Ithaque, Samos, và các ngôi nhà của Néritos, tất cả những đảo này thuộc vương quốc của tên Ulysse xảo trá; họ cũng thấy từ xa thành Ambracie mà ngày xưa các đấng thần linh đã tranh giành lẫn nhau, và tảng đá lớn sinh ra từ sự biến thể của người phán xử già nua^[888], bờ biển Actium bây giờ nổi tiếng nhờ có đền thờ Apollon, vùng đất Dodone với những cây sồi biết nói^[889], cái vịnh Chaonie được che

chấn, nơi mà các con trai của vua Molossus tránh khỏi chết cháy nhờ những đôi cánh mới mọc ra trên người.

Nàng Scylla

Tiếp đó họ tìm đến vùng đất của người “Phéacien”, nơi có những vườn cây ăn trái trù phú, rồi họ lên bờ ở thành Buthrote^[890] thuộc vùng Épire, nó được xây dựng phỏng theo thành Troie và cai trị bởi nhà tiên tri người xứ Phrygie^[891]. Và sau khi được Hélénius, con trai của Priam, cho nghe những lời tiên tri thân thiện về tất cả những gì chờ đợi họ trong tương lai, họ rời Buthrote và đến được Sicile. Đảo lớn này có ba mũi đất đâm ra biển: Pachynos đối diện với phía Nam mưa nhiều, Lilybée hưởng những làn gió nhẹ đến từ phía Tây, và Péloros nhìn lên những con Gấu ở phương Bắc không bao giờ chạm đến mặt biển. Đây là nơi những người Troie lưu vong tìm đến, họ chèo cùng với nước thủy triều dâng lên thuận lợi, và cuối cùng đoàn thuyền của họ cập vào bãi cát ở Zancle^[892] khi đêm buông xuống. Scylla^[893] tấn công mạnh mẽ vào bờ biển ở phía tay mặt, và Charybde^[894], không bao giờ nghỉ ngơi, hoành hành ở phía tay trái; nó hút tàu thuyền xuống rồi ới ra chúng ra hết lần này đến lần khác.

Scylla có một vòng đai gồm những con chó hung dữ bao quanh chỗ thắt lưng gớm ghiếc. Nhưng nét mặt nàng là của một cô gái còn trinh, và nếu như tất cả những câu chuyện do các nhà thơ kể ra không phải hư cấu thì xưa kia nàng quả là trinh nữ. Nhiều đàn ông theo đuổi nàng nhưng tất cả đều bị nàng khước từ một cách khinh thường, và nàng tránh họ bằng cách tìm đến những tiểu nữ thần Biển, vì họ cũng yêu thích nàng, và nàng kể lại với họ những chuyện ve vãn thất bại của những người yêu nàng. Và ở đó có một lần nàng chải tóc cho Galatée thì nghe cô tiểu nữ thần này thở dài

sườn sụt rồi thốt ra những lời như sau:

“Chị Scylla này, thật tình mà nói thì chị được những người đàn ông lịch sự theo đuổi, và chị có thể cự tuyệt họ mà không sợ gì, như chị vẫn làm thế. Nhưng em đây, có cha là Nérée, mẹ là Doris có da màu nước biển, và sống an toàn giữa một đám đông chị em gái; vậy mà em không được phép trốn tránh tình yêu của một ông ‘Cyclope’^[895] mà không có những hậu quả đau lòng.” Và dòng nước mắt tuôn ra làm Galatée nghẹn lời. Khi Scylla đã chùi xong những giọt lệ cuối cùng trên mặt cô tiểu nữ thần với các ngón tay trắng của mình và buông lời an ủi: “Ôi em yêu của chị, hãy kể thêm đi, đừng giấu giếm gì về nguyên nhân của nỗi thống khổ của em, vì chị thì luôn chung thủy với em mà.” Và nàng “Néréide” trả lời người con gái của Crataeis^[896] như thế này:

Chàng Acis và nàng Galatée.
Chàng khổng lồ Polyphème si tình

“Acis là con trai của Faunus và tiểu nữ thần Syméthus; chàng là niềm vui lớn cho cả cha lẫn mẹ, là niềm vui còn lớn hơn nữa đối với em, chị Scylla à. Vì chàng yêu em với tất cả tấm lòng của mình. Chàng đẹp trai lắm, và ở tuổi mười sáu các sợi lông măng mọc lưa thưa trên đôi má tươi trẻ của chàng. Em yêu chàng thật nhiều nhưng cái ông ‘Cyclope’ cũng yêu em thật nhiều, theo đuổi em không ngừng. Ôi, nếu chị mà có hỏi thì em không thể nói cái gì thì mạnh mẽ hơn trong người em, sự căm ghét đối với ‘Cyclope’, hay tình yêu dành cho Acis, cả hai đều mạnh mẽ như nhau.

Hỡi nữ thần Tình yêu Vénus, lưới bà giăng ra như tơ trời mà sao chúng tôi không thoát ra được! Nhìn mà xem, cái sinh vật man dã đó, ngay cả rừng cây cũng phát run khi thấy hắn, và không có lấy một người xa lạ nào bắt gặp hắn mà không bị trừng phạt; hắn khinh thường đỉnh Olympe uy nghi và chư vị thần linh ở đó. Nhưng hắn cảm thấy sức mạnh của ái tình, cả người bị nung cháy bởi những ham muốn mãnh liệt đến nỗi hắn quên cả đàn cừu và hang động của hắn. Ôi Polyphème, bây giờ mi bắt đầu quan tâm đến mặt mũi của mình, bây giờ mi lo lắng làm sao làm vui lòng người khác; bây giờ mi chải các lọn tóc bờm xờm với cái cào cỏ, và bây giờ mi thấy thích thú khi cắt tỉa bộ râu xồm xoàm với cái lưới liền cũng như khi soi diện mạo trên một ao nước trong nào đó và tự tạo lấy một vẻ mặt dễ chịu. Sự ham mê giết người của mi, cái bản chất hung dữ và sự khát máu không nguôi của mi, tất cả bỗng dừng chấm dứt, và tàu thuyền đến và đi

trong sự an toàn.

Trong khi đó thì nhà tiên tri Télémus, con trai của Eurymus, người mà không một con chim nào bay trên trời có thể đánh lừa, đặt chân lên bờ biển Sicile, dưới chân núi Etna; và ông ta bắt chuyện với anh chàng Polyphème kinh khiếp đó, nói: ‘Cái con mắt độc nhất đó, nó nằm giữa trán người, Ulysse sẽ lấy nó đi mất đấy!’ Hấn bật cười nắc nẻ, trả lời với giọng giễu cợt: ‘Ôi cái ông thầy bói ngu ngốc nhất trên đời này, ông sai chết bà luôn, một người khác, con gái đấy, đã lấy nó rồi.’ Vậy là hấn xem thường người đã tìm cách cảnh báo hấn một cách vô ích; hấn vẫn hiên ngang đi dọc theo bờ biển với những bước chân khổng lồ và nặng nề, hay trở về mệt mỏi, trong cái động tối tăm của mình.

Có một doi đất có hình chêm với cái mũi nhọn và dài nhô ra ngoài biển, và sóng đập quanh nó ở cả hai bên. Nơi đây tên ‘Cyclope’ dữ tợn leo lên và ngã xuống ở điểm trung tâm của vách đá, và đàn cừu có lông mịn bị bỏ lơ vẫn ngoan ngoãn đi theo hấn. Rồi đặt xuống dưới chân một thân cây thông, cao và to đủ để dùng làm cột buồm trên thuyền, mà hấn dùng làm gậy, hấn lấy ra cái ống sáo làm bằng một trăm cây sậy hợp lại. Tất cả núi non xung quanh đều cảm nhận âm thanh của lối thổi sáo quê mùa của hấn, và sóng biển cũng cảm nhận nó nữa. Lúc đó, chị Scylla à, em đang nằm trong vòng tay của Acis, kín đáo dưới một tảng đá, và em nghe từ xa những lời hấn hát và tới giờ còn nhớ rõ:

‘Galatée ơi, em trắng hơn những cánh hoa thủy lạp trắng như tuyết, đầy hoa nở hơn những cánh đồng, đứng cao và mảnh mai hơn cây bạch dương, long lanh hơn pha lê, vui nhộn hơn con dê con tinh nghịch, mịn màng hơn những vỏ sò được sóng biển ngày đêm mài nhẵn, được chào đón hơn mặt trời mùa đông và bóng mát mùa hè, thơm ngon hơn trái cây

trong vườn, dễ nhìn hơn cây tiêu huyềnh cao lớn, sáng trong hơn băng, ngọt hơn nho chín, mềm mại hơn lông tơ của thiên nga và sữa đông, và nếu em không trốn tránh ta thì em còn đẹp hơn một vườn hoa được tưới nước đầy đủ.

Nhưng cũng là nàng Galatée này mà sao ương ngạnh hơn con bò cái tơ không được thuần hóa, cứng rắn hơn cây sồi già, bất định hơn nước, dẻo dai hơn cành liễu và cây nhăng trắng leo tường, vô cảm hơn những tảng đá này, hung hăng hơn thác nước, kiêu căng hơn con công được khen ngợi, tàn bạo hơn lửa, sắc nhọn hơn gai, dữ tợn hơn gấu cái mới đẻ con, hững hờ hơn biển, độc ác hơn con rắn bị giẫm lên, và đi đâu ta muốn trên hết làm em mất đi là chuyện này: ta ước gì khi chạy trốn ta em không còn nhanh hơn con nai bị đàn chó săn sủa vang trời đuổi theo, không còn nhanh hơn các làn gió nhẹ thoáng qua!

Nhưng, giá mà em biết rõ ta thì em hẳn sẽ hối tiếc về việc chạy trốn của mình, em sẽ ghét chính em vì e thẹn mà đã làm ta chờ đợi, và em sẽ tìm cách giữ ta lại bên em. Ta sở hữu cả một triền núi, những hang sâu trong đá tự nhiên, nơi mà người ta không cảm thấy hơi nóng mặt trời vào giữa mùa hè hay cái lạnh của mùa đông. Ta có những cây táo trĩu quả trên cành, những giàn nho đầy những trái nho có cả màu tím lẫn màu vàng của vàng. Ta để dành tất cả cho em, và em làm gì thì tùy ý. Với hai bàn tay của riêng mình, em sẽ hái những quả dâu thơm ngon nảy nở dưới bóng mát vườn cây, hái những quả anh đào vào mùa thu, và những quả mận, cả loại mọng nước và có màu tím đậm lẫn loại to hơn, có màu vàng như sáp ong mới. Nếu em lấy ta làm chồng thì em sẽ không thiếu nào hạt dẻ, nào quả dương mai, và tất cả cây trái trong vườn sẽ phục tùng theo ý muốn của em.

Và cả bầy cừu này nữa, chúng là của ta; ngoài ra, ta còn sở hữu nhiều con khác đang lang thang trong các thung lũng, nhiều con nữa trong các rừng cây, và một số khác thì ta giữ trong chuồng nằm sâu trong các hang động của ta. Nếu em tình cờ hỏi thì ta không thể trả lời ta có tất cả bao nhiêu con. Chỉ có tên nào nghèo mới bỏ công đếm đàn cừu của mình. Em không cần tin lời ta khen chúng, đến đây em sẽ thấy tận mắt chúng hầu như không bước đi được vì bầu vú quá căng phồng. Và ta cũng còn có những con cừu non thuộc lứa mới được giữ trong các chuồng cừu ấm áp, và những cô, chú dê con nữa, cùng lứa tuổi, trong các chuồng khác. Và lúc nào cũng có hệ sữa tươi trắng như tuyết, ta giữ một phần để uống, phần còn lại được cho men dịch vị vào để làm sữa đông.

Và ta chắc chắn sẽ không mang tặng em những thứ quà cáp tầm thường hay những con thú cưng dễ dàng tìm được như nai cái, dê hay thỏ rừng, hay một cặp bồ câu hay một tổ chim lấy trên chóp của vách đá nhô ra biển. Ta đã tìm được trên đỉnh núi hai thú con sinh đôi của một con gấu lông lá bồm xồm để em có thể đùa giỡn với chúng: giống nhau đến độ em đừng hòng phân biệt chúng. Ta đã tự nhủ khi tìm thấy chúng: ‘Mình sẽ giữ hai chú gấu con này cho người mình yêu!’

Galatée ơi, bây giờ em hãy ngẩng đầu ra khỏi mặt nước biển xanh ngắt để ta thấy khuôn mặt xinh đẹp của em. Bây giờ em hãy đến và đừng tỏ ra khinh thường những món quà của ta. Chắc chắn là ta biết rõ ta chứ. Vừa rồi ta có nhìn khuôn mặt ta phản chiếu trong cái ao nước trong vắt, và ta thích nét mặt đó lắm. Nhìn này, thấy ta cao lớn làm sao chưa? Jupiter ở trên trời cao kia - bởi vì em lúc nào cũng nói đến một ông Jupiter nào đó hay ai khác cai quản thế giới - cũng không có thân xác to cao hơn. Một mái tóc dày bồng bênh trên khuôn mặt rất ư là đàn ông của ta và tỏa bóng

mát xuống đôi vai ta như một khu rừng nhỏ. Và đừng chê xấu khi thấy nhiều lông dày, dựng đứng phủ lên người ta. Cây thì thấy xấu khi không có lá, và con ngựa thấy xấu khi không có cái bờm dày che lên cái cổ màu nâu nhạt; chim chóc mặc áo lông vũ, cừu được trang điểm bằng chính lông len của mình; vậy thì bộ râu và tóc, lông bờm xồm trên cơ thể thì thích rất hợp với đàn ông. Đúng là ta chỉ có một con mắt nằm ngay giữa trán, nhưng nó to bằng một tấm khiên lớn. Thì đã sao nào? Không phải thần Mặt trời từ trên bầu trời bao la nhìn cả mọi thứ trên mặt đất sao? Thế mà vị thần vĩ đại này chỉ có một con mắt.

Hơn nữa, cha ta, thần Neptune, là ông vua trị vì trên các đại dương, nơi em sống. Lấy ta, em sẽ có ông ấy là cha chồng. Hãy thương cảm ta, hãy nghe những lời cầu xin khiêm nhường của ta, vì chỉ có em trên đời này ta mới cúi đầu nài nỉ. Ta là kẻ dám khinh thường Jupiter và cái triều đình trên trời của ông ta, kể cả mấy cái thứ sấm sét đỉnh tai nhức óc, nhưng hồi nàng con gái của Nérée, ta lại thấy sợ một mình em; em mà tức giận thì còn chết người hơn tia sét của Jupiter.

Và ta có thể chịu đựng sự coi thường của em một cách kiên nhẫn hơn nếu em cũng trốn tránh tất cả những kẻ theo đuổi, tán tỉnh em. Nhưng tại sao em hắt hủi Polyphème mà lại đem lòng yêu Acis, và tại sao em thích nằm trong vòng tay của hắn hơn là của ta? Chẳng rằng hắn có thể tự làm hài lòng và cũng làm hài lòng em nữa - ôi Galatée, ta ghét cái ý nghĩ này làm sao - nhưng hãy cho ta một cơ hội độ sức với hắn! Lúc đó thì hắn sẽ thấy ta cao to bao nhiêu thì cũng mạnh mẽ bấy nhiêu. Ta sẽ moi gan móc ruột hắn khi còn tươi sống, ta sẽ giật đứt hết tay đến chân hắn rồi ném xuống vùng biển của em - để hắn có thể làm tình với em như thế! Bởi vì lòng ta bị tổn thương mà nóng rang như lửa đốt, nỗi ham muốn cháy bỏng giờ

biến thành cơn phẫn nộ mãnh liệt trong ta! Và ta dường như đang mang cả ngọn núi lửa Etna bị tụt xuống trong lòng ngực ta với tất cả sự cuồng bạo của nó. Và em, Galatée, em vẫn tỏ ra bất cần!’

Nói xong những lời than thở vô ích đó, Polyphème đứng dậy - em thấy tất cả, chị Scylla à - và không khác gì con bò đực giận dữ khi con bò cái bị người ta dẫn đi mất, hấn không thể ở yên một chỗ; hấn đi lang thang qua các khu rừng và các cánh đồng chăn thả quen thuộc. Bất ngờ thay, vì em không biết và cũng không sợ một tình cảnh như thế, tên khổng lồ hung tợn trông thấy em và Acis, và hấn hét lên: ‘Ta thấy bọn mi rồi, và ta sẽ làm cho cuộc hẹn hò tình ái này trở thành cuối cùng trong đời bọn mi!’ Giọng hấn rền vang và khủng khiếp như giọng phải như thế của một tên ‘Cyclope’ đang điên tiết; núi Etna run rẩy vì tiếng ồn ã của nó. Em thấy kinh hãi quá, vội vàng nhảy xuống vùng biển gần đấy. Nhưng người anh hùng của em, Acis, trước đó đã quay lưng bỏ chạy rồi, miệng la lớn: ‘Ôi, Galatée ơi, anh van nài em, cứu anh với! Cha mẹ ơi, cứu con với! Hãy đem con, kẻ chịu số phận phải chết, vào trong vương quốc của cha mẹ!’

‘Cyclope’ đuổi theo anh ấy và ném một khối đá giạt ra từ triền núi; dù chỉ là một góc nhỏ của khối đá trúng được Acis nhưng nó vẫn đủ để chôn sống anh ấy hoàn toàn. Nhưng sau đó em đã làm cho Acis tìm lại được những sức mạnh của tổ tiên^[897] - đó là việc duy nhất mà số mệnh cho phép em làm. Từ dưới khối đá máu có màu đỏ thẫm chảy nhỏ giọt rồi sau một lúc thì sắc đỏ bắt đầu phai nhạt dần rồi nó trở thành màu của một dòng nước tuôn ra nhờ những cơn mưa đầu mùa tiếp nước, càng lúc càng thấy trong. Rồi khối đá mà Polyphème đã ném đó nứt toát ra, và một cây sậy cao có màu lục bật ra từ vết nứt, và trong cái chỗ lõm trống rỗng của khối đá vang lên tiếng nước tung tóe; và bất ngờ thay, ôi đi đâu kỳ diệu lại xảy

ra!, một chàng thanh niên xuất hiện, đứng ở chỗ nước lên ngang thắt lưng, trên trán có hai cái sừng vừa như^[898] được quấn quanh bởi các cây bắp bị uốn cong. Đó là Acis, chỉ khác là chàng trai này cao to hơn và bộ mặt có màu xanh biển đậm. Tuy vậy, chàng ta vẫn là Acis, giờ đã thành một thần Sông và con sông mang tên vị thần của mình.”

Chàng Glaucus

Khi Galatée kể xong câu chuyện của mình thì đám người nghe giải tán, và các “Néréide” rủ nhau xuống bơi giữa các làn sóng êm ả. Nhưng Scylla trở lại bờ biển vì nàng không dám phó thác thân mình cho biển khơi sâu thẳm, và khi thì nàng đi thơ thẩn, trằn trọc, dọc theo bờ cát nóng, khi thì nàng dừng bước ở nơi có những cái vũng hẻo lánh do nước biển chảy ngược vào tạo ra, ngâm đôi chân mỗi một trong nước mát và an toàn.

Và nhìn này, Glaucus rẽ sóng đến; chàng là một cư dân mới của vùng biển sâu vì hình dạng của chàng vừa mới bị biến đổi ở thành phố Anthédon bên vịnh Eubée. Chàng trông thấy nàng trinh nữ Scylla và đem lòng yêu nàng ngay lập tức, và buột miệng nói ra bất cứ đi đâu gì chàng nghĩ có thể cần chân nàng lại, không để nàng biến mất. Nhưng nàng vẫn trốn chạy, nỗi sợ hãi khiến đôi chân như có cánh, và nàng chỉ dừng lại khi lên đến một đỉnh núi gần bờ biển. Đó là một ngọn núi rất lớn nằm đối diện với biển, chỉ có một cái chóp núi duy nhất và rất rộng, lại vươn ra ngoài biển, tỏa bóng xuống mặt nước bên dưới. Scylla đứng lại vì cảm thấy an toàn nơi đây; và dù không biết kẻ mà mình thấy là thần linh hay quái vật, nàng vẫn ngẩn nhìn với vẻ ngạc nhiên màu sắc trên người và mái tóc dài của chàng che khuất đôi vai và phủ lên một phần lưng, và cái đuôi cá bắt đầu cuộn lại từ chỗ thắt lưng. Tựa người vào một mỏm đá bên cạnh, Glaucus thấy nàng và lên tiếng:

“Cô gái ơi, ta không phải là quái vật hay con thú hoang dã, nhưng là một thần Biển; và Protée, Triton và Palémon^[899], con trai của Athamas, tất

cả đầu không có uy quyền trên biển lớn hơn ta. Trước đây ta là người phàm nhưng cả đời ta lại sống nhờ biển khơi: khi thì ta kéo lưới lên có đầy cá, khi thì ng ồi trên mỏm đá nhô ra biển ta miệt mài buông câu. Có một bờ biển được vi ền hai bên cạnh bởi những đ ồng cỏ xanh tươi, và phía trước mặt là biển, phía sau lưng cũng là đ ồng cỏ, nơi mà không bao giờ có đàn bò nào đến gặm cỏ mà làm tổn thương, và các đàn cừu hi ền lành hay các con dê cái nhi ều lông cũng không được chăn thả; các đàn ong bận rộn không bao giờ tụ tập ở đó để thu nhận mật và phấn hoa; và không bao giờ có những vòng hoa cho người dự lễ hội đội lên đầu được kết ở đó cũng như không có bàn tay nào dùng lưới li ền cắt cỏ. Ta là người đầu tiên ng ồi trên bãi cỏ đó, phơi khô những cái lưới đánh cá còn nhỏ nước và sắp lượng cá bắt được trên mặt đất để đếm, hoặc do tình cờ mà chúng lọt vào lưới của ta, hoặc do ngây thơ mà chúng mắc vào lưới câu của ta. Chuyện mà ta sắp kể đây nghe có vẻ vô lý, nhưng bịa đặt để đánh lừa nàng thì ta có lợi gì?

Vừa mới chạm đến cỏ, những con cá ta bắt được bắt đầu cựa quậy r ồi lật qua bên này bên kia và di chuyển loanh quanh trên mặt đất như thể chúng còn ở trong biển. Và trong khi ta há hốc m ồm ngạc nhiên, tất cả bọn chúng trượt d ần xuống nước, trở lại môi trường tự nhiên của chúng, bỏ rơi ông chủ mới của chúng và cái bến bờ xa lạ. Ta vẫn đứng đó một hồi lâu, vừa kinh ngạc, vừa h ồ nghi, đầu óc suy nghĩ để tìm hiểu nguyên do của chuyện vừa xảy ra. Có phải một vị th ần nào đó đã làm chuyện này, hay là chất cốt của cỏ gây ra? Nhưng cỏ nào có thể có sự công hiệu như thế cơ chứ? Ta tự hỏi, và đưa tay bứt vài cọng cỏ r ồi đưa vào miệng nhai. Và vừa mới nuốt cái chất cốt lạ lùng đó thì ta bỗng cảm thấy trái tim mình run rẩy bên trong l ồng ngực và cả con người mình bỗng khao khát một môi trường

khác. Không thể chống cự lâu sự ham muốn bất ngờ nhưng mãnh liệt này, ta la lớn: ‘Ôi quả đất, ta sẽ không bao giờ trở lại với mi nữa! Vĩnh biệt!’ và đâm đầu nhảy xuống biển.

Các vị thần Biển tiếp đón ta, nghĩ rằng ta xứng đáng bằi bạn với họ, và yêu cầu Oceanus và Téthys^[900] đến gột rửa tất cả những gì thuộc người phạm trong ta. Họ đã làm việc thanh lọc đó, đầu tiên bằng một câu thần chú được lặp đi lặp lại đến chín lần để rửa sạch mọi cái ác trong ta, tiếp đó họ ra lệnh cho ta đến tắm gội trong một trăm dòng nước. Ngay tức khắc các con sông chảy đến từ mọi phía tuôn nước ào ạt lên đầu ta. Ta chỉ có thể nhớ đến thế, và ta kể lại cho nàng nghe những gì tình cờ xảy ra cho ta; ta chỉ nhớ được đến thế thôi, trí óc ta không biết gì về phần còn lại. Khi các giác quan trở lại với ta thì ta cảm thấy mình khác xa, về mặt cơ thể lẫn trí tuệ, với những gì vừa mới đây. Rồi lần đầu tiên ta nhìn thấy bộ râu màu lục sậm này, những lọn tóc dài trôi theo các làn sóng biển này, đôi vai cực kỳ to rộng và hai cánh tay có màu xanh lơ này, hai chân cong lại và biến mất để thành cái đuôi cá có vây. Nhưng để làm gì cái hình dạng mới này cơ chứ? Để làm gì sự ưu ái mà các ông thần Biển dành cho ta? Ta có lợi gì khi chính ta cũng là thần, khi nàng không thấy rung cảm trước những thứ này?” Glaucus đã nói như vậy và trong khi tỏ vẻ còn muốn nói nữa thì Scylla bỏ chạy; chàng thấy tức điên người trước sự cự tuyệt này bèn tìm đến dinh thự kỳ lạ của Circé^[901], con gái của Mặt trời^[902].

Thiên 14

Nàng Scylla và nàng Circé

Và bây giờ Glaucus, người đánh cá đến từ vịnh Eubée sóng to gió lớn, đã để lại sau lưng ngọn núi Etna, nó ng ẩi đề với tất cả sức nặng lên đầu tên khổng lồ Typhée^[903], và những cánh đ ồng của bọn “Cyclope”, những kẻ không đụng đến cái cày, cái bừa, không nợ n ần gì với các con bò đóng ách kéo cày vỡ đất^[904]; chàng cũng đã đi qua thành phố Zancle^[905], các bức tường thành của Rhégium^[906] nằm đối diện, và cái eo biển nguy hiểm từng gây ra rất nhiều vụ đắm tàu^[907], nó bị chèn giữa hai bờ biển, một bên là của vùng Ausonie trên đất liền, một bên là của đảo Sicile. Từ đó chàng bơi qua biển Tyrrhénienne bằng tất cả sức mạnh vượt bậc, đến được vùng đ ể có nhiều cỏ của Circé, con gái của thần Mặt trời, và cái dinh thự đ ầy những thú dữ bị biến thể^[908]. Ngay sau khi Glaucus trông thấy nàng và những lời chào hỏi được trao đổi, chàng lên tiếng:

“Nữ thần Circé ời, hãy thương xót cho tên thần này, ta van xin nàng đấy. Vì chỉ có nàng mới giúp được trong chuyện tình của ta, nếu nàng thấy ta có vẻ xứng đáng được giúp. Không ai biết rõ hơn ta, hỡi người con gái của Titan^[909], sự công hiệu thần kỳ của các loại cỏ, bởi vì ta bị chúng làm cho thay hình đổi dạng. Để nàng biết được nguyên nhân của nỗi đam mê điên cuồng này, ta xin kể: trên bờ biển Ý, đối diện với thành lũy của Messine, ta bất ngờ gặp Scylla. Ta cảm thấy xấu hổ nói lại ở đây những lời hứa hẹn, những lời cầu khẩn, những lời dỗ dành ngon ngọt, ôi, tất cả đều bị khước từ một cách khinh miệt. Nếu các câu thần chú có bất kỳ quyền năng nào, xin nàng hãy đọc ra từ đôi môi linh thiêng của nàng; hay

là, nếu nàng thấy có thứ cây cỏ nào cho kết quả tốt hơn, xin nàng hãy dùng thứ cây cỏ đã được chứng thực hiệu nghiệm đó. Ta không cần khẩn nàng ra tay xoa dịu nỗi đau hay chữa lành những thương tích này, hay chấm dứt giùm ta cuộc tình đơn phương khổ sở này. Ta chỉ muốn Scylla phải nhận được phần của mình trong ngọn lửa đang thiêu hủy ta.”

Không ai có trái tim nhạy cảm với những ngọn lửa như thế hơn Circé, dù nguyên nhân của việc này là bản chất của con người nàng hay là Vénus, tức giận vì sự tiết lộ của cha nàng^[910], đã làm cho nàng cảm thấy như vậy, cho nên nàng trả lời: “Tốt hơn nhiều là anh nên tìm người nào đó có ý định và có ham muốn mãnh liệt như mình, có trái tim cũng bốc lửa nóng rực như mình. Anh xứng đáng, về phần anh, để được đàn bà quyến rũ, và nói thật, đáng lẽ anh đã có thể được quyến rũ rồi; và nếu anh biết khơi dậy một niềm hy vọng nào đó thì, tin ta đi, anh thực sự sẽ được quyến rũ. Ước gì anh có thể tin được điều này, và có chút ít tin tưởng ở vẻ đẹp cuốn hút của mình; nhìn này, dù ta là nữ thần, dù là con gái của Mặt trời chói lọi, dù ta có những quyền năng pháp thuật như thế trong các câu thần chú và các thứ được thảo, ta cần mong sao cho mình có thể thuộc về anh. Hãy khinh bỉ kẻ khinh bỉ mình, và đáp lại tình yêu của người yêu mình; và như vậy, trong cùng một hành động, trừng phạt kẻ này và trả thù cho kẻ kia.” Trước những lời dụ dỗ như thế của Circé, Glaucus trả lời: “Trong khi Scylla còn sống thì cho tới khi nào mùa thay lá của cây cối xảy ra trên mặt biển, cho tới khi nào rong biển nảy sinh trên đỉnh núi thì lúc đó tình yêu của ta mới thay đổi.”

Circé thấy tức điên người; và bởi vì không thể làm gì gây hại đến bản thân chàng, vả lại, vì yêu nên cũng không muốn làm thế, nàng chuyển nỗi oán hận sang cô gái được yêu hơn mình. Vừa đau khổ, vừa giận dữ trước

sự cự tuyệt tình yêu của mình, ngay lập tức Circé ra tay nghiền chung những loại cỏ độc hại với các chất cốt có công hiệu đáng sợ, miệng đọc những câu thần chú của Hécate^[911] khi hòa lẫn chúng với nhau. Rồi khoác lên người tấm áo choàng màu thiên thanh, nàng rời dinh thự, đi ngang qua những con thú dữ đông đúc tỏ vẻ quy lụy khi trông thấy nàng, và trực chỉ về thành phố Rhégium nằm đối diện bờ biển có nhiều vách đá của Zancle; nàng di chuyển trên biển đang có sóng to gió lớn như thể trên mặt đất cứng, hai bàn chân vẫn khô ráo khi bước đi trên mặt biển.

Một ao nước nhỏ có hình cánh cung rất cong, một chỗ yên tĩnh mà Scylla thích đến. Khi mặt trời lên tới đỉnh, phát ra ánh nắng nóng bỏng nhất và cho xuống bóng mát ngắn nhất, nàng thường lui về đó để tránh cái nóng từ trời và từ biển. Circé tìm ra cái ao này trước khi nàng trinh nữ đến, làm đổi màu và ô nhiễm nó với liều thuốc độc hiểm ác. Nàng đưa tay rắc xuống ao cái chất lỏng được pha chế từ các gốc cỏ độc hại, miệng thần thì bằng đôi môi thành thực với ma thuật những câu thần chú khó hiểu, lộn xộn với những từ kỳ lạ, đủ chín lần là đúng một vòng thì ngừng rồi nàng lập lại thêm ba vòng nữa.

Rồi Scylla đến và lội xuống ao, nước lên đến eo, và bất thành linh nàng thấy xung quanh hông mình những hình thù giống như quái vật phát ra tiếng sủa inh ỏi. Thoạt đầu, không tin chúng là một phần của chính thân thể mình, nàng bỏ chạy trong sợ hãi và tìm cách xua đuổi những cái miệng hung dữ cứ sủa liên tục. Nhưng những thứ mà nàng trốn chạy thì nàng lại kéo theo, và khi nhìn xuống dưới để tìm cặp đùi, hai chân và các bàn chân, nàng chỉ thấy những cái đầu chó với mõm há hốc, giống như đàn chó của Cerbère^[912]. Nàng đứng được nhờ những con chó háu đói này, và cái hông bị lấy mất và cái bụng của nàng thì được bao quanh bởi những con thú dữ

này.

Glaucus, người yêu nàng tha thiết, bật khóc khi thấy cảnh tượng này và trốn tránh vòng tay ôm hôn của Circé, kẻ đã sử dụng cây cỏ và pháp thuật của mình một cách quá độc ác. Nhưng Scylla vẫn ở lại tại chỗ của mình, và ngay khi có cơ hội đầu tiên để trút căm thù vào Circé, nàng đã cướp đi những chiến hữu của Ulysse; sau đó, nàng hẳn đã đánh đắm những con thuyền của người Troie nếu như nàng không bị biến thành một tảng đá trước khi họ đến; nó vẫn còn đó cho tới ngày nay và cũng là nỗi kinh sợ của các thủy thủ.

Đám dân đầu trộm đuôi cướp “Cercope”

Khi đoàn thuyền của người Troie lưu vong vượt qua được Scylla nguy hiểm và Charybde tham lam, và khi họ gần như đến được bờ biển Ausonie thì gió lại đẩy họ tới bờ biển Lybie. Ở đó nữ hoàng Dido^[913] đón tiếp Énée không những trong dinh thự mà còn trong tim nàng. Rồi số phận bắt nàng phải sống cảnh chia ly với người chồng^[914] đến từ thành Troie, nhưng nàng không cam chịu như thế khi Énée ra đi. Trên giàn hỏa thiêu mà nàng cho dựng lên, lấy cớ là để làm lễ hiến tế, nàng để người ngã vào lưới gươm của chàng; như vậy, vì bị thất vọng, nàng làm cho mọi người thất vọng. Rồi bỏ một lần nữa thành phố mới Carthage và các bờ biển cát trắng, Énée quay về vùng đất Éryx ở đảo Sicile, nơi có nhà cửa của người em cùng cha khác mẹ trung thành Aceste. Ở đó chàng cử hành lễ hiến tế trước ngôi mộ của Anchise để tỏ lòng tôn kính cha chàng, chết trước đó không lâu.

Rồi chàng ra lệnh giăng buồm, nhổ neo cho đoàn thuyền mà Iris, người đưa tin của Junon, suýt nữa đốt cháy tan tành, và chẳng bao lâu đã bỏ lại đằng sau vương quốc của Hipponax, và vùng đất mù mịt khói của lưu huỳnh nóng bỏng từ núi lửa bốc lên, rồi những đảo đá nhỏ, chỗ tụ tập của các nàng “Sirène”, con gái của Achelous. Và bây giờ chiếc thuyền của Énée đã mất người hoa tiêu Palinurus, chàng đành chạy dọc theo bờ biển Inarime, Prochyte và Pithécus nằm trên một ngọn đồi trọc, gọi theo tên của những cư dân của nó, những con khỉ^[915]. Bởi vì xưa kia Jupiter, cha của các vị thần, thấy ghét các trò lừa gạt và ăn nói dối trá của các tên

“Cercopes”^[916] cũng như những tội ác của cái giống người phản trắc đó bèn biến họ thành những con thú xấu xí thế nào để chúng không mang hình dạng con người nhưng lại có vẻ giống con người. Ông rút ngắn tay chân họ, làm mũi dẹt lại và hếch lên, tạo ra các nếp nhăn trên mặt để thấy già hẳn đi, và phủ lên cơ thể họ một lớp lông màu vàng; rồi ông lấy mất khả năng sử dụng lời nói và cái lưỡi sinh ra là biết thề thốt dối trá đáng ghét, chỉ để lại cho họ khả năng than phiền bằng những tiếng nghe khàn khàn và chói tai.

Bà Sibylle

Khi đã đi qua những đảo này và bỏ lại đằng sau, ở phía tay mặt, Parthénope^[917], thành phố có tường cao bao quanh, Énée cho thuyền tấp vào, ở phía trái, chỗ có cái gò mộ của Misène^[918], con trai của thần Gió Éole, và bờ bãi nhiều sinh vật ở Cumes^[919], rồi đi sâu vào trong hang động của Sibylle có tuổi thọ rất cao, lên tiếng cầu xin bà giúp đi xuống cõi âm qua ngả Averne^[920] để gặp hồn ma của cha mình. Bà cứ nhìn xuống đất một hồi lâu rồi cuối cùng mới nhướng mắt lên, có lẽ vừa nhận được cảm hứng cuồn cuộn điên từ ông thần của mình, trả lời: “Đây là những việc lớn mà mi yêu cầu đó, hỡi người anh hùng đã làm ra những kỳ tích, bàn tay đã được gươm đao thử thách, lòng hiếu thảo cũng được lửa thử thách^[921]. Nhưng đừng lo sợ gì cả, hỡi người con của thành Troie! Điêu ước của mi sẽ được thỏa mãn, và với sự hướng dẫn của ta, mi sẽ thấy nơi ăn chốn ở của Élysée^[922] và vương quốc cuối cùng của vũ trụ; và mi cũng sẽ gặp hồn ma của người cha yêu quý của mình. Hễ có đức hạnh thì đường nào cũng mở.”

Misène thường dùng kèn trompet thổi mỗi khi loan tin hay truyền lệnh trên đoàn thuyền của Énée; chết gần **Cumes (Cumae)** và được chôn ở đó, bây giờ mang tên chàng, **mũi đất Miseno**, nằm giữa thành phố **Napoli** (Naples) và đảo **Ischia**.

Nói xong bà đưa tay chỉ một cành cây bằng vàng lấp lánh nằm sâu trong một khu rừng dành cho Proserpine^[923], bà hoàng của cõi âm, rồi ra lệnh cho chàng bẻ nó xuống. Énée vâng lời; thế là chàng thấy trước mắt cả

thế giới đông đúc và tối tăm của Orcus^[924] đáng sợ, những hồn ma của tổ tiên cũng như của người cha hào hiệp Anchise của mình. Chàng cũng biết được thêm những luật lệ của nơi chốn này, và những hiểm nguy tương lai mà chàng phải đương đầu trong các cuộc chiến tranh mới. Sau đó, với những bước chân mệt mỏi trên đường trở lại dương thế, chàng bắt chuyện với người hướng dẫn, Sibylle, để quên bớt sự vất vả khi leo dốc.

Trong khi đi theo con đường ảm đạm trong buổi chạng vạng tối mờ, chàng lên tiếng: “Dù bà thật sự là một nữ thần hay là một trinh nữ được các đấng thần linh yêu quý nhất thì đối với tôi bà vẫn luôn luôn giống như một nữ thần, và tôi thú nhận là tôi nợ bà cuộc đời tôi, người đã đưa tôi đi vào thế giới của người chết, đã thấy tận mắt và đã thoát ra cái thế giới đó một cách an toàn. Và đối với sự giúp đỡ này, khi nào lên tới dương thế tôi sẽ dựng lên một đền thờ dành cho bà và đến thắp hương để tỏ lòng tôn kính đối với bà.” Sibylle nhìn chàng một lát rồi buông ra một tiếng thở dài thườn thượt, nói: “Ta không phải thần, mà là một người phạm không xứng đáng được mi thắp hương cúng tế. Để mi không phạm sai lầm, ta kể ra chuyện này:

Ta sẽ được ban cho món quà là sống mãi mãi, bất tận, nếu ta chịu dâng hiến trinh tiết của mình để thỏa mãn nỗi ham muốn của Apollon. Trong khi ông còn hy vọng về chuyện đó và tìm cách làm ta xiêu lòng bằng quà cáp, ông nói: ‘Này cô trinh nữ ở Cumes, hãy chọn một lời ước theo ý thích, và ta sẽ thực hiện nó!’ Tay chỉ đồng cát gần đó, ta đưa ra lời cầu xin ngắn gọn là đồng cát đó có bao nhiêu hạt thì ta sẽ sống bấy nhiêu năm. Nhưng ta quên yêu cầu cho rõ ràng là những năm đó phải là những năm của tuổi trẻ, cho đến tận cùng. Apollon đã ban cho ta những năm để sống, và hứa cho ta tuổi trẻ bất tận nữa nếu ta chịu nhượng bộ để ông phá trinh. Ta coi

thường lời tán tỉnh của ông và giữ được trinh tiết của mình.

Nhưng giờ đây thì thời thanh xuân vui sướng của ta đã qua nhanh rồi, và ta thấy tuổi già yếu đuối đang đến với những bước chân run rẩy, mà ta sẽ phải chịu đựng rất lâu nữa. Dù tới giờ ta đã sống bảy trăm năm, như mi thấy đấy, ta còn phải giương mắt mà nhìn ba trăm mùa gặt, ba trăm mùa hái nho, để cho bằng số hạt trong đồng cát! Sẽ có một ngày mà năm tháng dằng dặc chằng chịt sẽ làm ta teo tóp lại, từ cái thân thể đầy đủ thì chỉ còn một thứ loắt choắt, và tay chân ta, tàn phá bởi tuổi già, sẽ bị giảm xuống nhẹ như cái lông chim. Lúc đó người ta sẽ không thể nào tin là ta đã từng được yêu, đã từng làm cho một vị thần say mê. Và ngay cả Apollon nữa, có lẽ, hoặc ông sẽ nhìn ta mà không biết ta là ai, hoặc ông sẽ phủ nhận là đã từng đem lòng yêu ta. Những sự thay đổi như thế sẽ đến với ta, không tránh được. Nhưng dù có teo tóp đến mức không ai nhận ra bằng mắt, ta sẽ còn được biết đến nhờ tiếng nói, vì số mệnh sẽ để lại cho ta tiếng nói của mình.”

Chàng Achéménide ở lãnh địa của Polyphème

Khi Sibylle vừa kể xong câu chuyện của mình dọc theo con đường dốc thì họ ra khỏi thế giới Styx gần thành phố Cumes thuộc vùng Eubée. Énée, người Troie lưu vong, trước hết làm lễ hiến tế ở đó theo phong tục rồi lại xuống thuyền ra đi và đặt chân vào bờ, ở một chỗ chưa có mang tên bà vú chàng, Caiète^[925]. Đây cũng là nơi mà một bạn đồng hành của Ulysse, người từng chịu đau khổ vô cùng, tên là Macarée của đảo Néritos^[926], đã dừng chân vì kiệt sức sau những tháng ngày rày đây mai đó cực nhọc. Anh nhận ra, giữa đám người Troie, Achéménide, một bạn đồng hành bị các chiến hữu bỏ rơi rất lâu trước đây giữa các vách đá của núi Etna. Không giấu nổi ngạc nhiên khi thấy bạn cũ còn sống một cách quá bất ngờ, Mararée buột miệng hỏi: “Này Achéménide, tình cờ nào, hay thần linh nào đã cứu mày vậy? Tại sao một người Hy Lạp như mày lại đi trên thuyền của bọn người Troie? Và con thuyền này tìm đến vùng đất nào vậy?” Achéménide, không còn ăn mặc rách rưới với áo quần vá víu bằng gai nhọn như ngày xưa, giờ trông lành lặn hẳn ra một lần nữa, trả lời người bạn cũ:

“Nếu tao yêu ngôi nhà tao và đảo Ithaque hơn con thuyền này, nếu tao kính trọng Énée ít hơn cha tao, thì Trời hẳn sẽ phạt tao phải nhìn cái miệng há rộng và còn rỏ máu người của Polyphème^[927] lần nữa. Tao biết mình sẽ không bao giờ có thể trả được cái ân nghĩa này, dù tao chắc là sẵn sàng làm tất cả cho Énée. Nếu tao còn nói được, còn thở được, còn thấy bầu trời trên cao và mặt trời chói lọi, thì làm sao tao có thể quên ơn hay không

quan tâm đến anh ấy nữa chứ? Chính nhờ Énée mà đời tao không chấm dứt trong miệng của tên khổng lồ Polyphème, và dù ngay bây giờ mà tao có từ già cõi trần thì tao chắc là sẽ được chôn cất trong một nấm mồ chứ chắc chắn không phải trong bụng của con quái vật đó.

Tao đã có những cảm xúc gì lúc đó - trừ nỗi sợ hãi đã lấy mất đi mọi suy nghĩ và cảm xúc - khi bị bỏ rơi, tao chỉ biết đưa mắt nhìn theo bọn mày cho thuyền ra lại ngoài biển khơi? Tao muốn hét thật to cho bọn mày nghe nhưng lại sợ kẻ thù nghe được mà biết ra sự có mặt của tao ở đây. Thật vậy, tiếng hét của Ulysse suýt làm đắm thuyền bọn mày. Chính mắt tao thấy Polyphème lúc đó giật tách ra từ triền núi một tảng đá cực lớn rồi ném nó thật xa xuống biển. Tao thấy hắn tiếp tục ném những tảng đá to với sức mạnh của hai cánh tay khổng lồ như thể từ cái máy bắn đá trong chiến trận, và tao đâm ra kinh sợ sóng và gió chắc sẽ làm đắm thuyền, quên rằng là tao không ở trên đó. Nhưng khi bọn mày trốn thoát được cái chết rành rành như thế thì Polyphème mở miệng lẩm bẩm một lát rồi đi lang thang khắp cả vùng núi Etna, dùng tay dò dẫm cây cối gặp phải trước mặt, đôi khi va mạnh vào các tảng đá vì không còn thấy đường.

Rồi hắn dang hai cánh tay chảy máu về phía biển và lớn tiếng nguyền rủa cả tổ tiên, dòng giống người Hy Lạp, và nói: ‘Ôi, giá mà sự tình cờ nào đó mang Ulysse về đây cho ta, hay một trong những chiến hữu của hắn, thì ta mới có thể trút hết nỗi uất hận này, ta sẽ ăn tươi nuốt sống ruột gan hắn, ta sẽ xé xác hắn ra từng mảnh với hai bàn tay này, ta sẽ uống máu tươi của hắn, và tay chân bị đứt rời của hắn sẽ còn cựa quậy trong miệng ta; có thể thì chuyện ta bị móc đi con mắt duy nhất hắn sẽ được xem là không có gì hay không đáng kể.’ Hắn cứ thế mà la hét một cách dữ tợn, hét đi đâu này đến đi đâu khác.

Tao sợ đến tím tái cả người khi nhìn đến bộ mặt còn lấm máu của hắn, hai bàn tay hung bạo, cái hốc mắt trống rỗng, tay chân và bộ râu dính máu người đã khô lại. Cái chết đang đứng sừng sững trước mắt tao nhưng đó là cái nhỏ nhất trong tất cả những điều lo sợ của tao. Lúc đó tao cứ tiếp tục nghĩ: bây giờ thì hắn chop được mình rồi đấy, bây giờ thì hắn ăn tươi nuốt sống mình rồi đấy; và cái hình ảnh in đậm trong đầu tao vào lúc đó là khi tao thấy hắn cùng lúc bắt được hai người bạn tao, và ném mạnh họ xuống đất ba, bốn lần rồi hạ mình ngửi xồm trên xác họ như một con sư tử lông lá bồm xồm làm đầy cái bụng háu đói của nó nào gan ruột, nào da thịt, nào xương cốt còn đầy tủy trắng, và tay chân còn ấm sự sống của họ.

Tao run lẩy bẩy vì nỗi khiếp sợ lan khắp người, chỉ biết đứng tại chỗ, mặt mũi tái mét, mà nhìn hắn khi thì nhai rau rầu các đồ ăn máu me này, khi thì há miệng nhổ ra những thứ không nuốt được, khi thì ói ra những mảnh vụn pha lẫn với rượu nho. Và tao hình dung là một số phận tương tự cũng được dành cho cái thân xác khốn khổ của tao. Tao trốn chui trốn nhủi suốt mấy ngày, phát run với từng tiếng động, thấy sợ chết mà lại mong được chết, xoa dịu cái đói bằng các quả đậu, bằng các thứ lá cây, cộng cỏ. Tao chỉ có một mình, không nơi nương tựa, không chút hy vọng, bị bỏ rơi, mặc cho đau khổ và chết. Rồi sau một thời gian dài tao bỗng thấy chiếc thuyền này ở từ xa, và tao làm đủ thứ cử chỉ mong cho họ thấy mà cứu, tao chạy ào xuống bãi biển và tao đã chạm đến trái tim họ: một chiếc thuyền của người Troie tiếp nhận một người Hy Lạp! Thôi bây giờ, Macarée, đưa bạn thân thiết nhất của tao, đến lượt mày đó, hãy kể những cuộc phiêu lưu của mày, những gì mà Ulysse, thủ lĩnh của bọn mày, đã trải qua trong gian khổ, và của cả đoàn người đã ra khơi với mày.”

Chàng Macarée, chàng Ulysse và nàng Circé

Thế là Macarée bắt đầu kể là bằng cách nào ông vua Éole^[928] cai trị vùng biển Toscane; Éole, con trai của Hippotès, giam giữ các ngọn gió trong tù. Ulysse, vua của Dulichium^[929], nhận được như một món quà ưu ái đáng nhớ của Éole: các ngọn gió đó được gói trong một cái bọc làm bằng da bò. Và trong chín ngày đoàn thuyền của Ulysse và các bạn đồng hành được gió đẩy thuận chiều, và cuối cùng họ thấy được mảnh đất quê hương mà họ tìm về. Nhưng khi buổi rạng đông thứ mười vừa ló dạng thì các chiến hữu của Ulysse bỗng nổi lòng ganh ghét và thèm muốn số của cải có được, nghĩ rằng trong cái bọc của vua Éole có vàng, bèn tháo ra các sợi dây trói buộc các ngọn gió. Thế là chúng thổi ngược các chiếc thuyền của họ trở lại vùng biển mà họ vừa vượt qua trước đó, và một lần nữa đi vào bến cảng của vua Éole.

“Từ chỗ đó”, Macarée tiếp tục, “bọn tao đến thành phố cổ Lamus của người ‘Lestrygon’^[930]. Vua Antiphate^[931] trị vì ở vùng đất này. Tao được gọi đi gặp hắn cùng với hai người bạn. Một người và tao chỉ kịp chạy thoát thân đến chỗ an toàn, còn người kia làm đổ choét các cái miệng ác độc của bọn ‘Lestrygon’ bằng máu của mình. Antiphate đuổi theo hai đứa tao cùng với đám dân của hắn. Chúng tụ tập đông đúc ở bến cảng, chúng ném đá, thân cây vào bọn tao, rồi cuối cùng chúng đánh chìm đoàn thuyền cùng với một số chiến hữu. Chỉ có chiếc thuyền trên đó có Ulysse và tao là kịp chạy thoát. Đau xót cho các chiến hữu đã bỏ mạng cùng với bao nhiêu lời than thở, bọn tao cũng phải đành lòng đi tiếp và cuối cùng đến

vùng đất mà mây từ đây thấy ở xa xa đó - và tin tao đi, tốt nhất là nhìn thấy nó từ xa!”

Macarée quay sang nói với Énée: “Này người thành Troie chính trực nhất, con trai của nữ thần Vénus - vì chiến tranh bây giờ đã chấm dứt, ông không còn là kẻ thù của chúng tôi nữa, Énée à. - tôi xin cảnh báo ông: hãy tránh xa bờ biển của Circé! Chúng tôi cũng thế, khi thả neo ở gần bãi biển của cô ta, chúng tôi không muốn lên bờ vì nhớ lại kinh nghiệm đáng sợ với bọn người ‘Lestrygon’ ăn thịt người và bọn ‘Cyclope’ dã man; nhưng số phận đã chọn chúng tôi, qua việc rút thăm, đi thám hiểm cái đảo xa lạ đó.

Chúng tôi đây là gồm tôi, bạn Politès trung thành, Euryloque, và Elpénor nghiện rượu nặng, cùng với mười tám chiến hữu khác, rời thuyền, và đi vào thành phố của Circé nằm trên đảo. Khi chúng tôi đến và đứng bên trong dinh thự của nàng thì có cả ngàn con chó sói lẫn lộn với gấu cái, sư tử cái, lao tới khiến chúng tôi sợ khiếp vía. Nhưng không cần sợ chúng đâu; không có con thú nào gây ra một vết xước nào trên da thịt chúng tôi cả. Thậm chí chúng còn vẫy đuôi tỏ ý thân thiện, và chúng vừa đi theo vừa vuốt ve chúng tôi cho tới khi có những cô hầu gái xuất hiện đón và dẫn chúng tôi đi xuyên qua những sảnh lớn bằng cẩm thạch đến gặp nữ chủ nhân của họ.

Circé ngồi trên một cái ngai trắng lệt trong một căn phòng yên tĩnh, mặc một cái áo dài màu tía lấp lánh nhờ phủ thêm một lớp vải trùm có thêu chỉ vàng. Những cô gái theo hầu nàng là các tiểu nữ thần và các ‘Néréide’, thay vì ngồi chải các lớp lông cừu hay quay các sợi chỉ len với các ngón tay lanh lẹ thì bận rộn sắp đặt các cây cảnh, chọn lựa chúng từ một đám lộn xộn và đặt vào trong các cái giỏ riêng rẽ các loại hoa và dược thảo khác

màu. Chính nàng trông coi công việc họ làm, vì chỉ mình nàng mới biết giá trị của từng chiếc lá, những thành phần nào pha trộn tốt với nhau, ghi chép và kiểm tra sức nặng của các thứ dược thảo đó. Khi trông thấy chúng tôi và sau sự trao đổi các lời chào hỏi, nàng mỉm cười thân thiện và có vẻ hứa hẹn một mối giao hữu mà chúng tôi mong muốn.

Và ngay lập tức nàng ra lệnh cho các cô hầu gái sửa soạn bữa tiệc với bánh mì làm bằng lúa mạch rang, và pha chế một thức uống với mật ong, rượu mạnh, và sữa đông, nhưng nàng cũng lén lút cho thêm vào vài thứ nước ép độc hại. Chúng tôi cần lấy những cái cốc được mời từ bàn tay thần của nàng. Ngay sau khi chúng tôi hăm hở uống cạn chúng với đôi môi khô rang, vị nữ thần tàn bạo này dùng cây gậy thần chạm lên đỉnh đầu chúng tôi; rồi - tôi thấy xấu hổ khi kể ra đây, nhưng tôi vẫn kể - trên người tôi bỗng mọc ra lông cứng, và tôi không thể nói được nữa, chỉ có những tiếng khàn khàn, lâu nhàu thay cho lời nói, và tôi bắt đầu khom người về phía trước, mặt quay hoàn toàn xuống đất. Tôi cảm thấy miệng mình cứng lại thành một cái mồm dài, các bắp thịt ở cổ to ra và gân guốc, và hai bàn tay mà tôi vừa dùng để đưa cốc lên miệng, bây giờ giúp tôi bước đi, để lại dấu vết trên mặt đất. Rồi tôi bị nhốt vào trong một cái chuồng heo cùng với các bạn khác cũng bị biến đổi như thế - phải nói là cái rượu thuốc có ma thuật của nàng mạnh đến thế! Chúng tôi thấy chỉ có Euryloque là thoát được sự biến đổi từ người thành heo này, vì anh ta là người duy nhất đã từ chối nâng cốc. Nếu như Euryloque không từ chối thì tới bây giờ tôi hẳn đã còn là một trong bầy thú nuôi lông cứng và Ulysse hẳn đã không bao giờ được nghe anh ta kể về cái tai họa lớn của chúng tôi và đã không tìm đến chỗ của Circé để trả thù cho chúng tôi.

Vị thần Mercure ở núi Cyllène, sứ giả của hòa bình, trước đó có tặng

cho Ulysse một đóa hoa màu trắng mà các đấng thần linh gọi là ‘moly’^[932]. Nó đâm chồi và nở ra từ cái cây có rễ màu đen. An toàn với đóa hoa hộ mệnh này, cùng với những lời chỉ dẫn đường đi nước bước của vị thần, Ulysse đi vào trong dinh thự của Circé. Rồi khi được mời uống cốc rượu chí tử đó, ông gạt được sang một bên cái gậy thần mà nàng tìm cách chạm vào tóc ông, và rút gươm ra đe dọa vị nữ thần đang run sợ. Rồi hai người đưa bàn tay mặt ra nắm lấy nhau, như là một lời cam kết cho sự thành tâm thiện ý, và khi được Circé chấp thuận lấy mình làm chồng, Ulysse đòi hỏi nàng trả lại, như một món quà cưới, cho các chiến hữu của mình hình hài thực sự của họ.

Nàng rảy lên người chúng tôi các thứ nước ép lành mạnh hơn của những dược thảo bí ẩn, rồi dùng cây gậy thần trở ngược đầu nàng gõ lên đầu chúng tôi, và nói ra những lời làm mất tác dụng của những gì nàng nói ra lần trước. Nàng càng nói bao nhiêu thì chúng tôi càng được đứng thẳng lên từ mặt đất bấy nhiêu. Các sợi lông cứng rơi rụng ra ngoài, bàn chân mất đi các móng guốc từng bị chẻ ra, hai vai trở lại trên thân người, và hai cánh tay lấy lại hình dạng trước đó. Chúng tôi vừa khóc vừa ôm lấy Ulysse cũng đang ràn rụa nước mắt; tay vẫn quàng qua cổ người thủ lãnh của mình, những lời đầu tiên chúng tôi thốt ra là để bày tỏ lòng biết ơn đối với ông.

Và chúng tôi đã nấn ná ở lại đó cả một năm; trong một thời gian dài như thế tôi thấy tận mắt nhiều việc và nghe tận tai nhiều câu chuyện. Đây là một trong những câu chuyện đó mà một trong bốn cô hầu được giao làm những công việc có tính ma thuật đã được nói tới trước đây đã kể riêng cho tôi nghe. Một ngày kia, trong khi Circé một mình đùa giỡn với Ulysse, cô tiểu nữ thần đó chỉ cho tôi thấy một bức tượng cẩm thạch trắng như

tuyệt biểu hiện một chàng trai trẻ trên đầu đậu một con chim gõ kiến. Nó được đặt trong một cái đèn thiêng, gây chú ý vì có nhiều vòng hoa xung quanh. Ốc tò mò được khơi dậy, tôi buột miệng hỏi anh ta là ai, tại sao anh ta lại được thờ phụng trong chỗ linh thiêng đó, và tại sao anh ta có con chim trên đầu.”

Chàng Picus và nàng Canente

“Macarée, nghe này!’ nàng bắt đầu kể, ‘và anh sẽ biết qua câu chuyện này là quyền năng của chủ nhân em lớn biết chừng nào; anh hãy chú ý lắng nghe lời em nói cho kỹ!’

Picus, con trai của Saturne^[933], trước đây là vua của nước Ausonie và có tính yêu thích các con ngựa chiến. Tướng mạo của ông thì như anh thấy đó: dù vẫn biết rằng thấy được vẻ đẹp khi ông còn sống thì tốt hơn nhưng anh cũng có thể hình dung nó đẹp tới mức nào qua bức tượng này. Và vẻ đẹp của tâm hồn ông thì sánh bằng vẻ đẹp bên ngoài của ông. Năm tháng qua đi nhưng ông chưa tham dự đủ bốn lần các cuộc tranh tài thể thao mà người Hy Lạp cử hành năm năm một lần^[934] ở Élide^[935]. Vậy mà ông đã thu hút bằng sắc đẹp ngoại hạng của mình tất cả các cô ‘Dryade’^[936] sinh ra ở những ngọn đồi vùng Latium^[937]; các cô tiểu nữ thần của các dòng suối mong chờ ông để ý đến cũng như các cô ‘Naïde’ trú ngụ ở các con sông Tibre, Numicius, Anio, và con sông Almo có độ dài quá ngắn, Nar chảy xiết, Farfarus có nhiều bóng cây; và những cô khác thường lui tới cái hồ nước nhỏ ở giữa rừng của Diane^[938] và các hồ lân cận. Nhưng ông khước từ tất cả bọn họ, chỉ đem lòng yêu một tiểu nữ thần mà theo lời đồn thì cô sinh ra ở núi Palatin từ mối tình của Vénilia và Janus có hai mặt^[939]. Khi đến tuổi cập kê thì cô được gả cho, trong đám những người theo đuổi, Picus của thành Laurente^[940]. Nàng có một sắc đẹp hiếm có, và càng hiếm hơn nữa là tài năng ca hát của nàng, vì thế mà tên nàng là Canente. Lời ca tiếng hát của nàng hay đến mức mà khi nghe cây cối và tảng đá di chuyển,

con thú hoang dã bỗng trở nên dịu dàng, sông nước ngừng trôi, chim chóc ngừng bay. Một ngày kia, trong khi nàng cất tiếng hát trong trẻo và ngân vang thì Picus rời nhà đi săn heo rừng trong những cánh đồng và rừng cây ở Laurente quen thuộc. Chàng thúc con ngựa nhảy chồm ra trước, bàn tay trái nắm chặt hai ngọn lao, trên người khoác tấm áo màu tía được buộc lại bằng một cái kẹp vàng.

Circé, người con gái của Mặt trời cũng đến những cánh rừng đó, sau khi bỏ lại đằng sau những cánh đồng được đặt theo tên nàng, Circéen, để hái những loài dược thảo tốt tươi ở những triền đồi phì nhiêu. Ngay khi trông thấy chàng thanh niên từ chỗ ẩn núp nhiều cây lá, Circé bỗng thấy giật mình kinh ngạc. Những lá dược thảo hái trước đó rớt khỏi bàn tay nàng, và một ngọn lửa ở đâu bốc cháy phả hơi nóng len lõi khắp người nàng. Và ngay khi nổi đam mê bất ngờ nhưng mãnh liệt này dịu xuống, nàng suy nghĩ một lát và muốn bày tỏ ngay lúc này sự ham muốn của mình với Picus nhưng con ngựa chạy quá nhanh và đoàn tùy tùng đông đảo ngăn cản nàng đến gần ông. ‘Anh không thể thoát khỏi em như thế đâu,’ nàng thốt lên, ‘dù cho gió mang anh đi xa, nếu em biết rõ tài nghệ của em, nếu quyền năng phép thuật của các thứ dược thảo của em đã không hoàn toàn biến mất, nếu sức mạnh của những câu thần chú không bị sa sút.’

Nói xong nàng liền tạo ra hình tượng không có thực chất của một con heo rừng và ra lệnh cho nó chạy nhanh ngang qua con đường mòn ngay trước mắt ông vua trẻ này và nó có vẻ tìm chỗ trú ẩn trong một khu rừng nhỏ nhưng đầy những thân cây bị đổ xuống, nơi mà cây cối mọc dày đặc khiến bất cứ con ngựa nào cũng không thể vào trong sâu hơn. Không ý thức được cái bẫy giăng sẵn, Picus ngay lập tức đuổi theo con mồi không thực này, rồi nhanh nhẹn nhảy xuống đất từ lưng con ngựa còn sùi bọt

mép, chạy bộ theo cái m ỏi như trống rỗng và càng lúc càng phải dò dẫm để đi vào sâu nữa trong rừng. Thấy trò như của mình có kết quả bước đầu, Circé bèn niệm thần chú, khẩn vái những vị thần kỳ dị bằng những lời cầu xin kỳ dị không kém mà nàng trước nay thường dùng để làm cái mặt sáng của vầng trăng trở nên mờ mịt và che giấu khuôn mặt của cha nàng đằng sau những đám mây nhẹ như sương khói.

Bây giờ, cũng vì những câu thần chú thần thì ở miệng nàng mà bầu trời bỗng tối sầm lại, và sương mù dày đặc dâng lên từ mặt đất, trong khi đoàn tùy tùng vẫn lạc lõng trên những con đường mòn tối tăm và không thể bảo vệ nhà vua được nữa. Thấy thời điểm và nơi chốn rõ ràng là thuận lợi cho mình, Circé nói: ‘Vì đôi mắt đã làm mê hoặc đôi mắt của chính ta, vì nét quyến rũ mạnh mẽ đến nỗi ta, một nữ thần, đành trở nên người van xin, hỡi chàng trai đẹp nhất trên đời này, hãy tỏ ra ưu ái đối với nỗi đam mê của ta, hãy chấp thuận Mặt trời, kẻ nhìn thấy mọi thứ, làm cha vợ của chàng, và xin đừng tàn nhẫn khước từ Circé, con gái của một Titan.’^[941] Nhưng Picus dứt khoát cự tuyệt nàng và những lời cầu xin, và nói: ‘Dù nàng là ai đi nữa, ta không phải là người dành cho nàng. Một cô gái khác đã chiếm được và nắm giữ tình yêu của ta và ta nguyện cầu là cô ấy có thể giữ lấy tình yêu này mãi mãi. Cho tới chừng nào mà số mệnh còn gìn giữ Canente, con gái của Janus, cho ta thì ta sẽ không làm hại đến niềm tin vợ chồng bằng một tình yêu xa lạ nào khác.’

Circé cứ tiếp tục van nài Picus nhiều lần, rồi cuối cùng thấy vô ích nàng hét lên: ‘Nhưng mi sẽ không thoát được sự trừng phạt đâu, và cái cô Canente của mi cũng sẽ không bao giờ sở hữu được mi nữa đâu; và mi sẽ sáng mắt thấy ra bằng kinh nghiệm không những bất cứ người đàn bà nào, có lòng yêu và bị khinh rẻ, có thể làm gì, mà còn người đàn bà này, Circé,

có lòng yêu và bị khinh rẻ, có thể làm gì!’ Rồi nàng quay mặt hai lần về phía Tây và hai lần về phía Đông; và ba lần nàng dùng chiếc gậy thần chạm vào người Picus, và ba lần nàng niệm thần chú.

Chàng quay người bỏ chạy nhưng ngạc nhiên là thấy mình bây giờ chạy nhanh hơn thường lệ, và thấy đôi cánh mọc ra từ thân mình. Giận dữ vì sự biến thể bất ngờ thành một con chim xa lạ trong khu rừng thuộc vương quốc Latium của mình, chàng mổ vào các cây sồi sần sùi với cái mỏ cứng của mình và điên tiết gây ra các vết thương trên những cành dài của chúng. Hai cánh chim nhận lấy cái màu tía sáng từ tấm áo khoác của chàng, và cái kẹp bằng vàng dùng để buộc vạt áo khoác giờ đây biến thành lông vũ, và cổ chàng được bọc quanh bởi một đường viền có màu vàng đậm. Picus chẳng còn giữ lại gì từ hình hài trước đây của mình, ngoại trừ cái tên chàng^[942].

Trong khi đó đoàn tùy tùng không ngừng lớn tiếng gọi chàng khắp vùng đồng quê một cách vô vọng vì không tìm thấy chàng ở đâu cả, nhưng bỗng gặp Circé giữa đường - nàng đã xua tan sương mù trong bầu không khí và cho gió thổi mây bay đi để cho mặt trời xuất hiện - và họ thẳng thừng buộc tội nàng về sự biến mất của nhà vua, đòi nàng phải trả ông lại cho họ với sự hăm dọa sử dụng vũ lực, và họ sửa soạn tấn công nàng bằng những ngọn lao chết người. Nhưng nàng đã kịp vẫy lên người họ những chất nguy hại và các thứ nước ép hiểm độc, lại còn triệu Đêm và các vị thần của Đêm từ Érebe đến Chaos^[943] đến giúp nàng một tay, và khẩn cầu Hécate^[944] với tiếng la hét, tiếng than khóc kéo dài.

Thật tuyệt vời để nói ra, những khu rừng nhảy vọt ra khỏi chỗ của mình, mặt đất phát ra tiếng gầm gừ, cây cối ở vùng lân cận trở nên trắng, và bãi cỏ nơi có nước độc rơi xuống thì bị vấy đỏ với những cục máu; và các

phiến đá hình như cũng phát ra những tiếng gào khàn khàn, và có cả tiếng chó sủa từ xa, và cả đàn rắn đen bò đầy mặt đất; và trong không trung những bóng ma của những người chết im lặng lướt qua lướt lại.

Cả đoàn tùy tùng của Picus, thấy kinh hoàng trước cảnh tượng và âm thanh kỳ quái này, đứng yên tại chỗ mà run cầm cập. Circé dùng cây gậy thần chạm đến các bộ mặt sợ hãi, ngạc nhiên của họ, và qua sự tiếp xúc này họ bị biến thành những hình dạng dễ sợ, trông giống thú dữ thuộc nhiều loài khác nhau, và không ai trong bọn họ còn giữ được hình hài con người.

Bây giờ mặt trời đang lặn, nhuộm hồng các bến bờ của thành Tartesse^[945] và Canente ngóng chờ trong vô vọng, bằng mắt và bằng tim, sự trở về của người chồng yêu dấu. Các tên nô lệ cũng như dân chúng của nàng, tay cầm đuốc, chia nhau chạy đôn chạy đáo trong tất cả các cánh rừng với hy vọng gặp được Picus. Nàng tiểu nữ thần này tỏ ra không bằng lòng với việc khóc lóc, giật tóc và đốt ngực mình - thật ra, nàng đã làm tất cả những chuyện này - và nàng chạy ra khỏi dinh thự, và trở nên điên dại, nàng lang thang rày đây mai đó khắp các cánh đồng vùng Latium. Sáu đêm và sáu rạng đông thấy nàng đi thơ thẩn, không ăn, không ngủ, xuyên qua những ngọn đồi, những thung lũng, bất cứ nơi nào mà sự tình cờ ra tay dẫn dắt nàng.

Con sông Tibre^[946] là kẻ cuối cùng thấy nàng: kiệt sức vì đau buồn và sự đi lại ngoài trời vất vả, nàng ngã gục bên bờ bãi rộng của nó. Ở đó, nước mắt chảy dài trên má, giọng thều thào yếu ớt, nàng thốt ra những lời bi ai hòa hợp với nỗi xót thương trong lòng nàng, không khác gì con thiên nga đôi khi cất tiếng hát lên bài ca tang tóc vào lúc sắp chết. Cuối cùng, hình hài của nàng vì đau khổ mà tàn tạ đến như cái bóng, tủy trong xương

nàng biến thành nước, nàng tan rã dần dần rồi biến mất trong không khí. Nhưng câu chuyện của nàng vẫn còn được ghi nhớ ở cái nơi mà những nàng ‘Muse’ của thời xa xưa gọi một cách thích hợp là Canente, theo tên của cô tiểu nữ thần đó.’

“Tôi đã nghe và thấy nhiều chuyện như vậy,” Macarée nói tiếp, “trong suốt một năm dài. Cứ ăn không ngủ nổi mãi, chúng tôi trở nên hờ hững và chậm chạp nhưng cuối cùng chúng tôi cũng nhận được lệnh giương buồm ra khơi lại. Circé, con gái của Titan, cảnh báo chúng tôi về những con đường trên biển không chắc chắn, về các biển quá rộng lớn và tất cả những mối hiểm nguy vô vọng mà chúng tôi sẽ phải trải qua. Tôi thú nhận là tôi đâm ra sợ hãi, không dám đương đầu với chúng, và khi đến được chỗ này, tôi chọn ở lại.”

Những người đồng hành với chàng Diomède

Macarée chấm dứt câu chuyện của mình; và Énée cho tro cốt của bà vú vào trong một cái bình bằng cẩm thạch và khắc trên bia đá của bà câu thơ ngắn này:

NOI ĐÂY YÊN NGHỈ CAIÈTE,
NGƯỜI ĐƯỢC CỨU TỪ NGỌN LỬA HY LẠP.
GIỜ ĐƯỢC NGƯỜI CON TRAI HIẾU THẢO
THIỆU VỚI NGỌN LỬA XỨNG HỢP.

Những người Troie lưu vong tháo dây buộc đoàn thuyền của họ từ bờ bãi nhiều cỏ mọc và lên đường; họ cố tình tránh xa cái đảo nguy hiểm, chỗ trú ngụ của nữ thần Circé khét tiếng đa tình và tàn nhẫn, và cho mũi thuyền hướng đến vùng duyên hải có nhiều rừng cây, nơi con sông Tibre, dưới bóng cây âm u, đổ ra biển, nước đầy bùn màu vàng. Ở đó Énée được vua Latinus^[947], con trai của Faunus, gả con gái là Lavinie cho và truyền lại ngôi báu, nhưng không phải là không có đấu tranh. Một dân tộc hiếu chiến đã gây ra xung đột khốc liệt với Latium, đất nước mới của chàng. Số là Turnus^[948], vua của họ, điên cuồng đánh phá hòng có được cô dâu Lavinie mà vua Latinus trước đây đã hứa hẹn với hắn. Cả Tyrrhénie^[949] cũng nhanh chóng tham chiến và giao tranh dữ dội với Latium. Và trong một thời gian dài các đội quân cứ đánh nhau dằng dai và trong lo sợ, khó nhọc, cố tìm kiếm một chiến thắng dứt khoát.

Cả hai bên đều tăng thêm sức mạnh của riêng mình với sự trợ giúp từ

bên ngoài. Nhiều nước thành đồng minh của người Rutule, nhiều nước khác sát cánh cùng người Troie^[950]. Énée đã tìm được sự giúp đỡ của Évandros, nhưng Vénus, sứ giả của Turnus, đã thất bại trong chuyến đi đến thành trì của Diomède^[951], một người Hy Lạp lưu vong. Ông này đã lập ra một thành phố hùng mạnh, Arpi, nằm trong vương quốc Iapygia của vua Daunus^[952] và cai trị phần lãnh thổ được ban cho, đó là của hồi môn của người vợ. Nhưng khi Vénus đã làm theo lệnh của Turnus và yêu cầu gọi quân tiếp viện, Diomède, người anh hùng của Étolie^[953], từ chối, với lý do là không có đủ sức người, sức của; ông không muốn đặt chính mình hay người dân của cha vợ mình vào tình thế nguy hiểm của chiến trận, và trong số những chiến binh người Hy Lạp đồng hương ở đây thì không còn ai đủ sức cầm lấy vũ khí nữa, họ đã già.

“Để ông không nghĩ những lý do tôi đưa ra là không thật”, Diomède nói, “tôi đành lòng kể ra đây những nỗi đau khổ của mình, dù rằng khi nhắc đến chúng bao giờ cũng làm tôi như sống lại sự xót xa cay đắng đó.

Sau khi thành cao lũy rộng của Ilion bị lửa hủy diệt, và Pergame^[954] cam chịu sự cướp phá điên cuồng của binh lính Hy Lạp thắng trận, và sau khi Ajax, người anh hùng thành Naryx^[955], đã làm sự trừng phạt từ nữ thần Minerve còn trinh giáng xuống đầu tất cả anh em chúng tôi - sự trừng phạt mà đáng lẽ chỉ mình anh ta phải chịu thôi, vì chính anh ta đã cưỡng hiếp một cô gái còn trinh khác là Cassandre^[956] - người Hy Lạp chúng tôi bị phân tán khắp nơi; bị cuồng phong thổi trôi dạt trên sóng biển giận dữ, đoàn thuyền của chúng tôi đã phải chịu đựng nào sấm sét, bão tố, nào bóng tối dày đặc, biển và trời nổi cơn thịnh nộ, và đỉnh điểm của tai họa là mũi đất Caphérie^[957].

Không mất thời gian kể ra theo thứ tự từng cái bất hạnh buồn bã, Hy

Lạ vào lúc đó hẳn đã có thể làm cho ngay cả vua Priam của thành Troie rơi nước mắt thương cảm! Tuy nhiên, về phần mình thì tôi sống sót được, đó là nhờ Minerve, vị nữ thần mang vũ khí, cứu thoát khỏi những làn sóng dữ. Nhưng tôi bị xua đuổi khỏi quê hương mình, Argos, một lần nữa, vì Vénus, cái bà nữ thần hiên từ đó, vẫn còn nhớ đến vết thương cũ mà tôi gây ra nơi bà, bây giờ đòi tôi chịu hình phạt^[958]. Tôi đã chịu đựng bao nhiêu là gian khổ trên biển sâu, bao nhiêu là gian khổ trên chiến trường đến nỗi tôi cho là may mắn, là sung sướng những ai mà bão tố và mũi đất Caphérée tai hại đã vùi xác tất cả cùng lúc; và tôi đã từng ước gì mình cũng là một người trong số họ.

Và bây giờ những chiến hữu của tôi, những người từng chịu đựng đến mức tột cùng những tai họa của chiến tranh cũng như của bão biển, đã trở nên sồn lòng nản chí lắm rồi và đã khẩn cầu tôi chấm dứt sự lang thang từ nước này sang nước nọ. Nhưng Acmon, ai cũng biết hẳn có tính nóng nảy và hấp tấp và đôi khi tỏ ra cứng đầu cứng cổ quá sức vì những nỗi đau của chúng tôi, la lớn:

‘Này các bạn, còn lại cái gì mà sự kiên nhẫn của các bạn từ chối chịu đựng? Còn lại cái gì mà Vénus có thể làm để hại ta thêm, nếu cô ta muốn thế? Bởi vì, chừng nào mà ta còn sợ số phận ta tồi tệ hơn thì chừng đó ta vẫn còn dễ bị tổn thương, nhưng một khi ta đã trải qua những sự bất hạnh tồi tệ nhất thì ta có thể đạp lên sự sợ hãi mà đi; sự tận cùng của nghịch cảnh không còn gây ra lo lắng cho ta nữa. Dù chính Vénus có nghe tôi nói, dù cô ta có căm ghét, như đã từng, tất cả những chiến hữu của Diomède ít hơn cô ta căm ghét Diomède, thì tất cả chúng tôi vẫn khinh thường sự căm ghét này của cô ta; và khả năng có được thái độ khinh thường này là sự phòng thủ quan trọng nhất của chúng ta đấy.’

Với những lời lẽ nhục mạ như thế, Acmon của thành Pleuron^[959] kích động cơn giận của Vénus và làm sống lại mối hiềm thù trước đây. Nhưng ít ai chấp thuận những gì Acmon nói. Phần lớn chúng tôi, những người bạn của hắn, đầu lên tiếng quở trách hắn; và khi hắn tìm cách trả lời thì giọng nói yếu hắn đi cùng lúc với cuống họng hắn nhỏ dần lại; tóc hắn trở thành lông vũ, và lông vũ che kín cái cổ mới tạo ra, ngực và lưng hắn. Hai cánh tay mọc ra những lông cánh lớn và dài, và hai khuỷu tay cong lại thành hai cánh nhanh lẹ; các ngón chân được thay thế bằng bàn chân có màng, và khuôn mặt của hắn cứng đờ ra như cái sừng và chấm dứt bằng một cái mỏ nhọn. Lycus, Idas, Rhéxénor, Nyctée, Abas cứ đứng trố mắt mà nhìn hắn thay đổi, và trong khi họ còn ngạc nhiên thì họ cũng bị biến thể thành chim như Acmon. Một số lớn bay lên thành đàn và đập nhẹ cánh lượn vòng tròn quanh những người chèo thuyền. Nếu ông hỏi những con chim đáng ngờ này thuộc loại nào, thì chúng cực kỳ giống thiên nga trắng, dù chúng không phải thiên nga. Và bây giờ, với tư cách là rể của vua Daunus, tôi phải cố gắng hết sức mới giữ được cái thành lũy mới này và vùng quê khô cằn xung quanh, với số chiến hữu ít ỏi còn lại này.”

Cây ô-liu đại

Câu chuyện của Diomède, cháu nội của Oenée của thành Calydon, ngừng ở đây. Vénulus rời vương quốc có người trị vì gốc gác ở Calydon, băng qua vịnh Peucétia và vùng đất Messapia. Ở đây ông thấy một cái động, khá tối tăm vì có nhiều bóng cây che phủ và bị khuất sau một đám lau sậy rung rinh trong gió. Pan^[960], nửa người nửa dê, chiếm cứ chỗ này nhưng có một thời đó là nơi trú ngụ của các tiểu nữ thần. Một ngày kia có anh chàng chăn dê ở vùng Apulie đã làm họ chạy xa chốn này, vì đã gây ra sự kinh hãi đột ngột nơi họ ngay lúc đầu. Nhưng chẳng bao lâu họ lấy lại can đảm và thấy rõ, một cách khinh miệt, kẻ đã theo đuổi họ là ai, thì họ trở lại chỗ cũ và hát, múa trên những bàn chân nhanh nhẹn. Ấy thế mà tên chăn dê kia cứ chế nhạo các nàng, bắt chước điệu múa của họ bằng những bước nhảy chọc cười của các thằng hề, rồi còn thêm những tiếng chửi thề đi cùng với những lời lẽ thô lỗ.

Hắn nói luôn mồm cho đến khi có vỏ cây xuất hiện bịt miệng hắn lại. Quả thật, hắn đã biến thành một cái cây. Bạn có thể biết nó thuộc loại cây gì từ mùi vị của những quả của nó; đó là cây ô-liu đại còn giữ lại dấu vết của cái lưỡi tên chăn dê ở cái vị đắng trong quả của nó. Hơn nữa, cái vị chát cũng phản ánh một phần lời lẽ của hắn.

Những con thuyền của chàng Énée

Khi sứ bộ Vénulus trở về mang theo tin là Diomède từ chối tham chiến, những người Rutule vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh mà họ đã bắt đầu, dù không nhận được sự giúp đỡ đó. Và máu cũng tiếp tục chảy như suối ở cả hai bên.

Nhưng nhìn kìa, Turnus mang các ngọn đuốc tham tàn đến tấn công các con thuyền làm bằng gỗ thông của người Troie: lửa đe dọa những gì mà nước đã tha cho. Và giờ đây thần Lửa Mulciber đang đốt cháy sập, nhựa dính, và tất cả các vật liệu nuôi dưỡng ngọn lửa, rồi cho nó lan ra tận các cột buồm cao và các cánh buồm; và trong khi khói từ các ván ngang trong thân thuyền cong bốc ra thì Cybèle, người mẹ thiêng liêng của các thần linh, nhớ lại là loại gỗ thông này được lấy trên đỉnh núi Ida^[961], bèn làm vang lừng trong không gian tiếng chũm chọe bằng đồng thau đập vào nhau chát chúa, và tiếng sáo bằng gỗ hoàng dương nghe the thé.

Cưỡi cỗ xe kéo bởi những con sư tử được thuần phục xuyên qua không trung, bà hét lên: “Này Turnus, mi dùng bàn tay nghịch đạo mà ném ra những cây đuốc phóng hỏa, nhưng vô ích thôi! Vì tao sẽ cứu nguy những chiếc thuyền đang cháy đó, ta sẽ không cho phép ngọn lửa hung tàn đó đốt cháy những gì trước đây là một phần máu thịt của các rừng cây thiêng liêng của ta.” Trong khi bà nữ thần nói thì trời bỗng nổi sấm sét, và sau tiếng sấm là mưa to bắt đầu trút xuống, nước trộn lẫn với hạt mưa đá nảy lên khi chạm đất. Và các luồng gió, những anh em, con trai của Astraeus^[962], làm hỗn loạn không trung và mặt biển, sóng bỗng vỗ cao vì

các luồng nước lao tới đột ngột, và tham dự vào cuộc đánh nhau. Với sự giúp sức của một người trong các anh em này, bà nữ thần nhân từ làm đứt tung những sợi dây làm bằng gai dầu buộc các thuyền của người Troie, đẩy đầu chúng chúc xuống và chìm xuống sâu dưới nước.

Ngay lập tức gỗ mềm nhũn ra và biến thành da thịt, cái mũi thuyền cong trở thành cái đầu, các mái chèo thành chân và các ngón chân, dùng để bơi được; hai bên hông tàu trở thành hai cạnh sườn và cái sống tàu nằm chìm dưới nước trở thành cái xương sống; các dây thừng chèo thành những sợi tóc mềm, các trục căng buồm thành các cánh tay; và cái màu xanh biển thì không đổi. Dù sinh ra ở đỉnh núi gồ ghề, và từng sợ tiếp xúc với sóng nước, nhưng bây giờ trở thành những tiểu nữ thần ở biển, họ đùa giỡn giữa các làn sóng, Và không có dấu vết nào của tình trạng ban đầu của họ khiến họ bận tâm. Tuy nhiên họ không quên được bao nhiêu là hiểm nguy trên biển mà họ đã chịu đựng nên họ thường đưa tay ra nâng đỡ các con thuyền bị bão tố làm cho chòng chành, trừ phi chúng chuyên chở người Hy Lạp. Vẫn nhớ những tai họa của người Troie, họ oán ghét người Hy Lạp và họ vui mừng khi thấy những mảnh gỗ vụn trôi dạt của chiếc thuyền của Ulysse, vui mừng khi thấy chiếc thuyền của vua Alcinoüs trở nên cứng đơ và gỗ của nó hóa đá^[963].

Thành Ardée

Một tia hy vọng hòa bình lóe lên khi người Rutule thấy kính sợ trước sự biến thể kỳ diệu của đoàn thuyền của người Troie thành những tiểu nữ thần biển, khiến họ có thể rời bỏ chiến tranh. Nhưng chiến tranh vẫn tiếp tục và hai bên đều có các thần linh giúp đỡ cũng như có sự dũng cảm, một đức tính cũng quý giá như các thần linh. Và bây giờ thì họ không tìm kiếm một vương quốc như là của hồi môn, cũng không phải cây vương trượng của ông cha vợ, và cũng không phải cô dâu, trinh nữ Lavinie^[964] à, mà chỉ tìm một thứ, đó là chiến thắng. Và họ cứ vùi đầu đánh nhau chỉ vì sợ xấu hổ nếu bỏ cuộc trước. Cuối cùng Vénus thấy vũ khí của con trai mình, Énée, chiến thắng, và Turnus ngã xuống ở chiến trường. Thành Ardée, được xem là hùng mạnh khi Turnus còn sống, cũng sụp đổ.

Nhưng sau khi gươm đao của người nước ngoài tàn phá nó, và tro than còn ấm che giấu sự đổ nát của nó, từ cái đồng hoang tàn đó bay lên một con chim thuộc một loài chưa từng thấy bao giờ, và với những cú đập cánh mạnh đã khuấy động đám tro tàn. Tiếng kêu, hình dạng ốm yếu, sắc tái nhợt như xác chết của nó, tất cả gợi lên hình ảnh một thành phố bị chiếm giữ; tất cả, thật vậy, cho đến ngay cái tên của thành phố cũng tiếp tục tồn tại với con chim^[965] ; Ardée tự mình cử hành tang lễ của mình bằng cách đập đôi cánh của chính mình.

Énée Indigète

Giờ đây thì lòng dũng cảm của Énée đã làm xúc động mọi thần linh và ngay cả Junon cũng bỏ qua một bên mối hận xưa kia của họ, và vì cơ nghiệp của Ascagne, con trai của Énée, đã được xây dựng vững chắc, người con trai anh hùng của Vénus đã chín muồi để gia nhập vào thiên giới. Vénus đã tiếp cận để hỏi ý nhiều vị thần, và đưa tay quàng quanh cổ cha mình, nói: “Cha ơi, cha chưa hề tỏ ra nghiêm khắc với con, bây giờ con xin cha hãy mở lòng độ lượng ra nhất. Cha hãy ban cho đứa con trai yêu dấu của con và cũng là cháu ngoại của cha, cùng máu mủ trong nhà, Énée, một địa vị giữa các vị thần, một địa vị dù nhỏ nhất đi nữa, con không màng, miễn là cha ban cho nó là được. Một lần nhìn thấy cái vương quốc buồm bã dưới cõi âm, một lần băng qua con sông Styx, là quá đủ đối với Énée, cha à.” Tất cả các vị thần linh đều chấp thuận, và bà hoàng hậu Junon không còn giữ vẻ mặt không khoan nhượng và ra dấu bằng lòng một cách dịu dàng. Rồi Jupiter lên tiếng: “Cả hai đều xứng đáng với món quà của ta, Vénus là người đứng ra yêu cầu, và Énée là người mà Vénus yêu cầu ta ưu ái cho. Con gái ta ơi, hãy nhận lấy cái mà con mong muốn.”

Ông đã nói xong; và Vénus vui mừng ra mặt, nói lời cảm ơn cha mình. Rồi cưỡi cỗ xe kéo bởi những con bò câu đi xuyên qua không trung trong sáng, nàng đáp xuống vùng duyên hải Laurente, nơi mà con sông Numicius chảy quanh co giữa hai bờ lau sậy rồi trút nước ngọt của mình xuống biển lân cận. Nàng ra lệnh cho ông thần Sông này rửa sạch tất cả những thành phần phải chịu cái chết trên người Énée và mang chúng theo

dòng nước thần lặng xuống tận biển sâu. Vị thần có sừng trên đầu tuân theo lệnh của Vénus và trong con nước của mình ông ra tay tẩy rửa và cho trôi đi xa bất cứ cái gì thuộc người phạm trong con người Énée. Chỉ có những thành phần tốt đẹp nhất ở lại với chàng. Mẹ của chàng rắc lên thân xác chàng và xúc lên nó một thứ dầu thơm linh thiêng, đưa tay chạm vào đôi môi chàng với một thứ rượu thần pha với nước cốt hoa quả, và như thế nàng làm chàng trở thành một vị thần mà dân chúng La Mã đặt tên là Indigète và thờ phụng chàng trong đền với các nghi lễ hiến tế.

Nàng Pomone và chàng Vertumne

Tiếp đó, dưới sự cai trị của Ascagne, vương quốc do Énée để lại cho con mang tên kép: Albe và Latium. Silvius nối ngôi Ascagne; và Latinus, con trai của Silvius, thừa hưởng vương trượng cùng với cái tên^[966]. Sau Latinus thì đến lượt Alba hùng danh trị vì, mà Épytus là người kế vị. Rồi lần lượt đến Capys và Capetus. Tiberinus nhận vương quốc từ họ, nhưng ông bị chết đuối ở một con sông ở vùng Toscane và nó mang tên ông từ đó^[967]. Hai con trai ông là Remulus và Acrota; Remulus là anh thì bị sấm sét đánh chết trong khi tìm cách bắt chước tiếng sấm. Acrota, ít liều lĩnh hơn anh, trao vương trượng cho Aventin dũng cảm. Ông này được chôn cất ngay trên ngọn đồi nơi ông trị vì nên từ đó nó mang tên ông^[968]. Và bây giờ thì Procas nắm quyền cai trị dân Palatin^[969].

Pomone sống dưới thời ông vua này. Không có một tiểu nữ thần cây cối^[970] nào ở Latium có tài nghệ hơn nàng trong nghệ thuật làm vườn hay tỏ ra say mê hơn trong việc chăm sóc các loại cây ăn quả, do đó có tên nàng. Nàng không yêu thích sông suối hay rừng cây, chỉ yêu thích những cánh đồng và những cành cây trĩu quả thơm ngon. Nàng không mang bất cứ ngọn giáo nào trên tay, chỉ một cái kéo tỉa cây cong mà nàng dùng khi thì xén bớt cây cối lớn lên quá sum sê hay những cành nhánh trở ra tứ phía, khi thì rạch sâu trong vỏ cây để ghép vào một chồi non sẽ được nhựa cây mới ứa ra nuôi dưỡng. Dĩ nhiên, nàng không để cho cây cối chết khát, nàng mang nước chảy thành dòng nhỏ đến tận những thớ gỗ quanh co của các rễ cây đang thêm khát. Đây là tình yêu của nàng. Đây là nỗi ham muốn

tốt cùng của nàng. Nàng không quan tâm gì đến Vénus. Nhưng vì sợ bạo lực của những ông thần đồng quê, nàng tự giam mình trong vườn cây ăn quả của riêng nàng, nàng không cho đàn ông đi vào trong đó, nàng tránh xa mọi tiếp xúc với họ. Những chàng “Satyre” trẻ tuổi thuộc nhóm ưa nhảy múa, những chàng “Pan” có sừng mang những vòng kết lá thông xung quanh, và ông già Silène, trông lúc nào cũng trẻ hơn tuổi, và cái ông thần thường đứng dọa bọn đầu trộm đuôi cướp với cái lưỡi hái và cái dương vật^[971], những gì mà tất cả bọn họ đã không làm để chiếm hữu nàng cơ chứ?

Nhưng Vertumne thật sự vượt qua tất cả những ông thần đó bằng tình yêu quá ư mãnh liệt dành cho Pomone. Vậy mà chàng cũng chẳng may mắn gì hơn họ. Ôi, đã bao lần, dưới lớp áo quần của một người thợ gặt cục mịch, chàng mang đến cho nàng một giỏ đầy những bông lúa mạch, để nàng thấy mình là người thợ gặt đích thực! Nhiều khi, với những nhánh cỏ khô mới cắt bọc quanh vầng trán, chàng có vẻ như đã làm công việc cắt và dồn cỏ lại thành từng đống. Nhiều khi, chàng cầm trong bàn tay thô ráp cái gậy thúc bò để mà bạn có thể tin là chàng vừa mới tháo ách cho các con bò kéo xe mệt mỏi. Với cái dao quắm trên tay, chàng là người nhặt lá hay tỉa cành trong các vườn nho. Thấy chàng mang cái thang trên vai, bạn sẽ nghĩ chàng là kẻ hái táo. Với thanh gươm, chàng là một người lính; với cái cần câu, chàng là kẻ bắt cá. Nói tóm lại, bằng nhiều cách giả dạng như thế chàng thường xuyên được vào gặp Pomone và vui sướng ngắm nhìn nhan sắc tuyệt trần của nàng.

Rồi có một lần đội mái tóc giả trắng bạc, choàng quanh hai thái dương với cái khăn có nhiều màu và tựa người trên chiếc gậy, chàng đến dưới dạng một bà già, đi vào bên trong khu vườn được chăm sóc tốt, và sau khi

nhìn một cách vui thích các quả trên cây, chàng nói: “Nhưng cô đẹp hơn rất nhiều!” và hôn nàng vài lần mà không bà già thực sự nào làm như vậy bao giờ. Chàng ngối xuống bãi cỏ, đưa mắt nhìn lên những cành nhánh trĩu xuống dưới sức nặng của trái cây mùa thu. Trước mặt chàng là một cây du có hình dạng đẹp được tô điểm bằng những chùm nho lấp lánh dưới ánh nắng. Ngắm nhìn một đôi lâu với vẻ đồng tình cây du và cây nho quăn quanh nó, chàng nói:

“Hay thật, nhưng nếu cái cây này đứng đó, lẻ loi, không có cây nho, thì nó đã không có giá trị gì ngoài lá của nó thôi; và cây nho này, nó bám vào và nương tựa một cách an toàn trên cây du đó, nếu không được kết đôi thì nó đã nằm dài, ốm yếu, trên mặt đất. Nhưng cô không tỏ ra xúc động trước tấm gương của cây nho, cô xa lánh hôn nhân, cô không có ham muốn chia sẻ chỗ nằm với ai. Ôi, ước gì cô có ham muốn đó! Nếu thế thì cô chắc sẽ có nhiều người theo đuổi hơn cả nàng Hélène của thành Troie, hay nàng Hippodamé mà người Lapithe đã phải tử chiến với bọn Centaure để giành lại^[972], hay nàng Pénélope, vợ của tên Ulysse nhút nhát, không phải tên Ulysse táo bạo^[973] đâu. Và ngay cả lúc này đây, dù cô tránh xa đàn ông và xem thường sự theo đuổi, chiêu chuộng của họ thì vẫn có cả ngàn đàn ông ham muốn cô, và những bán thần, rồi những thần, tóm lại, tất cả những ông thần thường lui tới các ngọn đồi Alba^[974]. Nhưng nếu cô tỏ ra khôn ngoan, nếu cô muốn xứng đôi vừa lứa, và nghe lời một bà già như tôi, một người yêu thương cô nhiều hơn tất cả bọn họ, thật vậy, nhiều hơn cô nghĩ, thì hãy cự tuyệt mọi lời cầu hôn tàm thường, và hãy chọn Vertumne để nằm chung một giường. Cô cũng có ta đứng ra bảo lãnh cho anh ấy; vì ta hiểu anh ấy cũng như anh ấy hiểu chính mình.

Anh ấy không phải là kẻ lười nhác, chỉ biết đi lang thang khắp thế giới,

nhưng sống trong khuôn viên rộng lớn nằm gần đây; và khác hẳn phần lớn những kẻ theo đuổi cô, anh ấy không phải hạng người hề gặp cô gái nào vừa mắt là phải lòng ngay tức khắc. Cô sẽ là tình yêu đầu tiên và cũng là cuối cùng của anh ấy, và chỉ có một mình cô là người mà anh ấy dành trọn đời mình. Cũng nên biết thêm là anh ấy trẻ, được may mắn có nét duyên dáng tự nhiên, và có thể mang lấy bất cứ hình dạng nào tùy thích, và bất cứ cái gì cô ra lệnh, anh ấy sẽ thực hiện một cách thoải mái. Hơn nữa, sở thích của hai người thì tương tự, hoa quả mà cô yêu thích thì anh ấy sẽ là người đầu tiên thưởng thức và với bàn tay sung sướng sẽ nâng niu các món quà này của cô. Nhưng anh ấy ao ước có được bây giờ không phải là những cây trái của cô, không phải là hương vị ngọt ngào, thơm ngon của các loài dược thảo trong vườn cô, mà là chính cô đấy. Hãy thương lấy một người yêu cô đến thế, và hãy tin rằng anh ấy đang khẩn cầu, đích thân anh ấy đấy, dù do miệng tôi nói ra, cho cái đi đâu anh ấy muốn. Và hãy nghĩ đến các ông thần lo việc trả thù, đến nữ thần Tình yêu Vénus không ưa những trái tim sắt đá và sự phẫn nộ không thể nào xoa dịu của Némésis!

[975] Để thêm vào những nỗi sợ này của cô - sống tới tuổi già như thế này thì tôi biết được nhiều chuyện mà - tôi sẽ kể cho cô nghe một câu chuyện nổi tiếng ở khắp đảo Chypre mà qua đó cô có thể học được cách để cho mình xử sự mềm dẻo hơn và con tim dịu dàng hơn.”

Nàng Anaxarète

“Iphis, một chàng trai xuất thân nghèo hèn, tình cờ trông thấy Anaxarète, một nàng công chúa kiêu kỳ thuộc dòng dõi của Teucer^[976] xa xưa. Chàng trông thấy nàng, và ngay lập tức cảm thấy ngọn lửa tình tỏa hơi nóng khắp cả châu thân. Chàng chống cự lại nó trong một thời gian dài nhưng khi nhận ra là mình không thể chế ngự nổi đam mê cháy bỏng này bằng sức mạnh của lý trí, chàng đến trước cửa nhà nàng như một người cầu xin. Khi thì chàng bộc bạch tình yêu khổ sở của mình với bà vú của nàng và năn nỉ bà đừng tỏ ra khắc nghiệt với chàng vì những hy vọng hảo huyền mà bà dành cho đứa con nuôi yêu quý của bà; khi thì chàng buông ra những lời tâng bốc với mỗi cô trong cái đám các cô hầu cận của nàng và van xin họ giúp đỡ trong sự cảm thông; và chàng hay đưa cho họ những tin nhắn ngon ngọt viết trên bản gỗ để mang đến cho Anaxarète; đôi khi chàng lại treo ở cửa nhà nàng những vòng hoa ướt nước mắt chàng, và đặt cái thân thể mềm yếu của mình nằm xuống trên phiến đá cứng ở ngưỡng cửa, miệng thì than vãn một cách cay đắng về cái then gài cửa quá nặng tâm.

Nhưng tàn bạo hơn sóng biển dâng lên khi chòm sao Dê con^[977] lặn xuống, cứng rắn hơn sắt tôi trong lửa của vùng Norique^[978] hay đá còn được giữ cho sống nhờ gốc nằm sâu trong lòng đất, nàng cự tuyệt và chế nhạo chàng. Và bên cạnh những hành động nhẫn tâm, nàng còn tuôn thêm những lời lẽ kiêu căng, xác lác, không để cho kẻ si tình có được một hy vọng nhỏ nhoi nào. Iphis không thể tiếp tục chịu đựng nỗi đau đớn kéo dài

cứ dầy vò mình mãi bèn nói ra những lời này trước cửa nhà nàng như một thông điệp cuối cùng gửi đến nàng:

‘Anaxarète ơi, em đã thắng, tôi sẽ không làm phiền em nữa. Hãy cử hành một buổi lễ hân hoan mừng chiến thắng đi, hãy hát lên bài ca khải hoàn đi, hãy đội lên đầu vòng nguyệt quế rực rỡ đi! Vì em đã thắng, và tôi sẵn lòng chết. Nào, hãy vui mừng lên đi chứ, hỡi người con gái có quả tim sắt! Chắc chắn là em buộc phải thừa nhận là trong tình yêu của tôi có cái gì đó làm em hài lòng, và em sẽ phải tặng tôi một lời khen. Nhưng hãy nhớ rằng tình yêu của tôi dành riêng cho em chỉ chấm dứt với cuộc đời tôi và rằng tôi phải đau khổ vì mất đến hai ánh sáng cùng lúc. Không phải tin đồn ngoài đường phố sẽ đến báo cái chết của tôi cho em biết; đích thân tôi sẽ tới đó, hãy tin chắc như vậy đi, và em sẽ thấy ngay trước mắt em cái thân xác không hồn của tôi mà em có thể nhìn ngắm thỏa thích với cặp mắt tàn nhẫn của mình. Nhưng nếu, hỡi chư vị thần linh, các ngài thấy những điều mà người phạm chúng tôi làm, xin hãy nhớ đến tôi - lười tôi không còn sức để nguyện cầu lâu hơn - và xin hãy làm gì đó để câu chuyện của tôi vẫn còn được kể lại trong tương lai rất xa; và những năm tháng mà các vị lấy đi từ đời tôi, xin hãy trả chúng lại cho thanh danh của tôi.’

Chàng đã nói xong, và ngược đôi mắt đắm lệ về phía hai cái trụ cửa mà trước đó chàng thường làm đẹp bằng những vòng hoa, rồi chàng đưa hai cánh tay xanh xao lên cột một sợi dây vào cái xà ngang và lên tiếng một lần nữa: ‘Hỡi cô gái tàn nhẫn và độc ác, vòng hoa này có làm em vui không?’ Rồi chàng dứt nhanh đầu vào cái thùng lọng, ôi, ngay lúc này mà chàng còn quay mặt về phía Anaxarète, và chàng thanh niên si tình tội nghiệp này treo đầu ở đó, một cái sức nặng không có sự sống, với cái cổ bị gãy. Hai bàn chân co giật đập vào cánh cửa, dường như tạo thành một âm

thanh gọi lên nhiều đi đâu đáng sợ. Rồi cánh cửa mở ra và người trong nhà bỗng thấy trước mắt đi đâu chàng đã làm. Đám đày tớ la hét vì khiếp sợ, và tìm cách đem chàng xuống để cứu sống, nhưng tất cả đều quá muộn.

Rồi họ mang xác chàng đến nhà mẹ chàng - vì người cha đã chết. Bà ôm chàng vào lòng, hôn lên tay chân lạnh ngắt của con trai mình. Và sau khi đã nói ra những lời mà các bậc cha mẹ đáng thương thường nói, và đã làm những việc mà các bà mẹ đáng thương thường làm, bà dẫn đầu đám tang, không ngừng rơi lệ, đi xuyên qua thành phố, mang cái thân xác tái mét trên cái đòn khiêng áo quan ra tới giàn hỏa thiêu.

Tình cờ là ngôi nhà của Anaxarète nằm gần con đường mà đám tang đi qua, và tiếng than khóc vang đến tận tai của cô gái có quả tim cứng rắn. Bây giờ một vị thần lo việc trả thù đã sẵn sàng ra tay. Nàng bỗng cảm thấy xúc động, nói: ‘Chúng ta hãy đi xem cái đám tang nhiều nước mắt này đi!’ Và nàng leo lên cái phòng cao nhất với các cửa sổ mở rộng. Nàng mới nhìn thấy Iphis nằm trong cái áo quan để mở thì hai mắt nàng đã cứng lại và máu ấm trong người rời bỏ cái thân thể tái xanh của nàng. Nàng cố gắng bước lùi lại từ cửa sổ nhưng hai bàn chân cứ dính chặt tại chỗ. Nàng cố gắng quay mặt đi nhưng nàng cũng không thể làm được đi đâu này; và từ từ thân thể nàng bị đá xâm lấn, đá mà nàng đã mang trong tim mình trước nay.

Này Pomone, đừng nghĩ câu chuyện này không thật. Thành phố Salamine^[979] vẫn còn giữ một pho tượng cẩm thạch, biểu hiện của cô gái quý tộc đó. Nó cũng có một đền thờ của Vénus mà người ta gọi là ‘Vénus với ánh mắt đăm đăm’^[980]. Cô tiểu nữ thần yêu quý ơi, tôi xin cô hãy nhớ tất cả những chuyện này, và hãy bỏ qua một bên sự khinh rẻ bướng bỉnh của mình; hãy chấp thuận người đàn ông yêu cô đi. Lúc đó thì mong sao sẽ

không có sương giá cuối mùa xuân tàn phá hoa quả mới bắt đầu nảy nở, và mong sao sẽ không có những luồng gió thô lỗ hành hạ cây cối đang trở hoa!”

Khi Vertumne, vị thần giả dạng một bà già, nói xong mà không thấy có kết quả gì bèn trở lại hình dạng thật của mình, một chàng trai trẻ, vứt bỏ đồ lề lủng củng của bà già, và xuất hiện trước Pomone với sắc diện rạng rỡ như khi trời quang mây tạnh mặt trời lộ ra và tỏa sáng, không có gì làm giảm vẻ sáng ngời. Chàng sẵn sàng cưỡng bức nàng nhưng bạo lực thì không cần thiết; cô tiểu nữ thần thấy rung động trước sắc đẹp của vị thần nên mở lòng mình đón nhận niềm đam mê của chàng.

Nàng Tarpeia

Không bao lâu sau đó, tên Amulius giả dối, cai trị nước Ausonie bằng sức mạnh quân sự; nhưng ông lão Numitor, với sự giúp đỡ của người cháu ngoại Romulus^[981], đã giành lại được vương quốc mà ông bị mất trước đó, và những bức tường thành đầu tiên của La Mã được xây dựng lên, vào ngày lễ hội của những người chăn cừu^[982]. Những tộc trưởng của người Sabin cùng với vua của họ, Tatius^[983], tiến hành chiến tranh chống lại ông, và Tarpeia^[984], người đã mở đường vào thành lũy La Mã cho kẻ thù, đã bỏ mạng dưới cả đồng vũ khí như chịu sự trừng phạt cho sự phản bội của mình.

Rồi những chiến binh đến từ Cures^[985], giống như những con chó sói lạng lẹ, miệng ngậm tằm, len được vào chỗ người La Mã đang chìm sâu trong giấc ngủ, và tìm cách mở những cánh cổng mà Romulus, con trai của bà Ilia, đã đóng bằng những thanh gỗ cứng rắn. Nhưng Junon, con gái của Saturne, ra tay mở một trong những cánh cổng đó mà không để bản lề gây ra tiếng động^[986]. Chỉ có Vénus^[987] nhận ra là các thanh chắn ở cổng đã rơi xuống và nàng hản đã có thể đóng cái cổng đó lại; nhưng một vị thần không bao giờ được phép hủy bỏ hay làm đảo ngược việc mà một vị thần khác đã làm.

Gần đền thờ Janus, những cô “Naiade” ở nước Ausonie có một khoảnh đất với một con suối nước rất lạnh chảy qua. Vénus nhờ các cô tiểu nữ thần này giúp đỡ, và trước lời yêu cầu chính đáng này, họ không từ chối; họ mở ra tất cả các mạch nước trong con suối của mình. Tuy nhiên, họ

không thể cắt con đường dẫn đến cửa đền Janus, tới lúc đó còn mở^[988], vì chỉ có nước thôi thì không đủ chặn đứng lối đi qua. Vậy là họ đặt chất đốt lưu huỳnh có màu vàng ở dưới dòng nước và làm nóng các mạch nước trống với dầu trái đường đang cháy. Những chất này, cùng với những phương tiện khác tạo ra hơi nước bốc khói lan sâu xuống tận đáy của dòng suối; và các bạn, tiểu nữ thần nước, mới đây đã dám tranh đua về cái lạnh với băng tuyết ở núi Alpes, giờ đây các bạn không chịu nhượng bộ về cái nóng với lửa! Hai cái trụ cổng bốc lên khói nóng, và cái cổng của thành phố từng bị mở ra không lâu trước đó - nhưng bây giờ vô ích - cho người Sabin gan dạ, thì được bảo vệ bởi một dòng nước mới, không ai có thể vượt qua được để vào thành, cho tới khi binh lính La Mã kịp cần lấy vũ khí. Sau đó thì Romulus tấn công, và chẳng mấy chốc những cánh đồng bằng phẳng xung quanh thành La Mã rải đầy xác binh lính Sabin cũng như La Mã; gươm đao vô tình đã hòa lẫn máu của con rể với máu cha vợ. Cuối cùng hai bên đồng lòng không đánh nhau cho tới một kết cuộc cay đắng và chấm dứt chiến tranh bằng một hiệp ước hòa bình; và hai bên cũng thỏa thuận là vua Tatius của người Sabin sẽ chia sẻ quyền hành cai trị La Mã chung với Romulus.

Romulus được phong thần

Tatius chết, và nhà người, Romulus, trong khi ban hành những luật lệ như nhau cho cả hai bộ tộc La Mã và Sabin thì thần Mars, đặt cái mũ sắt sáng bóng sang một bên, lên tiếng về phía Jupiter: “Cha ơi, con thấy đã đến lúc cha ban một phần thưởng cho Romulus - như cha có hứa với con và đưa cháu nội xứng đáng của cha đó - bởi vì nước La Mã đã đứng vững trên những nền móng cứng cáp và không còn tùy thuộc vào tài năng của một cá nhân duy nhất; phần thưởng đó, là cha rút nó ra khỏi mặt đất và đưa nó lên thiên giới. Có lần, ngay giữa hội nghị của chư vị thần linh, - vì con luôn quý trọng những lời lẽ độ lượng của cha nên khắc sâu chúng vào tâm trí con, bây giờ con xin nhắc lại - cha nói với con: ‘Sẽ có một trong các đứa con trai của con mà con sẽ đưa nó lên trời xanh.’ Bây giờ hãy để cái ý nghĩa đầy đủ của lời cha được phê chuẩn!”

Vị chúa tể toàn năng Jupiter gật đầu chấp thuận; ngay sau đó những đám mây đen kéo đến che kín bầu trời, và sấm sét nổ ra liên tục làm mọi người trên mặt đất khiếp đảm. Mars biết đây là dấu hiệu chắc chắn là mình có thể đưa Romulus lên trời theo như lời hứa của Jupiter; rồi tựa người lên ngọn lao, không chút sợ hãi, ông nhảy tót lên cỗ xe kéo bởi những con ngựa chiến đang căng thẳng dưới cái ách lấm máu, và quật một roi lên người chúng nghe rõ to. Lượn xuống xuyên qua không gian, ông cho ngựa dừng trên đỉnh đồi Palatin nhiều cây cối. Ở đó, trong khi người con trai của bà Ilia đưa ra những bản án khoan dung cho các thần dân của mình thì ông bắt Romulus mang lên trời. Thân xác người phàm của người

lập nên thành phố La Mã tan biến trong bầu không khí trong suốt, giống như viên đạn chì được bắn ra từ cái nã lớn thường tan chảy giữa các đám mây. Bây giờ, thay cho hình hài cũ, là một hình dạng rất đẹp, xứng đáng hơn để ngồi chung chỗ trên cao với các vị thần khác; Romulus giờ đây là thần Quirinus trên người khoác tấm áo choàng linh thiêng.

Hersilie, vợ của Romulus

Trong khi Hersilie than khóc vì sự biến mất của người chồng thì Junon ra lệnh cho Iris đi theo con đường cầu vồng xuống gặp bà hoàng hậu góa bụa và đưa ra các chỉ thị như sau: “Hỡi hoàng hậu quang vinh của cả người La Mã lẫn người Sabin, người xứng đáng nhất để làm vợ, cho tới nay, một con người vĩ đại đến thế, còn bây giờ là vợ của thần Quirinus, hãy ngừng than khóc! Và nếu bà muốn gặp chồng mình, hãy đi theo tôi đến cái vườn nhiều cây xanh tỏa bóng mát xuống ngôi đền thờ ông vua của người La Mã ở trên đồi Quirinus.” Iris tuân lệnh Junon, lượn xuống trần gian theo đường cầu vồng của mình và đến bắt chuyện với Hersilie theo đúng lời dẫn của Juno.

Hersilie, gần như không ngược mắt lên, vẻ mặt khiêm tốn, trả lời: “Nữ thần ơi - bởi vì tôi không thể biết cô là ai, nhưng rõ ràng cô là một nữ thần - dẫn tôi đi, đúng vậy, hãy dẫn tôi đi, chỉ cho tôi thấy được mặt chồng tôi. Nếu như số mệnh cho phép tôi gặp lại chàng chỉ một lần thôi thì cũng đủ cho tôi tin rằng mình đã được lên thiên giới.” Ngay lập tức, bà lên đường cùng với Iris trực chỉ ngọn đồi của Romulus. Ở đó một ngôi sao từ trên trời cao lượn đáp xuống mặt đất, và ánh sáng của nó làm bốc lửa mái tóc của Hersilie nhưng rồi bà bay cùng ngôi sao đó vào trong bầu không khí trong vắt. Người xây dựng nên thành La Mã tiếp đón bà trong vòng tay thân yêu quen thuộc, và thay đổi xác phàm cũng như họ tên cũ bà. Romulus gọi bà là Hora^[989]. Bây giờ là một nữ thần, bà kết hợp thêm một lần nữa với thần Quirinus của bà.

Thiên 15

Ông Numa

Trong khi người La Mã tìm kiếm một người đủ sức gánh vác một trọng trách lớn đến thế, đủ sức kế vị một ông vua vĩ đại đến thế thì mục Dao ngôn, như một kẻ loan tin trung thành, chọn ông Numa^[990] danh tiếng cho cái ngai vàng. Trước đó, vì thấy không hài lòng với sự hiểu biết của mình về những tục lệ của người Sabin nên tâm hồn rộng rãi và trí tuệ sáng suốt của ông còn nghĩ đến những dự kiến to tát hơn, còn muốn tìm hiểu những quy luật tổng quát của Tự nhiên nữa. Và chính vì lòng say mê trong việc theo đuổi tri thức đã khiến ông rời Cures, quê hương ông, lên đường tìm đến Crotone, nơi mà xưa kia người anh hùng Hercule có lần dừng chân và được tiếp đón nồng hậu. Ở đó, khi ông hỏi ai đã xây dựng thành phố Hy Lạp này trên đất Ý^[991], một trong những cư dân già cả nơi đây, thông thạo các truyền thuyết thời xa xưa của nó, trả lời ông:

Chàng Myscélos, ông Croton

“Người ta kể rằng Hercule, con trai của Jupiter, trên đường trở về từ đại dương cùng với đàn bò ở xứ Tây Ban Nha mới chiếm hữu được^[992], đã đến, nhờ may mắn, bờ biển Lacinium^[993], và ở đó, trong khi đàn bò của chàng gặm cỏ xanh non thì chàng vào nhà của Croton, một con người vĩ đại. Dưới mái nhà hiếu khách này, chàng đã dừng chân nghỉ ngơi sau khi vất vả thực hiện cái kỳ công dài ngày của mình, và khi từ biệt ra đi thì thốt ra lời này: ‘Ở đây, trong tương lai xa sẽ có một thành phố của hậu duệ chúng ta mọc lên.’

Và lời tiên tri này được ứng nghiệm. Bởi vì có một người tên là Myscélos, con trai của Alémon ở Argos mà các thần linh yêu thích hơn cả trong thế hệ của chàng. Đứng bên cạnh Myscélos đang ngủ say, Hercule, người mang chùy làm vũ khí, cúi người nói với chàng: ‘Hãy đứng dậy và rời bỏ quê hương! Hãy đi và tìm đến con sông Ésar mà lòng của nó thì có nhiều sỏi đá, ở một đất nước xa xôi!’; Hercule còn hăm dọa chàng với nhiều điếu đáng sợ nếu không tuân lời.

Rồi chàng tỉnh giấc và vị thần đó cũng biến mất. Người con trai của Alémon đứng dậy ra khỏi giường và im lặng nhớ lại hình ảnh của giấc mơ vẫn còn sống động trong trí nhớ chàng. Rất lâu là sự hồ nghi gây căng thẳng trong nội tâm chàng: vị thần ra lệnh mình đi, luật lệ trong nước lại cấm mình đi. Tử hình là hình phạt dành cho ai ham muốn thay đổi tổ quốc. Mặt trời đã giấu diện mạo xán lạn dưới biển, và Đêm đã nổi lên từ dưới nước khuôn mặt có nhiều sao khi cùng một vị thần dường như đứng trước

chàng, đưa ra cùng một mệnh lệnh như đêm trước, và buông ra những lời hăm dọa tệ hại hơn, những hình phạt nặng nề hơn nếu không làm theo lệnh. Myscélos sợ hãi thật sự.

Và ngay khi chàng sẵn sàng dọn đồ đạc trong nhà và đồ dùng cá nhân sang chỗ mới thì tin đồn lan tràn trong thành phố, và chàng bị đưa ra xét xử vì phạm luật. Khi thủ tục khởi tố đã xong và sự buộc tội đã được chứng minh rõ ràng mà không cần nhân chứng, tên thủ phạm khốn khổ ngửa mặt và đưa tay lên trời, la lên: ‘Hỡi thần Hercule, mười hai kỳ công của ngài đã giúp ngài lên thiên giới, hãy cứu tôi với! Tôi van nài ngài đấy, vì ngài là lý do khiến tôi phạm tội.’

Theo tục lệ thời xưa, người ta dùng các hòn sỏi đen và trắng: đen là kết tội, trắng là trắng án. Thời nay cũng vậy, cái bản án chết người được quyết định theo cách này; và mọi hòn sỏi được bỏ vào trong cái lọ vô cảm đầu đen cả! Nhưng khi người ta chúc cái lọ xuống, đổ chúng ra ngoài để đếm thì màu sắc của chúng, tất cả, đều đổi từ đen sang trắng; thế là Myscélos được trắng án nhờ sự can thiệp thần tình của Hercule, và được trả tự do. Đầu tiên chàng tỏ lòng cảm ơn vị thần bảo trợ mình, con trai của Amphytrion^[994], và chẳng bao lâu sau, nhờ gió thổi thuận chiều, chàng cho thuyền vượt qua biển Ionienne. Chàng bỏ lại đằng sau thành phố Neretum của người Sallentin, thành phố Sybaris, và thành phố Tarente của người Sparte, vịnh Siris, thành phố Crimisa và bờ biển Iapyx; và khi vừa mới đi qua vùng đất nằm sát với bờ biển đó thì chàng tìm thấy cửa sông của dòng sông Ésar theo như tiếng gọi của số mệnh, và gần đó có một mô đất chôn giữ xương cốt linh thiêng của Croton. Ở đó, chàng lập ra thành phố Crotone, trên vùng đất mà vị thần đã chỉ định, và đặt tên nó theo tên người được chôn cất trong mô đất đó.” Đó là câu chuyện xưa, được xác nhận bởi

danh tiếng lâu dài của cả địa điểm lẫn sự thành lập của thành phố này trên đất Ý.

Triết gia Pythagore [995]

Ở thành Crotone có một người sinh ra ở đảo Samos nhưng ông đã bỏ trốn cả Samos lẫn những kẻ cai trị ở đó, và do thù ghét chế độ độc tài của họ mà ông tự nguyện sống đời lưu vong. Dù các đấng thần linh ở rất xa, trên thiên giới, ông vẫn tiếp cận họ với sự suy tư của mình, và những thứ gì mà Tự nhiên từ chối cho con người nhìn thấy, ông thích thú khám phá chúng với con mắt của trí tuệ mình. Và khi đã xem xét mọi thứ bằng lý trí và sự cẩn mẫn thận trọng, ông thường truyền đạt một cách rộng rãi tới công chúng những điều xứng đáng cho họ học hỏi, và ông cũng thường dạy các đám đông, họ nghe trong sự im lặng pha lẫn ngạc nhiên những lời lẽ về sự khởi thủy của vũ trụ rộng lớn ngoài kia, nguyên nhân của các sự vật và bản chất của chúng là gì, Thượng đế là gì, tuyệt đến từ đâu, nguồn gốc của tia chớp là cái gì, và sấm từ đâu mà ra, do Jupiter hay do những luồng gió bão đẩy những đám mây va chạm mạnh vào nhau, cái gì gây ra động đất, các tinh tú chuyển động là theo định luật nào, và bất cứ cái gì khác bị che giấu để tri thức con người không vươn tới được. Ông là người đầu tiên công khai chỉ trích việc đưa thịt súc vật lên bàn ăn chúng ta. Ông cũng là người đầu tiên nói ra những lời lẽ này, từ cái miệng quả là thông thái nhưng không ai tin:

“Hỡi con người phạm tục, đừng làm ô nhiễm cơ thể bạn với các thức ăn tĩ tệ! Bạn có ngũ cốc, bạn có táo trên cành cây trĩu nặng, và các chùm nho to ra và chín dần trên cây nho; bạn cũng có rau thơm và các loại rau quả vừa miệng mà lửa có thể làm cho mềm và ngon ngọt. Bạn cũng không

thiếu sữa tươi hay mật ong, thơm phức với các bông hoa của cây húng tây. Quả đất, hào phóng với của cải giàu có của mình, cung cấp cho bạn đồ ăn thức uống bổ dưỡng và ban tặng bạn thực phẩm mà không có đồ máu và giết hại. Chính những con thú mới giải quyết cơn đói bằng thịt, nhưng không phải tất cả bọn chúng, bởi vì ngựa, cừu và bò sống nhờ cỏ. Chỉ có những con thú có bản chất dã man và không được thuần dưỡng, cạp ở xứ Arménie, sư tử lúc nào cũng giận dữ, gấu và chó sói, mới thấy thích thú với thức ăn đầm máu.

Ôi, sai trái biết bao khi thịt được tích trữ trong thịt, ruột gan được chứa đầy trong ruột gan, bởi vì cơ thể háu ăn của chúng ta to béo ra với thức ăn lấy từ cơ thể khác, bởi vì một sinh vật sống tiếp tục sống thông qua sự hủy hoại một sinh vật sống khác! Vậy là giữa bao nhiêu là thực phẩm phong phú mà Đất, người mẹ tốt nhất, đã và đang sản xuất ra, bạn lại thấy thích thú khi nhai lên nhai xuống, bằng mấy cái răng thô bạo của bạn, các miếng thịt đáng thương hại của các con thú bị giết mổ, và như thế bạn lặp lại thói ăn uống kinh khiếp của bọn ‘Cyclope’^[996]. Và bạn không thể làm dịu đi sự thèm thuồng của cái bao tử háu ăn và không thể thỏa mãn của bạn mà không hủy hoại cuộc sống khác!

Nhưng vào thời đại cổ xưa đó mà tôi gọi là thời đại hoàng kim, con người, để được sung sướng, chỉ cần quả từ cây và rau củ từ đất, và máu không làm bẩn môi miệng họ. Vậy nên chim đập cánh bay trong không trung một cách an toàn, và con thỏ rừng tung tăng không sợ hãi trên các cánh đồng có người cày bừa, con cá không mắc vào lưới câu vì sự ngây thơ của mình. Mọi sinh vật đều không bị dính vào những cái bẫy xảo trá, không sợ bị lừa đảo, và cảm thấy hoàn toàn yên bình. Nhưng sau khi có người nào đó, bất kể là ai nhưng là một tấm gương xấu, thêm muốn thức

ăn của sư tử, và bắt đầu nhồi thịt vào cái bụng háu ăn của mình, tức là hấn mở đường cho tội ác. Rất có thể là từ nguyên thủy, vũ khí thì ấm và lấm máu với việc giết những con thú hoang dã. Điều này hẳn đã được biện minh, và ta thừa nhận là những sinh vật nào làm nguy hại đến sự sống của chính ta thì có thể bị sát hại không thương xót. Nhưng trong khi ta có thể giết chúng, ta không nên ăn thịt chúng.

Từ sự việc đó sự vô đạo nảy nở, lây lan, và người ta nghĩ con heo xứng đáng bị giết đầu tiên như một nạn nhân cho nghi lễ hiến tế vì với cái mõm rộng, nó xới lên các hạt giống dưới đất và hủy hoại mọi hy vọng về vụ mùa trong năm. Con dê, vì cái tội gặm lá nho, theo miệng lưỡi người đời, mà bị giết trước bàn thờ để trả thù cho ông thần Rượu nho Bacchus. Ôi trời, heo và dê, cả hai đều bị giết vì chính mình phạm tội! Thế thì các bạn cừu ơi, các bạn đã làm gì trên đời này mà người ta cũng thấy các bạn xứng đáng bị giết cơ chứ? Một đàn cừu hiền lành, sinh ra để phục vụ con người, từ bầu vú căng cứng cho ta sữa ngọt để uống, từ bộ lông dày cho ta len để đan những chiếc áo mềm mại, khi sống thì có ích cho ta hơn là khi chết, vậy giết là sao chứ? Và các con bò đã làm gì nào? Trung thành, trong sạch, vô hại và ngây ngô, sinh ra chỉ để làm lưng cực nhọc, sao lại giết chúng? Thôi đúng rồi, con bò, nó vô ơn lắm, không xứng đáng chút nào với các món quà tặng của đất, nó có thể giết ngay người nông dân của mình khi vừa mới được tháo cái cày nặng trĩu ra khỏi cổ; nó có thể dùng rìu chặt ngay cái cổ kiệt sức vì làm công việc nặng nhọc cho mình đó, kiệt sức vì từng giúp đỡ nó bao nhiêu lần làm mới lại ruộng đồng khô cứng với bao nhiêu mùa gặt hái.

Người ta làm những điều ô nhục như thế mà vẫn thấy chưa đủ nên còn kéo thêm các đấng thần linh vào làm tông phạm cho các tội ác của mình,

và giả bộ tin rằng trên trời cao các vị đó vui sướng với máu thịt của con bò kéo cày vất vả! Một nạn nhân không có vết nhơ, lại xinh đẹp nữa - ôi, nhan sắc hóa ra là lời nguyền! - được làm nổi bật theo nghi lễ với các dải buộc đầu và sừng mạ vàng, được dẫn đến trước bàn thờ, nghe lời thầy tế đọc kinh mà chẳng hiểu gì, nhìn người ta rắc lên đầu, giữa hai cái sừng, các hạt lúa mạch mà chính nó đã cày bừa để sản xuất ra, rồi nó bị đâm cho đến chết, máu làm vấy lưới dao mà nó có lẽ đã thấy phản chiếu trong ao nước trong. Ngay lập tức người ta mổ cái ngực còn phập phồng của nó, lấy ra các nội tạng mà họ chăm chú xem xét, cố tìm ra trong đó những ý muốn của thần linh trên trời cao^[997]. Và sau đó - sự thèm khát của con người trước những thức ăn bị cấm đoán thì mãnh liệt đến thế! - người ta dám ăn thịt nó, ôi, cái dòng giống người phàm này! Các bạn ơi, tôi van nài các bạn đấy, đừng làm chuyện đó, hãy để ý đến những lời cảnh báo này của tôi, và khi các bạn bỏ vào miệng miếng thịt của con bò bị giết thì hãy biết và nhận thức rằng mình đang nhai ngấu nghiến người bạn lao động của chính mình.

Bây giờ, bởi vì có một vị thần gây cảm hứng cho cái lưới ăn nói của mình, tôi sẽ nghiêm túc vâng theo lời của vị thần đó^[998], tôi sẽ mở đường vào đền ở thành Delphes, tôi sẽ mở đường vào bầu trời trên kia, và tôi sẽ tiết lộ những lời sấm truyền của cái trí tuệ đó. Tôi sẽ hát về những đi đầu bí ẩn lớn mà trí tuệ của cha ông chúng ta đã không thăm dò, những đi đầu bị giấu kín từ lâu. Tôi biết đó sẽ là một niềm vui khi du hành trong bầu trời đầy sao, và bỏ lại đằng sau trái đất với những vùng miền chán ngắt của nó, khi cưỡi mây mà đi, khi đứng trên vai thần Atlas khổng lồ^[999] và nhìn xuống rất xa bên dưới con người lang thang không mục đích, không lý do, lo lắng và sợ hãi kiếp sau. Và đây là những gì tôi sẽ nói với họ để họ yên

tâm bằng cách mở ra trước mắt họ cuốn sách của số mệnh.

Hỡi loài người, tôi biết các bạn thấy sững sờ trước nỗi sợ cái chết đến lạnh cả châu thân, sợ con sông Styx, sợ các hồn ma bóng quế, sợ các cái tên vô nghĩa, nhưng tại sao phải thế chứ? Tại sao lại sợ những chuyện tằm phào do các nhà thơ tạo ra, những nỗi đau khổ được hư cấu trong một thế giới không có thật cơ chứ? Về phần thân thể các bạn, hãy tin chắc rằng chúng không còn có thể đau khổ vì điểu xấu hay có hại nào nữa, dù nó bị hủy hoại bởi giàn thiêu hay bởi sức mạnh tàn phá của thời gian. Linh hồn chúng ta thì bất tử; khi rời bỏ chỗ trú ngụ đầu tiên, nó bao giờ cũng đi đến chỗ ở mới, tức là trong cái hình hài đã tiếp nhận nó. Chính tôi đây, tôi còn nhớ rõ mà - trong cuộc Chiến tranh thành Troie, tôi là Euphorbe, con trai của Panthous, vào một ngày nọ, bị một ngọn giáo nặng của Ménélas đâm thủng ngực. Mới đây thôi, trong đền thờ bà Junon ở thành Argos của vua Abas, tôi nhận ra tấm khiên mà trước đây tôi thường cầm bằng tay trái^[1000]!

Mọi thứ đều thay đổi nhưng không có gì chết đi. Linh hồn lang thang, khi thì đến chỗ này, khi thì đi chỗ kia, và vào cư ngụ trong bất cứ hình hài nào mà nó thấy bằng lòng. Từ trong con thú vật, nó chuyển vào trong con người, và từ con người chúng ta nó lại sang con thú nhưng nó không bao giờ chết. Như chất sáp dễ nhào nặn được in lên một hình vẽ mới thì không còn như trước nữa, không giữ lâu cùng một hình dạng nhưng nó vẫn là chất sáp; nên chi tôi dạy rằng linh hồn thì bao giờ cũng là chính nó, dù nó di chuyển sang những hình hài lúc nào cũng thay đổi. Vì vậy, trong trường hợp lòng hiếu thảo của các bạn bị thói háu ăn chế ngự, tôi cảnh báo các bạn như một nhà tiên tri, đừng xua đuổi những linh hồn có thể là của bà con thân thiết trong dòng họ của các bạn bằng sự giết hại thú vật để ăn thịt,

đừng để máu được nuôi dưỡng bằng máu.

Và vì tôi lao vào một chuyến hải hành trên biển cả mênh mông, và để các cánh buồm mặc cho gió lộng, các bạn hãy biết rằng không có gì trong toàn vũ trụ giữ được hình dạng của mình. Mọi thứ đều ở trong tình trạng thay đổi liên tục, và mọi thứ được tạo ra đều mang bản chất thay đổi trong nó. Thời gian, bản thân nó cũng trôi qua trong một sự chuyển động liên miên, không khác gì một dòng sông. Vì cả sông lẫn thời gian đều không thể ngừng trôi; nhưng, như sóng xô đuổi nhau, và mỗi con sóng đến thì bị con sóng sau đẩy và chính nó thì đẩy con sóng trước, thời gian cũng thế, nó vừa chạy trốn, vừa đuổi theo, và nó bao giờ cũng mới. Vì cái gì đã hiện hữu trước đây thì bây giờ không còn nữa, và cái gì trước đây không có mặt thì bây giờ xuất hiện, và như thế mỗi khoảnh khắc đều được làm mới lại.

Các bạn thấy đêm gần tàn thì nhanh chân đến gặp rạng đông, và các tia sáng mặt trời theo sát sau bóng tối của đêm. Và bầu trời không phải lúc nào cũng có cùng một diện mạo, khi mọi sinh vật mệt mỏi vì công việc đầu nghỉ ngơi lúc nửa đêm thì không giống như khi Lucifer sáng rõ xuất hiện trên con ngựa trắng như tuyết; bầu trời còn đổi khác khi Aurore, kẻ báo hiệu rạng đông, nhuộm hồng chân trời để đón chờ Apollon đến. Tấm khiên tròn của vị thần này thì đổ chói vào buổi sáng khi nó mọc lên từ dưới đất, và cũng đổ chói khi nó lặn xuống dưới đất lần nữa; nhưng nó thì trắng khi ở đỉnh điểm bởi vì trên đó bầu không khí thì tinh khiết hơn và rất xa sự hiện diện gây ô nhiễm của quả đất. Và Diane, nữ thần của Đêm, không bao giờ có thể giữ được cùng một hình dạng của chính mình. Nàng thì nhỏ đêm nay hơn đêm mai nếu là trăng tròn, sẽ lớn hơn đêm nay so với đêm mai nếu là trăng khuyết.

Rồi một lần nữa các bạn không thấy bốn hình sắc nối tiếp nhau của

năm, như bắt chước bốn giai đoạn của đời người hay sao? Vào đầu mùa xuân, nó thì mỏng manh nhưng đã có sức sống tươi mát, y như một đứa bé; lúc đó các chồi cây nhú khỏi mặt đất, tuy yếu và mềm nhưng đã gặp được ánh sáng để nảy nở nhanh hơn, khiến các nông dân khắp khởi mừng thầm. Rồi mọi thứ đơm bông kết trái, và những cánh đồng phì nhiêu bỗng rực rỡ những sắc hoa nhưng lá xanh trên cành chưa đủ cứng cáp. Khi mùa xuân đi qua, năm lớn lên trông rắn rỏi hơn, và khi bước vào mùa hè thì trở nên giống như một thanh niên mạnh mẽ. Không có mùa nào táo bạo hơn nó, không có mùa nào cởi mở hơn nó trong cuộc sống phong phú và ấm áp. Rồi mùa thu đến, khi sự sôi nổi của thời thanh xuân không còn nữa, chín chắn và trầm tĩnh hơn, ở giữa tuổi trẻ và tuổi già, hai bên thái dương thấy lấm tấm những lọn tóc muối tiêu. Rồi mùa đông đến với những bước chân loạng choạng, người run rẩy, tóc không còn hay đã bạc.

Thân thể của chính chúng ta cũng biến đổi không ngừng: chúng ta, ngày mai, sẽ không là như chúng ta từng là ngày hôm qua và sẽ khác chúng ta đang là ngày hôm nay. Đã có một thời chúng ta chỉ là một hạt mầm đơn giản và hy vọng thành người, nằm kín đáo trong bụng mẹ. Rồi Tự nhiên đến giúp với các bàn tay khéo léo của mình, và vì không muốn cơ thể chúng ta cứ chịu cảnh tù túng trong cái bụng mẹ căng to, kéo chúng ta ra khỏi chỗ trú ngụ đầu tiên đó và đưa vào bầu không khí tự do. Xuất hiện trong ánh sáng như thế, đứa bé sơ sinh nằm đó, không có chút sức lực nào. Nhưng chẳng mấy chốc nó trở mình rồi đưa người lên trên bốn chân theo cách các con thú, rồi dần dần nó đưa tay nắm cái gì đó và đứng lên được, tuy hai đầu gối còn yếu và người thì lão đảo. Sau đó, mạnh mẽ và nhanh nhẹn, nó trải qua tuổi thanh xuân; rồi khi thời trung niên cũng qua đi, nó trượt theo con dốc xuống của tuổi già tàn tạ.

Sự già nua ngấm ngấm làm suy yếu rồi làm đổ sụp các sức mạnh của những năm trước; và Milon^[1001], khi về già, đã bật khóc khi nhìn những cánh tay của mình, trước đây đã từng giống như các cánh tay của Hercule với các cơ bắp nổi to và cứng cáp, bây giờ thì yếu ớt và mềm nhão. Nàng Hélène của thành Troie cũng không cần được nước mắt khi thấy trong gương những nếp nhăn già nua trên mặt, và vừa khóc, vừa tự hỏi tại sao mình bị làm con mồi của những người đàn ông yêu mình, đến hai lần^[1002]. Hỡi Thời gian, mi là kẻ tham tàn lớn, và mi nữa, hỡi Tuổi già đồ kỵ, cả hai đưa mi cùng nhau hủy hoại mọi thứ trên đời; và bằng cách gặm nhấm với bộ răng của mình một cách từ từ, cuối cùng bọn mi tàn phá mọi thứ qua cái chết chậm.

Và ngay cả những thứ mà chúng ta gọi là nguyên tố cũng không tiếp tục tồn tại. Những thay đổi nào mà chúng trải qua, các bạn hãy lắng nghe và tôi sẽ nói. Trong vũ trụ vĩnh hằng có bốn nguyên tố phát sinh. Hai trong số này, đất và nước, thì nặng và dưới sức nặng của chính mình, chúng trụt xuống ở những vùng thấp hơn. Hai cái còn lại, không khí và lửa - lửa thì thuần khiết hơn không khí, và không có trọng lực - và nếu như không được giữ lại thì sẽ bay lên những vùng cao hơn nữa. Những nguyên tố này, dù bị chia cách xa ra trong không gian, tất cả đều bắt nguồn mỗi cái này từ mỗi cái kia và khi trở lại cũng thế, mỗi cái này vào mỗi cái kia. Nguyên tố đất, tan dần và loãng ra thành nước trong, và loãng hơn nữa, nước biến đổi thành gió và không khí; rồi mất đi sức nặng lần nữa, cái không khí này, đã rất loãng rồi, nhảy vọt lên lửa, chỗ cao nhất trong tất cả. Rồi chúng trở lại lần nữa, theo thứ tự ngược lại: lửa tự lại trở thành không khí đặc, rồi biến thành nước, và nước đông và cứng lại thì thành đất.

Không có cái gì, kể cả những nguyên tố nói trên, bảo toàn được hình

dạng của riêng nó; nhưng Tự nhiên, kẻ làm mới vĩ đại, tạo ra những hình dạng từ những hình dạng khác. Trong toàn thể vũ trụ, hãy tin tôi đi, không có cái gì chết đi, nó chỉ biến đổi và làm mới hình dạng nó thôi. Cái mà ta gọi là “sinh” chỉ là bắt đầu một sự hiện hữu khác với sự hiện hữu trước đó, và “tử” chỉ là chấm dứt sự hiện hữu đó. Và dù cho các nguyên tố có thể di chuyển từ chỗ này sang chỗ kia và từ chỗ kia sang chỗ này, tổng số của toàn thể các nguyên tố đó vẫn không đổi.

Về phần mình, tôi nghĩ rằng không có gì tồn tại lâu dài dưới cùng một hình dạng. Vậy nên các thời đại đã biến chuyển từ thời hoàng kim sang đồ sắt^[1003], và vậy nên tình trạng của các nơi này, chốn kia cũng thay đổi. Chính mắt tôi đã từng thấy cái mà trước đây là một vùng đất cứng chắc nay trở thành biển; và tôi lại thấy đất nổi lên thay thế cả một vùng biển; vỏ ốc, vỏ sò được tìm thấy nằm rất xa bờ đại dương, và một cái neo xưa ời là xưa được tìm thấy trên một đỉnh núi. Mưa như thác đổ đã biến một vùng đồng bằng thành thung lũng, và các trận lụt dữ dội đã đẩy những ngọn đồi trôi xuống biển; trước đây là những bãi lầy thì giờ thấy phủ đầy cát nóng như nung, và trước đây là vùng đất khô hạn, thiếu nước, nay lại thành đầm lầy.

Ở chỗ này, thiên nhiên đã mở cho tuôn chảy những dòng suối tươi mát, ở chỗ kia thì chúng bị chặn lại vô cớ; và các con sông, được khai thông bởi những sự chuyển động trong lòng quả đất, trào ra chảy mạnh hay bị khô cạn rồi chìm sâu khuất mắt. Chẳng hạn như sông Lycus bị nuốt chửng bởi một kẽ nứt sâu của quả đất rồi chui đầu ra ở nơi rất xa đó, dưới một diện mạo khác. Như Érasinus hùng vĩ, sau khi bị nhận chìm và chảy ngầm dưới mặt đất, lại xuất hiện như một con sông cao kỳ ở vùng đồng quê gần thành Argos. Và người ta kể là Mysie, vì xấu hổ về cái đầu ngu ngốc và hai

cái bờ trước đó của mình, đã chọn một vùng đất khác để chảy, với cái tên mới là Caïque. Aménanus, khi thì chảy tràn bờ, cuốn theo cát của đảo Sicile, khi thì bị cạn nước, nằm trơ đáy. Trước đây người ta uống được nước sông Anigros nhưng giờ thì chẳng ai muốn đựng tới từ khi - nếu ta tin theo lời kể của các nhà thơ - những con “centaure” đầu người thân ngựa xuống rửa những vết thương do những mũi tên của Hercule, người anh hùng cầm chùy, gây ra^[1004]. Hơn nữa, có phải Hypanis, bắt ngu ồn từ những dãy núi ở vùng Scythie, trước đây có nước mát và ngọt, giờ thì lại có vị mặn vì có muối lẫn vào?

Ngày xưa nước bao quanh các đảo Antissa, Faros, và Tyr thuộc vùng Phénicie, bây giờ không một cái nào được gọi là đảo nữa. Những cư dân lớn tuổi trong vùng đó thường hay nói là Leucas ngày xưa là một phần của đại lục, nhưng bây giờ có sóng vỗ chung quanh nó. Zancle^[1005] cũng thế, theo lời kể, từng là một phần của Ý cho tới khi các ranh giới của thành phố này bị sóng to gió lớn cuốn đi, và nước biển xâm thực đẩy lùi đất liền vào trong^[1006]. Nếu các bạn muốn tìm Hélicé và Buris, xưa kia là hai thành phố ở vùng Achaïe, các bạn sẽ tìm thấy chúng dưới các làn sóng biển, và các thủy thủ vẫn chỉ cho các bạn thấy hai thành phố xiêu vẹo với các bức tường thành bị chìm ngập^[1007].

Gần Trézène, thành phố do Pitthée trị vì, có một ngọn đồi cao và trọc, trước đây là mặt đất hoàn toàn bằng phẳng, nay lại là đồi. Bởi vì - thật kinh khiếp khi kể ra - những sức mạnh tàn bạo của các luồng gió bị giam giữ trong các hang động tối tăm dưới mặt đất và tìm một lối thoát ra ngoài để thoả cho thỏa thích, chúng đã cố gắng xoay sở dưới đó để có được một không gian tự do hơn vì trong ngục tối không có lấy một kẽ hở nào như một lối ra cho hơi thở của chúng, nhưng các nỗ lực của chúng thấy đầu vô

ích, nên chúng bèn ra sức kéo dài và làm căng phình mặt đất, giống như ta dùng hơi từ miệng làm nở to cái bong bóng hay cái túi làm từ da của con dê có sừng. Cái vùng đất phồng lên vẫn còn đó, mang hình dạng một quả đồi cao, và càng rắn chắc ra với năm tháng trôi qua.

Dù có rất nhiều ví dụ mà tôi nghe nói hay biết rõ đến trong đầu tôi lúc này nhưng tôi chỉ nói thêm một vài cái thôi. Nước, các bạn có thấy nó cho và nhận những hình dạng kỳ lạ hay không? Dòng suối của mi, hỡi Ammon đầu có sừng^[1008], vào buổi trưa thì lạnh, nhưng buổi sáng hay chiều tối thì ấm. Người ta kể đó là do người “Athamane”^[1009] lấy củi đốt lửa rồi dụi nó xuống suối khi vầng trăng lưỡi liềm đang khuyết dần từng đêm đạt tới chỗ mảnh nhất. Người Cicone có một con sông mà ai uống nước của nó thì thấy ruột gan mình hóa đá; không những thế, nước sông này hễ chạm vào cái gì thì cái đó cũng bị hóa đá cứng thạch luôn. Crathis, và Sybaris, một con suối nằm không xa vùng đất của chúng ta, làm cho tóc mọi người có màu của hổ phách và của vàng; và còn chuyện lạ lùng hơn nữa, là có những con suối mà nước của nó có quyền năng thay đổi không những thân thể mà còn cả trí óc nữa.

Ai mà không nghe tiếng xấu về những làn sóng của hồ Salmacis^[1010] và về các cái hồ ở xứ Éthiopie chứ? Bất cứ ai uống nước của chúng, hoặc là phát điên ăn nói lảm nhảm, hoặc rơi vào trạng thái đờ đẫn, uể oải một cách nặng nề và kỳ lạ. Và bất cứ ai giải cơn khát ở con suối Clitorium thì sau đó xa lánh rượu nho, chỉ thích uống một cách điếu độ nước trong và sạch; đó là, hoặc do nước suối này có tính chất ngược với hơi nhiệt của rượu, hoặc do, theo lời kể của người dân trong vùng, Mélampus, con trai của Amythaon, sau khi đã chữa lành bệnh điên cho các cô con gái loạn trí của Prétus, vua thành Argos, bằng những câu thần chú và thảo dược có

phép thuật, đã vớt xuống con suối phần thảo dược còn thừa đó, và sự ác cảm đối với rượu nho ở lại trong suối nước. Nhưng dòng sông Lynceste lại tạo ra một hiệu ứng ngược lại: ai mà uống nước của nó, dù ít thôi, sẽ thấy mình đi lão đảo như thể đã nốc rượu nho nguyên chất. Và ở Arcadie có một cái hồ mà người xưa gọi là Phénéos, bị ngờ vực vì nước của nó có tính chất nhập nhằng: tránh xa nó vào ban đêm vì uống vào thì gây tổn thương cho cơ thể; nhưng vào ban ngày, có uống cũng vô hại. Vậy nên hồ và suối, khi thì có hiệu ứng này, khi thì có hiệu ứng kia.

Đảo Ortygie đã có một thời trôi nổi trên sóng nước nhưng nay vững chắc đứng một chỗ^[1011]. Con thuyền Argo^[1012] sợ hai cái đảo đá Symplégade^[1013] vào thời đó thường va đập vào nhau và bụi nước biển bắn tung tóe rất cao; nhưng bây giờ chúng đứng bất động và xem thường sóng to gió lớn. Và ngọn núi Etna, ngày nay sáng và nóng rực với các lò lửa đầy lưu huỳnh, trong tương lai sẽ không phải lúc nào cũng phun lửa cũng như sẽ không phải lúc nào cũng đầy lửa như bây giờ. Vì nếu trái đất là một con thú sống và có nhiều lỗ thông phụt ra lửa thì nó có thể thay đổi những lỗ thông này, và mỗi khi nó bị rung chuyển mạnh thì nó cũng có thể đóng chúng và mở ra những lỗ khác; hoặc, nếu những luồng gió mạnh bị giam cầm trong các hang sâu, nếu chúng thổi đá va chạm với đá cùng các chất có chứa mìn lửa bên trong, và các chất này phát cháy từ sự cọ xát của đá, các hang động đó sẽ lạnh trở lại khi gió không còn sức để thổi; hoặc, nếu đó là nhựa khoáng tự nhiên bốc lửa, và chất lưu huỳnh màu vàng cũng cháy mà khó thấy ngọn lửa, thì chắc chắn là một khi trái đất không còn cung cấp chất đốt và chất bổ dưỡng phong phú để duy trì lửa, và sức lực của nó bị suy kiệt sau rất nhiều thế kỷ, và Tự nhiên tham lam sẽ cảm nhận sự thiếu hụt những dưỡng chất riêng của mình, khi đó nó sẽ

không chịu đựng nổi tình trạng thiếu thốn cùng cực đó, và một khi nó bị bỏ rơi như thế thì nó sẽ từ bỏ lửa của mình.

Người ta kể là ở thành Pallène có những người Hyperboréen, sau khi lao chín lần xuống hồ Triton của nữ thần Minerve, thì thấy thân thể mình bị phủ lên một lớp lông chim nhẹ mềm. Tôi không bảo đảm chuyện đó có thật. Người ta cũng kể là đàn bà ở miền Scythie, họ rắc lên người những thứ nước ép có ma thuật nào đó và tạo ra cùng một hiệu ứng.

Tuy nhiên, nếu ta tin vào những cái đã được chứng nghiệm trong thực tế, các bạn không thấy là khi các xác chết thối rữa, do để lâu hay do trời nóng quá, thì có các sinh vật bé tí sinh sôi nảy nở trong đó sao? Chôn cái xác của con bò đực trong một cái hố sau khi nó bị giết trong lễ hiến tế - đây là một thử nghiệm nhiều người biết - và từ trong khắp nội tạng thối rữa của nó sinh ra những con ong sẽ đi tìm nhụy hoa; và theo cách của con bò đã sinh ra chúng, chúng hay lui tới những cánh đồng, ham thích lao động, và làm việc vất vả với hy vọng được thưởng bằng thành quả của mình. Một con ngựa chiến chôn trong đất sẽ sinh ra những con ong bắp cày. Nếu bạn cắt bỏ hai cái càng cong của con cua biển và chôn cái phần còn lại dưới đất thì từ cái xác cua bị chôn đó sẽ xuất hiện một con bọ cạp có cái đuôi cong đáng gờm. Và các con sâu bướm dẹt tổ kén màu trắng trên lá cây - một thực tế quen thuộc đối với dân quê - biến thành những con bướm tang tóc^[1014]. Trong bùn nhầy nhụa có tính dịch tạo ra các con ếch màu lục, lúc đầu không có chân nhưng chẳng mấy chốc chân được mọc ra đáp ứng cho việc bơi lội, và cùng lúc, hai chân sau dài hơn hai chân trước, thích hợp cho việc nhảy vọt rất xa. Chú gấu con mà mẹ gấu mới sinh ra không phải là gấu con mà là một cục thịt vừa mới sống; nhưng mẹ gấu cho nó một cơ thể bằng cách liếm nó và tạo cho nó ra một hình dạng

giống mình. Các bạn không thấy bằng cách thức nào những ấu trùng của các con ong mật, nằm sâu trong sáp có hình sáu cạnh, được sinh ra mà cơ thể không có chi nào hết nhưng rồi sau đó mới có thêm chân và cánh? Con chim của bà Junon, con công đó, có đuôi trang điểm bằng sao trời, con chim đại bàng mang vũ khí của Jupiter, và những con bọcâu của Vénus, và toàn thể loài chim - vậy thì ai, nếu không biết đó là thực tế - có thể tin được là chúng sinh ra từ bên trong một quả trứng? Và cũng có người nghĩ rằng, khi xương sống của một con người thối rữa trong nấm mồ chật hẹp thì tùy sống biến thành con rắn.

Tuy vậy, tất cả những con thú này bắt đầu sự sống của chúng từ các sinh vật khác; nhưng có một con chim, duy nhất, tự làm mới và tự tái tạo từ chính mình; người Assyrien^[1015] gọi nó là phượng hoàng. Nó không sống bằng hạt ngũ cốc hay những gì có màu lục nhưng bằng nhựa trầm hương và nước vắt của cây sa nhân. Thực ra, con chim này, sau khi đã sống đủ năm thế kỷ, tự xây cho mình một cái tổ trên ngọn cây cọ đựng dừa, chỉ dùng cái mỏ sạch sẽ và móng vuốt của mình; và khi đã đặt trên cái tổ đó vỏ quế thanh và bông của cây cam tùng có mùi thơm, những mảnh quế vụn và nhựa trầm hương có màu vàng, nó nằm lên trên và chấm dứt cuộc đời nó giữa những mùi thơm đó. Theo lời kể, từ thân xác của con chim cha này, một con phượng hoàng con ra đời và được định trước là sẽ sống lâu cũng chừng ấy năm. Khi tuổi tác đã cho nó đủ sức mạnh để chịu đựng gánh nặng, nó làm nhẹ bớt các cành của cây cọ cao bằng cách mang cái tổ nặng nề đó đi chỗ khác, và một cách thành kính, nó mang cái mộ của cha và cũng là cái nôi của chính mình xuyên qua không trung trong vắt đến tận thành phố Mặt trời^[1016] và đặt cái tổ xuống trước các cánh cửa thiêng liêng của điện thờ thần Mặt trời ở đó.

Nhưng nếu có cái gì đáng ngạc nhiên trong những sự lạ thường này, chúng ta có thể ngạc nhiên trước con linh cầu thay đổi giới tính, khi thì nó là cái, khi thì nó là đực sau khi giao cấu với con đực. Và còn con tắc kè hoa nữa, tự nuôi sống bằng gió và không khí, nó đổi ngay tức khắc sang màu của bất cứ thứ gì nó chạm tới. Ấn Độ bại trận tặng các con linh miêu cho Bacchus, vị thần có lá và quả nho quăn quanh đầu; và người ta kể là nước đá con thú này đông lại và biến thành đá khi gặp không khí. Và san hô cũng vậy, nó là một thực vật mềm ở dưới nước nhưng một khi bị không khí chạm tới lần đầu tiên thì nó cứng lại.

Ngày sẽ tàn, và Apollon sẽ tắm các con ngựa thờ hỗn hển của mình ở dưới biển sâu trước khi ta có thể kể ra tất cả những thứ đã mang lấy các hình dạng mới. Vậy nên chúng ta thấy thời thế thay đổi, vài nước tạo ra sức mạnh mới cho mình, vài nước rơi vào tình trạng suy yếu. Như thành Troie chẳng hạn, từng một thời hùng mạnh về nhân lực và tài lực, và cả mười năm không tiếc hy sinh xương máu, nhưng Troie giờ đây thì hèn kém, không có gì để khoe ra ngoài mấy tàn tích xưa cũ, không có châu báu mà chỉ có mấy nắm mộ tổ tiên. Sparte đã có một thời là thành phố danh tiếng; và thành Mycènes^[1017] từng là một cường quốc hưng thịnh cũng như thành Athènes của Cécrops và thành Thèbes của Amphion. Nhưng hiện nay thì sao? Sparte chỉ còn là một vùng đồng quê chẳng có giá trị gì, Mycènes kiêu hãnh đã sụp đổ; và có phải Thèbes, quê hương của Oedipe, còn lại gì ngoài cái tên? Và Athènes của Pandion nữa, cũng chỉ còn là một cái tên không hơn không kém. Và bây giờ mù Dao ngôn nói rằng thành La Mã của những người hậu duệ của Dardanus^[1018] đang nổi lên bên con sông Tibre bắt nguồn từ dãy núi Apennin và đang đặt nền móng sâu dày và vững chắc cho một đế chế khổng lồ. Nó thì thay da đổi thịt trong khi càng

ngày càng lớn mạnh, và một ngày kia sẽ là kinh đô của thế giới bao la! Đó là số mệnh của La Mã mà các nhà tiên tri và các sấm truyền tiết lộ, theo lời người ta kể lại với chúng ta.

Và như chính tôi nhớ lại, khi thành Troie sụp đổ, nhà tiên tri Hélénus, con trai của vua Priam, đã nói với Énée lúc đó đang khóc và không biết số phận mình ra sao:

‘Này người con trai của Vénus, người hãy luôn nhớ những dự cảm sâu kín của tâm hồn ta là chừng nào người còn sống thì Troie sẽ không bị hủy diệt hoàn toàn đâu! Lửa và gươm sẽ mở đường cho người. Người sẽ ra đi và mang theo Pergame của mình, cho tới khi người tìm thấy một đất nước tuy xa lạ nhưng tử tế với Troie và với người hơn đất nước riêng của người. Ta cũng thấy ra, ngay cả bây giờ, một thành phố mà số mệnh đã định sẵn cho những hậu duệ của người Phrygie^[1019] như người cái vai trò tạo dựng nó lên, và không có lấy một thành phố nào khác vĩ đại hơn nó, hôm nay hay mai sau, hay cả trong quá khứ nữa. Những quân vương khác, trong suốt những thế kỷ dài, sẽ làm nó hùng mạnh, nhưng có một người^[1020], sinh ra từ máu mủ của Iule^[1021], sẽ đưa nó lên vị thế bá chủ thế giới. Khi trái đất đã hưởng đủ những ân huệ của ông, thiên giới trên cao xanh kia sẽ hoan hỉ với sự hiện diện của ông và cõi trời sẽ là nơi ông dừng chân mãi mãi.’

Đây là những điếu tiên tri, tôi còn nhớ rõ, mà Hélénus đã tiết lộ với Énée trong khi Énée lên đường lưu vong, mang theo những vị gia thần hộ mạng, và tôi thấy vui mừng là những bức tường thành được các hậu duệ của Énée dựng lên và người Hy Lạp đã chiến thắng nhưng chính người Troie cuối cùng hưởng lợi^[1022].

Nhưng tôi e rằng mình sẽ bị lạc đề nếu các con ngựa đưa ta đi quên mất

phi nhanh đến đích. Bầu trời và bất cứ cái gì ở dưới nó đều thay đổi hình dạng của chúng, cũng như trái đất và tất cả những gì bên trong nó. Chúng ta, một phần của vũ trụ, thì cũng vậy, bởi vì chúng ta không chỉ là xương thịt mà còn là những linh hồn có cánh, và chúng ta có thể nhập vào trong hình hài của những con thú hoang dã cũng như ở trọ trong thân xác của bầy gia súc. Những thân xác đó có thể đã cho linh hồn của cha mẹ hay anh em của chúng ta hay có liên hệ với chúng ta bằng những mối ràng buộc khác, hay ít ra là linh hồn của con người, vào ản nấu, vậy nên chúng ta hãy để chúng được sống yên ổn và quý trọng, đừng làm đầy cái bụng chúng ta với thịt của chúng như trong bữa tiệc của Thyeste^[1023].

Ôi cái thói quen độc ác, ôi cái hành động nghịch đạo của những ai sửa soạn làm đồ máu con người, hay dùng dao cắt cổ một con bê và nghe những tiếng kêu be be của nó một cách hoàn toàn dửng dưng! Hay những ai có thể giết một con dê con khóc không khác gì một đứa bé hay ăn một con chim mà họ vừa cho nó ăn! Có một khoảng cách nào không giữa những hành vi như thế với sự giết người thực sự? Thói quen ăn thịt này sẽ đưa ta đi về đâu? Hãy để con bò kéo cày và chết tự nhiên khi quá già; hãy để con cừu cho ta bộ lông để chống chọi những luồng gió lạnh lẽo từ phương Bắc thổi xuống; hãy để con dê cái cho ta sữa tươi từ bầu vú đầy của nó. Hãy dẹp qua một bên nào lưới săn, nào bẫy hãm, nào bẫy dây, nào tài nghệ đánh lừa. Đừng bắt chim với cái que dài có nhựa bẫy chim; đừng cười nhạo nữa con nai ngây thơ với con bù nhìn gắn lông chim làm nó sợ hãi, hay giấu cái lưới câu cong dưới miếng mồi trông như đồ ăn. Hãy giết những sinh vật làm hại các bạn, nhưng ngay cả trong các trường hợp này, giết chúng là đủ rồi. Đừng lấy thịt chúng làm thực phẩm, hãy ăn những thứ vô hại hơn.”

Hoàng hậu Égérie, chàng Hippolyte

Đó là những lời giảng dạy mà tâm trí của Numa^[1024] đã tiếp nhận, theo lời thiên hạ kể, trước khi trở về quê hương và lên ngôi trị vì ở Latium theo lời yêu cầu của dân chúng. Là người chôn cất hạnh phúc của tiểu nữ thần Égérie và may mắn được dẫn dắt bởi các nàng “Muse”, ông dạy cho thần dân của mình những nghi lễ thiêng liêng và uốn nắn một dân tộc hiếu chiến, hung bạo theo các phương cách tìm kiếm và gìn giữ hòa bình. Khi tuổi đã cao, ông rời bỏ cây vương trượng và cuộc đời, và mọi người đều khóc thương ông, bất kể họ là những bà mẹ, những ông bố, quan lớn hay dân thường ở Latium.

Về phần vợ ông, bà rời kinh đô và sống xa lánh mọi thứ trong những khu rừng rậm của thung lũng Aricie; nhưng tại đây tiếng kêu rên và than khóc vì nỗi đau chôn cất quá rầy sự thờ phụng nữ thần Diane do Oreste thiết lập ở vùng đất này^[1025]. Ôi, đã bao lần các tiểu nữ thần của rừng cây và hồ khuyên bà hãy ngừng than khóc, hay nói ra những lời an ủi, nhưng thấy đâu vô ích! Đã bao lần thấy bà đầm đìa nước mắt, Hippolyte, người con trai anh dũng của Thésée, bèn nói:

“Này bà Égérie, hãy ngừng khóc đi. Bà không phải là người duy nhất than trách số phận mình. Hãy nghĩ đến những kẻ khác cũng mang những nỗi đau mất mát tương tự và bà sẽ chịu đựng nỗi đau của riêng mình một cách nhẹ nhàng hơn. Ước gì tôi có thể làm bà nguôi ngoai sầu khổ bằng những trải nghiệm của người khác hơn là của tôi! Nhưng ngay cả sự trải nghiệm của tôi cũng có thể an ủi bà.

Bà có thể đã nghe nói đến Hippolyte^[1026] và làm sao anh ta đã phải chết do sự căm giận của người cha và mưu chước của bà mẹ ghẻ đáng nguyền rủa. Bà sẽ ngạc nhiên và tôi sẽ khó mà chứng thực lời nói của mình; tuy vậy, tôi là Hippolyte đấy. Ngày xưa, khi Phèdre^[1027], con gái của Pasiphaé, từng nhiều lần tìm cách cám dỗ tôi để làm ô uế giường ngủ của cha tôi, nhưng thấy đâu vô ích; thế là nàng ta xuyên tạc sự thật, buộc tội tôi đã làm cái điều mà chính nàng ta muốn tôi làm - có phải đó là do nàng ta sợ hãi nếu lỡ cái ham muốn ngang trái của mình bị khám phá ra hay do tức giận vì bị tôi cự tuyệt ăn nằm với nàng ta? - và dù tôi vô tội, cha tôi đã tin lời nàng ta và đuổi tôi ra khỏi thành phố và lớn tiếng nguyền rủa khi tôi ra đi với những lời nguyền chết người trên đầu.

Trên đường lưu vong, tôi cho cỗ xe đi về hướng Trézène, thành phố của Pitthée, và trong khi đang chạy dọc theo bãi biển của vịnh Corinthe thì thấy sóng biển dâng lên cuộn cuộn và một cột nước có vẻ to và cao lên như một quả núi, tạo ra những tiếng gầm vang và tự tách ra ở đỉnh của nó. Rồi các ngọn sóng vỡ tung ra và một con bò đực có sừng xuất hiện, chồm lên cao đến ngực giữa không trung, và từ lỗ mũi và miệng há to, nó phun ra cả tấn nước biển. Các bạn đồng hành^[1028] với tôi thấy tim đập thình thịch vì quá sợ. Nhưng tôi vẫn bình tĩnh, không thấy kinh khiếp chút nào, vì cả tâm trí mình bị những ý tưởng buồn bã về sự biệt xứ chiếm cứ.

Rồi bỗng nhiên các con ngựa hăng say của tôi quay đầu về phía biển, tai dựng đứng và toàn thân run rẩy vì sợ hãi trước cái hình thù quái dị đó; rồi chúng kéo cỗ xe chạy như bay trên con đường đá có dốc đứng. Tôi tìm cách kiềm chế chúng với các sợi dây cương lổm đổm nước dãi trắng nhưng vô ích, và tôi nghiêng người ra sau, tay cố kéo căng các sợi dây da khá chắc đó. Dù sao sức mạnh điên dại của các con ngựa hăng đã không

vượt qua sức mạnh của tôi nếu như một trong những bánh xe không va phải một thân cây vút trên đường khiến nó bị vỡ và rơi khỏi trục xe. Tôi bị văng mạnh ra ngoài cổ xe, và trong khi những dây cương giữ chặt hai chân tôi lại, bà cũng có thể hình dung ra thân người tôi bị kéo lê trên đường, các bắp thịt bị đâm thủng bởi đầu nhọn của những mảnh cây vụn, tay chân thì một phần bị đứt lìa, một phần bị giữ chặt, xương cốt tôi bị gãy nghe rõ to, và hơi thở cuối cùng của tôi đi ra cùng với linh hồn mệt mỏi của mình. Và không còn một bộ phận nào của thân xác tôi mà bà có thể nhận ra, tất cả chỉ còn là một thương tích lớn.

Này tiểu nữ thần Égérie, bà có thể hay có dám so sánh sự mất mát của bà với tai họa của tôi không? Hơn nữa, tôi cũng thấy cái thế giới âm u đó của cái chết, và tấm cái thân xác tan nát của mình trong dòng nước Phlégéthon^[1029]. Và tôi hẳn còn ở dưới đó nếu như Esculape^[1030], con trai của Apollon, không trả lại cho tôi cuộc sống nhờ những liều thuốc hiệu nghiệm của ông ấy. Và khi tôi sống lại nhờ những nước cốt có phép thuật và tài nghệ chữa trị của Esculape, dù việc này khiến ông vua cõi âm Pluton tức giận, nữ thần Cynthe^[1031] tạo ra một màn mây dày đặc bao bọc xung quanh tôi để tôi không bị những kẻ khác trông thấy mà nổi lòng ganh tị về món quà cuộc sống này.

Và để tôi có thể được an toàn và chường mặt ra trước mọi người mà không sợ bị trừng phạt, nàng làm tôi trông già hơn và biến đổi khuôn mặt tôi để không ai có thể nhận ra. Nàng suy đi tính lại thật lâu, không biết nên chọn cho tôi chỗ trú ngụ ở đảo Crète hay đảo Délos. Nhưng cuối cùng nàng không vừa ý với hai nơi đó, và đưa tôi đến chốn này. Và nàng ra lệnh tôi từ bỏ cái tên cũ có thể gọi tôi nhớ đến những con ngựa^[1032] của mình, và nói: ‘Mi ngày trước là Hippolyte, nhưng bây giờ mi là Virbius.’ Từ đó

đến nay tôi sống trong vườn cây này, và vì chỉ là một tiểu thần nên tôi núp bóng nữ thần Diane, người tình nữ của tôi, và được chấp nhận trong đoàn tùy tùng của nàng.”

Người đàn ông tên là Tagès, ông Cipus

Nhưng nỗi buồn đau của Égérie vẫn không nguôi ngoai dù đã biết đến những sự thống khổ của người khác; bà nằm sóng soài trên đất, dưới chân núi, mặt lúc nào cũng đầm đìa nước mắt. Cuối cùng, thấy xúc động trước tình cảm chung thủy dành cho người chồng khuất bóng đã khiến Égérie đau đớn vật vã đến thế, cô em gái của Apollon đã biến thân thể bà thành một con suối mát và biến tay chân mảnh khảnh của bà thành những dòng nước nhỏ nhưng không bao giờ cạn.

Biến cố lạ lùng này đã khiến các tiểu nữ thần ngạc nhiên cực độ, và người con trai của người đàn bà Amazone^[1033] cũng thấy ngạc nhiên không kém một ông nông dân vùng Tyrhénie bỗng đứng thấy giữa cánh đồng một cục đất, nó được số mệnh chỉ định đó, tự di chuyển dù không ai đụng đến, rồi rũ bỏ cái dạng đất cát mà biến thành một con người, và mở cái miệng mới được tạo ra để nói những lời tiên tri. Những người dân bản địa gọi người đàn ông này là Tagès, kể đầu tiên sẽ dạy cho người Étrusque cách thức biết được tương lai^[1034].

Và Romulus cũng không kém ngạc nhiên khi ông thấy cái cán của cây thương của mình, nó là gỗ của cái cây trước đây mọc trên đồi Palatin, bỗng đứng trở lá sum sê, và đứng thẳng được, không phải nhờ cái mũi thương bằng sắt cắm sâu dưới đất nhưng nhờ những rễ cây mới mọc ra; và bây giờ nó không còn chút gì là ngọn thương nữa mà là một cây thù du^[1035] cứng chắc, tỏa bóng mát một cách bất ngờ xuống những người trăn trờng ngắm nhìn nó với vẻ kinh ngạc.

Và Cipus, một trưởng pháp quan La Mã, cũng tỏ ra kinh ngạc không kém khi thấy dưới một dòng suối trong vắt hai cái sừng bỗng nhiên mọc ra từ đầu mình. Ông ta thực sự thấy chúng nhưng nghĩ rằng mình nhìn nhầm cái hình ảnh phản chiếu đó bèn đưa tay lên trán, hết lần này đến lần khác, và sờ cái mà ông thấy trong nước. Không chống lại cái điềm gở này và cũng không đổ lỗi cho đôi mắt nữa, nhưng giống như một người chiến thắng trở về sau khi đánh bại kẻ thù, ông bèn đưa hai tay và ngược mắt lên trời cao, nói lớn: “Hỡi các đấng thần linh, bất cứ điềm gì mà cái thứ kỳ quái này báo trước, nếu là điềm lành thì các vị hãy để sự may mắn đó đến với đất nước tôi và người dân của Quirinus^[1036]. Và nếu đó là một điềm dữ thì hãy để mình tôi gánh chịu những sự bất hạnh”.

Rồi ông dựng lên một cái bàn thờ bằng những miếng đất có cỏ xanh mọc ở trên, và xoa dịu chư vị thần linh với các nén hương thơm, với nghi thức hiến tửu bằng rượu nho, và quan sát bộ đồ lòng còn động đậy của con cừu non bị hiến tế để xem nó báo trước ông điềm gì. Khi người thầy bói lòng^[1037] xứ Étrusque xem xét kỹ bộ lòng đó, ông ta nhận ra những dấu hiệu của một biến cố lớn tuy chưa thực sự hiển nhiên. Nhưng sau khi đưa ánh mắt sắc bén từ bộ lòng của con cừu đến hai cái sừng của Cipus thì ông ta thốt ra lời này: “Tôi xin kính chào ngài, nhà vua mới! Đúng vậy, chính ngài, Cipus, và cặp sừng của ngài, mà xứ sở này, thành Latium này, sẽ phục tùng. Đừng chậm trễ! Hãy nhanh chân đi vào những cánh cổng đã mở cho ngài! Đó là mệnh lệnh của Trời. Một khi được tiếp đón trong thành phố, ngài sẽ là vua và sử dụng cây vương trượng một cách an toàn và mãi mãi”.

Cipus bước lùi ra sau, và bướng bỉnh quay mặt không nhìn những bức tường thành La Mã, và thốt lên: “Ôi, xin chư vị thần linh cho tôi được

tránh xa, rất xa một số phận như thế! Tốt hơn cho tôi rất nhiều là để tôi sống một đời lưu vong xa nhà còn hơn là ngọn đuốc Capitoles thấy tôi trở thành vua!”

Ông nói xong, và ngay lập tức triệu tập một cuộc họp chung giữa dân chúng và viện nguyên lão tôn kính. Nhưng trước tiên ông che giấu cặp sừng bằng một vòng nguyệt quế, biểu tượng của hòa bình^[1038]; rồi đứng trên vai của những người lính dũng cảm và cầu nguyện các vị thần thời xa xưa theo tục lệ, ông nói: “Ngay đây có một người sẽ thành vua trừ phi quý vị đuổi hắn ra khỏi thành phố này. Hắn là ai thì ta sẽ cho quý vị biết, không phải bằng tên họ mà bằng một dấu hiệu: hắn có hai cái sừng trên đầu! Nhà tiên tri tiết lộ rằng một khi hắn vào thành La Mã thì hắn sẽ đưa quý vị xuống hàng nô lệ. Hắn ta hẳn đã có thể vào trong đây rồi vì các cổng thành đầu mở nhưng ta đã chống lại hắn, dù không ai thân cận với hắn hơn ta. Hỡi người dân La Mã, hãy ngăn cản hắn vào trong thành của chúng ta, và nếu hắn đáng tội, hãy xiềng hắn lại, hay giết hắn để chấm dứt nỗi sợ hãi của quý vị trước một tên bạo chúa do số mệnh gọi đến”.

Từ đám đông vang lên tiếng rì rầm nghe giống như tiếng rừng thông khi ngọn gió Đông hung dữ thổi qua, hay như tiếng sóng biển nghe từ xa. Nhưng giữa những lời lẽ khó phân biệt của đám đông xì xào, một tiếng hét vang lên rõ ràng: “Người đó là ai?” Họ đưa mắt nhìn vào trán nhau, cố tìm những cái sừng được nói đến. Rồi Cipus lên tiếng lần nữa: “Đây, người mà quý vị tìm thì đây này”; và đưa tay gỡ cái vòng nguyệt quế ra khỏi đầu, và trong khi họ cố ngăn cản thì ông cho họ thấy cặp sừng lộ ở hai thái dương. Mọi người hạ ánh mắt xuống, miệng kêu rên - ai mà tin được chuyện này cơ chứ? - và miễn cưỡng liếc nhìn cái đầu nổi tiếng một cách xứng đáng nhờ những công lao đóng góp cho thành phố. Rồi không cho

phép ông bị mất thể diện hơn nữa, họ chụp cái vòng nguyệt quế lên đầu ông lại.

Nhưng Cipus này, bởi vì nhà người bị cấm vào trong thành phố, viện nguyên lão quyết định tặng nhà người, như một món quà vinh dự, đất đai ở đồng quê có diện tích rộng bao nhiêu là tùy vào cặp bò buộc cùng ách và kéo cái cày từ sáng sớm đến tối mịt; và trên các trụ đồng của các công thành họ cho khắc lên hai cái sừng với tất cả vẻ đẹp lạ lùng của chúng, để tiếp tục tồn tại qua bao thời đại.

Esculape cứu thành La Mã thoát bệnh dịch

Hỡi các nàng “Muse”, những nữ thần gây cảm hứng cho các nhà thơ, hãy tiết lộ với tôi - vì các nàng biết mà, và còn nhớ rõ những chuyện xa xưa - là làm sao mà cái đảo nằm giữa sông Tibre^[1039] đã tiếp nhận và cho thêm Esculape, con trai của Apollon và Coronis, vào số những đấng thần linh được sùng bái trong thành phố của Romulus này.

Ngày xưa một trận dịch hạch làm ô uế bầu không khí ở Latium, và người chết như rạ, xác nhợt nhạt, không còn máu, tàn phá bởi một chứng bệnh khủng khiếp. Rồi khi chán nản vì phải chôn cất người chết quá nhiều, người La Mã thấy những nỗ lực chăm sóc của con người cũng như tài nghệ chữa trị của các bác sĩ chẳng đưa đến đâu, bèn tìm kiếm sự giúp đỡ từ Trời; họ đi đến thành Delphes, điểm trung tâm của quả đất, nơi có sấm truyền linh thiêng của Apollon, khẩn cầu vị thần này ra tay cứu giúp họ thoát khỏi dịch bệnh và chấm dứt cái tai họa đang hủy hoại thành phố vĩ đại của họ. Rồi đến thờ, cây nguyệt quế và cái bao đựng tên mà Apollon mang trên người, tất cả đều rung lên cùng lúc, và cái thùng ba chân^[1040] đặt sâu phía trong đền thờ trả lời họ với những lời này khiến tâm can họ bất an vì sợ hãi:

“Hỡi những người La Mã, cái mà bọn người tìm kiếm ở đây thì đáng lẽ bọn người tìm kiếm nó ở chỗ nào gần hơn. Thậm chí bây giờ hãy tìm nó ở chỗ gần hơn đó, vẫn còn kịp mà. Bọn người không cần Apollon cứu giúp để giảm bớt chết chóc đâu, nhưng cần con trai của Apollon cứu giúp. Hãy đi đi với những điếm lành, và tìm gặp con trai của ta”.

Khi viện nguyên lão La Mã, với sự khôn ngoan có thừa, được thông báo về những mệnh lệnh của thần Apollon, bèn tìm xem người con trai của ngài đang ở thành phố nào, và gửi một sứ bộ xuống thuyền đi đến vùng bờ biển Épidaure^[1041]. Ngay sau khi cập bến, họ vội vã đến gặp hội đồng nguyên lão Hy Lạp, khẩn cầu những vị này trao cho họ vị thần mà sự hiện diện ở La Mã của ông có thể chấm dứt những tai họa diệt vong của chủng tộc Ausonie; bởi vì bậc tiên tri ở thành Delphes đã ra lệnh rõ ràng như thế. Các vị nguyên lão không đồng thuận, mỗi người một ý. Vài vị cho rằng không nên từ chối giúp đỡ; nhưng phần đông nghĩ nên giữ lại vị thần, không để cho cái ngu ồn của cái riêng của họ ra đi cùng với ông.

Trong khi họ còn ngổn ngang do dự thì hoàng hôn đã bắt đầu xua đuổi những tia nắng còn nấn ná và bóng tối lan tràn khắp thế gian. Rồi trong cơn mơ, người La Mã ơi, mi thấy Esculape, vị thần chữa bệnh, dường như đứng trước giường mi, y chang như ông được thấy ở đền thờ ông, tay trái cầm một cây gậy thô sơ, tay mặt vuốt bộ râu dài, và với giọng điềm tĩnh nói ra những lời này: “Đừng sợ! Ta sẽ đến, và ta sẽ rời đền thờ của ta. Chỉ nhìn con rắn quấn quanh cây gậy này thôi, ghi nhớ hình ảnh nó thật kỹ để có thể nhận ra nó sau này! Ta sẽ biến mình thành con rắn đó, nhưng lớn hơn, có vẻ lớn như những thân hình thần linh phải như thế khi họ biến thể.” Ngay lập tức tiếng nói im bặt, vị thần biến mất và cùng lúc giấc ngủ cũng chấm dứt và một ngày tốt lành rạng dần lên ngay khi giấc ngủ bỏ trốn.

Buổi sáng hôm sau đuổi đi những ngôi sao còn lập lờ trên trời khi các vị nguyên lão họp lại ở ngôi đền tráng lệ của vị thần mà người La Mã tìm kiếm; họ vẫn chưa biết phải làm gì nên đành khẩn cầu vị thần bộc lộ, qua các dấu hiệu linh thiêng, là ông muốn ở đâu. Họ vừa mới nói xong thì vị thần mang lại điếu lành, dưới hình dạng một con rắn với cái mào cao^[1042],

phát ra tiếng huýt gió báo hiệu sự có mặt của mình, và khiến cho bức tượng, các bàn thờ, các cánh cửa, sàn nhà bằng cẩm thạch, và mái nhà mạ vàng, tất cả đều rung lắc. Rồi ông dựng đứng thân hình tới ngang ngực ở giữa đền, đưa cặp mắt tóe lửa nhìn quanh. Đám đông sững sốt đứng run rẩy tại chỗ vì khiếp sợ; nhưng ông thấy tế lễ, các lợn tóe thiêng được buộc bằng một dải khăn trắng, nhận ra vị thần và nói:

“Thần đó! Nhìn đi kìa, đây là thần của chúng ta đó! Hãy đứng im lặng giữ sự tôn kính, hãy nghĩ đến những điều thiêng liêng, hỡi tất cả những ai có mặt nơi đây. Ôi thần, mong sao sự xuất hiện của ngài ở đây mang đến lợi lạc cho chúng tôi và phù hộ cho những người thờ cúng này trong ngôi đền của ngài!” Mọi người có mặt đều tuân lệnh người thầy tế, đứng im chiêm bái vị thần hiện diện trước mắt họ, lập lại những lời cầu nguyện của ông, và những người La Mã cũng làm theo họ, miệng thần thì với sự thành tâm. Vị thần gật đầu một cách ân cần với họ, và lúc lắc cái mào trên đầu, miệng huýt gió với cái lưỡi rung rinh, để họ yên tâm về sự ưu ái của mình.

Rồi ông trượt đi xuống các bậc thang nhẵn bóng, và quay đầu nhìn lại hơi lâu những cái bàn thờ mà ông sắp sửa rời đi rồi chào ngôi nhà quen thuộc và ngôi đền, nơi ông đã trú ngụ rất lâu. Từ đó, con rắn to quá cỡ đó trườn mình di chuyển trên mặt đất có những bông hoa mà người ta ném lên người ông, khi uốn cong khi cuộn mình lại trong khi bò tới, băng qua trung tâm thành phố ra tới bến cảng được che chắn bởi một bờ kè uốn khúc. Đến đây thì ông dừng lại, và với vẻ mặt ân cần, ra vẻ muốn giải tán đám đông sùng bái đi theo sau mình, rồi ông xuống chiếc thuyền La Mã đậu sẵn đó. Cái sông thuyền cảm thấy gánh nặng thần linh và oằn sâu xuống dưới sức nặng của vị thần.

Những người La Mã thấy sung sướng vô hạn, và sau khi làm lễ hiến tế một con bò đực trên bãi biển, họ trang trí chiếc thuyền bằng các vòng hoa rồi rút dây và nhổ neo. Một ngọn gió nhẹ êm đưa thuyền đi; vị thần rướn mình lên cao, tựa đầu vào cái đuôi thuyền cong và nhìn đắm đắm màu nước biển xanh ngắt.

Nhờ gió thuận chiều, thuyền vượt qua biển Ionienne và vào sáng ngày thứ sáu thì đến Ý, đi ngang qua trước mặt bờ biển Lacinium nổi tiếng nhờ đền thờ bà Junon ở trên đó, rồi qua Scylacium, rồi bỏ lại đằng sau Iapygie, và tránh những tảng đá Amphrise ở phía bên trái và vách đá cheo leo Célenne ở phía bên phải, đi dọc theo bờ Rométhium, Caulon và Narycie; rồi đi qua biển Sicile và eo biển hẹp Pélore, và đi gần nơi ở của vua Éole, con trai của Hippotès, và các mỏ đồng Témèse, hướng đến đảo Leucosie và các vườn hồng ở Paestum có khí hậu dễ chịu. Tiếp đó, con thuyền đi men theo đảo Caprée, mũi đất Minerve, và những ngọn đồi Sorrente trông nho trù phú, rồi các thành phố ven biển Hercule, Stabie, Parthénope, sinh ra để sống nhàn hạ, và từ đó hướng đến ngôi đền thờ bà Sibylle ở Cumes. Tiếp đến là thành phố Baïes có nhiều suối nước nóng, và Litterne rợp bóng cây nữ hương, và con sông Volturne kéo theo rất nhiều cát khi chảy xiết, Sinuesse với đông đúc chim bồ câu trắng như tuyết, và Minturnes có khí hậu hại sức khỏe, và Caiète, nơi được đặt theo tên và có ngôi mộ của bà vú của người anh hùng Énée; rồi ngôi nhà của Antiphate, và Trachas, nơi bị đầm lầy bọc quanh, rồi vùng đất của Circé, cuối cùng là bờ biển Antium vững chãi.

Khi những người thủy thủ quay mũi thuyền về phía Antium có đền thờ Apollon này, buồm giăng hết cỡ vì biển động, thì vị thần đuổi mình dài ra và bỏ qua nhiều hốc núi, nhiều con dốc quanh co, cuối cùng vào được bên

trong đền của cha mình nằm gần bờ biển cát vàng. Khi biển lặng trở lại, vị thần bảo trợ cho thành Épidaure ở Hy Lạp rời bàn thờ của cha mình sau khi vui hưởng sự tiếp đãi nồng hậu của vị thần cùng máu mủ, trườn mình như cày trên bãi cát với những cái vẩy kêu rin rít, rồi leo lên cái bánh lái, ngã đầu tựa lên trụ đuôi thuyền cao, cho tới khi đến Castrum rồi vào thành phố thiêng Lavinium, rồi vào cửa sông Tibre.

Tại đây đông đảo dân chúng từ khắp nơi lũ lượt kéo đến để gặp ông, các bà mẹ, các ông cha, và các trinh nữ chăm sóc các ngọn lửa của bà, hồi nữ thần Vesta^[1043] đến từ Troie, và họ chào đón vị thần với những tiếng la hét mừng rỡ. Khắp nơi ở hai bên bờ sông mà con thuyền từ cửa biển đi ngược về La Mã, người ta thắp hương trên các bàn thờ nghe nổ lết đét, không khí đầy khói thơm. Khắp nơi những con thú bị hiến tế làm ấm những lưỡi dao với máu của chúng.

Bây giờ thì chiếc thuyền đi vào thành La Mã, kinh đô của thế giới. Con rắn đứng thẳng người, và tựa đầu vào đỉnh cột buồm, đưa mắt nhìn qua, nhìn lại tìm xem chỗ nào thích hợp để ở. Con sông Tibre rẽ làm hai nhánh ở đây, nước chảy quanh một nơi được gọi là Đảo^[1044]; ở mỗi bên nó dang hai cánh tay bằng nhau ôm lấy mảnh đất đó. Ở địa điểm này Esculape, con rắn - con trai của Apollon, lên bờ từ chiếc thuyền của người La Mã, lấy lại hình hài thần linh trước đó của mình, và chấm dứt được những tai họa mà dân chúng đã phải chịu đựng; sự hiện diện của ông đã mang lại sức khỏe cho thành phố.

Jules César^[1045] được phong thần

Tuy vậy Esculape chỉ là một vị thần đến từ nước ngoài, còn César mới là thần ở ngay thành phố của mình. Danh tiếng lẫy lừng trong chiến tranh cũng như hòa bình; và nếu ông đã biến thành một thiên thể mới, một vì sao rực lửa^[1046], đó không phải chỉ nhờ vào những cuộc xung đột quân sự chấm dứt trong sự khải hoàn hay những hoạt động dân sự thành công, và sự vinh quang được tạo ra nhanh chóng, mà còn nhờ vào Auguste, người con nuôi của ông nữa, người đã tôn ông làm thần. Bởi vì không có công cuộc nào giữa tất cả những thành tựu lớn của César mà vĩ đại hơn việc này: trở thành cha của hoàng đế chúng ta^[1047]. Thật vậy, dù đã chinh phục được người Anh trên đảo của họ, đã dẫn cả hạm đội chiến thắng ngược dòng Nil có bảy cửa sông và rất nhiều cây cối, đã tập hợp người Numide nổi loạn, với vua của họ là Juba, và vương quốc Pont của các vị vua tài giỏi Mithridate, về dưới sự cai trị người La Mã^[1048], tóm lại, dù đã xứng đáng với nhiều chiến thắng và đã cử hành một vài cái^[1049], thì tất cả vẫn không vĩ đại bằng chuyện đã sinh ra Auguste^[1050], một con người xuất chúng đến thế. Với Auguste như là người trị vì thế giới, hỡi chư vị thần linh, các ngài đã ban phúc rất nhiều cho nhân loại! Người con Auguste đó không thể sinh ra từ máu mủ của một người phạm, vậy thì người cha César cần phải được biến thành thần.

Khi Vénus, mẹ của Énée, thấy ra chuyện này, và cũng thấy cái chết thảm khốc dành cho César, trưởng giáo^[1051] của nàng, đang được sửa soạn trong bóng tối, và thấy một âm mưu có vũ trang đang hình thành, thì mặt

nàng tái xanh vì sợ và nói to với tất cả những vị thần mà nàng lần lượt gặp mặt: “Hãy nhìn cả một ổ âm mưu chống lại ta đang được sửa soạn, hãy nhìn cái cạm bẫy nào được giăng ra để giết hại cuộc đời của con người cuối cùng của gia đình Iule, hậu duệ của Dardanus, mà ta còn có. Có phải chỉ một mình ta luôn luôn bị những sự lo lắng có căn cứ quấy rầy không? Khi thì ta bị ngọn giáo của tên Diomède đến từ Calydon gây ra thương tích, khi thì ta bị bối rối vì sự sụp đổ của các bức tường thành ở Troie được phòng thủ quá tệ, khi thì ta chứng kiến cảnh con trai ta lang thang nơi này, chỗ nọ hầu như không dứt, trôi nổi trên biển, xuống tận cõi âm im lặng như tờ, tiến hành cuộc chiến tranh chống lại Turnus, hay, nếu chúng ta nói ra sự thật, đúng hơn là chống lại bà Junon đó! Nhưng tại sao bây giờ ta nhớ lại những nỗi đau khổ xưa kia của dòng giống ta? Sự sợ hãi hiện nay này của riêng ta không cho phép ta gợi ra những chuyện buồn thảm ngày trước. Nhìn kia! Các vị không thấy các lưỡi đao đang được mài bén sao? Hãy ngăn chặn chúng lại, ta khẩn cầu các vị đó, hãy phá vỡ cái âm mưu ám sát này, đừng để cho những ngọn lửa của Vesta bị dập tắt bởi máu của người trưởng giáo của bà ấy!”

Đó là những lời than phiến mà Vénus, trong sự lo âu, đã nói ra khắp bầu trời nhưng tất cả đều vô ích. Các vị thần, quả thật, đều xúc động; và dù cho họ không thể hủy bỏ cái sắc lệnh cứng như sắt của các chị em cô xưa^[1052] nhưng họ vẫn đưa ra những điềm báo rõ ràng của tai họa sắp xảy ra đến nơi.

Tiếng ồn ã của vũ khí va chạm nhau giữa các đám mây đen chứa bão trong lòng, tiếng kèn trom-pet và tù và gây sợ hãi nghe vang lừng trên trời, theo lời người ta kể, tất cả báo trước cho mọi người biết cái tội ác gần kề. Hơn nữa, còn có bộ mặt bị tối đi của mặt trời chiếu ra ánh sáng nhợt nhạt

xuống vùng đất bất ổn. Nhiều lần người ta thấy những khúc củi đang cháy giữa các vì sao^[1053], nhiều lần những giọt máu rơi xuống từ các đám mây; Lucifer, ngôi sao buổi sáng, thì mờ tối, nhiều vết bẩn có màu đỏ sẫm xuất hiện trên mặt ông, và cỗ xe của nàng Nguyệt thì lấm máu.

Ở cả nghìn chỗ khác nhau, con cú, chim của cõi âm, phát ra những tiếng cảnh báo tang tóc; ở cả nghìn chỗ khác nhau, các bức tượng bằng ngà rơi nước mắt; và người ta nghe trong những khu rừng cây thiêng liêng những bài ca ai oán và những lời lẽ đe dọa. Không nạn nhân của sự hiến tế nào là đủ cho sự chuộc tội; gan trong bộ đồ lòng của con vật bị hy sinh cảnh báo là những cuộc đụng độ theo điềm gở sắp xảy ra đến nơi, và cái thùy của gan có vết dao cắt. Ở ngoài chợ, chung quanh nhà của người phạm và các đền thờ của các đấng thần linh, chó tru vào ban đêm, và người ta thấy lang thang vất vưởng những hồn ma bóng quế nín lặng, và thành phố La Mã rung chuyển vì các trận động đất.

Thế nhưng, ngay cả những cảnh báo của thần linh cũng không thể ngăn ngừa những âm mưu phản bội của con người cũng như số mệnh đang tiến bước về phía trước. Gươm kiếm tuốt trần được mang vào trong *curia* thiêng liêng, nơi viện nguyên lão hội họp^[1054], vì không có chỗ nào trong toàn thành phố thuận lợi hơn nó đối với cái tội ác này, cái hành động đâm máu đáng sợ này. Rồi Venus, nữ thần của núi Cythère, đành lấy cả hai tay đâm ngực mình và tìm cách che giấu César của nàng^[1055] trong một đám mây, mà trong đó Pâris ngày xưa đã thoát khỏi sự trả thù chết người của Ménélas, chồng của nàng Hélène, trong đó Énée đã trốn vào, tránh được lưỡi gươm của Diomède. Nhưng Jupiter, cha nàng, lên tiếng:

“Con gái của ta ơi, con có nghĩ rằng con, chỉ bằng quyền hạn của riêng mình, làm lung lay số mệnh bất di bất dịch được sao? Con hãy tự mình đi

vào nhà, con được phép đó, của ba chị em ‘Parque’; ở đó con sẽ thấy các biên bản của tất cả những gì đã xảy ra, một công trình đồ sộ, được khắc ghi trên các phiến đồng hay phiến sắt khối, chúng là vĩnh viễn, không thể hủy hoại được, chúng không sợ trời sập hay sét đánh, hay bất cứ sự chấn động có tính tàn phá nào xảy ra. Ở đó con sẽ tìm thấy số phận người hậu duệ của con được khắc trên một loại đá cứng^[1056] vĩnh cửu. Chính ta cũng đã đọc những biên bản đó và ghi nhận đầy đủ trong trí nhớ, và ta sẽ kể cho con nghe để mà con sẽ không còn mù quáng trước tương lai.

Người hậu duệ của con, nữ thần của núi Cythère à, mà con thương tiếc đó, đã sống đủ thời gian dành cho ông, và số năm tháng mà ông mắc nợ với trần gian thì đang được trả xong đó. Chính con, và Auguste, người con nuôi của ông, sẽ lo liệu sao cho ông lên được cõi trời như một vị thần và được thờ phụng trong các đền đài trên mặt đất. Auguste, như người thừa kế cái tên của ông, sẽ mang, một mình, gánh nặng đặt trên vai, và như một kẻ phục thù dũng cảm nhất cho sự ám sát cha mình, sẽ có chúng ta làm đồng minh trong các cuộc chiến của anh ta.

Dưới sự chỉ huy của Auguste, các thành lũy của Modène bị bao vây sẽ quỳ xuống xin hòa bình; những cánh đồng ở Pharsale sẽ cảm thấy sức mạnh dữ dội của anh ta; và ở vùng Émathie, Philippes sẽ bốc mùi máu một lần nữa^[1057]; và cái người mang một tên tuổi lớn là Pompée^[1058] sẽ bị đánh bại trên biển Sicile. Và người tình Ai Cập của một tướng lãnh La Mã^[1059], quá tin tưởng vào cuộc hôn nhân của mình, sẽ quy hàng trước anh ta, và sự đe dọa của nàng rằng ngọn đuốc Capitole của chúng ta sẽ cúi đầu trước thành phố Canope của nàng được chứng tỏ là vô ích^[1060]. Nhưng tại sao ta lại nhắc đến với con những vùng đất mọi rợ hay các dân tộc sống hai bên bờ đại dương? Không đâu, bất cứ vùng đất nào có thể trú

ngụ được trên thế giới thì sẽ thuộc về anh ta, và các vùng biển mênh mông cũng nằm dưới sự thống trị của anh ta!

Khi hòa bình được Auguste ban cho trên mọi vùng miền, anh ta sẽ tập trung suy nghĩ về những quy định dành cho các công dân, và như một nhà lập pháp chính trực nhất, anh ta sẽ thúc đẩy sự ra đời của luật lệ. Bằng cái gương tốt của chính mình anh ta sẽ dạy cho người đời cách sống, và nhìn xa về tương lai và những thế hệ sẽ đến, anh ta sẽ ra lệnh cho con trai, Tibère, do người vợ đức hạnh sinh ra, mang tên anh ta và mang gánh nặng của những trách nhiệm^[1061]; cuối cùng, nhưng chỉ khi nào, như một người già, đạt tới tuổi của Nestor^[1062] thì anh ta mới đặt chân vào chỗ ở trên cõi trời, giữa những vì sao của gia đình mình^[1063].

Trong khi đó, Vénus à, con hãy mang đi linh hồn của Jules César từ cái thân xác bị giết đó và biến nó thành một ngôi sao, để mà vị thần mới là Jules lúc nào cũng có thể để mắt đến Capitole và Forum của chúng ta từ ngôi đền cao của ông ấy.”

Jupiter mới nói xong là nàng Vénus độ lượng xuất hiện ngay trong phòng họp của Viện nguyên lão La Mã mà không ai thấy, và bắt lấy, từ cái xác chết còn nằm đó, linh hồn vừa thoát ra của César của nàng, và nhằm ngăn chặn nó tan biến trong không khí, nàng mang nó thẳng lên giữa các vì sao trên trời. Và trong khi mang nó trong người, nàng bỗng cảm thấy nó rực sáng và bốc cháy và nàng buông nó rời khỏi ngực mình. Nó bay lên cao hơn cả mặt trăng, kéo theo đằng sau một cái đuôi lửa và tỏa sáng như một vì sao.

Và bây giờ César nhìn thấy những việc tốt đẹp mà con trai mình đã thực hiện, ông thừa nhận là chúng thì lớn lao hơn những gì ông đã làm được, và thấy vui mừng vì đưa con trai đã vượt qua mình. Dù Auguste

cấm mọi người đặt những thành quả riêng của mình lên trên những thành quả của người cha, nhưng mẹ Dao ngôn, không bị ràng buộc và không vâng lời ai, ca tụng ông hết lời, bất chấp ý muốn của ông, và trong trường hợp này mẹ ta đã chống lại lệnh ông. Vậy nên sự vinh quang của Atrée vĩ đại nhường chỗ cho con trai mình, Agamemnon; Thésée vượt qua cha mình, Égée, và Achille cũng vượt qua Pélée, cha chàng; và cuối cùng, chỉ nêu ra một ví dụ xứng đáng với César và Auguste, là Saturne^[1064] thì ở bậc thấp hơn Jupiter. Jupiter trị vì trên các tầng cao của cõi trời và ba vương quốc của thế giới; nhưng mặt đất thì đặt dưới sự thống trị của Auguste. Mỗi vị này vừa là cha, vừa là người thống trị.

Hỡi các đấng thần linh, bạn đồng hành của Énée, mà trước mặt cả lửa lẫn gươm phải nhường bước, tôi khẩn cầu các vị, và các thần bản địa ở Ý, và ngài, Romulus, tổ phụ của thành phố chúng tôi, và Mars, người cha bất khả chiến bại của Romulus, và Vesta, nữ thần luôn giữ một chỗ thiêng liêng giữa những vị thổ công của gia đình César, và ngài nữa, Apollon, ngài chia sẻ chỗ thờ phụng Vesta trong nhà César của chúng tôi, và Jupiter có đền thờ trên đồi Tarpéia^[1065], và tất cả các vị thần khác, mà nhà thơ thấy thích hợp để cầu khẩn: quý vị hãy làm chậm lại, hãy làm lùi lại cho thật xa và muộn hơn thời gian tồn tại trên đời của chúng tôi, cái ngày mà Auguste sẽ đi lên cõi trời, bỏ lại ở dưới cái thế giới mà ông trị vì, và trên đó, xa cách với sự hiện diện của chúng tôi, ông sẽ lắng nghe những lời nguyện cầu của chúng tôi!

Đoạn kết

Và bây giờ tôi đã hoàn thành một tác phẩm mà sự giận dữ của Jupiter, lửa đỏ và gươm sắc, và những cái răng thích gặm nhấm của thời gian, sẽ không bao giờ có thể hủy hoại. Hãy để cái ngày đó, nó chỉ có quyền hạn trên cái thân thể phải chịu cái chết này thôi, khi nó muốn, đến và chấm dứt cái dòng thời gian bất định của đời tôi. Thế nhưng, trong cái phần tốt đẹp hơn của con người mình^[1066], tôi là bất tử và sẽ được mang đi xa tận bên kia các vì sao, và tôi sẽ có một cái tên sống mãi với người đời. Bất cứ nơi nào mà quyền lực của La Mã mở rộng đến trên thế giới bị chinh phục, những đôi môi của con người sẽ đọc tôi, và nếu đôi khi những linh cảm của các nhà thơ nói lên được sự thật nào đó thì, xuyên qua các thời đại, tôi sẽ sống với danh tiếng của mình - *vivam* - tôi sẽ sống.

^[1] Thơ của Nhật Chiêu.

^[2] Tất cả những trích dẫn *Biên Thế* ở đây là theo bản dịch của Quế Sơn.

[3] Bản tiếng Anh không có các tiểu tựa này. Người dịch dùng các phân đoạn và dựa vào các tiểu tựa của bản dịch tiếng Pháp để trình bày cho dễ đọc. Các danh từ riêng cũng được viết theo tiếng Pháp vì có lẽ quen thuộc với độc giả hơn và nhất là dễ phát âm hơn là viết theo tiếng Anh. Tuy vậy, ở cuối sách có một bảng tên bằng tiếng Pháp và tiếng Anh của các nhân vật và địa danh quen thuộc hay thường xuất hiện trong tác phẩm để bạn đọc tiện tham khảo. Tất cả chú thích sau đây là của người dịch, trừ những chỗ ghi rõ là chú thích của riêng bản tiếng Anh đang dùng, hay của bản tiếng Pháp tham khảo, hay được soạn theo chúng cho gọn khi thấy cần thiết. Chú thích của riêng người dịch thì được chọn lọc, viết lại và kiểm tra từ các nguồn sau: Từ điển bách khoa *Encyclopædia Britannica*, Từ điển bách khoa mở *Wikipedia* (bản tiếng Anh), các chú thích rất chi tiết của một bản dịch tiếng Anh khác là *Ovid's Metamorphoses* do University of Virginia (Mỹ) xuất bản năm 1999, và các chú thích có tính học thuật của một bản dịch tiếng Pháp khác là *Ovide-Les Métamorphoses* do Université Catholique de Louvain (Bỉ) xuất bản năm 2009.

[4] Những sự thay đổi về hình dạng hay trạng thái, hay ngay cả bản chất, được kể ở đây là một phần do tự nhiên, nhưng một phần cũng do ý muốn và quyền năng của các thần linh.

[5] Nguyên tác tiếng La-tinh (và tiếng Anh) là *chaos*. Từ này có gốc Hy Lạp là *khaos*, có nghĩa là “vực thẳm”. Nhà thơ Hy Lạp **Hésiode** (thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên, tác giả tập thơ *Théogonie*, *Thần phả*) gọi *khaos* là một thứ không gian bao la và mù mịt đã tồn tại trước khi thần linh và tạo vật ra đời. Nhưng về sau, theo triết gia Hy Lạp **Posidonius** (135-51 trước Công nguyên, thuộc phái Khắc kỷ) từ này lại có nghĩa là “một khối lộn xộn”, không có hình dạng nhất định, và dù tất cả bốn nguyên tố (nước, lửa, đất, không khí) có mặt đó nhưng chúng pha trộn nhau một cách hỗn độn; cái khối này được cho là hiện hữu khi thế giới bắt đầu. Ovide dùng từ *chaos* theo nghĩa thứ hai này: sự biến thể đầu tiên mà Ovide nói ở đây là tình trạng hỗn mang nguyên sơ được một vị thần (không nêu tên) chuyển biến thành một tập hợp có thứ tự của bốn nguyên tố nói trên.

[6] Theo quan niệm của các triết gia thời cổ đại, tất cả những gì hiện hữu đều được tạo nên bởi bốn nguyên tố: nước, lửa, đất và không khí.

[7] Trong nguyên tác tiếng La-tinh, tác giả dùng từ **Titan** và **Phoebe** để chỉ Mặt trời và Mặt trăng. Bản dịch tiếng Pháp được tham khảo ở đây cũng thế: **Titan** và **Phébé** (trang 42). Titan còn có tên là **Phébus** (theo người La Mã) hay **Apollon** (theo người Hy Lạp) và Phébé có tên là **Diane** (theo người La Mã) hay **Artemis** (theo người Hy Lạp). Bản tiếng Anh thì dùng hai từ đơn giản: the *sun* và the *moon* (trang 3).

^[8] Nguyên tác và bản dịch tiếng Pháp nói trên (trang 42) ở đây đều dùng từ **Amphitrite** để chỉ đại dương, vì bà là vợ của **Poséidon** (hay **Neptune**, theo người La Mã), thần của Đại dương. Bản tiếng Anh dùng từ đơn giản: the ***ocean*** (trang 3).

^[9] Ở đây tác giả không nói rõ là vị thần nào.

[10] **Ovide** nghĩ như các triết gia thời cổ đại ở phương Tây là có hai loại khí: một loại khí dày đặc nằm gần quả đất trong đó có gió, có mây... và một loại khí nằm ngay trên cái trước, có lửa nhưng thuần khiết, nơi có các tinh tú và thần linh. Có khi Ovide cũng gọi khác đi: “bầu không khí dày đặc” tức bầu khí quyển để phân biệt với “bầu trời trong suốt”, tức môi trường **ê-te** nằm bên trên. Theo khoa học hiện đại, ê-te không có thực, “chỉ là một sáng tạo của trí tưởng tượng con người”. Xem: Trịnh Xuân Thuận, *Tự điển yêu thích bầu trời và các vì sao*, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, 2011, trang 179.

[11] Theo cách hiểu của người dịch, **Ovide** chia mặt đất thành năm vùng khí hậu: một vùng nhiệt đới xung quanh đường xích đạo, tiếp đó là hai vùng ôn đới ở Nam và Bắc bán cầu và cuối cùng là hai vùng hàn đới ở gần Nam và Bắc cực. Và sự phân chia này phản ánh sự phân chia trên bầu trời.

[12] Những ngọn gió này đều là con trai của nữ thần **Aurore** và **Astraeus**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 518*. Nhưng theo **Homère** (tác giả hai trường thi danh tiếng ***Iliade*** và ***Odyssée***, sống khoảng thế kỷ 8 trước Công nguyên) thì thần **Éole** mới là cha của các ngọn gió.

[13] Người Hy Lạp cổ đại gọi tất cả vùng đất nằm ở phía Đông Bắc châu Âu và vùng duyên hải phía Bắc Biển Đen (*The Black Sea*) là **Scythie** (tiếng Anh: **Scythia** hay Great Scythia).
Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Scythia>.

[14] **Con trai của Japet:** tức là **Prométhée**, một trong những **Titan** (người Không lồ nguyên thủy), con của **Japet**, và là cha của **Deucalion**. Theo một truyền thuyết thì Prométhée đã dùng đất sét tạo ra những con người đầu tiên. Một truyền thuyết khác kể là Prométhée đã đánh cắp lửa từ các vị thần để chuyển giao cho nhân loại. **Jupiter** (hay **Zeus**, theo người Hy Lạp, thần của chư thần) trừng phạt ông bằng cách xiên ông vào một quả núi ở vùng **Caucase** và cho một con chim đại bàng hàng ngày rỉa lá gan ông nhưng lá gan này không ngừng trở lại bình thường. Sau ông được dũng sĩ **Hercule**(**Héraclès**, theo người Hy Lạp) giải thoát. Huyền thoại về Prométhée rất nổi tiếng, được nhà soạn kịch **Eschyle** (tên tiếng Anh: **Aeschylus**) thời Hy Lạp cổ đại (525-456 trước Công nguyên) viết ra vở bi kịch *Prométhée bị xiên* (tiếng Anh: ***Prometheus Bound***), ngày nay vẫn còn được trình diễn.

[15] Theo nhà thơ **Hésiode**, **Cronos** (tức **Saturne**, theo người La Mã) nuốt trọn các đứa con mình để ngăn chặn trước lời tiên tri là một trong số người con đó sẽ lật đổ mình. Nhưng **Rhea**, mẹ của **Jupiter (Zeus)**, cứu con trai này bằng cách đút nhanh vào miệng chằng mình một cục đá; và cho nó được nuôi dưỡng bí mật; Jupiter sau này trở về lật đổ Cronos và giải thoát anh em mình ra khỏi bụng ông. *Theo chú thích của bản tiếng Anh, trang 313*. Bản tiếng Anh này nhiều khi dùng từ **Jove** để chỉ **Jupiter** hay **Zeus**, nhưng người dịch dùng từ **Jupiter** từ đầu đến cuối cho bản tiếng Việt để cho nhất quán và tránh lẫn lộn.

^[16] Tức là có nhiệt độ thay đổi, khi nóng, khi lạnh.

^[17] **Styx** là con sông chảy qua địa ngục, thường dùng để chỉ cõi âm.

^[18] **Astrée** là nữ thần Công lý, con của **Jupiter** và **Thémis**, thường biểu hiện bởi một cô trinh nữ tay cầm bàn cân.

[19] **Gigantos** (tiếng Anh: the **Giant**): gọi là quỷ thần, có hình thù khổng lồ và quái đản (nửa người, nửa rắn, trăm cánh tay), được sinh ra do **Gaia**, nữ thần Đất, thụ thai với tinh dịch của **Ouranos**, thần Bầu Trời, bắn ra khi Ouranos bị con trai là **Cronos**, thần Thời gian, chém trúng dương vật. Do đó, họ được xem là con của Gaia và Ouranos. Cuộc chiến của họ chống lại thần **Jupiter** (con trai út của Cronos) và các vị thần ở núi **Olympe** (tiếng Anh: **Olympus**) rất nổi tiếng. Đôi khi họ bị lấn với những **Titan**, cũng là con của **Gaia** và **Ouranos**.

^[20] Ba ngọn núi ở vùng **Thessalie** bị chồng lên nhau có tên là **Olympe**, **Pélion** và **Ossa**.

[21] Cha Trời toàn năng (*The almighty father*): tức **Zeus (Jupiter)**, được xem là cha của các thần linh và của con người, dù bản thân ông là con của Cronos và Rhéa. Xem: <https://www.britannica.com/topic/Zeus>.

[22] **Olympe**: ngọn núi cao nhất Hy Lạp (gần 3.000 mét), đỉnh núi được cho là nơi cư ngụ của mười hai vị thần Hy Lạp lớn, trong đó có **Jupiter**, **Poséidon**, **Apollon**, **Vénus**...

^[23] **Lycaon** là một ông vua của xứ Arcadie sơ khai còn ăn thịt người, đã dùng tay chân bị chặt của một thanh niên bị bắt làm con tin làm thành món ăn trong bữa tiệc đãi Jupiter.

^[24] Tức **Jupiter**. **Jupiter** (**Zeus**) là con trai của **Saturne** (hay **Cronos**). Sau khi cùng với những vị thần khác ở núi Olympe đánh bại đám người khổng lồ Gigantos, **Jupiter** trở thành vua của thần và người.

^[25] **The Thunderer**, hay **Jupiter Tonans**, một biệt danh của **Jupiter**, do vũ khí của ông dùng để tiêu diệt kẻ thù là sấm sét.

[26] **Palatin** là một ngọn đồi ở Roma, nơi **Auguste** (tên tiếng La-tinh: **Augustus**, hoàng đế đầu tiên của Đế chế La Mã, sinh năm 63 trước Công nguyên, chết năm 14) ở, và cũng là khu dinh thự của giới quý tộc. Chính Auguste đã ra lệnh lưu đày nhà thơ **Ovide** sang **Tomis** nằm bên bờ Biển Đen (nay là thành phố **Constanta** thuộc nước **Romania**; tại đây có một đại học và một quảng trường mang tên Ovide).

[27] Bản gốc tiếng La-tinh dùng từ **Nereus** (và bản tiếng Pháp: **Nérée**, trang 49) là tên một ông thần Biển, ở đây được dùng như đồng nghĩa với đại dương hay biển. Đừng lộn với **Neptune (Poséidon)**, thần Đại dương, và là anh ruột của **Jupiter**.

[28] **Nymph**: tiểu nữ thần sống trên hồ, sông, suối, đồi núi, rừng cây...

[29] **Faun**: thần che chở cho súc vật chăn nuôi, có thân hình lông lá, đầu có sừng, chân giống chân con dê.

^[30] **Satyr:** thần Dê (hay thần của các vùng đất hoang dã) có hình nửa người nửa dê.

^[31] **Sylvain**: vị thần sống trong rừng, che chở cây cối.

[32] Tên La-tinh: **Caius Julius Caesar** (100 - 44 trước Công nguyên, sinh và chết ở Roma), tướng lãnh, chính trị gia, nhà văn. Bị các đối thủ chính trị cùng nhau đâm chết giữa Thượng viện La Mã. Là cha nuôi của **Auguste**, sau này trở thành hoàng đế La Mã.

[33] Ở đây, Ovide so sánh hoàng đế **Auguste** trên thế gian với **Jupiter**, vua của các thần, trên thiên giới.

^[34] **Ménale, Cyllène** và **Lycée** là ba dãy núi ở **Arcadie** (phía Đông Nam Hy Lạp ngày nay), một vùng đất mà tên bạo chúa **Lycaon** hoành hành.

^[35] Người **Molosse** sinh sống ở vùng đất **Épire** (phía Tây Bắc Hy Lạp ngày nay).

[36] Thời La Mã cổ đại, mỗi nhà ở **Roma** đều có thờ cúng một vài tiểu thần để họ bảo vệ gia đình mình, có thể gọi các vị này là gia thần hay thổ công.

[37] **Érynis** là tên chung chỉ ba nữ thần (tên riêng từng người là: **Mégère**, **Tisiphone** và **Alecto**) có nhiệm vụ truy đuổi và trừng trị những kẻ gây tội ác. Người La Mã gọi họ là **Furies**. Câu này có ý: “*Jupiter muốn nói là tội ác xảy ra ở mọi nơi.*” *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 9.*

[38] **Cyclope**: thuộc giống người khổng lồ, chỉ có một mắt ở giữa trán, có sức lực rất mạnh và nhất là khéo tay nên được biết đến như là thợ rèn của **Jupiter**.

^[39] **Éole**: thần Gió, con trai của **Poséidon**.

^[40] **Iris**: tượng trưng bởi cầu vồng, nàng phụ trách sự liên lạc giữa Trời và Đất, thường mang các thông điệp của các vị thần, nhất là nữ thần **Junon** (hay **Héra**, theo người Hy Lạp), em gái và vợ của **Jupiter**.

^[41] **Junon**: con của **Saturne** và **Rhóa**, và là vợ chính thức của **Jupiter**.

[42] **Néréide**: năm mươi nữ thần Biển sống dưới đáy đại dương, con của thần Biển **Nérée**; trong số họ có vài người nổi tiếng như **Amphitrite**, **Théis**, **Galatée**...

^[43] **Phocide**: vùng đất nằm ở miền Trung Hy Lạp, bên cạnh **Aonie** (hay **Béotie**).

[44] **Oeta**: dãy núi cạnh **Phocide**.

[45] **Parnasse**: một ngọn núi hùng vĩ ở Hy Lạp, cao gần đến 2.500 mét, được xem là nơi cư ngụ của thần **Apollon** và các cô “**Muse**” (chín trinh nữ con của **Jupiter**, và là nữ thần bảo trợ cho các bộ môn nghệ thuật như thi ca, múa, kịch...).

[46] **Deucalion**: con trai của **Prométhée**, ch'ồng của cô em họ mình là **Pyrrha**, con gái của **Épiméthée**. Ta có thể liên tưởng đến cặp vợ ch'ồng ông **Noé** trong *Thánh Kinh* đã sống sót sau cơn Đại hồng thủy.

[47] **Nymphes Coryciennes**: các tiểu nữ thần được **Apollon** yêu quý. **Corycie** là tên một hang trong núi **Parnasse**, nơi các tiểu nữ thần thường họp mặt.

[48] **Thémis**: con gái của Trời và Đất, vợ hai của **Jupiter**, nữ thần Công lý, được xem là đã sáng tạo ra các sấm truyền, lễ nghi và luật lệ.

[49] **Triton**: một thần Biển và Sông, con trai của **Neptune** và **Amphitrite**, có hình thù nửa người, nửa cá.

[50] **Deucalion**, con trai của **Prométhée**, và **Pyrrha**, con gái của em trai **Prométhée** là **Épiméthée**, là anh em họ (chú bác). Trong cấu trúc gia đình cổ đại, những đứa con của các anh em trai thì được xem như anh ruột (hay em trai) và em gái ruột (hay chị). (*Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 520*).

[51] Cha của **Deucalion** là **Prométhée** có khả năng tạo ra con người từ đất sét. Xem *Chú thích ở trang 18 về Prométhée*.

[52] Ở đây tác giả không nói rõ vị thần nào, người đọc đoán là **Thémis**,
Thần của các sấm truyền.

[53] **Céphise**: con sông nhỏ ở vùng núi **Parnasse**, chảy từ tây sang đông.
Được cho là cha của **Narcisse**. Xem câu chuyện Narcisse ở *Thiên 3*.

[54] Người La Mã cho rằng **sông Nil** ở Ai Cập thời xa xưa có bảy cửa sông.

[55] Tức là **Apollon** (thần Mặt trời, thần Ánh sáng...), vì khi sinh ra ở đảo **Délos** (Hy Lạp), Apollon nhận được nhiều mũi tên từ **Vulcain**, thần Lửa và Lò rèn, con trai của **Jupiter** (Zeus) và **Junon** (Héra). Apollon là con trai của Jupiter và **Latone**.

^[56] **Phébus**: một tên khác của **Apollon**.

^[57] **Daphné**: tiếng Hy Lạp có nghĩa là “nguyệt quế”.

[58] **Cupidon** (theo người La Mã, hay **Éros**, theo người Hy Lạp): thần Tình yêu hoa tình, *erotic love*; là con của **Mars** (thần Chiến tranh) và **Vénus** (nữ thần Tình yêu), (Xem:<https://en.wikipedia.org/wiki/Cupid>) hay của **Mercure** (hay **Hermès**, sứ giả của chư thần) và Vénus (Xem:<https://www.britannica.com/topic/Cupid>)...; thần trẻ nhất trong các thần, thường được biểu hiện bằng hình ảnh một bé trai khoảng chín, mười tuổi, có hai cánh bên người, tay cầm cung bắn tên để làm nảy sinh tình yêu nơi những ai bị trúng tên.

^[59] **Phébé:** (hay **Diane** theo người La Mã, hay **Artemis** theo người Hy Lạp), nữ thần của sự trinh tiết và săn bắn; em gái song sinh của **Apollon**.

^[60] **Hymen** (hay **Hymenaeus**): thần của Hôn nhân, con trai của thần **Apollon** và một trong những nữ thần nghệ thuật (***Muse***) có tên là **Clio**, hay **Calliope**, hay **Uranie**...

^[61] **Delphes**: thành phố quan trọng thời Hy Lạp cổ đại, nằm gần núi **Parnasse**, nơi có đền thờ **Apollon**, và cũng nơi cất giữ các sách truyền linh thiêng.

^[62] **Claros**: thị trấn ở vùng **Ionie** (Hy Lạp).

^[63] **Ténédos**: đảo ở vùng biển **Égée**, gần thành **Troie**.

^[64] **Patara**: thị trấn vùng **Lydie**. Cả bốn địa danh kể trên đều nổi tiếng về các sấm truyền của thần **Apollon**.

[65] **Gaule**: vùng đất ở phía Tây châu Âu, thời Đế chế La Mã thì bao gồm các lãnh thổ (hiện nay): Pháp, Luxembourg, Bỉ, một phần Hà Lan, Đức (phần bờ Tây của sông Rhin), phần lớn Thụy Sĩ, miền Bắc và Trung nước Ý.

^[66] Cha của **Daphné** là ông thần Sông **Pénée**.

^[67] **Capitole**: một trong bảy ngọn đ ấ ở La Mã, nơi có đ ền thờ **Jupiter**, thần bảo trợ của thành phố La Mã. Ngày nay là nơi đặt tòa đ ờ chính **Roma**.

[68] **Apollon** là một trong hai vị thần có tuổi trẻ vĩnh hằng, tóc không bao giờ dài ra, da không bao giờ nhăn lại vì già... Vị kia là **Bacchus**, thần Rượu nho.

^[69] **Cây nguyệt quế** bao giờ cũng có lá xanh tươi suốt bốn mùa, tức là vào mùa đông cũng không úa vàng hay rơi rụng.

^[70] **Péan**: một tên khác của **Apollon** khi được nhìn như là thần của Y thuật.

^[71] **Io**: con gái của ông thần sông **Inachus**. Tên thần và tên sông thường chung nhau.

^[72] Thung lũng **Tempé** được các nhà thơ xưa ca tụng là tuyệt đẹp.

^[73] **Inachus**: tên một con sông ở vùng **Argolide** (Hy Lạp) và cũng là tên ông thần Sông này.

^[74] **Argos**: thành phố do **Argos**, con trai của **Jupiter** lập ra ở vùng **Argolide** (thuộc bán đảo **Péloponnèse**, Hy Lạp).

^[75] **Argus**: còn có tên là **Panoptès** (“Người thấy mọi thứ”) vì có tới một trăm con mắt (theo **Ovide**), là người không lờ có sức mạnh ghê gớm.

^[76] **Naiade:** tiểu nữ thần ở sông, suối, các nguồn nước.

[77] **Mercure**: còn có tên là **Hermès** (theo người Hy Lạp), thần Đưa tin hay Thiên sứ được biểu hiện bởi đôi cánh ở gót chân. Đã sáng tạo ra đàn lia và sáo. Cũng là thần Bảo trợ cho các Nhà buôn, Lữ khách và Đạo chích.

[78] **Pléiade**: còn có tên là **Maia**, một trong bảy cô con gái của thần **Atlas** và **Pleioné**, và là mẹ của **Mercure**. Cùng với các chị em gái mình hợp thành chòm sao ***Pléiade*** (chòm sao **Thất Nữ**, hay **Bảy Chị Em**).

[79] **Latone**: mẹ của **Diane**(hay **Artemis**, theo người Hy Lạp) và **Apollon**. **Jupiter** là cha của Diane và Apollon. **Latone** là tên theo người La Mã trong khi người Hy Lạp gọi là **Léto**.

[80] **Pan**: con trai của **Mercure (Hermès)** và một tiểu nữ thần; là thần Rừng cây và thần Bảo trợ những Người chăn dê, cừu; được cho là đã sáng chế ra cây sáo làm bằng những ống sậy dài ngắn khác nhau gọi là *syrinx* hay *pipe of Pan* (sáo hay kèn ống); nửa người, nửa dê (đầu có sừng, thân có bốn chân dê).

[81] Ở đây là con công, con chim thiêng của **Junon**.

[82] **Furies**: tên gọi theo người La Mã, hay **Érynis**, **Érinyes**, hay **Euménides** (theo người Hy Lạp) là ba chị em nữ thần của sự Báo thù có tên là **Alecto**, **Tisiphone** và **Mégère**, và đều là con gái của thần **Uranus** và **Đêm**. Họ truy tìm những kẻ có tội ở cõi trần và cả ở cõi chết. Họ trú ngụ ở địa ngục, bên bờ **Styx**, con sông chia cách dương thế với cõi âm.

^[83] **Io** được thờ phụng ở Ai Cập, nơi mà các thầy tư tế mặc trang phục bằng vải lanh giặt sạch sẽ khi vào đền.

^[84] **Phébus**: tên quen thuộc của **Apollon**, thần Mặt trời hay chính Mặt trời.

[85] **Clymène**: con gái của Đại dương và **Téthys**, mẹ của **Phaéthon**, vợ của **Mérops**, vua xứ **Éthiopie**.

[86] **Mérops**: vợ là **Clymène** đã ngoại tình với Mặt trời và sinh ra **Phaéthon** và các con gái gọi chung là “Héliade”... *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 522.*

[87] Những ngọn đuốc trong lễ cưới này là linh thiêng và **Phaéthon** có thể
thề trước chúng. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 522.*

[88] **Mulciber**: một tên khác của **Vulcain**, thần của Lò rèn. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 23.*

[89] **Mười hai cung của hoàng đạo** (“đường đi của mặt trời”, *the zodiac*) là mười hai chòm sao trên bầu trời mà mặt trời được tin là đi qua trong vòng một năm, tức một tháng qua một cung; thường được dùng trong chiêm tinh học: đoán số mệnh con người dựa theo chu kỳ quay của mặt trời và mười hai chòm sao đó.

^[90] “Sự xấu hổ” nói ở đây, có nghĩa là **Clymène**, vợ của **Mérops**, vua xứ **Éthiopie**, được cho là ngoại tình với một người đàn ông khác nhưng khi có thai **Phaéthon** thì gán cho **Phébus**, thần Mặt trời, để có tiếng tăm tốt hơn. Clymène đã nói sự thật: Phaéthon đúng là con của Phébus.

[91] Téthys: nữ thần Biển, vợ của **Océan**, mẹ của **Clymène**, tức là bà ngoại của **Phaéthon**. Bà tiếp đón thần Mặt trời **Phébus (Apollon)** mỗi buổi tối sau khi Mặt trời đi hết một vòng ban ngày của mình và lặn xuống biển.

^[92] Đó là những cung (biểu tượng) của hoàng đạo.

^[93] Nguyên văn: “the **Haemonian Archer**”, trang 25. Tức là **Sagittarius** (Nhân Mã). **Hémonie** (tiếng Anh: **Haemonia**) là tên cũ của vùng **Thessalie** (Hy Lạp).

^[94] **Aurore**: nữ thần của Rạng đông hay Buổi sáng, vợ của **Tithonus**.

[95] **Lucifer**: sao buổi sáng, biến mất khi mặt trời mọc và xuất hiện trở lại khi mặt trời lặn (trong trường hợp này, nó có tên là **Vesper**, sao buổi tối). Tức là sao Mai và sao Hôm. Trong thực tế, chỉ là một sao, gọi là sao Kim (hành tinh **Vénus**). Ở đây, **Lucifer** biến mất khi Phaéthon bắt đầu cưỡi cỗ xe ngựa của **Apollon**.

^[96] Chỉ **Apollon** hay thần Mặt trời.

[97] **Giờ (Horae, The Hours):** các nữ thần theo hầu thần Mặt trời Apollon.

[98] **Autel**(Tế Đàn hay Thiên Đàn) là chòm sao ở bán cầu Nam, nằm dưới đuôi của chòm sao Thiên Hạt (**Scorpion**). Cự Xà (**Serpent**) là chòm sao ở bán cầu Bắc. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 524.*

[99] **Fortune:** Nữ thần của Số mệnh, Cơ may...

^[100] **Hespérie**, tức phương Tây, nơi đại dương bắt đầu và nơi mà đêm buông mình xuống nước ngay khi mặt trời vừa ló dạng ở phương Đông.

^[101] **Téthys** là mẹ của **Clymène**, tức là bà ngoại của **Phaéthon**. Bà hẳn đã không mở cổng cho ngựa ra nếu như bà biết **Phaéthon** sắp chết. Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 524.

[102] Chòm sao Đại Hùng tượng trưng cho nàng **Callisto**, một tiểu nữ thần bị **Jupiter** cưỡng bức và biến thành Gấu Mẹ (**Ursa Major**), và **Arcas**, con trai của nàng cũng bị Jupiter biến thành Gấu Con (**Ursa Minor**), tượng trưng bởi chòm sao Tiểu Hùng. **Junon**, vợ của Jupiter, vì ghen đã lệnh cho vợ chồng thần Biển là **Téthys** và **Oceanus** cầm hai chòm sao này đi xuống dưới đường chân trời, tức là vào trong vùng nước của họ.

^[103] **Mục Phu (Boötes)**: chòm sao ở phía Bắc cực, nằm gần cái đuôi của chòm sao Đại Hùng.

^[104] **Myrops**: chồng của **Clymène** nhưng không phải cha thật của **Phaéthon**.

^[105] Tức cung Thiên Bình (**Libra**) và cung Nhân Mã (**Sagittarius**).

^[106] Mặt trăng tức nữ thần **Diane** là em gái của **Apollon**, thần Mặt trời.

[107] **Muse** là chín cô con gái còn trinh của **Jupiter**. Họ là người bảo trợ cho nghệ thuật, như **Thalia** (hài kịch), **Calliope** (sử thi), **Enterpe** (thơ trữ tình), **Terpsichore** (múa)...

^[108] **Oeagre**: vua xứ **Thrace**, nơi có núi **Hémus** và là cha của **Orphée**, xem *Thiên 10*.

[109] **Dircé, Amymone, Pirène**: tên các con suối nổi tiếng ở Hy Lạp cổ đại, và cũng là tên của các tiểu nữ thần (*nymph*). Ví dụ như **Dircé** là vợ của **Lycus**, vua xứ **Thèbes**, bị biến thể thành dòng suối ở vùng **Béotie**.

[110] Các con thiên nga được cho là có giọng êm ái, và khi sắp chết thì cất tiếng hát vui sướng vì sẽ tái hợp với thần Mặt trời **Apollon**, theo sự diễn giải của triết gia Platon. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 524.*

[111] Nguyên văn: “*the lower world*”, trang 29. Theo thần thoại, đó là cõi người chết, nằm dưới mặt đất, do **Pluton** (anh trai của **Jupiter**) thống trị; còn có tên riêng là **Tartarus** hay **Tartare**, chỉ địa ngục, thế giới bóng tối, hay cõi âm.

[112] **Cyclades**: tên gọi chung cho khoảng 220 đảo nhỏ nằm rải rác ở phía Nam biển **Égée** (Hy Lạp) tạo thành một vòng tròn không li ền nhau, trong đó có nhiều đảo nổi tiếng trong thần thoại Hy Lạp như **Délos**, **Naxos**, **Myconos**, **Milos**...

^[113] **Nérée**: một trong những thần Biển, chồng của Doris; họ là cha mẹ của năm mươi cô “**Néréide**”.

^[114] **Doris**: nữ thần Biển, con của **Oceanus** và **Téthys**, và là vợ của **Nérée**

^[115] **Tellus** (hay **The Earth Mother, the Goddess of the Earth**): Mẹ Đất hay Nữ thần Đất.

^[116] **Atlas** là một **Titan** cai quản mặt trăng cùng với **Phébé** (**Diane**, **Artémis**). Ra sức chống đỡ bầu trời khi **Phaéthon** không còn đi đâu khiến được cỗ xe mặt trời.

^[117] Quê hương của **Phaéthon** là xứ **Éthiopie**, nơi chồng của mẹ nó tên là **Merops** làm vua.

[118] **Éridan**: thần sông **Pô** hay chính sông Pô (ở miền Bắc nước Ý ngày nay). **Phaéthon** từ trên trời rớt xuống sông này. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 525.*

^[119] **Naiade**: các tiểu nữ thần; ở đây chỉ các tiểu nữ thần ở sông **Pô**.

^[120] **Héliade**: bảy con gái của **Apollon** và **Clymène**, tức là các chị gái của **Phaéthon**.

^[121] **Liguria**: ở miền Bắc nước Ý ngày nay. **Cygnus** là vua xứ này.

[122] Các nàng “Héliade”, chị của **Phaéthon**, bị biến thành những cây dương nên làm cho rừng nhiều cây hơn.

^[123] Vì **Jupiter** sinh ra ở đây, dù thông thường ông được cho là sinh ra ở đảo **Crète**. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 525.*

[124] **Diane**: hay còn gọi là **Phébé**, nữ thần của Mặt trăng trên thượng giới và của sự Săn bắn ở hạ giới (nên thường mang cung tên trên vai). Nàng và các bạn đồng hành đều là trinh nữ. **Diane** là em sinh đôi của **Apollon**.

^[125] **Ménale**: một rặng núi ở vùng **Arcadie** (Hy Lạp).

^[126] **Diane** (Phébé) là trinh nữ. Ở đây **Jupiter** giả làm **Diane** để gạt nàng **Callisto**.

^[127] **Junon (Héra)**: vợ chính thức của **Jupiter**, nổi tiếng ghen tuông. Bà là con của **Saturne**, và là nữ hoàng của tất cả thần linh.

^[128] **Lycaon**, vua xứ **Arcadie**, bị **Jupiter** trừng phạt bằng cách biến ông ta thành chó sói. Xem *Thiên 1*.

[129] Tiếng La-tinh là **Ursa Major** (Con Gấu Lớn hay Gấu Mẹ) và **Ursa Minor** (Con Gấu Nhỏ, hay Gấu Con).

[130] Hai chòm sao Đại Hùng và Tiểu Hùng vẽ nên một vòng tròn rất nhỏ xung quanh cái trục của Bắc cực.

^[131] **Téthys** đã nhận **Junon** về nuôi dưỡng khi **Jupiter** truất phế **Saturne**. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 526.*

[132] **Apollon** đã đổi bộ lông con quạ từ trắng sang đen vì nó mách lẻo về chuyện không chung thủy của **Coronis**, người yêu của Apollon.

[133] **Capitole** là một trong bảy ngọn đồi ở La Mã (Roma). Năm 386 trước Công nguyên, quân lính xứ **Gaule** tấn công ngọn đồi này nhưng may nhờ tiếng kêu báo động của những con ngỗng ở đền thờ **Junon** mà đội quân đền trú đã thức dậy kịp thời và đẩy lùi quân địch.

[134] **Érichthon**: cha là **Vulcain**, thần của Thợ rèn, đã tìm cách cưỡng đoạt nữ thần **Pallas**(còn gọi là **Athéna**, hay **Minerve**, theo người La Mã) nhưng bị nàng chống cự kịch liệt. Một giọt tinh trùng của Vulcain vãi ra trên đùi nàng rồi rơi xuống đất và Érichthon được sinh ra. Tuy vậy, Pallas vẫn bí mật nuôi dưỡng đứa bé ra đời từ đất này.

[135] **Acté** hay **Attique**: một bán đảo khá lớn nằm ở phía Nam Hy Lạp đại lục, trên đó có thành **Athènes** (xưa và nay).

[136] **Cécrops**: người sáng lập ra thành **Athènes**, con của Mẹ Đất, từ đầu tới thất lưng là người, phần còn lại là rắn. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 526.*

[137] **Chim cú** cũng là biểu tượng của thành **Athènes**, vì **Athéna (Pallas, Minerve)** là nữ thần Bảo trợ cho **Athènes** và con chim cú là dành riêng cho nàng.

[138] **Coroneus**: vua xứ **Phocide**, cha của **Coronis**. Nàng công chúa Coronis này thì bị thần **Neptune** theo đuổi rồi bị nữ thần **Athéna** biến thành con quạ, chứ không phải nàng **Coronis** kia, người tình của **Apollon**.
Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 526.

[139] **Nyctimène**, sống ở đảo **Lesbos**, đã ngủ với cha mình, vua **Épopeus**. **Minerve** tìm thấy nàng đang ẩn nấp trong rừng và biến nàng thành con chim cú, một loài chim trốn tránh ánh sáng ban ngày. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 314.*

[140] **Chiron**: một “centaure” (Nhân mã, vì có hai vai và đầu là người, phần còn lại là ngựa) khôn ngoan và có học nhất, nổi tiếng nhất trong đám “centaure”, được **Apollon** tin cậy giao đưa con trai để nuôi dưỡng trong hang động của mình.

^[141] Đứa bé trai này, con của **Apollon**, được đặt tên là **Esculape**. Xem câu chuyện về **Esculape**, sau này là thần của Y thuật danh tiếng, xem ở *Thiên 15*.

^[142] **Ocyrhoé**: tiếng Hy Lạp có nghĩa là “dòng nước chảy nhanh”. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 526.*

[143] Tức **Chiron**, một “centaure” rất nổi tiếng về các tài âm nhạc, săn bắn, chữa bệnh và tiên tri. Xem thêm *Chú thích 1 ở trên*.

^[144] Tức **Jupiter**, cha của **Apollon**.

[145] **Hydre**: một con thủy quái (rắn sống trong nước) có nhiều đầu, bị lực sĩ **Hercule** giết chết. Nọc độc của nó được **Hercule** dùng bôi lên các mũi tên. Nhưng trong khi đánh nhau với đám nhân mã, **Hercule** vô ý làm bị thương **Chiron**, bạn cũ của mình, bằng một mũi tên này, khiến **Chiron** đau đớn vật vã nhưng không thể chết được. **Prométhée** liề n tình nguyện chết thay, và **Jupier** đành chấp nhận để cho **Chiron** chết.

[146] Nguyên văn: “**The three goddesses**”, trang 39: Ba vị nữ thần Số mệnh (tiếng Pháp: **Les Trois Parques**) có tên Hy Lạp là **Clotho, Lachesis** và **Atropos** (tên La Mã là: **Nona, Decuma** và **Morta**) chủ trì số phận từng con người, từ khi sinh ra cho đến khi chết. Còn được gọi là: “**The Three Fates**” hay “**The Three Sisters**” (Ba Chị Em).

^[147] **Ocyrhoé** bị biến thành ngựa là do th ần linh trừng phạt vì tội nói ra quá nhi ều lời tiên tri.

^[148] Tên mới của **Ocyrhoé** là **Hippé** (tiếng Hy Lạp có nghĩa là “con ngựa cái”).

^[149] **Chiron** là con trai của **Saturne** và tiểu nữ thần **Phylira**.

^[150] Tức **Apollon**, vì **Delphes** (ở vùng **Phocis**) là nơi có đền thờ ông.

^[151] **Mercure (Hermès)** là con của **Jupiter** và **Maia**. **Maia** là một trong bảy chị em gái “**Pléiade**”.

^[152] **Minerve**: còn có tên là **Pallas** và **Athéna**.

[153] **Lycée**: trường học nằm giữa những khu rừng nhỏ và các con suối ở **Athènes**, nổi tiếng vì là nơi triết gia Aristote (384-322 trước Công nguyên) giảng dạy.

[154] **Pallas**(**Athéna**, **Minerve**) là nữ thần Bảo trợ thành **Athènes**, được thờ cúng ở đền Parthénon nằm trên đồi **Acropolis** ở **Athènes**. Đền **Parthénon** bắt đầu được xây dựng vào năm 447 trước Công nguyên, hoàn thành mười lăm năm sau, đến nay vẫn hiện hữu, thu hút hàng triệu du khách đến tham quan hàng năm.

^[155] **Lucifer**: tức sao Kim (hành tinh **Vénus**).

^[156] **Phébé:** tức Mặt trăng (**Diane**).

^[157] **Pleioné** là mẹ của **Maia**, và **Maia** là mẹ của **Mercure**.

[158] **Invidia** (nguyên tác tiếng La-tinh), *envie* (tiếng Pháp) hay *envy* (tiếng Anh) đều có nghĩa đen là sự ganh ăn tức ở, suy bì, đố kỵ, ghen ghét.

[159] Cái mộc này là quà tặng của **Jupiter** cho **Minerve** (**Athéna**), làm bằng gỗ phủ da dê, được trang trí bằng khuôn mặt của nữ thần tóc rắn **Méduse**. **Minerve** thường mang nó trên ngực nên nó trở thành biểu hiện của nàng. **Méduse**, một trong ba quái thú tóc rắn gọi là **Gorgone**, tức là ba chị em có cánh quái dị, tóc là những con rắn sống, răng to và móng vuốt bằng đồng thau, đặc biệt là những ai nhìn thấy họ mà bị họ nhìn lại thì bị biến thành đá.

[160] **Vulcain**: còn gọi là thần của đảo **Lemnos**, nơi mà **Vulcain** bị **Jupiter** ném xuống từ đỉnh **Olympe** vì đã xen vào cuộc cãi vã giữa ông và bà vợ **Junon**, mẹ của **Vulcain**. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 314.*

[161] **Cécrops**: con của Mẹ Đất, nửa người, nửa rắn. Ba cô con gái của ông là **Aglauros**, **Hersé** và **Pandrosos**; ông được xem là người tạo lập thành **Athènes**.

^[162] Tức **Maia**: con gái của thần **Atlas**, mẹ của **Mercure**.

^[163] **Sidon** thuộc vùng **Phénicie**. **Jupiter** từ trên trời nhìn xuống phương Nam thì thấy **Phénicie** ở phía tay trái mình vì nó nằm ở phương Đông.

^[164] **Tyr**, cũng như **Sidon**, là một thành phố lớn ở xứ **Phénicie**.

[165] **Dicté**: một ngọn núi ở đảo **Crète**, nơi **Jupiter** sinh ra (theo truyền thuyết phổ biến) và có lẽ là nơi mà ông đem **Europe** đến sau vụ lừa bắt này.

^[166] **Mars** (**Arès**, theo người Hy Lạp): thần Chiến tranh và Hủy diệt, con trai của **Jupiter** và **Junon** (Héra).

[167] Một số rắn có đầu như đầu con gà, với đầy đủ mào và yếm thịt, thường được gọi là “Crowing crested cobra”. Xem bài nghiên cứu trên báo khoa học Scientific American: <https://blogs.scientificamerican.com/tetrapod-zoology/the-crowing-crested-cobra/>.

[168] **Le Dragon**: Chòm sao Thiên Long nằm giữa hai chòm sao Đại và Tiểu Hùng. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 528*. Tiếng La-tinh: **Draco**, tiếng Anh: **The Dragon**.

^[169] **Phénicien**: chỉ những người tùy tùng của hoàng tử **Cadmus**, đến từ xứ **Phénicie**.

^[170] **Mars** và **Vénus**: th ần Chiến tranh và nữ th ần Tình yêu. **Vénus** còn có tên là **Aphrodite** (theo người Hy Lạp).

^[171] **Jupiter** ban nữ thần **Harmonie**, con gái của **Mars** và **Vénus**, cho **Cadmus** lấy làm vợ. Cặp vợ chồng này sau đó có đến bốn con gái và một con trai.

[172] **Aurore:** nữ thần Rạng đông.

[173] **Tufa**: một loại đá (thường là đá vôi) được các con suối hay hồ làm lắng đọng. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 49.*

[174] Hươu được coi như sống bốn lần lâu hơn con quạ, và quạ thì được coi là sống chín lần lâu hơn con người. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 529.*

^[175] **Autonoé**: một trong bốn con gái của **Cadmus** và **Harmonie**.

[176] **Agénor**: vua xứ Phénicie, cha của **Cadmus**, tức là ông cố của **Actéon**. Vua **Agénor** cũng là cha nàng **Europe** mà **Jupiter** đã lập mưu bắt đi.

^[177] **Sémélé**: con gái của **Cadmus** và **Harmonie**, tức là cháu gái của **Europe**, và là dì của **Actéon**; mẹ của thần **Bacchus** (hay **Dionysos**).

^[178] **Con gái của Saturne** (hay còn gọi là **Saturnia**): tức là **Junon**, vợ chính thức của **Jupiter**, nổi tiếng hay ghen và ưả trả thù.

[179] **Typhée**: còn có tên là **Typhon**, một trong những con trai của Mẹ Đất **Maia**, một tên khổng lồ có trăm tay, hay tìm cách leo lên đỉnh núi **Olympe** và thường gây chiến với các thần linh vì muốn trị vì cả vũ trụ. Sau bị **Jupiter** dùng tia sét đánh bại, bị đày xuống đảo **Sicile** (thuộc nước Ý ngày nay).

[180] **Écho**: tiểu nữ thần của Rừng cây và Suối. *Echo* (tiếng La-tinh), *echo* (tiếng Anh) hay *écho* (tiếng Pháp) đều có nghĩa đen là “tiếng dội, tiếng vang”.

[181] **Némésis**: nữ thần đại diện cho sự trả thù của thần linh, có nhiệm vụ trừng phạt mọi sự quá đáng nơi người phạm.

^[182] **Paros:** một đảo nhỏ ở Hy Lạp có mỏ đá cẩm thạch nổi tiếng.

[183] **Apollon** và **Bacchus** đều có tuổi trẻ vĩnh hằng, dung mạo và thân thể không bao giờ già đi vì đã ngừng mãi mãi ở tuổi thanh xuân. Ngoài ra, họ không bao giờ có râu trên mặt và lông trên người. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 530.*

[184] Ngày xưa, tự đưa tay đập lên ngực hay cánh tay là một nghi thức biểu lộ sự đau khổ hay khi có tang. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 530. Bản tiếng Anh ở đây thì dịch là “đập lên vai” (“beat the shoulders”, trang 57).*

^[185] **Naiade:** các tiểu nữ thần sông, hồ, nguồn nước ở cấp á thần.

^[186] Mang tên là **hoa narcisse** (hoa thủy tiên).

^[187] **Penthée**: cháu ngoại của **Cadmus**, vua thành **Thèbes** (Hy Lạp).

[188] **Échion**: một trong năm người chiến binh sống sót (họ sinh ra từ những chiếc răng con rắn mà **Cadmus** đã gieo vào lòng đất). Lấy **Agavé**, con gái của **Cadmus**, làm vợ và sinh ra **Penthée**.

[189] **Liber**: một thần thôn dã La Mã mà tác giả đồng hóa ở đây với thần **Bacchus**. Vì là con của **Sémélé** nên Bacchus là anh em bà con (bạn dì) với **Penthée**, con của **Agavé**. Sémélé và Agavé là hai chị em ruột, con của **Cadmus**.

[190] Cư dân thành **Thèbes** (do **Cadmus** tạo lập) được xem là hậu duệ của những người sinh ra từ những cái răng của con rắn bị Cadmus giết. Con Rắn này được xem là con của **Mars**. Mars là thần Chiến tranh, con của **Jupiter** và bà vợ chính thức **Junon**.

[191] Thành **Tyr** mới, tức thành **Phèbes**, do **Cadmus** lập nên. Tyr, thành phố quan trọng của xứ **Phénicie**, là quê hương của Cadmus mà ông đã phải từ bỏ để sống lưu vong.

[192] *Thyrsus*: cây gậy đầu gắn nùm thông, thân quấn cành nho, là biểu tượng của **Bacchus**, thần của Cây nho làm rượu.

[193] **Acrisius**: vua xứ **Argos** có lẽ không thừa nhận **Bacchus (Dionysos)** là thần. Điêu lậ là **Penthée** chết vào cuối *Thiên 3* này lại biết câu chuyện của Acrisius mà Ovide sẽ kể vào *Thiên 4*, bắt đầu từ câu thơ 607... Tác phẩm *Biến thể* này của Ovide chứa đựng những đi đầu “kỳ cục” nếu ta cứ tính theo niên biểu các câu chuyện được kể. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 530.*

[194] **Tyrrhénie**: hay **Étrurie**. Người dân vùng này thì gọi là **Tyrrhénien** hay **Étrusque**. (Tiếng Anh: *Tyrrhenian* hay *Etruscan*). Biển **Tyrrhénie** (*Tyrrhenian Sea*) nằm ở miền Tây Địa Trung Hải, giữa phía Tây nước Ý và các đảo **Corse**, **Sardaigne** và **Sicile** ngày nay.

[195] **Athamas**: chồng của **Ino**, một trong bốn con gái của **Cadmus**. Ino là chị (hay em gái) của **Agavé**, mẹ của **Penthée**.

[196] **Méonie** (tiếng Anh: **Maeonia**): hay còn gọi là **Lydie** (tiếng Anh: **Lydia**), là một nước ở vùng Tiểu Á (**Asia Minor**, ngày nay là phần lớn nước Thổ Nhĩ Kỳ) có tiếng giàu có. Ở đây, **Ovide** đồng hóa người xứ **Méonie** ở phương Đông với người xứ **Étrurie** (ở miền Trung nước Ý ngày nay).

[197] **Chèvre d'Olénos** (tiếng Anh: **Olenian Goat**): a) còn có tên là **Capella**, là ngôi sao Thiên Dương thuộc chòm sao Ngũ Xa, hoặc b) là chòm sao Ngũ Xa. Ở đây **Ovide** gọi theo nhà thơ và thiên văn học Hy Lạp **Aratus** (315 - 245 trước Công nguyên) là **Signum pluviale** (chòm sao mưa) vì sự xuất hiện của nó trùng hợp với các cơn mưa mùa xuân. Bản tiếng Anh gọi là “*rainy constellation*” (trang 59, “chòm sao mưa”) trong khi bản tiếng Pháp gọi là “**l’astre pluvieux**” (“thiên thể” hay “ngôi sao mưa”, trang 126).

^[198] **Taygété**: con gái của thần **Atlas**, một trong bảy chị em gái được gọi chung là “Pléiade”. Cụm sao Pléiade thì thuộc chòm sao Kim Ngưu (**Taurus**).

[199] **Hyades**: những con gái của thần **Atlas**, cùng cha khác mẹ với những cô *Pléiade*. Họ sống ở núi **Nysa** và đã nuôi dưỡng em bé **Bacchus**. Trên trời thì đây là một cụm sao sáng lấp lánh ngay trước chòm sao Kim Ngưu.

[200] **Délos**: đảo nằm ở biển **Égée** (Hy Lạp), nơi sinh của hai anh em song sinh **Apollon** và **Diane**.

^[201] **Chios:** đảo cũng nằm ở biển **Égée**.

[202] Theo cách hiểu của người dịch, đây là thời chiếm hữu nô lệ nên các thủy thủ này xem **Bacchus**, trẻ và đẹp, như một món hàng quý có thể đem ra bán được giá cao ở các phiên chợ nô lệ.

[203] **Naxos**: đảo lớn nhất của quần đảo **Cyclades** trong vùng biển **Égée**, nằm ở phía Nam đảo **Délos** của Apollon. **Bacchus** được thờ phụng nơi đây.

[204] Mỗi người lo lắng vì nếu để cậu bé lên bờ ở **Naxos** thì họ sẽ mất phần của mình trong cái tài sản, tức tên nô lệ, đang nắm giữ được đó.

[205] Ở đây tác giả ám chỉ **Bacchus** giả dạng thành **Acétès**, làm người bị bắt đang kể chuyện trước mặt vua **Penthée**.

[206] Ở đây tác giả phân bố sự biến thể giữa bốn thủy thủ rồi chấm dứt bằng cái nhìn toàn cảnh như một vở múa ba-lê. Các chi tiết về cơ thể được từ từ thêm vào (như lưng cong, miệng rộng, da đóng vảy, tay thành vây cá, đuôi cong...) cho phép người đọc hiểu là các thủy thủ đang biến thành cá heo, dù tác giả không nói rõ ra. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 531.*

^[207] Tức **Ino** và **Autonoé**, tất cả là con gái của **Cadmus** và **Harmonie**.

[208] **Actéon** là con trai của **Autonoé**, có số phận bi thảm vì bị nữ thần **Diane** biến thành hươu rồi bị chính các con chó săn của mình xé xác. Xem phần đầu *Thiên 3*.

[209] **Minyas**: vua ở thành **Orchomène** thuộc vùng **Béotie**, có ba con gái là **Leucippé** (hay **Leuconoé**), **Arsippé** (hay **Arsinoé**) và **Alcithoé** (hay **Alcathoé**), được gọi chung là những “**Minyade**”. Họ vừa dệt len, vừa thay phiên nhau kể các câu chuyện có chung đề tài là **Bacchus**, vị thần trừng phạt tàn bạo những ai không thờ phụng mình.

^[210] **Liber**: một tên khác của **Bacchus**.

[211] Theo truyền thuyết về Bacchus, thần **Hermès** (hay **Mercure**, theo người La Mã) có lần biến **Bacchus** thành con dê con nhằm tránh sự trả thù của **Junon** (Héra), vợ của **Jupiter**.

[212] **Bacchus** đã chinh phục Ấn Độ bằng một cuộc viễn chinh thần bí và kéo dài. Và Bacchus đã từ đó trở về với đoàn diễu hành, nay đã thành truyền thống, trong đó có sự tham dự của các con báo, thần Dê và các tiểu thần khác. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 532.*

[213] Đó là **Babylone**, một thành phố được cho là do nữ hoàng **Sémiramis** huyền thoại lập ra. Ngày xưa, Babylone là kinh đô trí thức và đạo giáo của vùng **Mésopotamie**, nay còn nhiều phế tích quan trọng nằm bên sông **Euphrate**, cách thủ đô **Bagdad (Iraq)** chừng 160 cây số. Sémiramis là con gái của **Dercétis** (nữ thần xứ **Syrie**, có thân hình nửa người nửa cá), được chim bồ câu chăm sóc từ khi sinh ra. Về phương diện lịch sử, nàng là **Sammuramat**, nữ hoàng **Babylone**, sau khi chồng chết thì nắm quyền nhiếp chính 5 năm (810 - 805 trước Công nguyên).

[214] **Ninus**: vua của **Babylone**, chồng của **Sémiramis**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 532*. Tuy nhiên, chú thích của bản dịch tiếng Anh (trang 66) lại ghi khác: **Ninus**, con trai của Sémiramis, là người kiến lập huy ền thoại của thành phố được đặt theo tên ông là **Nineveh**. (Viết theo tiếng Pháp: **Ninive**).

[215] Tác giả ám chỉ cỗ xe mặt trời chìm xuống dưới đại dương ở phía Tây mỗi ngày.

[216] William **Shakespeare** (1564 - 1616), nhà viết kịch vĩ đại người Anh, được cho là đã lấy cảm hứng từ câu chuyện chàng **Pyrame** và nàng **Thisbé** này để viết vở bi kịch danh tiếng ***Romeo and Juliet*** (xuất bản 1597) nhưng lấy thành phố **Verona** (Ý) làm bối cảnh.

[217] Trong một cuộc cãi vã giữa cha mẹ mình, tức giữa **Jupiter** và bà vợ **Junon**, **Vulcain** đã bênh vực mẹ nên bị **Jupiter** nắm chân ném ra khỏi núi **Olympe**. Vulcain rớt xuống đảo **Lemnos** rồi tiếp tục sống ở đó.

[218] Tức **Vénus** (hay còn gọi là **Aphrodite** theo người Hy Lạp) có một ngôi đền thờ phụng nàng trên đảo **Cythère**.

[219] **Mặt trời** (tức **Hélios**) là con trai của **Hyperion**, một Titan, và **Théia**, sau này được đồng hóa với **Phébus-Apollon**. Tác giả **Ovide** khi thì dùng từ **Hélios-Mặt trời**, khi thì dùng từ **Phébus-Apollon**.

^[220] **Leucothoé**: Con gái của **Orchamus**, vua xứ Ba Tư (**Perse**) và mẹ là **Eurynomé**.

[221] **Rhodos**: con gái của **Neptune** (hay **Poséidon**, thần Đại dương) và **Amphitrite**. Nàng có với thần Mặt trời **Apollon** đến bảy đứa con trai. Tên nàng được lấy đặt cho đảo **Rhodes** ở Hy Lạp.

^[222] **Circé**: con gái của **Apollon** với **Perséis**, sống ở đảo **Éa**.

^[223] **Clytie**: một tiểu nữ thần, con của thần Đại dương **Neptune**.

^[224] Chuyện cậu bé **Phaéthon** được kể ở *Thiên 2*.

[225] **Clytie** biến thành cây hướng dương, *héliotrope*, *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 533*. Cây có tên như thế vì lá của nó thường quay về phía mặt trời. Còn được gọi là cây vòi voi. Tiếng Anh: *heliotrope*.

[226] Ba cô con gái của vua **Minyas**, tức những người đang kể chuyện ở đây, không xem **Bacchus** là thần.

[227] **Daphnis**: con trai thần **Mercure (Hermès)**, bị mẹ là một tiểu nữ thần bỏ rơi từ bé, lớn lên thành người chăn cừu. Từng thề non hẹn biển với một tiểu nữ thần tên là **Nomia** nhưng rồi lại đi yêu một tiểu nữ thần khác là **Chimère** khiến Nomia ghen tức, biến chàng thành tảng đá.

[228] **Sithon**: vua nước **Thrace**, con trai của th ần **Mars** (tức **Arès**) và tiểu nữ th ần **Ossa**.

[229] **Celmis:** một trong những người thợ rèn canh giữ bên nôi của em bé **Jupiter**. Bị bà **Rhóa**, mẹ của Jupiter biến thành thép cứng như kim cương vì phạm tội nhục mạ bà.

^[230] **Curètes**: giúp bà **Rhóa** bảo vệ em bé **Jupiter** để khỏi bị cha là **Cronos** nuốt trộng vào bụng; được cho là thường có mặt trong các nghi lễ cầu mưa.

^[231] **Salmacis**: tên con suối và cũng là tên của tiểu nữ thần sống ở đó.

[232] Đứa bé trai này có dung mạo rất đẹp, có tên là **Hermaphrodite** (ghép từ tên Hy Lạp của cha là **Hermès**, tức **Mercure**, và tên Hy Lạp của mẹ là **Aphrodite**, tức **Vénus**).

^[233] **Lycie:** vùng đất nằm phía Tây-Nam của Tiểu Á.

[234] Người ta tin rằng nếu gây ra tiếng động ầm ĩ trong khi có nguyệt thực thì sẽ giúp mặt trăng được phục hồi và ngăn chặn bọn ác quỷ chiếm cứ bóng tối. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 315.*

[235] **Hermaphrodite** là con trai của **Hermès**, và Hermès là con trai của bà **Maia**, và bà này là con gái của thần **Atlas**. Vậy, Hermaphrodite là chất ngoại của Atlas. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 533.*

[236] Họ bị biến thành những con dơi, *vespertilio* (tiếng La-tinh). *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 534.*

[237] **Dis:** còn có tên là **Pluton**, vua của Địa ngục, anh trai của **Jupiter** và **Neptune**.

[238] Bản dịch tiếng Anh, trang 75, thiếu câu này. Nó được dịch theo bản tiếng Pháp, trang 149: “*d’autres subissent le châiment qu’elles ont mérité*”.

[239] **Cerbère**: con chó canh cổng Địa ngục có ba đầu, nó sủa ba tiếng khi trông thấy bà **Junon**.

[240] Ở đây tác giả đưa ra các tên tội phạm lớn: **Tityos** đã tìm cách cưỡng bức **Latone**, mẹ của Apollo và Diane; **Tantale** rõ ràng là đã vi phạm nặng nề luật hiếu khách...; **Sisyphe** có lần đã bạo gan xiêu lòng thần Chết, và một lần khác thì tỏ ra khôn ngoan hơn **Pluton** (Vua của Địa ngục, hay Diêm vương); **Ixion** đã giết cha vợ mình cũng như tìm cách cưỡng bức Junon; còn năm mươi cô **Bélides** (cháu nội, ngoại của **Bélus**, hậu duệ của **Ino** và là ông vua huyền thoại của Ai Cập) thì mang tội giết chồng. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 315.*

[241] **Hydre**: con rắn nước có nhiều đầu, có mẹ là **Échidna** (quái vật nửa đàn bà, nửa rắn, và cũng là mẹ của con chó ba đầu **Cerbère**).

[242] **Mélicerte** và **Léarque** là hai đứa con của **Athamas** và **Ino**. Chỉ có Mélicerte là sống sót sau những hành động điên loạn của cha mình.

^[243] **Ino** là con gái của **Harmonie**, và Harmonie là con gái của **Vénus** và **Mars**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 534.*

^[244] **Neptune** (hay**Poséidon**) là anh trai của **Jupiter** (Zeus), trong khi **Vénus** (**Aphrodite**) là con gái của **Jupiter** và **Dionné**.

[245] Tiếng Hy Lạp *aphros* có nghĩa là “bọt biển” nên tên Hy Lạp của **Vénus** là **Aphrodite**.

[246] Chúng là chim mòng biển. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 534.*

[247] **Acrisius**, vua thành **Argos**, có con gái là **Danaé**, mẹ của người anh hùng **Persée**.

[248] **Agénor**, cha của **Cadmus** và ông cố của **Bacchus** (Dionysos) và cũng là anh của **Bélus**, mà Bélus là ông cố của **Abas** và của **Danaé**, vậy Agénor cũng là ông sơ của **Persée**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 535.*

[249] Tức con **Méduse** mà **Persée** đã giết chết được.

[250] Tức chòm sao **Cự Giải(Cancer)**, một trong mười hai cung hoàng đạo.

[251] Tức là nơi mặt trời lặn.

[252] **Thémis**: con gái của Trời và Đất, vợ hai của **Jupiter**, nữ thần Công lý, được xem là đã sáng tạo ra các sấm truyền, lễ nghi và luật lệ.

[253] **Parnasse**: một ngọn núi hùng vĩ ở Hy Lạp, cao gần 2.500 mét, được xem là nơi cư ngụ của thần **Apollon** và các cô “**Muse**”.

^[254] **Etna**: ngọn núi lửa ở đảo **Sicile** (thuộc nước Ý ngày nay).

[255] **Céphée**: cha của nàng **Andromède**, có vợ là **Cassiopée**.

[256] **Ammon**: một vị thần Ai Cập, thường được đồng hóa với **Jupiter**.
Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 81. Cũng là một nhà tiên tri
được kính trọng.

[257] **Phorcys**: lấy em gái là **Céto** làm vợ, sinh ra nhiều quái vật, trong đó có ba ***Gorgone*** là: Sthéno, Euryalé và **Méduse**. Ba quái thú này có đầu mang rắn quấn quanh, và có ánh mắt sắc, làm hóa đá tất cả những gì nó nhìn thấy.

[258] Hai thần **Mercure** và **Minerve** không những đã giúp **Persée** bay trong không trung mà còn chiến thắng con **Méduse**. Còn **Jupiter** là vua của các thần.

[259] Tức vương quốc của vua **Céphée**, như ông đã hứa trước đó.

[260] Khi bị Persée giết thì **Méduse** đang mang thai với thần **Neptune** (hay **Poséidon**). **Chrysaor** khi sinh ra từ máu của Méduse thì tay cầm thanh gươm vàng.

[261] Các nàng “Néréide”, không bằng lòng khi **Cassiopée** cho rằng bà ta (hay con gái **Andromède**) thì đẹp hơn họ, đã than phiền với **Neptune** (Poséidon), và ông thần Biển này đã cho xuất hiện con quái thú từ dưới mặt nước.

[262] Nhà tiên tri **Ammon** đã nói với vua **Céphée** là nước **Éthiopie** sẽ thoát khỏi con quái thú biển nếu cô công chúa **Andromède** được đem ra làm vật tế thần để chuộc tội.

^[263] Nữ thần **Pallas** (hay **Minerve, Athéna**) và **Perséécó** chung cha là **Jupiter**.

^[264] **Lycabas**: bạn đồng hành của **Phinée**, và là người tình của **Athis**.

^[265] Mẹ của **Persée** là **Danaé**, con gái của **Acrisius**, vua thành **Argos**.

^[266] Tức sự giải thoát **Andromède** do **Persée** thực hiện thành công.

[267] Tức sự cam kết giữa nhà vua **Céphée** và **Persée**.

[268] **Bellone**: nữ thần Chiến tranh theo người La Mã, một trong những nữ thần “**Furies**”.

[269] Tức cái đầu của **Méduse**(một trong ba “**Gorgone**”) đã bị **Persée** cắt trước đó nhưng vẫn còn giữ khả năng hóa đá những ai nhìn nó.

[270] **Acricius** bị xem là ít xứng đáng vì trước đó ông vua này đã tỏ ra thù ghét thần **Bacchus** cũng như đã đối xử cay nghiệt với **Persée** (cháu ngoại ông) và **Danaé** (con gái ông và là mẹ Persée), nay vương quốc của ông được tái lập nhờ công của **Persée**.

[271] **Polydectes**, vua đảo quốc **Sériphos**, say mê **Danaé**, mẹ của **Persée**, khi hai mẹ con sống nhờ ở đó. Không muốn Persée cản trở mình trong việc chinh phục Danaé, hắn gởi chàng khi vừa lớn lên đi giết **Méduse**... và hắn đã tìm cách cưỡng bức Danaé. Khi Persée trở lại Sériphos, chàng trả thù bằng cách biến hắn thành đá.

^[272] **Minerve** (hay **Pallas,Athéna**) được cho là sinh bên bờ sông **Triton**.

[273] **Persée** và **Minerve** có cùng cha là **Jupiter**, tuy khác mẹ. Jupiter đã biến thành cơn mưa vàng để cho cô gái **Danaé** thụ thai với mình và sinh ra **Persée**.

[274] Con ngựa có cánh này thì sinh ra từ máu của **Méduse**, có tên là **Pégase**. Nó giậm mạnh chân trên mặt đất nhiều lần khiến nước sôi tuôn ra.

[275] **Uranie**: một trong chín cô “**Muse**”, và là nữ thần của Thiên văn học.

[276] **Mnémosyne**: mẹ của chín cô “**Muse**”, còn cha của họ là **Jupiter**.
Mnémosyne, theo tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “ký ức” hay “kỷ niệm”.

^[277] **Pyrénée**: vua nước **Thrace** (nằm sát Biển Đen).

[278] **Lucine**: nữ thần của sự Sinh đẻ, theo người La Mã, và thường được đồng hóa với **Junon**, vợ chính thức của **Jupiter**.

[279] **Hémonie**: tức là vùng **Thessalie**.

^[280] **Achaie**: tức Hy Lạp đại lục (không kể các đảo).

[281] Tức chín nữ thần Nghệ thuật “**Muse**”.

^[282] **Phébus** tức là **Apollon**, em gái của Phébus là **Diane**(hay **Artémis**).

[283] **Calliope**: nữ thần của Sử thi và tài Hùng biện; cũng là mẹ của **Orphée**.

[284] **Cérès**: nữ thần của Ngũ cốc, con gái của **Saturne** (hay **Cronos**, theo người Hy Lạp) và **Rhea**, và là em gái cùng cha cùng mẹ của **Jupiter**, và cũng là người tình một thời của ông này, có chung với nhau đứa con gái là **Proserpine** (hay **Perséphone** theo người Hy Lạp).

^[285] **Pluton** (còn được gọi là **Dis** hay **Hadès**) là anh trai của **Jupiter**.

^[286] Núi **Éryx** nằm ở phía Tây đảo **Sicile** (thuộc nước Ý ngày nay).

[287] Ba anh em trai **Jupiter** (Zeus), **Neptune** (Poséidon) và **Pluton**(Hadès) chia nhau cai quản vũ trụ (gồm ba phần, hay ba vương quốc): Jupiter giữ cõi trời, Neptune giữ các đại dương và Pluton giữ cõi âm.

[288] **Minerve** và **Diane**: hai nữ thần có quyết tâm giữ gìn trinh tiết của mình, không chịu yêu hay lấy ai làm chồng.

[289] Hai mẹ con **Vénus** (Aphrodite) và **Cupidon** (Amor, Cupid) đều là thần Tình yêu.

[290] **Proserpine** (Perséphone) có cha là **Jupiter** (mẹ là **Cérès**) trong khi **Pluton** là anh trai của Jupiter, tức là bác của nàng. Pluton cũng là anh ruột của Cérès nữa.

[291] **Henna**: tên một thành phố và vùng phụ cận ở đảo Sicile.

[292] **Caÿstre**: tên con sông ở **Lydie** (một vùng đất thuộc Thổ Nhĩ Kỳ bây giờ). *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 94*. Ý câu này là hồ **Pergus** có nhiều thiên nga hơn con sông này.

[293] **Bacchiade**: họ từ **Corinthe** (Hy Lạp), một eo đất nằm giữa hai biển, đến đảo **Sicile** (Ý) và lập ra thành phố **Syracuse** ở đó, tại một vị trí thiên nhiên có nhiều thuận tiện: một đảo tên là **Ortigie** nằm giữa hai bến cảng, một cái lớn và một cái nhỏ... *Theo chú thích của bản tiếng Pháp, trang 538.*

[294] **Aréthuse**: tiểu nữ thần Aréthuse của con suối lớn này đến từ **Pise** (ở vùng **Élide** trong bán đảo **Péloponnèse**, Hy Lạp) nên bản dịch tiếng Anh ở chỗ này viết là: **Pisaeon Arethusa**, trang 95.

[295] **Anapis**: tên một tiểu thần của con sông chảy vào cái vịnh nhỏ của nàng **Cyané** ở thành phố **Syracuse**.

^[296] **Hespérus**: ngôi sao xuất hiện cuối buổi chiều, khi mặt trời lặn, thường gọi là sao Hôm (trong thực tế, đó là sao Kim tức hành tinh **Vénus**).

[297] Từ La-tinh *stellio* (con sa giông) gần giống như từ tiếng Ý *stella* (ngôi sao). *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 96.*

[298] **Jupiter** là cha của **Proserpine**. **Cérès** là em gái và một thời là người tình của Jupiter.

[299] Theo cách hiểu của người dịch, bà **Cérès** hàm ý rằng, nếu **Jupiter**, cha của **Proserpine**, chịu bỏ công tìm ra nàng thì nàng rất có thể sẽ mất vệtay ông, tức là sẽ không còn ở với bà nữa.

[300] **The Three Fates** hay **The Three Sisters**: Ba chị em nữ thần Số mệnh, họ là con gái của **Đêm. Jupiter** có thể tiết lộ những quyết định, những sắc lệnh của họ, nhưng ông không thể thay đổi kết cục hay hậu quả. Người Hy Lạp xưa gọi họ là “**Moirae**” trong khi người La Mã gọi họ là “**Parcae**”. Xem thêm *Chú thích 3, trang 84*.

^[301] **Érèbe**: là một tên con sông dưới cõi âm, nơi mà **Proserpine** đã trở thành bà hoàng từ khi bị bắt cóc. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 539.*

^[302] **Phlégéthon**: một con sông khác dưới địa ngục, chảy vào sông **Érèbe**.

[303] **Sirène** (tiếng Anh: **Siren**): được cho là các con gái của dòng sông **Achélous**, trên người mang cánh và có tiếng hát mê hoặc được dùng để quyến rũ những thủy thủ đắm tàu nơi đảo của họ, rồi hủy diệt họ. Có thể còn gọi các cô này là **nàng tiên chim** cũng được. Trong sử thi ***Odyssée*** của **Homère** có kể câu chuyện nổi tiếng là **Ulysse**(**Odysseus**) đã bảo các thủy thủ trên tàu của mình bịt tai lại để không nghe tiếng hát chết người của họ; nhờ đó mà mấy người này mới sống sót.

[304] **Proserpine** từng được xem là biểu tượng của hạt giống, thường nằm dưới mặt đất một thời gian để nảy mầm rồi trỗi lên trên mặt đất gặp ánh sáng để cho ra một cây mới.

^[305] **Diane** ra đời ở đảo **Délos** (Hy Lạp) và đảo này ngày trước có tên là **Ortygie**.

^[306] **Ortygie** là tên cũ của đảo **Délos**, nơi sinh của **Diane**.

^[307] **Méonie**: hay **Lydie**, ở vùng Tiểu Á, nổi tiếng về nghề dệt vải, dệt len.

^[308] **Minerve** cũng được xem là nữ thần của nghề Thủ công.

[309] **Go**: đồ dùng trong khung cửi, có hình giống cái lược, để luồn sợi dọc.

^[310] **Thành lũy của Cécrops:** tức là thành **Athènes** mà **Cécrops** là nhà vua huyền thoại ở thời kỳ đầu tiên. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 105.*

[311] **Minerve** và **Neptune (Poséidon)** giành nhau đặt tên thành phố theo tên riêng của mình. Vua **Cécrops**, người lập ra nó, chọn **Minerve**, nên nó mang tên **Athènes** (tức **Athéna**, một tên khác của nữ thần Minerve).

[312] **Antigone:** đừng lộn với **Antigone**, con gái của **Oedipe (Oedipus)**.
Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 105. Antigone này là con gái của
Laomédon, một ông vua của thành **Troie**.

^[313] **Antigone** khoe tóc mình đẹp hơn tóc bà **Junon**, vợ cả của **Jupiter**.

^[314] **Ilion**: một tên khác của thành **Troie**.

[315] **Cinyras**: là vua nước Assyrie, cha của **Adonis** (một trong những người tình của nữ thần Tình yêu **Vénus**). Các cô con gái của ông đã tự cho mình cao cả hơn **Junon** khiến bà này tức giận, biến họ thành những bậc thang bằng cẩm thạch trong ngôi đền của bà.

^[316] **Europe**: con gái của **Agénor**, vua thành **Sidon**, bị **Jupiter** lừa mang đi xa... Xem *Thiên 2*.

^[317] **Astérie**: em gái của **Latone** (hay **Léto**, mẹ của Apollon và Diane), bị **Jupiter**, trá hình thành con chim đại bàng, cưỡng bức.

^[318] **Léda**: nàng bị **Jupiter**, trá hình thành con thiên nga, cưỡng bức.

[319] **Jupiter** trá hình thành **Amphitryon**, vua xứ Tirynthe, để quyến rũ người vợ của ông vua này có tên là **Alcmène**, sinh ra lực sĩ **Hercule**.

^[320] **Danaé**: mang thai với **Jupiter**, nàng sinh ra **Persée**.

[321] **Mnémosyne**: nữ thần của Ký ức, ăn nằm với **Jupiter** và sinh ra các nữ thần Nghệ thuật.

[322] **Con gái của Déo:** tức là **Proserpine** (hay Perséphone), **Déo** là một tên khác của nữ thần **Cérès**(hay Déméter). **Jupiter** quyến rũ cả Proserpine, con gái của chính ông ta.

[323] **Con gái của Éole**: tức **Canacé**, và **Éole** là ông vua xứ **Thessalie**.
Neptune có đến năm con trai với nàng Canacé này.

[324] **Énipée**: con sông vùng Thessalie. **Neptune** đã cưỡng bức nàng **Iphimédie**, vợ của Aloeus, dưới hình dạng thần sông Énipée, và sinh ra hai con trai, gọi chung là **Aloïdes** (hay Aloades), một loại người khổng lồ.

[325] **Nữ thần tóc vàng:** tức là **Cérès**, mẹ của cô **Proserpine**. Vì bị thần **Neptune** theo đuổi, vồ vập miết, bà tự biến mình thành con ngựa cái để tránh mặt nhưng không thoát khi Neptune cũng biến thể thành con ngựa đực. Hai vị thần này có với nhau con ngựa con tên là **Aérion**.

[326] **Con ngựa có cánh:** tức **Pégase**, mẹ là **Méduse**, sinh ra từ sự giao hợp giữa Méduse và Neptune trá hình thành con chim.

[327] **Mélantho**: con gái của **Deucalion**, và là cháu nội của **Prométhée**.
Thần **Neptune** (dưới hình dạng con cá heo) và Mélantho có với nhau một
đứa con trai tên là **Delphos**.

[328] **Issé**: con gái của **Macarée**, một cư dân ở đảo **Lesbos**. Nàng bị **Apollon**, dưới dạng kẻ chăn cừu, cưỡng bức.

[329] **Chiron**: một trong những “**centaure**” (nhân mã, nửa người, nửa ngựa), con của **Saturne** (**Cronos**, thần Thời gian) với tiểu nữ thần **Phylira**. Saturne, con của Cha Trời và Mẹ Đất, cai quản vũ trụ vào Thời đại Vàng (The Golden Age), có các con trai là **Jupiter**, **Neptune** (thần Đại dương) và **Pluto** (thần Cõi âm), và có các con gái là **Junon** (Héra, vợ của Jupiter), **Cérès** và **Vesta** (nữ thần Lửa). **Saturne** bị con trai út là Jupiter lật đổ, bị đẩy xuống vùng **Tarturus** (Cõi địa ngục, do con trai là **Pluto** cai quản).

^[330] **Lydie**: hay còn gọi là **Méonie**, nơi sinh sống của **Arachné** vừa bị **Minerve** trừng phạt.

[331] **Niobé**: người nước **Lydie**, con gái của **Tantale** và là cháu nội của **Jupiter**, lấy chồng là **Amphion**, con trai của Jupiter và là vua nước **Thèbes**, rất xa nước Lydie về mặt địa lý. Nàng có mười bốn người con, bảy trai và bảy gái, và tỏ ra rất hãnh diện về việc có nhiều con này.

^[332] **Méonie**: còn có tên là **Lydie**.

^[333] **Manto**: con gái của nhà tiên tri nổi tiếng **Tirésias**, cũng là nhà tiên tri ở thành phố **Delphes**.

[334] **Latone** (hay **Léto** theo người Hy Lạp): có thai với **Jupiter** nhưng bà **Junon** (Héra, vợ Jupiter) ghen tuông đã ra lệnh không một nơi nào trên mặt đất được chứa chấp Latone để sinh đẻ; chỉ có **Délos**, một hòn đảo trôi nổi và khô cằn chịu đón nhận Latone, và tại đây bà đã sinh đôi: Apollon và Diane. Đảo Délos sau đó được đền ơn bằng bốn cái cột đóng dưới đáy biển giữ cho đảo được cố định một chỗ.

^[335] **Tantale**: con trai của **Jupiter**, và là vua xứ **Phrygie**.

^[336] Mẹ của Niobé là Dioné, một trong bảy con gái “Pléiade” của thần Atlas.

^[337] **Jupiter** là cha của **Tantale**, và Tantale là cha của **Niobé**. Chồng của Niobé là vua **Amphion**, con trai của Jupiter.

[338] **Núi Cynthe**: nằm trên đảo **Délos**, là ngọn núi thiêng đối với hai anh em **Apollon** và **Diane**.

[339] **Tantale** bị đày xuống địa ngục vĩnh viễn vì cái tội ăn nói không cẩn thận: ông ta đã tiết lộ những chuyện bí mật của các thần linh mà ông ta biết được khi được cho ngồi ăn cùng bàn với họ.

[340] Tòa thành của **Cadmus**: tức **Thèbes**.

^[341] Tức là từ vương quốc **Thèbes**, quê chồng, về lại **Lydie** (hay **Méonie**), quê nhà của **Niobé**.

^[342] **Lycie**: một nước ở vùng Tiểu Á.

[343] **Faune:** thần Che chở cho Súc vật chăn nuôi, có thân hình lông lá, đầu có sừng, chân giống chân con dê.

[\[344\]](#) **Pallas:** tức **Minerve**.

[345] **Chimère**: một con quái vật có đầu sư tử, thân dê và đuôi rắn, miệng
khạc ra lửa; sau bị giết bởi **Bellérophon** với sự giúp sức của con ngựa
Pégase.

^[346] **Sylvan deity**: vị thần sống trong rừng.

^[347] **Satyr**: thần Dê (hay thần của các Vùng đất Hoang dã) có hình nửa người nửa dê.

[348] **Olympus**: được coi như là cha hay con trai của **Marsyas**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 542.*

^[349] **Phrygie**: một vùng đất ở Tiểu Á.

[350] **Pélops** bị cha là **Tantale** giết trong lễ hiến tế và dùng da thịt chàng làm tiệc đãi các vị thần. Họ không đành lòng ăn và tìm cách làm cho chàng sống lại bằng cách nói trên.

[351] Những thành quốc mà **Ovide** kể ra ở đây đều được nói đến rất nhiều trong thần thoại Hy Lạp liên quan đến những thế hệ ngay trước hay trong thời Chiến tranh thành **Troie (The Trojan War)**; vào thời mà Ovide sống thì nhiều thành quốc kể trên chỉ còn là ký ức hay chỉ còn là cái tên. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 317.*

[352] Eo đất nói ở đây là eo đất Corinthe (**The Isthmus of Corinthe**) tạo thành ranh giới giữa bán đảo **Péloponèse** (ở phía Nam) và Hy Lạp đại lục (ở phía Bắc), và nó nằm giữa hai biển quan trọng đối với người Hy Lạp là biển **Ionienne**(**Ionian Sea**, ở phía Tây) và biển **Égée** (**Aegean Sea**, ở phía Đông). Cả câu văn cầu kỳ trên là chỉ ra các thành phố nằm ở vùng Péloponnèse, tức phía sau (phía Nam) eo đất Corinthe, và các thành phố ở Hy Lạp đại lục, tức phía trước (phía Bắc) eo đất đó. Thành phố Corinthe thì còn nằm trên đất Péloponnèse.

[353] **Mopsopus**: tên một ông vua xa xưa của **Athènes**, và thành ngữ “những tường thành của Mopsopus” (“**the walls of Mopsopia/Mopsopius**”) ở đây là chỉ thành **Athènes**.

^[354] **Térée**: con trai của **Mars** (hay **Arès**, theo người Hy Lạp, thần Chiến tranh), vua nước **Thrace**, đ​ồng minh của thành **Athènes**.

^[355] **Thrace:** một nước nằm sát Biển Đen.

^[356] **Gradivus**: tức **Mars** (hay Ares, th ần Chiến tranh).

[357] **Hyménée**: hay **Hymen**, th ần Hôn nhân.

[358] **Grâces**: là ba chị em gái, con của **Jupiter** và **Eurynome**, thường được xem là biểu tượng của tình yêu, cái đẹp và sự thật.

^[359] Cú được người La Mã cổ đại cho là con chim báo điềm dữ.

^[360] **Titan**: các tác giả La Mã cổ đại thường gọi Mặt trời (hay **Apollon**, hay **Phébus**) là Titan.

^[361] **Crécops**: vị vua huyền thoại tạo lập ra thành **Athènes**.

[362] **Pirée**: từ thời Cổ đại tới nay vẫn là một cảng biển lớn của **Athènes**, thủ đô nước Hy Lạp hiện đại. Tên tiếng Anh: **Piraeus**.

[363] Các “**Naiade**” và “**Dryade**” thường mặc đồ cực kỳ đơn giản, gần như trần truồng.

[364] Xứ **Thrace** được cho là vùng đất đầu tiên ở Hy Lạp chấp nhận sự thờ phụng thần **Dionysos** (tức **Bacchus**, theo người La Mã). *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 317.*

[365] Nguyên văn bản dịch tiếng Anh: *biennial*, trang 117; trong khi bản dịch tiếng Pháp là: *triennale* (ba năm một lần), trang 212.

[366] **Évohé!**: tiếng chào hoan hỉ của những người theo giáo phái của thần Bacchus. Tiếng Anh: “**Euhoe!**”

^[367] **Bacchante**: người phụ nữ thờ phụng thần **Bacchus**.

[368] **Borée**: thần **Gió Bắc**, đến từ **Thrace** ở phía Bắc, được xem là xứ lạnh đối với người Hy Lạp. Ở thành **Athènes**, Borée bị ngờ vực vì là đồng hương với **Térée**, kẻ bị người Athènes cho là man rợ, dù là vua xứ Thrace. Borée còn có tên là **Aquilon**.

[369] **Argonaute**: hay còn được gọi là **Minyen**, tức gọi theo tên vua **Minyas** ở xứ **Boétie**. Họ là bạn đồng hành của **Jason**. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 121*. Xem câu chuyện Jason ở **Thiên 7** tiếp đây.

[370] **Jason**: thủ lĩnh của những người Argonaute, người anh hùng trong cuộc phiêu lưu tìm kiếm **Bộ lông Cừu Vàng (The Golden Fleece)**. Ở đây tác giả Ovide chỉ kể sơ qua câu chuyện khá dài này: **Jason** là con trai duy nhất còn sống sót của vua **Éson** xứ **Iolcos** (Hy Lạp) sau khi ông bị người em trai **Pélas** tiếm ngôi và sát hại cả gia đình. Jason được con nhân mã **Chiron** bảo vệ và nuôi dưỡng từ nhỏ. Khi trưởng thành chàng trở về nước và yêu cầu Pélas trả lại ngôi báu cho mình. Pélas đồng ý với điều kiện tiên quyết là chàng phải tìm ra và mang về Bộ lông Cừu Vàng, một sứ mệnh hائل như bất khả thi. Jason ra đi với khoảng năm mươi người Hy Lạp dũng cảm (**Argonaute**) trên con thuyền **Argo**...

[371] **Médée**: con gái vua **Aeétès** của xứ **Colchide**, nổi tiếng là có phép thuật cao cường.

^[372] **Pagase**: một cảng biển ở vùng **Thessalie** (Hy Lạp).

[373] **Phinée**: một ông vua xứ **Thrace**, và cũng là một nhà tiên tri, vì làm mất lòng **Jupiter** mà bị ông này trừng phạt cho đui mù và đói khát.

[374] **Harpy**: quái vật độc ác có khuôn mặt người đàn bà, nhưng mang thân chim có đủ cánh, móng vuốt. Hai con trai của Borée, người nhưng lại có cánh, đuổi được chúng đi vì chúng giết lấy hay làm bẩn thức ăn của **Phinée** đui mù khiến ông thường bị đói. Để đền ơn, ông chỉ dẫn đường đi tới vùng **Colchide** ở phía Đông Biển Đen cho hai chàng trai này.

[375] **Bộ Lông Cừ Vàng**: đó là bộ lông của con cừu đực **Chrysomallos** có cha là **Neptune** (Poséidon) và mẹ là **Théophané**. Hai người này phải tự biến dạng thành cừu đực và cừu cái để gặp và ân ái với nhau. Chrysomallos đã cứu được **Phrixus**, con vua Athamas, thoát chết và đưa chàng tới xứ **Colchide**. Tại đây, Phrixus lại dùng con cừu đực Chrysomallos này làm vật hiến sinh cho **Jupiter** và tặng bộ lông vàng của nó cho vua **Aeétès** của xứ **Colchide**. Ông vua này cột bộ lông vào một cây sồi trong khu rừng dành cho Mars, thần Chiến tranh, và cho một con rồng canh giữ.

[376] **Argonaute**: còn được gọi là người *Achéen*, tức người sống ở **Achaia** (từ chỉ Hy Lạp đại lục, không tính đến các đảo). Trong cuộc Chiến tranh thành **Troie** (theo sử thi *Iliade* của **Homère**, thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên), người *Achéen* là người Hy Lạp trong các đạo quân tấn công **Troie**.

[377] Hai đảo đá tên là **Symplégades** trôi nổi và thường va đập vào nhau khiến tàu thuyền đi giữa chúng bị ép nát.

[378] **Charybde** và **Scylla**: hai chỗ thuộc biển **Sicile**, nằm trong eo biển **Messine**, được xem là đặc biệt nguy hiểm khi đi qua đối với những nhà hàng hải.

[379] **Hécate**: nữ thần của Ma thuật và các Ngã tư, Ngã ba đường, được biểu hiện bằng người đàn bà có ba đầu.

[380] **Aeétès**: được xem là có cha là thần Mặt trời **Apollon** (hay **Hélios**), có mẹ là **Perse**. Ông là cha của nàng **Médée**.

^[381] **Bộ Long Cừ Vàng** được treo ở cây này.

^[382] **Léthé**: con sông ở dưới cõi địa ngục có nước làm người ta mất trí nhớ.

^[383] **Iolcos**: thành phố quê hương của **Jason**, ở vùng **Thessalie** (Hy Lạp).

Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 126.

[384] **Éson**: cha của **Jason**, vua trị vì ở **Iolcos**, bị người em trai là **Pélias** đoạt ngôi báu. Pélias không muốn **Jason** giành lại ngôi nên đã gởi chàng đi tìm Bộ Lông Cừu Vàng, một sứ mệnh hầy như bất khả, có nguy cơ lớn đưa chàng vào chỗ chết.

[385] **Hécate**: nữ thần của Ma thuật, bảo trợ cho những người sử dụng những phép thuật như **Médée**.

[386] **Trăng tròn:** thời xưa, những hoạt động của những người làm ma thuật hay của những phù thủy đều xảy ra vào những đêm trăng tròn.

[387] **Témère**: thời Cổ đại, người ta tin rằng ma thuật đã gây ra hiện tượng thiên thực, và để xua đuổi nó, họ gây ra tiếng động với những nhạc cụ hay đồ vật bằng đồng. **Témère** là một thị trấn (ở miền Nam nước Ý hiện nay), được biết đến từ xưa là nơi có các mỏ đồng.

^[388] Mặt trời: **Aeétès**, cha của**Médée**, là con trai của thần Mặt trời (**Hélios**).

[389] **Glaucus**: một người đánh cá trở nên bất tử... câu chuyện sẽ được kể ở *Thiên 13*.

^[390] **Juventas**, theo người La Mã (hay **Hébé**, theo người Hy Lạp): thần Tuổi trẻ.

[\[391\]](#) Tức **Pluton** (hay **Dis**).

[392] Tức **Proserpine** (Perséphone) bị Pluton bắt cóc mang về địa phủ.
Câu chuyện này được kể ở *Thiên 5*.

[393] Được gọi là **Bacchante**, những phụ nữ thờ phụng thần **Bacchus**(Dionysos) và thường tỏ ra cuồng nhiệt khi cử hành những nghi lễ trên núi **Cithaeron** ở vùng **Boétie** gần thành **Thèbes**. Xem *Thiên 3*.

^[394] Bản dịch tiếng Pháp, trang 229, viết là: “*chín thế kỷ*” (*neuf siècles*).

[395] Tức **Médée**, vì nàng đến từ xứ **Colchide** mà người Hy Lạp cho là man di, chưa được khai hóa.

[396] **Pélias**: có cha là **Neptune** (Poséidon) và mẹ là **Tyro**. Lớn lên, Pélias đến thành **Iolcos** tìm mẹ vì ở đó bà Tyro đã tái hôn với vua **Créthée** và có với ông này vài người con, trong đó có **Éson**. Khi vua Créthée qua đời, **Pélias** đuổi người em cùng mẹ khác cha là Éson đi và giành được ngôi. **Jason**, con của Éson, khi lớn lên đòi lại ngôi thì Pélias ra điều kiện là chàng phải đi tìm và mang về **Bộ Lông Cừu Vàng** thì ông mới chịu trả lại ngôi... Pélias đã tưởng đó là một sứ mệnh bất khả thi, có thể làm cho Jason mất mạng nhưng chàng đã thành công với sự giúp sức của nàng **Médée**.

[397] Tức **Médée**, vì nàng đến từ xứ **Colchide**, nơi có con sông tên là **Phase** chảy qua.

[398] Tác giả **Ovide** đã đưa ra hình ảnh một **Médée** tài giỏi và tình cảm (tình yêu chân thành với Jason, sự giúp đỡ tận tụy dành cho Éson...) nhưng bắt đầu từ đây ông sẽ cho ta thấy một Médée khác, vẫn tài giỏi nhưng xảo quyệt và tàn nhẫn.

[399] **Hibérie**: theo người Hy Lạp cổ đại, từ Hibérie được dùng để chỉ phương Tây, nơi có Đại dương mà mặt trời lặn xuống mỗi ngày. Đại dương, theo họ, là một dòng sông bao quanh trái đất. Cả câu thơ trên muốn nói là ba ngày đã trôi qua.

^[400] Về trận hồng thủy: xin xem *Thiên 1*.

^[401] **Cérambus:** về sau ông này bị các tiểu nữ thần biến thành con bọ hung vì đã xúc phạm họ. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 131.*

[402] Đứa con trai của **Bacchus** ăn trộm một con bò. Để nó tránh bị đám người chăn bò phát hiện, Bacchus biến nó thành một người đi săn và con bò thành con hươu.

[403] Người cha của **Corythus**: tức **Pâris**, con của vua **Priam** của thành **Troie** (ở vùng Tiểu Á, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay) và em trai của **Hector**. Do Pâris bắt mang về Troie nàng **Hélène**, vợ của **Ménélas**, vua nước **Sparte** (thuộc Hy Lạp ngày nay), nên đã gây ra **Chiến tranh thành Troie**, được **Homère** (thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên) kể lại trong sử thi **Iliade**. Corythos có tiếng đẹp trai, trở thành người tình của nàng Hélène nên bị cha mình, Paris, giết vì ghen.

^[404] **Latone**: mẹ của **Apollon** và **Diane**. Nhưng theo bản dịch tiếng Pháp, trang 233, thì đảo **Calaurie** này được cung hiến cho con trai của Latone, tức thần Mặt trời **Apollon**.

[405] **Ménéphron** đã loạn luân với mẹ và con gái ruột của mình.

[406] **Corinthe**: thành phố nằm trên eo đất giữa hai biển có cùng tên Corinthe, nơi xảy ra biến cố bi thảm rất nổi tiếng giữa **Jason** và **Médée**, được kể lại trong các bi kịch Hy Lạp cổ đại mà **Ovide**, ở đây, chỉ nhắc đến qua loa qua vài câu thơ. *Xin xem tiếp chú thích dưới.*

[407] **Glaucé**: hay **Créuse**, con gái của **Créon**, vua thành **Corinthe**, được cha gả cho **Jason** sau khi chàng bỏ rơi **Médée** (bị cho là người nước ngoài, lại còn là phù thủy nữa!) vì lời hứa nhường ngai vàng cho chàng của Créon. Trước sự phản bội này của Jason, Médée trả thù khốc liệt bằng cách gửi đến cho cô dâu món quà cưới gồm cái mạng che mặt và cái vòng đeo, cả hai đều tẩm thuốc độc, và nhờ các con mình mang đến, khiến Glaucé bỏ mạng và cung điện vua Créon bốc cháy. Ngoài ra, để làm Jason đau đớn hơn nữa, Médée ra tay giết hai đứa con chung của hai người rồi trốn khỏi Corinthe.

[408] **Péripas**: vua thành **Athènes** vào thuở xa xưa, được dân chúng cực kỳ yêu mến khiến **Jupiter** ganh tức, muốn giết hại ông. Nhưng nhờ **Apollon** can thiệp, ông chỉ bị Jupiter biến thành con chim đại bàng, và bà **Phéné**, vợ ông, biến thành con chim ưng biển.

[409] **Polypémon**: là cha của tên cướp **Sciron** và là ông nội của cô **Alcyoné**; nàng bị cha ném từ vách đá cao xuống biển nhưng không chết mà biến thành con chim bói cá (*alcyone*).

[410] **Égée**: chấp nhận lấy **Médée** làm vợ vì nàng hứa sẽ sinh con trai cho ông, và sau đó thực sự đã sinh ra một con trai tên là **Médos** cho ông. Ông không biết mình là trước đó đã có với nàng **Aethra** một con trai là **Thésée**.

[411] **Thésée**: sinh ra và lớn lên với mẹ là **Aethra** và ông ngoại; khi mười sáu tuổi và được mẹ cho biết gốc gác của mình thì lên đường đi tìm cha, vua **Égée** ở Athènes, mang theo thanh gươm có biểu tượng của dòng họ Égée mà ông này đã để lại cho cô gái Aethra.

^[412] **Échidna**: con quái vật có đầu đàn bà nhưng đuôi rắn, sinh ra con chó ba đầu **Cerbère**. Xem *Thiên 4*.

^[413] **Hercule**: (hay **Héraclès**, theo người Hy Lạp) có mẹ là **Alcmène** và cha là **Jupiter**, nhưng được cho là con của **Amphitryon**, vua thành **Tirynthe**.

^[414] **Tirynthe:** nơi **Hercule** được nuôi dưỡng và lớn lên. Thành Tirynthe nằm ở bán đảo **Péloponnèse** (phía Nam Hy Lạp ngày nay), gần thành **Argos**, trên vịnh **Argolique**.

[415] **Minos**: con của **Jupiter** và **Europe**, vua xứ **Crète** hùng mạnh, cai trị hàng trăm thành thị. Con trai ông là **Androgée** bị giết ở **Athènes** bởi những kẻ ganh tức sau khi giành được nhiều chiến thắng trong cuộc thi tài thể thao tổ chức ở đó. Để trả thù, Minos huy động binh mã và tìm các nước đồng minh đi đánh thành Athènes.

[416] **Arné**: đã phản bội nước mình là đảo **Siphnos** để nhận vàng của **Minos** và bị các thần linh biến thành con quạ gáy xám (*daw* hay *jackdaw*).

^[417] **Éaque**: con trai của **Jupiter** và tiểu nữ thần **Égine**; và Égine là con gái của thần Sông **Asopus**.

[418] **Télamon, Pélée, Phocus**: cả ba người là con của vua **Éaque**, nhưng hai người đầu, Télamon (trong tương lai sẽ là cha của **Ajax**) và Pélée (sẽ là cha của **Achille**) là con với người vợ; còn Phocus là con với người tình, sau này sẽ bị Pélée giết. Thời điểm của câu chuyện đang kể là một thế hệ trước khi Chiến tranh thành **Troie** xảy ra. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 549.*

[419] **Céphale**: chồng của **Procris**, một trong những người con gái của **Érecthée**, vua thành **Athènes**; Céphale được gọi đến đảo quốc **Énolie** (Égine) để thương lượng với vua **Éaque**.

[420] **Pallas**: một hoàng tử của thành **Athènes**, con của **Pandion**; không phải **Pallas** (hay Minerve, Athéna), nữ thần Bảo trợ cho thành Athènes mang tên nàng, Athéna.

[421] Câu này, theo cách hiểu của người dịch, có nghĩa là **Éaque** có đủ binh lực để phòng thủ đảo quốc của mình nếu như **Minos** tấn công như ông vua này đã hăm dọa trước đó, trong trường hợp Éaque gọi quân đi giúp thành **Athènes**, đồng minh của mình.

[422] **Égine**: con gái của **Asopus**. **Jupiter** (chồng của **Junon**) thấy Égine xinh đẹp nên bắt cóc và đem nàng tới đảo **Énophie**; tại đây nàng đã sinh ra **Éaque**... Về sau, Éaque đổi tên đảo thành **Égine**, vô tình gây ra cơn ghen kinh khiếp của bà **Junon**.

[423] Ở đây tác giả ám chỉ đến việc thực hành thuật bói lòng ở các buổi lễ hiến tế: Thời La Mã cổ đại, thầy bói lòng nhìn bộ lòng, nhất là gan, của con vật bị hiến tế (cừu, dê, bò...) để đoán ý muốn của vị thần được cúng tế, và qua đó biết được tương lai, hậu vận. Thuật bói lòng (tiếng La-tinh: *haruspicium*; tiếng Anh: *haruspicy*) này do người **Étrusque** phát minh và truyền bá cho người La Mã. Xem thêm: <https://www.youtube.com/watch?v=JsHv8uUT66E>.

[424] **Dodone**: một thành phố ở vùng **Épire**, miền Tây - Bắc Hy Lạp, nơi có ngôi đền nổi tiếng thờ **Jupiter**, và một cây sồi phục vụ cho việc loan báo sấm truyền: thông qua tiếng xào xạc của nó người ta biết được ý định của Jupiter.

[425] Tiếng Hy Lạp **murmex** có nghĩa là “con kiến”. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 550.*

^[426] Đó là **Clytos** hay là **Butès**. Hai anh em này đi cùng sứ giả **Céphale**.

^[427] **Phocus** là con của nàng **Psamathé**, một trong năm mươi tiểu nữ thần Biển (*sea-nymph*) con của thần Biển **Nérée**.

[428] **Ovide** đã kể chuyện **Orythie** ở *Thiên 6*. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 139.*

[429] Nữ thần **Aurore** (Rạng đông) nổi tiếng đa tình, thường không chung thủy với chồng tên là **Tithonos**, một hoàng tử của thành **Troie**. Nàng thường say mê các chàng trai trẻ đẹp mà nàng gặp gỡ và ra tay bắt cóc họ (**Céphale**, Orion, Clitos... kể cả Tithonos mà nàng lấy làm chồng sau đó).

^[430] **Diane:** hay Artémis, nữ thần của sự Săn bắn.

[431] **Oedipe**: có cha là vua **Laïos** của thành **Thèbes** và mẹ là **Jocaste**; vì nghe theo lời sấm truyền là mình sẽ bị giết bởi con trai và nó sẽ lấy mẹ nó làm vợ nên vua Laïos đem bỏ Oedipe khi mới một tuổi trên núi **Citaeron** (ở vùng **Boétie**, gần **Thèbes**). Được những người chăn cừu cứu sống, Oedipe được vua thành **Corinthe** mang về nuôi dưỡng. Khi trưởng thành, để tìm hiểu về nguồn gốc bí ẩn của mình, chàng đi đến **Delphes** xin sấm truyền. Trên đường, chàng cãi vã với một người đi đường và giết ông ta mà không biết đó là Laïos, cha ruột mình; ở cổng thành Thèbes, chàng giải được câu đố bí hiểm của con **Sphinx** hung bạo, khiến nó chết; dân chúng Thèbes, để tưởng thưởng, đưa chàng lên làm vua; và chàng cưới hoàng hậu Jocaste, lúc này đã góa chồng, làm vợ mà không biết đó là mẹ mình, và có với bà bốn người con. Nhưng về sau, khi biết được hai chuyện kinh khiếp trên, Oedipe tự đâm mù mắt rồi bị dân chúng đuổi khỏi thành Thèbes, còn bà mẹ và cũng là vợ, Jocaste, thì thắt cổ chết. Oedipe sống đời mù lòa, lang thang đây đó với người con gái tên là **Antigone**; sau chết ở **Colone**, gần thành **Athènes**. Huyền thoại Oedipe đã thành chủ đề của hai vở bi kịch nổi tiếng của **Sophocle**, nhà biên kịch thời Hy Lạp cổ đại: **Vua Oedipe** (khoảng năm 425 trước Công nguyên), **Oedipe ở Colone** (năm 401 trước Công nguyên).

[432] **Sphinx**: con gái của **Typhon** và **Échidne**, có đầu đàn bà, thân hình sư tử, đuôi rắn và hai cánh của chim đại bàng. Đó là theo truyền thuyết Oedipe ở Hy Lạp, trong khi ở Ai Cập cổ đại, các con nhân sư (thân sư tử, mặt đàn ông) này có vai trò tử tế hơn, tức canh gác lăng mộ, thường được tạc tượng và đặt ở gần hay ở lối vào những điện thờ người chết.

[433] **Oedipe** trên đường về **Thèbes** đã gặp con quái vật **Sphinx** do **Junon** (vợ Jupiter) gởi đến để trừng phạt dân chúng thành **Thèbes** vì họ đã tỏ ra vô lễ với bà. Ở cổng thành, Sphinx đưa ra những câu đố bí hiểm cho những người qua đường, ai không giải được thì bị nó ăn sống. Vì **Oedipe** trả lời được nên nó lao đầu xuống vực thẳm.

[434] **Thémis**: nữ thần của Công lý, thường được biểu hiện bằng một thanh đoản kiếm và một cái cân.

^[435] Đó là con cáo ở làng **Teumesse**, trong vùng **Béotie**, gần **Thèbes**.

^[436] Vùng **Attique** (nơi có thành **Athènes**, quê của **Céphale**, người đang kể chuyện ở đoạn này) thì nằm sát vùng **Béotie** (nơi có thành **Thèbes**).

^[437] **Gortyne** là một thành phố ở đảo **Crète**, nổi tiếng là có những người bắn cung giỏi.

[438] **Tức Phocus.**

[439] Tức các vị thần ở Cõi âm, nơi mà **Procris** sắp sửa thuộc về từ nay về sau.

[440] **Nisus**: Vua thành **Mégare**, cha của **Scylla**.

^[441] **Lucifer**: ngôi sao buổi sáng (hay sao Kim, tức hành tinh **Vénus**) mọc khi mặt trời lên.

^[442] **Minos** có mẹ là **Europe** và cha là **Jupiter**. Xem phần cuối *Thiên 2* và phần mở đầu của *Thiên 3*. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 144.*

[443] **Jupiter**, con của **Cronos** và **Rhóa**, sinh ra ở đảo **Crète**, được các tiểu nữ thần nuôi dưỡng bí mật ở đó. **Minos** là con của Jupiter và **Europe**.

[444] Vua **Nisus** thua trận và thành **Mégare** thất thủ là do **Scylla** đã cắt mất lọn tóc thiêng của cha mình.

^[445] **Syrte**: theo địa lý xưa, từ ***Syrte*** được người Hy Lạp cổ đại dùng để chỉ vùng vịnh nằm ở bờ biển phía Bắc châu Phi, thường là nguy hiểm cho tàu bè qua lại.

[446] **Charybde**: một trong hai địa điểm nguy hiểm cho tàu bè nằm ở eo biển **Messine** (đảo Sicile thuộc nước Ý ngày nay); cái kia là **Scylla**.

[447] **Pasiphaé**: vợ của vua **Minos**, con gái của thần Mặt trời **Hélios**, và là mẹ của **Ariane** và **Phèdre**. Bà say mê một con bò đực do thần **Neptune** (Poséidon) gửi đến cho Minos. Để có thể dụ nó ái ân với mình, bà nhờ **Dédale** (người Athènes nhưng tị nạn ở Crète dưới sự che chở của **Minos**, và là cha của **Icare**) làm ra một con bò cái bằng gỗ rồi bà ẩn mình trong nó. Từ cuộc giao hoan này bà sinh ra con **Minotaure** có đầu bò mình người, tên là **Astérion**.

[448] **Ciris**: theo tiếng Hy Lạp là “con cò trắng”. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 551.*

[449] **Dédale:** vì giết **Perdix**, cháu ruột và cũng là học trò, ông bỏ **Athènes** chạy đến tị nạn ở đảo **Crète** và trở thành kiến trúc sư tin cẩn của vua **Minos**. Theo yêu cầu của Minos, ông đã tạo ra mê cung để giam giữ con **Minotaure**.

[450] **Ariane**: con gái của vua **Minos** và hoàng hậu **Pasiphaé**, tức chị em cùng mẹ khác cha với con **Minotaure**.

[451] **Thành Athènes**, sau khi bị vua **Minos** đem quân đánh bại để trả thù cho con trai bị giết ở đó, phải cống nạp bảy chàng trai và bảy cô gái trẻ còn độc thân để ông vua này đưa vào mê cung cho con **Minotaure** làm thức ăn.

[452] **Thésée**: quyết tâm trừ khử con **Minotaure**, chàng tình nguyện đi vào mê cung chung với những thanh niên thành Athènes bị nạp thịt cho nó. Nàng **Ariane** vì yêu Thésée nên trao cho cuộn chỉ để chàng mở ra từ từ theo bước đi vào gặp con quái vật, và sau khi giết được nó, chàng cứ việc lần theo sợi chỉ đó mà tìm được đường ra khỏi mê cung. Đây là một trong những câu chuyện nổi tiếng của thần thoại Hy Lạp. Thành ngữ thông dụng “*Ariadne’s thread*” (“Sợi chỉ của Ariane”) ra đời từ câu chuyện này.

^[453] **Dia**: một tên khác của đảo **Naxos**, quê hương của thần **Bacchus** (Dionysos), thuộc quần đảo **Cyclades** nằm trong vùng biển **Égée** (Hy Lạp).

[454] “Người quỳ” (tiếng Pháp: **L’Homme agenouillé**, tiếng Anh: **The Kneeler**): chòm sao này thường được đồng nhất với các anh hùng khác nhau như **Hercule**, **Thésée**... *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 552. Nhưng nó thường được gọi là chòm sao Hercule (Vũ Tiên), theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 148.*

^[455] **Xà Phu: The Serpent-holder** (Người giữ rắn), theo tiếng Hy Lạp là *Ophiouchos*.

[456] **Bắc Miện: Corona Borealis.** Cả ba chòm sao, Vũ Tiên, Xà Phu và Bắc Miện, đều nằm ở bán cầu Bắc, và gần các chòm sao Đại Hùng và Tiểu Hùng (**Ursa Major** và **Ursa Minor**).

[457] **Dédale**: bị vua **Minos** cấm ra khỏi đảo **Crète** vì tức giận chuyện **Dédale** đã chỉ vẽ cho **Ariane**, con gái của Minos, giúp **Thésée** thoát khỏi mê cung bằng cuộn chỉ cũng như giúp cho mối tình giữa hai người trẻ này nảy nở, rồi sau đó Ariane bị Thésée bắt mang đi rồi bị bỏ rơi ở đảo **Dia** (**Naxos**). Sau đó, Ariane được thần **Bacchus** lấy làm vợ.

^[458] **Mục Phu:** tức chòm sao **Boötes**, ở bán cầu Bắc, nằm gần chòm sao Đại Hùng.

^[459] **Đại Hùng:** tức chòm sao **Helice** (hay **Ursa Major**, theo người La Mã).

^[460] **Lạp Hộ** (Người đi săn): tức chòm sao **Orion** nằm ở bán cầu Nam.

[461] Theo cách hiểu của người dịch, **Dédale** ra lệnh cho con trai không được bay về phía Bắc cực (nơi có Mực Phu và Đại Hùng) và Nam cực (nơi có Lạp Hộ). Thần Mặt trời **Apollon** cũng từng khuyên đưa con trai **Phaéthon** háo thắng như thế. Xem *Thiên 2*.

^[462] Đó là cái com-pa mà **Perdix** sáng chế ra.

^[463] Tức thành **Athènes** mà **Athéna** (hay còn gọi là **Minerve**, hay **Pallas**) là nữ thần Bảo trợ.

[464] Tên của cậu bé, **Perdix**, là tiếng La-tinh cho từ tiếng Anh là “*partridge*” (con gà gô). *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 150.*

^[465] Chống lại sự truy đuổi của vua **Minos** của đảo **Crète**.

[466] **Minerve**: người dân thành **Athènes** còn xem Minerve là nữ thần Chiến tranh, giống như thần **Mars** (Arès).

^[467] **Calydon:** một thành phố cổ ở vùng **Étolie**, gần vịnh **Corinthe**.

^[468] **Méléagre**: con trai của **Oenée**, vua thành **Calydon**.

^[469] **Jason và Bộ Long Cửu Vàng:** xem *Thiên 7*.

[470] **Thestius**: là ông ngoại của **Méléagre**, vì bà **Althée**, mẹ của Méléagre, là con gái ông. Hai người con trai của Thestius nói ở đây là em của bà Althée.

[471] **Cénée**: trước là đàn bà nhưng bị thần Biển **Neptune** (Poséidon) cưỡng bức nên yêu cầu ông này biến mình thành đàn ông để khỏi bị cưỡng bức nữa trong tương lai. Rồi từ đó Cénée tham dự vào một số cuộc chiến với tư cách đàn ông.

[472] **Nestor**: vua thành **Pylos**, người anh hùng trong Chiến tranh thành **Troie**, được kể trong sử thi *Iliade* của **Homère**.

[473] **Laerte**: cha của **Ulysse**, và Ulysse là chồng của nàng **Pénélope**.

^[474] **Tégée**: một thành phố ở vùng **Arcadie**.

[475] **Atalante**, theo gương nữ thần Săn bắn **Diane**, đã nguyện làm trinh nữ suốt đời.

[476] **Troie**: một thành phố cổ đại nằm gần eo biển **Dardanelles** thuộc vùng Tiểu Á (nay thuộc nước Thổ Nhĩ Kỳ). Cuộc chiến tranh huy ền thoại ở thành Troie, xảy ra vào thế kỷ thứ 13 trước công nguyên, được **Homère** kể lại trong trường thi ***Iliade***.

^[477] **Castor** và **Pollux** sau này trở thành chòm sao Song Tử (**Gemini**) ở bán cầu Bắc, nằm giữa hai chòm sao Kim Ngưu (**Taurus**) và Cự Giải (**Cancer**), nó là cung thứ ba của hoàng đạo.

^[478] Tức **Diane** (Artémis), em gái song sinh của **Apollon**.

[479] **Méléagre**: là con trai của **Oenée** nhưng đôi khi cũng được xem là con trai của **Mars** (hay Arès).

^[480] **Ba chị em:** tức ba nữ thần **Parques** (theo người La Mã) hay **Moires** (theo người Hy Lạp) có tên là **Clotho**, **Lachésis** và **Atropos**; họ sắp xếp, định đoạt số phận của từng người phàm ở thế gian từ khi sinh ra đến khi chết đi.

[481] **Euménides**: còn có tên là “**Érinyes**” hay “**Furies**”, là ba nữ thần của sự Trả thù, có tên từng người là **Tisiphone**, **Mégère** và **Alecto**. Họ là con của **Đêm** và thần **Uranus**, chỗ ở của họ là cõi âm, bên con sông địa ngục **Styx**. *Euménides* là uyên ngữ vì có nghĩa đen là “những người nhân từ”.

[482] **Oenée:** vua thành **Calydon**, cha của **Méléagre**, chồng của **Althée**, và cũng là con rể của **Thestius** vì **Althée** là con gái ông này.

[483] **Thestius**: cha của hai chàng **Plexippe** và **Toxée** bị **Méléagre**, con trai của **Althée**, giết. Althée là chị ruột của hai người này.

[484] **Hélicon**: một ngọn núi ở vùng **Boétie**, nơi cư ngụ của các nàng “**Muse**” (nữ thần Nghệ thuật).

[485] **Parthaon**: từng là vua thành **Calydon**, cha của vua **Oenée** và là ông nội của **Méléagre**.

[486] **Déjanire**: có chồng là lực sĩ **Hercule**, con trai của bà **Alcmène** và **Jupiter**.

^[487] Họ bị **Diane** biến thành những con gà mái sao (*guinea-hen*).

[488] **Triton**: tên một con sông. Nữ thần lớn bảo trợ cho thành **Athènes** là **Athéna** (hay **Pallas**, hay **Minerve**) sinh ra ở bờ sông này nên đôi khi bà được gọi là nữ thần của **Triton**.

[489] **Érechthée**: tên một vị vua huyền thoại của thành **Athènes** thuở xa xưa.

[490] **Achéloüs**: sông và thần của nó thường có cùng tên. Sông Achéloüs nằm giữa hai thành phố Calydon và Athènes. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 157.*

[491] **Neptune (Poséidon)**: thần Đại dương, tay thường cầm cây đinh ba nên đôi khi được gọi là “*God of the Trident*”. Cây đinh ba, do đó, là biểu hiệu của Neptune.

[492] Ba anh em ruột **Jupiter** (Zeus), **Neptune** (Poséidon) và **Pluton** (Hadès) được số mệnh phân cho cai quản vũ trụ được chia làm ba phần, hay ba vương quốc: Jupiter giữ cõi trời, Neptune giữ đại dương và Pluton giữ cõi âm.

^[493] **Phrygie**: một vùng đất ở **Tiểu Á**, nơi có thành **Troie** xưa kia.

[494] **Pitthée**: vua thành **Trézène** ở Hy Lạp, cha của **Lélex**, người đang kể chuyện ở đoạn này,

^[495] **Mercure (Hermès)**: có cha là **Jupiter** và mẹ là **Maia**, một trong bảy cô con gái (được gọi là “**Pléiade**”) của thần **Atlas**.

[496] Cái quyền trượng (**caduceus**) và đôi cánh là hai biểu hiệu nổi bật nhất của **Mercure**, thần đưa tin (hay thiên sứ) thân tín nhất của vua cha **Jupiter**. Quyền trượng này là một thanh gỗ lấy từ cây nguyệt quế hay cây ô-liu, có hai cánh ở trên đầu và ở dưới là hai con rắn quấn quanh. Đây là phù hiệu của ngành y sau này; nhưng cũng có một phù hiệu khác dành cho ngành y, được gọi là “Cây Gậy của **Asclepius**”, chỉ có một con rắn và một tấm gương tượng trưng cho sự thận trọng.

^[497] **Érysichthon**: con trai của vua **Triopas** của vùng **Thessalie** (nằm ở miền Bắc Hy Lạp).

[498] **Protée**: một thần biển dưới trướng của thần Đại dương **Neptune** (Poséidon).

[499] **Autolycus**: con trai của **Mercure** (Hermès) và **Chione**, và là ông ngoại của **Ulysse** (**Anticlea**, mẹ của Ulysse, là con gái ông này). Nổi tiếng là một tên trộm tài giỏi.

^[500] **Dryade**: tên thường gọi của các tiểu nữ thần Cây và Rừng.

^[501] Nguyên văn: “*fifteen ells*”, trang 162. “Ell” là một đơn vị đo độ dài ở thời cổ đại dựa trên độ dài của một cánh tay.

[502] **Oréade**: tiểu nữ thần Núi, thường được ghép với các “**Dryade**”, tiểu nữ thần Cây và Rừng.

[503] **Scythie**: Người Hy Lạp cổ đại gọi tất cả vùng đất nằm ở phía Đông Bắc châu Âu và vùng duyên hải phía Bắc Biển Đen là **Scythie** (Tiếng Anh: *Scythia* hay *Great Scythia*). Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Scythia>.

[504] **Thésée**: có cha là **Égée** và mẹ là **Aéthra**. Nhưng có chuyện kể là Aéthra trong một đêm tiếp đến hai đàn ông, người chồng Égée, và thần Biển **Neptune**. Vì vậy mà đôi khi người ta gọi Thésée là “con trai của Neptune”.

^[505] **Déjanire**: con gái của **Oenée**, vua của thành **Calydon**, và bà **Althée**.

Là một trong những em gái của hoàng tử **Méléagre**. Xem *Thiên 8*.

^[506] Tức **Oenée**, con trai của **Parthaon** (hay **Porthée**).

[507] **Hercule** (hay **Héraclès**, hay **Alcide**): có mẹ là người phàm **Alcmène** và cha thực sự là **Jupiter**. Sở là bà Alcmène có chồng là **Amphitryon** nhưng **Jupiter** thừa lúc ông này đi vắng liến giả dạng người chồng để ân ái với bà, và kết quả là Hercule ra đời. Sau đó, Hercule được Amphitrion nuôi dưỡng và được Jupiter lén cho bú trộm sữa của **Héra (Junon)**, vợ chính thức của ông, nên lớn lên chàng có được một sức mạnh siêu phàm. Héra được xem là dì ghẻ của Hercule và đối xử tàn bạo với chàng vì ghen tuông với Alcmène, mẹ ruột chàng. Tuy vậy, vì nghe theo lời sấm truyền của **Apollon** ở thành **Delphes** mà chàng đổi tên mình thành **Héraclès** (tiếng Hy Lạp có nghĩa là “vinh quang của Héra”) nhằm xoa dịu lòng thù hận của bà Héra.

[508] **Mười hai kỳ công của Hercule (The twelve labours of Hercules):** đó là những nhiệm vụ cực kỳ hiểm nghèo và khó khăn mà Hercule đã thực hiện thành công trong vòng mười hai năm, khiến chàng trở thành một trong những anh hùng danh tiếng và được ưa thích nhất của thần thoại Hy Lạp (bên cạnh **Jason, Thésée, Achille, Persée, Ulysse, Hector...**). Đây là vài kỳ công nổi bật nhất: 1/ Giết con sư tử ở **Némée**; 2/ Giết con rắn **Hydre**, quái vật nhiều đầu ở **Lerne**; 3/ Diệt ác quỷ ở hồ **Stymphale**; 4/ Bắt con chó ba đầu **Cerbère** ở địa ngục... Xem thêm: https://en.wikipedia.org/wiki/Labours_of_Hercules.

[509] **Acheloüs** là thần Sông, muốn thách đấu đến tính bền bỉ của mình đối với **Hercule** khi đó vẫn còn là người phàm.

[510] Những đồ vật, trên người thoa dầu, thường ném cát lên người lẫn nhau để có thể nắm bắt địch thủ dễ dàng hơn.

[511] **Hercule** sinh ra ở thành **Tirynthe** mà **Amphitryon**, cha (trên danh nghĩa) của chàng, là vua.

[512] **Hercule** khi còn sơ sinh đã dùng tay bóp chết ngay trong nôi hai con rắn do bà **Junon (Héra)**, vì ghen tuông với mẹ chàng, gởi đến để giết chàng. Bà này thường ghét cay, ghét đắng hầu như tất cả những đứa con hoang của chồng là ông **Jupiter**. Nhưng số con hoang của Jupiter thì nhiều lắm.

[513] **Hydre ở Lerne:** đây là một trong mười hai kỳ công của **Hercule**. Hydre là một con rắn nước có nhiều đầu, hơi thở hôi thối đến độ làm chết người, và có đặc điểm là đầu nào bị chặt thì mọc ra hai đầu khác, sống ở vùng đầm lầy Lerne. Hercule đã trừ khử được nó bằng cách chém xong một đầu thì đốt ngay vết thương ở chỗ đó khiến đầu khác không thể mọc ra. Tùy theo người kể mà con quái vật này có từ sáu đến năm mươi đầu! Tự điển *Larousse* của Pháp cho là có bảy đầu trong khi Tự điển bách khoa của Anh, *Encyclopædia Britannica*, cho là chín đầu. Xem thêm: https://en.wikipedia.org/wiki/Lernaean_Hydra.

[514] **Naiade**: tên gọi các tiểu nữ thần Sông Nước, ở đây đang phục vụ tại bữa tiệc do **Achéloüs** chiêu đãi **Thésée** và nhiều người khác khác.

[515] *The Goddess of Abundance*: tượng trưng cho sự giàu có, sự dư dật.
Theo người La Mã, nàng có tên là **Copia**.

[516] **Nessus:** là một “**centaure**” (nhân mã) có đầu và ngực của người nhưng phần còn lại là ngựa. Nó là con trai của Ixion và Néphélé, và vì làm nghề chèo thuyền đưa khách qua sông Événus mà nó gặp vợ chồng **Hercule-Déjanire**.

[517] **Ixion**: cha của **Nessus** và gần như của tất cả những “**centaure**” khác. Vì đã dám tán tỉnh bà **Junon**, vợ của **Jupiter**, nên bị ông này cho cột vào một cái bánh xe có lửa cháy và quay mãi không ngừng trong không trung. Xem *Thiên 4*.

[518] **Hercule** đã tẩm những mũi tên của mình trong máu độc của con **Hydre** sau khi giết được nó.

[519] **Oechalie**: **Eurytus**, cha của cô **Iolé**, là vua của thành này. Vì không giữ lời hứa với **Hercule**, ông và các con trai bị Hercule sát hại khi đánh chiếm thành. Và Hercule bắt **Iolé** mang về

[520] Nguyên văn: “*Rumour*”, trang 169.

^[521] **Méléagre** từng giết hai người cậu ruột của mình (xem *Thiên 8*) nên **Déjanire** ngụ ý ở đây là nàng cũng có thể tỏ ra tàn bạo như vậy.

[522] **Oeta**: một dãy núi ở vùng **Thessalie** (Hy Lạp), trở nên nổi tiếng trong thần thoại vì **Hercule** chết ở đó.

[523] **Burisis**: vua nước Ai Cập, thường bắt người nước ngoài lỡ đi vào nước ông làm vật tế thần. **Hercule** cũng có lần bị bắt nhưng chàng tự cởi trói được và giết ông vua tàn bạo này.

[524] **Antée**: con trai của **Neptune** và **Gaia** (Mẹ Đất), có đặc điểm là mỗi khi người hấn chạm đất, tức mẹ hấn, là hấn có thêm sức mạnh, nên thường ngủ dưới đất. Vì muốn xây cho cha mình một đền thờ làm bằng sọ người, và để có chúng, hấn ép những người hấn gặp phải đánh nhau với hấn để hấn có lý do giết họ một cách tàn bạo. **Hercule** lỡ gặp hấn nên phải đánh nhau, và cả ba lần chàng nâng lên rồi ném hấn xuống đất thì hấn lại có sức mạnh như trước. Cuối cùng chàng bóp cổ khi chân hấn không đụng đất thì hấn mới chết.

[525] Bắt đầu từ đây, **Hercule** nhắc lại trước khi chết mười hai chiến tích của mình. Xem đây đủ ở:
https://en.wikipedia.org/wiki/Labours_of_Hercules.

[526] **Hercule** đã thay thế **Atlas** gánh cả bầu trời trên vai một thời gian ngắn để Atlas đi tìm hái những quả táo vàng cho chàng ở vườn **Hespérides**.

[527] **Eurysthée**: vua thành **Tirynthe**, người đã nghe theo lời xúi giục của bà **Junon** (Héra) mà bắt **Hercule** thực hiện mười hai công việc hiểm nghèo và khó khăn trong vòng mười hai năm; Hercule đã làm được, trở thành anh hùng, với mười hai kỳ công đó.

[528] **Ovide** đảo lộn thứ tự thời gian ở đây. **Hercule** đã sử dụng những mũi tên này ở thành **Troie** lần thứ nhất nhưng câu chuyện này chỉ được kể ở **Thiên 11**, câu thơ 211 và tiếp theo. Lần thứ hai các mũi tên sẽ được sử dụng (sau khi **Hercule** chết), chỉ được nhắc đến ở đây, **Thiên 9**, thì liên quan đến nhân vật “con trai của **Poias**”, tức **Philocrète**. Thừa hưởng những vũ khí do **Hercule** để lại, anh ta lên đường tham gia (bên phía Hy Lạp) cuộc chiến tranh ở thành **Troie**, nhưng ở **Ténédos**, anh ta bị rắn cắn. Vết thương phát mùi hôi kinh khủng đến nỗi các người cưỡi quân bỏ anh ta ở lại đảo **Lemnos**. Sau đó, vì nghe theo lời sấm truyền là cần phải có những mũi tên của **Hercule** góp sức thì thành **Troie** mới bị đánh bại, **Ulysse**, **Diomède** và **Néoptolème** quay lại **Lemnos** tìm **Philocrète**. Đó là đề tài vở bi kịch **Philocrète** của nhà soạn kịch Hy Lạp cổ đại **Sophocle**.
Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 557.

^[529] **Vulcain**: th ần Lửa (và cũng là th ần Thợ rèn), sống ở đảo **Lemnos**.

^[530] Âm chỉ **Junon (Héra)**, dì ghẻ của Hercule.

^[531] **Mulciber**: một tên khác của th ần Lửa **Vulcain**.

[\[532\]](#) Tức là phậ̀n thậ̀n linh.

[533] **Eurysthée**: con của vua **Sthénélee** thành **Argos**. Sự thù ghét của hắn đối với Hercule bắt nguồn từ sự ghen tuông của bà **Junon** đối với **Alcmène**, mẹ của Hercule. Trước khi Hercule ra đời, **Jupiter** tuyên bố là ngai vàng của thành Argos-Tirynthe sẽ thuộc về đứa bé nào thuộc dòng dõi **Persée** sinh ra trước. Junon đã làm chậm trễ sự ra đời của Hercule hai tháng so với đứa em họ **Eurysthée**, con của **Sthénélee**, và do đó Eurysthée sau này trở thành vua thành **Tirynthe**.

[534] **Sthénélee**: vua nước Argos, con trai của **Persée** và **Andromède**.

[535] **Alcmène**: con gái vua **Électryon** của hai thành **Argos-Tirynthe**, nên còn được gọi là Alcmène của thành **Argos**.

[536] **Iolé**: con gái của vua **Eurytus** của thành **Oechalie**. **Hercule** đã bắt nàng mang đi sau khi đánh chiếm Oechalie và giết cha nàng. Sau giữa hai người có mối quan hệ tình ái ngắn ngủi.

^[537] **Ilithye**: hay **Lucine** (theo người La Mã), nữ thần Bảo trợ Phụ nữ Sinh đẻ; con gái của **Jupiter** và **Junon** (Héra).

[538] Cung thứ mười (nguyên văn tiếng Anh: *the tenth sign*) là cung Ma Kết (hay Nam Dương, tức **Capricorn**). Người cô đại tin đàn bà mang thai mười tháng mới sinh con.

^[539] **Lucine**: tên La Mã của nữ thần **Ilithye** (theo người Hy Lạp).

[540] **Thèbes**: thành phố do **Cadmus** lập ra (xem *Thiên 3*). **Alcmène** đang ở đây khi sinh **Hercule**.

[541] Nguyên văn tiếng Anh: “*her daughter-in-law*” (trang 174). Thật ra, **Iolé** chỉ là người tình của **Hercule**, không phải vợ. Nàng là vợ của **Hyllus**, con trai của **Hercule**, thì phải là cháu nội dâu của bà **Alcmène** mới chính xác. Hyllus đã lấy nàng theo lệnh của cha mình. Bản dịch tiếng Pháp cũng dùng từ *sa bru* (“con dâu của bà”), trang 300.

[542] **Dryope**: con gái của vua **Eurytus** (người bị **Hercule** giết) của thành **Oechalie**, vợ của **Andrémon**. **Iolé** (đang kể chuyện) là con gái của người vợ thứ hai của vua Eurytus.

[543] **Priape**: thần của sự Mắc đẻ, được cho là con trai của nữ thần **Vénus** và thần Rượu nho **Bacchus (Dionysus)**; được biết đến nhiều vì có dương vật to quá khổ và luôn trong tình trạng cương cứng (vì thế mà tên ông được dùng cho một từ y học là *priapism*: chứng cương đau dương vật). Thời Hy Lạp và La Mã cổ đại, tượng thần Priape thường có mặt ở nhiều nơi, nhất là ở các ngã ba, ngã tư đường, vườn, trước cửa nhà...

[544] Tên tiểu nữ thần là **Lotis**. Tên của cái cây mà nàng biến thành là “*aquatica lotos*” (tiếng La-tinh mà Ovide dùng trong nguyên tác) hay “*a plant of water-lotus*” (theo bản dịch tiếng Anh, trang 174). Nhưng đây không phải là cây thuộc họ sen hay súng mà là thuộc họ táo (**rhamnaceae**). *Bản dịch tiếng Pháp chú thích như sau, trang 558*: “Cây *lotus* này thường được đồng nhất với cây *jujubier*”. (*jujubier* là một loại cây táo nhỏ, tiếng Anh là *jujube tree*, tên khoa học là **ziziphus lotus**). Xem thêm: https://en.wikipedia.org/wiki/Ziziphus_lotus.

[545] **Iolaüs**: con của **Iphiclès** (em cùng mẹ khác cha với **Hercule**), người trợ thủ đắc lực của Hercule trong việc thực hiện “Mười hai kỳ tích”, nhất là từng chém các cái đầu của con rắn **Hydre**. Sau này, Hercule đã trao **Mégara**, vợ cũ của mình, cho Iolaüs lấy làm vợ. Khi về già, Iolaüs muốn tham gia vào cuộc chiến tranh bên phía Héraclides chống phía Eurysthée, và nhờ Hercule nói giúp, nên ông được **Hébé**, vợ mới của Hercule trên thượng giới, làm cho trở lại thời thanh xuân trong một ngày.

[546] **Hébé**: con gái của bà **Junon**, trở thành vợ của **Hercule** khi chàng thành thần và sống ở thiên giới. Nàng có quyền năng làm cho con người trẻ lại.

^[547] **Thémis**: con gái của **Ouranos** (Cha Trời) và **Gaia** (Mẹ Đất), nữ thần Công lý, được xem là đã sáng tạo ra các sấm truyền, luật lệ và lễ nghi, và thường giúp đỡ các thần linh khác.

[548] **Thèbes**: vương quốc này đang có “Cuộc chiến tranh của Bảy người chống lại Thèbes” (*The war of Seven against Thebes*).

[549] **Canapée**: một trong bảy người cậ̀n quân vây thành Thèbes, sau bị Jupiter dùng sét đánh chết.

[550] **Étéocle**: con trai của Oedipe, chiến đấu bên phía thành Thèbes, chống lại **Polynice**, một trong bảy người c ãn quân vây thành Thèbes. Hai anh em này giết lẫn nhau.

[551] **Amphiaraus**: chồng của **Ériphyle** và cha của **Alcméon**. Tham gia “Cuộc chiến tranh của Bảy người chống lại Thèbes”, ông bị đất nứt ra nuốt sống. Ériphyle, vì nhận được cái dây chuyền vàng do **Polynice** hối lộ nên đã xúi giục chồng mình ra đi tham chiến. Vì có tài tiên tri, ông biết mình sẽ bỏ mạng ở đó nên yêu cầu các con trả thù cho mình. **Alcméon** đã giết mẹ mình, Ériphyle, để trả thù cho cha, Amphiaraus, và đây là đề tài của một bi kịch của nhà soạn kịch Hy Lạp cổ đại **Sophocle**.

[552] **Hébé**: là con riêng của bà **Junon** (Héra) và là vợ của **Hercule**.
Jupiter là chồng của bà Junon và cũng là cha của Hercule (mẹ của Hercule là **Alcmène**).

[553] **Titan**: chỉ những thần khổng lồ nguyên thủy, con của **Ouranos** (Cha Trời) và **Gaia** (Mẹ Đất). **Pallas** này là cha của **Aurore**, chứ không phải nữ thần Pallas (**Minerve**).

[554] **Éaque**, **Rhadamanthe** và **Minos**, ba người con trai này của Jupiter đều trở thành quan tòa ở địa ngục. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 177.*

[555] **Cupidon**: (theo người La Mã, hay **Éros**, theo người Hy Lạp): thần Tình yêu hoa tình, *erotic love*; là con trai của **Mars** (thần Chiến tranh) và **Vénus** (nữ thần Tình yêu), (Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Cupid>) hay của **Mercure** (Sứ giả của chư thần) và Vénus (Xem: <https://www.britannica.com/topic/Cupid>)...; thần trẻ nhất trong các thần, thường được biểu hiện bằng hình ảnh một bé trai khoảng chín, mười tuổi, có hai cánh bên người, tay cầm cung bắn tên để làm nảy sinh tình yêu nơi những ai bị trúng tên.

[556] **Ops**: hay **Rhóa**, và **Saturne** (hay **Cronos**) đều là con của **Ouranos** (Trời) và **Gaia** (Đất), tức hai anh em ruột lấy nhau, sinh ra nhiều con như **Jupiter** (**Zeus**), **Junon** (**Héra**), **Neptune**, **Pluton**...

[557] **Océan** và **Téthys** là hai anh em, con của **Ouranos** và **Gaia**.

[558] Sáu người con trai lấy sáu chị, em gái của họ làm vợ, tất cả đều là con của **Éole**, thần Gió.

[559] **Caunus**, sau khi rời Milet, đã lập ra thành **Caunus** ở vùng bờ biển **Carie** (Tiểu Á). *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 560.*

^[560] **Ismarus**: một ngọn núi ở nước **Thrace** nằm ở vùng **Biển Đen**.

[561] **Thyrsus**: cây gậy đầu gắn nùm thông, thân quấn bằng cành nho, là biểu tượng của **Bacchus**, thần của Cây nho làm rượu.

^[562] **Sémélé**: mẹ của **Bacchus** (Dionysos). Bà là con gái của **Cadmus** và **Harmonie**.

[563] **Orgy** (nguyên văn tiếng Anh, trang 182): từ chỉ các nghi lễ thần bí được cử hành để tôn vinh thần **Bacchus**, (còn gọi là **Bacchanalia**, theo người La Mã, hay **Dionysia**, theo người Hy Lạp) hay các vị thần Hy Lạp hay La Mã khác, thường bao gồm ca hát, nhảy múa, uống rượu và giao phối không kềm chế...

[564] **Cragès**: ngọn núi và thành phố, **Limyré** là thành phố nằm bên con sông cùng tên, và **Xanthe** là con sông nhỏ và thành phố, tất cả đều ở vùng **Carie**.

[565] **Phébus**: tức **Apollon**. **Milet**, cha của **Byblis**, là con trai của Phébus với tiểu nữ thần **Dione**.

^[566] **Phestus** và **Gnose**: hai thành phố trên đảo **Crète**.

[567] **Io**: cô trình nữ bị **Jupiter** cưỡng bức rồi bị ông biến thành con bò cái
tơ để tránh sự ghen tuông của bà vợ **Junon**. Sau được Jupiter cho trở lại
hình hài con người, nàng đi sang Ai Cập và trở thành một nữ thần có tên
là **Isis** được thờ phụng trong nhiều đền đài ở đó. Xem *Thiên 1*.

[\[568\]](#) **Horus-Harpocrate**: con trai của **Isis** và **Orisis**.

^[569] **Orisis**: một vị thần Ai Cập, chồng của **Isis**.

[570] **Lucine**: nữ thần Phù hộ sự Sinh đẻ cho phụ nữ; theo người La Mã, bà được đồng hóa khi thì với **Junon** (vợ Jupiter), khi thì với **Diane** (em gái thần Apollon).

[571] Đây là chuyện **Pasiphaé**, con gái của thần Mặt trời và là vợ của **Minos**, vua đảo **Crète**. Nàng mê say con bò mộng do thần Đại dương **Neptune** (Poséidon) gợi đến. Nhờ **Dédale** làm giả bằng gỗ một con bò cái tơ và Pasiphaé vào ng ửi trong nó, mà con bò mộng tưởng thật nên đã giao phối. Từ cuộc giao hợp này mà con quái thú **Minotaure** đã sinh ra. Xem *Thiên 8*.

[572] **Parétonium** là một hải cảng, **Maréotiques** là vùng đất ở phía Nam thành phố **Alexandrie**, và **Pharos** là một cái đảo nhỏ nằm đối diện Alexandrie, nổi tiếng với ngọn hải đăng. Cả ba đều là địa danh ở Ai Cập.

^[573] **Hyménée**: thần của Hôn nhân, thường đi dự các tiệc cưới.

[574] **Orphée**: nhà thơ và ca-nhạc sĩ danh tiếng, con trai của vua **Oeagre** nước **Thrace** và tiểu nữ thần Nghệ thuật “**Muse**” tên là **Calliope**.

[575] **Rhodope**: một ngọn núi ở **Thrace**, quê hương của **Orphée**. *Nhà thơ ở núi Rhodophe tức là Orphée.*

[576] **Pluton** (hay **Dis**) và **Proserpine** (hay **Perséphone**) là vua và hoàng hậu của cõi âm. Xem *Thiên 5*.

[577] **Tartare:** cõi âm, địa ngục...

[578] **Cerbère**: con chó ba đầu canh giữ địa ngục. **Hercule** đã xuống tận đó bắt sống và lôi nó về trên dương thế. Đó là một trong mười hai kỳ công của chàng. Xem *Thiên 9*.

[579] Tức chuyện **Pluton** bắt cóc **Proserpine**, con gái của nữ thần **Cérès**, đem xuống địa ngục, rồi lấy nàng làm vợ. Xem *Thiên 5*.

[580] **Tantale**: con trai của **Jupiter**, và là vua nước **Phrygie**. Vì đã vi phạm nặng nề luật hiếu khách (giết đứa con trai tên là **Pelops** của mình để phục vụ cho bữa tiệc chiêu đãi các vị thần) nên bị đày xuống cõi âm với hình phạt bị khát nước triền miên.

[581] **Ixion**: can tội giết cha vợ mình cũng như tìm cách quyến rũ **Junon** (Héra), vợ của **Jupiter**, nên bị cột vào một bánh xe có lửa cháy cứ quay mãi...

[582] **Tityos**: can tội tìm cách cưỡng hiếp bà **Latone**, mẹ của **Apollon** và **Diane**. Bị các con chim kền kền ở địa ngục rửa gan hàng ngày.

[583] **Bélides**: là năm mươi cô cháu nội của **Bélus** (hậu duệ của **Ino**, và là ông vua huyền thoại của Ai Cập) thì mang tội giết chôn. Họ bị ép lấy năm mươi người anh, em họ (con của **Aegyptus**) nên đã ra tay giết họ trong đêm động phòng, ngoại trừ cô **Hypermnestra** cứu anh **Lynceus** vì người này đã không phá trinh cô. Các cô này bị đày xuống địa ngục, hàng ngày phải mang nước đổ vào cái bình không đáy.

[584] **Sisyphe**: con trai của **Éole**, có lần bạo gan xiêu hồn Chết nên bị **Jupiter** phạt xuống địa ngục; ở đó Sisyphe phải đẩy hoài một tảng đá lên đỉnh đồi, nhưng tảng đá lại tự lăn xuống khiến chàng phải làm lại việc đẩy nó lên, hết lần này đến lần khác. Nhà văn người Pháp, **Albert Camus** (1913 - 1960, Giải Nobel văn học năm 1957) có viết một tiểu luận triết học nổi tiếng, xuất bản năm 1942, có tựa đề là ***Le Mythe de Sisyphe*** (Huyền thoại Sisyphe).

[585] **Furies**: tên gọi theo người La Mã, hay **Érinyes**, hay **Euménides**, theo người Hy Lạp) là ba chị em nữ thần của sự Báo thù có tên là Alecto, Tisiphone và Mégère, và đều là con gái của thần **Uranus** và **Đêm**. Họ truy tìm những kẻ có tội ở cõi trần và cả ở cõi chết. Họ trú ngụ ở địa ngục, bên bờ Styx, con sông chia cách dương thế với cõi âm.

[586] **Averne**: một tên khác để chỉ cõi âm. **Averne** là cái lối vào cõi âm.

[587] **Cerbère:** con chó có ba đầu canh gác địa ngục để ngăn ngừa các hồn ma trốn đi, mà Hercule bắt mang về dương thế (một trong mười hai kỳ công của Hercule). Theo cách hiểu của người dịch ở đây, người nào lỡ nhìn nó thì bị biến thành đá, tương tự như khi nhìn phải con quái thú Méduse vậy.

[588] **Olénos**: chồng của nàng **Léthéa**. Nàng bị trừng phạt vì khoe khoang quá lối sắc đẹp của mình, và Olénos đã cam lòng chia sẻ tội này với vợ. Cả hai bị biến thành đá.

^[589] **Ida**: một ngọn núi gần thành **Troie** (Tiểu Á). Trùng tên với núi Ida ở đảo **Crète** (Hy Lạp).

^[590] **Styx**: con sông ngăn cách dương thế với cõi âm. Thường được dùng để chỉ địa ngục hay cái chết.

^[591] **Charon** là tên lái đò đưa người chết qua sông **Styx** để vào cõi âm.

^[592] **Érèbe**: một tên khác để chỉ cõi âm hay các địa phủ.

^[593] **Rhodope** và **Hémus**: hai ngọn núi ở nước **Thrace**.

[594] Ý nói là ba năm đã trôi qua vì mặt trời khi đi hết mười hai cung của hoàng đạo (zodiac) thì hết một năm (mỗi tháng một cung).

[595] **Song Ngư (Pisces)**: chòm sao thứ mười hai của hoàng đạo, biểu hiện bằng hai con cá có đuôi dính vào nhau, tượng trưng cho hai thần Tình yêu **Vénus** và **Cupidon** (hai mẹ con). Dương lịch, được tính theo đường đi của mặt trời (hoàng đạo) bắt đầu từ cung Bạch Dương (hay Dương Cưu, **Aries**) vào ngày xuân phân (21 tháng 3) và chấm dứt, mười hai tháng sau, ở cung Song Ngư (vào ngày 20 tháng 3).

^[596] **Chaonie**: một địa danh thuộc vùng **Épire** (phía Tây Bắc Hy Lạp).

[597] **Héliade**: Bảy chị gái của cậu bé **Phaéthon** tử nạn khi cưỡi cương cỗ xe mặt trời đi xuyên qua bầu trời. Họ đã biến thành cây dương sau cái chết của em trai. Xem *Thiên 2*.

[598] Cây nguyệt quế là biến thể của nàng trinh nữ **Daphné** để trốn tránh sự theo đuổi của **Apollon**. Xem *Thiên 1*.

[599] **Cybèle**: nữ thần lớn của vùng **Phrygie**, được thờ phụng và đồng hóa với **Rhéa**, mẹ của **Jupiter** và các vị thần khác. Cây thông được dâng hiến riêng cho bà.

[600] **Attis**: tên chăn cừu ở vùng **Phrygie** rất đẹp trai khiến nữ thần **Cybèle** mê mẩn. Bà cho anh ta làm người giữ đền của mình và ép buộc anh ta không được quan hệ tình dục với đàn bà khác. Nhưng Attis sau đó không vâng lời khiến Cybèle tức giận vì ghen; bà trừng phạt bằng cách làm cho anh ta trở nên điên khùng, tự thiến mình rồi chết. Nhưng Jupiter cho phép Cybèle biến thân thể của Attis thành chất nhựa cứng trong thân cây thông.

^[601] Vị thần này là **Apollon** (hay **Phébus**).

[602] **Carthée**: thành phố quê hương của **Cyparissus** trên đảo **Céos** thuộc quần đảo **Cyclades**.

^[603] **Cự Giải (Cancer):** một trong mười hai cung hoàng đạo, có nghĩa là Con Cua Lớn. Còn gọi là Bắc Giải. Theo dương lịch, nó được tính từ ngày 22 tháng 6, tương ứng với sự bắt đầu của mùa hè (hạ chí) nóng bức.

[604] **Apollon** đã biến thể **Cyparissus** thành cây bách (**cypress**), tới nay vẫn còn được xem là biểu tượng của tang lễ, và được trồng nhiều ở các nghĩa trang; ngày xưa thì nó thường được trồng gần các giàn thiêu xác người chết.

[605] **Ganymède**: một thiếu niên rất đẹp trai ở thành **Troie** thuộc vùng **Phrygie**, bị **Jupiter** bắt mang về đỉnh núi Olympe để làm người rót rượu cho các vị thần.

^[606] **Orphée** được cho là con trai của **Calliope**, một trong bảy nàng “**Muse**”.

[607] **Gigantos (Giant)**: gọi là quỷ thần, có hình thù khổng lồ và quái đản (nửa người, nửa rắn, trăm cánh tay), được sinh ra do **Gaia**, nữ thần Đất, thụ thai với tinh dịch của **Ouranos**, thần Bầu trời, bắn ra khi Ouranos bị con trai là **Cronos**, thần Thời gian, chém trúng dương vật. Do đó, họ được xem là con của Gaia và Ouranos. Cuộc chiến của họ chống lại thần **Jupiter** (con trai út của Cronos) và các vị thần ở núi **Olympe** rất nổi tiếng. Đôi khi họ bị lằm với những **Titan**, cũng là con của Gaia và Ouranos.

[608] **Phlégra**: một địa danh ở **Macédoine**; Macédoine là một vùng đất lịch sử quan trọng thời cổ đại, hiện tại thuộc ba nước Cộng hòa Macédoine, Bulgarie và Hy Lạp. Phlégra là nơi mà Jupiter đánh bại lũ **Gigantos**.

^[609] **Phrygie**: vùng đất ở Tiểu Á, có các thành **Troie**, **Thèbes** và **Pergamum**.

[610] **Junon** do ghen tuông mà phản đối sự hiện diện lâu dài của **Ganymède** bên cạnh **Jupiter** trên đỉnh **Olympe** vì bà biết giữa hai người này có quan hệ tình dục

[611] **Hyacinthe**: con trai của **Amyclas**, người đã lập ra thành phố **Amyclées** nằm gần thành **Sparte**. Nổi tiếng là đẹp trai khiến cho thần **Apollon** mê mẩn.

[612] Ở đây **Ovide** dùng các chòm sao của hoàng đạo để chỉ sự trở lại hàng năm của mùa xuân: tháng của Bạch Dương (hay Dương Cưu, **Aries**, từ 21 tháng 3 đến 20 tháng 4) tiếp nối tháng của Song Ngư (**Pisces**, từ 20 tháng 2 đến 20 tháng 3).

[613] “**Phébus, cha ta**”: **Orphée** nói thế được vì “*chàng thi sĩ dòng dõi thần linh*” như Ovide đã viết trước đó, thường được xem là con trai của Phébus, dù chính thức là con của vua **Oeagre** nước **Thrace** với một nàng “Muse” có tên là **Calliope**.

^[614] **Delphes**: nơi thờ riêng th ần **Apollon** và nơi lưu giữ lời sấm truyền danh tiếng của ông.

[615] **Eurotas**: con sông ở **Sparte**, gần thành phố quê hương của **Hyacinthe** là **Amyclées**.

[616] **Sparte**: một thành quốc thời Hy Lạp cổ đại, nằm ở vùng **Péloponnèse**, bên bờ sông Eurotas, nổi tiếng về truyền thống quân sự. Đánh thắng thành quốc **Athènes** vào thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên (“Cuộc Chiến tranh Péloponnèse”) nhưng bị **Thèbes** đánh bại vào thế kỷ sau. Bị sáp nhập vào Đế chế La Mã năm 146 trước Công nguyên rồi bị người **Wisigoth** hủy diệt vào thế kỷ thứ 4. “*Không có thành lũy*”: Sparte ngày xưa được cho là không xây thành lũy nào cả vì tin rằng sức mạnh và lòng can đảm của binh lính đủ sức bảo vệ nó.

^[617] **Apollon** tuy là thần Mặt trời nhưng cũng là thần của Thuật chữa bệnh.

[618] Các thần linh đều bất tử, không thể chết, dù muốn hay không; Apollon cũng không được làm ngoại lệ.

[619] **Ajax**: chiến binh nổi tiếng trong cuộc Chiến tranh thành **Troie**. Trên cánh hoa lan dạ hương (**hyacinthe**) có những điểm nối nhau tạo thành hai chữ **AI AI** (chữ Hy Lạp, có nghĩa là “*Than ôi, Than ôi*”, và tương ứng hai chữ đầu tiên của cái tên **ΑΙΑΣ**, tức **Ajax**) được cho là những tiếng than thở buồn thương của các thần linh. Xem *Câu chuyện về Ajax ở Thiên 13*.

^[620] **Tyr** là thành phố ở vùng **Phénicie** (nay thuộc nước **Liban** hay **Lebanon**), nổi tiếng về thuốc nhuộm vải màu tím.

[621] **Hyacinthies**: lễ hội cử hành vào tháng Năm ở **Amyclées**, thành phố quê hương của **Hyacinthe** để vinh danh chàng và **Apollon**.

[622] **Amathone**: thành phố ở đảo **Chypre**, nổi tiếng có nhiều mỏ quặng. Cũng là nơi có đền thờ dành cho nữ thần Tình yêu **Vénus** và **Adonis**, người tình của nàng.

^[623] **Propétide**: các cô gái ở thành **Amathone**, vì không chấp nhận **Vénus** là thần nên bị trừng phạt làm điếm, sau bị biến thành đá.

[624] **Céraste**: những cư dân đầu tiên trên đảo **Chypre** được cho là có hai sừng mọc ra trên trán (từ Hy Lạp *keras* có nghĩa là “sừng”) nên có tên là **Céraste**.

[625] **Héliade**: bảy cô con gái của thần Mặt trời **Apollon** với bà **Clymène**, tức các chị gái của cậu bé **Phaéthon**; họ bị biến thành cây dương và nước mắt họ chảy ra thì cứng lên thành hồ phách. Xem *Thiên 2*.

[626] **Chypre**: **Vénus** được thờ phụng đặc biệt ở đây nên nàng cũng thường được gọi là “nữ thần đảo Chypre”. Nàng cũng được cho là sinh ra từ bọt biển ở gần **Paphos**, một thành phố trên đảo.

[627] **Hymette**: ngọn núi ở vùng **Attique**, phía Nam thành **Athènes**, nổi tiếng sản xuất ra mật và sáp ong.

[628] Chỉ **Pygmalion**, vì chàng sống ở thành phố **Paphos** (đảo Chypre).
Thật ra ở đây **Ovide** đã dùng từ “*Paphos*” quá sớm vì đó là tên con gái
của chàng sẽ sinh ra sau này và việc thành phố mang tên cô gái này sẽ xảy
ra sau. Xem tiếp đoạn dưới về chuyện này.

^[629] Tức đảo **Chypre**. **Paphos** là tên thành phố, nhưng ở đây **Ovide** cho là tên của đảo Chypre.

[630] **Cinyras**: con trai của nàng **Paphos** và là cháu ngoại của **Pygmalion**; là vua đảo **Chypre**; là cha của nàng **Myrrha**, và qua cô con gái này, trở thành cha của **Adonis**.

^[631] **Orphée** tiếp tục kể chuyện qua lời ca, tiếng đàn của mình.

^[632] **Ismarie**: một ngọn núi ở nước **Thrace**, nơi **Orphée** đang ng ỡ kể chuyện.

[633] **Panchaie**: đảo nằm ở phía Đông **Arabie**, nằm ở Ấn Độ Dương. Ở đây chỉ những miền đất phương Đông xa xôi, nơi sản xuất hương liệu và gia vị...

[634] **Cupidon**: thần Tình yêu. Ở đây thần phủ nhận mình đã gây ra nỗi đam mê loạn luân nơi nàng **Myrrha**.

^[635] **Styx**: con sông ở dưới cõi âm, thường được dùng để chỉ địa ngục. Ba chị em **Furies** cư ngụ ở đó.

[636] **Cérès**: câu chuyện về bà **Cérès** và cô con gái **Proserpine** bị bắt cóc đã được kể ở *Thiên 5*.

[637] **Cenchréis**: vợ vua **Cinyras** và là mẹ của **Myrrha**. Vì đi dự lễ hội **Cérès** và phải tiết dục trong chín ngày đêm nên bà đã vô tình tạo cho Myrrha cơ hội thực hiện hành vi loạn luân.

^[638] **Mục Phu (Boötes)**: chòm sao ở Bắc Cực, nằm gần cái đuôi của chòm sao Đại Hùng (**Ursa Major**). Câu này có ý nói là bây giờ đã quá nửa đêm.

[639] **Icare, Érigone**: (Icare đây không phải là **Icare** con trai của **Dédale**, người đã chết trên biển vì bị mặt trời làm rã cánh khi đang bay, *xem Thiên 8*). Là một người chăn cừu được thần **Bacchus** truyền cho bí kiếp làm rượu vang; sau bị các người chăn cừu khác giết khi say vì tưởng lầm Icare muốn đầu độc họ bằng rượu vang. Con chó trung thành Maera đã dẫn **Érigone**, con gái Icare, đến nơi giấu xác cha mình. Rồi Érigone tự thắt cổ chết theo cha. Nhờ hành động hiếu thảo này mà nàng được phong thần, trở thành chòm sao Xử Nữ (**Virgo**), cung thứ sáu trong mười hai cung hoàng đạo.

^[640] **Saba**: hiện nay là vùng đất nằm ở phía Tây-Bắc nước **Yémen**. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 198.*

^[641] Nhựa trám hương: tiếng Anh là *myrrh*, theo tên nàng **Myrrha**.
(Tương tự, tiếng Pháp là *myrrhe*).

[642] **Mụ Ganh ghét:** mụ già xấu xí và độc ác, biểu tượng của sự ghen tuông, đố kỵ. Nguyên tác tiếng La-tinh là *Invidia*, tiếng Anh là (mụ) *Envy*.

[643] **Cupidon**: thần Tình yêu, thường được biểu hiện bằng hình ảnh một bé trai khoảng chín, mười tuổi, tay cầm cung và vai đeo bao đựng tên; ở đây đứa bé con của **Myrrha** được so sánh với Cupidon, vì cả hai đều có dung mạo đẹp đẽ.

[644] **Vénus** được cho là đã kích động nỗi đam mê loạn luân nơi **Myrrha** nên **Adonis** trả thù cho mẹ bằng chính Vénus.

[645] Tất cả những địa danh trên là nơi có đền thờ **Vénus**, cũng là nơi nàng thường xuyên lui tới. **Cythère** là cái đảo nằm ở phía Nam bán đảo **Péloponnèse** (Hy Lạp), được cho là nơi Vénus sinh ra từ bọt biển, trong khi **Paphos** là một thành phố trên đảo **Chypre** chứ nó không phải là đảo; **Gnide** là một thành phố ở vùng Tiểu Á, còn **Amathonte** là thành phố trên đảo Chypre.

^[646] **Atalante**: con gái của vua **Schénée** trong vùng **Boétie**(Hy Lạp), nổi tiếng chạy nhanh.

^[647] Tức là thần **Apollon**. Đền thờ sấm truyền danh tiếng này ở **Delphes**, thành phố nằm gần núi **Parnasse**.

^[648] **Hippomène**: người vùng **Boétie**, con trai của **Mégarée**, có ông cố là thần **Neptune**.

[649] **Scythe**: người vùng **Scythie** (tiếng Anh: **Scythia**) ở phía Bắc Biển Đen; những cung thủ ở xứ này nổi tiếng về bắn tên đi nhanh và chính xác. Các nữ chiến binh **Amazone** đến từ đây.

[650] **Mégarée**: vua của thành phố Onchestus ở vùng **Boétie**.

[651] Tức **Atalante**.

[652] **Tức Venus.**

[653] **Tamasus**: tên một thành phố ở đảo **Chypre** có cánh đồng thiêng được dành cho **Vénus**. Cánh đồng này có một cây táo đặc biệt cho ra những quả táo bằng vàng.

[654] **Échion**: một người khổng lồ sinh ra từ một trong những cái răng của con rắn có mào vàng trên đầu, nó bị hoàng tử **Cadmus** giết chết sau một trận huyết chiến. Xem *Thiên 3*.

[655] **Cybèle**: sống ở xứ **Phrygie**; được gọi là “Mẹ của các vị thần” vì bà là hiện thân của sức mạnh tự nhiên của quả đất, và được tôn thờ khắp vùng Địa Trung Hải. Ở Hy Lạp, bà được đồng hóa với bà **Rhóa**, vợ của **Cronos** và mẹ của **Jupiter (Zeus)**.

[656] Cỗ xe của bà **Cybèle**: ở La Mã, Cybèle được biểu hiện ng ỡng trên một cỗ xe được hai con sư tử kéo đi.

^[657] **Perséphone**: con gái của nữ thần **Cérès**, bị **Pluton** bắt cóc và lấy làm vợ, trở thành hoàng hậu của cõi âm. Xem câu chuyện của nàng ở *Thiên 5*.

[658] **Menthé**: một tiểu nữ thần được **Pluton** (Hadès), ông vua địa ngục và là chồng của **Perséphone** đem lòng yêu. Perséphone, vì ghen tuông, đã biến nàng thành cây bạc hà (*mint*); cây bạc hà này mọc ra rất nhiều ở ngọn núi **Minthé** nằm trong vùng **Arcadie** (Hy Lạp), nơi Pluton thường lui tới.

[659] Tên hoa là **anemone**, từ chữ Hy Lạp “*anémōs*” có nghĩa là “gió”. Tiếng Anh còn có từ “*windflower*” (“phong quỳ”) để chỉ hoa “anemone” này, tuy không thông dụng lắm; ta thường gọi là “hoa cỏ chân ngỗng” hay văn hoa hơn là “ngân liên hoa” hay “thu mẫu đơn”.

[660] Tức **Orphée**. Tất cả những câu chuyện về **Ganymède, Hyacinthe, Pygmalion, Myrrha, Atalan, Vénus** và **Adonis** đều do chàng thi - nhạc sĩ Orphée kể cho cây cỏ, chim muông, càn thú nghe trong *Thiên 10* ở trước.

[661] **Cicone**: một tộc người sinh sống ở **Thrace**, quê hương của **Orphée**. Những người đàn bà Cicone thờ phụng thần **Bacchus**, họ còn được gọi là “**Ménade**”, thường cử hành những nghi lễ gần như điên loạn. Xem *Thiên* 3.

^[662] Sau khi trở về từ địa ngục, **Orphée** không để ý đến đàn bà nữa, chỉ quan tâm đến các cậu con trai tuổi mới lớn. Xem *Thiên 10*, phần đầu.

[663] Nhà thơ của Apollon: tức **Orphée**, được cho là con trai của thần **Apollon**, tuy chính thức Orphée có cha là **Oeagre**, vua nước **Thrace**.

^[664] **Bérécynthe**: tên một thành phố và ngọn núi ở vùng **Phrygie** (Tiểu Á).

^[665] **Bacchante**: những phụ nữ thờ phụng thần **Bacchus**; họ còn được gọi là “**Ménade**”.

[666] Tức con chim cú.

^[667] **Hèbre**: một con sông ở xứ **Thrace**, quê hương của **Orphée**.

[668] **Lesbos**: đảo nằm ở biển **Égée** (một phần của biển Địa Trung Hải, nằm giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ); được biết đến nhờ nữ thi sĩ **Sappho** (sinh cuối thế kỷ thứ 7, chết vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên, thơ bà rất nổi tiếng thời Hy Lạp cổ đại) mà tình yêu của bà dành cho người cùng giới tính đã cho ra từ *lesbian* hay *lesbianism* (đồng tính luyến ái nữ).

[669] Tức xứ **Thrace**.

[670] **Tmolus** và **Pactole**: sông Pactole bắt nguồn từ núi **Tmolus**, nằm ở nước **Lydie** (Tiểu Á). Cả sông và núi này đều dành cho sự thờ phụng **Bacchus**. Trong đoạn này, tác giả **Ovide** không phân biệt nước **Lydie** với nước **Phrygie**, cả hai gần nhau và ở vùng Tiểu Á.

^[671] **Satyre:** th ần Dê (hay th ần các Vùng đất Hoang dã) có hình dạng nửa người, nửa dê; có tiếng là dâm dục.

[672] **Silène**: một *satyre* già, hay say rượu, ưa mê gái; từng là thầy dạy học của **Bacchus**; được cho là con trai của **Hermès** hay của **Pan** với một tiểu nữ thần.

[673] **Midas**: vua nước **Phrygie**.

^[674] Tức **Midas**. Núi **Bérécynthe** nằm ở nước **Phrygie** mà Midas là vua.

[675] **Hespérides:** tên của vườn táo cho ra quả bằng vàng do ba chị em tiểu nữ thần chăm sóc. Họ là con của thần **Atlas** và bà **Hesperis**.

[676] **Danaé**: ở đây **Ovide** ám chỉ đến chuyện nàng **Danaé** bị **Jupiter** giả dạng làm cơn mưa vàng cưỡng đoạt nàng. Xem *Thiên 4* và *Thiên 6*. Người anh hùng **Persée** (giết con quái thú **Méduse**) là con trai của nàng với Jupiter.

^[677] Tức bánh mì, vì **Cérès** là nữ thần của lúa mì, ngô, cây trái...

[678] **Lénéus**: một tên khác của **Bacchus**, thần rượu nho. **Lénéus**, hay **Lènaios**, theo tiếng Hy Lạp, có nghĩa đen là “ông thần của dụng cụ ép trái cây”.

[679] **Sardes**: ở nước **Lydie**, nổi tiếng giàu có.

[680] **Pan**: con của **Hermès (Mercure)** và một tiểu nữ thần; là thần Rừng cây và thần Bảo trợ những Người chăn cừu, dê; được cho là đã sáng chế ra cây sáo làm bằng những ống sậy dài ngắn khác nhau gọi là ***syrinx*** hay ***pipe of pan*** (sáo hay kèn ống).

^[681] Là quả của cây s ồi, tiếng Anh là ***acorn***.

^[682] **Délos**: một đảo ở Hy Lạp (nằm trong quần đảo **Cyclades**), nơi **Apollon(Phébus)** sinh ra; cũng là nơi có đền thờ dành cho ông.

[683] Eo biển **Hellé**: còn gọi là **Hellespont**, hiện nay là eo biển **Dardanelles**, nối liền biển **Égée** (giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ) và biển **Marmara** (hay **Propontide**). **Hellé** là con gái của Athmas và **Néphélé**, đã bị chết đuối ở eo biển này nên nó mang tên nàng.

^[684] **Néphélé**: vợ của Athamas và mẹ của **Hellé** và **Phryxos**.

[685] **Laomédon**: một ông vua của thành **Troie** nổi tiếng về bội ước, từng không giữ lời hứa với cả **Apollon**, **Neptune** và **Hercule**; cha của vua **Priam** (cũng của thành Troie).

^[686] Mũi đất **Sigée** nằm ở phía Tây Bắc thành **Troie**, còn mũi đất **Rhoetée** thì nằm phía Đông Bắc.

[687] Nguyên văn: “*Panomphaean Thunderder*”, trang 211. Tức là **Jupiter** (Zeus). “*Panomphaean*” có nghĩa là “nơi khởi đầu của mọi sấm truyền” hay “được cầu khẩn khắp nơi”.

[688] **Troie**: một thành phố cổ đại nằm gần eo biển **Dardanelles** thuộc vùng **Tiêu Á** (nay thuộc nước Thổ Nhĩ Kỳ). Trong tương lai (so với đoạn truyện đang kể này), vào đời vua cuối cùng của thành Troie là **Priam** (con của vua **Laomédon** nói trên, và là cha của **Hector**, **Pâris** và **Cassandra**) nơi đây sẽ xảy ra, vào thế kỷ thứ 13 trước Công nguyên, cuộc chiến tranh huy ền thoại ở thành Troie, được **Homère** kể lại trong trường thi ***Iliade***.

[689] **Phrygie**: ở đây Ovide dùng từ này để chỉ cả vùng Tiểu Á nằm dọc theo biển Égée.

[690] **Télamon**: một trong ba người con trai của vua **Éaque** (hai người kia là **Pélée** và **Phocus**, *xem Thiên 7*). Nàng **Hésione** có với chàng một người con trai là **Teucer**. Sau này, Teucer và **Ajax**, một người con trai khác của chàng, trở nên nổi tiếng trong cuộc Chiến tranh thành **Troie**.

^[691] Cha của **Pélée**, **Éaque**, là con trai của **Jupiter**; cha vợ của **Pélée** là **Nérée**, một ông thần Biển. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 211.*

^[692] **Protée**: một Thủy thần và nhà tiên tri.

^[693] **Thétis**: nữ thần nổi tiếng nhất trong đám “**Néréide**”, tức là những cô con gái của thần Biển **Nérée**.

^[694] Nhà tiên tri của đảo **Carpathos**: tức là **Protée**; Protée được cho là cư ngụ ở vùng biển xung quanh Carpathos, một đảo nằm ở biển **Égée**.

[695] **Achille**: một trong những khuôn mặt nổi tiếng nhất trong thần thoại Hy Lạp, một trong những người anh hùng dũng cảm nhất trong cuộc Chiến tranh thành **Troie** được kể trong sử thi ***Iliade*** của **Homère**.

[696] **Phocus**: em cùng cha (vua **Éaque**) nhưng khác mẹ, với **Pélée** và **Télamon**. Sau, nổi tiếng nhờ sức mạnh và được cha sủng ái, Phocus bị hai người anh này giết vì ganh ghét.

^[697] **Trachine**: một thành phố ở vùng **Thessalie**, do **Céyx** cai trị.

[698] **Lucifer**: sao Mai, sao buổi sáng, biến mất khi mặt trời mọc và xuất hiện trở lại khi mặt trời lặn (trong trường hợp này, nó có tên là **Vesper**, sao Buổi tối). Tức là sao Mai và sao Hâm. Trong thực tế chỉ là một sao, gọi là sao Kim (hành tinh **Vénus**).

^[699] Tức là con của **Lucifer**.

^[700] **Thisbe:** thành phố ở vùng **Boétie** (Hy Lạp).

[701] **Mercure**: còn có tên là **Hermès**, thần Đưa tin hay Thiên sứ được biểu hiện bởi đôi cánh ở gót chân. Đã sáng tạo ra đàn lia và sáo. Cũng là thần Bảo trợ cho các Nhà buôn, Lữ khách và Đạo chích.

[702] **Maia**: con gái của thần **Atlas**; có thai với **Jupiter** sinh ra **Mercure** ở núi **Cyllène**; Maia là một trong bảy “**Pléiade**” (bảy cô con gái của thần **Atlas**), hợp thành chòm sao “**Pléiade**” (Thất Nữ).

[703] **Nérée** và **Néréide**: Nérée là một trong những ông thần Biển; cùng với vợ là **Doris**, ông có đến năm mươi cô con gái, gọi là “**Néréide**”, trong đó có hai nàng **Thétis** và **Psamathé**.

^[704] Bà “**Néréide**” này có tên là **Psamathé**, vợ vua **Éaque**. **Pélée** là anh cùng cha khác mẹ với **Phocus**, con trai của bà Psamathé này.

^[705] **Magnésie**: miền Đông của vùng **Thessalie**, bên bờ biển **Égée**.

[706] Vị thần của thành **Claros**: tức **Apollon**. Claros là một thành phố ở **Lydie** (thuộc vùng **Tiểu Á**), nơi có đền thờ Apollon nổi tiếng. Đáng lẽ **Céyx** đi **Delphes**, nơi có sấm truyền của Apollon được xem là linh thiêng nhất nhưng Claros thì tiện đường cho ông hơn.

^[707] **Phorbas**: tên tướng cướp càn đầu bọn *Phlégyens*, từng cướp bóc ở **Delphes**.

^[708] **Phlégyens**: những người thuộc một bộ tộc ở vùng **Thessalie** (Hy Lạp) chuyên nghề cướp phá.

[709] Con trai của **Hippotès** là **Éole**; và Éole, thần Gió, là cha của **Alcyone**, vợ vua Céyx.

^[710] **Céyx** là con trai của **Lucifer**, ngôi sao Mai.

[711] Con thuyền của thành **Trachine**: tức thuyền của **Céyx**, vua thành Trachine.

^[712] **Achéron**: con sông chính dưới cõi âm; ở đây dùng chỉ cõi âm.

^[713] **Athos** là một ngọn núi ở vùng **Macédoine**, còn **Pinde** là núi ở vùng **Thessalie**.

^[714] **Iris**: có biểu tượng là cái cầu vồng như một sự kết nối giữa Trời và Đất; người đưa tin tin cậy của bà **Junon** (Héra), giống như **Hermès** (Mercure) đối với **Jupiter**.

^[715] **Thần Giấc ngủ (Sleep)**: con của **Đêm** và **Erebe** (ông thần Bóng tối), anh em sinh đôi của **Thanatos** (thần Chết).

[716] **Cimmériens**: được cho là một bộ tộc huyền thoại cư ngụ trong các hang động hoàn toàn không có ánh sáng.

^[717] **Léthé**: một trong những con sông dưới địa ngục, biểu tượng của sự Lãng quên. Ở đây **Ovide** cho nó là một dòng suối có tiếng chảy róc rách khiến người ta dễ buồn ngủ.

^[718] **Giấc mơ**: được xem là những đứa con của **Giấc ngủ**; và **Giấc ngủ** là con trai của **Đêm**.

[719] **Morphée**: một trong những người con Giấc mơ của thần Giấc ngủ; vì có khả năng thay hình đổi dạng dễ dàng nên chàng có tên là Morphée đến từ tiếng Hy Lạp *morphè*, có nghĩa là “hình dạng”.

^[720] **Ícélos (Phobétor)** và **Phantasos**: đều là Giấc mơ, anh (hay em trai) của **Morphée**.

[721] **Thaumas:** cha của nàng **Iris**.

^[722] **Auster:** gió Nam, thường mang theo mưa, bão.

^[723] **Halcyon** (tiếng Anh) hay **alcyon** (tiếng Pháp): một loài chim biển, có thể là hải âu, én biển, bói cá, mòng biển, chim lặn...

^[724] **Éole**: th ần Gió, cha của nàng **Alcyone**.

^[725] **Ésaque**: con trai của **Priam**, vua thành **Troie**, và **Alexirhoé**.

[726] **Priam**: ông vua cuối cùng của thành **Troie**; cha của **Hector** và **Pâris**.

[727] **Hector**: con trai đầu của vua Priam và bà **Hécube**; một trong những người anh hùng nổi tiếng trong cuộc Chiến tranh thành **Troie**.

[728] **Alexirhoé**: mẹ của **Ésaque**. Vậy, Ésaque là cháu ngoại của thần Sông **Granique**, trong khi ông ngoại của **Hector** là vua **Dymas**, một người phàm; hai cô con gái của hai vị này đều là vợ của vua **Priam** nhưng **Hécube** (con gái của Dymas) là vợ cả. Ésaque có tài tiên tri, nổi tiếng nhất về chuyện đoán trước là đứa bé còn ẵm ngửa **Pâris** (con của vua Priam và Hécube, em trai của Hector) một ngày kia sẽ gây ra sự diệt vong cho thành **Troie**; sau đó đứa bé bị đem bỏ rơi ngoài trời để chết nhưng được một người chăn cừu tốt bụng, như ta thường thấy, ra tay cứu giúp và nuôi dưỡng. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 322 - 323.*

[729] **Ilion**: tức thành **Troie**.

^[730] **Téthys**: nữ thần Biển, em gái và vợ của **Océan**, một ông thần Đại dương.

^[731] **Chim lặn: mergus (tiếng La-tinh) hay diver (tiếng Anh) hay loon (tiếng Mỹ); chim to cỡ con vịt, dài khoảng 60 - 80 cm, chân có màng, giỏi bơi và lặn trong nước nhưng không thể đứng hay bước đi trên đất.**

[732] Ở *Thiên 12* này, **Ovide** lấy cảm hứng từ sử thi *Iliade* của **Homère** để kể về cuộc Chiến tranh thành **Troie** nổi tiếng nhưng ông chỉ chọn ra các tình tiết liên quan đến những sự biến thể theo chủ đề mà ông đang viết thôi. **Aulis** là một hải cảng ở vùng **Béotie**, nơi các hạm đội Hy Lạp tập trung trước khi lên đường đi đánh thành **Troie**.

[733] **Pâris**, con trai của vua **Priam** thành **Troie**, đã bắt cóc **Hélène**, vợ của **Ménélas**, mang về nước, vì vậy mà chiến tranh đã xảy ra giữa người Hy Lạp và người Troie. Đây là một huyền thoại cực kỳ nổi tiếng từ xưa đến nay. Ménélas là vua thành **Sparte**, em trai của **Agamemnon**, vua thành **Mycènes**, người thống lĩnh đạo quân Hy Lạp vượt biển tiến đánh thành Troie.

[734] **Pélasge**: tên một bộ tộc nguyên thủy sống trên đất Hy Lạp, và **Ovide** dùng từ này để chỉ người Hy Lạp. Tương tự như trước đó **Homère** dùng các từ *Danaen* hay *Achéen* để chỉ người Hy Lạp.

[735] **Calchas**: nhà tiên tri Hy Lạp danh tiếng thời Chiến tranh thành **Troie** mà ông có tham dự, và chính ông là người đã ủng hộ mưu kế của Ulysse dùng “Con ngựa gỗ”, nhờ đó binh lính Hy Lạp bí mật xâm nhập được thành Troie và ban đêm mở được cổng thành cho đại quân tràn vào. Troie thất thủ, bị hủy diệt, và cuộc chiến dai dẳng gần mười năm chấm dứt. Thành ngữ thông dụng “*Con ngựa thành Troie*” ra đời từ câu chuyện này.

^[736] **Aonie**: một tên khác của vùng đất **Boétie**.

^[737] **Neptune**: cai quản tất cả biển, anh trai của **Jupiter**; đã cùng với **Apollon** giúp vua **Laomédon** xây dựng các bức tường cao cho thành **Troie**. Xem *Thiên 11*.

[738] **Phrygie**: nơi có thành **Troie**, và nơi đạo quân viễn chinh Hy Lạp đổ bộ.

[739] **Dao ngôn:** trong nguyên tác tiếng La-tinh là ***Fama***, trong bản dịch tiếng Anh là ***Rumour*** (trang 227); *dao ngôn* là “lời đồn đại, lời nói vô căn cứ”.

[740] **Achille**: một trong những người anh hùng Hy Lạp trong cuộc Chiến tranh thành **Troie**; con của **Pélée**, và nữ thần Biển **Thétis**. Xem *Thiên 11*. **Thessalie** (nằm ở miền Trung nước Hy Lạp ngày nay) cũng là quê hương của người anh hùng **Jason**, của đám “**centaure**” (nhân mã), và có ngọn núi thiêng **Olympe**.

[741] **Cygnus**: con trai của thần Đại dương **Neptune**, tham gia chiến đấu bảo vệ thành **Troie**; nổi tiếng là có thân xác không thể bị vũ khí (thời cổ đại) gây ra thương tích. Xin đừng lộn với hai nhân vật cùng mang tên **Cygnus** ở *Thiên 2* và *Thiên 7*.

[742] **Protésilas**: một hoàng tử xứ Thessalie; theo lời sấm truyền thì người đầu tiên đổ bộ sẽ chết ngay tức khắc; Protésilas xung phong đi trước và bị giết bởi **Hector**, con trai đầu của vua **Priam** và là một chiến binh anh dũng nhất của thành **Troie**.

^[743] **Sigée:** một mũi đất nằm ở phía Tây Bắc thành **Troie**.

[744] **Pélion**: dãy núi ở vùng **Thessalie**. Ngọn lao của **Achille** được làm từ gỗ cây tần bì ở núi này. Con nhân mã **Chiron** trước đó đã tặng nó cho **Pélée**, cha của Achille, và chỉ có Achille mới đủ sức mạnh để sử dụng nó.

^[745] Tức **Achille**, con của **Pélée**, mà Pélée là con trai của **Éaque**.

[746] **Cygnus** khoe khoang trước **Achille** về dòng dõi mình. Cyngus là con của **Neptune**, thần Đại dương, trong khi Achille là con của Thétis, một “**Néréide**”, tức con gái của **Nérée**, cũng là thần Biển nhưng ở địa vị thấp kém hơn Neptune rất nhiều.

[747] **Achille** nhắc đến những thành quốc (city-state) mà chàng đã ra tay tàn phá trong thời gian dài khi cuộc chiến ở thành **Troie** lâm vào cảnh bế tắc, bất phân thắng bại. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 229.* Những thành phố này đều ở gần và là đồng minh của thành Troie. Thành **Thèbes** nói ở đây không phải là thành Thèbes nổi tiếng, nơi sinh của **Hercule**, ở vùng **Béotie** (Hy Lạp), và thành Thèbes ở Ai Cập. Vua **Eétion** của thành Thèbes này và các con trai thì bị **Achille** tàn sát; ông là cha của **Andromaque**, vợ của người anh hùng **Hector** của thành Troie.

^[748] **Cygnus** biến thành con thiên nga ngay sau khi chết.

^[749] **Minerve**: còn có tên là **Pallas**, hay **Athènes**.

[750] Bất cứ loại đàn nào (như đàn lia chẳng hạn) có nhiều dây căng trên một cái hộp gậy vang âm và không có cần đàn. Theo tiếng Hy Lạp là *kithara*, hay *cithara* (La-tinh), còn tiếng Anh thì viết khác nhau: *cithern* (bản dịch tiếng Anh, trang 230), hay *cither*, *zither*, *zithern*, *cittern*...

[751] **Nestor**: một nhân vật có mặt khắp nơi trong trường thi *Iliade* của **Homère**, một hình tượng về người già nhiều kinh nghiệm và minh triết; vua nước **Pylos** ở vùng đất **Messénie**; có mặt trong cuộc săn con heo rừng ở Calydon. Xem *Thiên 8*.

^[752] **Othrys**: một ngọn núi ở vùng Thessalie.

^[753] **Pélée**: cha của **Achille** và là chồng của **Thétis** (mẹ của Achille).

^[754] **Lapithes**: một bộ tộc huyền thoại thời xa xưa sống ở **Thessalie**.

[755] **Ixion**, “**centaure**”...: **Ixion** không những là cha của **Pirithoüs** hoàn toàn là con người mà còn là cha của các *centaure* (nhân mã, nửa người nửa ngựa) nữa. Chuyện kể là Ixion ham muốn làm tình với **Junon**, vợ của **Jupiter**. Vị thần này biến một đám mây mang hình dạng Junon để gạt ông ta; từ cuộc “mây mưa” này, đám mây đó đã trực tiếp sinh ra các “centaure”, hay chỉ sinh ra một con quái thú mang hình người tên là “**Centaurus**” rồi đến lượt nó giao phối với các con ngựa cái ở núi Pélion mà sinh ra các “centaure”. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 323.* **Ixion** được cho là bạo gan vì đã ham muốn vợ của thần của những vị thần. Jupiter trừng phạt Ixion bằng cách đày ông ta xuống địa ngục, cột ông ta vào một bánh xe có lửa cháy rừng rực rồi ném lên không trung và cho nó quay bất tận.

[756] Trong đoạn này, **Ovide** đưa lên sân khấu đến bảy mươi sáu nhân vật (năm mươi ba “Centaure” và hai mươi ba “Lapithe”), trong đó chỉ có vài cái tên quen thuộc như **Thésée**, **Pélée**, **Pirithoüs**... phần còn lại thì chỉ là những cái tên thoáng qua, không có lai lịch.

[757] Tức địa ngục, cõi âm.

[758] Ở đây, theo cách hiểu của người dịch, bà phủ thủy **Micalé** đã giúp **Exadius** sử dụng tốt hai cái nhánh sừng (giống như hai đầu nhọn của mảnh trăng lưỡi liềm) của cái gạc hươu đặt trên bàn thờ; gạc hươu lấy được từ những cuộc săn nên thường cúng cho **Diane**, nữ thần Săn bắn.

[759] **Ossa**: ngọn núi ở vùng **Thessalie**.

^[760] Con trai của **Ixion**: tức **Pirithoüs**. Ixion cũng là cha của đám nhân mã. Xem *Chú thích 2, trang 462*.

^[761] Con trai của **Égée**: tức **Thésée**, một trong những người anh hùng trong thần thoại Hy Lạp; bạn chí thân của **Pirithoüs**. Xem *Thiên 7* và *Thiên 8*.

[762] **Pélée**: cha của **Achille**.

[763] “Tôi” đây vẫn là **Nestor** đang kể chuyện cho **Achille** và các chiến hữu nghe.

^[764] **Cyllare** là nhân mã, chỉ có đầu và nửa thân hình là người, phần dưới là ngựa.

^[765] **Castor**: người nổi tiếng cưỡi ngựa giỏi và sở hữu nhiều ngựa đẹp.

^[766] **Pagase**: một thành phố ở vùng **Thessalie**.

^[767] **Pergame**: tên chiến lũy của **Troie**. Được dùng để chỉ thành Troie.

^[768] **Péléthronium**: nơi trú ngụ của đám nhân mã, thuộc vùng **Thessalie**.

^[769] **Émathie**: vùng đất thuộc **Macédoine** (**Macedonia**), một nước nằm ở bờ Bắc biển **Égée**.

^[770] **Othrys** và **Pélion** là hai ngọn núi ở vùng **Thessalie**.

[771] **Tlépothème**: một trong những con trai của **Hercule**, mẹ là **Astyoché**; sống ở đảo **Rhodes** và có lẽ từng là người cầu hôn nàng **Hélène** và dẫn đầu đạo quân của đảo Rhodes tham dự cuộc Chiến tranh thành **Troie**. Đảo Rhodes (nay thuộc Hy Lạp) nằm ở biển Égée và gần Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay, nơi từng có tượng Rhodes khổng lồ, *The Colossus of Rhodes*, (Tượng thần Mặt trời, **Hélios**, cao ba mươi ba mét, bằng đồng, được dựng lên vào năm 280 trước Công nguyên và bị phá hủy trong một trận động đất vào năm 226 trước Công nguyên, một trong bảy Kỳ quan của thế giới cổ đại).

[772] **Alcide**: tức **Hercule**.

[773] **Deïphobe**: một anh hùng của thành Troie, người em trai mà **Hector** thương yêu nhất; sau khi **Pâris** chết, có lẽ đã lấy **Hélène** làm vợ; bị **Ménélas**, chồng cũ của Hélène giết sau khi **Troie** rơi vào tay người Hy Lạp.

[774] **Polydamas**: một anh hùng của thành **Troie**, bạn của **Hector**, có tài quân sự nhưng thường không được nghe theo. Sau khi Hector chết, đã khuyên trả lại nàng **Hélène** cho người Hy Lạp thay vì tiếp tục chiến tranh.

[775] **Hector**: người anh hùng của thành **Troie**, con vua **Priam**. Nhờ Hector mà Troie đã cầ n cự được g ần mười năm trước sự tấn công và vây hãm của người Hy Lạp.

^[776] **Messène, Élis và Pylos:** ba thành phố ở vùng **Péloponnèse**.

[777] **Nélée**: vua thành **Pylos**, con trai của thần Đại dương **Neptune**; cha của mười hai người con trai, trong đó có Nestor. Tất cả mười hai anh em đó, trừ Nestor ra, đều **bị Hercule** giết.

[778] Đó là con chim đại bàng.

[779] Túc **Hercule**.

^[780] Tức **Tlépolème** dẫn đầu đạo quân của đảo **Rhodes** tham dự Chiến tranh thành **Troie** bên phía người Hy Lạp. Xem *Chú thích 1, trang 475*.

^[781] Tức **Neptune** (Poséidon), cha của **Cygnus**.

^[782] Ở đây **Ovide** nhắc lại sự biến thể của **Cygnus** được kể ở *Thiên 2*.

[783] **Phaéthon**: con trai của **Apollon**, và là bạn thân của **Cygnus**. Câu chuyện của Phaéthon được kể ở cuối *Thiên 1* và đầu *Thiên 2*.

[784] **Sminthe**: một thành phố ở vùng **Troade**, nơi có ngôi đền lớn thờ **Apollon**, vị thần có mái tóc dài, đẹp, và là người cháu gọi thần Đại dương **Neptune** bằng bác (Apollon là con trai của **Jupiter** trong khi Neptune là anh trai của Jupiter). Hai bác cháu này đã cùng nhau giúp vua **Laomédon** xây nên các thành lũy cho Troie. Laomédon là cha của vua **Priam** đang trị vì ở thành Troie khi chiến tranh với người Hy Lạp nổ ra.

[785] Sau khi giết được **Hector**, **Achille** đã buộc xác kẻ thù vào cỗ xe ngựa chiến của mình và kéo lê nó quanh thành lũy của **Troie**.

^[786] **Pergame**: một tên khác của thành **Troie**.

[787] **Pâris**, con trai của vua **Priam** thành **Troie**, đã bắt cóc **Hélène**, vợ của **Ménélas**, mang về nước, vì vậy mà chiến tranh đã xảy ra giữa người Hy Lạp và người Troie. Tuy là em trai của **Hector** nhưng Pâris có tiếng là hèn nhát.

[788] **Amazone**: chỉ những người đàn bà chiến binh thuộc một bộ tộc sống ở vùng Tiểu Á, bên bờ Biển Đen. Họ giết con trai mới sinh, cắt vú phải của con gái để sau này khi thành nữ chiến binh thì dễ bắn cung hơn. **Penthésilée**, nữ hoàng của họ, đã đem quân cứu viện thành Troie và bị tử trận dưới tay Achilles. Nhưng người anh hùng này bỗng dưng đem lòng yêu nàng khi thấy nàng vẫn đẹp trong lúc chết và tỏ ra hối tiếc là đã giết nàng.

[789] **Vulcain** không những th`ân Lò rèn mà còn là th`ân Lửa.

[790] **Tức Achille.**

^[791] **Ajax** này trùng tên với người anh hùng **Ajax**, con trai của **Télamon**; còn được gọi là **Ajax nhỏ** (vì nhỏ con, tên tiếng Pháp: **Ajax le Petit**, tên tiếng Anh: **Ajax the Lesser**) để phân biệt với Ajax kia (có tướng người cao to).

^[792] **Tantale** là ông cố của **Agamemnon** và **Ménélas**.

^[793] **Sigée**: mũi đất nhô ra biển ở vùng **Troade**, phía Tây Bắc thành **Troie**, nơi đặt mộ của **Achille**.

[794] **Télamon**: vua xứ Salamine, cha của **Ajax**; là con trai của vua **Éaque** và anh của **Pélée** (cha của **Achille**); đã cùng **Hercule** đi đánh thành **Troie** lần đầu (Xem *Thiên 11*), và cùng đi với **Jason** trên con thuyền **Argo** đến **Colchide** tìm **Bộ Long Cừ Vàng**. (Xem *Thiên 7*).

^[795] **Télamon**, cha của **Ajax**, và **Pélée**, cha của **Achille**, là anh em ruột.

Télamon là anh.

[796] **Sisyphe** là một người phàm nổi tiếng xảo trá, lắm mưu nhiều kế, bị đày xuống địa ngục và bị phạt cứ phải đẩy một tảng đá lớn nhưng nó lại lăn xuống một khi lên tới đỉnh núi. Thế là Sisyphe lại đẩy nó lên lại, đời đời. Ở đây **Ajax** ám chỉ việc bà **Anticlée**, mẹ của **Ulysse**, đã ăn nằm với Sisyphe và mang thai trước khi lấy ông **Laërte** làm chồng, khiến Ulysse được cho là con của Sisyphe.

^[797] **Ajax** ám chỉ việc **Ulysse** dùng mưu mẹo để tránh việc gia nhập đạo quân đi đánh thành **Troie** cùng với những người Hy Lạp khác nhưng bị tố cáo. Xem *Chú thích dưới*.

[798] **Palamède:** Ulysse muốn tránh tham dự vào cuộc viễn chinh đánh thành **Troie** sau khi xảy ra vụ **Pâris** bắt cóc nàng **Hélène** nên đã giả điên bằng cách rải muối trên cát bên bờ biển mà ông cày bừa; Palamède bèn đặt bé **Télémaque**, con trai mình, trước cái cày khiến Ulysse phải dừng lại để tránh dè bẹp chú bé; thế là cái mưu mẹo giả điên này bị lộ và ông phải lên đường tòng quân cùng binh lính Hy Lạp. Xem thêm ***Thiên 13***. Ulysse sẽ biện giải trước những cáo buộc này sau khi Ajax nói xong.

^[799] **Palamède** sau này bị **Ulysse** trả thù đến chết vì việc này. Xem *Chú thích 2, trang 484*.

[800] **Philoctète**: người nhận cung tên do **Hercule** di tặng để cảm ơn đã đốt lửa ở giàn hỏa thiêu Hercule ở núi Oeta. Xem *Thiên 9*; đi cùng đoàn quân viễn chinh Hy Lạp nhưng không đến được **Troie** vì bị rắn cắn ở **Ténédos** đến nỗi không đi được, và bị mọi người, theo lời khuyên của chính **Ulysse**, bỏ rơi ở lại một mình trên đảo **Lemnos** đến mười năm.

[801] Dùng lông chim làm áo.

[802] Để trả thù, **Ulysse** đã ép buộc một tù nhân người **Troie** viết một bức thư coi như đến từ vua **Priam** của thành Troie, trong đó tiết lộ việc **Palamède** sẵn sàng phản bội người Hy Lạp để lấy một số vàng, rồi Ulysse giấu sẵn số vàng đó trong lều của Palamède như là bằng chứng của sự phản bội. Palamède sau đó bị bắt và bị phạt ném đá cho chết.

[803] Trong trường thi *Iliade* của **Homère** thì đoạn này được kể hơi khác: khi **Hector** đề nghị phía Hy Lạp một trận đánh tay đôi với mình thì có đến chín người anh hùng Hy Lạp xung phong; và họ phải dùng cách rút thăm để chỉ định một người duy nhất ra đương đầu với Hector, dù ai cũng cầu mong người đó không phải là mình nhưng họ sẵn sàng ra trận nếu số mệnh muốn thế; cuối cùng là Ajax được chỉ định, và cuộc chiến giữa Ajax và Hector tuy ác liệt nhưng bất phân thắng bại; hai bên đồng ý ngưng chiến và thậm chí còn tặng quà lẫn nhau để tỏ lòng ngưỡng mộ đối thủ. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 573.*

[804] **Ithaque**: dùng để chỉ **Ulysse**, vua của đảo **Ithaque**. Đảo này nằm ở biển **Ionienne** (tiếng Anh: ***Ionian Sea***, phần biển Địa Trung Hải giữa Hy Lạp và miền Nam nước Ý ngày nay).

[805] **Rhésus**: một ông vua đến từ xứ **Thrace**, đem quân cứu viện thành **Troie**. Bị **Ulysse** và **Diomède** giết.

[806] **Dolon**: một người thành **Troie** được **Hector** phái đi do thám các chiến lũy của người Hy Lạp. Bị **Ulysse** và **Diomède** bắt được và giết.

[807] **Hélénus**: con trai vua **Priam** của thành Troie, em của **Hector** và là một nhà tiên tri, bị **Ulysse** và **Diomède** bắt giữ.

[808] **Palladium**: một bức tượng từ trên trời rơi xuống thành **Troie**, được cho là thể hiện nữ thần **Pallas** (hay **Minerve, Athéna**); theo sấm truyền, Troie sẽ vững như bàn thạch chừng nào bức tượng này còn ở trong thành. **Ulysse** và **Diomède** đã đánh cắp được nó vào ban đêm, và mang đi.

[809] **Pélion**: dãy núi ở vùng **Thessalie**. Ngọn lao rất nặng nói ở đây được làm từ gỗ ở núi này thì chỉ có **Achille** mới sử dụng nổi. Nó được con nhân mã **Chiron** tặng cho **Pélée**, cha của Achille.

^[810] **Télamon** và **Pélée** là cha và chú ruột của **Ajax**, đã phạm tội giết **Phocus**, người em trai cùng cha khác mẹ của họ. Xem *Thiên 11*.

[811] **Cyllène**: mẹ của **Ulysse** là **Anticlée**, con gái của **Autolycus**, và ông này là con của thần **Mercure** (Hermès). Vị thần này sinh ra ở núi Cyllène.

^[812] **Pélée**, cha của **Achille**, là chú ruột của **Ajax**, và Ajax đã sử dụng yếu tố Achille là em họ của mình trong bài biện hộ trước đó.

[813] **Phthie**: một thành phố trong vùng **Thessalie**, nơi **Pélée** cai trị, cũng là nơi sinh của **Achille**.

[814] **Scyros**: một đảo nằm trong biển **Égée**, nơi ra đời của **Pyrrhus**, con trai của **Achille**. Pyrrhus còn có tên là **Néoptolème**.

[815] **Teucer**: con trai của **Télamon**, như **Ajax**, nhưng khác mẹ; vậy cũng là anh họ của **Achille**.

[816] **Thétis** biết trước qua sấm truyền là **Achille**, con trai mình, sẽ chết sớm ở **Troie** nếu trở thành chiến binh khi lớn lên. Để tránh cho con một số phận như thế, bà cho Achille ăn mặc giả gái và cho sống quanh quẩn với các cô gái khác, nhất là xa rời các vũ khí mà đám con trai thường dùng để tập luyện.

[817] **Ulysse** bắt đầu kể ra các chiến công của **Achille** như thế của chính mình!

[818] **Téléphe**: vua xứ **Mysie**, con trai của **Hercule** và con rể của vua **Priam** thành **Troie**. **Achille** đã đâm Téléphe bị trọng thương bằng giáo ở Mysie và cũng chính Achille dùng ngọn giáo đó đặt vào vết thương dai dẳng không lành và chữa khỏi cho Téléphe để mà Téléphe biết ơn mình mà dẫn đường cho đạo quân viễn chinh Hy Lạp đi đến thành **Troie**. Làm xong việc dẫn đường này, Téléphe quay về Mysie chứ không tham dự vào cuộc chiến ở Troie.

[819] Hai thành phố của **Apollon**: ngoài những thành và đảo mà **Achille** kể ở *Thiên 12*, **Ulysse** bây giờ kể thêm **Chrysé** và **Cilla**, nơi thờ phụng Apollon ở vùng Tiểu Á. **Delphes** và **Delos** là nơi thờ Apollon ở Hy Lạp.

^[820] **Lyrnèse**: thành phố ở gần núi **Ida**, và cũng gần thành **Troie**.

[821] Tất cả các chiến công kể trên là của **Achille** nhưng **Ulysse** thì xem là của chính mình. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 247.*

[822] Ở đây **Ulysse** ám chỉ đã bỏ tấm khiên và ngọn giáo lẫn lộn với áo quần con gái để cho **Achille**, lúc ấy còn bé và giả gái, thấy mà thích thú và từ đó biểu lộ bản chất hiếu chiến của mình.

^[823] Chỉ **Ménélas**, chồng của nàng **Hélène** bị **Pâris** bắt cóc mang về **Troie**. Vì chuyện này mà nổ ra Chiến tranh thành Troie.

[824] **Atride**: tức **Agamemnon**, có mặt trong cử tọa.

[825] **Ulysse** lừa **Clytemnestre**, mẹ của **Iphigénie**, bằng cách nói dối là nên đưa Iphigénie đến cảng **Aulis** để gả cho **Achille**; bà này tin thật, đồng ý để con gái Iphigénie ra đi.

^[826] **Ilion** (hay **Ilium**): một tên khác của **Troie**.

[827] “**Curia**” (tiếng La-tinh trong nguyên tác); bản tiếng Anh dịch là “*the senate-house*”, trang 248. Ở đây **Ovide** sử dụng từ “*curia*” chỉ phòng họp của thượng viện (*senatus*) của Cộng hòa La Mã (509-27 trước Công nguyên) để áp dụng cho một phòng hội họp quan trọng ở trong thành **Troie**.

[828] **Anténor**: anh vợ của vua **Priam**; ủng hộ việc trả lại nàng **Hélène** cho người Hy Lạp để tránh chiến tranh; giúp các sứ giả Hy Lạp (Ulysse và Ménélas) thoát được cuộc mưu sát trong khi đang ở trong thành Troie, nhờ đó mà ông được phép rời Troie vô sự khi chiến tranh chấm dứt; Anténor sau này lập ra thành phố **Padova** (ở miền Bắc nước Ý hiện nay, gần Venice). *Theo chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 323.*

[829] Thực sự thành **Troie** lúc này chưa bị chiếm, chỉ gần như thôi; Ulysse nói ra sớm để tăng sức thuyết phục của mình.

[830] **Atride:** tức **Agamemnon**.

[831] **Thersite**: nhân vật xấu trai nhất trong đoàn quân Hy Lạp ở **Troie** (hói đầu, gù lưng, chân đi khập khiễng), có tiếng là hèn nhát và xác lác; sau bị **Ulysse** đánh cho một gậy dẫn mắt.

[832] **Diomède**: con của **Tydée**, vua xứ **Argos**; một trong những anh hùng Hy Lạp trong Chiến tranh thành Troie.

[833] **Dolon**: một người thành **Troie** được **Hector** phái đi do thám các chiến lũy của người Hy Lạp, với lời hứa sẽ được thưởng cho cỗ xe và hai con ngựa của **Achille**. Bị **Ulysse** và **Diomède** bắt được và giết.

[834] **Rhésus**: một ông vua đến từ xứ **Thrace**, đem quân cứu viện thành **Troie**. Bị **Ulysse** và **Diomède** giết trong lều của mình.

[835] **Ajax** trước đó có đưa ra đề nghị chia các vũ khí của **Achille** làm hai phần, **Ulysse** và **Diomède** mỗi người nhận một phần.

[836] **Sarpédon**: con trai của **Jupiter** và **Europe**; cầu đầi một đạo quân đến từ **Lycie**, một nước ở vùng Tiểu Á, và một trong những đầi minh chính yếu của thành **Troie**. Ulysse chỉ giết rất nhiều lính chứ không giết đầi Sarpédon.

[837] Tức thành **Troie**.

[838] Thực ra **Ajax** không mang chiến thương trên người vì được **Hercule** trước đó cho mặc áo giáp làm bằng bộ da của con sư tử **Némée** mà gươm giáo không thể đâm thủng. **Ulysse** do muốn hạ nhục Ajax ở đây nên đã cố tình bỏ qua chi tiết này, vì không có chiến thương thì thường bị xem là không được dũng cảm cho lắm.

[839] **Patrocle**: bạn chí thân của **Achille**. Ở **Troie**, khi Achille không muốn ra trận nữa vì mối bất hòa với **Agamemnon**, Patrocle mặc lấy áo giáp, cầm lấy vũ khí của Achille ra trận vì tình hình nguy biến đối với phía Hy Lạp và tạo ra nhiều chiến công; sau thì bị **Hector** giết và điều này khiến cho Achille trở lại chiến trường.

[840] **Thétis**, mẹ của **Achille**, đã xin **Vulcain** (con của **Jupiter** và **Junon**), thần Lửa và Lò rèn, làm cho con mình bộ áo giáp và các vũ khí.

^[841] Tức **Palamède**. Xem *Chú thích 2*, trang 484.

^[842] Xem câu chuyện của **Philoctète** ở *Chú thích 4, trang 483*.

^[843] **Simois**: con sông ở vùng quê quanh thành **Troie**.

^[844] **Ida**: một ngọn núi trong vùng **Troade** gần **Troie**.

[845] **Hélénus**: con trai của **Priam**, vua thành **Troie**; bị **Ulysse** và **Diomède** bắt được làm tù binh.

[846] Nhờ bắt được nhà tiên tri **Hélénus** mà **Ulysse** biết được lời sấm truyền theo đó ngày nào **Palladium** (bức tượng **Minerve** được cho là từ trời rơi xuống và được thờ phụng) còn nằm ở trong thành thì **Troie** vẫn đứng vững trước sự tấn công của người Hy Lạp. Vì vậy **Ulysse** đã tìm cách đánh cắp được nó mang đi.

[847] **Ajax nhỏ**: con của **Oilée**, khác với **Ajax**, con của **Télamon**, người đang tranh giành vũ khí của **Achille** với **Ulysse**. Khi thành **Troie** thất thủ, Ajax nhỏ này đã cưỡng bức **Cassandre**, con gái vua **Priam** và cũng là em gái của **Hector**, ngay trong đền thờ **Minerve** (Pallas, Athéna) khiến nữ thần nổi giận và Ajax nhỏ sẽ phải trả giá bằng cái chết ngoài biển khi trên đường về nước.

[848] Thực ra **Ulysse** chỉ lấy đi một bức tượng của **Minerve** (Pallas) nhưng chính nữ thần này bảo đảm sự sống còn cho thành **Troie**.

^[849] Xem câu chuyện biến thể của **Hyacinthe** ở *Thiên 10*.

^[850] Xem *Chú thích 1*, trang 383.

[851] **Hécube**: vợ vua **Priam** của thành **Troie** và là mẹ của **Hector**, **Pâris**...

[852] **Hypsipylé** là con gái của **Thoas**, vua đảo **Lemnos**. Đàn bà ở đây người bốc mùi thối do bị **Vénus** trừng phạt vì đã xao lãng trong việc thờ phụng bà; rồi để trả thù cho việc bị bỏ rơi, họ đã ra tay tàn sát hết đàn ông trên đảo; chỉ có Hypsipylé là cứu được cha mình. **Ulysse** đến đây để tìm **Philoctète**, người đi theo đoàn quân viễn chinh Hy Lạp nhưng bị rắn cắn làm thối chân nên đành ở lại đảo này. Philoctète cũng là người nắm giữ các mũi tên thần do **Hercule** tặng.

[853] **Hellespont**: ngày nay là eo biển **Dardanelles**.

^[854] **Ilion** (hay **Ilium**): một tên khác của **Troie**.

[855] **Cassandra**: con gái của vua **Priam**; được thần **Apollon** yêu và ban cho tài tiên tri nhưng vì khước từ tình yêu này nên bị Apollon trừng phạt, chỉ còn được tiên đoán những điều bất hạnh khiến sau này chẳng ai muốn nghe nàng; bị **Agamemnon** bắt mang về Hy Lạp.

^[856] **Astyanax**: con trai của **Hector** và **Andromaque**; bị lính Hy Lạp giết khi họ cướp phá thành **Troie**.

[857] **Dulichium**: tên một cái đảo gần (đảo **Ithaca**), nơi **Ulysse** làm vua.

^[858] **Bistone**: một tên gọi khác của người **Thrace**.

[859] **Polymestor**: vua nước **Thrace**, chồng của **Ilioné**, con gái vua **Priam**.

[860] **Polydore**: con trai út của vua **Priam**.

^[861] **Polyxène**: con gái của vua **Priam** và bà **Hécube**, tức là em gái ruột của **Hector** và **Pâris**.

[862] **Néoptolème**: còn có tên là **Pyrrhus**, con trai của **Achille**.

^[863] Nguyên văn: *Asia*, trang 255. Châu Á ở đây có nghĩa là vùng Tiểu Á, theo cách hiểu của người dịch.

[864] Bà hoàng hậu **Hécube** giờ là nô lệ của **Ulysse**; khi thành **Troie** sụp đổ và bị thiêu hủy, tất cả đàn bà con gái đều bị người Hy Lạp chiến thắng bắt làm nô lệ, còn đàn ông thì bị tàn sát, kể cả các bé trai, để tránh trả thù sau này.

[865] **Pénélope**: vợ của **Ulysse**; ở đoạn này, **Hécube**, vợ vua **Priam**, trở thành nô lệ của Ulysse, nghĩ rằng mình sẽ phải phục vụ cho Pénélope.

[866] **Ithaque**: một đảo nằm trong biển Ionien phía Tây của Hy Lạp lục địa; quê hương của **Ulysse** và **Pénélope**.

^[867] **Priam** bị giết bởi **Néoptolème** (Pyrrhus), con trai của **Achille**, trước bàn thờ **Jupiter** trong khi thành **Troie** bị cướp phá và thiêu hủy.

^[868] Tức chuyện **Hécube** bị biến thể thành con chó cái. Địa danh đó là **Cynossima** (Mộ của chó).

^[869] **Sithonie** là một bán đảo ở xứ **Thrace**.

[870] **Aurore:** tức Rạng đông.

[871] **Memnon**: con trai của **Tithonos** (em trai của **Priam**) và nữ thần **Aurore**; vua xứ **Éthiopie**, nổi tiếng rất đẹp trai và có nước da ngăm đen; tham dự Chiến tranh thành **Troie** bên phía bác ruột mình, vua **Priam**, và bị **Achille** giết trong một trận đánh tay đôi.

[872] **Énée**: con trai của nữ thần **Vénus**; cha là **Anchise**, một người **Troie**.

[873] **Cythérée**: tức **Vénus**; sở dĩ Vénus còn được gọi thế vì khi sinh ra nàng được các ngọn gió Tây (Zéphir hay Zephyrus, the West Wind) mang tới đảo **Cythère**.

^[874] **Anius**: con trai của **Apollon**, và là vua đảo **Délos** vào thời kỳ Chiến tranh thành **Troie**.

[875] **Phébus**: tức **Apollon**.

^[876] Tức bánh mì. **Cérès** là nữ thần của Mùa gặt hái, Lương thực...

^[877] Tức **Vénus**, bạn tình đúng hơn là vợ, của ông **Anchise**.

[878] Bà mẹ cổ sơ: tức nước Ý (ngày nay), vì **Dardanus**, một trong những người lập ra thành Troie, có gốc gác ở Ý. Nhưng **Anchise** tưởng lần đó là đảo **Crète**, quê quán của **Teucer**, một ông vua của **Troie** thuở ban đầu. (Có một nhân vật khác trùng tên Teucer, là con trai của **Télamon** và Hésione, em cùng cha khác mẹ với **Ajax**, và là anh họ của **Achille**).

^[879] **Aonie**: hay **Boétie**, thuộc Hy Lạp lục địa.

^[880] **Hylé**: một thành phố nhỏ ở **Boétie**.

[\[881\]](#) Bảy cổng thành này xác định thành phố **Thèbes**.

[882] **Thèbes**: thành phố ở vùng **Béotie**, do **Cadmus** lập ra. Xem *Thiên 3*.
Cũng là nơi sinh của lực sĩ **Hercule**, và là nơi **Oedipe** từng làm vua.

[883] Nhằm giải trừ bệnh dịch hạch đang hoành hành ở **Thèbes**, hai cô con gái của **Orion**, **Métioché** và **Ménippé**, tự giết mình theo đúng với lời sấm truyền là sự hy sinh của hai trinh nữ sẽ chữa lành thành phố. Sau đó họ được biến thể thành hai sao chổi. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 324.*

[884] **Teucris**: một tên cũ chỉ người thành **Troie (Troyen)**, từ tên của ông **Teucer**, một trong những người lập nên vương quốc Troie, và có gốc gác ở đảo **Crète**.

^[885] **Ausonie**: một vùng đất ở miền Nam nước Ý ngày nay, thời cổ đại là một thuộc địa của Hy Lạp.

[886] **Strophades**: hai đảo nhỏ nằm trong biển **Ionienne**, gần bờ Tây của vùng **Péloponnèse** (Hy Lạp). Biển Ionienne nằm giữa Hy Lạp và miền Nam nước Ý.

^[887] **Harpy** (bản dịch tiếng Anh, trang 260).

[888] **Ambracie**: một thành phố ở vùng **Épire** (Tây Bắc Hy Lạp) mà **Apollon**, **Diane** và **Hercule** giành nhau bảo trợ. Họ nhờ một cụ già có tiếng hiên minh đứng ra phân xử và Hercule được thắng. Apollon bực mình liêu biến cụ thành một tảng đá lớn.

[889] **Dodone**: thành phố ở vùng **Épire**, nổi tiếng nhờ có đền thờ **Jupiter** với những cây sồi linh thiêng vì tiếng rì rào của cành lá được cho là dẫn dắt những ý muốn của Jupiter.

^[890] **Buthrote**: do **Hélénus**, nhà tiên tri và là con trai thứ của vua **Priam**, xây dựng phòng theo thành **Troie**.

^[891] Tức **Hélénus** (con vua Priam, đến từ thành Troie thuộc xứ Phrygie).

^[892] **Zanclé**: tên cũ thành phố **Messine** hiện nay (ở đảo **Silice** nước Ý).

^[893] **Scylla**: tảng đá ngầm ở eo biển **Messine** (eo biển nằm giữa đảo Sicile và cuối phía Nam nước Ý).

[894] **Charybde**: vũng nước xoáy trong eo biển **Messine**. Cả Scylla và Charybde là những chỗ cực kỳ nguy hiểm đối với tàu thuyền, được biết như thế từ thời **Homère** (thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên) Trong trường thi ***Odyssée*** của Homère, nàng phù thủy xinh đẹp **Circé** đã miêu tả hai địa danh đáng sợ này cho **Ulysse** nghe.

[895] **Cyclope**: thuộc giống người khổng lồ, chỉ có một mắt ở giữa trán, có sức lực rất mạnh và nhất là khéo tay nên được biết đến như là thợ rèn của **Jupiter**. Họ trú ngụ ở đảo **Sicile**. Một người trong bọn họ mà **Galatée** nói đến ở đây là **Polyphème**, kẻ si tình nàng.

^[896] **Cratéeis**: một nữ thần, mẹ của **Scylla**.

[897] **Acis** có mẹ là tiểu nữ thần **Symaethis**, con gái của một dòng sông tên là **Symèthe** ở đảo **Sicile** nên được **Galatée**, một tiểu nữ thần Biển, giúp biến thể thành một dòng sông, giống như tổ tiên mình. **Acis** là một con sông nhỏ chảy từ núi **Etna** xuống.

^[898] Hai cái sừng trên đầu là biểu hiện quen thuộc của các thần Sông.

[899] Về hai thần Biển **Protée** và **Triton**, xem *Thiên 2*; về thần Biển **Palémon**, xem *Thiên 4*.

^[900] **Oceanus** và **Téthys** là hai anh em và cũng là chồng và vợ; cả hai đều là thần Biển.

[901] **Circé**: tiểu nữ thần có tiếng về sắc đẹp cũng như tài ma thuật, con gái của **Hélios**, thần Mặt trời và bà **Perséis** (hay Hécate, tùy theo truyền thuyết); sống ở đảo Éa, gần mũi đất **Circéi** ở vùng bờ biển **Tyrrhénienne** (biển Tyrrhénienne là một phần của biển Địa Trung Hải nằm ngay phía Tây của nước Ý).

^[902] **Hélios**: hay **Sol** (Mặt trời) là con trai của Titan **Hypérion**, anh của Rạng đông và Mặt trăng, thường được biểu hiện bởi một thanh niên rất đẹp, cưỡi cỗ xe ngựa có lửa đi xuyên qua bầu trời. Về sau Hélios được đồng hóa với **Apollon** (Phébus). Ovide thường dùng các từ Apollon-Phébus và Hélios-Sol (Mặt trời) như đồng nghĩa với nhau, chỉ chung cho một người.

^[903] **Typhée**: tên không hề có trăm tay, một trong những con trai của Mẹ Đất. Xem *Thiên 3*.

[904] Theo trường thi *Odyssée* của **Homère**, những “**Cyclope**” đó không canh tác đất đai, để cho thiên nhiên nuôi mình một cách tự phát. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 580.*

^[905] **Zanclé**: tên cũ của thành phố **Messine** ở đảo **Sicile** (Ý).

^[906] **Rhégium**: tên cũ của thành phố **Reggio di Calabria** hiện nay, nằm ở vùng **Ausonie** (cực Nam nước Ý), bên eo biển **Messine**.

^[907] Tức **eo biển Messine**, nơi có hai chỗ đáng sợ là bãi đá ngầm **Scylla** và vùng nước xoáy **Charybde**.

^[908] **Circé** cũng là một thuật sĩ nổi tiếng, nhất là có tài biến con người thành thú vật.

^[909] **Titan**: ở đây chỉ **Hélios**, thần Mặt trời.

^[910] **Hélios**, thần Mặt trời, cha của **Circé** đã tiết lộ chuyện ngoại tình của **Vénus** (Aphrodite) và thần **Mars** (Arès) với chồng của Vénus là **Vulcain**, thần Lửa và thần Lò rèn, con của **Junon** và **Jupiter**. Xem *Thiên 4*.

[911] **Hécate**: nữ thần của các Phù thủy.

^[912] **Cerbère:** con chó ba đầu canh giữ địa ngục.

[913] **Dido**: nữ hoàng của thành **Carthage** do nàng xây dựng nên; đem lòng yêu **Énée** nhưng sau một thời gian ngắn thì tự vẫn vì tuyệt vọng khi Énée ra đi; đến từ thành phố **Sidon** ở xứ **Liban** nên được gọi là *the Sidonian*.

[914] Tuy chỉ mới yêu nhau nhưng nữ hoàng **Dido** đã xem **Énée** là chồng, quan hệ tình cảm của họ có giá trị hôn nhân. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 580.*

[915] **Pithécuses**: một đảo nhỏ nằm trong vịnh **Napoli** (tên tiếng Anh: **Naples**, ở miền Nam nước Ý). Tiếng Hy Lạp *pithèkos* có nghĩa là “khỉ”. Theo **Ovide**, đảo có tên như thế vì các cư dân bị biến thể thành khỉ.

[916] **Cercopes**: một giống dân ở xứ **Lydie** (thuộc vùng Tiểu Á) sống bằng nghề đi trộm đuôi cướp. Jupiter biến họ thành khỉ và đưa họ đến ở đảo **Pithécuses** tức đảo Khỉ.

^[917] **Parthénope**: tên cũ của thành phố **Napoli** hiện nay (**Naples**, Ý).

[918] **Misène** là người truyền lệnh, đưa tin, của **Énée**, cần phải được chôn cất tử tế trước khi có thể nhập vào cõi âm. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 269.*

[919] **Cumes**: nơi có sấm truyền của **Apollon** và có hang động của bà tiên tri **Sibylle**; và cũng là một lối vào cõi âm danh tiếng; thuộc vùng đất **Eubée**.

[920] **Averne**: tên của một cái hồ dùng làm lối vào cõi âm hay địa phủ.

[921] **Énée** đã chiến đấu dũng cảm khi thành **Troie** đang thất thủ, cứu được cha, con trai, và chính mình.

^[922] **Élysée**: một thiên đường của cõi âm dành cho những hồn ma được phúc lành.

^[923] **Proserpine (Perséphone)**, con gái của nữ thần **Cérès**, vợ của **Pluton (Hadès)** là vua của cõi âm; còn được gọi là “**Junon của Averne**”, Junon là vợ của Jupiter. Xem *Thiên 5*.

^[924] **Orcus**: một tên khác của **Pluton** (Hadès, Dis), vua cai quản cõi âm.

[925] **Caiète (Caieta)**: bà vú của **Énée**, chết ở đầu *Thiên 7* và cái bờ biển nơi bà được chôn cất mang tên bà. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 581.*

Hiện nay là thành phố biển **Gaeta** thuộc vùng **Lazio**, miền Trung nước Ý.

^[926] **Néritos**: một đảo nhỏ nằm gần đảo **Ithaque** của **Ulysse**.

[927] **Polyphème**: tên của một “**Cyclope**”. Xem *Thiên 13* về tình yêu đơn phương của tên khổng lồ này đối với nàng **Galatée**.

[928] **Éole:** th ần Gió.

[929] **Duchilium**: một đảo nhỏ nằm gần đảo **Ithaque**, thuộc về vương quốc của **Ulysse**.

^[930] **Lestrygon**: một bộ tộc cổ xưa, có tiếng là ăn thịt người. **Lamus** là một ông vua huyền thoại của người Lestrygon, lập ra thành phố mang tên ông.

[931] **Antiphate**: vua của người **Lestrygon**; xúi giục dân mình tấn công **Ulysse** và đám người đồng hành.

[932] **Moly**: Ulysse gặp gỡ **Mercure** (Hermès) trong trường thi *Odyssée* (Thiên X, câu 275 - 308, của **Homère**), được vị thần này tặng cho một đóa hoa trắng với rễ đen, mà cái tên ***moly*** của nó không thuộc về một ngôn ngữ con người nào hết. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 581.*

^[933] **Saturne (Cronos**, theo người Hy Lạp): cha của **Jupiter, Neptune, Pluto** (cai quản theo thứ tự Trời, Đại dương và Địa phủ), cũng như của **Junon, Cérès và Vesta**.

^[934] Đây là một cách diễn đạt cầu kỳ, chỉ để nói nhân vật **Picus** chưa đến hai mươi tuổi.

[935] **Élide**: các cuộc tranh tài thể thao được tổ chức ở **Olympie** trong vùng **Élide** (trên bán đảo **Péloponnèse**, miền Nam Hy Lạp) từ thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên đến thế kỷ thứ 4; tiền thân của Thế vận hội (**The Olympic Games**) sau này. Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Olympic_Games.

^[936] **Dryade**: tiểu nữ thần của các Khu rừng.

^[937] **Latium**: một nước ở miền Trung Ý; hiện nay là tỉnh **Lazio** của nước Ý, trong đó có **Roma**.

[938] **Diane** (hay **Phébé**, **Artémis**): em gái của **Apollon**; được thờ phụng ở thành phố **Aricie** gần hồ **Némi** thuộc vùng **Latium** này, nên còn có tên là **Artémis Taurique** hay **Diane scythique**.

[939] **Vénilia, Janus:** Vénilia là một tiểu nữ thần; Janus là một vị thần La Mã có hai mặt: một mặt buồn và một mặt vui. Tháng giêng mang tên ông: **January**.

^[940] **Laurente (Laurentum)**: một thành phố cổ ở vùng **Latium**.

^[941] Thần Mặt trời, **Hélios**, cha của **Circé**, là một **Titan**.

[942] **Picus**: tiếng La-tinh có nghĩa là “con chim gõ kiến”. *Picus viridis* là “chim gõ kiến xanh”.

[943] **Đêm**, các vị thần của Đêm, **Érèbe**, **Chaos**: đây là các vị thần ở dưới cõi âm mà các nhà pháp thuật và các phù thủy thường gọi đến. Đêm là nữ thần của Đêm, con gái của **Chaos** và là mẹ của các nữ thần “**Furies**”. **Érèbe** là một vị thần thời cổ sơ, con trai của **Chaos** và là em của **Đêm**.

[944] **Hécate**: nữ thần của ma thuật và các ngã tư, ngã ba đường, được biểu hiện bằng người đàn bà có ba đầu.

[945] **Tartesse**: một thành phố ở Tây Ban Nha nằm ở cửa sông **Guadalquivir**, ở đây chỉ phương Tây, nơi mặt trời lặn. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 582.*

^[946] **Tibre**: sông và thần Sông, chảy qua thành **Roma** (La Mã).

^[947] **Latinus**: cháu nội của vua **Picus**, vua nước **Latium**.

[948] **Turnus**: vua của người **Rutule**, thủ đô là **Ardée**; là vị hôn phu của **Lavinie** (con gái vua **Latinus** của nước **Latium**), nên khi nàng lấy **Énée** làm chồng thì tức tối gây ra chiến tranh.

[949] **Tyrrhénie** hay **Étrurie**: một nước ở miền Trung Ý, người dân có tên là *Étrusque*; họ có một nền văn minh và nghệ thuật lâu đời; ở đây họ là đồng minh của vua **Turnus**.

^[950] **Énée** là người đến từ thành **Troie**, bây giờ là vua của nước **Latium**,
(được vua **Latinus** nhường ngôi).

[951] **Diomède**: vua thành **Argos** (Hy Lạp), một người anh hùng Hy Lạp trong cuộc Chiến tranh thành **Troie**, chiến hữu thân cận của **Ulysse**. Xem **Thiên 13**. Trở lại nhà sau chiến tranh, thấy bị ô danh vì sự ngoại tình của người vợ và bị xua đuổi, Diomède bỏ nước ra đi và lập ra thành **Arpi** (ở cực Nam nước Ý ngày nay).

[952] **Daunus**: vua nước **Iapygie** (**Apulia**, ở cực Nam nước Ý ngày nay); đã tiếp nhận và gả con gái cho **Diomède**, một người Hy Lạp lưu vong.

[953] **Étolie**: quê hương của **Diomède**, nơi có cuộc săn con heo rừng ở **Calydon** nổi tiếng vì tụ hội hầu như tất cả những anh hùng Hy Lạp. Xem *Thiên 8*.

^[954] **Ilion (Ilium), Pergame:** cả hai đều chỉ thành **Troie**.

[955] Người anh hùng thành **Naryx**: Naryx là nơi sinh của **Ajax Nhỏ**, nằm ở vịnh **Eubée** (Hy Lạp), thuộc nước **Locride**, con vua **Oilée**; tuy nhỏ con nhưng cũng là một anh hùng Hy Lạp trong Chiến tranh thành Troie; bị thần **Neptune** dùng cây đinh ba đánh cho rớt từ một tảng đá xuống biển mà chết đuối vì tội ngạo mạn trong vụ đắm thuyền do Minerve gây ra. (Xin đừng nhầm với **Ajax**, con của **Télamon** và là anh họ của **Achille**, đã rút gươm tự vận trước đó sau khi thất bại trước Ulysse trong việc tranh giành các vũ khí do Achille để lại, xem *Thiên 13*).

[956] **Cassandre**: cô con gái còn trinh xinh đẹp của vua **Priam** và có tài tiên tri về những tai họa tương lai, từng tố cáo mưu kế “Con ngựa gỗ” của **Ulysse** nhưng không ai tin lời nàng; khi thành **Troie** thất thủ, nàng ẩn nấp ở bàn thờ **Minerve** (Pallas), nữ thần Bảo trợ của Troie, nhưng bị **Ajax Nhỏ** lôi ra cưỡng bức; sau đó nàng bị vua **Agamemnon** bắt làm nô lệ và trở thành tình nhân của ông. Minerve thấy cảnh hãm hiếp và bắt đi ngay trong đền thờ của mình bèn nổi cơn tức giận và trả thù bằng cách đánh đắm tàu thuyền của người Hy Lạp khi họ từ Troie trở về nước; Ajax Nhỏ bỏ mạng nhưng Agamemnon sống sót. Tuy nhiên, sau đó không lâu, ở thành **Mycènes** (thuộc vùng **Péloponnèse**) của vua Agamemnon, ông và Cassandre bị hoàng hậu **Clytemnestre**, vợ ông, và người tình của bà là **Égisthe** giết chết.

[957] **Caphérée**: mũi đất ở cực Nam đảo **Eubée**, có nhiều đá ngầm, nơi hạm đội của người Hy Lạp từ **Troie** trở về nước bị đắm.

[958] **Vénus**: ở **Troie**, khi Vénus đến tiếp cứu **Énée**, con trai nàng, thì bị **Diomède** gây ra thương tích ở bàn tay. Khi Diomède trở lại vương quốc của mình ở **Argos** thì mới biết vợ mình đã ngoại tình trong khi chàng đi chinh chiến, và chàng nghĩ đó là sự trừng phạt của Vénus đối với mình.

^[959] **Pleuron**: thành phố quê hương của **Acmon**, ở vùng **Étolie**.

[960] **Pan**: con trai của **Mercure (Hermès)** và một tiểu nữ thần; là thần Rừng cây và thần Bảo trợ những Người chăn dê, cừu; được cho là đã sáng chế ra cây sáo làm bằng những ống sậy dài ngắn khác nhau gọi là *syrinx* hay *pipe of Pan* (sáo hay kèn ống); nửa người, nửa dê (đầu có sừng, thân có bốn chân dê).

[961] **Cybèle, Ida**: sự thờ phụng Cybèle, “mẹ của các thần linh”, bắt nguồn từ vùng Tiểu Á; vì thế bà can thiệp để cứu các chiếc thuyền được làm bằng gỗ lấy trên núi **Ida**, ngọn núi thiêng của thành **Troie**. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 325.*

[962] **Astraeus** (hay **Astrée**) là cha của các ngọn gió **Zéphir**, **Borée** và **Notos**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 583*. Nhưng theo **Homère** thì **Éole** mới là cha của các ngọn gió.

[963] Trong trường thi *Odyssée* của Homère, con thuyền của **Ulysse** bị bão đánh đắm. Vua **Alcinoüs** của người **Phéacien** và là cha của **Nausicaa**, gởi một con thuyền khác đưa Ulysse về lại **Ithaque**, quê nhà của Ulysse. Rồi trên đường từ Ithaque quay về nước của mình thì con thuyền này bị hóa đá bởi thần **Neptune**. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 583.*

[964] **Lavinie**: con gái của vua **Latinus**, được cha gả cho **Énée** dù đã hứa hôn với vua **Turnus**; thất vọng trước sự bội ước này, Turnus khởi động chiến tranh chống nước **Latium** của vua Latinus.

[965] Cái tên *ardea* chỉ con chim diệc. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 583.*

^[966] **Latinus** là cha vợ của **Énée**, vua nước **Latium**.

[967] Tức sông **Tibre** (tên La-tinh: Tiberis, tên Ý: **Tevere**) chảy ngang qua **Roma** và có liên hệ mật thiết với lịch sử thành phố này. Xem: <https://en.wikipedia.org/wiki/Tiber>.

^[968] Đó là đ ồi **Aventin**, một trong bảy ngọn đ ồi ở **Roma**.

[969] **Palatin:** ở đây, chỉ người La Mã.

[970] **Hamadryade**: tiểu nữ thần Cây.

[971] Ông thần đó là **Priape** (tiếng Anh: **Priapus**) làm con bù nhìn trong các vườn cây, với dương vật cương cứng để làm chim chóc sợ mà tránh xa, không đến trộm trái cây. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 584.*

[972] Xem *Thiên 12* về cuộc giao tranh đẫm máu giữa người **Lapithe** và **Centaure**.

[973] Phần lớn các bản thảo của **Ovide** còn giữ lại cho tới nay đều có sự nhập nhằng này, tức là thực sự không biết rõ **Ulysse** có lòng dũng cảm hay không. Các dịch giả (từ bản gốc tiếng La-tinh) đôi khi chọn theo ý riêng để cho dứt khoát. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 584. Nguyên văn bản dịch tiếng Anh: "... the wife of the timid, not the bold, Ulysses."*, trang 284.

[974] Các ngọn đồi **Alba** (*The Alban hills*, trang 284): chúng nằm cách Roma chừng hai mươi cây số, ở phía Đông - Nam, nơi nghỉ mát của giới quý tộc La Mã ngày xưa. Tên tiếng Ý: **Colli Albani**.

[975] **Némésis**: nữ thần của sự Phục thù, nhưng cũng hay trừng phạt tội Kiêu căng, Ngạo mạn của người phạm.

[976] **Teucer**: con trai của **Télamon**, em cùng cha khác mẹ của **Ajax**, và là anh họ của **Achille**; đã lập nên thành phố **Salamis** ở đảo **Chypre**.

^[977] **Dê con** (tiếng Anh: **the Kids**, tiếng Pháp: **Les Chevreaux**) là tên một chòm sao nằm gần chòm sao Ngự Phu (**Auriga**, tiếng Anh: **the Charioteer**) mà khi mọc lên vào buổi chiều tối (vào thời kỳ thu phân) hay khi lặn xuống vào buổi sáng (vào tháng 12) thì báo hiệu bão tố sắp đến. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 584.*

[978] **Norique**: vùng núi ở Trung Âu, trên hữu ngạn sông **Danube**, có nhiều mỏ sắt.

[979] **Salamis**: thành phố trên đảo Chypre, do **Teucer** lập nên. Teucer có quê quán ở đảo Salamis (Hy Lạp) nên mang tên đảo nhà đặt cho thành phố mới của mình.

[980] Bản dịch tiếng Anh: “*The Gazing Venus*” (trang 286); được gọi thế vì bức tượng Vénus có tư thế nghiêng đầu về phía trước để nhìn cho rõ hơn.

[981] **Romulus**: con trai của **Mars** (thần Chiến tranh) và bà **Ilia** (con gái của vua **Numitor**); Romulus tạo lập ra thành phố **Roma** (La Mã) mang tên ông.

[982] Đó là ngày 21 tháng 4, được xem là ngày thành lập thành phố La Mã.
Lễ hội của những người chăn cừu, **Palilia**, tôn vinh **Palès**, một vị thần
đồng quê Bảo trợ cho các Đàn cừu.

[983] **Tatius**: vua của người **Sabin**, một bộ tộc ở miền Trung Ý. Họ gây ra chiến tranh với người La Mã lúc đó là để trả thù cho sự bắt cóc nhiều phụ nữ của họ.

[984] **Tarpeia**: con gái của vị tư lệnh thành La Mã, vì yêu vàng hay yêu **Tatius**, mà phản bội tổ quốc trong cuộc chiến tranh với người **Sabin**. Khi người Sabin đã vào được bên trong thành, nàng đòi họ trả công bằng “thứ mà họ mang ở cánh tay trái”, tức là các vòng xuyên; nhưng họ trừng phạt nàng bằng cách đè bẹp nàng dưới những tấm khiên mà họ cũng mang ở tay trái.

[985] **Cures:** kinh đô của người **Sabin**.

[986] Bà **Junon** (vợ Jupiter) vẫn tiếp tục cuộc trả thù đối với hậu duệ của **Énée**, người đến từ thành Troie. Bà mở cổng ở đây để giúp binh lính người **Sabin** đang tìm cách đánh chiếm La Mã.

[987] Ngược lại với Junon, **Vénus** ra sức bảo vệ các hậu duệ của **Énée** vì Énée là con trai nàng.

[988] **Janus** có một cái đền (ở La Mã) mà vào thời chiến tranh thì mở cửa để binh lính La Mã đi ra trận có thể quay về trong thành. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 585.*

[989] **Hersilie**: là một trong những cô gái **Sabin** bị người La Mã bắt cóc, sau được **Romulus** lấy làm vợ; và vì là người Sabine nên được bà **Junon** ưu ái.

[990] **Numa**: một nhà hiền triết người **Sabin** và là vị vua thứ hai (sau Romulus), yêu chuộng hòa bình, của La Mã. Trong đoạn truyện này ông chưa là vua.

[991] Thời cổ đại người Hy Lạp sang sinh sống ở miền Nam Ý đông đảo đến nỗi vùng đất này được gọi là **Magna Graecia** - Đại Hy Lạp. Thật vậy, một thiểu số đáng kể trong dân cư vùng này còn tiếp tục nói tiếng Hy Lạp cho tới khi nước Ý thống nhất vào thế kỷ 19. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 326.* **Crotone** là một trong những thành phố quan trọng của Magna Graecia, được một người Hy Lạp tên là Myscélos (tiếng Anh: Myscellus) thành lập vào năm 710 trước Công nguyên và đặt tên theo ông **Croton** vì nó nằm gần ngôi mộ của ông này; Croton là một nhân vật huyền thoại đã tiếp đón Hercule ở nhà mình nằm gần mũi đất **Lacinium**. Triết gia Pythagore đã sống lưu vong và lập ra trường học danh tiếng ở đây từ khoảng năm 531 trước Công nguyên. Xem <https://en.wikipedia.org/wiki/crotone>.

[992] Ở đây Ovide ám chỉ đến kỳ công thứ mười trong mười hai kỳ công của **Hercule**: giết được tên khổng lồ có ba đầu, sáu tay là **Géryon** ở đảo **Érythie** thuộc vùng **Hibérie** (Tây Ban Nha ngày nay), và cướp lấy đàn bò của hắn rồi dẫn chúng từ đó về đến Hy Lạp, sau khi đi ngang qua đất Ý.

[993] **Lacinium**: một mũi đất nhô ra biển gần thành **Cretone** (gần cuối vùng Nam Ý); có đền thờ bà **Junon** nổi tiếng.

^[994] Con trai của **Amphytrion**: chỉ **Hercule**. Xem *Thiên 6*.

[995] **Pythagore**: triết gia và nhà toán học Hy Lạp, sinh vào khoảng 570 trước Công nguyên ở đảo **Samos** (Hy Lạp), di cư sang **Crotone** (Ý) năm 531, và chết vào khoảng năm 480 ở **Métabonte** (Ý); lập ra trường phái triết học và toán học Pythagore, thường chú trọng đến thuyết luân hồi; ông còn được biết đến với định lý hình học Pythagore mà học sinh trung học đều học qua. Ở đây tác giả **Ovide** không nhắc trực tiếp đến tên ông (cái tiêu tựa ở trên là của bản dịch tiếng Pháp) để tỏ lòng kính trọng, theo như phong tục thời đó.

[996] **Cyclope**: giống người khổng lồ sống ở vùng bờ biển đảo Sicile (Ý), có một mắt ở giữa trán, có sức rất mạnh và cực kỳ hung dữ, ưa ăn thịt sống. Xem *Thiên 13* và *Thiên 14* về câu chuyện của **Polyphème**, một “Cyclope”.

^[997] **Ovide** ám chỉ đến thuật bói lòng của người La Mã. Xem *Chú thích 1*, trang 274.

[998] Tức **Apollon**. **Pythagore** rất hâm mộ Apollon, và trong đoạn văn này ông nói chuyện như một hóa thân của vị thần này.

[999] **Pythagore** so sánh triết học với sự đứng trên vai **Atlas**. (Atlas là một ***Titan*** gánh vác cả bầu trời trên vai).

[1000] Trong trường thi *Iliade* của Homère, **Ménélas**, sau khi đâm chết **Euphorbe**, người thành Troie, đã dâng hiến tấm khiên của kẻ tử trận cho đền thờ bà **Junon** (Héra) nằm ở **Argos** (Hy Lạp). *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 587*. Đây chỉ là một trong những chuyện đầù thai của **Pythagore** được tác giả **Ovide** chọn kể ra.

[1001] **Milon** (tên tiếng Anh: **Milo**): một đô vật rất nổi tiếng vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên, sống gần như cùng thời với triết gia **Pythagore** ở thành phố **Crotone**, quê hương ông; từng vô địch sáu lần ở “**Olympic Games**” tổ chức ở **Olympie** và bảy lần ở “**Pythian Games**” tổ chức ở **Delphes**.

[1002] Nàng **Hélène** bị bắt cóc đến hai lần: lần đầu bởi **Thésée** khi mới vào tuổi dậy thì, rồi sau được các anh trai mình giải thoát; lần hai, khi đã có chồng là **Ménélas** ở thành **Sparte**, bị **Pâris** mang về thành **Troie**. Cuộc bắt cóc lần hai này thì rất nổi tiếng vì đã gây ra Chiến tranh thành Troie.

^[1003] Xem ở đầu *Thiên 1* lý thuyết về “Bốn thời đại”.

[1004] Những mũi tên của **Hercule** được tẩm chất cực độc là máu của con quái thú **Hydre** ở **Lerne**.

[1005] **Zanclé:** tên cũ của thành phố **Messine** hiện nay, nằm ở cực Đông - Bắc đảo **Sicile**. Eo biển Messine ngay đó chia cách (khoảng 3,3 cây số) đảo **Sicile** với miền Nam Ý.

[1006] Về mặt địa lý, tất cả các nhận xét này đều chính xác. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 296.*

^[1007] Hai thành phố **Buris** và **Hélicé** (ở gần mũi đất **Corinthe**, Hy Lạp) bị hủy diệt vì động đất vào năm 372 trước Công nguyên, nhưng **Pythagore** (570 - khoảng 495 trước Công nguyên) lại sống trước đó gần hai thế kỷ. Đây là một trong những sự lẫn lộn về thời gian và nhân vật của tác giả **Ovide** trong tác phẩm này.

^[1008] Các th ần Sông, Suối thường được biểu hiện có sừng trên đầu.

^[1009] **Athamane**: một bộ tộc sống ở vùng **Épire** (Hy Lạp).

^[1010] **Salmacis**: xem *Thiên 4* về Salmacis và chàng **Hermaphrodite**.

[1011] **Ortygie**: tên cũ của đảo **Délos**, khi nó còn là một cái đảo trôi nổi trên biển cho tới khi nó tiếp nhận bà **Léto (Latone)** sắp chuyển bụng sinh ra **Apollon** và **Diane**.

^[1012] **Argo**: con thuyền chở **Jason** và những người *Argonaut* đi tìm **Bộ
Lông Cừu Vàng**. Xem *Thiên 7*.

[1013] **Symplégade**: hai đảo đá khi có gió lớn thì va đập vào nhau, đe nát thuyền bè đi ở giữa chúng.

[1014] Nguyên văn tiếng Anh: “*funereal butterflies*” (trang 298). Bướm được xem là một “biểu hiện của linh hồn”, và vì thế, có liên quan đến cái chết.

[1015] **Assyrien**: người vùng **Assyrie**. Vào thời cổ đại, về mặt địa lý, Đế chế Assyrie bao trùm gần như hết vùng Trung Đông (Middle East) hiện nay.

^[1016] **Thành phố Mặt trời:** tức là thành phố **Héliopolis** ở Ai Cập, nơi có đền thờ thần Mặt trời (**Hélios**).

^[1017] **Mycènes**: nằm ở bán đảo Péloponnèse (Hy Lạp), từng là vương quốc của vua **Agamemnon**, người thống lĩnh các đạo quân Hy Lạp đánh thành **Troie**

[1018] **Dardanus**: con trai của **Jupiter** và **Électre**, đã từ Ý đến **Troade** (nơi có thành **Troie** sau này), và là một trong những tổ tiên của dòng họ vua trị vì Troie. La Mã được lập nên bởi các hậu duệ của **Énée**, một người Troie lưu vong, và được xem là hậu duệ của Dardanus.

[1019] **Người Phrygie:** ở đây chỉ **người Troie**.

^[1020] Âm chỉ hoàng đế **Auguste** của La Mã.

^[1021] **Iule**: còn có tên là **Ascagne**, con trai của **Énée**, có các hậu duệ không những là **Romulus** mà còn là **Jules César** và **Auguste**. Về César, xem *Chú thích 3, trang 607*. Về Auguste, xem *Chú thích 2, trang 608*.

[1022] Người Hy Lạp đã chinh phục được thành **Troie**, đây **Énée** cùng đám người Troie mất nước lưu vong sang đất Ý, và cuối cùng hậu duệ của họ đã tạo dựng ra La Mã, một thành Troie mới và hùng cường. La Mã sau đó đã chinh phục Hy Lạp và nhiều nước khác ở châu Âu, Á, và Phi, trở thành Đế chế La Mã kéo dài gần 1500 năm (từ năm 27 trước Công nguyên đến năm 1453). Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Roman_Empire.

[1023] **Thyeste**: ăn thịt của chính hai con trai mình mà không biết trong bữa tiệc do người em **Atrée** bày ra. Vì tức giận Thyeste thông dâm với vợ mình mà Atrée giết hai con của anh và lấy thịt làm tiệc.

[1024] **Numa**: vua thứ hai của La Mã, nối ngôi **Romulus**; theo học với **Pythagore** ở **Crotone**; nổi tiếng là một vị vua mộ đạo và yêu chuộng hòa bình.

[1025] **Oreste**, con trai của vua **Agamemnon** (người c ần đ ầu các đạo quân viễn chinh Hy Lạp tiến đánh thành Troie), đã mang một bức tượng thiêng của **Diane** từ Hy Lạp sang vùng **Aricie** gần thành La Mã để thờ cúng.

^[1026] **Hippolyte**: con trai của **Thésée** và nữ hoàng **Amazone** tên là **Hippolyta**.

[1027] **Phèdre**: em gái của **Ariane**, mẹ là **Pasiphaé** và cha là vua **Minos** của đảo **Crète**. Nàng là vợ thứ hai của **Thésée**, (người anh hùng đã giết được con Minotaure, và sau trở thành vua thành Athènes) và là mẹ ghẻ của **Hippolyte**. Nàng đem lòng yêu Hippolyte nhưng bị cự tuyệt bèn vu khống với Thésée là Hippolyte đã cưỡng bức nàng! Thésée tin lời vợ và nhờ thần Neptune hủy diệt con trai mình. Sau khi Hippolyte tử nạn thảm khốc, Phèdre quyên sinh vì mặc cảm tội lỗi, vì nàng thực lòng không muốn Hippolyte chết.

[1028] Chỉ các con ngựa kéo cỗ xe của **Hippolyte**.

^[1029] **Phlégéthon**: một trong những dòng sông dưới cõi âm.

[1030] **Esculape**: còn gọi là **Péan**, con trai của **Apollon** và **Coronis**; được con nhân mã **Chiron** nuôi dưỡng và dạy cho y thuật. Xem *Thiên 2*.

^[1031] **Cynthe**: tức nữ thần **Diane**, em gái Apollon.

[1032] Trong cái tên **Hippolyte** có chữ *hyppos* có nghĩa là “ngựa” trong tiếng Hy Lạp.

^[1033] Tức **Hippolyte**, có mẹ là người **Amazone**.

^[1034] **Tagès** đã dạy cho người **Étrusque** thuật bói lòng được ghi chép sau đó trong các sách mang tên ông. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 590.*

[1035] Cây thù du có gỗ cứng thường được dùng làm tay cầm các dụng cụ hay làm cán của các vũ khí như giáo, thương... *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 590.*

[1036] **Quirinus**: tên mới của **Romulus**, người lập ra thành La Mã, khi được phong thần. Người dân của Quirinus, ở đây có nghĩa là người La Mã.

[1037] Thời La Mã cổ đại, thầy bói lòng nhìn bộ lòng, nhất là gan, của con vật bị hiến tế (cừu, dê, bò...) để đoán ý muốn của vị thần được cúng tế, và qua đó biết được tương lai, hậu vận. Thuật bói lòng này do người **Étrusque** phát minh và truyền bá cho người La Mã.

[1038] Vòng nguyệt quế là biểu tượng của chiến thắng và của hòa bình nữa, vì sau chiến thắng trong một cuộc chiến tranh thì cũng thường có hòa bình.

[1039] Đảo nằm giữa sông **Tibre**: đảo mang tên **Tibérine** (tên tiếng Ý: **Isola Tiberina**), nằm ngay trung tâm Roma hiện nay, khá nhỏ bé nhưng nổi tiếng nhờ có đền thờ **Esculape** (thần Hy Lạp của thuật chữa bệnh) được dựng lên vào thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên.

[1040] Nguyên văn tiếng Anh: “*the tripod*”, trang 305. Thời cổ đại, *tripod* là một vật dụng (bàn, ghế, hay lọ) có ba chân. Ở thành **Delphes, Pythie**, người đàn bà chủ tế ở đền **Apollon**, thường ngồi trên cái thùng có ba chân bằng đồng để nói ra những lời sấm truyền.

^[1041] **Épidaure**: thành phố nằm ở phía Đông Bắc bán đảo **Péloponnèse** (Hy Lạp), nổi tiếng từ thời cổ đại nhờ có đền thờ Esculape (có từ thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên), thần của thuật chữa bệnh.

[1042] Một số rắn có đầu như đầu con gà, với đầy đủ mào và yếm thịt, thường được gọi là *Crowing crested cobra*. Xem bài nghiên cứu trên báo khoa học *Scientific American*: <https://blogs.scientificamerican.com/tetrapod-zoology/the-crowing-crested-cobra/>.

[1043] **Vesta**: nữ thần Lửa, con gái của **Saturne**. Mỗi nhà đều có lửa (bếp, lò sưởi) do các trinh nữ (*the Vestal Virgins*) thay mặt Vesta chăm sóc. Ở đây, Vesta được cho là “đến từ **Troie**” là vì **Énée** khi rời thành Troie đi lưu vong thì có mang theo các thổ công hay gia thần của mình.

[1044] Tức đảo **Tibérine** nhỏ bé nằm ở giữa sông **Tibre** chảy ngang thành La Mã.

[1045] **Jules César**: tên La-tinh là **Caius Julius Ceasar**, sinh ở Roma vào năm 101 hay 100 trước Công nguyên, chết (bị ám sát) năm 44 trước Công nguyên, cũng ở Roma; chính trị gia, sử gia, tướng lãnh với nhiều chiến thắng vang dội, cuối cùng là nhà cai trị tối cao của La Mã; nhận người cháu **Octave** làm con nuôi, sau này trở thành **Auguste**, hoàng đế đầu tiên của La Mã. Tên ông được đặt cho tháng Bảy (*July*, từ tên *Julius*).

[1046] Vào tháng 7 năm 44 trước Công nguyên, một sao chổi xuất hiện trên bầu trời thành La Mã. Các nhà chiêm tinh, sau nhiều cuộc thảo luận, cuối cùng đã phải thừa nhận đó là ngôi sao của César sau khi thành thầ. *Chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 591*. César đã bị đâm chết trước đó vài tháng, vào ngày 15 tháng 3 năm 44 trước Công nguyên.

[1047] Tức là **Auguste** (tên La-tinh: **Augustus**; 63 trước Công nguyên-14), con nuôi của **Jules César**; từ khi César bị ám sát năm 44 trước Công nguyên, Auguste, khi đó mới mười chín tuổi, đã lần lượt đánh bại các đối thủ chính trị hay quân sự như **Sextus Pompée**, **Brutus**, **Cassius** và **Cicéron** cũng như tướng **Marc Antoine**, và lên ngôi hoàng đế năm 27 trước Công nguyên. Dưới thời Auguste, Đế chế La Mã rộng lớn có được hòa bình, kinh tế và nghệ thuật phát triển. Tên ông được đặt cho tháng Tám (*August*).

[[1048](#)] Đây là lời kể dài dòng về các chiến thắng quân sự của **Jules César**.
Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 308.

[1049] Viện nguyên lão La Mã (Tiếng La-tinh: *Senatus Romanus*, tiếng Anh: *the Roman Senate*) đã biểu quyết chấp nhận nhiều chiến thắng, nhưng **César** chỉ cử hành lễ mừng cho hai cái thôi. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 591.*

[1050] Theo luật La Mã, con nuôi được xem như con sinh ra từ máu mủ của người nhận làm cha hay mẹ. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 591.*

^[1051] **Jules César** được phong làm ***Pontifex Maximus*** (Đại Trưởng giáo), trông coi quốc giáo của La Mã vào năm 63 trước Công nguyên, và với danh nghĩa này, chủ trì sự thờ phụng nữ thần **Vesta** và cai quản các ***Vestal Virgin***.

[1052] Nguyên văn tiếng Anh: “*the ancient sisters*” (trang 308). Tức ba chị em **Parque**, nữ thần Số mệnh mà ngay cả các vị thần cũng phải phục tùng các sắc lệnh của họ.

[\[1053\]](#) Các ngôi sao băng.

[1054] **Curia**: từ chỉ phòng họp của Viện nguyên lão La Mã, và cũng chỉ bản thân Viện nguyên lão. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 592*, thì **César** bị ám sát ở trong phòng họp tạm thời của Viện nguyên lão nằm trong điện thờ nữ thần **Vénus** ở khu **Champs de Mars** (Roma) trong khi chờ đợi phòng họp cũ ở **Forum** (Roma) sửa chữa sau vụ hỏa hoạn năm 52 trước Công nguyên.

^[1055] **César** được xem là hậu duệ của **Énée**, mà Énée là con trai của **Vénus**.

^[1056] ***Adamant*** (*bản dịch tiếng Anh, trang 309*): một loại đá huyền thoại được cho là không thể xuyên thủng được, thường được đồng nhất với kim cương hay đá nam châm.

^[1057] Năm 42 trước Công nguyên, ở **Philippes** (thuộc miền Đông của vùng Macédoine, Hy Lạp), **Octave** (sau này là hoàng đế **Auguste**) đánh bại **Brutus** và **Cassius**, hai người đã giết chết **Jules César**.

^[1058] Đó là **Sextus Pompée** (tên La-tinh: Sextus Pompeius, 67 - 35 trước Công nguyên), con trai của **Pompée vĩ đại** (*Pompey the Great*, 106 - 48 trước Công nguyên): một tướng lãnh La Mã chống đối **Auguste**.

[1059] Tức **Marc Antoine** (tên tiếng Anh: **Mark Antony**, tên La-tinh: **Marcus Antonius**, 83 - 30 trước Công nguyên), chính trị gia và tướng lĩnh La Mã và là người tình của nữ hoàng Cléopâtre (69 - 30 trước Công nguyên) của Ai Cập. Bị **Octave** đánh bại, đành tự sát ở thành Alexandria (Ai Cập).

[1060] **Ovide** chỉ kể ngắn gọn ở đây về sự bại trận của **Marc Antoine**, một tướng lĩnh La Mã, và “người tình Ai Cập” của ông tên là **Cléopâtre** (thực sự gốc Hy Lạp) trước đoàn quân của **Octave**, sau này được biết đến với cái tên **Auguste**. Trận hải chiến có tính quyết định ở **Actium** vào năm 31 trước Công nguyên đã bảo đảm là kinh đô sẽ không bị dời từ La Mã (Roma) về thành phố Ai Cập **Canope**, và cũng làm cho nước Ai Cập trở thành tài sản riêng của Auguste. *Chú thích của bản dịch tiếng Anh, trang 326.*

^[1061] **Tibère**(42 trước Công nguyên- 37) là con riêng của **Livie**, vợ của **Auguste**, có với chồng trước là **Tibérius Claudius Néron**; được Auguste chính thức nhận làm con vào năm 4 khi đã 46 tuổi, và nối ngôi hoàng đế La Mã vào năm 14 khi Auguste qua đời.

^[1062] **Nestor**: nhà hiền triết trong sử thi *Iliade* có tiếng là trường thọ.
Xem *Thiên 12*.

[1063] Tức là **Vénus** đã có ngôi sao **Lucifer** (hay sao Kim, Vénus), và **Jules César** sắp sửa có một ngôi sao cho riêng mình.

[\[1064\]](#) **Saturne** (hay Cronos) là cha của **Jupiter**.

[\[1065\]](#) Đũa Tarpéia: ở Roma, găng Capitole.

[1066] Tâm hồn là cái phần tốt đẹp, cao thượng nhất của con người nhà thơ. *Theo chú thích của bản dịch tiếng Pháp, trang 592.*

Table of Contents

Huyền thoại thơ Ovid

Thiên 1

Lời thơ mở đầu
Cội nguồn của thế giới
Sự phân cách các nguyên tố
Con người được tạo ra
Bốn thời đại
Gigantos, những tên khổng lồ
Tên bạo nghịch Lycaon
Trận hồng thủy
Cặp vợ chồng Deucalion và Pyrrha
Mãng xà Python
Nàng Daphné
Nàng Io
Tên canh gác Argus
Cậu bé Phaéthon

Thiên 2

Cậu bé Phaéthon(tiếp)
Các nàng “Héliade”
Người bạn Cygnus
Nàng trinh nữ Callisto
Cậu thiếu niên Arcas
Con quạ lẻo mép
Nàng Cronis
Nàng Ocyrhoé
Lão già Baus
Nàng Aglauros
Mụ Ganh ghét
Nàng công chúa Europe

Thiên 3

Hoàng tử Cadmus
Chàng Actéon
Nàng Sémélé
Nhà tiên tri Tirésias
Chàng Narcisse đẹp trai
Nàng Écho
Ông vua Penthée
Những thủy thủ đến từ xứ Tyrrhénie

Thiên 4

Những cô con gái của vua Minyas
Cặp tình nhân Pyrame và Thisbé
Nữ thần Vénus và thần Mars
Nàng Leucothoé và nàng Clytie
Nàng Salmacis và chàng Hermaphrodite
Vợ chồng Athamas và Ino
Các địa phủ
Nữ thần địa phủ Tisiphone
Vợ chồng Cadmus và Harmonie
Chàng Persée
Nàng Andromède
Nữ quái thú Méduse

Thiên 5

Gã Phinée uất hận
Tên cướp ngôi Prétus
Vua Polydectes
Dòng suối Hippocrène
Những cô gái “Piéride”
Bà Cérès và cô con gái Prosepine
Nàng Cyané
Thằng bé lẻo mép Escalaphus
Các nàng tiên biển
Nàng Aréthuse
Chàng Triptolème

Thiên 6

Nữ thần Minerve và nàng Archné
Nàng Arachné bị biến thành con nhện

Hoàng hậu Niobé
Apollon tàn sát con cái của Niobé
Những người nông dân ở xứ Lycie
Thần Dê Marsyas
Chàng Pélops
Hai chị em gái Procné và Philomèle
Thần Gió Bắc Borée
Hai anh em trai Zétès và Calais

Thiên 7

Chàng Jason và nàng Médée
Ông già Éson
Kẻ tiếm ngôi Pélias
Médée trốn chạy
Chàng Thésée
Vua Éaque
Bệnh dịch hạch ở đảo Égine
Những người được gọi là Myrmidon
Vợ chồng Céphale và Procris

Thiên 8

Vua Nisus và con gái Scylla
Con Minotaure và mê cung
Cái mũ miện của Ariane
Hai cha con Dédale và Icare
Cậu bé Perdix
Con heo rừng ở Calydon
Hoàng tử Méléagre
Bà Althée
Các chị em gái của Méléagre
Chàng Thésée đến nhà thần Sông Achéloüs
Các hòn đảo Échinades
Đảo Périmèle
Vợ chồng Philémon và Baucis
Ông vua Érysichthon
Con quỷ Đói
Mestra, con gái của Érysichthon

Thiên 9

Thần Achéloüs và người anh hùng Hercule
Tên nhân mã Nessus và người đẹp Déjanire
Cái chết của Hercule
Tên hầu Lichas
Hercule thành thần
Bà Alcmène và cô nữ tì Galanthis
Nàng Dryope và tiểu nữ thần Lotis
Iolaüs, cháu trai của Hercule
Nàng Byblis
Nàng Iphis

Thiên 10

Chàng Orphée và nàng Eurydice
Cây biết đi
Cậu thiếu niên Cyparissus
Chàng Ganymède
Chàng Hyacinthe
Các cô điếm Propétide và người dân Céraste
Nhà điêu khắc Pygmalion
Nàng Myrrha
Nữ thần Vénus và chàng Adonis
Nàng Atalante

Thiên 11

Cái chết của Orphée
Đám đàn bà Ménade bị trừng phạt
Ông vua Midas
Hai tai của ông vua Midas
Vua Laomédon và nàng Hésione
Chàng Pélée và nữ thần Thétis
Pélée đến sống ở đất của vua Célyx
Người cha Daedalion và con gái Chioné
Con chó sói của Pélée
Vợ chồng Célyx và Alcyone
Thần Giấc ngủ
Hoàng tử Ésaque

Thiên 12

Những người Hy Lạp ở Aulis

Nàng Iphigénie
Mụ Dao ngôn
Hai chàng Achille và Cygnus
Nàng Cénis
Cuộc hỗn chiến giữa người Lapithe và nhân mã “Centaure”
Cặp đôi nhân mã Cyllare và Hylonomé
Chàng Cénée
Chàng Périclymène
Cái chết của người anh hùng Achille

Thiên 13

Lời của chàng Ajax
Lời của chàng Ulysse
Cái chết của Ajax
Hoàng hậu Hécube những người đàn bà thành Troie
Nàng Polyxène
Polydore, con trai của Hécube
Memnon, con trai của Aurore
Những con chim “Memnonide”
Chàng Énée, thượng khách của vua Anius
Những cô con gái của Orion
Nàng Scylla
Chàng Acis và nàng Galatée. Chàng khổng lồ Polyphème si tình
Chàng Glaucus

Thiên 14

Nàng Scylla và nàng Circé
Đám dân đầu trộm đuôi cướp “Cercopé”
Bà Sibylle
Chàng Achéménide ở lãnh địa của Polyphème
Chàng Macarée, chàng Ulysse và nàng Circé
Chàng Picus và nàng Canente
Những người đồng hành với chàng Diomède
Cây ô-liu dại
Những con thuyền của chàng Énée
Thành Ardée
Énée Indigète
Nàng Pomone và chàng Vertumne

Nàng Anaxarète
Nàng Tarpeia
Romulus được phong thần
Hersilie, vợ của Romulus

Thiên 15

Ông Numa
Chàng Myscélos, ông Croton
Triết gia Pythagore
Hoàng hậu Égérie, chàng Hippolyte
Người đàn ông tên là Tagès, ông Cipus
Esculape cứu thành La Mã thoát bệnh dịch
Jules César được phong thần

Đoạn kết